

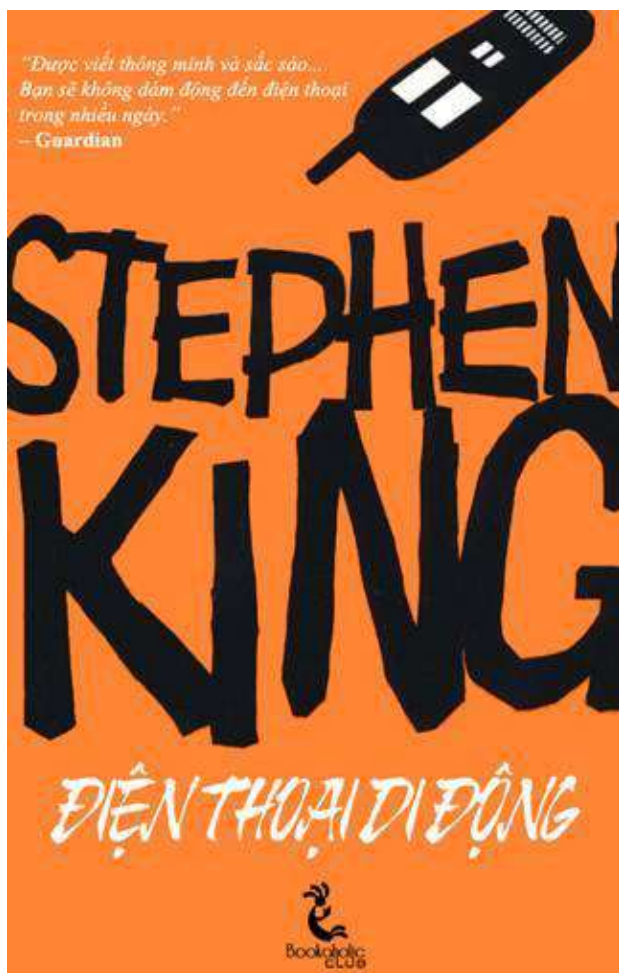
*“Được viết thông minh và sắc sảo...
Bạn sẽ không dám đóng đến điện thoại
trong nhiều ngày.”*

– Guardian



STEPHEN KING

ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG



ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Stephen King

Making Ebook Project
BOOKAHOLIC CLUB





Tác phẩm: **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

Tác giả: **Stephen King**

Nguyên tác: *Cell*

Dịch giả: Nguyễn Quang

Nhà xuất bản: Công an Nhân Dân

Năm xuất bản: 2010

Số trang: 542

Khổ sách: 14.5 x 20.5 cm

Giá bìa: 90.000 đồng

Đánh máy: Minh Khuê, Hạnh Mai, Quỳnh Như, Tường Vi, Hồng Nhung, Thanh Thúy, Hoàng Thành, Ngọc Anh, Khánh Trang, Ngọc Thạch

Kiểm tra: Thanh Nhàn, Hạnh Dung

Chế bản ebook: Thảo Đ

Ngày thực hiện: 03/01/2012

Making Ebook Project #214 - www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG** của tác giả **Stephen King** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ
XUNG ĐỘNG
MALDEN
HỌC VIỆN GAITEN
HOA HỒNG TÀN LỤI
MẢNH VƯỜN TAN HOANG
KENT POND
XỔ SỐ ĐIỆN THOẠI
VI RÚT
KASHWAK
LƯU VÀO HỆ THỐNG

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Stephen King (21 tháng 7, 1947) là nhà văn người Mỹ thiên về thể loại kinh dị hoặc giả tưởng rất được tán thưởng khắp thế giới, đặc biệt với mô-típ biến đổi những tình huống căng thẳng bình thường thành hiện tượng khiếp đảm. Những cốt truyện kinh dị và lối viết đa dạng của King đã giúp giới phê bình chấp nhận thể loại kinh dị giả tưởng là một thành phần của nền văn học trong thế kỷ 20.

Sinh năm ở Portland, bang Maine, **Stephen King** viết truyện đầu tay vào năm lên 7 và bán bản quyền đầu tiên khi được 18 tuổi. Ông nhận bằng B.A. của Đại học Maine ở Orono năm 1970.

Nhiều tác phẩm của **King** đã được dựng thành phim, như *Carrie* (1976), *The Shinning* (1980), *Misery* (1990), *The Green Mile* (1999)...

Stephen King là người đi tiên phong trong việc xuất bản “sách điện tử” (e-book) trên mạng internet.

Ông đã đoạt nhiều giải thưởng văn học, kể cả giải Hugo cho tác phẩm *Danse Macabre* (1980) và Giải thưởng Tưởng niệm O. Henry cho truyện ngắn *The Man in the Black Suit* (1994).

Tác phẩm mới nhất của ông là *Lisey's Story*, đã đạt mức bán chạy nhất nhiều tuần liền. Hầu hết tất cả các tác phẩm của ông khi tung ra đều đạt mức bán chạy nhất, nhưng có người gọi ông chỉ là một kẻ “viết truyện rùng rợn”, như một cách chê bai thể loại văn học bình dân.

Đây là lần thứ hai, nền văn minh trôi vào một kỷ nguyên đen tối trên một dòng sông máu, một chuyện không khiến người ta quá ngạc nhiên, nhưng với một tốc độ mà ngay cả những người dự đoán tương lai bi quan nhất cũng không thể ngờ tới. Có vẻ như thảm họa đã chờ sẵn ở đó và chỉ chờ dịp để ra tay. Vào ngày mùng Một tháng Mười ấy, Chúa đang ngự ở trên trời, thị trường chứng khoán đứng ở mức 10.140 điểm, và phần lớn máy bay đều đúng giờ (trừ những chiếc cất cánh và hạ cánh tại Chicago, và chuyện đó chẳng có gì là lạ). Hai tuần sau, bầu trời lại một lần nữa thuộc về lũ chim và thị trường chứng khoán trở thành chuyện của quá khứ. Đến ngày lễ Halloween, tất cả các thành phố lớn, từ New York tới Moscow, đều nồng nặc mùi hôi thối, và thế giới văn minh mà người ta từng được chứng kiến đã trở thành dĩ vãng.

XUNG ĐỘNG

1

Sự kiện mà sau này người ta đặt cho nó cái tên là Xung Động bắt đầu vào lúc ba giờ ba phút, giờ chuẩn miền đông, chiều ngày mùng Một tháng Mười. Tất nhiên đó không phải là một cái tên chuẩn xác, nhưng chỉ trong vòng mười tiếng đồng hồ kể từ khi sự kiện ấy diễn ra, phần lớn những nhà khoa học có thể điều đó đều đã hoặc bị chết hoặc bị mất trí. Dù sao thì cái tên cũng chẳng có gì là quan trọng. Điều quan trọng là hậu quả của nó.

Vào lúc ba giờ chiều hôm ấy, một chàng trai chẳng có gì đặc biệt, và chẳng có ý nghĩa gì đối với lịch sử, đang đi – đúng hơn là vừa đi vừa nháy chân sáo – theo hướng đông dọc theo con phố Boylston ở thành phố Boston. Tên anh là Clayton Riddell. Song hành cùng với những bước chân nhún nhảy là một vẻ mãn nguyện trên khuôn mặt anh. Những chiếc tay cầm của chiếc cặp họa sỹ, loại có thể đóng và khóa lại để làm thành một chiếc vali du lịch, đang đưa trên tay trái anh. Xoắn quanh những ngón tay trên bàn tay phải của anh là chiếc dây xách của một chiếc túi nhựa màu nâu có dòng chữ *Kho báu nhỏ* in trên đó cho những ai tình cờ muốn đọc.

Bên trong chiếc túi, đang đưa theo nhịp chân, là một đồ vật nhỏ. Một món quà tặng, hẳn bạn sẽ đoán thế, và bạn đã đoán đúng. Bạn có thể đoán tiếp rằng anh chàng Clayton Riddell này đang muốn kỷ niệm một chiến thắng nho nhỏ (có lẽ cũng không đến mức quá nhỏ) bằng một kho báu nhỏ, và một lần nữa bạn lại đoán đúng. Món đồ trong chiếc túi ấy là một chiếc chặn giấy đắt tiền bằng thủy tinh. Anh đã mua nó trên đường từ Khách sạn Quảng trường Copley tới Quán trọ Đại lộ Atlantic khiêm tốn nơi anh đang ở, và anh kinh sợ khi nhìn thấy cái giá 90 đôla dán dưới đáy chiếc chặn giấy, đồng thời không hiểu sao anh còn cảm thấy kinh sợ hơn khi nhận ra rằng mình có đủ tiền để mua nó.

Anh cần đến lòng dũng cảm thực sự để đưa thẻ tín dụng của mình cho người bán hàng. Anh không tin rằng mình sẽ mua chiếc chặn giấy ấy cho chính mình; chắc hẳn anh sẽ lầm bầm một câu gì đó về việc mình đã đổi ý và chuồn nhanh ra khỏi cửa hàng. Nhưng đây là anh mua cho Sharon. Sharon thích những món đồ như vậy, và cô ấy vẫn còn thích anh – *Em sẽ luôn ủng hộ anh, cưng ạ*, cô ấy đã nói như vậy vào trước hôm anh lên đường đi Boston. Với tất cả những g mà họ đã ném vào nhau trong suốt một năm qua, câu nói ấy của nàng khiến anh cảm động. Bây giờ anh muốn làm cho nàng cảm động, nếu điều đó vẫn còn có thể xảy ra. Chiếc chặn giấy là một món đồ vật nhỏ (một kho báu nhỏ), nhưng anh tin chắc rằng nàng sẽ thích khối khói màu xám xanh tinh tế được nhốt giữa khối thủy tinh, giống như một khối sương mù bỏ túi.

2

Tiếng kêu leng keng của một chiếc xe kem thu hút sự chú ý của Clay. Nó đối diện với Khách sạn Bốn mùa (còn to hơn cả Khách sạn Quảng trường Copley) và sát ngay công viên Boston Common, chạy dọc qua mấy tòa nhà ở bên này phố. Những từ ÔNG SOFTEE được in bằng bảy sắc cầu vồng phía trên một đôi kem ốc đang nhảy múa. Ba cậu bé đang đứng xúm quanh cửa sổ xe, túi đựng sách vở để dưới chân, háo hức chờ đợi. Phía sau chúng là một người phụ nữ mặc bộ đồ vét, tay dắt một con chó xù, và hai cô gái mới lớn mặc quần bò cạp trễ, máy nghe nhạc iPod và tai nghe lủng lẳng quanh cổ, và lúc này chúng đang thì thầm với nhau – một cách nghiêm chỉnh, không cười đùa.

Clay đứng sau họ, biến cái nhóm người nho nhỏ ấy thành một hàng ngăn. Anh đã mua cho cô vợ ly thân của mình một món quà tặng; anh sẽ dừng lại tại hiệu sách Comix Supreme trên đường về nhà để mua cho cậu con trai của mình một phiên bản mới nhất của Người Nhện; anh cũng có thể tự chiêu đãi mình cái gì đó, có thể. Anh sẽ tuôn ra đủ thứ chuyện để kể cho Sharon nghe, nhưng

phải đợi cho cô ấy về tới nhà cái đã, khoảng ba giờ bốn mươi lăm phút gì đó. Clay nghĩ anh sẽ lãng vãng quanh Quán trọ cho đến khi anh đã nói chuyện được với Sharon.

Người bán kem đang phục vụ ba cậu bé, hai que Dilly và một chiếc kem ốc sôcôla và vani to bự dành cho người chủ chi đứng ở giữa rõ ràng là người trả tiền cho cả hội. Trong khi cậu bé đang thò tay vào chiếc túi kiểu ổ chuột trên chiếc quần bò thụng thời trang của mình, người phụ nữ có con chó xù mặc đồ vét cho tay vào chiếc túi đeo vai, rồi lấy ra một chiếc điện thoại di động – những phụ nữ mặc đồ vét thời nay khi rời nhà bao giờ cũng không thể thiếu được điện thoại di động, cũng giống như không thể thiếu thẻ tín dụng AmEx – và mở nắp máy ra. Phía sau họ, trong công viên, một con chó đang sủa và ai đó đang quát tháo. Đó không phải là một tiếng quát tháo vui vẻ, đối với Clay, nhưng khi anh ngoái nhìn qua vai, tất cả những gì anh ta có thể thấy là vài người đang tản bộ, một con chó đang chạy nước kiệu với chiếc đĩa nhựa cắn chặt ở miệng (chó trong công viên phải có rọ mõm chứ nhỉ, anh băn khoăn tự hỏi), những hàng cây xanh dưới nắng vàng, và những bóngm mờ mịt. Trông có vẻ như là một nơi thích hợp để một ai đó vừa bán được cuốn truyện tranh đầu tay của mình với một khoản tiền nhuận bút đến mức đáng kinh ngạc ngồi lại và ăn một chiếc kem ốc sôcôla.

Khi anh nhìn lại, ba cậu bé mặc quần bò thụng đã đi khỏi và người phụ nữ mặc đồ vét đang mua một ly kem hoa quả. Một trong hai cô gái đứng sau chị ta có một chiếc điện thoại màu bạc hà găm ở hông, và chị ta thì đang áp chặt chiếc điện thoại của mình vào tai. Clay nghĩ, như anh vẫn thường nghĩ ở mức độ này hay mức độ khác khi trông thấy hành vi này, rằng anh đang phải chứng kiến một hành vi mà trước kia vốn bị xem là thô lỗ đến mức không thể chấp nhận được – đúng, cho dù là khi đang thực hiện một giao dịch cón con với một người hoàn toàn xa lạ - đang dần trở thành một hành vi quen thuộc được chấp nhận trong cuộc sống thường ngày.

Vẽ vào cuốn *Bóng đen lang thang* đi, cưng, Sharon nói. Hình ảnh cô nàng trong trí óc anh thường nói như vậy, và lúc này hình ảnh ấy lại đang sắp sửa

lên tiếng. Sharon trong đời thực, ly thân hay không ly thân, cũng thế. Dù rằng không phải là trên điện thoại di động của anh. Clay không dùng điện thoại di động.

Chiếc điện thoại màu bạc hà đang chơi khúc dạo đầu của một giai điệu mà Johnny yêu thích – có tên là *Axel F* thì phải? Clay không nhớ, có lẽ vì anh đã cố gạt nó ra khỏi đầu óc mình. Cô gái có chiếc điện thoại màu bạc hà cầm vội nó lên rồi nói, “Berth?” Cô ta lắng nghe, mỉm cười, rồi nói với bạn, “Berth gọi.” Cô gái còn lại cúi xuống và cả hai cùng lắng nghe. Kiểu tóc của họ giống hệt nhau, cùng kiểu yêu tinh (đối với Clay, trong họ giống như những nhân vật trong một bộ phim hoạt hình đang được chiếu vào những buổi sáng thứ Bảy, hình như có tên là *Những cô nàng mạnh mẽ* thì phải). Tóc hai cô gái bay bay trong làn gió nhẹ buổi chiều.

“Maddy phải không?” người phụ nữ mặc đồ vét nói, gần như cùng một lúc với hai cô gái kia. Con chó của chị ta lúc này đang ngồi trầm tư ở đầu dây xích (chiếc dây xích có màu đỏ, và được đính một vài thứ gì đó sáng lấp lánh) ngắm nhìn dòng xe cộ trên phố Boylston. Phía bên kia, trước Khách sạn Bốn mùa, người gác cửa mặc đồng phục màu nâu – bao giờ cũng là những màu ấy, không nâu thì xanh – đang vẫy vẫy, có lẽ là vẫy tắc xi. Một chiếc Thuyền Vịt chất đầy du khách chậm chậm chạy qua, trông có vẻ kệch cỡm và hoàn toàn không hợp cảnh trên đất bằng, và người lái xe đang hét vào loa, hình như là đang giới thiệu với du khách một di tích lịch sử nào đó. Hai cô gái ghé tai vào chiếc điện thoại di động màu bạc hà, lắng nghe, nhìn nhau, và mỉm cười, nhưng không phải kiểu cười khúc khích.

“Maddy phải không? Cậu có nghe được không? Cậu có...”

Người phụ nữ mặc đồ vét giơ cao cánh tay cầm dây xích chó và thọc một ngón tay để móng rất dài vào lỗ tai kia của mình. Clay nhăn mặt, lo sợ cho màng nhĩ của chị ta. Anh tưởng tượng mình đang vẽ người phụ nữ ấy: con chó bị buộc vào đầu sợi dây xích, bộ đồ vét, tóc cắt ngắn sành điệu... và một vết máu nhỏ quanh ngón tay trên lỗ tai. Chiếc Thuyền Vịt và người gác cửa sẽ

được sử dụng để làm nền, và sẽ khiến cho bức phác họa trông có vẻ giống như thật. Chắc chắn là thế; đơn giản đó là những gì mà ta đã quen thuộc.

“Maddy, cậu sẽ hóa điên cho mà xem! Mình đang định gọi để nói với cậu là mình vừa làm đầu ở... kiểu tóc mới của mình á?... KIẾU...”

Người bán kem trên chiếc xe ÔNG SOFTEE cúi xuống để đưa ly kem hoa quả cho người phụ nữ. Trên ly kem là một ngọn núi nhỏ màu trắng, sôcôla và nước dâu tây chảy tràn xuống sườn núi. Khuôn mặt của người bán kem có vẻ dửng dưng. Khuôn mặt ấy như muốn nói rằng ta đây đã thấy tất cả mọi chuyện. Clay tin chắc rằng ông ta thấy tất cả mọi chuyện, và đa số là đã thấy tới hai lần. Trong công viên, có ai đó đang la hét. Clayton lại nhìn qua vai mình, và lần này anh nghĩ rằng đó là tiếng la hét vui vẻ. Vào lúc ba giờ chiều, trong công viên Boston Common, chắc chắn đó phải là những tiếng la hét vui vẻ, đúng không?

Người phụ nữ nói gì đó với Maddy và đóng nắp máy điện thoại lại một cách sành điệu bằng động tác gập cổ tay đã được luyện tập nhiều lần. Chị ta bỏ chiếc điện thoại vào túi, và rồi cứ thế đứng chờ người ra, như thể chị ta đã quên mất là mình đang làm gì hay đang ở đâu.

“Bốn đô rưỡi,” người bán kem nói. Ông ta vẫn đang kiên nhẫn chìa ly kem ra. Clay có đủ thời gian để nghĩ đến sự đắt đỏ một cách kinh khủng của mọi thứ trong cái thành phố này. Có lẽ người phụ nữ kia cũng nghĩ thế – ít nhất thì đó là điều đầu tiên mà anh phỏng đoán, bởi vì chị ta cứ đứng ngẩn ra và nhìn chăm chăm vào ly kem như thể chưa bao giờ chị ta nhìn thấy một cái gì giống như thế.

Rồi lại có tiếng kêu khác trong công viên, không phải tiếng kêu của người mà là một cách gì đó vừa giống như tiếng la ngạc nhiên, vừa giống như tiếng tru đau đớn. Clay quay lại và nhìn thấy con chó lúc nãy. Đó là một con chó lớn màu nâu, có lẽ thuộc giống Labrador, anh không biết nhiều về chó, khi cần vẽ

chó thì anh lấy sách ra và cóp pi hình vẽ trong sách. Một người đàn ông mặc comple công sở đang quì xuống bên con chó và buộc dây xích vào cổ nó, và dường như anh ta đang – chắc chắn những gì mình thấy không giống như những gì mình nghĩ là mình đang thấy, Clay nghĩ – nhai chiếc tai của nó. Rồi con chó lại tru lên và vùng vẫy để thoát ra. Người đàn ông kia giữ chặt nó, và đúng thế, chiếc tai của con chó đang trong miệng anh ta, và khi Clay tiếp tục quan sát, anh ta dứt chiếc tai ra khỏi đầu con chó. Lần này con chó tru lên những tiếng gầm giống tiếng người, và đàn vịt đang bơi trong chiếc ao gần đó bay lên trong những tiếng kêu quạc quạc đầy khiếp hãi.

“Rast!” có ai đó kêu lên phía sau Clay. Nghe giống như là vast. Cũng có thể là rat hoặc roast, nhưng bằng kinh nghiệm của mình, anh thiên về rast: một từ vô nghĩa, chỉ đơn thuần là tiếng kêu thể hiện sự hung hãn.

Anh quay đầu lại vừa kịp để chứng kiến người phụ nữ mặc bộ đồ vét lao lên tấn công qua cửa sổ xe và tìm cách túm lấy người bán kem. Chị ta làm rách toạc những nếp gấp chiếc áo dài ngang thắt lưng màu trắng của người bán kem, nhưng ông ta giật mình lùi lại, và điều đó đủ để ông ta thoát khỏi tay người phụ nữ. Đôi giày đế cao của chị ta rời khỏi vỉa hè trong tích tắc, và anh nghe thấy tiếng vải bị xé rách và tiếng khuy bị đứt khi chiếc áo vét của chị ta mắc vào phần nhô ra trên chỗ thu tiền ở cửa sổ. Ly kem hoa quả rơi xuống. Clay trông thấy một vệt kem và nước quả trên cổ tay và cánh tay trái của người phụ nữ khi đôi giày của chị ta nện xuống vỉa hè. Chị ta loạng choạng và ngã quỵ xuống. Cái vẻ lạnh lùng, no đủ, phớt lờ thiên hạ – một cái vẻ mà Clay gọi là không – có – mặt – trên – phố – trên khuôn mặt chị ta đã bị thay thế bằng một bộ mặt găm gù với những thớ cơ co giật, đôi mắt biến thành hai khe hẹp và hàm răng nhe ra. Môi trên của chị ta hoàn toàn lộn ra ngoài, để lộ một dải lợi màu hồng đáng sợ. Con chó của chị ta lao xuống phố, kéo theo chiếc dây xích có tay cầm ở đầu dây. Một chiếc limo chạy qua và chẹt chết con chó trước khi nó kịp vượt sang bên kia đường. Lông, rồi đến ruột.

Con vật khốn khổ tội nghiệp ấy có lẽ đang sửa trên thiên đường của loài chó trước khi nó biết rằng mình đã chết, Clay nghĩ. Anh biết là mình bị sốc, nhưng

điều đó vẫn không làm anh hết kinh sợ. Anh cứ đứng đó, miệng há hốc, một bên tay là chiếc cặp họa sỹ, bên tay kia là chiếc túi xách.

Ở một nơi nào đó – nghe có vẻ như là gần góc phố Newbury – có một cái gì đó

Hai cô gái kia có kiểu tóc giống hệt nhau, nhưng tóc cô gái có chiếc điện thoại di động màu bạc hà có màu vàng, tóc cô còn lại có màu nâu; họ là Yêu tinh Vàng và Yêu tinh Nâu. Lúc này Yêu tinh Vàng vứt chiếc điện thoại xuống đất làm nó vỡ tan rồi lao vào túm lấy người phụ nữ mặc đồ vét. Clay nghĩ rằng (với tất cả năng lực suy nghĩ còn lại của anh lúc đó) cô ta muốn cản không cho người phụ nữ kia lao theo người bán kem hoặc lao theo con chó. Thậm chí hình như anh vẫn còn một chút đầu óc để tán dương sự minh mẫn của cô gái đó. Bàn của cô ta, Yêu tinh Nâu, lùi lại, hai bàn tay nhỏ màu trắng ôm trước ngực, mắt mở to.

Clay thả các món đồ của mình xuống, mỗi thứ ở một bên, rồi bước lại để giúp Yêu tinh Vàng. Phía bên kia phố – anh chỉ nhìn thấy điều này ở rìa ngoài của tầm nhìn – một chiếc xe hơi thành linh đổi hướng và lao lên vỉa hè ngay phía trước Khách sạn Bốn mùa, khiến người gác cửa phải nhảy vọt sang một bên. Có tiếng la hét phát ra từ phía sân trước của khách sạn. Và trước khi Clay kịp giúp Yêu tinh Vàng giữ người phụ nữ mặc bộ đồ vét lại, Yêu tinh Vàng đã vươn khuôn mặt xinh xắn của mình về phía trước với một tốc độ nhanh như răn mỡ, nhe hàm răng chắc khỏe của mình ra và ngoạm vào cổ người phụ nữ. Một tia máu khổng lồ phụt ra. Cô gái kia vẫn không chịu nhả ra, có vẻ như cô ta đang tẩm khuôn mặt mình trong máu, thậm chí có thể là cô ta đang uống máu (Clay gần như chắc chắn là cô ta đang uống máu), rồi lắt người phụ nữ từ bên này sang bên khác như lắt một con búp bê. Người phụ nữ kia cao lớn hơn và phải nặng hơn cô ta ít nhất là bốn mươi pao, nhưng cô gái lắt người chị ta mạnh đến nỗi chiếc đầu của chị ta ngật từ bên này sang bên kia và làm cho máu càng phun ra mạnh hơn. Rồi Yêu tinh Vàng ngửa khuôn mặt dính đầy máu của mình lên bầu trời tháng Mười trong xanh và tru lên. Có vẻ như đó là những tiếng tru chiến thắng.

Cô ta bị điên, Clay nghĩ. Điên một trăm phần trăm.

Yêu tinh Nâu hét lên, “Anh là ai? Chuyện gì đang xảy ra vậy?”.

Nghe thấy tiếng hét của bạn, Yêu tinh Vàng quay ngoắt đầu lại. Máu chảy nhỏ giọt từ những lọn tóc trên trán cô ta. Đôi mắt cô ta trông giống như hai chiếc đèn pha phát sáng từ hai chiếc hốc đầy máu.

Yêu tinh Nâu nhìn Clay, mắt cô ta mở to. “Anh là ai?” cô ta lặp lại... và rồi: “Tôi là ai?” Yêu tinh Vàng thả người phụ nữ ra, và chị ta đổ sụp xuống vỉa hè với động mạch cảnh bị cắn đứt vẫn đang phun máu. Rồi cô ta lao tới người bạn mà chỉ mấy giây trước còn cùng chia sẻ một chiếc điện thoại di động với cô ta một cách thân thiết.

Clay không kịp suy nghĩ. Nếu anh dừng lại để suy nghĩ, Yêu tinh Nâu chắc hẳn đã bị cắn đứt họng giống như người phụ nữ kia. Anh thậm chí chẳng kịp nhìn. Anh chỉ đơn giản cúi xuống, nghiêng về bên phải, cầm lấy quai chiếc túi xách, và đập mạnh vào gáy Yêu tinh Vàng khi cô ta vồ lấy người bạn thân của mình bằng đôi bàn tay vươn dài giống như móng vuốt của quỷ dữ. Nếu anh đập trượt...

Anh không đập trượt. Và cú đập không phải là nhẹ. Chiếc chặn giấy trong túi xách đập trúng giữa gáy Yêu tinh Vàng, nghe đánh cộp một tiếng. Yêu tinh Vàng thả tay xuống, một tay dính đầy máu, tay kia vẫn còn sạch, và ngã lăn ra đất ngay dưới chân cô bạn mình, giống như một bịch thư.

“Chuyện quái quỷ gì vậy?” Ông Softee la lên. Giọng ông ta cao một cách bất thường. Có lẽ những cú sốc đã đem lại cho ông ta chất giọng nam cao ấy.

“Tôi không biết,” Clay nói. Tim anh đang gõ trống. “Hãy giúp tôi, nhanh lên. Chị kia sắp chết vì mất máu.”

Phía sau họ, trên phố Newbury, vọng lại những tiếng kêu chát chúa không thể nhầm lẫn khi những chiếc xe lao vào nhau, tiếp đến là tiếng la hét. Sau những tiếng la hét là một tiếng nổ nữa, một tiếng nổ lớn hơn, làm rung chuyển cả bầu trời. Sau chiếc xe kem của ông Softee, một chiếc xe nữa đột ngột đổi hướng và lao qua cả ba làn xe trên phố Boylston vào sân trước của Khách sạn Bốn mùa, xô ngã hai người đi bộ rồi đâm sầm vào đuôi chiếc xe trước. Cú va chạm thứ hai này làm chiếc xe trước, vốn đã đâm mũi vào những cánh cửa quay, rúc sâu hơn nữa và làm cong những cánh cửa đó. Clay không thể nhìn xem có ai bị mắc kẹt trong đó không – những đám hơi nước đang bốc lên từ bộ tản nhiệt bị vỡ của chiếc xe trước – nhưng những tiếng rên rỉ đau đớn vọng ra từ đó nói lên những điều tồi tệ. Rất tồi tệ.

Ông Softee nhào mình ra cửa sổ và nhìn Clay chăm chăm. “Có chuyện gì xảy ra ở đằng kia vậy.” Ông ta không nhìn thấy gì vì ở góc khuất.

“Tôi không biết. Xe đâm vào nhau. Người bị thương. Đừng để ý đến chuyện đó nữa. Giúp tôi một tay đi, ông chú.” Anh quỳ xuống bên nữ đang nằm giữa vũng máu và những mảnh vụn của chiếc điện thoại màu bạc hà của Yêu tinh Vàng. Những cú co giật của người phụ nữ giờ đã trở nên yếu đi, rất yếu.

“Khói phủ kín cả Newbury,” ông Softee nói, và ông ta vẫn không chịu rời nơi ăn náu tương đối an toàn của mình trên chiếc xe kem. “Có cái gì đó đã nổ ở đằng kia. Một vụ nổ rất lớn. Chắc là khủng bố.”

Khi những từ đó thoát ra từ miệng ông ta, Clay tin ngay rằng ông ta nói đúng. “Giúp tôi đi nào.”

“TÔI LÀ AI?” Yêu tinh Nâu bỗng gào lên.

Clay đã hoàn toàn quên mất cô ta. Anh nhìn lên vừa kịp trông thấy cô gái đang lấy tay đập lên trán mình, rồi nhìn quanh rất nhanh ba lượt liền. Cô ta gần

như kiếng chân lên để làm điều đó. Cảnh này khiến anh nhớ tới một nhà thơ mà anh đã từng đọc hồi ở đại học – *Dệt một vòng tròn quanh anh ta ba lần*. Coleridge thì phải? Cô ta loạng choạng, rồi chạy xuôi theo vỉa hè và lao thẳng vào một cây cột điện. Cô ta không tránh cây cột, và thậm chí còn chẳng thèm giơ tay ra. Cô ta đập thẳng mặt vào cây cột đó, bật lại phía sau, loạng choạng, rồi lại tiếp tục lao tới.

“Dừng lại!” Clay la lên. Anh bắt đầu chạy hết tốc lực về phía cô ta, anh trượt chân trên vũng máu của người phụ nữ mặc bộ đồ vét, suýt ngã, lại chạy tiếp, rồi anh vấp phải Yêu tinh Vàng, và lại suýt ngã.

Yêu tinh Nâu quay lại nhìn anh. Mũi cô ta đã bị vỡ, máu đang ộc ra và chảy tràn xuống cằm. Một vết bầm đập thẳng đứng đang rỉ máu và sưng lên trên trán cô ta. Một bên mắt của cô ta bị lõm sâu vào tròng mắt. Cô ta há miệng, để lộ những gì còn sót lại của một bộ răng hoàn hảo, và nhìn anh cười sảng sặc. Anh sẽ không bao giờ có thể quên cảnh ấy.

Phía sau anh, có tiếng động cơ khởi động và những tiếng chuông được khuếch đại qua âm – li bắt đầu leng keng chơi khúc nhạc dạo đầu của chương trình *Phố Sesame*. Clay quay lại và thấy chiếc xe kem của ông Softee đang phóng nhanh khỏi lề đường, vừa lúc một cánh cửa sổ ở tầng trên cùng của khách sạn bên kia đường bị đập vỡ, những mảnh kính sáng lấp lánh bay xuống đường. Một hình người lao vào giữa không trung tháng Mười. Hình người ấy rơi xuống vỉa hè, và nổ tan. Ngày càng có nhiều tiếng la hét phát ra từ sân trước. Tiếng la hét kinh hoàng; tiếng la hét

“Không!” Clay hét lên rồi chạy đuổi theo chiếc xe kem. “Không, quay lại đây! Tôi cần sự giúp đỡ, lão già khốn kiếp!”

Không có tiếng trả lời từ chiếc xe kem của ông Softee. Có lẽ ông ta không nghe thấy tiếng gọi của anh vì tiếng nhạc quá ồn. Clay còn nhớ rõ bản nhạc ấy từ những tháng ngày khi anh chẳng có lý do gì để không tin rằng cuộc hôn

nhân của anh sẽ tồn tại mãi. Vào những tháng ngày ấy, ngày nào Johnny cũng ngồi trên chiếc ghế xanh bé nhỏ của mình với một cốc nước gì đó trong tay và xem chương trình *Phố Sesame*. Một cái gì đó về một ngày nắng đẹp, xua tan những đám mây.

Người đàn ông mặc comple công sở lao ra khỏi công viên và gào lên những từ không rõ nghĩa, chiếc đuôi áo bay bay sau lưng anh ta. Clay nhận ra người đó qua bộ râu bám đầy lông chó của anh ta. Người đàn ông ấy lao thẳng xuống phố Boylston. Những chiếc xe hơi lạng tránh anh ta, và anh ta có thể bị chẹt chết bất cứ lúc nào. Anh ta đã lao sang bên kia phố, miệng vẫn gào lên không ngắt, và tay vẫy vẫy trên đầu. Anh ta biến mất dưới những bóng râm trong sân trước của Khách sạn Bốn mùa. Không còn thấy anh ta đâu, nhưng chắc hẳn một chuyện tồi tệ hơn đã xảy ra với anh ta, bởi vì một loạt những tiếng la hét kinh hoàng lại tiếp tục phát ra từ phía đó.

Clay thôi không chạy đuổi theo chiếc xe kem nữa. Anh dừng lại, một chân trên vỉa hè, chân kia trên rãnh thoát nước, và nhìn theo chiếc xe lách vào làn giữa trên phố Boylston trong tiếng kêu leng keng vui tai. Anh vừa chuẩn bị quay lại chỗ cô gái bất tỉnh và người phụ nữ đang giãy chết thì một chiếc Thuyền Vịt khác xuất hiện, chiếc này không chạy một cách thông dong mà lao đi với tốc lực tối đa và lắc lư một cách điên cuồng. Những hành khách trên xe ngã dúm dui, la hét và cầu xin người lái xe dừng lại. Một vài hành khách chỉ còn biết nắm chặt lấy những thanh sắt ngoài lan can xe trong khi nó lao dọc phố Boylston theo chiều ngược lại với dòng xe cộ.

Một người đàn ông mặc áo phông dài tay tóm lấy người lái xe từ phía sau, và Clay lại nghe thấy những tiếng kêu tắc nghẹn qua hệ thống loa thô sơ của chiếc Thuyền Vịt khi người lái xe hất văng người đàn ông đó ra bằng một cái lắc vai. Lần này không phải là *Rast* mà là một từ gì đó sâu hơn trong yết hầu, nghe giống như là *Gluh*. Rồi người lái chiếc Thuyền Vịt nhìn thấy chiếc xe kem của ông Softee – Clay tin chắc điều đó – và đổi hướng, nhắm thẳng chiếc xe lao tới.

“Ôi, Chúa ơi, không!” một người phụ nữ ngồi ở đầu chiếc xe du lịch hình cái thuyền hét lên, và khi nó lao vào chiếc xe kem, nhỏ bằng một phần sáu kích thước của nó, Clay bỗng nhớ tới cảnh diễu hành ăn mừng chiến thắng mà anh đã xem trên tivi vào cái năm mà đội Red Sox giành chiến thắng trong giải World Series. Đội Red Sox ngồi trên những chiếc Thuyền Vịt kiểu này và diễu hành trên phố, vẫy tay chào người hâm mộ trong mưa phùn mùa thu.

“Ôi, Chúa ơi, không!” người phụ nữ kia lại hét lên, và một người đàn ông đứng cạnh Clay lên tiếng bằng một giọng gần như là điềm đậm: “Lạy Chúa.”

Chiếc Thuyền Vịt đâm thẳng vào chiếc xe kem và hất tung nó lên trời giống như một món đồ chơi. Chiếc xe kem rơi xuống, lật nghiêng, và trượt về phía công viên Boston Common, làm tóe ra những tia lửa, hệ thống loa trên xe vẫn leng keng chơi khúc nhạc dạo đầu của chương trình *Phố Sesame*. Hai người phụ nữ đang đứng nhìn vội nhảy sang một bên, đưa hai tay lên ôm trước ngực, rồi cứ đứng đờ ra đó. Chiếc xe kem lao lên vỉa hè, bay lên không khí một tích tắc, rồi đâm thẳng vào những thanh sắt hàng rào của công viên và dừng lại.

Trong khi đó, người tài xế điên trên chiếc Thuyền Vịt đã hoàn toàn đánh mất mọi sự kiểm soát đối với chiếc xe. Nó ngoặt sang một bên và lao ngang qua phố Boylston cùng với những hành khách kinh hãi đang vừa bám chặt lấy hai bên lan can chiếc xe vừa la hét. Rồi chiếc Thuyền Vịt ấy vọt lên vỉa hè cách chỗ chiếc xe kem chơi nốt nhạc cuối cùng khoảng 50 íat và lao thẳng vào bức tường gạch thấp của một cửa hàng nội thất sang trọng có tên là Ánh đèn Thành phố. Có tiếng va chạm chát chúa và tiếng kính vỡ. Đuôi chiếc Thuyền Vịt (có dòng chữ *Nữ chủ Bến cảng* màu đỏ viết trên đó) ghếch lên trời. Động lượng muốn cái vật không lồ béo núc ních ấy tiếp tục lao đi, nhưng khối lượng lại ngăn cản điều đó. Cuối cùng nó nằm yên trên vỉa hè, mũi xe rúc vào những chiếc ghế bành và những đồ nội thất đắt tiền khác, nhưng chỉ sau khi khoảng một tá người đã bay về phía trước ra khỏi xe và mất hút. Bên trong cửa hàng Ánh đèn Thành phố, chuông báo động bắt đầu đổ liên hồi.

“Lạy Chúa,” giọng nói đằm đằm bên phải Clay lại lên tiếng. Anh quay sang và thấy một người đàn ông thấp bé có mái tóc đen thưa thớt, bộ ria mép nhỏ màu đen được tỉa tót cẩn thận, và một cặp kính gọng vàng. “Có chuyện gì vậy?”

“Tôi không biết,” Clay nói. Rất khó nói lên thành tiếng. Rất khó. Anh thấy mình gần như phải cố hết sức để đẩy ngôn từ ra ngoài. Anh cho rằng nguyên nhân là vì anh đang bị sốc mạnh. Phía bên kia phố, mọi người đang loạng, một số chạy khỏi Khách sạn Bốn mùa, số khác chạy khỏi chiếc Thuyền Vịt. Một người vừa lao ra khỏi Khách sạn Bốn mùa đâm sầm vào một người đang chạy trốn khỏi chiếc Thuyền Vịt, và cả hai cùng ngã sóng soài xuống vỉa hè. Đây là lúc Clay tự hỏi phải chăng anh đã hóa điên và đang nhìn thấy những ảo giác này trong một nhà thương điên nào đó. Đồi Juniper ở Augusta, có lẽ thế, giữa những mũi chlorpromazine. “Ông bán kem nói rằng có thể là khủng bố.”

“Tôi không thấy ai mang súng,” người đàn ông thấp bé có bộ ria mép nói. “Cũng không có ai mang bom quấn quanh lưng.”

Clay cũng không thấy, nhưng anh có thấy chiếc túi bầu vật nhỏ và chiếc cặp họa sỹ của mình nằm trên vỉa hè, và anh thấy máu từ cái cổ họng bị cắn nát của người phụ nữ mặc bộ đồ vét – ôi, anh nghĩ, nhiều máu quá – đã gần chảy tới chỗ chiếc cặp. Gần như tất cả các bức tranh anh vẽ cho cuốn *Bóng đen lang thang* đều nằm trong đó, và trí óc anh dừng lại ở những bức tranh ấy. Anh chạy vội về phía đó, và người đàn ông thấp bé chạy theo. Khi hồi chuông báo động chống trộm (một kiểu chuông báo động nào đó, chưa hẳn là để chống trộm) thứ hai vang lên từ tòa khách sạn bên kia đường, hòa tiếng hú khàn khàn của nó vào những tiếng chuông báo động đang đổ dồn trong cửa hàng Ánh đèn Thành phố, người đàn ông thấp bé nhảy dựng lên.

“Đó là khách sạn,” Clay nói.

“Tôi biết, nhưng mà...ôi Chúa ơi.” Ông ta đã nhìn thấy người phụ nữ mặc bộ đồ vết đang nằm trong vũng máu, và máu vẫn đang chảy ra từ cổ họng chị ta. “Cái gì? Bốn phút trước à? Chỉ mới hai phút à?”

“Chị ta chết rồi,” Clay nói với ông ta. “Ít nhất thì tôi cũng tin chắc rằng chị ta đã chết. Cô gái kia...” Anh chỉ tay vào Yêu tinh Vàng. “Thủ phạm là cô ta đấy. Bằng răng.”

“Anh nói đùa đấy à?”

“Ước gì đúng là tôi nói đùa.”

Từ đâu đó phía trên phố Boylston vọng lại một tiếng nổ nữa. Cả hai người bọn họ cùng thụp người xuống. Clay nhận ra rằng giờ đây anh có thể ngửi thấy mùi khói. Anh nhặt chiếc túi báu vật nhỏ và chiếc cặp họa sỹ lên, tránh để cho máu dây vào. “Những thứ này là của tôi,” anh nói, và bản khoán không hiểu tại sao anh lại cần phải giải thích.

Người đàn ông thấp bé mặc một bộ comple may bằng vải tuyết – khá bảnh bao, Clay nghĩ – vẫn đứng nhìn chăm chăm vào xác người phụ nữ giữa vũng máu với một vẻ mặt khiếp hãi. Phía sau họ, ba nam thanh niên đang đuổi nhau trên vỉa hè, vừa chạy vừa cười reo. Hai người trong số họ đội mũ của đội Red Sox, lưỡi trai quay ra đằng sau. Người còn lại ôm chặt một chiếc thùng các tông trên ngực. Trên chiếc thùng ấy có in dòng chữ panasonic màu xanh. Người thanh niên này bước một chân vào vũng máu nơi người phụ nữ mặc bộ đồ vết đang nằm. Chiếc giày thể thao của anh ta để lại những vết máu mờ mờ phía sau khi cả ba người bọn họ tiếp tục chạy về phía đông công viên Common và khu phố Trung Hoa phía xa.

Clay quỳ xuống một bên gối và dùng bàn tay không phải giữ chiếc cặp (anh càng sợ mất nó hơn sau khi nhìn thấy người thanh niên vác chiếc thùng các tông có chữ panasonic chạy qua) để nhắc cổ tay Yêu tinh Vàng lên. Anh bắt ngay được mạch. Chậm nhưng khỏe và đều. Dù cô ta có làm gì đi chăng nữa, cô ta cũng vẫn còn là trẻ con. Anh không dám nghĩ tới chuyện anh đã đập chết cô ta bằng chiếc chặn giấy mà anh mua tặng vợ mình.

“Coi chừng, coi chừng!” người đàn ông thấp bé có bộ ria mép la lên gần như hát. Clay chẳng có thời gian. May thay, nguy hiểm lần này ở cách khá xa. Một chiếc xe – loại xe SUV thân – thiện – với – OPEC – rẽ ngoặt khỏi phố Boylston và lao vào công viên, cách chỗ anh đang quỳ chừng 20 íat, phá vỡ một đoạn hàng rào bằng chấn song sắt rồi nằm yên sau khi đã cắm đầu xuống cái ao nuôi vịt.

Cửa xe mở ra, một nam thanh niên chui ra ngoài rồi ngửa mặt lên trời và tru lên. Anh ta cúi xuống, khum hai bàn tay vốc một ít cho vào miệng (Clay thoáng nghĩ tới những con vịt đã thải không biết bao nhiêu là phân xuống cái ao ấy trong suốt bao nhiêu năm qua), rồi loạng choạng đứng lên và lội sang phía bờ bên kia. Anh ta biến mất giữa những lùm cây, tay vẫn vẩy vẩy, và miệng vẫn la lên những tiếng kêu vô nghĩa.

“Chúng ta cần gọi người để giúp đỡ cô gái này,” Clay nói với người đàn ông có ria mép. “Cô ta bị bất tỉnh, nhưng không thể để cho cô ta chết.”

“Điều chúng ta cần làm là rời khỏi con phố này trước khi bị cán chết,” người đàn ông có ria mép nói, và như để chứng minh lời ông ta, một chiếc tắc xi và một chiếc limo tông vào nhau cách chỗ chiếc Thuyền Vịt không xa. Chiếc limo chạy ngược chiều, nhưng chiếc tắc xi phải hứng chịu những điều tồi tệ nhất. Từ chỗ anh đang quỳ, Clay nhìn thấy người tài xế tắc xi bay qua cửa kính vỡ và rơi xuống phố. Anh ta giơ một cánh tay đầy máu lên rồi bắt đầu cất tiếng rên la.

Người đàn ông có ria mép đã nói đúng, tất nhiên là thế. Với tất cả phần lý trí mà Clay có thể gom lại – chỉ có một phần rất nhỏ có thể xuyên qua được lớp màn chắn động đang làm tê liệt đầu óc anh – anh biết hành động khôn ngoan nhất lúc này là chuồn khỏi phố Boylston và tìm chỗ trú ẩn càng nhanh càng tốt. Nếu đây là hành động khủng bố, thì là một hành động khủng bố mà anh chưa từng nhìn thấy hay đọc thấy ở bất cứ đâu. Những gì mà anh – họ – nên làm là nằm yên chờ cho đến khi tình hình được làm rõ. Chuyện này có thể dẫn đến việc phải kiếm một chiếc tivi. Nhưng anh không muốn để Yêu tinh Vàng đang bất tỉnh nằm lại con phố đã hóa thành nhà thương điên này. Tất cả những gì có trong trái tim nhân hậu – và dĩ nhiên là văn minh – của anh đều phản đối điều đó.

“Ông cứ đi đi,” anh nói với người đàn ông có ria mép một cách miễn cưỡng. Anh chẳng biết gì về con người này, nhưng ít nhất thì ông ta cũng không vung tay hay ngửa mặt lên trời và tru lên. Hoặc nhe răng ra và nhắm cổ họng anh mà lao tới. “Trốn vào chỗ nào đó. Tôi sẽ...” Anh không biết nói hết câu như thế nào.

“Anh sẽ làm gì?” người đàn ông có ria mép hỏi, rồi thụp người xuống và nhắm mắt khi có cái gì đó phát nổ. Có vẻ như tiếng nổ ấy phát ra từ phía sau khách sạn, và lúc này khói đen bắt đầu bốc lên từ phía đó, làm hoen ố bầu trời xanh trước khi lên đủ cao để gió cuốn đi.

“Tôi sẽ gọi cảnh sát,” Clay đáp, và thành linh nghĩa ra một điều. “Chị ta có một chiếc điện thoại di động.” Anh chỉ tay vào người phụ nữ đã chết giữa vũng máu của chính mình. “Chị ta đang sử dụng nó ngay trước khi... ông biết đấy, chuyện khốn kiếp...”

Anh cố móc nối mọi chuyện, và đầu óc anh tua lại tất cả những gì nhìn thấy ngay trước khi chuyện tồi tệ này bắt đầu. Mắt anh lướt nhìn từ xác người phụ nữ sang cô gái đang nằm bất tỉnh rồi sang những mảnh vụn của chiếc điện thoại di động màu bạc hà của cô ta.

Những tiếng còi hú thuộc hai cung bậc khác hẳn nhau lúc này bắt đầu thống lĩnh bầu. Có lẽ là tiếng hú của xe cảnh sát và xe cứu hỏa. Anh nghĩ rằng bất kỳ những ai sống trong thành phố này cũng phân biệt được hai cung bậc đó, nhưng anh không sống ở đây, anh sống ở Kent Pond, tiểu bang Maine, và anh ước, bằng tất cả trái tim mình, rằng lúc này anh đang ở đó.

Chuyện xảy ra ngay trước lúc mọi chuyện trở nên tồi tệ là người phụ nữ mặc đồ vét gọi điện cho một người bạn có tên là Maddy để khoe với chị ta kiểu tóc mới của mình, và một người bạn của Yêu tinh Vàng gọi điện cho cô ta. Yêu tinh Nâu cũng ghé tai nghe cuộc nói chuyện này. Sau đó cả ba người bọn họ đều hóa điên.

Anh không nghĩ là...

Từ phía sau họ, về hướng đông, vang lên một tiếng nổ, to hơn những tiếng nổ trước đó. Clay nhảy dựng lên. Anh và người đàn ông thấp bé mặc comple vải tuyết nhìn nhau, rồi cùng nhìn về hướng phố Trung Hoa và Mạn Bắc của Boston. Họ không trông thấy cái đã phát nổ, nhưng lúc này những đám khói đen hơn, lớn hơn đang bốc lên từ hướng đó.

Trong khi họ đang nhìn, một chiếc xe của cảnh sát Boston và một chiếc xe cứu hỏa móc – và – thang dừng lại trước cổng Khách sạn Bốn mùa phía bên kia phố. Clay liếc nhìn về phía đó vừa kịp trông thấy một người nhảy ra khỏi tầng trên cùng của tòa khách sạn, tiếp đến là hai người khác nhảy từ nóc xuống. Trông giống như hai người này đang cãi nhau trong không trung.

“Jesus Mary và Joseph KHÔNG!” một người phụ nữ hét lên, giọng bà ta nghe rất chói tai. “ÔI KHÔNG, ĐỦ RỒI, ĐỦ RỒI!”

Người đầu tiên trong số ba người nhảy lầu tự tử ấy rơi xuống đuôi chiếc xe cảnh sát, làm vỡ cửa kính sau và để lại tóc và máu trên cốp xe. Hai người còn

lại rơi trúng chiếc thang của xe cứu hỏa trong khi những người lính cứu hỏa mặc áo khoác màu vàng túa ra trông giống như một bầy chim lạ.

“KHÔNG!” người phụ nữ kia lại hét lên. “ĐỦ RỒI! ĐỦ RỒI! CHÚA ơi, ĐỦ rồi!”

Nhưng lại một người phụ nữ nữa lao ra từ tầng thứ năm hay thứ sáu gì đó. Bà ta quay vòng trong không khí giống một vận động viên nhào lộn, rồi rơi trúng đầu một người cảnh sát đang ngược nhìn. Cả hai cùng chết, chắc chắn là

Từ hướng bắc vang lên một tiếng nổ nữa, một tiếng nổ long trời – tiếng quỹ dữ xả súng nơi địa ngục – và một lần nữa Clay lại nhìn người đàn ông thấp bé, ông ta cũng giương mắt nhìn anh. Khói bốc lên ngày càng nhiều, và dù trời có gió nhẹ, bầu trời xanh gần như đã bị che khuất.

“Bọn chúng lại sử dụng máy bay,” người đàn ông thấp bé nói. “Những thằng con hoang khốn kiếp lại sử dụng máy bay một lần nữa.”

Như để chứng minh cho lời phỏng đoán đó, một tiếng nổ làm rung chuyển cả bầu không khí vang lên từ phía đông bắc của thành phố.

“Nhưng... phía đó là Logan.” Clay lại thấy rất khó có thể nói ra lời, thậm chí là rất khó để suy nghĩ. Tất cả những gì thực sự dường như đang có trong đầu anh là một câu chuyện cười nhạt nhẽo. Bạn đã nghe chuyện về những tên khủng bố người [bạn tự điền nhóm sắc tộc mà bạn thích vào chỗ này], những kẻ muốn nước Mỹ phải quỳ gối bằng cánh cho nổ tung các sân bay chưa?

“Thế nào?” người đàn ông thấp bé hỏi bằng một giọng gần như hùng hổ.

“Tại sao không phải là toà nhà Hancock? Hay toà nhà Pru?”

Đôi vai của người đàn ông thấp bé so lại. “Tôi không biết. Tôi chỉ muốn thoát khỏi nơi này.”

Như để nhấn mạnh điều ông ta muốn nói, một nửa tá thanh niên khác chạy lồng qua chỗ họ. Boston là một thành phố của giới trẻ, Clay đã nhận thấy điều đó – có bao nhiêu là trường đại học. Sáu thanh niên này, ba nam, ba nữ, chạy bằng chân trần, và không cười sảng sặc như ba thanh niên lúc nãy. Vừa chạy, một người trong bọn họ vừa rút điện thoại di động ra rồi đưa lên tai.

Clay liếc nhìn qua phố và thấy chiếc xe cảnh sát thứ hai vừa đỗ lại phía sau chiếc thứ nhất. Không cần phải sử dụng chiếc điện thoại của người phụ nữ mặc đồ vét nữa (như thế là tốt, vì Clay biết là anh không hề muốn làm điều đó). Anh chỉ cần bước qua bên kia phố và nói chuyện với họ, có điều anh không dám chắc là mình có đủ dũng khí để băng qua phố Boylston lúc này. Mà cho dù anh có đủ dũng khí đi nữa, chắc gì họ đã chịu lại đường này để chăm sóc một cô gái đang bất tỉnh trong khi ở đường kia có không biết bao nhiêu ca tử vong và chấn thương đang chờ họ? Trong lúc anh đứng nhìn, những người lính cứu hỏa bắt đầu trèo trở lại chiếc xe móc – và – thang của họ; có vẻ như họ đang chuẩn bị chạy tới một địa điểm khác. Sân bay Logan, nhiều khả năng là thế, hoặc...

“Ôi Jesus, lạy Chúa tôi, cẩn thận với người kia,” người đàn ông thấp bé nói nhỏ bằng giọng khản đặc. Ông ta đang nhìn về hướng tây dọc phố Boylston, về phía trung tâm thành phố, theo hướng mà từ đó Clay đã xuất phát khi mục tiêu chính trong đời anh là bắt được Sharon trên điện thoại. Anh thậm chí còn biết mình sẽ bắt đầu như thế nào: *Tin tốt lành, cưng ạ - dù cho có chuyện gì xảy ra giữa hai chúng mình đi nữa, con chúng mình vẫn luôn có giày để đi.* Trong đầu anh, câu nói đó vang lên nhẹ nhàng và vui vẻ – giống những ngày xưa êm đềm.

Một người đàn ông đang tiến nhanh về phía họ – không phải bằng những bước chạy mà là bằng những bước sải dài trên đôi chân trần. Ông ta khoảng năm mươi tuổi, mặc quần comple và những gì còn sót lại của một chiếc áo sơmi và một chiếc caravat. Chiếc quần có màu xám. Không thể biết được chiếc sơmi và chiếc caravat trước kia có màu gì, bởi lúc này cả hai thứ đó đều rách tả

tươi và nhuộm đầy máu. Tay phải của người đàn ông đó cầm một thứ trông giống như một con dao mổ lợn có lưỡi dài 18 in-sơ. Clay tin là mình thực sự đã từng trông thấy một con dao như vậy, qua cửa sổ của một cửa hàng có tên là Dao Linh hồn, trên đường trở về sau cuộc hẹn của anh tại Khách sạn Quảng trường Copley. Dây dao trưng bày trong cửa sổ (THÉP THỤY ĐIỂN! dòng chữ in chìm trên tấm biển nhỏ phía trước những con dao chào mời qua cửa kính) sáng lấp lánh dưới ánh đèn, nhưng con dao này đã làm được khá nhiều việc – hoặc chẳng làm được việc gì – kể từ khi nó được giải phóng, vì lưỡi dao lúc này có màu xỉn do dính đầy máu.

Người đàn ông mặc chiếc áo sơ mi rách tả tơi ấy vung con dao và chém vào không khí theo nhịp sỏi bước của ông ta. Ông ta chỉ thay đổi kiểu vung dao ấy đúng một lần để tự cứu vào thịt mình. Một dòng máu tươi rói chảy dọc theo vết rách mới trên chiếc áo sơ mi tả tơi. Cái thứ trước kia là chiếc caravat của ông ta bay bay trong gió. Khi tiến đến gần hai người, ông ta hét lên bằng một giọng giống như lên đồng.

“Eyelab! Eelah – eyelah – a – babbalah naz! A – babbalah tại sao? A – bunnaloo xấu hổ? Kazzalah! Kazzalah – CÓ THỂ! Nhục nhã! XẤU HỔ – nhục nhã!” Và lúc này ông ta đưa con dao ra phía sau sườn phải, và Clay, với một thị giác phát triển hơn người thường, nhìn thấy cú rạch tiếp theo đó. Một cú rạch kiểu tự mổ bụng, được thực hiện trong khi ông ta vẫn tiến bước vô phương hướng qua buổi chiều tháng Mười bằng những bước sỏi dài trên đôi chân trần

“Cẩn thận!” người đàn ông thấp bé có ria mép kêu lên, nhưng chính ông ta thì vẫn đứng im tại chỗ. Ông ta, con người bình thường duy nhất mà Clay tiếp xúc kể từ khi chứng điên này bùng phát, người đã đứng lại nói chuyện với anh, một hành động có lẽ cần đến lòng dũng cảm, đứng chờ ra tại chỗ như trời rỗng, mắt ông ta như sắp lồi ra sau gọng kính mạ vàng. Phải chăng người điên kia sẽ chọn ông ta vì trong hai người bọn họ, ông ta nhỏ con hơn và trông dễ nuốt hơn? Nếu thế, người lên đồng kia không điên hoàn toàn, và Clay thành linh vừa

khiếp hãi vừa nổi khùng, như thể anh vừa nhìn qua hàng rào một sân trường và thấy một tên vô lại đang bắt nạt một cậu bé.

“CÂN THẬN!” người đàn ông thấp bé nói bằng cái giọng gằn giống như một tiếng rên, và vẫn không nhúc nhích trong khi cái chết lướt về phía mình, cái chết được giải phóng từ một cửa hàng có tên là Dao Linh hồn, nơi thẻ Diner’s Club và Visa chắc chắn được chấp nhận, cùng với SÉC NẾU ĐI CÙNG THẺ NGÂN HÀNG.

Clay không suy nghĩ. Anh chỉ đơn thuần nhặt chiếc cặp hai quai của mình lên và giơ nó lên chắn ngang đường con dao đang bổ xuống người đàn ông thấp bé có ria mép mà anh vừa quen. Lưỡi dao xẻ ngang chiếc cặp, nhưng mũi dao dừng lại cách bụng của người đàn ông thấp bé khoảng bốn in-sơ. Cuối cùng thì ông ta cũng bừng tỉnh và nhảy tránh sang một bên, về phía công viên Common, rồi gào lên kêu cứu.

Người đàn ông có chiếc áo sơ mi và chiếc caravat rách nát – má và cổ ông ta đã bắt đầu xệ xuống, như thể phương trình cân bằng giữa những bữa ăn ngon và những bài tập thể dục tốt đã ngừng phát huy tác dụng từ hai năm trước – bất ngờ dừng những hành động điên dại của mình lại. Khuôn mặt ông ta trong có vẻ ngỡ ngác, rồi chuyển thành kinh sợ.

Clay cảm thấy như mình sắp nổi khùng. Lưỡi dao kia đã xẻ đôi tất cả các bức tranh dành cho cuốn truyện *Bóng đen lang thang* của anh (đối với anh, đó luôn là những bức tranh, không bao giờ là những bức phác họa), và đối với Clay, cái tiếng phập mà lưỡi dao tạo ra khi xẻ đôi những bức tranh ấy như đâm vào giữa trái tim anh. Chuyện này có vẻ ngu xuẩn khi mà anh đã sao lưu mọi thứ, kể cả những trang truyện có tranh màu, nhưng điều đó không làm thay đổi cảm xúc của anh. Lưỡi dao của người điên đã xẻ đôi Cầu thủ John (đặt theo tên con trai anh, tất nhiên rồi), Thầy pháp Flak, các Thiếu niên Đặc nhiệm, Gene Ngái ngủ, Sally Nọc độc, Huệ tây Không mồm, Phù thủy Xanh, và tất nhiên là cả Cá đuối Ram bản thân Bóng đen lang thang nữa. Những nhân vật tưởng tượng mà anh sáng tạo nên giúp anh thoát khỏi việc phải đi lại hàng nghìn dặm

đường mỗi tháng để dạy môn họa tại hàng chục ngôi trường ở miền thôn quê của tiểu bang Maine trong cảnh hết tiền đổ xăng cho xe.

Clay có thể thề rằng anh nghe thấy những nhân vật của mình cất tiếng rên la khi lưỡi dao Thụy Điển xẻ dọc người họ trong giấc ngủ say vô tội.

Điên tiết, bất chấp lưỡi dao (ít nhất là trong vài giây), anh dùng chiếc cặp như một tấm lá chắn và xô người đàn ông lùi lại phía sau, và anh càng điên tiết hơn khi thấy chiếc cặp bị gập lại thành hình chữ V quanh lưỡi dao.

“Blet!” người điên rống lên, và cố rút lưỡi dao về. Nó bị giữ quá chắc, đối với ông ta. “Blet ky – yam doe – ram kazzalah a – babbalah!”

“Tao sẽ a – babbalah mà y a – kazzalah, thẳng khốn!” Clay hét lên, và đập chân trái vào cẳng chân phải của người điên. Sau này anh nhận ra rằng cơ thể con người ta biết cách chiến đấu khi cần phải chiến đấu. Đó là một bí mật mà cơ thể cất giấu trong mình, cũng giống như những bí mật về việc phải chạy, nhảy, hay tung xúc xắc như thế nào khi không còn sự lựa chọn nào khác. Trong những tình huống đặc biệt, cơ thể sẽ tự quyết định cần phải làm gì, trong khi trí óc đứng ngoài cuộc, huýt sáo, dậm chân và ngược nhìn trời. Hoặc ghi nhớ cái âm thanh mà một con dao sắc bén xẻ đôi chiếc cặp mà cô vợ đã mua tặng Clay nhân dịp sinh nhật lần thứ hai mươi tám của anh.

Người điên ngã ngửa xuống vỉa hè. Clay đứng bên ông ta, thờ dốc, hai tay vẫn giữ chặt chiếc cặp giống như giữ một chiếc khiên khi xung trận. Con dao đồ tể bị kẹt chặt giữa hình chữ V, cán thò ra đầu này, lưỡi thò ra đầu kia.

Người điên cố lùi lại. Người bạn mới quen của Clay chạy tới và đá vào cổ ông ta, khá mạnh. Người đàn ông thấp bé ấy đang khóc rất to, nước mắt tuôn rơi trên gò má ông ta và làm ướt cả hai mắt kính. Người điên vẫn nằm ngửa trên đất, lưỡi thè ra. Quanh chiếc lưỡi ấy phát ra những âm thanh tắc nghẹn khiến Clay nhớ tới những tiếng lằm bằm rứt lưỡi của mình.

“Hắn muốn giết chúng ta!” người đàn ông thấp bé vừa khóc vừa nói. “Hắn muốn giết chúng ta!”

“Đúng thế, đúng thế,” Clay nói. Anh còn nhớ rõ là đã có lần anh nói đúng thế, đúng thế với Johnny theo kiểu này vào cái thời họ còn gọi cậu bé là Johnny – Gee và cậu bé thường bước tới trước mặt họ với khuỷu tay hay đầu gối bị xây xát và rên rỉ *Con bị chảy MÁU!*

Người đàn ông nằm trên đất (một kẻ có rất nhiều máu) đang tì khuỷu tay xuống và cố ngồi dậy. Lần này Clay chơi trong danh dự, anh đá vào khuỷu tay của ông ta và khiến ông ta lại ngã vật ra đất. Cú đá của anh có vẻ như là một giải pháp tốt. Anh cầm lấy cán cây dao, và rùng mình vì cảm giác trơn trơn của máu dính trên đó – gần giống như khi xoa tay vào mỡ đông – rồi rút cây dao ra. Cây dao hơi nhúc nhích, rồi trượt khỏi tay anh, hoặc là tay anh trượt khỏi nó. Anh tưởng như nghe thấy các nhân vật của mình đang rên la trong bóng tối giữa chiếc cặp, và chính anh cũng rên lên một tiếng đau đớn. Anh không thể kìm được. Và anh không thể không băn khoăn tự hỏi mình sẽ làm gì nếu rút được cây dao ra. Đâm chết người điên? Anh nghĩ rất có thể anh đã làm thế nếu vừa rồi anh rút được cây dao ra, nhưng lúc này thì không.

“Có chuyện gì vậy?” người đàn ông thấp bé hỏi bằng một giọng đẫm nước mắt. Clay, cho dù đang bị chấn động mạnh, không thể không xúc động trước sự quan tâm trong câu hỏi đó. “Hắn đã đâm trúng anh à? Anh che khuất hắn mấy giây và tôi chẳng nhìn thấy gì. Hắn đã đâm anh à? Anh có bị chảy máu không?”

“Không,” Clay nói. “Tôi không...”

Một tiếng nổ khủng khiếp nữa vang lên từ hướng bắc, gần như chắc chắn là từ sân bay Logan, phía bên kia cảng Boston. Cả hai cùng ngồi thụp xuống và cau mặt.

Người điên lợi dụng cơ hội định bò dậy, nhưng người đàn ông thấp bé đã kịp bồm cho ông ta một cú đá vào hông, vụng về nhưng hiệu quả, rồi dậm một chân lên chiếc caravat rách tả tơi của người điên khiến ông ta lại ngã vật xuống đất. Người điên rống lên và ôm chặt lấy chân người đàn ông thấp bé. Người điên chắc chắn sẽ kéo ngã ông ta và sẽ có một cuộc vật lộn nếu Clay không kịp thời nắm lấy hai vai người đàn ông thấp bé và kéo ông ta ra.

“Hắn làm tụt giày của tôi!” người đàn ông thấp bé la lên. Phía sau họ, lại có thêm hai chiếc xe nữa đâm vào nhau. Lại có thêm những tiếng la hét và tiếng còi báo động. Còi xe, còi cứu hỏa, còi chống trộm. Còi hú từ phía xa. “Thằng con hoang làm t

Bỗng một người cảnh sát xuất hiện. Clay đoán anh ta là người của đội phản ứng nhanh từ bên kia phố, và khi người cảnh sát quỳ xuống bên người điên lúc này đang nói lắp bắp gì đó, Clay cảm thấy một cái gì đó gần giống như tình cảm yêu mến dành cho anh ta. Anh ta đã bỏ thời gian để bước sang đây! Anh ta đã để ý thấy.

“Anh phải cẩn thận với hắn,” người đàn ông thấp bé nói bằng một giọng lo lắng. “Hắn bị...”

“Tôi biết ông ta bị gì”, viên cảnh sát trả lời, và Clay nhìn thấy một khẩu súng trong tay anh ta. Anh không biết viên cảnh sát đã rút khẩu súng ra lúc đang quỳ xuống hay anh ta đã cầm sẵn nó trên tay. Clay quá bận rộn với lòng biết ơn của mình nên không để ý thấy.

Viên cảnh sát nhìn người điên, rồi cúi sát xuống ông ta, gần như là mời người điên túm lấy mình. “Này, ông anh, tình hình thế nào?” anh ta hỏi. “Có chuyện gì xảy ra với ông anh vậy?”

Người điên vung tay tóm lấy cổ họng viên cảnh sát. Khi ông ta còn chưa kịp chạm vào anh ta, viên cảnh sát đã gí họng súng vào thái dương ông ta và bóp cò. Một tia máu khổng lồ phụt ra ở đầu thái dương bên kia của người điên và ông ta ngã vật ra đất, hai tay dang rộng.

Clay nhìn người đàn ông thấp bé có bộ ria mép, và người đàn ông thấp bé có bộ ria mép nhìn anh. Rồi cả hai cùng nhìn viên cảnh sát, lúc này đã cất súng vào bao và đang rút từ túi áo ngực ra một chiếc ví da. Clay có cảm giác gần giống như nhẹ nhõm khi thấy cánh tay mà anh ta dùng để rút chiếc ví cỏ vẻ run run. Lúc này anh đang khiếp hãi vì hành động của viên cảnh sát, nhưng chắc chắn anh sẽ còn khiếp hãi hơn nếu anh ta không run tay. Và lúc này anh chợt nhận thấy chuyện vừa xảy ra không phải là độc nhất. Tiếng súng nổ đã gây một ảnh hưởng nào đó tới thính giác của anh, làm thông một mạch nào đó hoặc một cái gì đó. Giờ thì anh nghe thấy tiếng súng nổ ở khắp nơi, hòa vào những âm thanh hỗn độn của một bản hợp xướng điên loạn.

Viên cảnh sát lấy ra một tấm các – Clay nghĩ có lẽ đó là một tấm danh thiếp – từ chiếc ví da mỏng, rồi cất chiếc ví trở lại túi áo ngực. Anh ta cầm tấm thiếp bằng ngón tay cái và ngón tay trỏ của bàn tay trái trong khi bàn tay phải một lần nữa lại đặt vào báng súng. Gần đôi giày bóng lộn của anh ta, máu từ chiếc đầu bị bắn thủng của người điên tuôn ra thành vũng trên vỉa hè. Cđó, người phụ nữ mặc đồ vét nằm trong một vũng máu khác, giờ đã bắt đầu đông lại và chuyển sang màu đỏ thẫm.

“Tên ngài là gì?” viên cảnh sát hỏi Clay.

“Clayton Riddell.”

“Ngài có thể cho tôi biết tổng thống hiện này là ai không?”

Clay nói tên tổng thống đương nhiệm của nước Mỹ.

“Thưa ngài, hôm nay là ngày tháng năm nào?”

“Mùng Một tháng Mười. Anh có biết...”

Viên cảnh sát nhìn người đàn ông thấp bé có ria mép. “Tên ngài?”

“Tôi là Thomas McCourt, số 140 phố Salem, khu Maiden. Tôi...”

“Ngài có thể làm ơn cho biết tên người đã chạy đua đến phút chót với tổng thống đương nhiệm trong kỳ bầu cử vừa qua?”

Tom McCourt nói tên người đó.

“Brat Pitt đã kết hôn với ai?”

McCourt vung tay lên. “Làm sao tôi có thể biết điều đó? Một ngôi sao điện ảnh nào đó, tôi đoán thế.”

“Được rồi.” Viên cảnh sát đưa cho Clay tấm thiệp mà anh ta cầm này giờ trên tay. “Tôi là sỹ quan Ulrich Ashland. Đây là danh thiệp của tôi. Có thể các ông sẽ được mời tới để chứng thực chuyện vừa xảy ra ở đây. Chuyện vừa xảy ra là các ông cần được giúp đỡ, tôi đã giúp đỡ, tôi bị tấn công, tôi đã tự vệ.”

“Anh muốn giết ông ta,” Clay nói.

“Vâng, thưa ngài, chúng tôi cố gắng đưa họ ra khỏi thảm cảnh của họ càng nhanh càng tốt.” viên sỹ quan Ashland thờ. “Và nếu ngài nói như vậy với bất kỳ toà án hay bồi thẩm đoàn nào, tôi sẽ chối. Nhưng phải làm thế. Những người như thế này đang mọc lên ở khắp nơi. Một số chỉ biết tự tử. Như thế là tốt. Nhưng nhiều kẻ lại chỉ thích tấn công người khác.” Anh ta lưỡng lự, rồi nói thêm: “Trong chừng mực mà chúng tôi biết, tất cả những kẻ còn lại đều chỉ thích tấn công người khác.” Như để chứng minh cho lời anh ta nói, một tiếng

súng vang lên phía bên kia đường, rồi tiếp đến là ba tiếng nữa vang lên liên tiếp từ phía sân Khách sạn Bốn mùa, lúc này đã trở thành một bãi gôm toàn kính vỡ, xác chết, xe bẹp và máu. “Giống hệt như cảnh trong phim *Đêm của những hồn ma sống lại*.” Viên sỹ quan Ulrich Ashland bắt đầu bước trở lại bên kia phố, tay vẫn đặt trên báng súng. “Chúng tôi phải giúp đỡ những người này, nếu họ không chết, thế đấy.”

“Rick!” Một viên cảnh sát khác gọi bằng một giọng gấp gáp từ bên kia phố. “Rick, chúng ta phải tới Logan ngay. Tất cả các đơn vị! Lại đây nhanh!”

Viên sỹ quan Ashland nhìn quanh để đề phòng xe cộ, nhưng chẳng có chiếc nào. Ngoại trừ những xác xe méo mó vì va chạm, phố Boylston hoàn toàn hoang vắng. Tuy nhiên, từ các khu vực xung quanh vang lên những tiếng nổ và tiếng xe đâm vào nhau. Mùi khói ngày càng nồng hơn. Anh ta bước nhanh, rồi dừng lại giữa đường và quay đầu lại. “Tìm chỗ nào đó mà trú ẩn,” anh ta nói. “Các ngài đã may mắn một lần. Các ngài không thể may mắn mãi đâu.”

“Sỹ quan Ashland,” Clay nói. “Các anh không dùng điện thoại di động, đúng không?”

Ashland đứng giữa phố và nhìn anh chăm chăm. Không phải là một nơi an toàn. Anh nghĩ tới chiếc xe Thuyền Vịt. “Không, chúng tôi không dùng,” anh ta nói. “Chúng tôi có bộ đàm trên xe. Và ở đây.” Anh ta vỗ vào chiếc máy bộ đàm đeo ở thắt lưng, ở phía ngược lại với bao súng. Clay, một người nghiện truyện tranh từ khi mới biết đọc, liên tưởng ngay tới chiếc dây lưng vạn năng của Người Dơi.

“Đừng sử dụng điện thoại di động,” Clay nói. “Hãy báo cho mọi người biết. Đừng sử dụng điện thoại di động.”

“Tại sao ngài nói như vậy?”

“Bởi vì những người này đã sử dụng điện thoại di động.” Anh chỉ tay vào người phụ nữ đã chết và cô gái đang bất tỉnh. “Ngay trước lúc họ phát cuồng. Và tôi cá là người đàn ông cầm dao kia...”

“Rick!” viên cảnh sát bên kia đường gọi to. “Nhanh lên! Làm gì mà lâu thế!”

“Kiểm chỗ mà trốn,” viên sỹ quan nhắc lại rồi chạy nhanh sang bên kia đường. Clay ước anh có đủ thời gian để giải thích rõ hơn cho anh ta hiểu chuyện gì đã xảy ra với mấy chiếc điện thoại di động này, nhưng nói chung anh cảm thấy yên tâm vì họ không sử dụng điện thoại di động.

4

“Ông làm cái gì vậy?” Clay hỏi Tom McCourt. “Đừng đụng vào ông ta, có thể ông ta, tôi không biết, sẽ truyền bệnh lây nhiễm.”

“Tôi không đụng vào ông ta,” Tom nói, “nhưng tôi phải lấy lại chiếc giày.”

Nằm cạnh những chiếc ngón tay xò ra của bàn tay trái người điên, chiếc giày ít nhất thì cũng không nằm trên đường chảy của máu. Tom cẩn thận móc ngón tay vào chiếc giày rồi kéo nó về phía mình. Rồi ông ta ngồi xuống rãnh thoát nước của phố Boylston – ngay chỗ chiếc xe kem của ông Softee đổ ban nãy và xỏ chân vào chiếc giày. “Dây bị đứt hết rồi,” ông ta nói. “Thằng con hoang ấy làm đứt hết dây giày của tôi rồi.” Và ông ta lại bắt đầu khóc rống lên.

“Hãy làm tất cả những gì ông có thể,” Clay nói. Anh bắt đầu cố cạy cây dao ra khỏi chiếc cặp. Nó găm rất chặt, và Clay phải vận đủ kiểu mới lấy được nó ra. Anh vừa làm vừa bắn khoả không hiểu nhân vật nào trong chiếc cặp của mình chịu nhiều đau đớn nhất. Đó là một chuyện ngớ ngẩn, chẳng qua chỉ là những suy nghĩ khi bị sốc, nhưng anh không thể nén được. Tiếng động cơ nghe

như tiếng muỗi vo ve này giờ lúc này đã trở thành những tiếng rú. Tom ngẩng đầu lên. Clay quay đầu lại. Những chiếc xe cảnh sát vừa chạy khỏi Khách sạn Bốn mùa đã dừng lại trước cửa hàng Ánh đèn Thành phố và chiếc Thuyền Vịt. Những viên cảnh sát thò đầu ra ngoài cửa sổ khi một chiếc máy bay tư nhân – không to không nhỏ, có lẽ là một chiếc Cessna hay loại mà người ta gọi là Bonanza Đôi, Clay không biết nhiều về máy bay – bay sát nóc những tòa nhà giữa cảng Boston và công viên Boston Common rồi tình linh chúc mũi xuống. Chiếc máy bay liệng như một người say trên công viên, cánh dưới của nó gần như phật đứt ngọn một cái cây đang trút lá trong chiều thu, và lách vào dãy phố Charles, như thể viên phi công đã chọn con phố đó làm đường bả. Rồi, cách mặt đất không đầy 20 bộ, chiếc máy bay nghiêng sang bên trái, và chiếc cánh phía đó quệt vào mặt tiền một tòa nhà bằng đá xám, có lẽ là một ngân hàng, tại điểm giao nhau giữa hai con phố Charles và Beacon. Nó xoay vòng quanh chiếc cánh bị mắc kẹt, rồi đâm sầm vào tòa nhà gạch ngay cạnh ngân hàng đó, và biến mất giữa biển lửa màu đỏ pha da cam. Những luồng sóng chấn động ào qua công viên. Đàn vịt vừa bay lên vừa kêu quàng quạc.

Clay nhìn xuống và thấy mình đang cầm con dao mổ lợn trong tay. Anh đã lôi được nó ra trong lúc anh và Tom McCourt nhìn cảnh máy bay rơi. Anh chùi nó và chiếc áo sơ mi của mình, mặt này rồi đến mặt khác, cẩn thận để lưỡi dao không cứa vào thịt mình (lúc này tay anh đang run). Rồi anh gài nó – rất cẩn thận – vào thắt lưng của mình, xuống đến tận chuôi dao. Trong khi Clay làm điều đó, một cuốn truyện tranh mà anh đã cố sáng tác từ thời xưa xuất hiện trong đầu anh... từ thời mới tập viết, đúng thế.

“Cướp biển Joxer xin sẵn sàng phục vụ,” anh lầm bầm.

“Cái gì?” Tom hỏi. Lúc này ông ta đang đứng bên cạnh Clay, và nhìn chăm chăm vào những lưỡi lửa đang vây quanh chiếc máy bay ở phía đầu kia của công viên Boston Common. Chỉ còn chiếc đuôi thò ra. Trên đó, Clay có thể đọc thấy số hiệu LN6409B. Phía trên số hiệu ấy là một cái gì đó trông giống như lôgô của một đội thể thao.

Rồi nó cũng bị nuốt chửng.

Anh có thể cảm thấy những luồng hơi nóng đầu tiên phả vào mặt mình.

“Chẳng sao,” anh nói với người đàn ông thấp bé. “Nhảy điệu bugi thôi.”

“Hả?”

“Chuồn thôi.”

“Ôi. Đúng thế.”

Clay bắt đầu bước dọc theo mạn nam của công viên Common, theo hướng mà anh đang nhắm tới lúc ba giờ chiều, mười tám phút dài vô hạn trước đó. Tom McCourt vội bước nhanh để theo kịp anh. Ông ta quá lùn. “Tôi hỏi anh nhé,” ông ta nói, “anh có hay ăn nói lung tung không?”

“Có chứ,” Clay nói. “Cứ hỏi vợ tôi thì biết.”

5

“Chúng ta đi đâu thế này?” Tom hỏi. “Lúc này tôi đang tới ga tàu điện ngầm.” Ông ta chỉ tay về phía chiếc kiốt màu xanh cách đây một tòa nhà. Một đám người đang đứng túm tụm ở đó. “Bây giờ tôi không dám chắc tàu điện ngầm có còn an toàn không.”

“Tôi cũng vậy,” Clay nói. “Tôi có Common một căn phòng tại một nơi gọi là Quán trọ Đại lộ Atlantic, cách đây khoảng năm tòa nhà.”

Tom tươi tỉnh hẳn lên. “Tôi nghĩ là mình biết chỗ đó. Ở khu Louden, đúng không.”

“Đúng thế. Vậy thì đi thôi. Chúng ta có thể kiểm tra lại chiếc tivi, và tôi muốn gọi điện cho vợ mình.”

“Bằng điện thoại cố định.”

“Bằng điện thoại cố định, để xem đã. Tôi thậm chí còn không có điện thoại di động.”

“Tôi có một chiếc, nhưng để ở nhà. Nó bị hỏng rồi. Rafe – con mèo của tôi – làm nó bị rơi xuống đất. Tôi đang định mua một chiếc, đúng vào hôm nay, nhưng... nghe này. Anh Riddell...”

“Clay.”

“Vậy thì Clay. Anh tin là chiếc điện thoại trong phòng mình vẫn an toàn chứ?”

Clay dừng lại. Anh chưa nghĩ đến điều đó. Nhưng nếu đường điện thoại mà còn không an toàn thì chuyện gì sẽ xảy ra? Anh vừa định nói điều này với Tom thì một cuộc ẩu đả xảy bỗng nổ ra ở ga tàu điện ngầm phía trước mặt họ. Có những tiếng la hét, những tiếng kêu kinh hoàng, và những tiếng gào thét ghen – dấu hiệu của chứng điên, mà lúc này anh có thể nhận ra ngay lập tức. Đám người này giờ đứng túm tụm trong căn phòng nhỏ bằng đá xám của ga tàu điện chạy tán loạn. Một vài người trong bọn họ chạy xuống phố, hai người trong số đó ôm eo nhau, vừa chạy vừa ngoái nhìn qua vai. Những người khác – phần đa – chạy vào công viên, rồi tủa ra các hướng khác nhau, và điều đó làm cho trái tim Clay gần như tan vỡ. Anh cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi nhìn thấy hai người ôm eo nhau đã vượt qua phố an toàn.

Vẫn còn ở lại trong ga tàu điện là hai người đàn ông và hai người phụ nữ.

Clay tin chắc chính họ là những người vừa từ dưới tàu điện ngậm lên và khiến những người khác phải bỏ chạy. Trong khi Clay và Tom đứng quan sát cách đó nửa tòa nhà, bốn người này quay sang đánh lộn lẫn nhau. Một kiểu đánh lộn điên dại và dữ dội mà Clay từng được chứng kiến, nhưng không theo một kiểu đã biết nào. Không phải là ba đánh một, không phải là hai đánh hai, cũng không phải là con trai đánh nhau với con gái; thực tế là một trong hai người “con gái” ấy là một phụ nữ khoảng 65 tuổi, béo núc ních và có một mái tóc không phải là không đáng nể khiến Clay nghĩ tới mấy bà giáo sắp về hưu mà anh quen biết.

Họ đánh nhau bằng tay và chân và răng và móng. Họ gầm gừ và la hét trong khi xoay quanh năm sáu thân hình đang nằm trên mặt đất, bất tỉnh hoặc cũng có thể là đã chết. Một trong hai người đàn ông vấp phải một cái chân duỗi ra trên đất và ngã khụy xuống. Người phụ nữ trẻ tuổi hơn trong bọn họ nhào lên đầu anh ta. Người đàn ông đang quỳ nhặt cái gì đó lên – Clay không ngạc nhiên khi nhận ra đó là một chiếc điện thoại di động – rồi đập vào mặt chị ta. Chiếc điện thoại vỡ tan, cửa rách má người phụ nữ trẻ ấy và làm tóe máu xuống cầu vai chiếc áo khoác mỏng của chị ta, nhưng tiếng la hét của chị ta nghe có vẻ như vì cảm phẫn thay vì đau đớn. Chị ta túm lấy hai tai của người đàn ông đang quỳ như thể đó là hai chiếc quai bình, rồi chị ta tông đầu gối vào bụng anh ta, và cố lẳng anh ta xuống cầu thang. Hai người bọn họ bấu chặt lấy nhau như hai con mèo hoang đang tử chiến, rồi cả hai cùng mất hút trong bóng tối nơi cầu thang.

“Đi thôi,” Tom thì thầm và giật giật tay áo sơ mi của Clay. “Đi thôi. Sang phía bên kia phố. Đi thôi.”

Clay để ông ta dẫn mình băng qua phố Boylston. Anh cho rằng Tom McCourt đã chú ý nhìn đường, hoặc là vì anh may mắn, bởi vì họ đã sang được phía bên kia một cách an toàn. Họ dừng lại trước cửa hàng Sách Thuộc địa (Sách cũ hay nhất, Sách mới hay nhất), nhìn theo người chiến thắng trong trận

chiến ở ga tàu điện đang rải từng bước dài đi vào trong công viên theo hướng chiếc máy bay đang cháy, máu từ trên mái tóc muối tiêu chảy nhỏ giọt xuống cổ bà ta. Clay chẳng ngạc nhiên khi kẻ cuối cùng trong số bốn người kia còn sống sót đến lúc này lại là một người phụ nữ trông giống bà thủ thư hay cô giáo dạy tiếng Latinh sắp được người ta tặng một chiếc đồng hồ mạ vàng trước khi về nghỉ hưu. Anh đã từng làm việc bên cạnh những người như vậy, và anh biết họ là những người vô địch.

Anh mở miệng nói gì đó với Tom – trong đầu óc anh thì nó nghe có vẻ rất khôn ngoan – và từ miệng anh bật ra một tiếng giống tiếng ếch kêu dưới nước. Cái nhìn của anh cũng mờ đi. Rõ ràng Tom McCourt, người đàn ông thấp bé mặc comple may bằng vải tuyết, không phải là người duy nhất gặp rắc rối với nước trong miệng mình. Clay quệt một cánh tay qua mắt mình, cố gắng để nói, và chỉ có thể phát ra mấy tiếng kêu như ếch ngạt thở.

“Không sao,” Tom nói. “Hãy để cho nó chảy tự nhiên.”

Và thế là đứng trước một cửa hàng chứa đầy những cuốn sách cũ vây quanh một chiếc máy chữ hiệu Hoàng gia vốn đã nhìn thấy mặt trời từ rất lâu trước thời đại của điện thoại di động. Clay òa lên khóc. Anh khóc cho người phụ nữ mặc bộ đồ vét, cho Yêu tinh Vàng và Yêu tinh Nâu, và anh khóc cho bản thân mình, bởi vì Boston không phải là nhà của anh, và chưa bao giờ anh lại cảm thấy mình ở cách xa nhà như thế này.

6

Qua công viên Common, phố Boylston hẹp lại và tắc nghẽn với những chiếc xe bị va chạm và bị bỏ rơi. Hai người bọn họ chẳng còn phải lo đề phòng những chiếc limo hay Thuyền Vịt nữa. Bớt đi được một mối nguy hiểm. Từ khắp phía xung quanh họ vang lên những tiếng nổ ì ùng như pháo tết. Ngoài ra còn đủ thứ các âm thanh khác – chủ yếu là tiếng hú của xe cảnh sát, xe cứu

hóa và chuông báo động – nhưng bản thân con phố này lại có vẻ hoang vắng một cách dị thường. *Tìm chỗ nào đó mà trú ẩn*, viên sỹ quan Ulrich Ashland đã khuyên họ. *Các ngài đã may mắn một lần. Các ngài không thể may mắn mãi đâu.*

Nhưng, ở một địa điểm cách cửa hàng Sách Thuộc địa hai tòa nhà về phía đông và vẫn còn một tòa nhà nữa mới tới cái khách sạn không – nhếch – nhác – cho – lăm của Clay, họ lại may mắn một lần nữa. Một người điên, lần này là một thanh niên khoảng 25 tuổi có bộ ria mép trông rất hợp mốt, xuất hiện từ một con hẻm ngay trước mặt họ và lao qua phố, miệng làm nhảm những câu vô nghĩa nghe như tiếng nước bồn cầu đang chảy. Mỗi tay một chiếc ăng ten của xe hơi và đâm đâm vào không khí giống như những con dao găm. Nếu không kể đến đôi giày trông có vẻ như còn mới, hiệu Nike, anh ta hoàn toàn trần truồng. Anh ta nhảy lên vỉa hè bên kia đường, và bước nhanh về hướng tây, trở lại công viên Common, đôi mông anh dùm lại rồi lại nở ra trông rất kỳ quái.

Tom McCourt cầm lấy cánh tay của Clay, và bóp chặt. Cho đến khi người điên ấy đã đi khỏi, ông ta mới từ từ rời lỏng tay. “Nếu hãn trông thấy chúng ta” ông ta bắt đầu nói.

“Ừ, nhưng may là hãn đã không thấy,” Clay đáp. Anh bỗng cảm thấy vui, một niềm vui không đúng lúc. Anh biết cảm giác ấy sẽ qua mau, nhưng ít nhất thì anh cũng phải tận hưởng nó trước khi nó tan biến.

“Tôi cảm thấy thương cho người mà hãn nhìn thấy.” Tom nói.

“Tôi cảm thấy thương cho người nhìn thấy hãn,” Clay nói. “Đi thôi.”

7

Quán trọ Đại lộ Atlantic khóa cửa.

Clay ngạc nhiên khi thấy mình chẳng biết phải làm gì ngoài việc cứ đứng đó mà xoay chiếc nắm đấm cửa và cảm nhận việc nó trượt qua những ngón tay mình, cố gắng để thuyết phục mình tin rằng nó đã bị khóa. Những chiếc cánh cửa của khách sạn nơi anh ở đã chặn anh lại.

Tom bước lên một bước, tì trán vào lớp kính trên cửa và cố nhìn vào bên trong. Từ hướng bắc – chắc chắn là từ sân bay Logan – vọng lại một tiếng nổ dữ dội, và lần này Clay chỉ hơi giật mình. Còn Tom thì hoàn toàn không có phản ứng gì. Ông ta đang chú tâm vào những gì ông ta nhìn thấy.

“Một người chết trên sàn,” cuối cùng ông ta thông báo. “Mặc đồng phục, nhưng gác cửa gì mà già thế?”

“Tôi không muốn ai lấy mất hành lý của mình,” Clay nói. “Tôi chỉ muốn lên căn phòng khốn nạn của tôi.”

Tom khịt liếng. Clay nghĩ có lẽ ông ta lại sắp khóc, rồi anh nhận ra rằng đó là một tiếng cười bị ngạt mũi.

Trên những chiếc cánh cửa đôi ấy, ở một bên panen bằng kính có dòng chữ QUÁN TRỢ ĐẠI LỘ ATLANTIC, ở bên panen còn lại là một câu nói đối trắng trợn – ĐỊA CHỈ HÀNG ĐẦU Ở BOSTON. Tom lấy tay đập mạnh vào lớp kính panen bên trái, ở khoảng giữa dòng chữ ĐỊA CHỈ HÀNG ĐẦU Ở BOSTON và một hàng đề - can thẻ tín dụng.

Lúc này Clay cũng ghé nhìn vào bên trong. Sảnh khách sạn không lớn lắm. Phía bên trái là quầy tiếp tân. Phía bên phải là hai buồng thang máy. Trên sàn là một tấm thảm màu mào gà. Người đàn ông mặc đồng phục nằm trên thảm, mặt úp xuống, một chân gác trên đi văng, và trên tường ông ta là một bức tranh có khung vẽ con tàu Currier & Ives.

Chỉ còn lại cảm giác thất vọng trong anh, và khi Tom bắt đầu đập thành thành lên cửa kính, Clay đặt tay mình lên năm đấm của ông ta. “Thôi, chẳng có ích gì đâu,” anh nói. “Họ sẽ không cho chúng ta vào, cho dù là họ còn sống và hoàn toàn tỉnh táo.” Anh nghĩ về điều đó và gật đầu. “Đặc biệt là khi họ còn tỉnh táo.”

Tom nhìn anh bằng ánh mắt bắn khoăn. “Anh không bị làm sao chứ?”

“Hử? Bị làm sao?”

“Mọi thứ đã thay đổi. Họ không thể để chúng ta ở ngoài này.” Ông ta gạt tay Clay ra, rồi thay vì dùng năm đấm, ông ta đập mạnh trán mình vào panen kính và la lên. Clay nghĩ một người nhỏ con như ông ta mà có thể la to như vậy hẳn là phải có năng khiếu. “Này! Này, có ai không?”

Chẳng có gì thay đổi trong sảnh, vẫn chỉ có ông già gác cổng nằm đó với một bức tranh gác trên mông.

“Này, nếu có ai trong đó, tốt nhất hãy mở cửa ra! Người đang đứng cạnh tôi là khách của các ông, và tôi là khách của anh ta! Mở ra ngay, nếu không tôi sẽ kiếm một hòn đá via hè và đập vỡ cửa kính! Các ông có nghe thấy tôi nói gì không?”

“Một hòn đá via hè à?” Clay nói. Anh bắt đầu cười. “Ông nói là một hòn đá via hè a? Hay đấy.” Anh cười to hơn. Anh không thể nhịn được. Rồi một chuyển động ở bên phía trái thu hút ánh mắt anh. Anh quay đầu nhìn vô gái mới lớn đang đứng cách đó một đoạn ngắn. Cô bé đang nhìn hai người bằng đôi mắt màu xanh mang vẻ đờ dại của các nạn – nhân – thảm – họa. Cô bé mặc chiếc váy dài màu trắng, và đằng trước chiếc váy nhuộm đầy máu. Máu đóng vẩy dưới mũi, trên môi và cằm cô bé. Trông cô bé không có vẻ của người điên, và có vẻ không bị thương nặng.

“Cháu không sao chứ?” Clay hỏi. Anh bước một bước về phía cô bé, và cô bé lùi lại một bước. Trong hoàn cảnh như thế này, anh không thể trách cô bé. Anh dừng lại và chìa tay ra theo kiểu cảnh sát giao thông: Dừng lại.

Tom liếc nhìn, rồi lại bắt đầu đấm thình thình lên cửa. Lần này ông ta đấm mạnh tới mức tấm panen bằng kính kê lách cách trong chiếc khung cũ bằng gỗ của nó. “Cơ hội cuối cùng, nếu không chúng tôi sẽ phá cửa xông vào!”

Clay quay lại và vừa định mở miệng để nói với ông ta rằng dọa nạt sẽ không ích gì, nhất là trong ngày hôm nay, thì một cái đầu hói từ từ nhô lên từ phía sau bàn tiếp tân. Clay nhận ra cái đầu ấy trước khi anh nhìn thấy khuôn mặt của người đó; nó thuộc về người nhân viên tiếp tân đã làm thủ tục cho anh vào nghỉ tại khách sạn này ngày hôm qua, và đóng con dấu lên vé đỗ xe để anh có thể cho xe vào bãi đỗ cách đó một tòa nhà. Đó cũng chính là người đã chỉ đường cho anh tới Khách sạn Quảng trường Copley sáng nay.

Ông ta vẫn núp sau chiếc bàn. Clay giơ cao chiếc chìa khóa phòng có một tấm nhựa nhỏ màu xanh mang dòng chữ Quán trọ Đại lộ Atlantic dính ở móc. Rồi anh giơ cả chiếc cặp của mình lên, với hy vọng là người nhân viên tiếp tân sẽ nhận ra nó.

Có thể là ông ta đã nhận ra. Nhiều khả năng là ông ta thấy mình không còn lựa chọn nào khác. Dù sao thì ông ta cũng đã bước qua chiếc cửa con ở cuối quầy và đi nhanh về phía cửa chính, sau khi đã vòng tránh cái xác. Clay tin rằng đây là lần đầu tiên anh được chứng kiến một sự vội vàng miễn cưỡng. Khi ra tới cửa, ông ta hết nhìn Clay lại nhìn Tom, rồi lại nhìn Clay. Cho dù có vẻ như vẫn không an tâm lắm với những gì nhìn thấy, ông ta lấy từ trong túi quần ra một chùm chìa khóa, tìm nhanh một chiếc chìa, rồi tra vào ổ khóa. Khi Tom nắm lấy tay đấm cửa, ông ta giơ lên giống như Clay đã giơ tay với cô gái có chiếc váy dính máu đang đứng ở phía sau họ. Rồi ông ta mở cửa ra.

“Vào đi,” ông ta nói. “Nhanh lên.” Và ông ta nhìn thấy cô gái đang đứng nhìn cách đó một đoạn. “Cô ta thì không

“Có cả cô ta,” Clay nói. “Vào nhanh đi, cưng.” Nhưng cô gái không nhúc nhích, và khi Clay bước một bước về phía cô ta, cô gái quay mình bỏ chạy, tà váy dài bay phần phật phía sau.

8

“Nếu ở ngoài, cô bé sẽ chết mất,” Clay nói.

“Đó không phải là việc của tôi,” người nhân viên tiếp tân nói. “Anh có vào không, anh Riddle?” Ông ta nói bằng thổ âm Boston, không phải bằng chất giọng của dân lao động mà Clay quen nghe ở tiểu bang Maine, nơi dường như cứ ba người anh gặp thì có một người đến từ Massachusetts.

“Riddell, không phải là Riddle.” Anh sẽ bước vào, chắc chắn rồi, vì ông ta không thể nhốt anh ở ngoài một khi cánh cửa đã mở ra, nhưng anh nán lại trên vỉa hè và nhìn theo cô gái.

“Vào thôi,” Tom khẽ giục. “Chẳng thể làm gì được đâu.”

Và ông ta nói đúng. Chẳng thể làm gì được. Đúng là địa ngục. Anh bước theo Tom, và người nhân viên tiếp tân vội khóa cửa lại sau lưng họ, như thể chỉ cần thế là đủ để giúp họ tránh được sự hỗn loạn trên đường phố.

9

“Đó là Franklin,” người nhân viên tiếp tân nói khi đi vòng qua chỗ ông già mặc đồng phục đang nằm úp mặt trên thảm.

Gác cửa gì mà già thế, vừa nãy Tom đã nói như vậy khi ghé nhìn qua panen kính, và Clay nghĩ ông ta nói đúng. Đó là một ông già nhỏ con, tóc bạc trắng. Thật bất hạnh cho ông ta, cái đầu mà trên đó tóc có thể vẫn còn tiếp tục mọc (tóc và móng tay còn mọc đến hết đời, anh đã đọc thấy điều này ở đâu đó) bị gập lại, trông giống như đầu người bị treo cổ. “Ông ấy đã làm ở khách sạn này được ba mươi lăm năm, và tôi nghĩ ông ấy nói điều đó với mọi người khách mà ông ấy làm thủ tục cho nhận phòng. Phần đa là hai lần.

Cái giọng ngàn ngạt ấy gại vào những dây thần kinh đang căng cứng của Clay. Anh cảm thấy như mình đang phải nghe những tiếng đánh rầm hay những tiếng kèn do một đứa trẻ bị hen suyễn thổi.

“Một người đàn ông bước ra khỏi thang máy,” người nhân viên tiếp tân nói, trong lúc bước qua chiếc cửa nách để trở lại chỗ ngồi của ông ta sau bàn tiếp tân. Rõ ràng đó là chỗ duy nhất mà ông ta cảm thấy an toàn. Ngọn đèn trên trần chiếu sáng khuôn mặt ông ta, và Clay nhận thấy khuôn mặt ấy tái nhợt. “Một người điên. Franklin thật không may khi đứng ngay trước cửa...”

“Ít nhất thì ông cũng nên nhắc bức tranh khốn kiếp kia ra khỏi phòng ông ta chứ,” Clay nói. Anh cúi xuống, nhặt bức tranh lên và dựng sang một bên. Đồng thời, anh nhắc chân ông già gác cửa khỏi chiếc ghế bành. Nó rơi xuống đất với một âm thanh mà Clay biết rất rõ. Anh đã mô tả âm thanh ấy trong rất nhiều những cuốn truyện tranh khôi hài bằng cụm từ NỆN GÓT.

“Người đàn ông bước ra từ thang máy chỉ dấm ông ta đúng một phút,” người nhân viên tiếp tân nói. “Ông già Franklin tội nghiệp bị văng vào tường. Tôi nghĩ là bị gãy cổ. Bức tranh rơi xuống vì bị ông ấy va vào.”

Có vẻ như người nhân viên tiếp tân nghĩ rằng như thế là đủ để chứng minh mọi chuyện.

“Thế còn người đã đâm ông ấy thì sao?” Tom hỏi. “Người điên ấy? Anh ta đi đâu?”

“Ra ngoài,” người nhân viên tiếp tân nói. “Đó là lúc tôi nghĩ rằng tốt nhất là khoá cửa lại. Sau khi anh ta đã ra ngoài.” Ông ta nhìn Clay và Tom bằng một cái nhìn vừa có vẻ sợ hãi vừa có vẻ láu cá mà Clay cảm thấy rất khó chịu. “Chuyện gì đã xảy ra ở ngoài kia? Có tòi tệ lắm không?”

“Tôi nghĩ ông đã biết rất rõ,” Clay nói. “Đó không phải là lý do khiến ông khoá cửa lại à?”

“Ừ, nhưng...”

"Họ đang nói gì trên tivi?" Tom hỏi.

“hẳng có gì. Dây cáp đã bị đứt...” Ông ta nhìn đồng hồ. “Tính đến bây giờ là gần nửa giờ rồi.”

“Thế còn radiô thì sao?”

Người nhân viên tiếp tân ném cho anh một cái nhìn như muốn nói ông đang đùa đấy à. Clay bắt đầu nghĩ rằng lão già này có thể viết một cuốn sách với tựa đề là LÀM THẾ NÀO ĐỂ BỊ GHÉT NGAY TỬ CÁI NHÌN ĐẦU TIÊN. “Radiô ở chỗ này á? Trong một khách sạn ở giữa trung tâm á? Anh thật là biết nói đùa.”

Từ bên ngoài vọng vào một tiếng kêu thất thanh. Cô bé mặc chiếc váy dài màu trắng bị vấy máu xuất hiện ở cửa và bắt đầu lấy tay đập thình thình lên đó, vừa đập vừa nhìn qua vai. Clay lao nhanh về phía cửa.

“Ông ta đã khoá lại rồi, anh không nhớ à?” Tom nói to.

Clay đứng khựng lại. Anh quay về phía người nhân viên tiếp tân. “Mở cửa ra!”

“Không,” người nhân viên tiếp tân nói, và vòng tay ôm chặt lấy bộ ngực lép của mình để thể hiện mức độ cương quyết của ông ta. Bên ngoài, cô bé vẫn tiếp tục nhìn qua vai và đập mạnh hơn lên cánh cửa. Khuôn mặt dính máu của cô bé trông đờ dại vì sợ hãi.

Clay rút con dao đồ tể ra khỏi thắt lưng mình. Anh gần như đã quên nó và gần như ngạc nhiên khi nó thành linh xuất hiện trong đầu anh. “Mở ra ngay, đồ chó chết,” anh nói với người nhân viên tiếp tân, “nếu không tôi sẽ cắt họng ông.”

10

“Không còn kịp nữa!” Tom la lên và nhấc bổng một chiếc ghế có lưng cao theo kiểu Nữ hoàng Anne cạnh chiếc ghế bành lên. Ông ta chạy về phía cánh cửa với những chiếc chân ghế hướng lên trên.

Cô bé co dúm người khi thấy ông ta bước lại, rồi giơ tay ra như muốn bảo vệ khuôn mặt mình. Liên lúc đó, người đàn ông đã đuổi theo cô bé này giờ xuất hiện ngay trước cửa. Ông ta trông cao lớn theo kiểu một công nhân thợ xây, với một chiếc bụng to tướng và một bím tóc đuôi ngựa nhờn nhờn màu.

Những chiếc chân ghế đập mạnh vào những tấm panen bằng kính trên các cánh cửa. Hai chiếc chân bên trái xuyên qua dòng chữ QUÁN TRỢ ĐẠI LỘ ATLANTIC, còn hai chiếc chân ghế bên phải xuyên qua dòng chữ ĐỊA CHỈ HÀNG ĐẦU Ở BOSTON. Hai chân ghế bên phải đập mạnh vào vai trái của

người điên khi ông ta đưa tay tóm lấy cổ cô bé. Cạnh ghế đập mạnh vào những thanh sắt giữa hai chiếc cánh cửa làm Tom McCourt loạng choạng suýt ngã.

Người điên gầm lên bằng những tiếng kêu như bị rứt lưỡi, và máu bắt đầu chảy ra từ bắp vai trái của ông ta. Cô bé đã thoát khỏi bàn tay ông ta, nhưng đôi chân cô bé dúi lại; cô bé ngã chúi xuống, một nửa người trên via hè, một nửa người trên rãnh thoát nước, và kêu lên những tiếng kêu đau đớn và khiếp hãi.

Clay đứng trước những tấm panen vỡ. Anh không nhớ gì về việc mình đã chạy qua sảnh về phía cửa chính, và chỉ mơ hồ nhớ rằng mình đã giật chiếc ghế ra. “Ê, đồ ác quỷ!” anh la to, và cảm thấy có hy vọng khi những lăm nhảm của người điên dừng lại trong giây lát. “Này, ông kia!” Clay hét vào mặt người điên lúc này đang đứng yên nhìn anh. “Tôi đang nói với ông đấy!” Và rồi, bởi vì đó là tất cả những gì anh có thể nghĩ ra lúc đó, anh chửi ông ta: “Đ... mẹ ông!”

Người điên cao lớn mặc áo phông màu vàng hét lên một tiếng kêu kỳ dị giống với tiếng hét của người phụ nữ mặc bộ đồ vết trong những giây phút cuối đời – một tiếng kêu kỳ dị nghe như *Rast* – rồi lao tới cùng với hai hàm răng trắng nhớn và tấn công anh. Dù ông ta có nhìn thấy gì hay không, chắc chắn ông ta không nhìn thấy con người có bộ mặt giận dữ dẫm mồ hôi với con dao mổ lợn trong tay thò qua một lỗ hổng hình chữ nhật mà mấy giây trước đó vốn là một tấm panen bằng kính, bởi vì Clay hoàn toàn không phải tấn công ông ta. Người điên tự lao vào lưỡi dao sắc nhọn đang xia ra. Lưỡi dao bằng thép Thụy Điển nhẹ nhàng xuyên qua yếm thịt ngay bên dưới cằm ông ta, và một dòng thác đỏ bắt đầu phun trào. Dòng thác ấy tưới dẫm tay Clay – rất nóng, nóng như cà phê mới pha – và anh suýt phải rứt tay lại. Thay vào đó, anh đẩy mạnh lưỡi dao về phía trước, và cuối cùng cũng cảm thấy nó gặp phải vật cản. Lưỡi dao như thoáng lưỡng lự, rồi đâm xuyên qua gáy của người đàn ông cao lớn. Ông ta ngã nhào về phía trước – Clay không thể gạt ông ta ra bằng một tay còn lại, không thể, ông ta phải nặng tới hai trăm năm mươi pao, có thể hơn – và trong khoảng thời gian vài giây, thân hình ông ta dựa vào cánh cửa

giống như một người say rượu đứng dựa vào cột đèn, đôi mắt nâu lồi ra, chiếc lưỡi ám khói thuốc lá lè ra từ một bên khoé miệng, máu từ cổ phun ồng ộc. Rồi ông ta khụy xuống và ngã lăn ra đất. Clay vẫn cầm chắc cán dao và kính ngạc khi thấy nó tự rút ra khỏi cổ người điên một cách quá ư dễ dàng. Còn dễ hơn lúc rút khỏi chiếc cặp của anh.

Khi người điên ngã xuống, anh mới lại nhìn thấy cô bé, một đầu gối trên vỉa hè, đầu gối còn lại trên rãnh thoát nước, và đang la hét qua mái tóc lòa xòa trên mặt.

“Nào cưng,” anh nói. “Đừng hét nữa.” Nhưng cô bé càng hét to hơn.

11

Tên cô bé là Alice Maxwell. Cô bé bắt đầu kể với họ. Và cô bé nhớ là đã cùng mẹ mình tới Boston trên một chuyến tàu hỏa – từ Boxford, cô bé nói – để mua sắm, một chuyện mà họ thường làm vào thứ Tư hàng tuần, ngày mà cô bé không phải tới ngôi trường phổ thông trung học nơi cô bé đang theo học. Cô bé kể rằng họ đã xuống tàu tại Ga Nam và bắt một chiếc tắc xi. Cô bé nói người tài xế tắc xi đội một chiếc mũ màu xanh. Cô bé nói chiếc mũ màu xanh ấy là thứ cuối cùng mà cô bé có thể nhớ tính đến khi người nhân viên tiếp tân hỏi đầu mở cửa Quán trọ Đại lộ Atlantic ra cho cô bé vào.

Clay nghĩ cô bé có thể nhớ nhiều hơn thế. Sở dĩ anh nghĩ vậy vì cô bé bắt đầu run lên khi Tom McCourt hỏi trong hai mẹ con cô bé có ai mang theo điện thoại di động hay không. Cô bé nói mình không nhớ, nhưng Clay tin chắc cả hai mẹ con cô bé đều mang theo điện thoại di động. Có vẻ như thời buổi này ai cũng dùng thứ đó. Anh chỉ là trường hợp ngoại lệ để chứng minh cho quy luật. Và có thể tính thêm cả Tom, một người phải biết ơn con mèo của mình vì đã làm vỡ chiếc điện thoại di động của ông ta.

Họ nói chuyện với Alice (chủ yếu là Clay hỏi, trong khi cô bé ngồi câm lặng, mắt nhìn xuống hai đầu gối xây xát của mình và thi thoảng lại lắc đầu) trong sảnh khách sạn. Clay và Tom đã kéo cái xác của Franklin ra phía sau quầy tiếp tân, bất chấp sự phản đối âm ỉ của người nhân viên tiếp tân hói đầu. Ricardi, ông ta đã tự giới thiệu tên mình như vậy, rút về phòng riêng vì không thể chịu được “một cái xác dưới chân.” Clay đi theo ông ta để xem có đúng là cáp truyền hình đã bị cắt hay không, rồi để mặc ông ta ở lại đó một mình. Nếu là Sharon Riddell, cô ấy sẽ mô tả là ông Ricardi đang ủ ê trong lều của mình.

Nhưng ông ta đã không để Clay đi mà không trả đũa. “Bây giờ thì chúng ở rộng cửa để chào đón cả thế giới,” ông ta nói bằng một giọng chua cay. “Tôi hy vọng anh biết rằng mình vừa làm được một việc lớn.”

“Ông Ricardi,” Clay nói bằng một giọng thể hiện sự kiên nhẫn hết mức. “Tôi trông thấy một chiếc máy bay rơi xuống phía bên kia công viên Boston Common khoảng chưa đầy một giờ trước. Có vẻ như những chiếc máy bay khác, to hơn, đang lao theo ở sân bay Logan. Có thể những chiếc máy bay ấy đang tìm cách tự sát trên các đường băng. Có những tiếng nổ ở khắp nơi trong thành phố. Tôi có thể kết luận rằng trong buổi chiều hôm nay, toàn bộ thành phố Boston đều mở rộng cửa để chào đón cả thế giới.”

Như để chứng minh cho lời anh nói, một tiếng rơi nặng nề vang lên phía trên đầu họ. Ông Ricardi không nhìn lên. Ông ta chỉ giơ một cánh tay về phía Clay. Không có tivi để xem, ông ta ngồi yên lặng trên ghế và nhìn chăm chăm vào bức tường trước mặt.

12

Clay và Tom kéo hai chiếc ghế Nữ hoàng Anne lại sát cửa, và những chiếc lưng ghế cao làm rất tốt công việc che kín những lỗ hổng trên cửa, mà trước đó vài phút còn là chỗ của các tấm panen bằng kính. Dù Clay tin chắc rằng khoá

cửa không phải là một cách đem lại sự an toàn, anh nghĩ tốt hơn hết vẫn nên che kín để ngăn những con mắt nhìn vào từ bên ngoài, và Tom đồng tình với anh. Sau khi hai chiếc ghế đã vào chỗ của mình, họ hạ rèm che cửa sổ xuống. Căn phòng ngay lập tức trở nên tối tăm, và trên tấm thảm đỏ nổi lên bóng những thanh chắn song nhà tù.

Sau khi đã nghe Alice kể lại những gì cô bé còn nhớ về câu chuyện của mình, và sau khi đã làm những công việc sơ bộ cần làm, cuối cùng Clay bước lại phía chiếc điện thoại trên bàn tiếp tân. Anh liếc nhìn đồng hồ. Bốn giờ hai mươi hai phút chiều, hoàn toàn logic, trừ phi ta mất ý thức thông thường về thời gian. Tưởng như hàng thế kỷ đã qua kể từ khi anh nhìn thấy một người đàn ông cắn đứt tai một con chó trong công viên. Nhưng thời gian vẫn là thời gian, theo cách mà con người đo lường nó, và tại Kent Pond, Sharon chắc chắn đã trở về ngôi nhà mà anh vẫn còn nghĩ là nhà mình. Anh cần phải nói chuyện với cô ấy. Để biết chắc rằng cô ấy không sao và để nói với cô ấy rằng anh cũng không việc gì, nhưng đó không phải là những chuyện quan trọng. Để biết chắc Johnny vẫn bình an mới là điều quan trọng. Nhưng vẫn còn một chuyện quan trọng hơn thế. Một chuyện có tính chất sống c

Anh không dùng điện thoại di động, và Sharon cũng vậy, anh gần như chắc chắn về điều đó. Có thể từ khi hai người chia tay nhau vào hồi tháng Tư, cô ấy đã mua một chiếc, nhưng họ vẫn sống trong cùng thành phố, và nếu cô ấy dùng điện thoại di động, chắc là anh phải biết. Vì một điều, cô ấy phải cho anh biết chứ, đúng không? Đúng. Nhưng...

Nhưng Johnny có một chiếc. Johnny – Gee bé bỏng không còn bé bỏng nữa mà đã 12 tuổi rồi, và đó là thứ mà cậu bé muốn trong lần sinh nhật vừa qua của mình. Một chiếc điện thoại di động màu đỏ chơi bản nhạc nền của chương trình tivi mà cậu yêu thích mỗi khi nó rung chuông. Tất nhiên là cậu bé không được lôi nó ra khỏi cặp sách khi đang ở trường, nhưng lúc này đã tan học. Đồng thời, chính Clay và Sharon đã khuyến khích cậu bé sử dụng nó, một phần là do tình trạng ly thân của họ. Có thể có những tình huống khẩn cấp, hoặc những chuyện bất tiện nho nhỏ như nhớ xe buýt. Điều duy nhất mà hy

vọng của Clay có thể bầu víu vào trong lúc này là việc Sharon đã cho anh biết rằng cô ấy thường thấy cậu bé để quên chiếc điện thoại di động trên bàn học hoặc trên bệ cửa sổ bên cạnh giường ngủ của mình, hết pin và nằm lăn lóc như một cục phân chó khô.

Dù vậy, hình ảnh chiếc điện thoại di động màu đỏ của Johnny vẫn xoáy vào óc anh và kêu tích tắc trong đó như tiếng bom hẹn giờ.

Clay chạm tay vào chiếc điện thoại để bàn trên quầy tiếp tân, rồi rút vội tay lại. Bên ngoài, một cái gì vừa phát nổ, nhưng là một tiếng nổ vọng lại từ rất xa. Giống như ta nghe thấy tiếng đại bác trong lúc đang nấp dưới giao thông hào.

Đừng có giả định, anh nghĩ. Thậm chí đừng nghĩ rằng có những đường dây điện thoại.

Anh nhìn qua sảnh và thấy Tom đang ngồi xổm bên cạnh Alice, còn cô bé thì ngồi trên ghế xô pha. Ông ta đang thủ thỉ gì đó, tay chạm vào chân cô bé và mắt nhìn thẳng vào mặt cô ta. Thế là tốt. Ông ta là người tốt. Clay cảm thấy mừng vì đã tình cờ gặp được Tom McCourt... hay Tom McCourt tình cờ gặp được anh.

Có lẽ đường dây điện thoại không sao. Vấn đề là liệu có thông hay không. Anh có một cô vợ mà anh đại loại vẫn còn phải có trách nhiệm, và nếu câu chuyện có liên quan tới cậu con trai của anh thì anh chẳng bao giờ chần chừ. Lúc này, chỉ nghĩ về Johnny thôi cũng đã là một việc nguy hiểm đối với anh. Cứ mỗi khi đầu óc anh nghĩ về cậu bé, Clay lại cảm thấy như có một con chuột cống đang sợ hãi cuống cuống trong đầu mình, sẵn sàng phá tan chiếc lồng đang giam giữ nó và cắn nát bất cứ thứ gì mà nó nhìn thấy bằng đôi hàm răng bé nhỏ nhưng sắc nhọn của mình. Nếu bằng cách nào đó anh biết chắc được rằng Sharon và Johnny đều bình an vô sự, anh sẽ có thể nhốt con chuột cống đó trong lồng và lên kế hoạch cho những công việc cần làm lúc này. Nhưng nếu anh làm một chuyện gì đó ngu xuẩn, anh sẽ chẳng còn có thể giúp được ai.

Thậm chí, anh sẽ là cho mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn đối với những con người ở đây. Anh suy nghĩ về điều này trong ít giây rồi cất tiếng gọi người nhân viên tiếp tân.

Khi thấy không có tiếng trả lời từ căn phòng phía trong, anh lại gọi một lần nữa. Khi thấy vẫn không có tiếng trả lời, anh nói, “Tôi biết là ông nghe tôi gọi, ông Ricardi ạ. Nếu ông bắt tôi phải vào trong đó để lôi ông ra, tôi sẽ bực mình. Tôi có thể sẽ bực mình tới mức tống ông ra ngoài kia.”

“Anh không thể làm thế,” Ricardi nói bằng giọng thể hiện quyền lực. “Anh chỉ là khách trong khách sạn này.”

Clay định nói lại cho ông ta nghe điều mà Tom đã nói với anh khi hai người bọn họ vẫn còn ở ngoài phố – mọi thứ đã thay đổi. Nhưng rồi một điều gì đó đã khiến anh im lặng.

“Thế nào?” cuối cùng ông Ricardi lên tiếng. Giọng ông ta nghe có vẻ tự tin hơn. Từ phía trên đầu họ có một tiếng động mạnh, giống như ai đó vừa đánh rơi một vật nặng. Một thứ đồ nội thất trong một văn phòng nào đó, có lẽ thế. Lần này ngay cả cô bé cũng ngược nhìn lên. Clay nghĩ mình nghe thấy một tiếng la tắc nghẹn – hoặc cũng có thể là một tiếng kêu đau đớn – nhưng rồi anh không nghe thấy tiếng kêu la nào nữa. Trên tầng hai có những gì? Không có nhà ăn, anh nhớ là chính Ricardi đã nói với anh, khi anh làm thủ tục nhận phòng, rằng khách sạn này không có nhà ăn, nhưng ngay cạnh cửa khách sạn có một tiệm ăn mang tên Metropolitan Cafe. Chắc là phòng họp, anh nghĩ. Mình tin chắc đó là các phòng họp có gắn những tấm biển mang tên Ấn Độ.

“Cái gì thế?” ông Ricardi lại hỏi. Lần này giọng ta nghe có vẻ cáu kỉnh.

“Ông có tìm cách gọi cho ai khi chuyện này bắt đầu xảy ra hay không?”

“Tất nhiên là có!” ông Ricardi nói. Ông ta bước tới chiếc cửa giữa căn phòng riêng của mình và phần phía trong của quầy tiếp tân, nơi có những ngăn tủ hồ sơ, camera an ninh, và một dãy máy tính. Ông ta đứng đó và nhìn Clay bằng một ánh mắt bất mãn. “Chuông báo động vang lên – Tôi đã tắt chuông, Doris nói đó là một ngọn lửa trong thùng rác trên tầng ba – và tôi gọi điện cho Phòng Cứu hỏa để nói với họ rằng không cần phải bận tâm. Đường dây bận! Bận, anh có thể tưởng tượng được không!”

“Chắc hẳn ông rất bực mình.” Tom nói.

Ông Ricardi trông có vẻ tươi lên một chút. “Tôi gọi cho cảnh sát ngay khi mọi chuyện bên ngoài kia bắt đầu... ông biết đấy... lao dốc.”

“Đúng thế,” Clay nói. Lao dốc là một cách mô tả khá chính xác. “Có ai trả lời ông không?”

“Một thằng cha nào đó nói đường dây bị ồn không nghe rõ, rồi hấn cúp máy,” ông Ricardi nói. Vẻ ấm ức lại lộ rõ trong giọng nói của ông ta. “Khi tôi gọi lại một lần nữa – sau khi người điên bước ra khỏi thang máy và đâm chết Franklin – một người phụ nữ trả lời điện thoại. Cô ta nói...” Giọng ông Ricardi bắt đầu nghèn nghẹn và Clay thấy những giọt nước mắt đầu tiên đang lăn trên má ông ta. “ ... nói...”

“Nói gì?” Tom hỏi bằng một giọng cảm thông nhẹ nhàng. “Cô ta nói gì, ông Ricardi?”

“Cô ta nói nếu Franklin đã chết và người giết ông ấy đã bỏ chạy ra ngoài, thì tôi chẳng việc gì phải sợ. Chính cô ta đã khuyên tôi khoá cửa lại. Cô ta cũng khuyên tôi nên bấm cho tắt cả các thang máy xuống tầng trệt và khoá lại. Tôi đã làm theo.”

Clay và Tom trao đổi cho nhau một ánh mắt đầy hàm ý: Một ý kiến hay. Clay bỗng nhìn thấy rõ mấy con bọ bị mắc kẹt giữa cánh cửa sổ bị đóng chặt và một tấm kính; chúng cố giãy giụa nhưng không thể thoát ra được.

Bức tranh ấy có cái gì đó liên quan tới tiếng rơi mạnh của một vật nặng mà họ nghe thấy trên đầu mình. Anh băn khoăn không hiểu đến khi nào thì những thứ đang rơi inh ình ấy tìm thấy cầu thang để lao xuống.

“Rồi cô ta cúp máy. Sau đó, tôi gọi cho vợ mình ở Milto

“Ông có gặp được bà ấy không?” Clay hỏi và cố làm rõ điểm này.

“Bà ấy rất sợ. Bà ấy yêu cầu tôi về ngay. Tôi nói người ta khuyên tôi nên ở lại trong khách sạn và khoá cửa lại. Đó là lời khuyên của cảnh sát. Tôi cũng khuyên bà ấy làm như thế. Khoá cửa lại và, các ông biết đấy, đừng ló mặt ra. Bà ấy van xin tôi hãy về nhà với bà ấy. Bà ấy nói có nhiều tiếng súng nổ trên phố, và một tiếng nổ rất to ở phố bên cạnh. Bà ấy nói bà ấy trông thấy một người đàn ông cởi truồng chạy qua khu vườn của nhà Benzycks. Nhà Benzycks sống ngay bên cạnh nhà tôi.”

“Khùng khiếp thật,” Tom nói bằng giọng nhẹ nhàng để an ủi ông ta. Clay không nói gì. Anh cảm thấy hơi xấu hổ vì đã tỏ ra quá thô lỗ với Ricardi, nhưng chính Tom lúc này cũng tỏ ra rất bực mình với ông ta.

“Bà ấy nói bà ấy tin rằng người đàn ông cởi truồng có thể – có thể, bà ấy chỉ nói là có thể – vác theo xác một đứa bé trần truồng. Nhưng cũng có thể đó chỉ một con búp bê. Bà ấy lại nài nỉ tôi hãy rời khỏi khách sạn và về nhà ngay.”

Clay đã biết được điều anh cần biết. Đường dây điện thoại an toàn. Ông Ricardi bị sốc nhưng không điên. Clay đặt tay lên chiếc điện thoại. Ông Ricardi đặt tay mình lên tay anh trước khi anh kịp nhắc ống nghe lên. Ngón tay

của ông Ricardi rất dài, tái nhợt và lạnh ngắt. Ông Ricardi chưa bị mất trí. Ông Ricardi vẫn còn tỉnh táo.

“Bà ấy mắng tôi rồi cúp máy. Tôi biết là bà ấy rất giận, và tôi hiểu tại sao. Nhưng cảnh sát đã khuyên tôi nên khóa cửa lại và ở trong khách sạn. Cảnh sát yêu cầu tôi không được ra phố. Cảnh sát. Nhà chức trách.”

Clay gật đầu. “Đúng, nhà chức trách.”

“Anh có đi qua ga tàu điện ngầm không?” ông Ricardi hỏi. “Tôi lúc nào cũng đi tàu điện ngầm. Chỉ cách đây có hai tòa nhà thôi. Rất thuận tiện.”

“Chiều nay thì không tiện,” Tom nói. “Sau những gì chúng tôi đã thấy, ông có cho tiền tôi cũng không dám ra đó.”

Ông Ricardi nhìn Clay và nhìn đăc thẳng. “Anh thấy không?”

Clay lại gật đầu. “Ông ở đây là tốt nhất,” anh nói. Anh biết rõ mình muốn về nhà để gặp con trai. Cả Sharon nữa, tất nhiên, nhưng chủ yếu là để gặp con trai. Anh biết rõ là không điều gì có thể cản trở anh làm điều đó, trừ điều đã xảy ra. Nó giống một gánh nặng đè lên đầu óc anh làm mọi thứ như mờ đi trước mắt anh. “Tốt hơn ở bất cứ nơi nào”. Rồi anh nhắc ống nghe lên và bấm số 9 để gọi ra ngoài. Anh bấm tiếp số 1, rồi 207, mã vùng của tiểu bang Maine, và rồi 692, là mã của Kent Pond và vùng phụ cận. Anh bấm thêm ba số trong bốn số cuối của số điện thoại ngôi nhà mà anh vẫn còn nghĩ là nhà mình trước khi có ba tiếng bíp bíp cắt ngang. Một giọng nữ được ghi âm cất lên. “Chúng tôi xin lỗi. Tất cả các đường dây đều bận. Xin hãy gọi lại sau.”

Sau đó là một tiếng bíp như thể một mạch điện tự động nào đó đã ngắt đường dây liên lạc của anh tới Maine... nếu đó là nơi đã vang lên cái giọng rô-bốt kia. Chiếc ống nghe trở nên nặng trĩu trong tay anh.

13

Tom nói anh thật là điên khùng khi muốn về nhà vào lúc này.

Thứ nhất là, ông ta phân tích, ở đây, trong Quán trọ Đại lộ Atlantic này, họ được tương đối an toàn, đặc biệt là khi tất cả các thang máy đều đã bị khóa và lối đi từ cầu thang bộ xuống sảnh đã bị chặn kín. Họ đã làm điều đó bằng cách chất những chiếc thùng và vali lấy từ phòng gửi hành lý trước chiếc cánh cửa ở cuối hành lang ngăn sau buồng thang máy. Kể cả nếu có một người rất khỏe đẩy mạnh chiếc cánh cửa đó từ phía bên kia, anh ta cũng chỉ có thể làm dịch chuyển đồng chướng ngại vật vào sát bức tường, và tạo một khe hở khoảng 6 inơ. Không đủ để len qua.

Thứ hai là, sự hỗn loạn bên ngoài chỗ trú ẩn nhỏ bé nhưng khá an toàn này dường như đang ngày càng trầm trọng hơn. Những dàn chuông báo động và còi hú đủ loại, cùng những tiếng la hét, tiếng gầm rú của động cơ thi nhau vang lên. Mùi khói khét lẹt thi thoảng lại ùa vào, cho dù chắc chắn là những luồng gió nhẹ buổi chiều đã cuốn đi những gì tồi tệ nhất. Chưa phải là hết, Clay nghĩ, nhưng anh không dám nói to điều đó, ít nhất là chưa nên nói điều đó lúc này – anh không muốn làm cho cô bé kia sợ hãi thêm. Những tiếng nổ như sấm vang rền nối tiếp nhau. Một tiếng nổ vang lên gần tới mức tất cả bọn họ đều chú đầu xuống. Có lẽ chiếc cửa sổ ở mặt tiền đã bị tiếng nổ ấy thổi bay. Nhưng chiếc cửa sổ ấy vẫn còn đó. Dù vậy, sau đấy tất cả bọn họ đều vào phòng ông Ricardi.

Lý do thứ ba mà Tom đưa ra để chứng minh rằng Clay đã bị điên khi nghĩ đến chuyện rời khỏi nơi ấy là lúc đó đã năm giờ mười lăm. Ngày sắp hết. Ông ta cho rằng chỉ có người điên mới mò mẫm đi trong thành phố Boston giữa đêm tối.

“Cứ nhìn ra ngoài kia thì rõ,” ông ta vừa nói vừa chỉ tay về phía chiếc cánh cửa sổ nhỏ nhìn ra phố Essex của căn phòng. Trên phố không có một bóng người, chỉ có những chiếc xe bị bỏ lại ngổn ngang. Một xác người, một phụ nữ trẻ mặc quần bò và áo phông dài tay hiệu Red Sox, nằm úp mặt xuống đường, hai tay xoãi ra hai bên như thể cô ta chết khi đang cố bơi để thoát thân. “Anh sẽ đi bằng phương tiện gì? Nếu anh nghĩ rằng có thể đi bằng xe trên phố lúc này, xin anh hãy nghĩ lại.”

“Ông ấy nói đúng,” ông Ricardi nói. Ông ta đang ngồi sau chiếc bàn của mình, hai tay lại ôm lấy bộ ngực lép, một bóng hình trầm ngâm trong bóng tối mờ mờ. “Xe của anh để ở bãi đỗ trên phố Tamworth. Tôi không dám chắc là anh có thể đưa nó ra khỏi bãi đỗ không.”

Clay, lúc đó đã quên chiếc xe, hay nói đúng hơn là đã biết chắc sẽ chẳng thể lấy lại được nó, nói rằng anh không định đi bằng xe (ít nhất là trong những chặng đầu), vừa lúc ấy có một tiếng nện mạnh phía trên đầu họ, mạnh đến mức làm trần nhà rung lên. Tiếp đến là tiếng kính vỡ, không thể nhầm lẫn. Alice Maxwell, lúc này đang ngồi trên chiếc ghế đối diện với ông Ricardi, hốt hoảng nhìn lên và dường như cố thu mình cho nhỏ hơn nữa.

“Cái gì trên đó thế?” Tom hỏi.

“Ngay phía trên đầu chúng ta là Phòng Iroquois,” ông Ricardi đáp. “Căn phòng lớn nhất trong số ba phòng họp mà chúng tôi có, và là nơi chúng tôi để những thứ cần thiết cho các cuộc họp – bàn ghế, thiết bị nghe nhìn.” Ông ta dừng lại. “Và, cho dù chúng tôi không có nhà ăn, chúng tôi vẫn cố thu xếp các bữa tiệc đứng hoặc tiệc cocktail, nếu khách yêu cầu. Tiếng động kia...”

Ông ta không nói hết câu. Clay nghĩ rằng ông ta không muốn nói. Tiếng động ấy là của một chiếc xe đẩy chất đầy cốc chén bị lật úp xuống sàn nhà trong Phòng Iroquois, nơi mà rất nhiều chiếc bàn và những chiếc xe đẩy khác đã bị lật úp bởi một người đi đang lờ lững trong đó. Chạy lờ lững tầng hai

giống như một con bọ bị kẹt giữa cánh cửa sổ và tấm kính, một cái gì đó không có đủ trí khôn để thoát ra, một cái gì đó chỉ biết chạy và đập phá, chạy và đập phá.

Alice lên tiếng sau gần nửa giờ đồng hồ im lặng, và không hề có dấu hiệu báo trước, lần đầu tiên kể từ khi họ gặp cô bé. “Ông có nói gì đó về một người có tên là Doris?”

“Doris Gutierrez.” Ông Ricardi gật đầu. “Phục vụ phòng trưởng. Một nhân viên tuyệt vời. Có lẽ là tuyệt vời nhất trong số những người làm việc ở đây. Cô ta ở tầng ba, lần cuối cùng tôi nghe thấy tiếng cô ta.”

“Cô ta có...?” Alice không nói hết câu. Thay vào đó, cô bé làm một cử chỉ quen thuộc đối với Clay giống như cử chỉ đặt ngón trỏ lên môi của ai đó để ra hiệu cho mọi người giữ yên lặng. Alice đặt bàn tay phải lên má với ngón cái sát tai và ngón út trước miệng.

“Không,” ông Ricardi nói, bằng một giọng gần như quá nghiêm túc. “Nhân viên phải cắt điện thoại di động vào ngăn tủ riêng trong lúc làm việc. Vi phạm lần đầu sẽ bị nhắc nhở. Vi phạm lần thứ hai sẽ bị đuổi việc. Tôi đã nói cho họ rõ quy định này khi họ được nhận vào làm.” Ông ta làm một cử chỉ giống như nhún vai. “Đó là quy định của ban giám đốc, không phải của tôi.”

“Liệu cô ta có xuống tầng hai để kiểm tra xem những tiếng động ấy phát ra từ đâu không?” Alice hỏi.

“Có thể,” ông Ricardi nói. “Tôi không có cách nào để biết điều đó. Tôi chỉ biết rằng tôi không hề nghe thấy tiếng cô ta kể từ khi cô ta thông báo về ngọn lửa trong thùng rác, và cô ta cũng không trả lời loa. Tôi gọi trên loa hai lần cho cô ta.”

Clay không muốn nói to lên rằng *Các người thấy đấy, ở đây cũng đâu có an toàn*, vì vậy anh nhìn lướt qua Alice sang Tom, cố gắng truyền đạt suy nghĩ đó cho ông ta bằng ánh mắt.”

Tom nói, “Theo ông thì còn bao nhiêu người trên kia?”

“Tôi làm sao biết được.”

“Thì ông ước tính xem.”

“Không nhiều. Phục vụ phòng thì chỉ có mình Doris. Ca ngày đã về lúc ba giờ, và ca đêm phải sáu giờ mới tới.” Ông Ricardi cắn chặt môi. “Để tiết kiệm. Còn khách thì...”

Ông ta nhẩm tính.

“Buổi chiều là lúc rất ít khách. Khách tối qua đều đã trả phòng, tất nhiên – giờ trả phòng tại Quán trọ Atlantic là giữa trưa – và khách trọ qua đêm thường phải bốn giờ chiều mới bắt đầu làm thủ tục nhận phòng, nếu là ngày bình thường. Tất nhiên hôm nay thì khác. Khách ở nhiều ngày thường đi công chuyện. Tôi nghĩ anh là một người trong số đó, anh Riddle ạ.”

Clay gật đầu và chẳng buồn yêu cầu ông Ricardi trả lại cái tên chính xác cho anh.

“Vào lúc giữa buổi chiều, các doanh nhân thường ra ngoài làm những công việc đã kéo họ tới thành phố Boston này. Vậy là như các ông thấy đấy, chỗ này gần như là dành riêng cho chúng tôi.”

Như để chứng minh điều ngược lại, một tiếng động vang lên ở phía trên đầu họ, lại có tiếng thủy tinh vỡ, và một tiếng gầm gừ yếu ớt. Tất cả bọn họ đều ngược nhìn lên.

“Clay, nghe đây,” Tom nói. “Nếu kẻ điên nào đó trên kia tìm được cầu thang... tôi không tin là những người này còn khả năng tư duy, nhưng...”

“Theo những gì mà chúng ta thấy trên phố,” Clay nói, “thì thậm chí còn không nên gọi họ là người. Tôi nghĩ kẻ trên kia giống một con bọ bị kẹt giữa một chiếc cửa sổ và một tấm kính. Một con bọ bị kẹt như vậy có thể thoát ra – nếu nó tìm được một lỗ hổng – và kẻ trên kia có thể tìm được cầu thang, nhưng nếu có tìm được, cũng chỉ là do tình cờ.”

“Và khi hẳn đi xuống và thấy chiếc cửa dẫn vào sảnh đã bị chặn lại, hẳn sẽ sử dụng cửa thoát hiểm thông ra phố,” ông Ricardl nói bằng một giọng mà Clay đánh giá là hào hứng. “Chúng ta sẽ nghe thấy tiếng chuông báo động – nó được nối với chuông khi có ai đó đẩy thanh chắn – và chúng ta sẽ biết là hẳn đã đi. Không còn phải lo gì nữa.,, đâu đó về hướng nam có cái gì rất lớn bị nổ tung, và tất cả bọn họ đều cúi đầu xuống. Clay nghĩ bây giờ thì anh đã hiểu cuộc sống ở Beirut vào những năm 1980 là như thế nào.

“Tôi muốn làm rõ một điểm ở chỗ này,” anh nói bằng giọng kiên nhẫn.

“Tôi không nghĩ thế,” Tom nói. “Anh muốn đi, bằng mọi giá, vì anh lo lắng cho vợ con. Anh sẽ cố thuyết phục chúng tôi vì anh muốn có bạn đồng hành.”

Clay phì ra một hơi dài bực bội. “Đúng là tôi muốn có người cùng đi, nhưng đó không phải lý do để tôi thuyết phục mọi người rời khỏi chỗ này. Mùi khói mỗi lúc càng thêm nồng nặc, và lần cuối cùng các ông nghe thấy tiếng còi hú là khi nào?”

Không ai trả lời.

“Tôi cũng chẳng nghe thấy tiếng còi hú của xe nữa,” Clay nói. “Tôi không nghĩ mọi chuyện sẽ được cải thiện ở thành phố Boston này, ít nhất là trong thời

gian trước mắt. Chắc chắn mọi chuyện sẽ trở nên tồi tệ hơn. Nếu nguyên nhân là do điện thoại di động...”

“Mẹ cố gửi tin nhắn cho bố,” Alice nói. Cô bé nói rất nhanh, như thể sợ mình sẽ quên mất điều cần nói trước khi nói hết câu. “Mẹ chỉ muốn nhắc bố cất quần áo khô vào nhà vì mẹ cần chiếc váy len màu vàng cho cuộc họp của ủy ban và cháu thì cần bộ đồ thể thao cho buổi ngoại khoá vào thứ Bảy. Lúc đó mẹ và cháu đang trong xe tắc xi. Và chiếc xe ấy tông vào xe người khác! Mẹ bóp cổ người tài xế và cản anh ta và chiếc mũ rơi xuống và máu chảy trên má anh ta và chiếc xe tắc xi đâm vào những chiếc xe khác!”

Alice nhìn ba khuôn mặt đang nhìn mình chăm chăm, rồi lấy hai tay ôm mặt và bắt đầu nức nở. Tom bước lại để an ủi cô bé, nhưng ông Ricardi làm Clay ngạc nhiên khi ông ta rời khỏi quầy tiếp tân và vòng một tay gầy gò của mình quanh cô gái trước khi Tom kịp làm điều đó. “Thôi nào, thôi nào,” ông ta nói. “Ông tin rằng đó chỉ là một vụ hiểu lầm thôi, cháu gái ạ.”

Cô gái ngược nhìn ông ta, đôi mắt đờ dại mở to. “Hiểu nhầm ư?” cô bé chỉ tay vào những vết máu trên váy mình. “Trông có giống một sự hiểu nhầm không? Cháu đã dùng đến môn võ karate. Cháu sử dụng những đòn tự vệ của karate mà cháu đã được học từ thời cấp hai để chống đỡ chính mẹ mình! Cháu đã làm mẹ vỡ mũ cháu nghĩ... cháu biết chắc...” Alice lắc mạnh đầu, tóc cô bé bay tung lên. “Lúc ấy nếu cháu không vươn được tay ra phía sau để mở cửa xe...”

“Thì bà ấy đã giết cháu,” Clay nói thẳng.

“Có lẽ là thế,” Alice nói khẽ. “Mẹ không còn nhận ra được cháu là ai. Chính mẹ của cháu.” cô bé nhìn Clay rồi nhìn sang Tom. “Chính là do điện thoại di động,” cô bé nói bằng một giọng gần như thì thầm. “Đúng thế, chính là do điện thoại di động.”

“Thế ở thành phố Boston này có bao nhiêu chiếc điện thoại di động?” Clay hỏi. “Cái thứ khốn kiếp ấy có được tiêu thụ mạnh ở đây không?”

“Với một số lượng lớn sinh viên ở đây, tôi nghĩ con số mà chúng ta có không phải là nhỏ, đúng hơn là một con số khổng lồ,” ông Ricardi trả lời. Ông ta đã trở lại chỗ ngồi của mình sau quầy tiếp tân, và lúc này trông ông ta có vẻ như đã có thêm chút sức sống, hoặc có lẽ việc an ủi cô bé đã làm nên điều đó, hoặc có thể là do ông ta nhận được một câu hỏi liên quan tới kinh doanh. “Không phải chỉ thanh niên hay người giàu mới dùng thứ đó. Cách đây khoảng một hay hai tháng gì đó, tôi có đọc thấy trên tạp chí Inc nói rằng số điện thoại di động hiện nay được sử dụng tại Trung Quốc bằng số dân của nước Mỹ. Anh có thể tưởng tượng được không?”

Clay không muốn tưởng tượng.

“Được rồi.” Tom gật đầu một cách miễn cưỡng. “Tôi biết các ông muốn đi tới đâu khi nói về chuyện này. Một kẻ nào đó – có thể là một tên khủng bố – đã khống chế được các tín hiệu điện thoại di động. Nếu anh gọi hay nhận một cú điện thoại, anh sẽ bị đánh một cái... cái gì nhỉ?... một dạng thông điệp dưới ngưỡng cảm giác, đánh vào tiềm thức, tôi đoán thế... làm anh hóa điên. Nghe giống như truyện khoa học viễn tưởng, nhưng tôi nghĩ hai ba chục năm trước, điện thoại di động đối với những người thời bấy giờ chắc cũng giống như truyện khoa học viễn tưởng.”

“Tôi nghĩ ông nói đúng, một cái gì đó đại loại như thế,” Clay nói. “Chỉ cần nghe lỏm một cú điện thoại như vậy cũng đủ để ông bị hóa đang nghĩ tới Yêu tinh Nâu. “Nhưng điều tệ hại nhất là khi mọi người thấy mọi thứ xung quanh mình đều đổ vỡ...”

“Hành động đầu tiên của họ là rút điện thoại di động ra và cố tìm hiểu xem nguyên nhân của sự đổ vỡ ấy là gì.” Tom nói.

“Đúng,” Clay nói. “Tôi thấy mọi người đều làm thế.”

Tom nhìn anh bằng một cái nhìn thất thần. “Nếu có điện thoại di động, tôi cũng làm thế.”

“Thế những chuyện đó thì có liên quan gì tới việc các ông định rời khỏi nơi trú ẩn an toàn trong khách sạn này, đặc biệt là khi trời sắp tối, tôi không hiểu.” ông Ricardi nói.

Như để trả lời câu hỏi đó của ông ta, một tiếng nổ vang lên. Tiếp đến là hàng chục tiếng nổ kế tiếp vang rền và chạy xa dần về hướng đông nam, giống như những tiếng bước chân của một người khổng lồ. Từ trên đầu họ có tiếng nện thình thịch, và văng vẳng tiếng gào giận dữ.

“Tôi không nghĩ những người điên có đủ trí khôn để tìm đường ra khỏi thành phố này, cũng giống như kẻ trên kia không thể tìm được lối đi xuống cầu thang,” Clay nói.

Trong một giây thoáng qua, anh nghĩ về mặt của Tom có vẻ sốc, nhưng rồi anh nhận ra rằng nó thể hiện một điều khác. Kinh ngạc, có lẽ thế. Và hy vọng mong manh. “Ôi, Chúa ơi,” ông ta nói, và lấy tay tát vào má mình. “Họ sẽ không rời khỏi đây. Tôi đã không nghĩ đến điều đó.”

“Và còn có thể có một chuyện này nữa.” Alice nói. Cô bé cắn môi và nhìn xuống đôi bàn tay đang xoắn vào nhau của mình. Cô bé cố ngược lên để nhìn Clay. “Có lẽ là đi trong đêm tối sẽ an toàn hơn.”

“Tại sao thế, Alice?”

“Nếu họ không thấy chú – nếu chú có thể nấp sau một thứ gì đó, nếu chú có thể trốn đi – họ sẽ quên chú ngay lập tức.”

“Điều gì khiến cưng nghĩ vậy, Alice

“Bởi vì cháu trốn khỏi người đàn ông đuổi theo cháu.” cô bé nói nhỏ. “Người đàn ông mặc áo phông vàng. Điều đó xảy ra ngay trước khi cháu trông thấy các chú. Cháu trốn trong một con hẻm. Hình như là sau một chiếc thùng hay một cái gì đó bị lật đổ. Cháu rất sợ, vì cháu nghĩ sẽ không còn lối thoát ra ngoài nếu ông ta nhìn thấy cháu, nhưng đó là tất cả những gì cháu có thể làm. Cháu thấy ông ta đứng ở đầu hẻm, nhìn quanh, đi đi lại lại, đi quanh vòng tròn lo lắng – ông cháu hay nói thế – và ban đầu cháu nghĩ ông ta muốn chơi trò mèo vờn chuột, các chú biết đấy? Bởi vì chắc chắn ông ta đã thấy cháu chạy vào con hẻm, cháu chỉ chạy trước ông ta mấy bước... chỉ vài mét... gần tới mức có thể thò tay ra để bắt...” Alice bắt đầu run lên. “Nhưng khi cháu đã nấp sau chiếc thùng, thì giống như là cháu đã... cháu không biết nói thế nào...”

“Biến khỏi đầu óc ông ta.” Tom nói. “Nhưng nếu ông ta ở gần cháu đến mức như thế, tại sao cháu lại không chạy nữa?”

“Bởi vì cháu không thể chạy được nữa,” Alice nói. “Cháu đã kiệt sức. Chân cháu như làm bằng cao su, và cháu có cảm giác như mọi cơ quan nội tạng sắp bong ra. Nhưng hóa ra cháu không cần phải chạy. Ông ta lượn vòng tròn mấy lượt nữa, miệng lảm nhảm những câu nói bằng giọng rụt lưỡi của người điên, rồi đi thẳng. Cháu gần như không dám tin. Cháu nghĩ ông ta làm thế để nhử cho cháu chui ra...nhưng đồng thời cháu biết ông ta không thể nghĩ ra điều đó vì ông ta đã mất trí hoàn toàn.” Cô bé liếc nhìn Clay, rồi lại nhìn xuống đôi tay mình. “Nhưng rồi sau đó cháu lại đụng phải ông ta. Lẽ ra cháu nên đi theo các chú ngay từ đầu. Nhưng thực sự cháu không biết phải làm gì.”

“Chú biết là cháu quá s - ” Clay vừa bắt đầu lên tiếng thì một tiếng nổ lớn, lớn hơn mọi tiếng nổ khác này giờ, một tiếng ÂẦẦM vang lên ở đâu đó về

hướng đông. Tất cả bọn họ đều cúi người xuống và bịt tai lại. Họ nghe tiếng kính cửa sổ của sảnh khách sạn bị vỡ.

“Chúa... ời,” ông Ricardi kêu lên. Đôi mắt mở to đầy khiếp đảm của ông ta dưới cái đầu hói khiến Clay nghĩ tới Daddy Warbucks, người bảo trợ của Cô bé Mồ côی Annie. “Có lẽ đó là trạm xăng siêu lớn của hãng Shell mà họ vừa xây dựng ở Kneeland. Trạm xăng dành riêng cho tất cả tắc xi và Thuyền Vịt. Đúng hướng đó.”

Clay không biết Ricardi nói có đúng không, anh không ngửi thấy mùi xăng dầu cháy (có thể là chưa), nhưng anh có thể hình dung thấy một khu vực hình tam giác xây bằng bê tông đang bốc cháy như một bó đuốc giữa hoàng hôn.

“Liệu một thành phố hiện đại có thể bị đốt cháy sạch sành sanh không?” anh hỏi Tom. “Một thành phố chỉ gồm toàn bê tông và thép và kính? Liệu nó có thể bị cháy giống như thành phố Chicago sau khi con bò của bà O’Leary đã đổ cây đèn?”

“Chuyện con bò đã đổ cây đèn chỉ là chuyện đồn đại nhảm nhí.” Alice nói. Cô bé xoa gáy như thể đang bị đau đầu. “Bà Myers nói thế, trong sách *Lịch sử nước Mỹ*.”

“Cũng có thể bị cháy lắm,” Tom nói. “Cứ nhìn những gì xảy ra tại Trung tâm Thương mại Thế giới, sau khi bị máy bay đâm vào, là ta sẽ hình dung ra.”

“Máy bay mang nhiều xăng,” ông Ricardi phản bác.

Câu nói ấy của ông ta giống như một câu thần chú của phù thủy, vì ngay lúc ấy mọi người bắt đầu ngửi thấy mùi xăng cháy luôn qua những khung cửa sổ đã bị vỡ ở sảnh và len vào căn phòng qua khe cửa.

“Tôi nghĩ ông đã đoán đúng, chắc là cái trạm xăng ấy đã bị nổ thật.” Tom nói.

Ông Ricardi đứng dậy và bước về phía chiếc cửa ngăn cách giữa đại sảnh và căn phòng của ông ta. Ông ta mở khoá, rồi đẩy cánh cửa ra. Những gì mà Clay có thể thấy là một đại sảnh không người tối mờ mờ và có vẻ kỳ quái. Ông Ricardi khịt khịt mũi, rồi đóng cửa và khoá lại. “*Không khét lắm,*” ông ta nói.

“Ông đúng là một người lạc quan,” Clay nói. “Hoặc là mũi của ông đang bắt đầu quen với cái mùi đó.”

“Tôi nghĩ có lẽ ông ta nói đúng,” Tom nói. “Có gió nam thổi rất mạnh ở ngoài kia – tức là gió thổi về phía biển – và nếu tiếng nổ vừa rồi đúng là phát ra từ trạm xăng mà họ vừa xây ở góc đường Kneeland và Washington, cạnh Trung tâm Y tế New England.”

“Chắc chắn là thế rồi còn gì,” ông Ricardi nói. Khuôn mặt cau có của ông ta thể hiện một cái gì đó giống như là sự đắc ý. “Ôi, lạy Chúa! Bao nhiêu tiền của đổ vào đó, chắc chắn là

Tom ngắt lời ông ta. “... thì bệnh viện đó sẽ bị bắt lửa và lúc này đang bị cháy...cùng với những người kẹt trong đó, tất nhiên...”

“Không” Alice nói, rồi lấy tay che miệng..

“Tôi nghĩ chắc là như vậy. Và Trung tâm Wang cũng ở ngay cạnh đó. Gió có thể yếu đi khi đêm xuống, nhưng nếu không, tất cả những gì ở về phía đông của khu Mass Pike sẽ thành tro trước mười giờ đêm.”

“Chúng ta ở phía tây của khu vực ấy.” ông Ricardi nói nhanh.

“VẬY là chúng ta khá an toàn,” Clay nói. “Ít nhất là trong chuyện này.” Anh bước lại gần chiếc cửa sổ nhỏ, kiễng chân lên, và nhìn ra ngoài phố Essex.

“Chú có thấy gì không?” Alice hỏi. “Chú có thấy ai không?”

“Không... Có. Một người đàn ông. Ở phía bên kia phố.”

“Anh ta có bị điên không?” cô gái hỏi.

“Chú không biết.” Nhưng Clay nghĩ người đàn ông mà anh nhìn thấy đã bị điên. Cái kiểu chạy của anh ta, cái kiểu nhìn qua vai và những cử chỉ giật cục kia. Ngay trước khi rẽ vào phố Lincoln, anh ta suýt lao vào một quầy hoa quả. Và dù Clay không nghe thấy người đàn ông đó nói gì, anh có thể nhìn thấy đôi môi của anh ta mấp máy. “Anh ta đi rồi.”

“Không còn ai nữa à?” Tom hỏi.

“Không, nhưng có khói.” Clay dừng lại. “Cả tro và bồ hóng. Tôi không biết có nhiều không. Gió đang thổi mạnh.”

“Bây giờ thì tôi đã tin chắc,” Tom nói. “Tôi là người chậm hiểu. Nhưng không phải là không thể hiểu. Thành phố sẽ bị cháy và sẽ không ai có thể sống sót.”

“Tôi cũng cho là thế,” Clay nói. Và anh nghĩ chuyện này không chỉ đúng cho riêng mình Boston, nhưng trong lúc này riêng Boston đã là quá đủ đối với anh. Có thể đến một lúc thích hợp nào đó, anh sẽ mở rộng sự suy đoán của mình, nhưng phải là sau khi anh đã biết chắc rằng Johnny đang được an toàn. Hoặc cũng có thể là bức tranh tổng thể sẽ luôn nằm ngoài khả năng hình dung của anh. Suy cho cùng, anh chỉ cần biết về những bức tranh nhỏ để kiếm sống. Nhưng bất chấp mọi thứ, cái kẻ ích kỷ sống bám trong đầu anh như con đĩa đã có đủ thời gian để phát đi một suy nghĩ rõ ràng, lấp lánh ánh kim ngân.

Tại sao nó lại xảy ra trong ngày hôm nay? Ngay sau khi tôi vừa đạt được một thành công lớn sau bao nỗ lực?

“Liệu cháu có thể đi cùng các chú không, nếu các chú rời khỏi nơi này?” Alice hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Clay nói. Anh nhìn người nhân viên tiếp tân. “Ông cũng nên đi với chúng tôi, ông Ricardi ạ.”

“Tôi sẽ bám trụ ở đây,” ông Ricardi nói bằng giọng kiêu kỳ. Ánh mắt của ông ta trông có vẻ cương quyết.

“Tôi nghĩ ban giám đốc khách sạn sẽ không trừ lương ông vì đã khoá cửa lại và rời khỏi nơi làm việc trong hoàn cảnh này.” Tom nói. Ông ta nói bằng một giọng nhẹ nhàng mà ngay cả Clay cũng thích được nghe.

“Tôi sẽ không rời vị trí của mình,” ông ta nhắc lại. “Ông Donnelly, người quản lý ca ngày, ra ngoài để đi gửi tiền ở ngân hàng, và giao cho tôi phụ trách mọi chuyện ở đây. Nếu ông ta trở lại, có thể khi đó tôi sẽ...”

“Xin ông nghĩ lại đi, ông Ricardi,” Alice nói. “Ở đây không tốt đâu.”

Nhưng ông Ricardi, lúc này đã lại bắt chéo hai tay trước bộ ngực lép của mình, lắc lắc đầu.

15

Họ kéo một trong hai chiếc ghế Nữ hoàng Anne sang một bên, và ông Ricardi mở khoá cửa trước cho họ. Clay nhìn ra ngoài. Không có ai trên phố, nhưng cũng khó có thể nói một cách chắc chắn vì lúc này tro bụi bay đầy trời. Những đám mây tro xoay tròn trong gió trông giống như những khối tuyết đen

“Đi nào,” anh nói. Để thăm dò tình hình, họ sẽ đi sang tòa nhà kế bên, quán Metropolitan Cafe.

“Tôi sẽ khoá cửa và lấy ghế chặn lại,” ông Ricardi nói, “nhưng tôi sẽ chú ý lắng nghe. Nếu các anh gặp rắc rối – nếu có... người... trốn trong quán Metropolitan, chẳng hạn thế – và các anh phải rút chạy, nhớ là chỉ việc kêu to, ‘Ông Ricardi, ông Ricardi, chúng tôi cần ông!’ Như thế tôi sẽ biết là đủ an toàn để mở cửa. Hiểu không nhỉ?”

“Hiểu rồi,” Clay nói. Anh nắm chặt lấy đôi vai gầy của ông Ricardi. Ông ta lùi lại, rồi cố đứng vững (dù ông ta không có vẻ thoải mái lắm khi được tán dương như vậy). “Ông thật tuyệt. Tôi đã nghĩ sai về ông.”

“Tôi hy vọng đã làm hết sức mình,” người nhân viên tiếp tân hói đầu nói nhanh. “Cứ nhớ là...”

“Chúng tôi sẽ nhớ,” Tom nói. “Và chúng tôi sẽ ở ngoài đó trong vòng mười phút. Nếu có chuyện gì, ông hãy kêu to lên nhé.”

“Được rồi.” Nhưng Clay nghĩ ông ta sẽ không làm thế. Anh không biết tại sao anh lại nghĩ như vậy, thật vô lý khi nghĩ rằng một ai đó sẽ không kêu cứu khi gặp nguy hiểm, nhưng đúng là Clay nghĩ rằng Ricardi sẽ không kêu cứu.

Alice nói, “Xin ông hãy đổi ý đi, ông Ricardi. Ở Boston không an toàn đâu, đến giờ này thì ông biết rồi còn gì.”

Ông Ricardi nhìn sang hướng khác. Và Clay nghĩ, không bán khoản một chút nào. Đây là vẻ mặt của một người khi ông ta đã quyết định rằng thà chết còn hơn là thay đổi.

“Đi thôi,” Clay nói. “Hãy làm mấy chiếc xăngđuych khi vẫn còn có điện.”

“Một vài chai nước ngọt cũng tốt.” Tom nói.

16

Điện bị cúp khi họ đang gói chiếc hành xăngđuych cuối cùng trong căn bếp sạch sẽ lát gạch hoa của quán Metropolitan Cafe. Đến khi ấy, Clay đã cố gọi điện tới Maine thêm ba lần nữa: một lần tới ngôi nhà cũ của anh, một lần tới trường tiểu học Kent Pond, nơi Sharon dạy học, và một lần tới trường trung học cơ sở Joshua Chamberlain mà Johnny đang theo học. Cả ba lần, anh đều phải dừng lại ở con số mã vùng 207.

Khi những ngọn đèn trong quán Metropolitan bị tắt, Alice hét toáng lên trong bóng tối dày đặc. Rồi đèn dự phòng được bật lên. Alice vẫn không bớt khiếp hãi. Một tay cô bé bám chặt lấy tay Tom, tay kia giơ cao con dao bánh mì mà cô bé đã dùng để làm bánh xăngđuych. Mắt cô bé mở to, và có vẻ như bị dẹt lại.

“Alice, bỏ dao xuống đi,” Clay nói bằng một giọng hơi gay gắt hơn mức mà anh muốn. “Trước khi cháu đâm phải một trong hai chúng tôi.”

“Hoặc đâm phải chính cháu,” Tom nói bằng cái giọng an ủi của ông ta. Đôi mắt kính của ông ta lấp lánh trong ánh đèn.

Cô bé bỏ con dao xuống, rồi lại cầm lên ngay. “Cháu cần nó,” cô bé nói. “Cháu muốn mang nó theo. Chú đã có một con dao, đúng không chú Clay? Cháu cũng phải có một con.”

“Được rồi,” anh nói, “nhưng cháu không có dây thắt lưng. Các chú sẽ làm cho cháu một cái bằng khăn trải bàn. Nhưng hãy cẩn thận.”

Một nửa số bánh xăngđuych được kẹp thịt bò và pho mát, một nửa còn lại được kẹp bằng thịt cừu và pho mát. Alice gói những chiếc bánh lại bằng giấy gói hiệu Saran. Bên dưới quầy thu tiền, Clay tìm thấy một chồng bao bố có đề dòng chữ TÚI CHO CHÓ ở một bên và dòng chữ TÚI CHO NGƯỜI ở bên còn lại. Anh và Tom cho hết bánh vào hai chiếc bao như vậy. Chiếc bao thứ ba được dùng để đựng ba chai nước lọc.

Các bàn ăn đã được sắp đặt cho một bữa ăn tối không bao giờ được phục vụ. Một hai chiếc bàn bị đổ, nhưng đa số vẫn đứng nguyên ở vị trí, với những cốc chén và thìa đĩa sáng lấp lánh. Vệ ngăn nắp và trật tự ấy làm tim Clay đau nhói. Sự sạch sẽ của những chiếc khăn ăn, những ngọn đèn nhỏ trên mặt bàn. Những ngọn đèn nhỏ ấy đã tắt, và Clay nghĩ rằng có lẽ còn phải rất lâu nữa chúng mới sáng trở lại.

Anh thấy Alice và Tom nhìn quanh bằng ánh mắt buồn rầu như chính nỗi buồn của anh, và một ý muốn – gần như là điên rồ trong hoàn cảnh này – xuất hiện trong anh: anh muốn làm cho họ vui lên. Anh nhớ lại một trò ảo thuật mà anh hay biểu diễn cho Johnny xem. Anh lại bắt đầu băn khoăn về chiếc điện thoại di động của cậu con trai, và con chuột cống đang khiếp hãi kia lại cắn vào trí óc anh. Bằng tất cả trái tim mình, Clay hy vọng rằng chiếc điện thoại di động khốn kiếp ấy đã bị bỏ quên và đang nằm lẫn lóc dưới gầm giường của Johnny, bị phủ đầy bụi và bị hết pin.

“Hãy nhìn kỹ đây,” anh vừa nói vừa đặt chiếc bao bố sang một bên, “và hãy chú ý là bàn tay tôi không bao giờ rời khỏi cổ tay.” Anh cầm chặt một góc của một chiếc khăn trải bàn.

“Đây không phải là lúc để biểu diễn trò ảo thuật.” Tom nói.

“Nhưng cháu thích xem.” Alice nói. Lần đầu tiên kể từ khi họ gặp Alice, trên khuôn mặt cô bé xuất hiện nụ cười. Không phải là nụ cười rạng rỡ, nhưng vẫn là một nụ cười.

“Chúng ta cần chiếc khăn trải bàn này,” Clay nói, “không mất đến một giây đâu, và hơn nữa, cô bé này muốn xem.” Anh quay sang Alice. “Nhưng cháu phải đọc một câu thần chú. Shazam, Shazam.”

“Shazam, Shazam!” cô bé nói, và Clay kéo mạnh bằng cả hai tay.

Đã hai, thậm chí là ba năm nay, anh không biểu diễn trò này, và vì vậy gần như anh đã thất bại. Nhưng đồng thời, sai lầm của anh – một tích tắc chần chừ, chắc chắn là thế – thực sự đã làm cho nó trở nên hấp dẫn hơn. Thay vì giữ nguyên vị trí khi tấm khăn biến mất một thần kỳ dưới chân chúng, tất cả những gì được bày trên mặt bàn dịch chuyển khoảng bốn in-sơ về phía phải. Chiếc ly gần Clay nhất xoay tròn một vòng rồi đứng chệnh vênh bên mép bàn.

Alice vỗ tay và cười. Lần này là những tiếng cười giòn tan. Clay cầm lấy một chiếc bát và chìa ra.

“Có thể đi được chưa, thầy phủ thủy đại tài?” Tom hỏi, nhưng chính ông ta cũng mỉm cười. Clay có thể nhìn thấy những chiếc răng chuột của ông ta trong ánh sáng bóng đèn dự phòng.

“Thứ này sẽ rất có ích cho chúng ta,” Clay nói. “Alice có thể mang con dao ở một bên hông, và mang ở bên hông còn lại. Còn ông sẽ mang nước.” Anh gấp chiếc khăn lại thành hình tam giác, rồi cuộn lại thành một chiếc dây lưng dày. Anh luồn tay xách của một chiếc bao bố đựng bánh vào chiếc dây rồi buộc nó quanh thắt lưng Alice. Sau đó anh gài con dao vào bên hông phải của cô bé.

“Này, phải công nhận là anh rất khéo tay đấy.” Tom nói.

“Khéo tay không bằng đẹp trai.” Clay nói, vừa lúc có một tiếng nổ lớn ở bên ngoài, gần tới mức làm ngói quán cà phê rung chuyển. Chiếc ly đứng chệnh vênh bên mép bàn bị mất thăng bằng và rơi xuống sàn vỡ tan. Cả ba người

cùng nhìn những miếng thủy tinh vỡ. Clay nói với họ rằng anh không tin vào điềm báo. Nhưng thực tế thì anh tin rằng đó là một điềm gở.

17

Clay có lý do để muốn quay trở lại Quán trọ Đại lộ Atlantic trước khi họ lên đường. Thứ nhất là lấy lại chiếc cặp mà anh để quên trong sảnh. Thứ hai là để tìm xem có thứ gì có thể dùng làm một chiếc bao tăm cho con dao của Alice không. Một lý do nữa là để ông Ricardi có thêm một cơ hội đi cùng với họ. Clay ngạc nhiên khi nhận ra rằng đối với anh, lý do thứ ba này thậm chí còn quan trọng hơn hai lý do đầu. Anh đã bắt đầu có cảm tình một cách miễn cưỡng đối với người nhân viên tiếp tân hói đầu ấy.

Khi anh thú nhận điều này với Tom, ông ta làm anh ngạc nhiên thêm bằng cách gạt đầu tán thành. “Giống hệt cảm nghĩ của tôi về bánh pizza,” ông ta nói. “Tôi vẫn tự nói với mình rằng đó là một món bánh đáng tởm lợm, ai lại cho pho mát, cà chua và cá chết đi cùng với nhau, nhưng đôi khi tôi lại không cưỡng được mình và vẫn ăn vài chiếc.”

Một đám mây tro và bồ hóng đang bốc lên giữa con phố. Dường như không có hơi nóng trong không khí, nhưng Clay có thể nghe thấy tiếng lửa réo ở phía nam và phía đông. Mùi khét cũng đã trở nên nồng nặc hơn. Họ nghe thấy tiếng la hét, nhưng là ở phía cuối công viên Common, nơi con phố Boylston được mở rộng.

Khi họ đi sang tới cửa Quán trọ Đại lộ Atlantic, Tom giúp Clay đẩy một chiếc ghế Nữ hoàng Anne ra khỏi những panen bằng kính đã bị vỡ trên cánh cửa. Căn sảnh đã tối đen, và chiếc bàn tiếp tân cùng chiếc ghế xô pha chỉ còn là những hình bóng mờ mờ; nếu Clay chưa bước chân vào khách sạn đó, chắc hẳn không thể biết những hình bóng mà anh đang nhìn thấy kia là cái gì. Một

bóng đèn dự phòng đang hắt ra những tia sáng vàng vọt, hộp pin đèn kêu vo vo như một con mòng.

“Ông Ricardi?” Tom gọi. “Ông Ricardi, chúng tôi quay lại để xem ông đã đổi ý chưa.”

Không có tiếng trả lời. Ít giây sau, Alice bắt đầu thận trọng đập tay lên cánh cửa, cố tránh những miếng kính vỡ nhọn hoắt còn bám trên đó.

“Ông Ricardi!” Tom lại gọi một lần nữa, và khi vẫn không có tiếng trả lời, ông ta quay sang Clay. “Anh sẽ vào đó chứ?”

“Vâng. Để lấy chiếc cặp của tôi. Trong đó có những bức tranh mà tôi đã mất nhiều công để vẽ.”

“Anh không có các bản sao dự phòng à?”

“Đó là những bản gốc,” Clay nói, như thể đấy là lý do có thể giải thích mọi chuyện. Đối với anh, lý do ấy là khá đủ. Bên cạnh đó, còn có ông Ricardi. Ông ta đã nói, *Tôi sẽ chú ý lắng nghe.*

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu kẻ đập phá trên tầng tóm được ông ta?” Tom hỏi.

“Nếu điều đó xảy ra, tôi nghĩ chúng ta sẽ nghe thấy tiếng kẻ điên ấy đập phá quanh đây,” Clay nói. “Và nếu thế, hẳn sẽ chạy lại khi nghe thấy tiếng người trò chuyện, vừa chạy vừa kêu lên như người rớt lưỡi, giống cái kẻ đã định băm nát chúng ta ở gần công viên Common.”

“Chưa chắc đã là như vậy,” Alice nói. Cô bé cắn chặt môi dưới. “Còn quá sớm để rút ra quy luật.”

Tất nhiên là cô bé nói đúng, nhưng họ không thể cứ đứng đó mà tranh cãi mãi được, chuyện ấy cũng không tốt chút nào.

“Tôi sẽ thận trọng,” anh nói, và bước một chân qua cửa sổ. Đó là một chiếc cửa sổ hẹp, nhưng đủ rộng để anh chui qua. “Tôi chỉ thò đầu vào căn phòng của ông ta. Nếu ông ta không có ở đó, tôi sẽ không đi khắp nơi để tìm ông ta giống như một con gà nhiếp trong một phim kinh dị. Tôi sẽ nhặt chiếc cặp và chuồn ngay

“Chú phải liên tục lên tiếng” Alice nói. “Cứ nói 'Không sao, tôi không sao,' đại loại là thế. Không được dừng lại.”

“Được rồi, nhưng nếu thấy tôi không lên tiếng nữa thì hai người cứ đi đi. Đừng chui vào tìm tôi.”

“Chú đừng lo,” cô bé nói với một vẻ mặt bình tĩnh. “Cháu cũng đã xem tất cả những bộ phim kinh dị. Gần nhà cháu có rạp chiếu phim.”

18

“Tôi không sao,” Clay nói to, rồi nhặt chiếc cặp lên và đặt nó lên mặt quày tiếp tân. Tốt nhất là chuồn nhanh, anh nghĩ. Nhưng anh chưa thể đi.

Anh nhìn qua vai mình trong lúc đi vòng qua chiếc quày, và nhìn thấy chiếc cửa sổ mở toang trông như đang trôi bồng bênh trong căn phòng tối mờ, với hai cái bóng nổi lên trong ánh sáng cuối ngày. “Tôi không sao, vẫn bình thường, đang chuẩn bị kiểm tra căn phòng của ông ta, vẫn bình thường, vẫn...”

“Clay?” Tom gọi bằng một giọng hoảng hốt, nhưng Clay không thể trả lời ngay để làm ông ta yên lòng. Có một chiếc móc treo đèn trên trần, và ông Ricardi đang treo lủng lẳng trên cái móc ấy bằng một cái gì đó trông giống như

sợi dây rèm. Có một chiếc túi màu trắng trùm kín đầu ông ta. Clay nghĩ đó là loại túi nhựa mà khách sạn thường đưa cho khách để đựng quần áo bẩn. “Clay, anh không sao chứ?”

“Chú Clay?” Alice gọi bằng giọng run run, chỉ chờ để bật ra những tiếng kêu khiếp đảm.

“Không sao,” anh nghe thấy tiếng mình. Miệng anh dường như tự nói, không cần có sự giúp đỡ của trí não. “Vẫn ổn.” Anh nghĩ lại dáng điệu của Ricardi khi ông ta nói *Tôi sẽ không rời vị trí*. Lời nói thì có vẻ kiêu kỳ, nhưng ánh mắt thì cương quyết và có đồng thời cũng có vẻ khiêm tốn, giống ánh mắt của một con gấu trúc Bắc Mỹ khi bị một con chó béc giê dồn vào góc tường. “Tôi sẽ ra ngay.”

Anh lùi lại, như thể ông Ricardi sẽ tụt xuống khỏi chiếc dây thòng lọng tự tạo bằng dây rèm và túm lấy anh ngay khi anh vừa quay lưng đi. Anh bỗng cảm thấy lo lắng hơn cho Sharon và Johnny; anh nhớ họ tới mức những hình ảnh về ngày đầu tiên đi học ủa về trong anh, khi mẹ anh để anh lại cổng trường. Các bậc phụ huynh khác đều dẫn con em mình vào trong. Nhưng mẹ anh nói, *Con tự vào đi, Clay, phòng đầu tiên, sẽ không sao đâu, con trai thì phải bạo dạn lên, phải tự mình làm những chuyện như vậy*. Trước khi anh kịp làm theo lời mẹ, mẹ anh đã quay đi và bước ngược trở lại phố Cedar. Chiếc áo khoác màu xanh của bà. Giờ đây, khi đứng ở nơi này trong bóng tối, anh lại nhận ra rằng cảm giác nhớ nhà có thể làm cho ta phát ốm.

Tom và Alice đều là người tốt, nhưng anh cần được ở bên những người mà anh yêu thương.

Sau khi vòng qua quây tiếp tân, anh nhìn ra phố và đi nhanh qua sảnh. Anh nhìn thấy những khuôn mặt kinh hoàng của hai người bạn mới qua những ô kính vỡ, rồi nhớ ra rằng mình lại quên chiếc cặp và phải quay trở lại. Anh đưa tay ra xách chiếc cặp lên, và có cảm giác ông Ricardi vươn tay qua vai anh.

Chuyện đó không xảy ra, nhưng từ phía trên đầu anh vang lên những tiếng nện thình thịch. Có một cái gì đó vẫn còn ở trên ấy, có cái gì đó vẫn đập phá trong bóng tối. Một cái gì đó trước lúc ba giờ chiều nay vẫn còn là con người.

Lần này, khi anh đang đi ngang qua sảnh thì chiếc đèn dự phòng chạy bằng pin nhấp nháy rồi tắt lịm. Đó là một sự vi phạm luật Cứu hoả, Clay nghĩ. Mình phải phản ánh vụ việc này.

Anh đưa chiếc cặp qua cửa sổ. Tom đón lấy.

“Ông ấy đâu?” Alice hỏi. “Ông ấy không có ở đó à?”

“Chết rồi,” Clay nói. Anh định nói dối, nhưng anh không thể. Anh quá sốc vì những gì anh thấy. Tại sao lại có người tự treo cổ? Anh không thể hiểu được điều đó. “Tự vẫn.”

Alice bắt đầu khóc, và Clay biết rằng cô bé chưa biết là nếu không có Ricardi, có lẽ có ta đã không còn sống đến lúc này. Anh cảm thấy mắt mình cay cay.

Từ phía công viên Common vang lên một tiếng hét trong bóng chiều tà, một tiếng hét lớn đến mức khó có thể tin rằng đó là tiếng hét của một con người. Clay có cảm giác như anh đang nghe thấy tiếng voi rống. Một tiếng hét không thể hiện nỗi đau đớn, không thể hiện niềm vui sướng điên dại. Alice bám chặt lấy anh, và anh đưa tay ôm ngang hông cô bé. Thân thể cô bé dường như có một luồng điện đang chạy trong đó.

“Nếu chúng ta cần phải ra khỏi chỗ này thì hãy đi thôi,” Tom nói. “Nếu không gặp phải quá nhiều rắc rối, chúng ta sẽ kịp lánh xa về hướng bắc, tới Maiden, và ngủ qua đêm tại chỗ của tôi.”

“Một ý kiến rất hay.” Clay nói.

Tom cười một cách thận trọng. “Anh thực sự nghĩ như vậy chứ?”

“Tất nhiên. Ai mà biết được, có thể sỹ quan Ashland đã có mặt ở đó rồi cũng nên.”

“Sỹ quan Ashland là ai?” Alice hỏi.

“Một viên sỹ quan cảnh sát mà các chú gặp gần công viên Common,” Tom nói. “Anh ta...cháu biết đấy, đã giúp đỡ các chú.” Ba người bọn họ lúc này đang đi theo hướng đông về phía Đại lộ Atlantic, trong những tiếng chuông báo động đủ loại vẫn đang vang lên không ngớt và tro bụi rơi lá tả trên đầu. “Tất nhiên là chúng ta sẽ không gặp lại anh ta. Clay chỉ nói đùa thôi.”

“Ôi,” cô bé nói. “Cháu thấy mừng là vẫn có ai đó đang cố gắng làm một cái gì đó.” Có một chiếc điện thoại di động màu xanh nằm cạnh một chiếc thùng rác trên vỉa hè. Alice đá nó bay xuống đường mà không cần dừng bước.

“Loại tốt đấy.” Clay nói.

Alice nhún vai. “Lỗi mất rồi.” Cô bé nói, và vừa đúng lúc đó, các ngọn đèn đường bật sáng, giống như một an ủi rằng thế giới này vẫn còn sống.

MALDENHàng nghìn người đứng trên cầu Mystic River để nhìn biển lửa đang thiêu trụi mọi thứ giữa khu vực Comm Ave và cảng Boston. Gió tây vẫn khô và ấm ngay cả sau khi mặt trời đã lặn, và những ngọn lửa réo ầm ầm làm mờ các vì sao. Mặt trăng đang mọc tròn vành vạnh, trông thật gớm ghiếc. Đôi khi nó bị khói che khuất, nhưng rồi con mắt rồng ấy lại bơi ra, và ném xuống những tia sáng vàng vọt. Clay nghĩ đó là mặt trăng của một đêm kinh dị, nhưng anh không nói ra lời.

Không ai nói gì. Những người có mặt trên cầu chỉ đứng lặng nhìn cái thành phố mà họ vừa rời bỏ, nhìn những ngọn lửa lan đến các vila bên mép nước và bắt đầu nhấn chìm chúng. Lan rộng trên mặt nước là một hỗn hợp những âm thanh báo động đủ loại – báo cháy là chủ yếu, kèm theo còi hú. Một giọng nói qua loa phóng thanh đang yêu cầu các công dân RA KHỎI PHỐ, trong khi một giọng nói khác lại yêu cầu họ CHẠY BỘ RA KHỎI THÀNH PHỐ BẰNG CÁC CON ĐƯỜNG HUYẾT MẠCH PHÍA TÂY VÀ PHÍA BẮC. Hai lời khuyên mâu thuẫn với nhau này được lặp đi lặp lại và hòa vào nhau. Một lúc sau, lời khuyên RA KHỎI PHỐ dừng lại. Năm phút sau đó, lời khuyên CHẠY BỘ RA KHỎI THÀNH PHỐ BẰNG CÁC CON ĐƯỜNG HUYẾT MẠCH PHÍA TÂY VÀ PHÍA BẮC cũng tắt ngấm. Lúc này chỉ còn tiếng réo của những ngọn lửa đang được gió tiếp sức, tiếng còi và chuông báo động, và những tiếng nổ giòn mà Clay cho rằng đó là do các cửa kính bị nổ trong hơi nóng khủng khiếp.

Anh băn khoăn không hiểu có bao nhiêu người bị kẹt trong biển lửa ấy. Bị kẹt giữa lửa và nước.

“Anh còn nhớ là đã bắn khoản không hiểu một thành phố hiện đại có thể cháy không?” Tom McCourt nói. Trong ánh lửa, khuôn mặt nhỏ thông minh của ông ta trông mệt mỏi và ốm yếu. Có một vệt tro ở bên má của ông ta. “Nhớ chứ hả?”

“Chú ơi, thôi đi nào,” Alice nói. Rõ ràng có vẻ rất kinh sợ, nhưng cũng giống như Tom, cô bé nói rất khẽ. Cứ như ở trong thư viện, Clay nghĩ. Rồi sau đó anh lại nghĩ, không phải – Trong nhà tang lễ. “Chúng ta đi được chưa? Bởi vì cháu không thể chịu được cảnh này.”

“Ừ, đi thôi,” Clay nói. “Nhà ông còn xa không, Tom?”

“Cách đây không đầy hai dặm,” ông ta nói. “Nhưng tôi e là không phải tất cả mọi thứ đều đã ở lại phía sau.” Lúc này họ đang nhìn theo hướng bắc, và ông ta chỉ về đằng trước và sang bên phải. Những ánh lửa bùng lên ở phía đó giống ánh sáng của natri cháy. Không thể là đèn đường, vì mọi ngọn đèn đường lúc này đều đã tắt, và ánh thì không làm bốc lên những cột khói.

Alice rên rỉ, rồi lấy tay bịt miệng mình như thể cô ta mong chờ có ai đó trong đám đông câm lặng đang đứng nhìn thành phố Boston chìm dần trong biển lửa quay sang trách mắng mình vì tội làm ồn.

“Đừng lo,” Tom nói bằng một giọng bình tĩnh một cách kỳ dị. “Chúng ta sẽ tới Maiden, và ở đó trông giống như Revere. Cứ nhìn hướng gió thì biết. Chắc Maiden vẫn còn an toàn.”

Thôi đi ông, Clay khẽ giục ông ta, nhưng ông ta vẫn tiếp tục lên tiếng.

“Ít nhất là trong lúc này.” ông ta nói thêm.

2

Hàng chục chiếc xe hơi bị bỏ lại trên cầu, cùng với xe cứu hoả có dòng chữ ĐÔNG BOSTON bên hông sơn màu xanh nhạt bị một chiếc xe tải chở xi măng húc vào ngang sườn (cả hai đều bị bỏ lại), nhưng khu vực này của cây cầu chủ yếu là dành cho người đi bộ. Có điều bây giờ phải gọi họ là những người di tản, Clay nghĩ, rồi nhận ra rằng không phải họ, mà là chúng ta. Chúng ta là những người di tản.

Vẫn không có tiếng chuyện trò. Phần lớn mọi người chỉ đứng yên lặng nhìn thành phố đang bốc cháy. Những người đang rời đi di chuyển rất chậm, và thường xuyên ngoái nhìn qua vai mình. Rồi, khi họ đi gần tới đầu cầu bên kia (anh có thể trông thấy con tàu ÔNG GIÀ THÉP – ít nhất thì anh cũng nghĩ đó là con tàu ÔNG GIÀ THÉP – đang thả neo trong cảng, vẫn còn chưa bị lửa tấn công) anh nhận thấy một chuyện kỳ dị. Nhiều người đang quay sang nhìn Alice. Ban đầu, anh có một ý nghĩ thoáng qua rằng mọi người hẳn là sẽ cho rằng anh và Tom đã bắt cóc cô gái và đang đưa cô ta đi xa để thực hiện những hành vi phi đạo đức mà chỉ có Chúa mới biết. Rồi anh tự nhắc mình rằng những hồn ma trên cây cầu Mystic này đang bị sốc, còn sốc hơn cả những nạn nhân của cơn bão Katrina – những kẻ bất hạnh đó dù sao vẫn còn được cảnh báo trước – và chắc chắn còn đủ tâm trí để có thể có được những suy nghĩ tinh táo như vậy. Phần đa đang chìm sâu trong những suy nghĩ của chính mình, và chẳng còn đầu óc đâu để nghĩ đến những bài học đạo đức. Rồi mặt trăng nhô cao hơn và trở nên sáng rõ hơn, và anh chợt hiểu: Alice là có gái tuổi teen duy nhất có mặt trên cầu. Ngay cả Clay vẫn còn trẻ so với phần đa những người tị nạn đồng những người đang dờ dẩn đứng nhìn bó đuốc khổng lồ mà trước đó vốn là thành phố Boston hay đang chậm chậm di chuyển về hướng Maiden và Danvers đều đã trên 40, và nhiều người trong số họ trông có vẻ đã thừa tuổi để được hưởng chiết khấu tại các cửa hàng của hãng Denny. Anh thấy một vài người dẫn theo cả trẻ con, và hai ba đứa bé đang nằm trên xe đẩy, nhưng thế giới tuổi trẻ chỉ có vậy.

Xa hơn một chút nữa, anh nhận thấy thêm một chuyện. Có rất nhiều điện thoại di động bị vứt lại bên đường. Cứ vài bước họ lại gặp một chiếc, và chẳng chiếc nào còn nguyên vẹn. Những chiếc điện thoại ấy hoặc là đã bị giẫm lên, hoặc là đã bị xe cán bẹp, chỉ còn dây dợ và những mảnh vụn, giống như những con rắn độc bị nghiền nát trước khi chúng kịp cắn người khác.

3

“Con tên là gì, cưng?” một người phụ nữ phớt pháp bước lại gần họ và hỏi Alice. Lúc đó họ đã qua cầu được 5 phút. Tom nói khoảng 15 phút nữa là tới lối rẽ vào phố Salem, và từ đó tới nhà ông ta chỉ còn bốn toà nhà. Ông ta nói con mèo của ông ta chắc sẽ mừng lắm khi thấy ông ta, và câu nói đó đã làm hiện lên một nụ cười vàng vọt trên khuôn mặt Alice. Clay nghĩ thà vàng vọt còn hơn là không có gì.

Alice nhìn người phụ nữ ấy bằng ánh mắt ngờ vực. Bà ta đã tách khỏi những nhóm người câm lặng – chẳng khác những cái bóng là mây, một số mang vali, một số mang túi xách hoặc đeo ba lô – đã vượt qua cầu Mystic và đang đi dọc theo Lộ Một, tránh xa biển lửa ở hướng nam, và biết rất rõ rằng một bó đuốc khổng lồ khác đang bùng lên ở khu Revere, về hướng đông bắc.

Người phụ nữ phớt pháp dụi dàng nhìn Alice. Mái tóc hoa râm của bà ta được uốn xoắn. Bà ta đeo kính mắt mèo và mặc một chiếc áo khoác mà mẹ của Clay sẽ gọi là “áo khoác xe hơi.” Một tay bà ta mang một chiếc túi xách, còn tay kia cầm một cuốn sách. Trông bà ta không có vẻ gì là nguy hiểm. Chắc chắn bà ta không phải là một trong số những người bị hoá điên vì điện thoại – từ lúc rời khỏi Quán trọ Đại lộ Atlantic cùng với những chiếc bao bố, họ không gặp một người điên nào – nhưng Clay vẫn cảm thấy ngờ ngợ. Chào hỏi nhau như trong một tiệc trà, làm quen trong lúc đang chạy trốn khỏi một thành phố rực lửa là một chuyện không bình thường. Nhưng trong những hoàn cảnh như thế này, thế nào mới là bình thường? Có lẽ anh đã mất khả năng cảm nhận và

phán đoán, nhưng nếu thế thì Tom cũng chẳng khác gì anh. Ông ta đang nhìn người phụ nữ phốp pháp ấy bằng một ánh mắt xua đuổi.

“Alice?” cuối cùng Alice cũng lên tiếng, sau khi Clay đã kết luận rằng cô bé sẽ không trả lời. Giọng cô bé nghe giống như một học sinh trong lớp học đang trả lời một câu hỏi mà cô ta nghĩ là có bẫy trong đó và quá khó đối với mình. “Tên cháu là Alice Maxwell?”

“Alice,” người phụ nữ nói và nở một nụ cười hiền hậu. Clay càng trở nên cảnh giác, dù nụ cười ấy cũng như ánh mắt dịu hiền kia chẳng có gì đáng để anh phải đề phòng. “Đó là một cái tên rất đẹp. Nó có nghĩa là 'Ơn Chúa.'”

“Thưa bà, thực tế là nó mang nghĩa 'thuộc hoàng tộc',” Tom nói. “Bây giờ thì chúng tôi xin phép bà được chứ ạ? Cô gái này vừa mất mẹ hôm nay, và...”

“Tất cả chúng ta đều bị mất một người thân nào đó trong ngày hôm nay, đúng không Alice?” người phụ nữ phốp pháp nói mà không nhìn Tom. Bà ta đi song song bên cạnh Alice, mái tóc uốn xoắn của bà ta rung rung theo mỗi bước đi. Alice lúc này nhìn bà ta bằng ánh mắt vừa tò mò, vừa dè dặt. Quanh họ, những người khác vẫn cắm cúi bước đi, chẳng khác những cái bóng là mây trong thứ bóng tối kỳ dị này, và Clay vẫn chẳng nhìn thấy thêm người trẻ tuổi nào, trừ Alice và vài đứa bé. Không có thanh thiếu niên vì phần lớn thanh thiếu niên đều dùng điện thoại di động, giống Yêu tinh Vàng chỗ chiếc xe kem của ông Softee. Hoặc cũng giống cậu con trai của anh, có một chiếc Nextel màu đỏ và nhạc chuông lấy từ bộ phim *Câu lạc bộ Quý sứ* và...

Thôi nào. Định để cho con chuột cống ấy thoát ra à. Con chuột ấy chẳng làm được gì mà chỉ biết cắn, cắn và đuổi theo chiếc đuôi của mình.

Trong khi đó, người phụ nữ phốp pháp kia liên tục gật đầu. Mái tóc uốn xoắn của bà ta rung rung. “Đúng, chúng ta đều mất một ai đó thân thiết, bởi vì đây là thời đại Đau khổ Tột cùng. Tất cả đều có ở đây, trong *Kinh thánh*.” Bà

ta giở cuốn sách trên tay lên, và tất nhiên đó là một cuốn *Kinh thánh*, và lúc này Clay nghĩ đang nhìn thấy những tia lửa toé ra từ đôi mắt dưới cặp kính mắt mèo kia. Đó không phải là một đôi mắt dịu dàng; đó là một đôi mắt cuồng tín.

đúng thế, ai cũng bị sốc,” Tom nói, và trong giọng nói của ông tạ, Clay nhận thấy sự bức dọc (bức dọc với chính ông ta, vì đã để cho người phụ nữ này đi quá sát và bắt chuyện, gần như chắc chắn là thế) và chán nản.

Người phụ nữ phớt pháp chẳng thèm để ý, tất nhiên là vậy; bà ta nhìn Alice chăm chăm, và ai có thể kéo bà ta ra? Cảnh sát thì đang bận rộn, nếu vẫn còn cảnh sát. Ở đây chỉ có những kẻ chạy nạn đang khiếp hãi và hẳn là chẳng quan tâm gì tới một phụ nữ đứng tuổi dở người với một mái tóc đúng một và một cuốn *Kinh thánh*.

“Trí não của những kẻ xấu xa đã hứng đày Nước Cuồng điên, và Thành phố Tội ác đã bị đốt cháy bởi ngọn đuốc tẩy rửa A – ha – ha!” người phụ nữ hét lên. Bà ta bôi son đỏ. Răng của bà ta quá đều, và điều đó nói lên rằng đó là một bộ răng giả đã lỗi một. “Và bây giờ các người được chứng kiến một cuộc chạy trốn không ăn năn hối lỗi, như những con giòi lao ra cái bụng vỡ của...”

Alice lấy tay bịt tại lại. “Làm ơn bảo bà ta thôi đi!” cô gái kêu lên, nhưng những bóng ma vẫn cắm cúi bước qua, chỉ có một vài kẻ dờ dẫm liếc nhìn họ trước khi lại hướng cái nhìn vào màn đêm về phía New Hampshire.

Người phụ nữ phớt pháp bắt đầu vã mồ hôi, cuốn *Kinh thánh* giơ cao, mắt cháy rực, tóc uốn xoắn lắc lư. “Bỏ tay xuống, cô gái, và nghe Lời của Chúa trước khi những người này dẫn cô đi xa và gian dâm với có ngay trước cửa Địa ngục! 'Và Ta nhìn thấy một ngôi sao rực sáng trên bầu trời, và đó là ngôi sao mang tên Cay Đẳng, và những kẻ đi theo nó chính là đi theo Lucifer, và những kẻ đi theo Lucifer đi thẳng xuống lò lửa của...”

Clay đấm bà ta. Anh thu năm đấm lại vào giây chót, nhưng năm đấm của anh đã tông thẳng vào hàm bà ta và anh cảm thấy chùn cả vai. Cặp kính của người phụ nữ nảy lên rồi lại rơi về vị trí cũ. Phía sau mắt kính, ánh lửa trong đôi mắt bà ta tắt ngấm, và đôi mắt ấy thụt sâu trong tròng mắt. Bà ta loạng choạng, cuốn *Kinh thánh* rời khỏi bàn tay nắm chặt. Alice, dù vẫn còn đầy vẻ khiếp hãi và choáng váng, đã bỏ tay xuống và bằng cách nào đó chộp được cuốn *Kinh thánh*. Và Tom McCourt chụp lấy hai tay bà ta. Cú đấm và hai động tác chụp giữ đó xảy ra nhanh gọn như những vũ điệu ba lê.

Clay bỗng nhiên trở nên dễ xúc động hơn bất cứ lúc nào kể từ khi mọi chuyện tồi tệ bắt đầu xảy ra. Tại sao chuyện này lại làm anh kinh sợ hơn cả cô gái cắn họng hay người doanh nhân cầm dao hồi chiêu, tồi tệ hơn cả việc nhìn thấy ông Ricardi treo cổ trên móc đèn điện với một chiếc trùm qua đầu, anh không biết. Anh đã đánh người doanh nhân cầm dao, Tom cũng vậy, nhưng người đàn ông cầm dao ấy điên kiểu khác. Người phụ nữ có mái tóc xoăn này...

“Chúa ơi,” anh nói. “Bà ta chỉ là một người gàn dở, mà tôi đã đánh bà ta.” Anh bắt đầu run lên.

“Bà ta đã làm một cô gái mới mất mẹ phải kinh sợ.” Tom nói, và Clay nhận thấy rằng trong giọng nói của ông ta chứa đựng sự lạnh lùng, không phải là sự bình tĩnh. “Anh đã làm việc cần làm. Ngoài ra, anh sẽ không thể chịu được một con ngựa già như thế quá lâu. Bà ta đã tỉnh lại rồi. Hãy giúp tôi lôi bà ta sang bên kia đường.”

4

Họ đã tới khu vực các cửa hàng bán rượu bia, quần áo giảm giá, đồ thể thao, và những tiệm ăn với những cái tên như Fuddruckers chen nhau. Tại đây, Lộ Một, con lộ sáu làn xe, đôi khi còn được gọi là Dặm đường Thần kỳ, đôi khi lại

bị gọi là Đường Bản, tắc nghẽn với những chiếc xe bị bỏ lại khi những chủ nhân của chúng hoá điên sau khi dùng điện thoại di động để tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra quanh mình. Những người chạy nạn tìm đủ cách lách qua những chiếc xe, và Clay hình dung tới cảnh những con kiến đang chạy thoát khỏi tổ sau khi bị một bàn chân người vô tình dẫm phải.

Có một tấm biển sơn xanh mang dòng chữ LỖI RỄ VÀO PHỐ MALDEN SALEM ¼ DẶM phía trước một toà nhà thấp tầng. Các cửa kính mặt tiền của toà nhà đều vỡ nát, và chiếc chuông báo động chạy bằng pin vẫn đang khọt khẹt kêu lên những tiếng cuối cùng. Chỉ cần một cái liếc nhìn lên tấm biển của cửa hàng ấy là Clay đã hiểu rõ điều gì đã khiến nó trở thành mục tiêu sau thảm hoạ ban ngày: CỬA HÀNG RƯỢU ĐẠI HẠ GIÁ CỦA ÔNG BÉO.

Anh nắm lấy một cánh tay của người phụ nữ. Tom nắm cánh tay còn lại, và Alice đỡ lấy chiếc đầu của bà ta trong khi họ dìu bà ta tới chân tấm biển báo và để bà ta ngồi dựa vào đó. Ngay khi họ vừa bỏ bà ta ra, bà ta mở mắt và nhìn họ một cách sửng sốt.

Tom xua tay trước mặt bà ta, và bà ta chớp mắt. Rồi bà ta hướng cái nhìn vào Clay. “Anh... đánh tôi,” bà ta nói. Bà ta đưa tay sờ lên hàm, lúc này đã bắt đầu sưng to.

“Đúng thế, tôi xin...” Clay bắt đầu.

“Anh ta có thể xin lỗi bà, nhưng tôi thì không.” Tom nói. Ông ta nói bằng giọng không thể lạnh lùng hơn. Bà đã bắt nạt một cô gái đang được chúng tôi bảo vệ”

Người phụ nữ phấp phấp cười nhạt, nhưng nước mắt lại trào ra. “Bảo vệ! Tôi đã nghe quá đủ những lời như vậy. Ông làm như tôi không biết những người đàn ông như ông muốn gì với một cô gái trẻ trung như thế, nhất là trong

những lúc như thế này. “Họ không ăn năn hối cái với trò thông dâm, thủ dâm, và...””

“Câm mồm,” Tom nói, “nếu không chính tôi sẽ đập vỡ mồm bà. Và không giống anh bạn của tôi đây, một người mà tôi nghĩ đã may mắn không phải lớn lên giữa những bà Hannals thần thánh nên không nhận ra bà thuộc loại người nào, tôi sẽ không thu năm đấm lại đâu. Tôi cảnh cáo bà – chỉ cần bà nói một tiếng nữa là bà sẽ ăn đòn.” Ông ta giơ năm đấm lên trước mặt, và cho dù đã kết luận rằng Tom là một con người có giáo dục, văn minh, và có lẽ không bao giờ biết đến việc sử dụng vũ lực trong những hoàn cảnh bình thường, anh vẫn cảm thấy buồn khi nhìn cái năm đấm bé nhỏ siết chặt kia, như thể anh đang nhìn thấy một điềm dữ báo hiệu một thời đại đen tối trước mặt.

Người phụ nữ phốp pháp nhìn Tom và không nói gì. Một giọt nước mắt lớn lăn trên má bà ta.

“Đủ rồi, chú Tom, cháu không sao.” Alice nói.

Tom thả chiếc túi đựng đồ của người phụ nữ vào lòng bà ta. Clay còn chưa kịp nhận thấy rằng ông ta đã chụp được chiếc túi ấy. Rồi Tom đón cuốn *Kinh thánh* từ tay Alice, cầm một bàn tay đeo dây nhẫn của người phụ nữ lên, và đập gáy cuốn *Kinh thánh* vào đó. Ông ta bước đi, nhưng rồi quay lại.

“Tom, đủ rồi, đi thôi.” Clay nói.

Tom phớt lờ lời anh. Ông ta cúi xuống người phụ nữ đang ngồi tựa vào chân tấm biển báo đường. Tay ông ta chống trên đầu gối, và đối với Clay, hai người bọn họ – người phụ nữ phốp pháp đeo kính đang ngược nhìn lên, người đàn ông bé nhỏ đeo kính đang chống tay vào gối và nhìn xuống – chẳng khác gì những nhân vật châm ếm trong các tác phẩm của Charles Dickens.

“Một lời khuyên cho bà,” Tom nói. “Cảnh sát sẽ không còn có thể bảo vệ bà như khi bà và các đạo hữu tự đại của mình bao vây các trung tâm kế hoạch hoá gia đình hay Bệnh viện Emily Cathcart ở Waltham...”

“Cái lò phá thai khốn nạn ấy!” bà ta nhổ nước bọt, và rồi giơ cuốn Kinh thánh lên như để đỡ một cú đấm.

Tom không đấm bà ta, nhưng ông ta cười một cách đầy ác nghiệt. “Tôi không biết đến Lộ nước Cuồng điên, nhưng tối nay chắc chắn có vô khối những kẻ điên đi lang thang. Bà có hiểu không? Lũ sư từ đã số chuồng, và bà sẽ thấy rằng chúng sẽ ăn thịt những tìn đồ Kitô to mồm như bà đầu tiên. Có ai đó đã cấm bà được nói bậy kể từ lúc ba giờ chiều nay. Để bà đừng có dạy khôn ai nữa.” Ông ta nhìn Alice rồi lại nhìn Clay, và Clay thấy môi trên của ông ta run run dưới bộ ria. “Chúng ta đi được chưa?”

“Được rồi.” Clay nói.

5

Gần chân cột đèn tín hiệu giao thông dưới con dốc, có hai người đàn ông đang đánh nhau cạnh một két bia. Nếu bị bắt buộc phải phán đoán, Clay sẽ nói rằng có lẽ két bia ấy lăn ra từ quán rượu đại hạ giá của Ông Béo. Bây giờ két bia vô chủ ấy nằm tựa vào hàng rào, sùi bọt, trong khi hai người đàn ông – cả hai đều to khoẻ và đều bị chảy máu – đang đấm nhau tới bời. Alice bám chặt lấy anh, và Clay quàng tay ôm chặt lấy vai cô bé, nhưng anh lại cảm thấy hai kẻ đang đánh nhau chí tử này có vẻ gì có không đáng ngại. Họ đang bực tức – giận dữ – nhưng không điên dại. Không giống như những kẻ trong thành phố sau lưng họ.

Một trong hai người bọn họ bị hói đầu và mặc một chiếc áo vét tông kiểu Celtics. Ông ta giáng cho đối thủ của mình một cú đấm làm rách môi người kia

và làm người kia ngã quay ra đất. Khi người đàn ông mặc áo vét tông bước lên, người bị ngã bò dậy và nhổ máu ra khỏi miệng. “Liếm đi, mẹ mày!” Ông ta hét lên bằng một chất giọng đặc sệt Boston. “Mày sẽ chết sặc!”

Người đàn ông hỏi đầu bước lên như sắp giáng cho người kia một đòn nữa, và người kia bỏ chạy ngược lên con dốc về phía Lộ người đàn ông mặc áo vét tông bắt đầu cúi xuống để lấy phần thưởng của mình, rồi chợt nhìn thấy Clay, Alice, và Tom. Ông ta đứng thẳng người dậy. Ba chọi một, ông ta bị sưng một bên mắt, và máu đang nhỏ giọt từ một bên tai bị rách, nhưng ông ta không hề có vẻ hoảng sợ, cho dù ông ta chỉ có chút ánh sáng đang tắt dần của đám cháy phía Revere làm đồng minh. Anh nghĩ nếu có ông nội anh ở đây, cụ sẽ nói rằng máu Ailen của gã này đang sôi, và rõ ràng nó hợp với quốc huy màu xanh của Ailen in trên lưng áo ông ta.

“Các ông nhìn cái đ... gì thế?” ông ta hỏi.

“Có nhìn gì đâu – chỉ là tình cờ đi ngang qua thôi, nếu chuyện đó không ảnh hưởng gì đến ai,” Tom nói một cách nhỏ nhẹ. “Tôi sống ở phố Salem.”

“Ông có thể về phố Salem hoặc xuống địa ngục, việc đêch gì tôi phải quan tâm,” người đàn ông hỏi đầu nói. “Vẫn còn là một đất nước tự do, đúng không?”

“Tối nay?” Clay nói. “Quá tự do.”

Người đàn ông hỏi đầu nghĩ mấy giây rồi cười to, một tiếng cười khô không khốc. “Có chuyện đ... gì thế? Có ai biết không?”

Alice nói, “Tại điện thoại di động đấy. Những chiếc điện thoại ấy làm mọi người phát điên.”

Người đàn ông hỏi đầu nhấc két bia lên. Ông ta bê nó một cách dễ dàng, và dốc ngược lại để nó khỏi sùi bọt. “Cái thứ khốn kiếp ấy,” ông ta nói. “Cho cũng không lấy. Chỉ tổ mất thời gian. Đúng không?”

Clay không biết. Có thể Tom biết – ông ta đã từng có một chiếc – nhưng Tom không nói gì. Có lẽ ông ta không muốn tranh cãi với người đàn ông hỏi đầu, và có lẽ như thế là tốt. Clay nghĩ người đàn ông hỏi đầu này có cái gì đó giống như một quả lựu đạn có thể phát nổ bất cứ lúc nào.

“Thành phố bị cháy à?” người đàn ông hỏi đầu hỏi. “Đúng không?”

“Đúng thế,” Clay nói. “Tôi nghĩ năm nay người Celtics sẽ không có cơ hội chơi ở Fleet.”

“Còn chơi cái cục c...,” người đàn ông hỏi đầu nói. “Dọc Rivers không thể huấn luyện một đội PAL.” Ông ta cứ đứng thế nhìn họ, két bia trên vai, máu chảy đầy mặt. Thế nhưng lúc này trông ông ta có vẻ đã bình tĩnh trở lại, gần như là điềm đạm. “Đi đi,” ông ta nói. “Tôi cũng sẽ không ở gần cái thành phố này quá lâu. Nó sẽ trở nên tồi tệ hơn trước khi trở nên tốt đẹp hơn. Sẽ còn cháy dữ hơn, vì một lý do. Các ông có nghĩ tất cả bọn người đang bỏ chạy về hướng bắc đều nhớ tắt bếp ga không? Tôi nghĩ đ... có đũa nào lại nhớ đến chuyện đó.”

Ba người bọn họ tiếp tục bước đi, rồi Alice dừng lại. Cô ta chỉ tay vào két bia. “Của ông à?”

Người đàn ông hỏi đầu nhìn cô gái bằng một ánh mắt không quá đáng ngại. “Chẳng phải của ai vào những lúc như thế này, bánh nướng ạ. Sẽ chẳng còn gì hết. Chỉ nội trong ngày nay hoặc ngày mai. Bây giờ nó là của tôi, và nếu còn chút gì đó cho đến ngày mai, đó cũng là của tôi. Bây giờ thì xéo đi.”

“Tạm biệt,” Clay nói và giơ một bàn tay lên.

“Gặp lại để làm cái đ... gì,” người đàn ông hỏi đầu nét mặt lạnh lùng, nhưng ông ta cũng giơ một tay lên đáp lại. Họ đã đi qua cột đèn tín hiệu giao thông và đang vượt sang phía bên kia để tới đầu một con phố mà Clay đoán là phố Salem thì người đàn ông kia gọi với theo: “Này, đẹp trai!”

Cả Clay lẫn Tom đều quay lại nhìn, rồi hai người nhìn nhau bằng một vẻ mặt ngạc nhiên. Người đàn ông hỏi đầu với kết bia trên vai lúc này chỉ còn là một cái bóng đen đen trên con dốc; trông giống như một người tiền sử vác một tảng đá.

“Bọn điên kia bây giờ đi đâu hết rồi?” người đàn ông hỏi đầu hỏi. “Chắc không phải là chết hết rồi chứ hả? Chết hết thế đ... nào được?”

“Một câu hỏi rất hay đấy.” Clay nói.

“Hay đ... gì mà hay. Cẩn thận với cái bánh nướng nóng kia đấy.” Rồi không đợi họ trả lời, người đàn ông hỏi đầu ấy biến vào trong bóng tối với kết bia chiến lợi phẩm trên.

6

“Thế này đây,” Tom nói, khoảng mười phút sau khi họ rẽ vào phố Salem, và mặt trăng nhô ra từ sau những đám mây và khói đã che khuất nó trong suốt một giờ đồng hồ qua, như thể người đàn ông bé nhỏ đeo kính có bộ ria mép này đã ra hiệu cho Trường ban Ánh sáng Thiên đình. Những tia sáng – lúc này có màu trắng bạc lấp lánh thay vì màu da cam gớm ghiếc ban nãy – rọi chiếu một ngôi nhà có màu xanh đậm, cũng có thể là màu xanh lá cây, mà cũng có thể là màu xám; không có ánh đèn đường, khó có thể nói chính xác nó là màu gì. Điều mà Clay có thể biết chắc là ngôi nhà đó rất xinh xắn, cho dù có thể nó không lớn như mắt ta nhìn thấy. Ánh trăng cũng góp phần tạo nên ảo giác đó,

nhưng nguyên nhân chính là do những bậc thềm vươn lên từ bãi cỏ được chăm sóc cẩn thận tới chiếc cổng vòm một cột sát hè phố. Bên trái ngôi nhà có một chiếc ống khói xây bằng đá. Từ phía trên chiếc cổng vòm, một chiếc cửa sổ mái nhìn thẳng xuống phố.

“Ôi, chú Tom, đẹp quá!” Alice nói bằng giọng quá cuồng nhiệt. Đối với Clay, cô bé nghe có vẻ như đã kiệt sức và gần như đang đi đến chỗ bị kích động. Bản thân anh thấy ngôi nhà chẳng có gì là đặc biệt, nhưng tất nhiên là trông nó giống với ngôi nhà của một ai đó có điện thoại di động và tất cả những chuông và còi của thế kỷ hai mươi mốt. Tất cả các ngôi nhà khác ở đoạn phố này đều như thế, và Clay ngờ rằng không có nhiều dân phố ở đây được may mắn như Tom. Anh lo ngại nhìn quanh. Tất cả các ngôi nhà đều tối đen – điện đã bị cắt – và có thể những ngôi nhà đó đều vắng chủ, trừ việc anh cảm thấy như có những con mắt đang theo dõi họ.

Mắt của người điên? Những người hóa điên vì điện thoại di động? Anh nghĩ tới Yêu tinh Vàng và người phụ nữ mặc bộ đồ vét; tới người điên mặc chiếc quần dài màu xám và chiếc caravat rách nát; người đàn ông mặc áo complê đã cắn đứt tai con chó trong công viên. Anh nghĩ tới người đàn ông trần truồng vừa chạy vừa vung hai chiếc cần ăng ten trên đầu. Không, những người điên không thể có khả năng theo dõi. Họ sẽ lao thẳng tới. Nhưng nếu những người bình thường đang nấp trong những ngôi nhà này – có thể không phải là tất cả - thì những người điên đang ở đâu?

Clay không biết.

“Tôi không biết có thể gọi là đẹp hay không,” Tom nói, “nhưng nó vẫn còn đứng vững như thế là quá đủ. Tôi đã tưởng rằng chúng ta sẽ tới đây để chứng kiến một đồng đồ nát và một đám khói.” Ông ta cho tay vào túi và lấy ra một chùm chìa khóa. “Vào thôi nào. Bây giờ thì chẳng thể đòi hỏi hơn.”

Họ bắt đầu bước lên các bậc thềm. Khi vừa lên được vài bậc, Alice kêu lên, “Chờ đã!”

Clay xoay người lại, vừa cảnh giác, vừa cảm thấy kiệt sức. Anh nghĩ bây giờ anh đã biết khi người ta đánh nhau thì sẽ mệt đến mức độ nào. Nhưng không có bóng dáng người nào – không có những người điên, không có người đàn ông hói đầu với máu chảy tràn xuống một bên má từ một chiếc tai rách, không có Yêu tinh Vàng và Yêu tinh Nâu. Chỉ có mình Alice đang quỳ bên gối xuống bậc thềm.

“Có chuyện gì vậy, cưng?” Tom hỏi.

Cô bé đứng dậy, và Clay thấy cô bé cầm một chiếc giày rất nhỏ. “Giày Nike của trẻ con,” cô bé nói. “Chú có...”

Tom lắc đầu. “Chú sống một mình. Đúng hơn là còn có Rafe. Nó nghĩ nó là vua, nhưng thực ra nó chỉ là một con mèo.”

“Vậy thì là của ai?” Cô bé nhìn Tom rồi lại nhìn sang Clay bằng ánh mắt băn khoăn và mệt mỏi.

Clay lắc đầu. “Không thể biết được đâu, Alice. Thôi ném nó đi.”

Nhưng Clay biết rằng cô bé sẽ không nghe theo lời anh. Cô ta giữ chặt nó trong tay rồi tiếp tục bước lên các bậc thềm và đứng lại sau Tom, lúc này đang lặn tìm chìa khóa trong bóng tối mờ mờ.

Bây giờ đã nghe thấy tiếng con mèo, Clay nghĩ, Rafe. Và đúng thế, người bạn của Tom McCourt lên tiếng chào từ sau cửa bằng những tiếng kêu meo meo thân thiện.

Tom cúi xuống và chú mèo Rafe hay Rafer gì đó – đều là cách gọi thân thiện cho Rafael – nhảy lên tay ông ta, kêu gừ gừ rồi vươn cổ đánh hơi bộ ria được tia tốt cần thận của

“Ừ, tao cũng nhớ mày lắm,” Tom nói. “Tha thứ hết, tin tao đi.” Ông ta bế con mèo qua chiếc cửa vòm, vừa đi vừa xoa đầu nó. Alice bước theo. Clay đi sau cùng. Anh đóng cửa lại và xoay nắm đấm cửa trước khi bước theo hai người kia.

“Đi theo tôi xuống bếp,” Tom nói khi họ đã vào trong nhà. Có mùi thơm thơm của những đồ nội thất được sơn bóng và mùi da thuộc, một thứ mùi khiến anh luôn hình dung tới những người đàn ông sống một cuộc sống bình lặng không cần đến phụ nữ. “Cửa thứ hai bên phải. Hãy bám sát vào nhau. Hành lang rất rộng, và trên sàn không có một thứ gì, nhưng ở cả hai bên đều có những chiếc bàn, đen như chiếc mũ của anh vậy. Tôi nghĩ là anh thấy điều đó.”

“Chắc chắn rồi.” Clay nói.

“Ha – ha.”

“Ông có đèn pin không?” Clay hỏi.

“Đèn pin và một chiếc đèn xách Coleman, hay hơn đèn pin nhiều, nhưng phải xuống bếp đã.”

Clay và Alice theo ông ta đi xuôi hành lang, Alice đi giữa hai người đàn ông. Clay có thể nghe thấy tiếng hơi thở nhanh của cô bé. Clay biết cô gái đang cố không để những âm thanh lạ trong bóng tối làm mình khiếp đảm, nhưng rõ ràng chuyện đó không phải là dễ. Chết tiệt, chính anh cũng cảm thấy rờn rợn.

Không phân biệt được phương hướng. Chỉ cần một chút ánh sáng le lói là đủ, nhưng...”

Đầu gối anh va vào một trong những chiếc bàn mà Tom đã nhắc đến, và một cái gì đó kêu kèn kẹt như tiếng nghiến răng vang lên như đã chờ sẵn từ lâu. Clay cứng người vì tiếng va chạm, và vì tiếng hét của Alice, một tiếng hét cũng đã chờ để bật ra từ lâu. Cái tiếng nghiến răng kia đã dừng lại, nhưng hành lang có vẻ như dài thêm. “Thế nào, không sao chứ? Sợ, đúng không.”

Căn bếp cũng tối đen như hành lang, và Clay chỉ có một vài giây để nghĩ tới những thứ mà anh cảm thấy thiếu vắng lúc này, những thứ mà chắc là Tom còn cảm thấy thiếu vắng hơn anh: những con số và những dòng chữ sáng xanh trên mặt lò vi sóng, tiếng kêu o o của tủ lạnh, ánh sáng từ ngôi nhà bên cạnh hắt vào qua cửa sổ bếp và phản chiếu trên vòi nước bồn rửa bát.

“Bàn đây rồi.” Tom nói. “Alice, chú sẽ cầm tay cháu. Đây là ghế, thấy chưa? Xin lỗi vì đã để mọi người phải chơi trò bịt mắt bắt dê này.”

“Không sao đâu ạ...” cô ta bắt đầu nói, và thành linh hét lên một tiếng nhỏ khiến Clay nhảy dựng lên. Tay anh đặt vào cán con dao bên hông (bây giờ anh đã xem nó là của mình) trước khi anh kịp nhận ra mình đã làm như vậy.

“Cái gì thế?” Tom hỏi thất thanh. “Cái gì thế?”

“Không có gì đâu ạ,” cô gái nói. “Chỉ là...không có gì. Con mèo. Đuôi của nó...quệt vào chân cháu.”

“Ồ, xin lỗi.”

“Ổn rồi ạ. Ngu xuẩn,” cô bé tự chửi mình khiến Clay cau mày trong bóng tối.

“Không,” anh nói. “Đừng rủa mình như thế, Alice. Hôm nay là một ngày làm việc nhiều căng thẳng mà.”

“Một ngày làm việc căng thẳng!” Alice nhắc lại lời anh rồi phá lên cười, một tiếng cười mà anh không mong muốn. Tiếng cười ấy khiến anh nhớ lại giọng nói của cô bé khi cô khen ngôi nhà của Tom. Anh nghĩ: Rồi cô sẽ bình tĩnh trở lại. Trong các bộ phim, những cô gái bị kích động mạnh thường được nhận một cú tát và sẽ tỉnh lại, nhưng ở trong phim bao giờ cũng có đủ ánh sáng để ta biết phải tát vào đâu.

Anh không cần phải tát cô bé, lắc cô bé, hay ôm chặt lấy cô bé, một giải pháp mà có thể là anh sẽ lựa chọn đầu tiên. Cô bé đã nghe thấy giọng nói của chính mình, có lẽ thế, và đã ghìim nó xuống: đầu tiên là một tiếng ọc tắc nghẹn, rồi một tiếng thở hắt ra, rồi im lặng.

“Ngồi xuống đi,” Tom nói. “Chắc là cháu mệt lắm rồi. Anh cũng vậy, Clay. Tôi sẽ đi kiểm chút ánh sáng.”

Clay sờ tìm một chiếc ghế rồi ngồi xuống bên chiếc bàn mà anh gần như không nhìn thấy, cho dù lúc này mắt anh đã hoàn toàn quen với bóng tối. Có một cái gì đó cọ nhẹ vào ống quần anh. Một tiếng meo nhỏ. Rafe

“Này, đoán xem là gì nào?” anh nói với cái bóng tối mờ của cô gái trước mặt mình khi tiếng bước chân của Tom lùi xa. “Lão già Rafer cũng vừa đá vào tôi đấy.” Thực sự thì nó không đá anh.

“Chúng ta phải tha thứ cho nó,” cô bé nói. “Nếu không có con mèo, Tom có lẽ lúc này cũng đã bị điên như những người kia. Và đó là một chuyện thật khủng khiếp.”

“Đúng vậy.”

“Cháu sợ lắm,” cô gái nói. “Chú có nghĩ là ngày mai mọi chuyện sẽ tốt hơn không, khi mặt trời lên ấy? Sẽ đỡ sợ hơn?”

“Chú không biết.”

“Chắc là chú đang lo phát ốm cho vợ và con trai.”

Clay thở dài và xoa mặt. “Điều tội tệ nhất là ta cố bám lấy những gì vô vọng. Chúng tôi ly thân, cháu biết đấy, và...” Anh dừng lại và lắc đầu. Chắc chắn là anh đã không nói tiếp nếu cô bé không nắm lấy tay anh. Ngón tay cô bé rắn chắc và mát lạnh. “Chúng tôi ly thân từ hồi mùa xuân. Chúng tôi vẫn sống trong cùng một thị trấn bé nhỏ, và mẹ chú nếu còn sống sẽ gọi đây là một cuộc hôn nhân cỏ dại. Vợ chú dạy ở trường tiểu học của thị trấn.”

Anh nghiêng người về phía trước, cố nhìn gương mặt cô bé trong bóng tối.

“Cháu có muốn nghe những chuyện vợ vẫn này không? Nếu chuyện này xảy ra một năm trước, Johnny lúc đó chắc chắn đang ở cùng cô ấy. Nhưng tháng Chín vừa rồi, thằng bé đã lên cấp hai, học ở trường cách nhà 5 dặm. Chú cứ cố hình dung xem liệu nó có nhà khi mọi chuyện tồi tệ này xảy ra không. Nó và các bạn đi xe buýt. Chú nghĩ chắc là nó đã về tới nhà. Và chú nghĩ chắc là nó tìm gặp mẹ nó ngay.”

Hoặc là lấy điện thoại từ trong cặp sách ra và gọi cho cô ấy! Con chuột cống kia gợi ý... và cắn sâu vào suy nghĩ của anh. Clay thấy mình xiết chặt những ngón tay của Alice và cố bắt con chuột ấy phải dừng lại. Nhưng anh không thể ngăn mồ hôi ùng tứa ra từ mặt và cánh tay mình.

“Nhưng chú không biết.” cô gái nói.

“Không.”

“Bố cháu có một cửa hàng in ở Newton.” Alice nói. “Cháu nghĩ là sẽ không có chuyện gì xảy ra với bố. Bố là một người rất biết dựa vào chính mình, nhưng bố sẽ lo lắng về cháu. Cháu và... chú biết đấy, cháu và...”

Clay biết.

“Cháu không hiểu ông sẽ nấu bữa tối bằng các nào,” cô gái nói. “Cháu biết chuyện này thật là điên khùng, nhưng đúng là bố cháu chưa bao giờ biết đến chuyện nấu nướng.”

Clay định hỏi xem bố cô bé có dùng điện thoại di động hay không, và có một cái gì đó nói với anh rằng không nên. Thay vào đó, anh hỏi, “Bây giờ cháu thấy ổn rồi chứ?”

“Vâng,” cô bé nói và nhún vai. “Chuyện gì đã xảy ra thì cũng đã xảy ra rồi. Cháu không thể thay đổi được.”

Anh nghĩ: Tôi ước cô đừng nói điều đó.

“Thằng bé nhà chú có một chiếc điện thoại, chú đã nói với cháu chuyện đó chưa nhỉ?” Giọng nói của anh nghe khàn khàn như tiếng kêu của một con quạ.

“Chú đã nói rồi. Trước khi chúng ta đi qua chiếc cầu.”

“Ừ, đúng thế.” Anh cắn chặt môi dưới. “Nhưng nó thường quên sạc pin. Có lẽ chú cũng đã nói về chuyện đó.”

“Vâng.”

“Chú không có cách nào để biết được.” Con chuột cống kia lúc này đã số lông và đang vừa chạy vừa cắn tú tung.

Lúc này cả hai tay cô bé nắm chặt lấy hai tay anh. Anh không muốn nhận sự an ủi của cô – anh cảm thấy rất khó thoát khỏi những suy nghĩ trong mình để chấp nhận điều đó – nhưng anh đã làm được điều đó, và nghĩ rằng cô ta cần được có cơ hội để an ủi anh hơn là anh cần được an ủi. Họ cứ nắm chặt tay nhau như thể bên chiếc bàn ăn. Rồi Tom cũng trở lại từ hầm rượu với bốn chiếc đèn pin và một chiếc đèn xách vẫn còn để trong hộp.

8

Ánh sáng từ chiếc đèn xách Coleman tỏa ra đủ để họ không phải dùng đến đèn pin. Đó là một thứ ánh sáng trắng và chói mắt, nhưng Clay thích vẻ rực rỡ của nó, thích cái cách mà nó xua đuổi tất cả những cái bóng của họ và cả của con mèo – lúc này đang nhảy lên tường trông giống như một hình ảnh về lễ hội Halloween được cắt ra từ giấy kẻ đen.

“Cháu nghĩ chú nên kéo rèm lại.” Alice nói.

Tom đang mở một trong những chiếc bao bố lấy từ quán Metropolitan, những chiếc bao có dòng chữ CHO CHÓ ở một bên và dòng chữ CHO NGƯỜI ở bên còn lại. Ông ta dừng lại và nhìn Alice bằng ánh mắt tò mò. “Tại sao?”

Cô bé nhún vai và mỉm cười. Clay nghĩ đó là một nụ cười kỳ dị nhất mà anh từng thấy trên khuôn mặt của một cô gái mới lớn. Cô bé đã chùi sạch máu trên mũi và cằm, nhưng có những quầng thâm quanh mắt cô bé; ánh sáng của chiếc đèn Coleman đã tẩy trắng khuôn mặt cô bé thành bộ mặt của người chết, và nụ cười làm ánh sáng phản chiếu trên những chiếc răng giữa đôi môi run rẩy bọt màu. Clay nghĩ cô bé trông giống như một diễn viên điện ảnh của những năm 1940 thủ vai một nhân vật đang bị suy sụp thần kinh. Chiếc giày nhỏ được để trên bàn trước mặt cô bé, và cô bé đang xoay nó bằng một ngón tay. Mỗi khi cô bé xoay chiếc giày, những chiếc dây buộc giày lại nảy nhẹ và kêu lách cách.

Clay bắt đầu hi vọng cô bé sớm dừng trò chơi ấy lại. Cô bé càng chơi trò ấy lâu bao nhiêu thì sự việc càng trở nên tồi tệ hơn bấy nhiêu khi nó kết thúc. Cô bé đã xả được một chút, nhưng vẫn chưa đủ. Cho đến lúc này, anh là người đã xả được nhiều nhất.

“Cháu nghĩ là không nên để cho người ta nhìn thấy chúng ta ở đây, thế thôi.” Alice nói. Cô bé lại xoay chiếc giày. Một thứ mà cô bé gọi là Nike Trẻ con. Nó xoay tròn. Những chiếc dây giày kêu lách cách trên chiếc bàn cao được đánh véc ni sáng bóng. “Cháu nghĩ là nếu... mọi chuyện sẽ tồi tệ hơn.”

Tom nhìn Clay

“Có lẽ Alice nói đúng,” Clay nói. “Tôi không muốn chúng ta là ngôi nhà duy nhất thấp đèn trong toàn dãy phố này, cho dù là ánh đèn hắt ra từ phía sau nhà.”

Tom đứng dậy và kéo rèm che chiếc cửa sổ phía trên bồn rửa bát lại mà không nói thêm một lời nào.

Còn hai chiếc cửa sổ nữa trong bếp, và Tom kéo rèm che luôn cả hai chiếc cửa sổ đó. Ông ta bắt đầu quay trở lại bàn, rồi đổi hướng và đi tới đóng chiếc cửa giữa bếp và hành lang lại. Alice vẫn xoay xoay chiếc giày trên mặt bàn. Dưới ánh sáng chói của chiếc đèn Coleman, Clay có thể nhận thấy chiếc giày ấy có màu hồng và màu đỏ tía, những màu mà trẻ con thường ưa thích. Nó quay tròn. Những chiếc dây giày bay bay và kêu lách cách. Tom nhìn, cau mày rồi ngồi xuống, và Clay nghĩ: Bảo cô ta vứt nó đi. Hãy nói là cô ta không biết nó đến từ đâu và ông không muốn thấy nó trên chiếc bàn của mình. Như thế cũng đủ để cô ta tỉnh lại và chúng ta có thể lo cho chuyện của chính chúng ta. Hãy nói đi. Tôi nghĩ là cô ta đang chờ ông nói điều đó. Tôi nghĩ đó là lý do khiến cô ta làm thế.

Nhưng Tom chỉ cảm cúi lấy bánh ra khỏi túi – thịt bò và pho mát, thịt cừu và pho mát – và chia phần. Ông ta lấy từ tủ lạnh ra một bình trà đá (“Vẫn còn lạnh,” ông ta nói), và lấy ra một gói thịt băm còn thừa cho con mèo.

“Nó xứng đáng được đối xử như thế,” ông ta phân bua. “Hơn nữa, cứ mất điện thế này thì tủ lạnh cũng chẳng thể dùng được, và gói thịt này sẽ thiu mất.”

Có một chiếc điện thoại treo trên tường. Clay thử nhắc ống nghe, nhưng lần này thậm chí anh còn chẳng nghe thấy tiếng tút tút. Nó đã chết cứng như là... ừ, người phụ nữ mặc bộ đồ vét bên công viên. Anh ngồi xuống bên bàn và bắt đầu ăn phần bánh của mình. Anh rất đói nhưng chẳng muốn ăn chút nào.

Alice bỏ chiếc bánh của cô ta xuống sau ba miếng cắn. “Cháu không thể nuốt nổi,” cô bé nói. “Không thể. Có lẽ vì cháu quá mệt. Cháu muốn đi ngủ. Và cháu muốn vứt bỏ chiếc váy này. Cháu nghĩ không thể tắm rửa – nhưng cháu sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để vứt bỏ chiếc váy chết tiệt này đi. Nó toàn mùi mồ hôi và mùi máu.” Cô bé lại xoay chiếc giầy. Nó quay tròn bên cạnh tờ giấy trên đó có chiếc bánh xăng đuych mà cô bé hầu như chưa đụng đến. “Cháu cũng không thể chịu đựng được mùi của mẹ cháu trên đó. Mùi nước hoa của mẹ cháu.”

Một thoáng yên lặng, không ai nói gì. Clay chìm vào suy tưởng. Anh hình dung thấy cảnh Alice cởi chiếc váy, chỉ còn xu chiêng và xi líp màu trắng, với đôi mắt hốc hác nhìn trừng trừng khiến cô gái trông giống như một con búp bê bằng giấy. Trí tưởng tượng nghệ sĩ của anh, thường rất dồi dào, bổ sung vào bức tranh đó những chiếc dây đeo xu chiêng trên vai và hai bắp chân dài bên dưới. Anh cảm thấy bị sốc không phải vì bức tranh ấy gợi dục mà vì nó hoàn toàn không gợi dục. Từ phía xa, rất xa, dội lại một tiếng nổ phùm trầm đục.

Tom phá vỡ sự yên lặng, và Clay thầm cảm ơn ông ta vì điều đó.

“Chú nghĩ là một chiếc quần bò của chú sẽ vừa với cháu, nếu cháu gấp ống lên.” Ông ta đứng dậy. “Cháu biết không, chú nghĩ thậm chí trông cháu sẽ xinh hơn, giống như Huck Finn trong vở kịch mang tên Sông Cái của một trường học dành cho các nữ sinh. Lên tầng trên. Chú sẽ lấy một ít quần áo cho cháu mặc vào buổi sáng và cháu có thể ngủ qua đêm trong phòng ngủ dành cho khách. Chú có rất nhiều quần áo ngủ, một đồng. Cháu có cần chiếc đèn Coleman này không?”

“Chỉ cần... cháu nghĩ chỉ cần một chiếc đèn pin là đủ. Chú có nghĩ như vậy không?”

“Đúng thế,” ông ta nói. Ông ta cầm lấy một chiếc đèn pin và đưa một chiếc khác cho Alice. Hình như ông ta định nói câu gì đó về chiếc giầy trên mặt bàn khi Alice cầm nó lên, nhưng rồi có vẻ như ông ta nghĩ lại. Điều ông ta nói là, “Cháu cũng có thể tắm. Có thể không còn nhiều nước, nhưng vòi vẫn chảy được một chút cho dù mất điện, và chú tin chắc là chúng ta có thể lấy được đầy một chậu.” Ông ta nhìn Clay qua đầu cô gái. “Tôi luôn dự trữ một thùng nước đóng chai trong hầm rượu, vì vậy lúc này chúng ta sẽ không thiếu nước uống.”

Clay gật đầu. “Chúc ngủ ngon, Alice.” Anh nói.

“Chúc hai chú ngủ ngon,” Alice nói lí nhí, rồi cô bé nói thêm bằng một giọng rõ ràng hơn, “Rất vui vì được gặp hai chú.”

Tom mở cửa cho cô ta. Những ánh đèn pin nhảy nhót, và cánh cửa được khép lại. Clay nghe thấy tiếng bước chân họ trên cầu thang, rồi ngay trên đầu anh. Anh nghe thấy tiếng nước chảy. Anh chờ để nghe tiếng xì xì của không khí trong đường ống, nhưng nước đã ngừng chảy trước khi dòi kịp chuyển động. Một chậu đầy, Tom đã nói vậy, và đó có lẽ là lượng nước mà cô bé đã lấy được. Clay cũng bị máu và bụi bẩn bám đầy người và anh muốn gột rửa – anh nghĩ Tom cũng vậy – nhưng anh đoán ở tầng này chắc chắn cũng phải có phòng tắm, và nếu Tom cũng cẩn thận trong thói quen vệ sinh cá nhân của

mình giống như anh thì nước trong bồn cầu chắc cũng đủ sạch. Và tất nhiên là còn có nước trong thùng đựng nước xả bồn cầu.

Rafer nhảy lên ghế của Tom và bắt đầu liếm vuốt dưới ánh sáng của chiếc đèn Coleman. Clay có thể nghe thấy tiếng gừ gừ của nó, cho dù có tiếng xì xì liên tục của chiếc đèn. Đối với chú mèo Rafe, cuộc sống vẫn bình lặng.

Anh nghĩ đến hình ảnh Alice xoay xoay chiếc giày và bắn khoả, gần như là một kiểu suy nghĩ lúc nhàn rỗi, là liệu một cô gái 15 tuổi có thể bị suy sụp thần kinh hay không.

“Đừng có ngơ ngẩn,” anh nói với con mèo. “Tất nhiên là phải tính cách. Lúc nào mà chẳng có chuyện. Họ sẽ làm phim về chuyện này.”

Rafer nhìn anh bằng đôi mắt màu xanh yên bác và tiếp tục liếm vuốt. Đôi mắt nó dường như muốn nói: Nói tiếp đi. Hồi còn bé anh có hay bị đánh đòn không? Anh có nhớ hơi mẹ mình không?

Mùi nước hoa của mẹ em.

Hình ảnh Alice hiện ra trong đầu anh, một con búp bê giấy với đôi mắt mở to.

Đừng có ngơ ngẩn, đôi mắt của Rafe nói. Búp bê không mặc xu chiêng. Anh là hạng nghệ sỹ nào?

“Hạng thất nghiệp,” anh nói. “Làm ơn câm mồm lại, được chứ hả?” Anh nhắm mắt lại, nhưng điều đó khiến cho mọi chuyện càng trở nên tồi tệ. Bây giờ thì đôi mắt của Rafer bỗng bành trong bóng tối, giống đôi mắt con mèo Cheshire của Lewis Carroll: Tất cả chúng ta đều điên rồi, Alice ạ. Và trong tiếng xì xì không dứt của chiếc đèn Coleman, anh có thể nghe thấy tiếng gừ gừ của nó.

9

Mười lăm phút sau Tom mới quay trở lại. Ông ta gạt Rafe ra khỏi ghế và cắn một miếng bánh to. “Cô bé đã ngủ,” ông ta nói. “Mặc một bộ quần áo ngủ của tôi trong lúc tôi chờ ngoài hành lang, rồi chúng tôi cùng vứt quần áo bẩn vào thùng rác. Tôi nghĩ cô bé ngủ ngay sau khi vừa đặt lưng xuống giường. Trút bỏ quần áo là việc cuối cùng. Tôi nghĩ thế.” Một khoảng dừng. “Đúng là mùi không thể chịu được.”

“Trong lúc ông không có ở đây,” Clay nói. “tôi đã đề cử Rafer làm tổng thống nước Mỹ. Nó được bầu bằng cách vỗ tay.”

“Tốt,” Tom nói. “Một lựa chọn khôn ngoan. Những ai bầu cho nó?”

“Hàng triệu người. Tất cả những ai chưa bị điên. Họ gửi phiếu bầu đến qua suy nghĩ.” Clay mở to mắt và gõ gõ vào thái dương. “Tôi có thể đọc thấy...”

Tom ngừng nhai, rồi lại tiếp tục...nhưng rất chậm. “Anh biết không,” ông ta nói, “trong những hoàn cảnh như thế này, đó không phải là chuyện đùa hoàn toàn.”

Clay thờ dài, nhấp chút trà đá, và cố bắt mình ăn thêm một chút bánh. Anh tự nói với mình là phải xem nó như một thứ cao lương. “Không. Có lẽ không phải. Xin lỗi.”

Tom lắc cốc nước của mình trước khi uống. “Được rồi. Tôi đánh giá cao sự cố gắng của anh. Đây, chiếc cặp của anh đâu?”

“Để ngoài cổng vòm. Tôi muốn cả hai tay được rảnh trong khi chúng ta thương lượng trong hành lang Thần chết của Tom McCourt.”

“Được rồi. Nghe này, Clay, tôi rất lấy làm tiếc về việc gia đình anh...”

“Chưa phải lấy làm tiếc vội,” Clay nói, giọng hơi gắt. “Vẫn chưa có gì để lấy làm tiếc cả.”

“... nhưng tôi thật sự rất vui đã tình cờ gặp được anh. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói.”

“Tôi cũng muốn cảm ơn ông,” Clay nói. “Tôi đánh giá cao sự tĩnh lặng của ngôi nhà này, một nơi rất tốt để ngủ qua đêm, và tôi tin rằng Alice cũng biết ơn ông vì điều đó.”

“Chùng nào Malden còn chưa phát nổ và cháy trại quanh chúng ta.”

Clay gật đầu và hơi mỉm cười. “Chùng nào còn thế. Ông có vứt chiếc giày ấy đi không?”

“Không. Cô bé đem chiếc giày ấy đi ngủ cùng với mình giống như... tôi không biết có chính xác không, một con gấu bông. Ngày mai cô ấy sẽ khá hơn nếu tối nay cô ấy ngủ được.”

“Ông có thực sự tin là cô ấy sẽ ngủ ngon giấc không?”

“Không,” Tom nói. Nhưng nếu cô ấy giật mình tỉnh giấc và không ngủ được vì sợ hãi, tôi sẽ ở bên cạnh cô bé. Nằm cạnh, nếu như thế là đủ. Anh biết là tôi hoàn toàn an toàn đối với cô bé, đúng không?”

“Đúng.” Clay biết anh cũng an toàn đối với cô bé, nhưng anh hiểu Tom đang nói về điều gì. “Sáng mai tôi sẽ đi về hướng bắc ngay khi mặt trời lên. Nếu ông

và Alice đi cùng tôi là tốt nhất.”

Tom suy nghĩ một lát rồi hỏi, “Còn bố cô bé thì sao?”

“Cô bé nói là ông ta, gì nhỉ, ‘rất biết dựa vào chính mình.’ Theo cô bé thì điều đáng lo ngại nhất là ông ta không biết nấu ăn. Theo tôi thì cô bé cũng không quá lo lắng về bố mình. Tất nhiên là chúng ta phải hỏi cô bé xem sao, nhưng tôi muốn đưa cô bé đi cùng, và tôi không muốn đi về hướng nam tới các thành phố công nghiệp.”

“Anh hoàn toàn không muốn đi về hướng nam.”

“Không.” Clay thừa nhận.

Anh nghĩ Tom muốn tranh luận về điểm này, nhưng ông ta lại hỏi, “Thế tối nay thì thế nào? Anh có nghĩ là chúng ta cần canh gác không?”

Cho đến lúc này Clay vẫn chưa nghĩ tới điều đó. Anh nói, “Tôi không biết điều đó cần thiết đến mức nào. Nếu một lũ điên kéo đến phố Salem với súng và đuốc trong tay, chúng ta có thể làm được gì?”

“Xuống hầm rượu?”

Clay nghĩ về chuyện đó. Xuống hầm rượu có vẻ như là lựa chọn cuối cùng đối với anh – hầm cố thủ - nhưng nếu có một đám đông những kẻ điên càn quét trên phố, gần như chắc chắn là họ sẽ bỏ qua những ngôi nhà vắng chủ. Vẫn còn tốt hơn là bị giết trong nhà bếp. Có thể là sau khi phải chứng kiến cảnh Alice bị hiếp dâm tập thể.

Không tới mức như thế đâu, anh nghĩ. Mình bị chìm trong những giả thiết rồi. Giữa đêm hôm thế này. Không đến mức thế đâu.

Trừ phi Boston bị cháy trụi. Các cửa hàng rượu bia bị cướp phá và đàn ông đánh nhau chí tử để cướp những két bia. Cũng đã gần đến mức như thế.

Trong khi đó, Tom ngồi quan sát anh và chờ anh quyết định... điều đó có nghĩa là ông ta đã đi đến quyết định. Rafer nhảy lên lòng ông ta. Tom bỏ chiếc bánh xuống và xoa đầu nó.

“Thế này đi,” Clay nói. “Nếu ông có vài chiếc chăn hay gối, tại sao tôi không ngủ ở cửa vòm ngoài kia? Rất kín, và còn tối hơn là ở ngoài phố. Có nghĩa là nếu có ai đó đi ngoài phố, tôi sẽ thấy họ trước khi họ thấy tôi. Đặc biệt nếu đó là những người điên. Làm sao họ còn biết cách đi rón rén để qua mặt tôi?”

“Đúng thế, những người xông vào từ ngoài phố thì không thể qua mặt anh. Sợ là sợ những người xông vào từ phía sau. Đại lộ Lynn chỉ cách đây một toà nhà.”

Clay nhún vai, cố thể hiện rằng họ không thể chống cự với mọi chuyện – và có chống cự cũng không thể chắc chắn thành công hoàn toàn – trong hoàn cảnh như thế này.

“Được rồi, cứ thế đi,” Tom nói, sau khi đã cắn một miếng bánh và cho Rafer một mẩu thịt băm. “Nhưng anh có thể đánh thức tôi vào lúc ba giờ. Nếu lúc đó Alice vẫn chưa thức giấc, chắc chắn cô bé đang ngủ say.”

“Cứ để xem tình hình thế nào đã,” Clay nói. “Này, tôi nghĩ tôi đã có câu trả lời cho chuyện này, nhưng ông không có

“Không,” Tom nói. “Đến một chiếc gậy cũng không có.” Ông ta nhìn chiếc bánh của mình rồi đặt xuống bàn. Rồi ông ta ngược nhìn Clay bằng một ánh mắt buồn rầu. “Anh có nhớ viên cảnh sát nói gì trước khi anh ta bắn người đàn ông điên cạnh công viên không?”

Clay gật đầu. *Này, ông anh, tình hình thế nào? Có chuyện gì xảy ra với ông anh vậy? Anh không thể quên.*

“Tôi biết là không giống như trong phim,” Tom nói, “nhưng tôi chưa bao giờ nghi ngờ sức mạnh khủng khiếp của nó, hoặc sự bất ngờ... và cái âm thanh của... phát ra từ...”

Bỗng ông ta nghiêng người về phía trước, một tay đưa lên miệng. Cử động ấy khiến con mèo giật mình nhảy xuống đất. Tom ợ lên ba tiếng, và Clay cứng người lại. Ông ta sắp nôn, và anh hy vọng là mình sẽ không nôn theo, nhưng anh không dám chắc. Anh biết lúc đó anh ta đứng quá gần, chỉ cách không đầy một bước chân. Bởi vì anh biết Tom sắp nói đến điều gì. Phát súng, và máu vãi khắp nền xi măng.

Không ai bị nôn. Tom đã kìm chế được và ngược nhìn lên bằng đôi mắt mọng nước. “Tôi xin lỗi,” ông ta nói. “Nhẽ ra không nên tới đó.”

“Ông không phải xin lỗi.”

“Tôi nghĩ nếu chúng ta quyết tâm vượt qua tất cả những gì ở phía trước, chúng ta cần phải biết cách kìm chế cảm xúc của mình. Tôi nghĩ những ai không làm được điều đó...” Ông ta dừng lại, rồi bắt đầu nói tiếp. “Tôi nghĩ những ai không làm được điều đó...” ông ta dừng lại lần thứ hai. Đến lần thứ ba ông ta có thể kết thúc. “Tôi nghĩ những ai không làm được điều đó thì sẽ chết.”

Họ nhìn nhau chăm chăm trong ánh sáng trắng của chiếc đèn Coleman.

“Một khi đã ra khỏi thành phố, tôi không muốn trông thấy bất kỳ ai cầm súng nói. “Ban đầu tôi cũng không định nhìn, nhưng rồi tôi vẫn thấy rõ tất cả.”

“Anh hiểu tại sao, đúng không? Có lẽ trừ California, Massachusetts là bang có bộ luật nghiêm ngặt nhất về việc sử dụng súng.”

Clay nhớ lại là anh đã nhìn thấy những tấm biển đề những câu tương tự như thế ở đường biên giới của bang này mấy năm trước. Rồi sau đó những tấm biển ấy bị thay bằng những tấm biển khác nói rằng nếu anh bị phát hiện là đang lái xe trong tình trạng mất kiểm soát, anh sẽ phải ngồi tù.

Tom nói, “Nếu cảnh sát phát hiện thấy một khẩu súng ngẩn giấu trong xe anh – trong ngăn để găng tay với giấy tờ đăng ký và bảo hiểm xe – họ sẽ cho anh ngồi tù có lẽ là 7 năm. Nếu bị tuýt còi và bị phát hiện thấy có một khẩu súng sẵn trong xe, dù là đang mùa săn, anh sẽ bị phạt 10 nghìn đôla 2 năm lao động công ích. “Ông ta cầm chiếc bánh lên, nhìn đi nhìn lại, rồi bỏ xuống. “Anh có thể sở hữu một khẩu súng và cất nó trong nhà nếu anh không phải là tội phạm, nhưng giấy phép để mang theo súng? Có thể anh có một Bố già O’Malley của Câu lạc bộ Các chú bé, nhưng chưa chắc anh đã kiếm được giấy phép.”

“Không có súng thì một số người sẽ không phải chết oan, nhất là trong những thành phố.”

“Tôi hoàn toàn đồng ý với anh,” Tom nói. “Hai gã đánh nhau để tranh kết bia ấy? Ông Chúa là không ai trong bọn họ có một khẩu 38.”

Clay gật đầu.

Tom ngồi ngả ra ghế, khoanh tay trước bộ ngực lép kẹp của mình, và nhìn quanh. Cặp kính của ông ta lấp lánh. Quầng sáng của chiếc đèn Coleman quá nhỏ, dù rất sáng. “Dù vậy, ngay bây giờ, tôi cũng muốn có một khẩu súng

ngắn. Cho dù đã phải chứng kiến cái cảnh tởm lợm kia. Và tôi sẽ tự xem mình là một người gìn giữ hòa bình.”

“Ông đã sống ở đây trong bao lâu, Tom?”

“Gần mười hai năm. Đủ lâu để chứng kiến Malden mở rộng tới Shitsvill. Chưa tới, nhưng rồi sẽ tới, anh bạn ạ.”

“Được rồi, vậy thì nghĩ về chuyện đó đi. Ai trong số hàng xóm của ông có thể có súng trong nhà?”

Tom trả lời ngay. “Arnie Nickerson, bên kia phố, cách ba nhà. Có nhãn của NRA trên chiếc Camry của anh ta – cùng với một số đề can sọc vàng và một chiếc nhãn Bush – Cheney cũ...”

“Chưa chắc...”

“Và hai chiếc nhãn NRA trên chiếc xe tải nhỏ mà anh ta thường dùng trong những chuyến đi săn.”

“Và bây giờ chúng ta sẽ vui lòng tiếp nhận những khẩu súng săn của anh ta,” Clay nói. “Ngày mai, chúng ta sẽ đột nhập vào nhà của anh ta để tìm.”

Tom McCourt nhìn anh như thể đang nhìn một người điên. “Anh ta không phải là người bị mắc bệnh hoang tưởng như những dân quân ở Utah đâu – ý tôi là, anh ta đúng là người Texas đấy – và có một tấm biển báo hiệu cắm ở bãi cỏ trước nhà anh ta, viết rằng *anh bạn có cảm thấy mình là người may mắn không, đồ ôn vật*, và tôi chắc là anh biết chính sách của NRA về chuyện khi nào thì hội viên bị tước súng.”

“Tôi nghĩ đó là khi có ai đẩy tò mò sờ vào những ngón tay lạnh như người chết của họ.”

“Chính thế.”

Clay hơi cúi người về phía trước để nói lên điều mà anh cảm thấy gần như là đã rõ ràng kể từ khi họ rẽ xuống dốc từ Lộ Một: Malden bây giờ chỉ còn là một thị trấn nát bét của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, một quốc gia giờ đã trở thành vô chủ, bị cắt đứt mạch sống, xin lỗi, làm ơn gọi lại sau. Phố Salem đã trở thành hoang phế. Anh cảm thấy điều đó khi họ đến gần... đúng vậy không nhỉ?

Không. Mình cảm thấy bị theo dõi.

Đúng vậy không nhỉ? Và cho dù đúng là anh đã cảm thấy như vậy, liệu anh có thể tin vào trực giác của mình nữa hay không, sau một ngày như thế này? Ngớ ngẩn thật.

“Này ông Tom. Một trong hai chúng ta sẽ vào nhà tay Nackleson ấy vào ngày mai, khi mặt trời đã lên.”

.Nickerson, không phải Nackleson, và tôi không cho rằng đó là một ý kiến hay, đặc biệt là khi chính mắt Swami McCourt này đã nhìn thấy anh ta quỳ bên cửa sổ phòng khách với một khẩu súng trường tự động mà anh ta để dành cho ngày tận thế. Có lẽ là ngày mai.”

“Chuyện đó để tôi,” Clay nói. “Và tôi sẽ không làm chuyện đó nếu trong đêm nay hoặc sáng ngày mai chúng ta nghe thấy có tiếng súng. Chắc chắn tôi sẽ không làm chuyện đó nếu tôi thấy có xác chết trên bãi cỏ trước nhà anh ta, dù có là vết thương do đạn gây nên hay không. Tôi cũng đã xem tất cả các hồi của vở kịch *Tranh tối Tranh sáng* – những hồi mô tả cảnh nền văn minh hóa thành một lớp nhựa mỏng.”

“Nếu thế, “ Tom nói bằng giọng buồn rầu. “Chẳng cần phải truy tố Idi Amin hay Pol Pot nữa.”

“Tôi sẽ giơ tay lên đầu. Bấm chuông cửa. Nếu có người trả lời, tôi sẽ nói là tôi chỉ muốn hỏi chuyện. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là gì? Anh ta sẽ bảo tôi cuốn xéo.”

“Không, điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là anh ta sẽ bắn chết anh ngay trước cửa nhà và để lại cho tôi một cô bé mồ côi.” Tom nói gay gắt. “Những cảnh trong *Tranh tối Tranh sáng* cũng chẳng là gì. Đừng quên những gì anh đã chứng kiến hôm nay. Những kẻ đã đánh nhau ở ga điện ngầm tại Boston.”

“Đó là... Tôi không biết đó là gì, nhưng họ là những người mất trí. Chắc chắn là như vậy. Tom”

“Thế còn người phụ nữ với cuốn Kinh thánh thì sao? Và hai người đàn ông tranh nhau két bia nữa? Họ đều mất trí à?”

Không, tất nhiên họ không phải là những kẻ mất trí, nhưng nếu có một khẩu súng trong căn nhà bên kia phố, anh vẫn muốn có nó. Và nếu có thể, anh muốn cả Tom và Alice mỗi người cùng có một khẩu.

“Tôi đang tính chuyện sẽ đi theo hướng bắc khoảng 100 dặm,” Clay nói. “Chúng ta có thể kiếm được một chiếc xe và đi bằng xe trên một vài quãng, nhưng chủ yếu là phải đi bộ. Ông có muốn đi như vậy mà chỉ có vũ khí là dao không? Tôi hỏi ông một cách nghiêm túc đấy, bởi vì một số người mà chúng ta gặp sẽ có súng. Chắc là ông hiểu điều đó.” Tom nói. Ông ta đưa tay vuốt mái tóc được tỉa tỉt cẩn thận của mình, khiến nó rối bù lên vẻ khô hài. “Và tôi biết có lẽ Arnie và Beth không có nhà. Họ nghiện vật dụng cũng giống như nghiện súng. Lúc nào cũng thấy anh ta mang theo đủ thứ vật dụng khi đi ngang qua tượng Dodge Ram Detroit của chính mình.”

“Thấy chưa? Cứ thế nhé.”

Tom thở dài. “Thôi được. Tùy thuộc vào việc sáng ngày mai mọi việc sẽ như thế nào. Nhất trí không?”

“Nhất trí.” Clay cầm chiếc bánh của mình lên. Lúc này anh cảm thấy hình như anh bắt đầu có vẻ thèm ăn.

“Bọn họ đi đâu?” Tom hỏi. “Những người mà anh gọi là điên điên thoại ấy. Bọn họ đi đâu?”

“Tôi không biết.”

“Để tôi nói cho anh biết là tôi đang nghĩ gì,” Tom nói. “Tôi nghĩ là bọn họ đã bò vào các ngôi nhà và các tòa nhà chung cư vào lúc hoàng hôn và đã chết hết rồi.”

Clay nhìn Tom bằng ánh mắt tỏ vẻ không tin phán đoán của ông ta.

“Hãy phân tích một chút và anh sẽ thấy là tôi nói đúng,” Tom nói. “Gần như chắc chắn đây là một hành động khủng bố, anh có nghĩ như vậy không?”

“Có vẻ như đó là một lời giải thích hợp lý, cho dù tôi không hiểu là tại sao một dạng tín hiệu nào đó lại có thể được lập trình để gây nên một chuyện như thế này.”

“Anh là nhà khoa học à?”

“Ông biết tôi không phải là nhà khoa học. Tôi là một họa sỹ vẽ tranh thiếu nhi.”

“Vì vậy khi chính phủ nói với anh rằng họ có thể điều khiển những quả bom thông minh chui qua cửa các boong – ke giữa sa mạc từ tàu sân bay cách đó

hàng nghìn dặm, tất cả những gì anh có thể làm là nhìn vào những bức ảnh và chấp nhận rằng những công nghệ như vậy thực sự

“Liệu có bao giờ Tom Clancy nói dối không?” Clay hỏi, và không cười.

“Và nếu công nghệ đó tồn tại, tại sao không thừa nhận công nghệ này, ít nhất là trên lý thuyết?”

“Được rồi, quên chuyện ấy đi. Làm ơn hãy nói về những gì có vẻ thực tế hơn.”

“Vào khoảng ba giờ chiều nay, một tổ chức khủng bố, thậm chí có thể là một chính phủ thù địch, đã kích hoạt một dạng tín hiệu hay xung động gì đó. Lúc này chúng ta phải giả định rằng tín hiệu đó đã được truyền qua điện thoại di động trên khắp thế giới. Chúng ta hy vọng đó không phải là sự thực, nhưng chúng ta phải tính đến chuyện tồi tệ nhất.”

“Liệu chuyện đó đã kết thúc chưa?”

“Tôi không biết,” Tom nói. “Anh có muốn cầm một chiếc điện thoại di động lên và thử không?”

“Dễ nghe đấy,” Clay nói. “Con trai tôi hay nói là *dễ nghe*.” Ôi, Chúa ơi, làm sao để biết rằng lúc này nó vẫn còn cười nói.

“Nhưng nếu nhóm người này có thể truyền đi một tín hiệu khiến bất kỳ ai nghe thấy nó cũng bị mất trí,” Tom nói, “liệu có khả năng tín hiệu ấy cũng mang theo một chỉ dẫn khiến những nạn nhân tự sát sau năm giờ kể từ khi nhận được tín hiệu? Hoặc đơn giản là đi ngủ và ngừng thở vĩnh viễn?”

“Tôi nghĩ không thể có chuyện đó.”

“Thì tôi đâu có nghĩ là sẽ có ngày một người nào đó cầm dao lao về phía mình ngay cạnh Khách sạn Bốn mùa.” Tom nói. “Hay là Boston sẽ bị cháy trụi trong khi toàn bộ cư dân của thành phố trừ những người may mắn không sử dụng điện thoại di động – phải chạy nạn qua cầu Mystic.”

Ông ta nghiêng người về phía trước và nhìn Clay chăm chăm. Ông ta muốn tin vào điều này, Clay nghĩ. Đừng lãng phí thời gian để gạt bỏ ý nghĩ ấy ra khỏi đầu ông ta, bởi vì ông ta thực sự rất muốn t

“Dưới một góc độ nào đó, chuyện này cũng chẳng khác mấy với một cuộc tấn công khủng bố bằng vũ khí sinh học mà chính phủ đã luôn e ngại kể từ sau vụ Mười một tháng Chín,” ông ta nói. “Bằng điện thoại di động, một thiết bị phổ biến nhất hiện nay, ta có thể ngay lập tức biến đám đông dân chúng thành một đạo quân tình nguyện của mình – một đạo quân không hề biết sợ, theo đúng nghĩa đen, bởi vì đó là một đạo quân mất trí – và ta có thể phá tan toàn bộ cơ sở hạ tầng. Tối nay Vệ binh Quốc gia ở đâu nhỉ?”

“Iraq?” Clay nói. “Cũng có thể là ở Louisiana?”

Không giống một câu nói đùa, và Tom không cười. “Chẳng ở đâu cả. Làm sao anh có thể sử dụng một lực lượng mà giờ đây hoàn toàn lệ thuộc vào các mạng điện thoại di động, dù là trong những việc nhỏ nhất? Lại nói đến máy bay, chiếc cuối cùng mà tôi thấy chính là chiếc bị bốc cháy ở góc phố Charles và Beacon.” Ông ta dừng lại, nhìn thẳng vào mắt Clay qua chiếc bàn, rồi lại tiếp tục. “Đó chính là những gì mà chúng đã làm... dù chúng là ai. Chúng nhìn chúng ta từ một chỗ nào đó là hang ổ của chúng, chúng cầu nguyện những vị thần của chúng, và chúng thấy gì?”

Clay lắc đầu, ngạc nhiên với đôi mắt đang lấp lánh sau cặp kính của ông ta. Gàn giống như đôi mắt của một nhà hiền triết.

“Chúng thấy chúng ta đã xây lại tháp Ba – ben... và chỉ bằng những sợi tơ nhện. Và chỉ trong tích tắc, chúng đã giật đứt những sợi tơ nhện ấy, và tòa tháp của chúng ta sụp đổ. Chúng đã làm thế đấy, và ba chúng ta chỉ là ba con bọ thoát chết nhờ may mắn đã tránh được bước chân của quái vật khổng lồ. Chính chúng đã làm điều này, và anh nghĩ là chúng không thể mã hóa một tín hiệu để ra lệnh cho những người bị nhiễm ngu vùi và tắt thở sau năm tiếng đồng hồ à? Có gì khác biệt so với trường hợp trước không? Không nhiều, đúng không?”

Clay nói, “Tôi muốn nói là đã đến lúc chúng ta phải đi ngủ một chút.”

Tom vẫn ngồi nguyên tại chỗ, hơi cúi mình xuống bàn, và nhìn Clay như thể ông ta không hiểu anh muốn nói gì. Rồi ông ta cười phá lên. “Đúng thế,” ông ta nói. “Đúng thế, đó mới là chuyện quan trọng, Tôi đã đi quá xa. Xin lỗi nhé.”

“Có” Clay nói. “Tôi hy vọng là ông đã nói đúng về việc những người điên giờ đã chết hết.” Anh dừng lại, rồi nói tiếp: “Ý tôi là... trừ thằng bé nhà tôi... Johnny – Gee...” Anh không thể nói hết câu. Một phần hoặc cũng có thể là chủ yếu vì nếu Johnny đã cố sử dụng điện thoại hồi chiều nay và nhận được một cú điện thoại giống như Yêu tinh Vàng và người phụ nữ mặc áo vét bên công viên Common, Clay không dám chắc là cậu con trai của anh vẫn còn sống.

Tom giơ một tay qua chiếc bàn và Clay cầm lấy bàn tay mềm mại với những ngón tay dài của ông ta. Anh nhìn thấy cảnh này như thể anh đã thoát xác, và khi nói, anh cảm thấy như người đang nói không phải là mình, cho dù anh vẫn thấy miệng mình cử động và những giọt nước mắt bắt đầu lăn trên má anh.

“Tôi lo cho thằng bé quá,” cái miệng của anh nói. “Tôi lo cho cả hai mẹ con, nhưng tôi vẫn lo cho thằng bé hơn.”

“Không sao đâu,” Tom nói, và Clay biết ông ta có ý tốt, nhưng những lời của ông ta vẫn làm tim anh đau nhói bởi vì anh biết đó là những gì mà ta sẽ nói

khi chẳng còn biết nói gì. Giống như Rồi sẽ qua thôi hay Cậu bé đang ở nơi an toàn.

11

Tiếng hét của Alice lôi Clay ra khỏi một giấc mơ rối rắm và nặng nề. Trong mơ, anh thấy mình đang ở giữa Lều Xổ Số tại Hội chợ Akron, một chú bé mới chỉ lên sáu tuổi – có thể còn bé hơn, nhưng chắc chắn là không lớn hơn – đang chui dưới một chiếc bàn dài nơi mẹ anh ngồi. Anh nhìn thấy một rừng chân phụ nữ và ngửi thấy mùi mặt cửa ngòn ngọt. Rồi tiếng người báo số trúng thưởng vang lên, “B-12, các bạn ơi, B12! Vitamin ánh sáng!”

Có một giây lát khi tiềm thức của anh cố kết nối với tiếng hét của cô bé vào trong giấc mơ ấy và biến nó thành tiếng còi trưa thứ Bảy, nhưng chỉ một giây lát. Clay đã cho phép mình đi ngủ ngoài cửa vòm sau một giờ canh chừng bởi vì anh tin rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra ở đó, ít nhất là trong đêm nay. Nhưng rõ ràng anh cũng tin chắc rằng Alice sẽ không thể ngủ ngon, bởi vì tiếng hét của Alice làm anh tỉnh như sáo sau cái giấy lát thoáng qua ấy. Chẳng cần phải mất thời gian, anh hiểu ngay đó là tiếng kêu gì và phát ra từ đâu. Vừa mới là một chú bé chui dưới gầm bàn trong quây xổ số ở Ohio, Clay đã lăn ra khỏi chiếc ghế dài đặt dưới cửa vòm kín đáo với một chiếc chăn vẫn còn quấn quanh cẳng chân anh. Và ở một nơi nào đó trong ngôi nhà, Alice đang hét lên bằng một thứ âm thanh đủ để làm vỡ pha lê, như muốn giải phóng tất cả các nỗi kinh hoàng của buổi ban ngày, và những tiếng hét liên tiếp như muốn phủ nhận tất cả những gì đã diễn ra lúc ban ngày.

Clay cố rút chân ra khỏi chiếc chăn; ban đầu nó cứ quấn chặt lấy chân anh. Rồi anh thấy mình nhảy về phía cửa trong và kéo mạnh cánh cửa trong một trạng thái như kinh hoàng. Anh quay nhìn ra phố Salem, và ước rằng những ngọn đèn sẽ được bật lên dù anh biết điện đã bị cắt, và mong rằng có một ai đó – có thể là một người có súng, thích điện thoại di động như anh chàng

Nickerson bên kia phố - sẽ bước ra đứng trên bãi cỏ nhà mình và hét toáng lên yêu cầu ai đó bắt cô bé đang la hét phải câm họng lại. Đừng bắt tôi phải sang bên đó! Arnie Nickerson sẽ la lên như vậy. Đừng bắt tôi phải sang bên đó và bắn chết con bé nhé!

Hoặc những tiếng la hét của cô bé sẽ kéo những kẻ điên tới như một ngọn đèn lôi kéo lũ thiêu thân. Tom có thể nghĩ là bọn họ đã chết, nhưng Clay chẳng mấy tin vào điều đó, cũng giống như anh chẳng mấy tin vào ông già Nôen.

Nhưng phố Salem – một dãy phố ở về phía tây của trung tâm thành phố và ở dưới một khu vực của Malden mà Tom gọi là Granada Highlands – vẫn tối đen, yên lặng và không một chuyển động. Thậm chí ánh lửa từ phía Revere dường như cũng đã tắt ngấm.

Cuối cùng thì Clay cũng gỡ được tấm chăn ra khỏi chân và bước vào trong nhà. Anh đứng dưới chân cầu thang nhìn lên bóng tối trước mặt. Anh có thể nghe thấy giọng của Tom, không phải những lời nói mà chỉ là giọng nói an ủi. Những tiếng la hét lạnh người của cô bé bắt đầu bị đứt quãng vì những tiếng thở dốc, rồi đến những tiếng nức nở và biến dần thành những lời nói. Clay nghe được mấy từ ác mộng. Giọng của Tom vẫn cất lên đều đều, với những câu nói dối để an ủi: mọi thứ đều ổn, rồi cô bé sẽ thấy, sáng hôm sau mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn. Clay có thể hình dung thấy cảnh họ đang ngồi cạnh nhau trên chiếc giường trong phòng dành cho khách, cả hai đều mặt pijama với những chữ viết tắt TM trên túi áo ngực. Anh có thể vẽ ra bức tranh ấy. Ý nghĩ đó gần như khiến anh mỉm cười.

Sau khi đã tin rằng cô bé sẽ không la hét nữa, anh quay trở lại cửa vòm. Ở đó hơi lạnh nhưng không phải là không dễ chịu sau khi anh đã cuộn mình vào trong chăn. Anh ngồi ở ngưỡng cửa, và quan sát những gì mà anh có thể thấy trên phố. Ở về bên trái, phía đông ngôi nhà của Tom, có một khu buôn bán. Anh nghĩ anh có thể trông thấy cột đèn giao thông đánh dấu lối vào khu quảng trường của thị trấn. Ở phía bên kia – là phía mà họ đã đi qua lúc ban ngày – còn một dãy dài những ngôi nhà. Tất cả vẫn chìm trong bóng đêm dày đặc.

“Mọi người đâu hết cả rồi?” anh thì thầm. “Một số đã đi về phía bắc hay phía nam, và đầu óc vẫn còn tỉnh táo. Nhưng những người còn lại đã đi đâu?”

Không có tiếng trả lời từ ngoài phố. Chết tiệt, có lẽ là Tom đã nói đúng – những chiếc điện thoại di động gửi đến họ một mệnh lệnh làm họ mất trí vào lúc ba giờ chiều và làm họ tắt thở vào lúc tám giờ tối. Có vẻ như quá khó tin, nhưng anh nhớ là mình cũng đã cảm thấy như vậy về những chiếc đĩa CD có thể ghi được.

Sự câm lặng từ dãy phố trước mặt anh; sự câm lặng từ ngôi nhà sau lưng anh. Một lát sau, anh ngả người ra lưng ghế và nhắm mắt lại. Anh nghĩ anh có thể ngủ gật, nhưng ngờ rằng anh khó có thể thực sự ngủ lại. Tuy nhiên, cuối cùng thì anh đã thiếp đi, và lần này không có một giấc mơ nào. Một lần, ngay trước khi những tia nắng đầu tiên xuất hiện, một con chó lai chạy tới trước cửa nhà Tom McCourt, nhìn anh trong lúc anh đang nằm ngáy trong chiếc vỏ kén bằng chăn của mình, rồi lại chạy đi. Nó chẳng có gì phải vội vã; thức ăn có đầy ở Malden vào buổi sáng hôm ấy, và có thể là trong nhiều buổi sáng tiếp theo.

12

“Clay. Dậy đi.”

Một bàn tay lay anh dậy. Clay mở mắt và trông thấy Tom đang cúi xuống phía anh. Ông ta mặc chiếc quần bò màu xanh và áo sơ mi màu xám. Chiếc cửa vòm được chiếu sáng bởi một thứ ánh sáng xanh nhạt. Clay liếc nhìn đồng hồ đeo tay trong lúc bỏ chân xuống khỏi ghế. Sáu giờ hai mươi phút.

“Anh cần phải xem thứ này,” Tom nói. Trông ông ta tái nhợt, đầy vẻ lo lắng, và hai bên ria mép của ông ta có vẻ như bạc thêm. Một bên đuôi áo tuột ra ngoài, và tóc gáy ông ta dường như dựng

Clay nhìn ra phố Salem. Anh trông thấy một con chó chạy qua mấy chiếc xe chết máy cách đó một nửa tòa nhà về phía tây, miệng nó ngậm một cái gì đó. Ngoài ra chẳng còn bất kỳ chuyển động nào trên phố. Anh ngửi thấy mùi khét trong không khí và đoán rằng cái mùi ấy bay đến từ Boston hoặc từ Revere. Có thể là từ cả hai nơi ấy, nhưng cũng may là gió đã lặng. Anh quay sang nhìn Tom.

“Không phải ở đây,” Tom nói. Ông ta hạ giọng. “Ở đằng sau kia. Tôi trông thấy khi vào bếp để pha cà phê trước khi nhớ ra rằng cà phê đã hết, ít nhất là trong lúc này. Có thể là chẳng có gì, nhưng... anh bạn, tôi không thích chuyện ấy.”

“Alice vẫn đang ngủ chứ?” Clay dò tìm đôi mắt trong chần.

“Ừ, và như thế là tốt. Cần gì giày với tất, có phải là đi ăn tối ở khách sạn Ritz đâu. Đi nào.”

Anh đi theo Tom dọc hành lang xuống bếp. Trên mặt bàn có một cốc trà đá đã bị uống với một nửa.

Tom nói, “Tôi không thể bắt đầu một ngày mới mà không có chút cà phê vào bụng, anh biết đấy? Vì vậy tôi rót cho mình một cốc cái thứ ấy – tiện đây anh cũng tự rót cho mình một ít đi, vẫn còn ngon và mát đấy – và tôi kéo tấm rèm che chiếc cửa sổ phía trên bồn rửa bát để nhìn ra ngoài vườn. Chẳng có lý do gì đặc biệt, chỉ là muốn thấy mình còn gắn với thế giới bên ngoài. Và tôi thấy... nhưng anh tự nhìn đi.”

Clay hé nhìn qua chiếc cửa sổ phía trên bồn rửa bát. Có một chiếc sân lát gạch sạch sẽ phía sau ngôi nhà. Trên nền sân có một chiếc bếp ga. Qua chiếc sân là mảnh vườn, một nửa trồng cây, một nửa để mặc cho cỏ dại mọc. Phía sau mảnh vườn là hàng rào cao có một chiếc cổng. Chiếc cổng lúc này mở

toang. Chốt cửa chắc chắn đã bị đập gãy, bởi vì lúc này nó đang mắc ở đó, trông giống như một cánh tay gãy. Một người đàn ông ngồi phía sau chiếc xe cút kít trong vườn, loại xe chủ yếu dùng để trang trí. Anh ta đang móc ruột một quả bí ngô để ăn lớp cùi và phỉ hạt ra ngoài. Anh ta mặc bộ quần áo của thợ cơ khí và đội một chiếc mũ lưỡi trai nhờn mỡ có chữ B đã mờ trên đó. Bên phía ngược áo trái có chữ George màu đỏ đã mờ. Clay có thể nghe thấy tiếng anh ta nhai bí ngô sồn sột.

“Chó chết,” Clay hạ giọng nói. “Đó là một trong những k mất trí.”

“Đúng thế. Và đã có một tên thì chẳng có lý gì lại không có một tên nữa.”

“Hắn đã phá cửa để vào à?”

“Chắc chắn là thế,” Tom nói. “Tôi không thấy tận mắt, nhưng hôm qua trước khi ra khỏi nhà, tôi đã khóa chiếc cửa ấy lại. Tôi không thân lắm với tay Scottoni sống ở phía bên kia.” Ông ta dừng lại, rồi lại tiếp tục bằng một giọng hạ thấp đến mức Clay phải cúi xuống mới có thể nghe được. “Anh có biết không, tôi quen thằng cha kia. Gã làm ở Texaco của Sonny, ngay trong trung tâm. Đó là trạm xăng duy nhất trong thị trấn vẫn còn nhận công việc sửa chữa. Cho đến hôm qua. Gã đã thay vòi dẫn cho tôi một lần. Kể cho tôi nghe chuyện gã và anh trai đã tới sân vận động Yankee hồi năm ngoái, được xem Curt Schilling đánh bại Big Unit. Có vẻ là một anh chàng khá dễ chịu. Trông kìa! Ngồi giữa vườn nhà tôi ăn bí ngô!”

“Có chuyện gì vậy?” Alice lên tiếng phía sau họ.

Tom quay lại, vẻ mặt ông ta có vẻ khổ sở. “Cháu không nên thấy cảnh này,” ông ta nói.

“Chẳng có ích gì đâu,” Clay nói. “Cô bé cần phải trông thấy.”

Anh mỉm cười với Alice, và cũng không quá khó để cười. Không có những chữ cái lồng nhau trên túi chiếc áo pijama mà Tom cho cô bé mượn, nhưng đúng là nó có màu xanh dương như anh đã hình dung, và cô bé trông thực sự xinh đẹp trong bộ quần áo ngủ đó, với đôi chân trần và ống quần cuộn lên bấp chập cùng mái tóc rối. Cho dù gặp ác mộng, trông cô bé có vẻ đã khá hơn nhiều. Clay biết anh và Tom trông cũng đã khá hơn.

“Đó không phải là một chiếc xe bị đâm, hay một cái gì đó giống thế,” anh nói. “Chỉ là một người đàn ông đang ăn bí ngô trong vườn nhà Tom.”

Cô bé đứng giữa hai người bọn họ, đặt tay lên thành bồn rửa bát và kiễng chân lên để nhìn ra ngoài. Cánh tay cô bé chạm vào tay anh, và anh có thể cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ làn da cô bé. Cô bé nhìn một lúc lâu, rồi quay sang Tom.

“Chú nói là họ đã tự sát hết rồi mà.” Cô bé nói, và Clay biết là cô bé đang cáo buộc hay đang đùa cợt. Có lẽ cô bé chưa thể nhận thức được mọi chuyện, anh nghĩ.

“Chú đâu có dám chắc.” Tom phân bua.

“Chú nói bằng một giọng đơan chắc mà.” Cô bé lại nhìn ra ngoài. Clay nghĩ ít nhất thì cô bé cũng không phát hoảng. Thực tế thì anh thấy cô bé có vẻ khá điềm tĩnh, thậm chí còn hơi khôì hài trong bộ quần áo như của hề Sác lô. “Này... chú?”

“Gì thế?” cả Clay và Tom cùng lên tiếng.

“Hãy nhìn chiếc xe cút kít mà xem. Nhìn bánh xe ấy.”

Clay đã thấy điều mà cô bé muốn nói – một đồng vỏ, cùi, và hạt bí ngô.

“Anh ta đập quả bí ngô vào bánh xe để móc ruột bên trong,” Alice nói. “Cháu đoán anh ta là một người trong bọn họ...”

“Ừ, một người trong bọn họ, đúng thế.” Clay nói. Người đàn ông trong vườn ngồi dạng chân, khiến anh có thể nhận thấy là gã đã quên những gì mà mẹ gã dặn từ khi gã còn bé là không được bậy ra quần.

“... nhưng anh ta sử dụng chiếc bánh xe làm công cụ. Người mất trí sao lại biết làm như vậy?”

“Một người trong bọn họ hôm qua cũng đã dùng dao,” Tom nói. “Và còn có một gã vung vẩy hai cái cần ăng ten.”

“Đúng thế, nhưng... chuyện này vẫn có cái gì đó khang khác.”

“Có vẻ hiền lành hơn, cháu muốn nói thế à?” Tom lại liếc nhìn kẻ đột nhập trong vườn nhà mình. “Chú sẽ không bao giờ bước ra ngoài đó để kiểm tra xem cháu nói có đúng không.”

“Không, không phải thế. Cháu không muốn nói là hiền lành. Cháu không biết giải thích thế nào.”

Clay nghĩ anh hiểu cô bé đang muốn nói điều gì. Sự hung hãn của những kẻ mất trí đã chứng kiến ngày hôm qua là một cái gì đó mù quáng chỉ biết lao thẳng về phía trước, một cái gì đó theo kiểu bắt - cứ - thứ - gì - có - trong - tay. Đúng thế, đã có một doanh nhân cầm dao và một thanh niên lực lưỡng vừa chạy vừa vung gậy, nhưng cũng có một người đàn ông trong công viên đã cản đứt tai của một con chó bằng đôi hàm răng của mình. Yêu tinh Vàng cũng sử dụng hàm răng của cô ta. Điều này có vẻ rất khác biệt, không phải bởi vì chuyện ăn uống khác với chuyện giết chóc. Nhưng cũng giống như Alice, Clay không thể diễn tả cảm giác của anh về sự khác biệt này thành lời.

“Ôi, Chúa ơi.” Alice nói.

Một người phụ nữ chắc bốn mươi tuổi mặc một bộ vét màu xám bẩn thiu và một người đàn ông cao tuổi mặc chiếc quần soóc và áo phông thể thao có dòng chữ *Sức Mạnh Xám* in trước ngực bước qua chiếc cửa hậu đang mở toang. Người phụ nữ Công Sở mặc một chiếc áo cánh màu xanh đã bị rách tả tơi để lộ cả chiếc xu chiêng màu xanh nhạt bên trong. Người đàn ông cao tuổi đi khập khiễng, hai khuỷu tay khuỳnh ra như cánh ngỗng để giữ thăng bằng. Cẳng chân trái gầy nhẳng của ông ta bám đầy bùn, và chân trái của ông ta đã bị mất giày. Những gì còn lại là một chiếc tất thể thao dính đầy bùn và máu bám trên mắt cá chân trái của ông ta. Mái tóc bạc của ông già rủ xuống khuôn mặt vô hồn trông giống như một chiếc mũ trùm đầu. Người phụ nữ Công Sở lặp đi lặp lại một tiếng kêu nghe giống như “Bùm! Bùm!” trong khi quay mặt nhìn quanh mảnh vườn. Bà ta nhìn George Người Ăn Bí Ngô như thể anh ta không hề tồn tại, rồi bước qua chỗ anh ta về phía những quả dưa chuột còn lại. Bà ta quỳ xuống, giật một quả trên giàn và bắt đầu nhai nghiền ngẫu. Ông già Sức Mạnh Xám đi về phía cuối vườn rồi cứ đứng đó như một con rô bốt hết pin. Ông ta đeo một cặp kính nhỏ mạ vàng, loại kính dùng để đọc sách. Cặp kính của ông ta lấp lánh dưới ánh sáng ban mai. Clay nghĩ trước khi trở nên ngu độn như thế này, ông ta đã từng là một người rất thông minh.

Ba người trong căn bếp đứng sát lại bên nhau, cùng nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, và hầu như nín thở.

Cái nhìn của ông già dừng lại trên người George, kẻ lúc này vừa ném một miếng vỏ bí ngô đi, rồi cầm một miếng bí ngô khác lên và lại tiếp tục bữa sáng của mình. Không những không có thái độ hung hãn đối với những người mới tới, anh ta dường như không để ý đến họ.

Ông già tập tễnh đi về phía anh ta, cúi xuống, và bắt đầu giật một quả bí ngô to bằng quả bóng đá. Ông ta chỉ cách George khoảng một bước chân. Clay nhớ tới c đánh lộn ở bên ngoài ga điện ngầm; anh nín thở và chờ đợi.

Anh cảm thấy Alice nắm chặt lấy tay mình. Tất cả những hơi ấm mà giấc ngủ đem lại đã biến mất khỏi tay cô bé. “Ông ta sẽ làm gì?” cô bé thì thầm hỏi.

Clay chỉ biết lắc đầu.

Ông già tìm cách căn quả bí ngô, nhưng điều đó chỉ làm ông ta bị trớt mũi. Cảnh ấy đáng ra rất tức cười, nhưng trong hoàn cảnh này nó chẳng tức cười một chút nào. Kính của ông ta bị rơi xuống và ông ta lại đeo lên. Đó là một cử chỉ bình thường tới mức trong một giây lát thoáng qua Clay cảm thấy hình như chính anh mới là người mất trí.

“Bùm!” người phụ nữ mặc chiếc áo cánh rách kêu lên, và ném quả dưa chuột đang ăn dở đi. Bà ta đã phát hiện thấy mấy quả cà chua cuối mùa và bắt đầu bò về phía đó, mái tóc rũ xuống che kín cả khuôn mặt. Đứng quần bà ta dính đầy bùn đất.

Ông già lúc này đã nhìn thấy chiếc xe cút kít trang trí. Ông ta vác quả bí ngô lại đó, và rồi dường như nhìn thấy George, ông ta ngồi xuống bên cạnh chiếc xe. Ông ta ngẩng đầu lên nhìn Người Ăn Bí Ngô chăm chăm. George giơ tay chỉ chiếc xe cút kít, một cử chỉ mà Clay đã trông thấy hàng nghìn lần,

“Nếu tôi đoán nhầm thì tôi xin đi bằng đầu,” Tom thì thầm.

Ông già quỳ xuống, một cử động rõ ràng khiến ông ta rất đau. Ông ta nhăn mặt, ngửa khuôn mặt nhăn nheo lên trời, và kêu lên một tiếng phì phì. Rồi ông ta nâng quả bí ngô lên. Ông ta nhìn kỹ chiếc bánh xe rồi đập mạnh quả bí ngô xuống khiến nó vỡ đôi. Những gì sau đó diễn ra rất nhanh. George đặt miếng bí ngô đã ăn gần hết của mình vào lòng, nhào người về phía trước túm chặt lấy đầu của ông già bằng đôi tay to bè của mình, rồi vặn mạnh. Dù đang đứng ở sau cửa sổ, ba người bọn họ vẫn nghe thấy tiếng cổ ông già bị gãy đánh rắc một cái. Mái tóc dài của ông ta bay bay. Cặp kính nhỏ của ông ta đã biến mất dưới đám củ cải đường. Thân người ông ta dúm lại, rồi duỗi ra. George buông

tay ra. Alice bắt đầu hét lên và Tom phải lấy tay bịt miệng cô bé lại. Mắt cô bé lồi ra vì sợ. Bên ngoài vườn, George cầm một miếng bí ngô tươi mới lên và bắt đầu ăn như không có chuyện gì xảy ra.

Người phụ nữ mặc chiếc áo cánh rách nát một cách thờ ơ rồi hái một quả cà chua và cắn một miếng. Nước cà chua đỏ ối chảy trên cằm và bắt đầu rơi xuống chiếc cổ bám đầy bụi bẩn của bà ta. Bà ta và George ngồi đó trong khu vườn phía sau nhà Tom McCourt, ăn hoa quả, và không hiểu sao Clay nhớ tới một trong những bức tranh ưa thích nhất của mình: Vương quốc Thái bình.

Anh không nhận ra rằng anh đã nói tên bức tranh ấy thành lời cho đến khi Tom nhìn anh bằng một cái nhìn trống vắng và nói: “Còn đâu nữa.”

13

Năm phút sau, ba người bọn họ vẫn còn đứng đó bên cửa sổ nhà bếp khi có tiếng chuông báo động đổ dồn ở phía xa. Những tiếng chuông báo động nghe có vẻ mệt mỏi và khàn đặc như thể sắp bị tắt hơi.

“Có ai biết đó là gì không?” Clay hỏi. Bên ngoài vườn, George đã rời bỏ những quả bí ngô và đào được một củ khoai tây to. Lúc này anh ta đang ở rất gần người phụ nữ, nhưng dường như anh ta không để ý tới bà ta. Ít nhất là chưa để ý.

“Tôi đoán đó là trạm điện ở Safeway ngay trong trung tâm vừa ngừng hoạt động,” Tom nói. “Có lẽ có một hệ thống báo động chạy bằng pin để đề phòng những trường hợp như vậy xảy ra. Nhưng đó cũng chỉ là phỏng đoán. Với những gì tôi biết, ở đó còn có Ngân hàng Malden và ga...”

“Nhìn kìa!” Alice nói.

Người phụ nữ ngừng việc hái cà chua lại, đứng lên, và bước về phía đông ngôi nhà của Tom. George đứng dậy khi bà ta đi qua, và Clay tin chắc anh ta muốn giết người phụ nữ giống như anh ta đã giết ông già. Anh cau mày vì ý nghĩ đó và thấy Tom đang đưa tay sang phía Alice để quay mặt cô bé đi. Nhưng George chỉ bước theo người phụ nữ và biến mất ở góc nhà.

Alice quay mình và đi nhanh về phía cửa bếp.

“Đừng để bọn họ trông thấy cháu!” Tom hạ giọng nói rồi bước theo cô bé.

“Chú đừng lo.” cô bé

Clay bước theo vì lo cho cả hai người bọn họ.

Họ tới cửa phòng ăn vừa kịp lúc để nhìn thấy người phụ nữ mặc bộ đồ công sở bẩn thỉu và George mặc bộ đồ công nhân thậm chí còn bẩn thỉu hơn bước qua bên ngoài cửa sổ, hình dáng họ chỉ thấp thoáng sau màn hình cửa sổ đã được kéo xuống. Không ai trong số hai kẻ đó liếc nhìn về phía ngôi nhà, và lúc này George đã tiến tới gần người phụ nữ tới mức anh ta có thể cắn vào gáy bà ta. Alice, theo sau là Tom và Clay, bước dọc hành lang tới căn phòng làm việc nhỏ của Tom. Trong căn phòng này, màn hình cửa sổ đã được kéo xuống và khóa lại, nhưng Clay vẫn trông thấy hai cái bóng lướt nhanh ra ngoài. Alice tiếp tục bước dọc hành lang về phía chiếc cánh cửa mở thông ra cửa vòm lúc này đang mở toang. Chiếc chần một nửa nằm trên ghế, một nửa nằm dưới đất. Cửa vòm ngập tràn ánh nắng mặt trời rực rỡ, trông như sắp bốc cháy.

“Alice, cẩn thận!” Clay nói. “Cẩn...”

Nhưng Alice đã dừng lại. Cô bé đứng nhìn ra ngoài. Rồi Tom cũng dừng lại bên cạnh cô bé, hai người cao gần như bằng nhau. Nhìn đằng sau, trông họ giống như hai anh em. Cả hai người đều chẳng thèm tìm cách để cho người ngoài đừng trông thấy mình.

“Chết tiệt,” Tom nói. Giọng ông ta nghe như hết hơi. Bên cạnh ông ta, Alice bắt đầu khóc. Những tiếng thốn thức kiệt sức của một đứa trẻ. Một đứa trẻ đã quen bị trừng phạt.

Clay đuổi kịp họ. Người phụ nữ Công Sở đang băng qua bãi cỏ nhà Tom. George vẫn bám sát gót, sải đều bước theo bước chân bà ta theo kiểu duyệt binh. Đội hình ấy bị thay đổi đôi chút khi họ bước ra đường. George vượt lên đi song song với người phụ nữ, trở thành người đồng hành thay vì người hộ tống bà ta.

Phố Salem đầy những người mất trí.

Ban đầu Clay ước lượng có thể có tới trên một nghìn người. Rồi khả năng quan sát trong anh đảm nhận nhiệm vụ của nó – bằng con mắt lạnh lùng của họa sỹ - và anh nhận ra rằng con số ấy không lớn đến thế, đấy chẳng qua là vì anh bị sốc khi nhìn thấy quá nhiều người trên con phố mà anh nghĩ là không có một ai, và anh bị sốc khi thấy tất cả bọn họ đều thuộc một dạng. Không thể nhầm lẫn: những khuôn mặt vô hồn, những ánh mắt dường như không nhìn vào bất kỳ thứ gì, những bộ quần áo bẩn thỉu bám đầy bùn đất và máu (một vài kẻ thậm trí còn hoàn toàn trần truồng), những tiếng kêu như quạ và những cử chỉ giật cục. Có một người đàn ông chỉ mặc một chiếc quần soóc và áo sơ mi pô-lô lúc nào cũng lặp đi lặp lại một cử chỉ chào; một người phụ nữ thấp đậm có môi dưới bị rách đôi, để lộ toàn bộ hàm răng dưới; một cậu bé cao kều mặc quần bò xanh đi giữa trung tâm phố Salem đang cầm một cái gì đó trông giống như là chiếc bàn là dính đầy máu; một người Ấn Độ hay Pakistan gì đó đi qua trước cửa nhà Tom và nghiêng răng ken két với quai hàm đưa từ bên này sang bên kia; một cậu bé - lạ Chúa, một cậu bé bằng tuổi Johnny - bước đi và không thể hiện bất kỳ sự đau đớn nào cho dù một cánh tay bị gãy lủng lẳng bên dưới vai; một phụ nữ trẻ trông khá xinh đẹp mặc váy ngắn dường như đang ăn sống một con vật gì đó. Một số kẻ thì rên rỉ, một số khác thì kêu lên những tiếng không thành lời, và tất cả đều đang đi về hướng đông. Clay không hiểu

có phải bọn họ bị lôi kéo bởi tiếng còi báo động hay bởi mùi máu, nhưng tất cả bọn họ đều đang đi về hướng trung tâm Malden.

“Chúa ơi, đúng là một thiên đường chết.” Tom nói.

Clay chẳng buồn đáp lại. Những con người ở ngoài kia không hẳn là những thầy ma, nhưng Tom cũng diễn tả khá chính xác, cũng gần như thế. Nếu bất kỳ kẻ nào trong bọn họ nhìn về phía này, trông thấy chúng ta, và quyết định đuổi theo chúng ta, chúng ta sẽ đi đời. Chúng ta không có lấy một mảy may cơ hội nào. Thậm chí kể cả khi chúng ta trốn xuống hầm rượu. Và lấy những khẩu súng ở phía bên kia phố. Ông đừng quên điều đó.

Ý nghĩ về việc vợ con anh có thể - rất có thể đã phải đối phó với những sinh vật mất trí kia khiến anh kinh sợ. Nhưng chẳng có một cuốn truyện tranh hài nào và anh không phải là người hùng: anh hoàn toàn bất lực. Ba người bọn họ có thể an toàn trong ngôi nhà này, nhưng trước mắt có lẽ anh cùng Tom và Alice sẽ chẳng có nơi nào để đi, dù có muốn đi chẳng nữa.

14

“Họ giống như những con chim,” Alice nói. Cô bé lau nước mắt trên má bằng lòng bàn tay mình. “Một đàn chim.”

Ngay lập tức, Clay hiểu những gì Alice muốn nói, và vòng tay ôm chặt lấy cô bé. Cô bé đã nói đúng ý nghĩ đầu tiên của anh khi anh trông thấy George Thọ Cơ Khí đi theo người ph thay vì giết chết bà ta như anh ta đã làm với ông già. Cả hai người bọn họ dường như có một thỏa thuận ngầm nào đó.

“Tôi không hiểu.” Tom nói.

“Chắc là chú không xem bộ phim Cuộc điều hành của chim cánh cụt.” Alice nói.

“Đúng thế,” Tom nói. “Khi chú muốn thấy ai đó đi lạch bạch trong bộ quần áo ximốckinh, chú sẽ tới một tiệm ăn của Pháp.”

“Nhưng ông không nhận ra đặc tính của lũ chim à, đặc biệt là vào mùa xuân và mùa thu?” Clay hỏi. “Chắc hẳn là ông đã từng thấy. Tất cả bọn chúng đều đậu trên cùng một thân cây hoặc dọc theo một đường dây điện thoại...”

“Đôi khi nhiều tới mức làm đường dây võng xuống,” Alice nói. “Rồi tất cả cùng bay đi. Bố cháu nói chắc chắn chúng có một con đầu đàn, nhưng ông Sullivan trong cuốn *Khoa học Trái đất* – hồi cháu học ở cấp hai – nói rằng đó là một cái gì đó giống như đầu óc bầy đàn, giống như lũ kiến hay lũ ong bò ra khỏi tổ cùng một lúc.”

“Cả đàn cùng bay sang phải hay bay sang trái cùng một lúc, và không có một con chim nào va vào nhau.” Clay nói. “Đôi khi cả bầu trời tối đen lại vì lũ chim và tiếng kêu của chúng đủ để làm ông hóa điên.” Anh dừng lại. “Ít nhất thì đó là vùng quê nơi tôi sống.” Anh dừng lại một lần nữa. “Tom, ông có... ông có nhận ra ai trong số họ không?”

“Một vài người. Có ông Potowami ở cửa hàng bánh mì,” ông ta vừa nói vừa đưa tay chỉ người đàn ông Ấn Độ đang nghiêng răng và đung đưa quai hàm. “Người phụ nữ trẻ xinh xắn kia... tôi biết cô ta làm trong ngân hàng. Và anh có nhớ tôi đã nhắc tới Scottoni, người đàn ông sống ở phía đằng sau nhà tôi không?”

Clay gật đầu.

Lúc này trông Tom rất nhợt nhạt. Ông ta đưa tay chỉ người phụ nữ mang bầu chỉ mặc một chiếc áo bờ lu dính máu dài đến đùi. Những lọn tóc vàng rủ xuống

má cô ta, và một chiếc khuyên sáng lấp lánh trên mũi cô ta. “Đó là con dâu của ông ta,” Tom nói. “Judy. Cô ta rất tốt với tôi.” Tom nói thêm bằng một giọng khô khan: “Điều đó làm tôi đau lòng

Từ phía trung tâm thành phố vang lên một tiếng súng ngắn. Alice hét lên, nhưng lần này Tom không phải bịt miệng cô bé, chính cô bé đã tự làm điều đó. Không một kẻ nào ngoài phố liếc nhìn vào chỗ họ đang đứng. Và tiếng súng cũng chẳng khiến họ để tâm. Họ cứ thế bước theo nhau, không nhanh hơn mà cũng chẳng chậm hơn. Clay chờ một tiếng súng nữa. Thay vào đó là một tiếng hét, chỉ độc một tiếng, như thể nó đã bị chặn lại giữa chừng.

Ba người đứng ngay sau cửa vòm vẫn tiếp tục quan sát, không ai nói gì. Tất cả những người ngoài phố đều đi về hướng đông, và cho dù họ không có một đội hình vuông vắn, rõ ràng là trong đội ngũ của họ có một trật tự nào đó tồn tại. Clay nhận thấy điều đó được thể hiện rõ nét không phải bằng những cử chỉ giật cục, những tiếng kêu vô nghĩa, những bước đi tập tễnh của bọn họ, mà là bằng dòng chuyển động calm lặng nhưng rất có trật tự của họ trên phố. Họ khiến anh nhớ tới những bộ phim về Chiến tranh thế giới lần thứ hai mà anh đã từng xem, trong đó từng đợt máy bay ném bom bay ngang qua bầu trời. Anh đếm đến con số hai trăm năm mươi thì dừng lại vì không đủ sức đếm tiếp. Đàn ông, đàn bà, thanh niên mới lớn. Cũng có một số trẻ em trong độ tuổi của Johnny. Ít trẻ em hơn người già, và anh chỉ trông thấy một vài đứa trẻ dưới mười tuổi. Anh không muốn nghĩ tới những chuyện chắc chắn đã xảy ra với những đứa bé không có ai chăm sóc sau khi xuất hiện XUNG ĐỘNG.

Hoặc những đứa bé được những người sử dụng điện thoại di động chăm sóc.

Với những đứa trẻ có ánh mắt vô hồn mà anh đang nhìn thấy, Clay băn khoăn không hiểu bao nhiêu đứa trong số chúng đã đòi cha mẹ mua cho mình những chiếc điện thoại di động có tiếng chuông đặc biệt vào hồi năm ngoái, giống như Johnny.

“Đầu óc bầy đàn,” Tom nói khô khan. “Cháu có thực sự tin điều đó không?”

“Cháu tin là thế,” Alice nói. “Bởi vì... cũng giống như... họ có những suy nghĩ riêng không?”

“Cô bé nói đúng.” Clay nói.

Bầy chim di cư (một khi đã nhìn thấy cảnh ấy, ta không thể nghĩ khác) thưa dần nhưng không dừng lại, dù đã nửa tiếng trôi qua; có ba người đàn ông đi sát bên nhau – một người mặc áo sơ mi cộc một người mặc những gì còn sót lại của một bộ comple, một người có phần dưới của khuôn mặt dính bê bết máu khô – rồi đến hai người đàn ông và một người phụ nữ đi thành hàng như trong vũ điệu uốn khúc, rồi đến một người phụ nữ trung niên trông giống một thủ thư (nếu bỏ qua hình ảnh một bên vú bị lộ ra của bà ta lúc lắc theo nhịp bước) đi song song với một cô gái cao kều có thể là một quản thư. Đội hình ấy có thể bị ngắt quãng một lát, rồi hàng chục người nữa lại kéo qua, như đang tạo thành một hình vuông rỗng, giống như một đơn vị chiến đấu trong các trận đánh của Napoleon. Từ phía xa, Clay bắt đầu nghe thấy âm thanh của chiến tranh – tiếng súng trường và súng ngắn, và cả tiếng gầm dài của một khẩu súng tự động có cỡ nòng lớn (có lẽ là từ phía khu Melford cạnh đó hoặc cũng có thể là ngay tại khu Malden này). Đồng thời có thêm những tiếng la hét. Phần đa là từ phía xa, nhưng Clay biết chắc những tiếng kêu ấy có nghĩa là gì.

Vẫn còn những người tinh tảo quanh khu vực này, khá nhiều, và một số đã kiếm được súng. Có nhiều khả năng những người đó đang đóng cửa cố thủ trong nhà. Tuy nhiên, những người khác đã không được may mắn như vậy; họ đã không ở nơi trú ẩn khi mặt trời lên và đội quân những kẻ mất trí túa ra đường. Anh nhớ lại cảnh George Thọ Cơ Khí túm lấy đầu ông già bằng đôi tay to bè, tiếng xương cổ của ông già gãy đánh rắc một tiếng, và đôi kính lồi văng vào đám củ cải đường và nằm lại. Mãi mãi nằm lại.

“Cháu nghĩ cháu muốn vào phòng khách và ngồi nghỉ một lát,” Alice nói. “Cháu không muốn trông thấy bọn họ nữa, cũng không muốn nghe nữa. Cháu phát ốm mất.”

“Ừ phải,” Clay nói. “Tom, tại sao ông không...?”

“Không,” Tom nói. “Anh đi với Alice đi. Tôi sẽ ở đây và quan sát một lúc nữa. Tôi nghĩ phải có người canh gác chứ, đúng không?”

Clay gật đầu. Ông ta nói đúng.

“Vậy thì khoảng một giờ nữa anh hãy gọi tôi. Chúng ta sẽ thay phiên nhau.”

“Được rồi. Cứ thế đi.”

Khi họ vừa bắt đầu đi dọc hành lang, với một cánh tay Clay quàng trên tay Alice, Tom nói:” Còn một điều nữa.

Họ quay lại nhìn ông ta.

“Tôi nghĩ hôm nay chúng ta phải cố mà nghỉ ngơi càng nhiều càng tốt. Nếu chúng ta vẫn còn có ý định đi về phương bắc, có thể thôi.”

Clay nhìn kỹ Tom để xem đầu óc ông ta có còn bình thường hay không. Có vẻ như ông ta vẫn bình thường, nhưng...

“Ông có trông thấy những gì đang diễn ra ở ngoài kia không?” anh nói. “Có nghe thấy tiếng súng không? Tiếng...” anh không muốn nói là tiếng la hét khi có mặt Alice ở đó, cho dù đã quá muộn để có thể bảo vệ trí óc non nớt và nhạy cảm của cô bé. “_Tiếng người kêu?”

“Tất nhiên,” Tom nói. “Nhưng lũ trộm hoa quả kia đã lên vào từ tối hôm qua, đúng không?” Trong một giây lát, cả Clay lẫn Alice không ai động đậy. Rồi Alice bắt đầu vỗ tay khe khẽ. Và Clay bắt đầu mỉm cười. Một nụ cười cứng đờ và xa lạ, và niềm hy vọng đi cùng với nó cũng gần giống như một nỗi đau.

“Tom, ông đúng là một thiên tài,” anh nói.

Tom không đáp lại nụ cười. “Đừng có dựa dẫm vào đó,” ông ta nói. “Tôi chưa bao giờ vượt quá một nghìn điểm trong các kỳ thi SAT.”

15

Alice đi xuống cầu thang lục lọi tủ quần áo của Tom để tìm bộ đồ mặc cho ban ngày. Trông cô bé đã có vẻ khác hơn. Clay ngồi trên chiếc trường kỷ, nghĩ về Sharon và Johnny, cố hình dung xem hai mẹ con đã làm gì và đã đi đâu, và cố tin rằng hai mẹ con họ đã may mắn được ở bên nhau trước khi sự việc xảy ra. Anh ngủ gà ngủ gật và trông thấy họ tại trường tiểu học Kent Pond, nơi Sharon dạy học. Họ trốn trong nhà thể thao cùng với vài chục người khác, ăn bánh xăng đuynh lấy từ cửa hàng bán đồ ăn tự động và uống những hộp sữa nhỏ cũng lấy từ đó. Họ...

Alice đánh thức anh dậy bằng tiếng gọi từ trên cầu thang. Anh nhìn đồng hồ và thấy mình đã ngủ trên trường kỷ được gần hai mươi phút. Anh đã tỳ cằm xuống ngực mà

“Alice?” Anh đi đến chân cầu thang. “Không có chuyện gì đấy chứ?” anh thấy Tom cũng đang ngoái nhìn lại.

“Không có chuyện gì, nhưng chú có thể lên đây một lát được không?”

“Tất nhiên rồi.” Anh nhìn Tom, đứng dậy, và đi lên cầu thang.

Alice đang ở trong căn phòng dành cho khách trông có vẻ như không mấy khi được đón khách, cho dù hai chiếc gối nói lên rằng Tom đã nằm ngủ bên cạnh cô bé gần suốt đêm, và tấm khăn trải giường nhàu nát nói lên rằng đó là một đêm rất tồi tệ. Cô bé đã tìm được một chiếc quần kaki khá vừa vặn và chiếc áo phông có dòng chữ CÔNG VIÊN HỒ CANOBIE thêu trên ngực áo dưới hình một chiếc tàu lượn. Trên sàn là một bộ đàn âm thanh xách tay mà Clay và các bạn của anh đã từng khao khát theo kiểu mà Johnny đã từng khao khát một chiếc điện thoại di động màu đỏ. Clay và các bạn của anh gọi những đàn âm thanh như vậy là thùng bùm hay hộp xập xình.

“Cái này để trong phòng thay quần áo và pin trông có vẻ còn rất mới,” cô bé nói. “Cháu nghĩ thử bật nó lên và dò sóng vô tuyến xem sao, nhưng cháu không biết làm.”

Anh nhìn chiếc hộp xập xình trên sàn gỗ bóng loáng của căn phòng dành riêng cho khách, và anh cũng ngại. Nó có thể là một khẩu súng đã nạp đạn. Nhưng anh cảm thấy như có một sự thôi thúc khiến anh phải đưa tay ra và vặn chiếc núm chọn chương trình, lúc này đang hiển thị ở chữ CD, sang chữ FM. Anh nghĩ Alice cũng cảm thấy sự thôi thúc đó, và đó là lý do tại sao cô bé đã gọi anh. Thôi thúc được chạm vào một khẩu súng đã nạp đạn chắc cũng chẳng khác thế là mấy.

“Cô em gái của tôi đã tặng nó cho tôi cách đây hai năm, nhân ngày sinh nhật của tôi,” giọng Tom cất lên từ phía cửa khiến cả hai người giật mình. “Tôi đã nạp điện cho nó hồi tháng Bảy vừa rồi và xách ra bãi biển. Hồi tôi còn bé, chúng tôi thường ra bãi biển và nghe radiô, cho dù chưa bao giờ tôi có một chiếc to như thế này.”

“Tôi cũng vậy,” Clay nói. “Nhưng tôi cũng muốn có một chiếc như thế này.”

“Tôi mang nó tới bãi biển Hampton ở New Hampshire cùng với một đồng đĩa CD của Van Halen và Madonna, nhưng ần này thì khác. Từ đó tôi không sử dụng lần nào nữa. Tôi nghĩ là tất cả các đài đều đã ngừng phát sóng, đúng không?”

“Cháu tin là một số đài vẫn còn sóng,” Alice nói. Cô bé đang cắn chặt môi dưới. Clay nghĩ nếu cô bé không ngừng lại, nó sẽ bắt đầu chảy máu. “Các đài phát mà bọn bạn của cháu gọi là rô bốt tám mươi. Có những cái tên rất thân thiện như BOB hay FRANK, nhưng tất cả đều phát sóng từ một trung tâm máy tính truyền thanh khổng lồ nào đó ở Colorado rồi được tiếp sóng bằng vệ tinh. Bạn cháu nói như thế. Và...” Alice liếm chỗ môi mà mình vừa cắn. Vết cắn mọng máu dưới da. “Và đó cũng là cách phát sóng điện thoại di động bằng vệ tinh, đúng không chú?”

“Chú không biết,” Tom nói. “Chú nghĩ điều đó có thể đúng đối với những cuộc gọi đường dài... và chắc chắn là phải thế với những cuộc gọi xuyên Đại Tây Dương... và chú nghĩ rằng một bộ óc thiên tài nào đó có thể gài một tín hiệu vệ tinh vào tất cả các đài phát... những tháp truyền tín hiệu...”

Clay biết các đài phát mà ông ta đang nói tới, những bộ khung bằng thép với những chiếc đĩa tròn gắn đầy trên đó trông chẳng khác gì những xúc tu màu xám. Trong mười năm qua, những trạm tiếp sóng như thế đã mọc lên ở khắp nơi.

Tom nói, “Nếu chúng ta có thể bắt sóng một đài địa phương nào đó, chúng ta sẽ biết điều gì đang diễn ra. Biết phải làm gì, đi đâu...”

“Đúng vậy, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu sóng phát thanh cũng bị nhiễu?” Alice nói. “Đó là những gì cháu muốn nói. Sẽ ra sao nếu chúng ta bắt phải loại sóng mà...” - Cô bé lại liếm môi và nói bằng giọng run run – “mà mẹ cháu đã bắt phải? Còn bố cháu nữa? Đúng, bố cháu có một chiếc điện thoại di động mới mua, đủ thứ chuông và còi - video, kết nối internet – bố cháu thích những

thứ đó!” Cô bé cười to, một tiếng cười có cái gì đó như điên dại, tiếng cười của một người trong cơn choáng váng. “Sẽ ra sao nếu chúng ta bắt phải những sóng mà bố mẹ cháu đã nghe? Cả những người ở ngoài kia nữa? Các chú có muốn liều không?”

Ban đầu Tom im lặng. Rồi ông ta nói một cách thận trọng như để dò xét ý tứ của Clay và Alice. “Một người trong chúng ta có thể thử xem sao. Hai người còn lại sẽ tránh ra ngoài và chờ cho đến khi...”

“Không.” Clay nói.

“Không, xin đừng làm thế,” Alice nói. Cô bé gần như sắp khóc. “Cháu cần cả hai chú.”

Họ đứng quanh chiếc đài và nhìn nó chăm chăm. Clay thấy mình đang nghĩ đến những cuốn truyện khoa học viễn tưởng mà anh đã đọc hồi còn bé (đôi khi ngoài bãi biển và nghe Nirvana hát trên radiô). Trong một vài cuốn truyện đó, thế giới đã bị hủy diệt. Rồi những người anh hùng đã xây dựng lại tất cả. Không phải là không có những cuộc đấu tranh và những trở lực, nhưng đúng thế, họ đã sử dụng những công cụ và công nghệ và xây dựng lại tất cả. Không có một cuốn truyện nào mà trong đó những nhân vật chính chỉ biết đứng nhìn chiếc radiô như lúc này. Chẳng sớm thì muộn, ai đó sẽ phải sử dụng một công cụ nào đó hoặc sẽ bật radiô lên, anh nghĩ, bởi vì phải có ai đó làm chuyện ấy.

Đúng vậy. Nhưng không phải là trong sáng nay.

Cảm thấy mình như là kẻ phản bội trước một điều lớn lao hơn những gì mà anh có thể hiểu, Clay bê bộ dàn âm thanh của Tom vào phòng thay đồ rồi đóng cửa lại.

Khoảng một giờ sau đó, dòng người di cư có trật tự về hướng đông bắt đầu trở nên thưa dần. Clay đang canh gác. Alice ở trong bếp, và đang ăn một chiếc bánh xăng đuych mà họ đã đem từ Boston tới – cô bé nói họ phải ăn hết những chiếc bánh này trước khi ăn đến những đồ hộp trong phòng để đồ ăn của Tom, bởi vì không ai biết được khi nào họ mới lại kiếm được thịt tươi – và Tom đang ngủ trong phòng khách, trên chiếc trường kỷ. Clay có thể nghe thấy tiếng ông ta ngáy đều đều.

Anh nhìn thấy một vài người đi ngược lại với dòng người di cư, và cảm thấy dường như cái trật tự trên phố Salem đã bắt đầu bị phá vỡ, một cái gì đó khó nhận biết bằng mắt thường mà chỉ có thể nhận biết bằng trực giác. Ban đầu anh nghĩ đó chỉ là một nhận định sai lầm do một số kẻ đi ngược chiều gây nên, những kẻ đang đi về hướng tây thay vì hướng đông, những kẻ thậm chí còn nguy hiểm hơn cả dòng người kia, rồi anh nhìn những cái bóng. Mô hình di chuyển gọn gàng theo kiểu của một bầy cá trích mà anh quan sát thấy từ trước đó đã bắt đầu bị biến dạng. Và chẳng bao lâu chẳng còn một mô hình nào

Bây giờ ngày càng có nhiều người đi về hướng tây và một vài kẻ trong số họ đang nhòm nhào những thức ăn mà họ kiếm được từ cửa hàng bán đồ khô nào đó, có lẽ là cửa hàng Safeway mà Tom đã nhắc tới. Judy, con dâu của ông Scottoni đang vác một thùng kem sôcôla chảy nước, và toàn thân cô ta dính đầy nước kem; làn da bánh mặt của cô ta khiến cô ta trông giống bà Bones trong một tiết mục xiếc rong. Và nếu trước đây ông Potowami đã từng là một người ăn chay thì giờ đây ông ta đang vừa đi vừa nhai ngấu nghiến những tảng thịt sống. Một người đàn ông béo núc ních mặc bộ complê bảnh bảnh đang cầm cái gì đó trông giống như một cái đũa cừ ướp đông, và khi Judy Scottoni tìm cách cướp của ông ta, ông ta giơ chiếc đũa cừ lên và đập mạnh vào giữa trán cô ta. Cô ta ngã nhào xuống đường, cái bụng chứa đê lên thùng kem sôcôla.

Lúc này đoàn người trên phố đã trở nên lộn xộn, và bạo lực cũng xuất hiện nhiều hơn, nhưng không giống như cảnh đánh lộn chiều qua. Ít nhất thì cảnh đánh lộn hoàn toàn mất trí ấy không tái diễn ở đây. Tại khu Trung tâm Malden,

tiếng còi báo động mệt mỏi đã tắt hẳn. Từ phía xa thi thoảng vẫn vang lên những tiếng súng, nhưng không có tiếng súng nào gần như tiếng súng ngắn vang lên từ trung tâm thị trấn hồi nãy. Clay để ý quan sát xem có kẻ mất trí nào tìm cách đột nhập vào những căn nhà hai bên phố hay không, nhưng cho dù thi thoảng cũng có kẻ đi lên các bãi cỏ, không có một dấu hiệu nào cho thấy họ sắp biến thành kẻ đột nhập. Điều mà đa số bọn họ thường làm là đi loanh quanh, thi thoảng cướp thức ăn của nhau, thi thoảng đánh nhau hoặc cắn nhau. Ba hay bốn kẻ trong bọn họ – trong số đó có con dâu của ông Scottoni – đang nằm giữa đường, hoặc là đã chết, hoặc đang bất tỉnh. Clay đoán rằng phần đa những người đã đi qua trước cửa nhà Tom hồi sáng sớm đều vẫn ở trong khu quảng trường, đang tổ chức lễ hội khiêu vũ đường phố hoặc Lễ hội thịt sống thường niên Malden lần thứ nhất, và đội ơn Chúa vì điều đó. Dù vậy, anh vẫn cảm thấy lạ là tại sao ý thức bày đàn, ý thức mục tiêu đã bị tan biến nhanh như vậy.

Sang chiều, khi cảm thấy quá buồn ngủ, anh đi vào bếp và thấy Alice đang gối đầu trên hai cánh tay và ngủ vùi. Chiếc giày nhỏ, chiếc giày mà cô bé gọi là Nike Trẻ em, nằm cạnh một bên tay. Khi anh đánh thức Alice, cô bé giật mình tỉnh dậy nhìn anh bằng ánh mắt hốt hoảng và ghì chặt chiếc giày vào ngực như thể sợ anh cướp mất.

Anh hỏi xem Alice có thể canh gác một lát từ phía cuối hành lang mà không để ai nhìn thấy không. Alice đồng ý. Clay mang một chiếc ghế lại cho cô bé. Cô bé dừng lại ở cánh cửa dẫn vào phòng khách. “Nhìn kìa!”

Anh nhìn qua vai cô bé và thấy con mèo Rafer đang cuộn tròn nằm ngủ trên bụng Tom. Anh cần nhìn một cách ngạc nhiên.

Cô bé ngồi lên chiếc ghế mà anh đem tới, khuất sau phía trong cửa đủ xa để nếu có ai nhìn vào bên trong, họ cũng không thể thấy được cô bé. Vừa liếc nhìn ra ngoài đường, cô bé đã nói, “Họ không di chuyển thành bầy nữa. Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Chú không biết.”

“Máy giờ rồi ạ?”

Anh liếc nhìn đồng hồ. “Mười hai giờ hai mươi.”

“Chúng ta nhận ra rằng họ đang di chuyển thành bầy vào lúc mấy giờ hả chú?”

“Chú không biết, Alice ạ.” Anh cố kiên nhẫn với cô bé nhưng mắt anh lại dúi lại. “Sáu rưỡi? Bảy giờ? Chú không biết. Chuyện đó thì có gì là quan trọng?”

“Nếu chúng ta có thể tìm ra mối liên hệ giữa hành vi của họ và thời gian trong ngày thì điều đó sẽ rất có ích cho chúng ta, phải không chú?”

Anh nói với cô bé rằng anh sẽ nghĩ về điều đó sau khi đã được ngủ một chút. “Vài giờ nữa, cháu lại đánh thức chú hoặc chú Tom dậy,” anh nói. “Có thể sớm hơn, nếu có chuyện gì đó xảy ra.”

“Sẽ chẳng có gì tồi tệ hơn nữa,” cô bé nói nhỏ. “Chú hãy lên gác đi. Trông chú có vẻ mệt lắm.”

Anh đi lên gác và vào căn phòng dành cho khách, cởi giày và nằm xuống. Anh nghĩ thoáng qua về những gì cô bé vừa nói: Nếu chúng ta có thể tìm ra mối liên hệ giữa hành vi của họ và thời gian trong ngày. Có lẽ cô bé đã nghĩ đến điều gì đó. Có vẻ kỳ cục, nhưng cũng có thể...

Đó là một căn phòng dễ chịu, rất dễ chịu, đầy ánh nắng mặt trời. Nếu ta nằm trong căn phòng như thế này, ta dễ dàng quên đi rằng trong phòng thay quần áo có một chiếc radiô mà ta không dám sờ vào. Nhưng không dễ dàng quên người vợ, dù đã ly thân nhưng vẫn còn tình yêu, có thể đã chết và cậu con trai –

không chỉ yêu thương mà còn ngưỡng mộ – có thể đã bị mất trí. Dù vậy cơ thể có những mệnh lệnh riêng của nó. Và nếu có một căn phòng nào đó để dành riêng cho một giấc ngủ chiều, thì đó chính là căn phòng này. Con chuột vụng mình nhưng không cần, và Clay ngủ thiếp đi gần như ngay khi anh vừa nhắm mắt lại.

17

Lần này Alice là người đánh thức anh dậy. Chiếc giày nhỏ màu đỏ lắc qua lắc lại khi cô bé lay anh. Cô bé đã buộc nó quanh cổ tay trái, và biến nó thành một thứ bùa hộ mệnh. Ánh sáng trong căn phòng đã thay đổi. Nó đã chuyển hướng và nhạt đi. Anh nằm nghiêng sang một bên và anh muốn đi tiểu, một dấu hiệu đáng tin cậy cho thấy anh đã ngủ được một giấc ngon lành. Anh vội ngồi dậy và ngạc nhiên – gần như là giật mình – khi thấy lúc đó đã là sáu giờ mười lăm phút. Anh đã ngủ suốt hơn năm tiếng. Nhưng tất nhiên là tối qua không phải là đêm đầu tiên mà anh mất ngủ; đêm trước đó anh cũng được ngủ rất ít.

“Mọi thứ đều ổn chứ?” anh hỏi, và cầm lấy cổ tay cô bé. “Tại sao cháu để chú ngủ lâu như vậy?”

“Bởi vì chú cần giấc ngủ ấy,” cô bé nói. “Chú Tom ngủ đến tận hai giờ chiều và cháu ngủ đến tận bốn giờ chiều. Nãy giờ cháu và chú ấy cùng canh gác. Chú xuống mà xem. Lạ lắm.”

“Họ lại tụ tập thành bầy à?”

Cô bé gật đầu. “Nhưng lần này đi theo hướng khác. Và không chỉ có thế. Chú cứ xuống mà xem.”

Sau khi đi tiểu xong, anh vội vã đi xuống cầu thang. Tom và Alice đang đứng ở gần cửa vòm và quàng tay qua lưng nhau. Chắc chắn là chẳng ai có thể trông thấy họ; bầu trời phủ đầy mây và cửa vòm đã bắt đầu tối lại. Chỉ còn một vài người trên phố Salem. Tất cả bọn họ đều đi về hướng tây, không hoàn toàn là chạy, nhưng rất nhanh. Một nhóm bốn người đi ngang qua phố, bước qua mấy xác người và một đồng hồ ăn vương vãi, có cả một chiếc đui cừu đã bị gặm trơ xương, mấy chiếc túi bóng và những chiếc thùng cát tông bị xé rách, và đầy những hoa quả và rau vương vãi trên nền đường. Phía sau họ là nhóm sáu người đi trên vỉa hè. Họ không nhìn nhau nhưng vẫn đi đều hàng, và lúc bước qua cửa nhà Tom trông họ như nh lại làm một, và Clay nhận thấy ngay cả tay họ cũng vung rất đều. Phía sau họ là một cậu bé khoảng mười bốn tuổi đang đi cà nhắc và kêu lên những âm thanh vô nghĩa như tiếng quạ kêu đang cố đuổi kịp những người đi trước.

“Họ để mặc những người chết và những người hoàn toàn bất tỉnh,” Tom nói, “nhưng thật sự họ đã giúp một đôi đang lao đảo sắp ngã.”

Clay nhìn quanh để tìm kiếm người phụ nữ mang thai hồi sáng nhưng không thấy cô ta đâu. “Cô Scottini?”

“Cô ta là một trong những người được họ giúp.” Tom nói.

“Vậy là họ lại hành xử như những con người.”

“Đừng nghĩ như vậy,” Alice nói. “Một trong những người được họ giúp đã không thể đi nổi, và sau khi ông ta bị ngã vài lần, một trong những người đã cố giúp đỡ ông ta mệt mỏi không muốn làm một Hướng Đạo Sinh nữa và...”

“Giết ông ta,” Tom nói. “Không phải bằng tay, giống như người đàn ông trong vườn. Mà bằng răng. Cắn đứt họng ông ta.”

“Cháu thấy chuyện gì sắp xảy ra và vội ngoảnh mặt đi,” Alice nói, “nhưng cháu vẫn nghe thấy tiếng ông ta... rống lên.”

“Quên chuyện đó đi,” Clay nói. Anh khẽ bóp cánh tay cô bé. “Đừng quá xúc động như thế.”

Lúc này trên phố đã gần như không còn một ai. Có hai người đang bước vội, và cho dù họ đi sát bên nhau, cả hai đều khập khiễng nên không ra đội hình gì.

“Họ đang đi đâu vậy?” Clay hỏi.

“Alice nghĩ họ đang đi tìm chỗ trú,” Tom nói, và giọng ông ta nghe có vẻ phấn khích. “Trước khi trời tối. Có thể cô bé nói đúng.”

“Ở đâu? Họ trú ẩn ở đâu? Ông có thấy ai trong số họ đi vào những ngôi nhà dọc hai bên phố không

“Không.” Cả Tom và Alice cùng lên tiếng.

“Không có ai quay trở lại,” Alice nói. “Số người chiều nay đi ngược phố Salem không đông bằng ban sáng. Vì vậy nhiều người vẫn còn ở Trung tâm Malden, hoặc xa hơn nữa. Có thể họ kéo nhau tới các tòa nhà công cộng, như là các phòng tập thể thao trong trường học...”

Các phòng tập thể thao trong những trường học. Clay không muốn nghe từ đó.

“Chú có xem bộ phim *Bình minh của thần chết* không?”

“Có,” Clay nói. “Cháu không muốn nói với chú là có ai đó đã cho cháu vào để xem bộ phim đó chứ?”

Cô bé nhìn anh như thể anh là một người kỳ cục. “Một người bạn của cháu có đĩa DVD. Chúng cháu đã xem bộ phim ấy từ hồi học lớp tám.” Từ hồi Pony Express vẫn còn hoạt động và những thảo nguyên vẫn đầy trâu bò, giọng cô bé như muốn nói như vậy. “Trong bộ phim ấy, tất cả những người chết – không phải tất cả, nhưng phần lớn – quay trở lại khu đất trống nơi họ đã bị đánh thức.”

Tom McCourt nhìn cô bé rồi cười phá lên. Đó là một tiếng cười to, to đến mức ông ta phải tựa vào tường, và Clay nghĩ tốt nhất là nên đóng chiếc cửa giữa hành lang và cổng vom lại. Không có cách nào để biết những sinh vật trên phố kia thính đến mức nào; tất cả những gì anh nghĩ đến lúc này là thính giác của người điên trong tác phẩm *Trái tim biết nói* của Poe đặc biệt tinh nhạy.

“Đúng thế chứ còn gì,” Alice nói và chống tay vào hông. Chiếc giày trẻ em lủng lẳng trên cổ tay. “Đi thẳng tới khu mua sắm.” Tom cười thậm chí còn to hơn, đầu gối ông ta khuyu xuống sàn nhà và ông ta vỗ tay vào chiếc áo sơ mi của mình.

“Họ đã chết...,” ông ta hỗn hển, “... và quay trở lại... rồi đi tới khu mua sắm. Chúa ơi, liệu Jerry Falwell...” ông ta lại cười sảng sặc. Nước mắt bắt đầu chảy dòng dòng trên má. Rồi ông ta cũng kiềm chế được, “Liệu Jerry Falwell có biết rằng thiên đường chính là khu mua sắm ở Newcastle không?”

Clay cũng bắt đầu cười cũng vậy, cho dù Clay nghĩ rằng cô bé hơi bực khi câu chuyện của mình không được đón chào bằng sự quan tâm mà là bằng những tiếng cười như rống lên. Dù vậy, khi mọi người bắt đầu cười, thường thì ta phải cười theo. Thậm chí cả khi ta đang bực mình.

Họ gần như đã ngừng cười khi Clay bỗng nhiên nói, “Nếu thiên đường trông không giống như Dixie, tôi cũng chẳng thèm lên đó làm gì.” Điều đó khiến cả ba người lại cùng cười. Alice vừa cười vừa nói, “Nếu họ tụ tập thành bầy, rồi

sau đó tìm chỗ trú qua đêm trong các nhà thi đấu thể thao, nhà thờ và các khu mua sắm, người ta có thể tiêu diệt bọn họ bằng súng máy.”

Clay là người đầu tiên ngừng cười. Rồi Tom cũng không cười nữa. Ông ta nhìn cô bé, và đưa tay chùi nước bắm trên bộ ria mép của mình.

Alice gật đầu. Tiếng cười đã đem lại sắc hồng cho đôi má cô bé, và cô bé vẫn còn đang mỉm cười. Ít nhất thì trong lúc này, trông cô bé đã xinh tươi trở lại. “Có thể tiêu diệt hàng nghìn kẻ một lúc nếu tất cả cùng chui vào một chỗ.”

“Lạy chúa,” Tom nói. Ông ta bỏ kính ra và bắt đầu lau mắt kính. “Cháu không nói đùa đấy chứ?”

“Đó là chuyện sống còn,” Alice nói bằng một giọng lạnh lùng. Cô bé nhìn chiếc giày đeo trên cổ tay, rồi lại nhìn hai người đàn ông. Cô bé gật đầu một lần nữa. “Chúng ta phải tìm hiểu quy luật của họ. Để xem họ có tụ tập không và nếu có thì khi nào họ sẽ tụ tập. Họ có tìm chỗ trú ẩn không và họ trú ẩn ở đâu. Bởi vì nếu ta biết được quy luật...”

18

Clay đã dẫn họ ra khỏi thành phố Boston, nhưng khi ba người bọn họ rời khỏi ngôi nhà trên phố Salem khoảng hai mươi tư giờ trước đó, cô bé Alice Maxwell là người dẫn đầu. Clay càng nghĩ về điều đó, anh càng cảm thấy ít ngạc nhiên hơn.

Tom McCourt không thiếu cái mà những người anh em người Anh quốc của ông ta gọi là sự gan lì, nhưng ông ta không phải và sẽ không bao giờ có thể trở thành một người dẫn đầu. Clay cũng có một số phẩm chất của người chỉ huy, nhưng tối hôm đó Alice đã giành lợi thế nhờ trí thông minh và khát được sống: cô bé đã vượt qua được nỗi đau mất mát và bắt đầu dẫn bước. Khi rời khỏi

ngôi nhà trên phố Salem, cả hai người đàn ông đều gặp phải những vấn đề mới. Clay bắt đầu bị suy sụp tinh thần đến mức ban đầu anh chỉ nghĩ đó là kết quả của việc anh quyết định để chiếc cặp lại, một việc không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, càng về khuya, anh càng nhận ra rằng nguyên nhân là vì anh sợ những gì mà anh sẽ nhìn thấy khi anh tới Kent Pond.

Đối với Tom, vấn đề đơn giản hơn. Ông ta không muốn rời xa con mèo Rafer.

“Hãy hé cửa để nó dễ ra vào,” Alice nói - một Alice mới, rần rỏi, một Alice dường như quả quyết hơn cả hai người đàn ông cộng lại. “Nó sẽ không sao đâu chú Tom ạ. Nó sẽ tìm được khối thức ăn. Sẽ còn lâu lắm mèo mới chết đói, kể cả khi những kẻ mất trí bắt đầu tranh ăn với chúng.”

“Nó sẽ đi lang thang,” Tom nói. Lúc đó ông ta đang ngồi trên chiếc trường kỷ trong phòng khách, trông thật khổ sở trong chiếc áo choàng có đai lưng và chiếc mũ phớt. Rafer ngồi trong lòng ông ta, kêu gừ gừ và có vẻ buồn chán.

“Đúng vậy, đó là lối sống của chúng,” Clay nói. “Hãy nghĩ đến lũ chó mà xem - những con to và cả những con nhỏ - chúng sẽ không chết đâu mà lo.”

“Tôi đã nuôi nó từ rất lâu. Từ hồi nó còn bé.” Ông ta nhìn lên và Clay thấy ông ta gần như sắp khóc. “Hơn nữa, tôi nghĩ nó đã đem lại vận may cho tôi. Thần hộ mệnh của tôi. Nó đã cứu tôi.”

“Bây giờ chúng tôi sẽ là thần hộ mệnh của ông,” Clay nói. Anh không muốn chỉ ra rằng chính anh cũng đã một lần cứu sống Tom, đúng là như vậy. “Đúng vậy không Alice?”

“Đúng,” cô bé nói. Tom đã tìm được cho cô bé một chiếc áo choàng, và cô bé đeo một chiếc ba lô trên lưng, cho dù lúc này chẳng có gì trong đó ngoài những cục pin và mấy chiếc đèn pin... và Clay tin chắc là còn có chiếc giấy tré

em kia, vì anh thấy nó không còn được buộc trên cổ tay cô bé nữa. Clay cũng mang theo những cục pin trong chiếc ba lô của anh cùng với chiếc đèn Coleman. Ngoài ra họ chẳng mang gì nữa, theo đề nghị của Alice. Cô bé nói chẳng có lý do gì mà phải mang theo những thứ mà họ có thể kiếm được dọc đường. “Chúng ta là ba người lính ngự lâm, đúng không chú Tom? Bây giờ hãy sang nhà Nicklebys để xem có thể tìm được khẩu súng nào không

“Nickerson.” Ông ta vẫn đang vuốt ve con mèo.

Cô bé đủ thông minh- và cũng đủ nhạy cảm để không nói một cái gì đó đại loại như là *Chẳng quan trọng*, nhưng Clay có thể nhận thấy cô bé đang ngày càng mất kiên nhẫn. Anh nói “Tom. Đã đến giờ phải đi.”

“Ừ, tôi cũng nghĩ vậy.” Ông ta đặt con mèo sang bên rồi lại bế nó lên và hôn lên đầu nó. Rafer đáp lại bằng cái nheo mắt. Tom đặt nó xuống ghế rồi đứng dậy. “Hai khẩu phần ăn trong bếp cạnh chiếc lò, nhớ không chú bé,” ông ta nói. “Thêm một bát sữa to. Cửa sau không khóa. Cố mà nhớ về nhà đấy nhé, và có thể... hèm, có thể tao sẽ gặp lại mày.”

Con mèo nhảy xuống rồi đi ra khỏi phòng về phía căn bếp với chiếc đuôi dựng lên. Và đúng theo kiểu nhà mèo, nó chẳng thèm nhìn lại.

Chiếc cặp của Clay, bị gập lại theo vết dao chém, được để tựa vào tường phòng khách. Anh liếc nhìn nó khi bước ra khỏi phòng và cố cưỡng lại ý định cầm nó lên. Anh thoáng nghĩ tới những nhân vật mà anh đã sáng tạo ra và sống cùng họ trong một thời gian khá dài, trong phòng sáng tác và trong vương quốc tưởng tượng của anh (hoặc cũng có thể là anh tự huyễn hoặc mình như thế): Thầy pháp Flak, Gene Ngái ngủ, Sally Nọc độc, Cá đuối Ramon. Và cả Bóng đen lang thang nữa, tất nhiên là vậy. Hai hôm trước, anh đã nghĩ rằng những nhân vật ấy sẽ trở thành những ngôi sao. Giờ đây tất cả đều bị chặt ngang thân và phải ở lại làm bạn với con mèo của Tom McCourt.

Anh nghĩ tới hình ảnh nhân vật Gene Ngái ngủ đang rời khỏi thành phố trên lưng chú ngựa Robbie Robo- Cayuse, miệng nói *Tạm biệt nheeeeé! Cccccó lẽ tôi sẽ quay trở lại con đường này!*

“Tạm biệt,” anh nói; giọng anh nghe không được tự nhiên lắm. Suy cho cùng, đó là ngày tận thế. Không cần phải nói lời tạm biệt, nhưng dù sao...

Clay theo Alice và Tom bước qua chiếc cổng vòm vào giữa cơn mưa bụi đêm thu.

19

Tom đội mũ phớt, trên chiếc áo ponsô của Alice có một chiếc mũ trùm đầu, và Tom đã tìm cho Clay chiếc mũ lưỡi trai Red Sox có thể giúp cho đầu anh không bị ướt trong một thời gian nếu mưa không nặng hạt hơn. Và nếu... ồ, mà chuyện đó thì có đáng kể gì, cả cái thời tiết khó chịu này nữa. Từ trên thềm cổng vòm, họ có thể trông thấy khoảng hai tòa nhà trên phố Salem. Không thể nhìn rõ trong bóng đêm, nhưng họ có thể biết chắc rằng con phố hoàn toàn hoang vắng, trừ mấy cái xác và những thức ăn vương vãi mà những kẻ mất trí đã vứt lại.

Mỗi người trong bọn họ đều có một con dao, đựng trong những chiếc bao mà Clay đã làm trong ngày. Nếu những gì Tom nói về gia đình Nickerson là đúng, họ sẽ có cơ hội được trang bị vũ khí tốt hơn. Clay hy vọng như vậy. Có lẽ anh vẫn có thể sử dụng con dao đồ tể một lần nữa, nhưng anh không dám chắc là anh có đủ máu lạnh để sử dụng nó một cách điệu nghệ hay không.

Alice cầm một chiếc đèn pin trên tay trái. Cô bé kiểm tra để biết chắc Tom cũng mang đèn pin rồi gật đầu. “Tốt,” cô bé nói. “Chú đưa mọi người sang nhà Nickerson chứ?”

“Được.” Tom nói.

“Và nếu chúng ta trông thấy một ai đó trên đường, chúng ta sẽ ngay lập tức dừng lại và rọi đèn pin vào họ.” Cô bé nhìn Tom, rồi nhìn sang Clay bằng ánh mắt lo lắng. Clay đoán có lẽ cô bé đang trải qua những cảm xúc mà con người ta thường hay trải qua trước những kỳ thi hay những cuộc thử nghiệm lớn... và tất nhiên đây là một cuộc thử nghiệm rất lớn.

“Đồng ý,” Tom nói. “Chúng ta sẽ nói, “Chúng tôi là Tom, Clay và Alice. Chúng tôi hoàn toàn bình thường. Các bạn tên là gì?”

Clay nói, “Nếu họ có đèn pin giống chúng ta, chúng ta có giả định rằng...”

“Chúng ta không được phép giả định,” cô bé nói gay gắt. “Bố cháu nói giả định làm hỏng hết mọi chuyện. Các chú có hiểu không?”

“Chú hiểu.” Clay nói.

Alice đưa tay quệt mắt, chẳng hiểu là để quệt nước mưa hay

Clay không biết chắc. Một ý nghĩ đau buồn thoáng qua trong anh, anh không biết liệu giờ này Johnny có còn sống ở đâu đó và đang khóc thương anh hay không. Clay hy vọng cậu con trai của anh vẫn bình an. Anh hy vọng cậu bé vẫn còn có khả năng khóc thương. Còn ký ức.

“Nếu họ có thể trả lời, nếu họ nhớ tên mình, họ là người bình thường, và có lẽ không nguy hiểm,” Alice nói. “Đúng không?”

“Đúng.” Clay nói.

“Đúng thế,” Tom nói bằng giọng hơi lơ đãng. Ông ta đang nhìn khắp con phố hoang vắng, không một bóng người, không một ánh đèn, dù là xa hay gần.

Từ một nơi nào đó xa xa, những tiếng súng vang lên nghe như tiếng pháo hoa nổ. Bầu không khí nặng một mùi khét. Clay nghĩ trời mưa đã làm cho cái mùi ấy trở nên đặc quánh lại. Anh băn khoăn không hiểu sau bao lâu thì mùi thối sẽ bao phủ Boston, thay thế cho cái mùi cháy khét này. Anh nghĩ điều đó phụ thuộc vào thời tiết, nắng hay mưa, ấm hay lạnh.

“Nếu chúng ta gặp những người bình thường và họ hỏi chúng ta đang làm gì hay đang đi đâu, chúng ta phải nhớ câu chuyện của mình,” cô bé nói.

“Chúng ta đang đi tìm kiếm những người sống sót.” Tom nói.

“Đúng thế. Bởi vì họ là bạn bè và hàng xóm của chúng ta. Nếu chúng ta có gặp ai thì chắc họ cũng sẽ không dừng lại. Họ sẽ tiếp tục di tản. Sau này có thể chúng ta sẽ phải nhập đoàn với những người bình thường, bởi vì đông người sẽ an toàn hơn, nhưng ngay lúc này - ”

“Ngay lúc này chúng ta phải có được những khẩu súng kia,” Clay nói. “Nếu quả thật có những khẩu súng trong căn nhà đó. Đi nào, Alice, tiến hành thôi.”

Cô bé nhìn anh bằng ánh mắt lo lắng. “Có chuyện gì thế này? Cháu bị làm sao ấy? Các chú có thể nói cho cháu biết không. Cháu biết cháu vẫn chỉ là một đứa trẻ.”

Kiên nhẫn - kiên nhẫn đến mức tối đa với những sợi dây thần kinh căng như đàn - Clay nói, “Chẳng có gì là sai trái ở đây cả, cưng. Chúng ta phải vận động. Chú nghĩ chúng ta sẽ chẳng gặp một ai, dù là chúng ta có muốn đi chẳng nữa. Vẫn còn quá sớm.”

“Cháu hy vọng là chú nói đúng,” cô bé nói. “Tóc cháu rối bù và cháu vừa bị gãy một chiếc móng tay.”

“Không,” Alice nói. Cô bé ợ lên một tiếng. “Không. Không, cháu không thể.” Lại một tiếng ợ to hơn. Rồi: “Cháu sắp nôn mất. Cháu xin lỗi.”

Cô bé chạy vào góc tối trong căn phòng khách của nhà Nickerson, nơi ánh sáng của chiếc đèn Coleman không rọi tới, liền kê căn bếp thông ra một chiếc cửa vòm rộng. Clay nghe thấy tiếng cô bé ngã khụy xuống thảm, rồi lại có những tiếng ợ. Một khoảng dừng, một tiếng thở dốc, và cô bé bắt đầu nôn. Anh cảm thấy gần như nhẹ nhõm.

“Chúa ơi,” Tom nói. Ông ta há miệng thở dốc và lần này nói bằng giọng run run nghe như gần giống tiếng hú. “Chúa ơi!”

“Tom,” Clay nói. Anh thấy người đàn ông bé nhỏ bên cạnh mình đang run lẩy bẩy và hiểu rằng ông ta sắp ngất đi. Cũng dễ hiểu. Những cái xác kia đã từng là hàng xóm của ông ta.

“Tom!” Anh bước tới giữa Tom và hai cái xác trên nền bếp, giữa Tom và những vết máu tung tóe trên sàn, lúc này đã đen như mực dưới ánh sáng trắng của chiếc đèn Coleman. Anh vỗ nhẹ vào má Tom bằng bàn tay không cầm đèn. “Đừng có ngất đi đấy!” Và khi anh thấy Tom đã đứng vững, anh hạ thấp giọng nói, “Đi vào căn phòng kia và chăm sóc Alice. Tôi sẽ vào trong bếp.”

“Tại sao anh lại phải vào trong đó?” Tom hỏi. “Đó là Beth Nickerson...” Ông ta nuốt khan. Rõ ràng là cổ họng ông đã bị tắc nghẹn. “Mặt Beth đã bị vỡ nát, nhưng tôi vẫn nhận ra chiếc áo màu xanh với những bông tuyết màu trắng thêu trên đó. Và nằm trên nền nhà kia là Heidi, con gái của họ. Tôi nhận ra cô bé, cho dù...” Ông ta lắc đầu, như thể muốn xóa bỏ điều mình muốn nói ra khỏi đầu, rồi lại nhắc lại câu hỏi: “Tại sao anh lại phải vào trong đó?”

“Tôi biết chắc chúng ta tới để làm gì.” Clay nói. Anh hơi ngạc nhiên vì sự điềm tĩnh của mình.

“Trong bếp à?”

Tom cố nhìn qua phía sau anh và Clay di chuyển để đứng chặn hướng nhìn của ông ta. “Hãy tin tôi. Ông chăm sóc Alice nhé. Nếu cô bé có thể, ông và cô bé hãy bắt đầu tìm kiếm ở những căn phòng khác. Hãy kêu to lên nếu gặp chuyện bất ổn. Và hãy cẩn thận, Nickerson có thể đang ở đây. Tôi muốn nói là chúng ta có thể giả định rằng anh ta đang ở nơi làm việc khi tất cả chuyện này xảy ra, nhưng như bố của Alice nói...”

“Giả định làm hỏng hết mọi chuyện,” Tom nói. Ông ta cố nở nụ cười yếu ớt. “Hãy cẩn thận.” Ông ta bắt đầu bước đi, rồi quay đầu lại. “Tôi không quan tâm tới việc chúng ta sẽ đi đâu, Clay. Nhưng tôi không muốn ở đây lâu quá mức cần thiết. Tôi không thực sự yêu mến Arnie và Beth Nickerson, nhưng họ là hàng xóm của tôi. Và họ đối xử với tôi tốt hơn nhiều so với thằng cha Scottoni ở sau nhà tôi.”

“Tôi hiểu.”

Tom bật chiếc đèn pin lên và đi vào phòng khách của nhà Nickerson. Clay nghe thấy tiếng ông ta an ủi Alice.

Cố giữ vững bình tĩnh, Clay bước vào trong căn bếp với chiếc đèn Coleman giơ cao, anh bước vòng quanh những vũng máu trên nền nhà bằng gỗ. Những vũng máu ấy đã khô, nhưng anh vẫn không muốn bước chân lên đó chừng nào anh còn có thể tránh.

Cô gái đang nằm ngửa trên sàn nhà rất cao lớn, nhưng cả hai bím tóc và những đường nét góc cạnh trên cơ thể cho thấy cô bé ít hơn Alice khoảng hai hay ba tuổi. Đầu cô bé ngoẹo sang một bên, và đôi mắt lồi ra. Cô bé có mái tóc

màu vàng rơm, nhưng tất cả những gì ở về phía đầu bên trái - phía đã hứng chịu đòn tấn công giết chết cô bé - lúc này chỉ là mảng màu nâu thẫm giống như những vết máu trên sàn nhà.

Mẹ của cô bé nằm sát bên lò sưởi, cạnh mấy chiếc tủ bằng gỗ anh đào. Hai tay chị ta dính đầy bột mỳ và hai cẳng chân dính đầy máu đã bị dập nát. Có một lần, trước khi bắt tay vào sáng tác một tác phẩm hài mang tên *Chiến trường Địa ngục*, Clay đã truy tìm trên mạng được một tập hợp những tấm ảnh ghi lại những cảnh bắn giết và nghĩ rằng đó là những gì mà anh có thể sử dụng sau này. Nhưng không phải vậy. Những vết thương do súng gây ra có một tiếng khùng khiếp, và ở đây anh lại một lần nữa nghe thấy tiếng nói đó. Toàn bộ phần mặt bên trái của Beth Nickerson tính từ mắt trở lên gần như đã nát bầy. Mắt bên phải của chị ta bị lộn ngược lại như thể chị ta chết lúc đang cố nhìn vào trong đầu của chính mình. Những lọn tóc đen và não của chị ta bám trên thành tủ nơi chị ta đã tựa vào trong giây phút giãy chết ngẩn ngui. Một vài con ruồi đang bay vo ve quanh chị ta.

Clay bắt đầu nôn khan. Anh quay mặt đi và lấy tay che miệng. Anh tự nhủ phải cố gắng kiểm soát bản thân. Trong căn phòng khách, Alice đã ngừng nôn - thực tế là anh có thể nghe thấy tiếng cô bé và Tom nói chuyện với nhau khi hai người họ tiến sâu vào trong căn nhà - và anh không muốn cô bé lại phải buồn nôn một lần nữa vì anh.

Hãy xem họ như những xác ướp trong một bộ phim nào đó, anh tự nhủ, nhưng anh biết mình sẽ không thể làm điều đó.

Khi anh nhìn trở lại, anh không dám nhìn vào những xác chết trên sàn mà phải hướng ánh mắt vào đồ vật khác. Và điều đó dường như có hiệu quả. Anh đã trông thấy khẩu súng. Căn bếp rất rộng và khẩu súng nằm ở phía bên kia, giữa chiếc tủ lạnh và một trong những chiếc tủ gỗ với nòng súng chĩa ra ngoài. Anh đã tình cờ trông thấy nòng khẩu súng khi tránh ánh mắt khỏi xác người phụ nữ và xác cô bé.

Nhưng cũng có thể là vì anh đã biết chắc là có một khẩu súng trong này.

Thậm chí anh còn biết khẩu súng ấy đã từng được treo ở đâu: một chiếc móc giữa chiếc tivi gắn trên tường và một chiếc mở nút chai cỡ công nghiệp. *Họ nghiệm vật dụng cũng giống như nghiệm súng*, Tom đã từng nói, và một khẩu súng treo trên tường trong căn bếp nhà bạn sẽ chỉ chờ cơ hội để nhảy vào tay bạn... Tại sao, nếu đó không phải là thứ tốt đẹp nhất của cả hai thế giới, thì là cái gì?

“Clay?” Đó là Alice. Vọng ra từ một góc xa trong căn nhà.

“Chuyện gì thế?”

Tiếp đến là tiếng bước chân chạy nhanh lên cầu thang, rồi Alice gọi ra từ phòng khách. “Chú Tom hỏi chú muốn biết cháu và chú ấy đã tìm thấy gì không? Có hàng chục khẩu súng trong thùng. Cả súng trường và súng ngắn. Có cả chuông báo động gắn trên nóc thùng, vì vậy chúng ta có thể sẽ bị bắt. Chú có sang đây không?”

“Đợi một phút cứng. Đừng có sang đây.”

“Chú đừng lo. Chú đừng có ở đấy và bị ngắt đi đấy nhé.”

Trên sàn bếp đầy máu còn có hai thứ nữa: một chiếc hộp thiếc có đề dòng chữ BỘT MỠ và một chiếc điện thoại di động nằm cách Heidi Nickerson không xa, loại điện thoại di động mà chỉ những cô bé mới lớn mới thích dùng, có màu xanh với những đề can hoa cúc màu vàng dán kín vỏ.

Clay có thể nhìn thấy rõ điều gì đã xảy ra, cho dù anh không muốn. Beth Nickerson đang làm bánh. Chị ta có biết là một điều gì đó khủng khiếp đã bắt đầu xảy ra ở Boston, ở nước Mỹ, và có thể là trên khắp thế giới hay không? Nó

có được đưa lên tivi không? Nếu có, vậy thì tivi đã không phát đi tín hiệu khiến chị ta bị mất trí, Clay tin chắc điều đó.

Nhưng cô con gái của chị ta lại có một chiếc điện thoại di động. Ừ, đúng thế. Và Heidi đã tấn công mẹ của mình. Liệu Beth Nickerson có cố gắng thuyết phục con gái mình trước khi xô ngã cô bé xuống sàn bằng một cú giáng với chiếc hộp đựng bột mỳ, hay chị ta phản công ngay? Không phải vì căm thù, mà vì đau đớn và sợ hãi? Dù gì thì đó vẫn chưa phải là tất cả. Và Beth không mặc quần dài. Bà ta mặc chiếc áo pun, và để chân trần.

Clay kéo váy của người phụ nữ xuống. Anh làm một cách nhẹ nhàng để che chiếc quần lót loại thường mặc ở nhà, lúc này dính đầy phân và nước tiểu.

Cô bé Heidi chắc chắn là chưa quá 14 tuổi, có lẽ mới chỉ 12, và chắc chắn là đã găm gờ bằng thứ ngôn ngữ vô nghĩa man dại mà dường như tất cả bọn họ đều được tiếp nhận cùng một lúc ngay sau khi nhận được một liều đầy THUỐC ĐIÊN từ điện thoại di động của mình, với những từ như *vast* và *eelah* và *kazzalah*- CAN! Cú giáng đầu tiên từ chiếc hộp đựng bột mỳ đã làm cô bé ngã xuống, nhưng chưa gục hẳn, và cô bé mất trí bắt đầu cắn xé căng chân của mẹ mình. Không phải là rĩa, mà là cắn xé, những miếng to ngập tới xương. Và Beth Nickerson chắc là đã hét lên vì đau đớn và tấn công lại, lần này mạnh hơn, không còn ý thức được việc mình đang làm. Clay tưởng như có thể nghe thấy tiếng cổ cô bé bị gãy đánh rắc một tiếng. Cô con gái yêu gục chết trên sàn bếp, một căn bếp tiện nghi, với những miếng thịt dính trên hàm răng và chiếc điện thoại di động sành điệu rơi bên cạnh một cánh tay duỗi

Và liệu bà mẹ có suy nghĩ gì trước khi nhắc khẩu súng khỏi chiếc móc treo gần giữa chiếc tivi và chiếc mở nút chai, nơi mà nó vẫn nằm yên đợi chờ một tên trộm hay một kẻ hiếp dâm xuất hiện trong căn bếp sạch sẽ và ngập tràn ánh sáng này hay không? Clay nghĩ chắc là không. Clay nghĩ mọi chuyện diễn ra rất nhanh, và bà mẹ đã muốn đuổi kịp linh hồn đang chạy trốn của cô con gái khi mà lời giải thích cho những gì cô bé đã làm vẫn còn nguyên vẹn trên môi cô ta.

Clay bước lại và cầm khẩu súng lên. Với một người nghiện đồ như Arnie Nickerson, anh nghĩ mình sẽ tìm thấy một khẩu tự động - thậm chí là một khẩu có ống ngắm lazer - nhưng đây chỉ là một khẩu côn cỡ nòng 45 đơn giản. Anh nghĩ chuyện này cũng có lý của nó. Vợ anh ta chắc hẳn là cảm thấy thoải mái với loại súng này; không cần phải kiểm tra xem súng đã được nạp đạn chưa khi cần đến nó. Không, với thứ đồ cổ này, ta chỉ cần vẩy nòng, và Clay biết làm chuyện đó. Anh đã vẽ chính khẩu súng này hàng ngàn lần cho *Bóng đen lang thang*. Như anh đã hình dung, chỉ có một khoang đạn bị trống. Anh lắc mạnh và biết mình sẽ thấy thứ gì. Khẩu côn 45 của Nickerson được nạp loại đạn bất hợp pháp mang danh sát côm. Chẳng lạ gì khi nửa đầu của cô bé đã bị thổi bay. Nếu đầu cô bé còn nguyên vẹn mới là lạ. Anh nhìn xác người phụ nữ đang tựa vào góc tủ và bắt đầu khóc.

“Clay?” Đó là Tom. Ông ta đang chạy lên cầu thang. “Này, Arnie có mọi thứ! Có một khẩu tự động, tôi cá là... Clay? Anh không sao chứ?”

“Tôi đang xuống đây,” Clay vừa nói vừa đưa tay lau nước mắt. Anh nhét khẩu côn vào thắt lưng. Rồi anh rút con dao ra và đặt nó lên mặt bàn cùng với chiếc bao dao tự chế. Giống như một cuộc trao đổi. “Cho tôi hai phút nữa.”

“Yo.”

Clay nghe thấy tiếng Tom chạy xuống cầu thang. Anh mỉm cười dù nước mắt vẫn đang chảy dài trên má. Có một chuyện mà anh cần nhớ: dành cho một người đàn ông nhỏ con và vui tính sống ở Malden một căn phòng đầy súng để ông ta chơi đùa, và ông ta sẽ bắt đầu nói yo giống Sylvester Stallone.

Clay bắt đầu lục lọi các ngăn kéo. Trong chiếc ngăn kéo thứ ba mà anh thử, anh thấy một chiếc hộp rất nặng màu đỏ có đề dòng chữ AMERICAN DEFENDER CỖ NÒNG 45. 50 VIÊN. Chiếc hộp được để bên dưới những chiếc khăn tắm. Anh cho chiếc hộp vào túi và bước xuống cầu thang. Anh ra

khỏi chỗ này ngay, càng nhanh càng tốt. Họ phải tránh cái bẫy là cỗ mang đi toàn bộ bộ sưu tập súng của Arnie Nickerson.

Khi đi qua chiếc cửa vòm, anh chợt dừng bước và nhìn lại hai cái xác, tay giơ cao chiếc đèn Coleman. Việc anh kéo váy của người phụ nữ xuống chẳng có ý nghĩa gì. Họ vẫn chỉ là những cái xác, với những vết thương giống vết thương của Nê - ô khi ông ta bị con trai của mình tấn công trong cơn say. Anh có thể tìm một cái gì đó để che cho họ, nhưng một khi anh bắt đầu công việc đó, nó sẽ kết thúc ở đâu? Ở đâu? Với Sharon? Với con trai anh?

“Xin Chúa tha tội,” anh thì thầm, nhưng anh không tin rằng Chúa sẽ tha thứ một cách đơn giản như vậy. Anh hạ chiếc đèn xuống và đi theo những ánh đèn pin nhảy nhót dưới cầu thang để tìm gặp Tom và Alice.

21

Cả Tom và Alice đều đeo những chiếc thắt lưng với những khẩu súng có cỡ nòng lớn đựng trong bao súng, và đó là những khẩu súng tự động. Tom còn khoác qua vai một dây đạn. Clay cảm thấy vừa muốn khóc vừa muốn cười. Tất nhiên nếu anh vừa khóc vừa cười, hai người kia sẽ nghĩ là anh đã hóa điên. Và tất nhiên là họ đúng.

Chiếc tivi màn hình tinh thể lỏng treo trên tường lớn - rất lớn - đàn anh của chiếc treo trong bếp. Còn một chiếc nữa, chỉ nhỏ hơn một chút, có cả đầu chơi game mà nếu trong hoàn cảnh bình thường, chắc chắn là anh đã thử xem sao. Có thể chỉ là để lấy lòng chủ nhà. Như để tạo thế cân bằng, một chiếc máy hát Seeberg kiểu cổ đứng trong góc sát cạnh chiếc bàn chơi bóng bàn của Nickerson, mang một màu tối đen và chết chóc. Và tất nhiên là còn có những ngăn tủ đựng súng, hai ngăn, vẫn còn khóa nhưng cửa kính phía trước đã bị đập vỡ.

“Có những thanh khóa, nhưng anh ta có một thùng dụng cụ trong gara,” Tom nói. “Alice dùng một chiếc cờ lê để phá bung những thanh ấy ra.”

“Cháu không biết kia có phải là thứ mà cháu nghĩ không,” Alice nói một cách khiêm tốn. “Để trong gara sau chiếc thùng dụng cụ, gói trong chiếc vỏ chăn.” Cô bé cẩn thận cầm lấy chiếc bóng, nhấc khẩu súng lên khỏi mặt bàn và đem lại chỗ Clay.

“Cực kỳ,” anh nói. “Đây là...” Anh nheo mắt nhìn dòng chữ trên vành cò. “Chú nghĩ đây là súng của Nga.”

“Tôi tin chắc là của Nga,” Tom nói. “Anh có nghĩ đó là một khẩu Kalashnikov không?”

“Ông nói đúng. Có tìm thấy đạn không? Tôi muốn nói là trong những chiếc hộp có dòng chữ giống như dòng chữ trên khẩu súng này.”

“Vài chục viên. Những chiếc hộp rất nặng. Đó là một khẩu súng máy, đúng không?”

“Gọi thế chắc cũng không sai, tôi đoán vậy.” Clay gạt một chiếc lấy. “Tôi dám chắc một trong những vị trí này là bắn phát một và vị trí kia là bắn liên thanh.”

“Mỗi phút có thể bắn được bao nhiêu viên?” Alice hỏi.

“Chú không biết,” Clay nói, “nhưng chú nghĩ phải tính bằng giây.”

“Kinh thật.” Mắt cô bé tròn xoe. “Chú có biết sử dụng loại súng này không?”

“Alice - chú tin chắc người ta dạy những chú bé nông dân mười sáu tuổi cách sử dụng loại súng này. Đúng thế, chú sẽ tìm ra. Có lẽ tốn một hộp đạn, nhưng chú sẽ làm được.” Lạy Chúa đừng để cho nó nổ tung trong tay con, anh nghĩ thầm.

“Một việc như vậy có hợp pháp ở Massachusetts không?” cô bé hỏi.

“Lúc này thì chuyện đó không phải bàn, Alice,” Tom nói bằng một giọng lạnh lùng. “Đã đến lúc rời khỏi nơi này chưa?”

“Đi thôi,” cô bé nói, và dường như vẫn chưa cảm thấy thoải mái với vai trò lãnh đạo của mình, cô bé nhìn Clay.

“Đi thôi.” Anh nói. “Theo hướng bắc.”

“Cháu đồng ý.

“Tôi cũng vậy,” Tom nói. “Hướng bắc. Đi thôi.”

HỌC VIỆN GAITEN

1

Sáng hôm sau, vào lúc mặt trời lên, Clay, Alice và Tom đang trú ngụ trong một nhà kho cạnh một trại ngựa bỏ hoang ở North Reading. Trời vẫn lất phất mưa. Họ quan sát từ phía sau cánh cửa. Những toán người mất trí đầu tiên đã bắt đầu xuất hiện, tất cả đều đi theo hướng tây nam về phía Wilmington, trên đường 62. Quần áo của họ đều ướt sũng và rách nát. Một vài người bị mất giày. Đến trưa thì tất cả bọn họ đều đã đi hết. Vào khoảng bốn giờ chiều, khi mặt trời ló ra sau những đám mây xám xịt, họ lại bắt đầu kéo về hướng ngược lại. Nhiều người vừa đi vừa ăn. Một vài người giúp đỡ những kẻ không thể tự bước đi. Hôm nay, Clay, Tom, và Alice không phải chứng kiến cảnh giết người nào.

Khoảng năm hay sáu người trong bọn họ đang kéo một thứ trông rất quen thuộc đối với Clay; Alice ã tìm thấy một thứ như thế trong tủ để đồ ở phòng dành cho khách trong nhà Tom. Có ba người đang đứng quanh nó, và có vẻ sợ hãi không dám bật lên.

:Chú Clay,” Alice hỏi. “Tại sao một số người trong bọn họ lại vác theo những chiếc thùng bùm?”

“Chú không biết,” anh nói.

“Tôi không thích cảnh này,” Tom nói. “Tôi không thích kiểu tập hợp theo bầy đàn của họ. Tôi không thích thấy cảnh họ giúp đỡ nhau. Và tôi càng không thích trông thấy họ vác theo những dàn âm thanh lớn như thế kia.”

“Chỉ có một vài người...” Clay bắt đầu nói.

“Nhìn người phụ nữ đằng kia kìa,” Tom ngắt lời và giơ tay chỉ một người phụ nữ trung niên đang loạng choạng trên xa lộ 62 với một chiếc đài có đầu đĩa CD to bằng chiếc gối mà người ta thường để trên những chiếc ghế trong phòng khách. Bà ta ôm chặt chiếc đài đĩa vào ngực như thể đang ôm một conu bông. Giây cắm điện đã bị bung ra khỏi chiếc hộp nhỏ ở phía sau và bị kéo lê trên đường. “Không có ai trong bọn họ mang đèn hoặc lò nướng bánh, đúng không? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ được lập trình để khởi động những chiếc radiô chạy bằng pin, và bắt đầu phát đi những tín hiệu, những xung động mang theo thông điệp bí mật, dù nó là gì đi chăng nữa? Điều gì sẽ xảy ra nếu bọn chúng muốn tóm nốt những người còn sót lại, những người mà chúng tóm trật lần đầu?”

Alice đã lấy chiếc giày nhỏ ra từ lúc nào và đang xoắn nó trên tay, nhưng khi cô bé lên tiếng, giọng cô bé nghe có vẻ khá điềm tĩnh. “Cháu không nghĩ như vậy.”

“Tại sao không?” Tom hỏi.

Cô bé lắc đầu. “Cháu không biết. Chỉ đơn giản là cháu cảm thấy thế.”

“Trực giác của phụ nữ?” Ông ta mỉm cười, nhưng không có ý mỉa mai.

“Có lẽ là thế,” cô bé nói, “nhưng cháu nghĩ có một chuyện rất dễ thấy.”

“Gì vậy, Alice?” Clay hỏi. Anh đoán cô bé định nói gì, và anh đã đoán đúng.

“Họ đã trở nên thông minh hơn. Không phải là tự bản thân họ, mà vì họ suy nghĩ theo kiểu tập thể. Nghe có vẻ điên khùng, nhưng cháu nghĩ họ đang thu thập đài đĩa để thổi bay chúng ta vào miền đất rồ dại.”

“Suy nghĩ tập thể theo kiểu viễn cảm.” Tom nói. Ông ta bắt đầu trầm ngâm suy nghĩ về điều đó, còn Alice quan sát ông ta. Clay thì hoàn toàn tin rằng cô bé nói đúng. Anh nhìn ra ngoài cửa, lúc này trời đang tối dần. Anh nghĩ có thể họ sẽ phải dừng lại tại một nơi nào đó để tìm một tấm bản đồ.

Tom gật gù, “Đúng thế, tại sao không? Suy cho cùng, có thể đó chính là cốt lõi của cuộc sống bầy đàn: suy nghĩ tập thể theo kiểu viễn cảm.”

“Chú thực sự nghĩ như vậy hay là chú chỉ nói thế để cháu...”

“Chú thực sự nghĩ như vậy đấy,” Tom nói. Ông ta đưa tay nắm lấy tay cô bé lúc này đang xoắn chiếc giày nhỏ. “Chú thực sự tin như vậy. Hoàn toàn tin. Cháu cho chiếc giày ấy nghỉ một lát, được không?”

Cô bé nở nụ cười, nhưng nó tắt rất nhanh. Clay nhìn thấy nụ cười ấy và một lần nữa nhận ra rằng cô bé thật đẹp. Và rất dễ vỡ. “Đồng cỏ khô kia có vẻ mềm và cháu cảm thấy mệt quá. Có lẽ cháu sẽ có một giấc ngủ ngon.”

“Hãy cố chợp mắt đi.” Clay nói.

2

Clay mơ thấy anh và Sharon cùng Johnny đang cắm trại phía sau ngôi nhà nhỏ của họ ở Kent Pond. Sharon vừa trải tấm chăn Navajo của mình lên cỏ. Họ đang ăn bánh xăng đuych và uống trà đá. Thành linh trời tối sầm lại. Sharon chỉ tay qua vai anh và nói, “Nhìn kìa! Viễn cảm!” Nhưng khi quay lại, anh chẳng thấy gì ngoài một đàn quạ, một đàn quạ lớn đến mức chúng che kín cả bầu trời. Rồi có tiếng leng keng, nghe giống như tiếng chuông xe của ông Softee bán kem với bản nhạc nền *Phố Sesame*, nhưng anh biết đó là tiếng chuông điện thoại, và anh cảm thấy thất kinh. Anh quay đầu lại và Johnny đã biến mất. Khi anh hỏi Sharon xem Johnny đi đâu - dù anh đã biết câu trả lời, dù anh đang run

sợ vì điều đó - cô ấy trả lời rằng Johnny đang chui xuống chần để nghe điện thoại. Có một hình người dưới chiếc chần. Clay chui xuống dưới chiếc chần trong mùi cỏ thơm nồng, và quát to yêu cầu Johnny không được cầm chiếc điện thoại di động lên, không được trả lời. Anh thò tay để tóm lấy cậu bé, nhưng anh chỉ sờ thấy một quả cầu thủy tinh: chiếc chặn giấy mà anh đã mua ở cửa hàng kho báu nhỏ, quả cầu thủy tinh có một khối khói màu xám xanh bị nhốt trong đó.

Rồi Tom lay gọi anh, và nói với anh rằng lúc này đã hơn chín giờ tối theo đồng hồ của ông ta, trăng đã lên, và nếu họ muốn đi thì nên đi ngay bây giờ. Chưa bao giờ Clay cảm thấy hạnh phúc khi bị đánh thức dậy như lúc này. Nói chung anh thích nhất những giấc mơ về Lều Xổ Số.

Alice đang nhìn anh bằng ánh mắt là lạ.

“Có chuyện gì vậy?” Clay vừa hỏi vừa kiểm tra lại xem những khẩu súng đã được buộc chặt hay chưa - chuyện này sắp trở thành một phần trong bản năng của anh.

“Chú nói trong mơ nói, ‘Không được nghe, không được trả lời.’ ”

“Không có ai nghe thì tốt hơn,” Clay nói. “Mọi người sẽ không ai việc gì.”

“Ừ, nhưng ai có thể cưỡng lại được tiếng chuông điện thoại?” Tom hỏi.

3

Với ánh trăng đang chơi trốn tìm sau những đám mây - giống như hình ảnh minh họa trong một cuốn tiểu thuyết về những tên cướp biển và những kho báu bị chôn giấu - họ rời khỏi khu trang trại và tiếp tục đi về hướng bắc. Tối hôm ấy, họ bắt đầu gặp lại những con người giống như mình.

Bởi vì bây giờ là thời gian của chúng ta, Clay vừa nghĩ vừa chuyển khẩu súng trường tự động sang bên vai khác. Sau khi được nạp đầy đạn, khẩu súng nặng hơn anh nghĩ nhiều. Ban ngày là của những người mất trí; khi những vì sao xuất hiện, đó là thời gian của chúng ta. Chúng ta giống như những con ma cà rồng. Chúng ta phải sống trong bóng đêm. Khi tới gần, chúng ta nhận ra nhau vì chúng ta còn biết nói; cách xa xa một chút, chúng ta nhận ra nhau nhờ vào những gì chúng ta mang trên người, ba lô và súng; và xa hơn chút nữa, chúng ta nhờ những ánh đèn pin. Ba hôm trước, chúng ta còn thống trị thế giới này, và còn mang cảm giác tội lỗi vì chúng ta đã xóa sổ bao loài khác trên con đường tới thiên đường của truyền hình cáp và bóng ngô. Giờ đây chúng ta đã trở thành Người Đèn.

Anh nhìn Tom. “Họ đi đâu vậy?” anh hỏi. “Những người mất trí kia đi đâu sau khi mặt trời lặn?”

Tom nhìn anh. “Cực bắc. Tất cả người lùn đều đã chết vì bệnh tuần lộc điên, và bọn người này đang giúp một tay cho đến vụ thu hoạch mới.”

“Chúa ơi,” Clay nói, “có ai đi lạc đường đêm nay không?”

Nhưng Tom không chịu mỉm cười. “Tôi đang nghĩ đến con mèo của mình,” ông ta nói. “Không biết nó có an toàn không. Chắc anh nghĩ đó là chuyện ngớ ngẩn.”

“Không,” Clay nói, cho dù đúng là anh nghĩ đây là một chuyện ngớ ngẩn: trong khi anh đang phải lo lắng cho vợ và con trai thì ông ta lại đi lo cho một con mèo.

Họ kiếm được một tấm bản đồ trong một cửa hiệu các - và- sách tại thị trấn Ballardvale, một thị trấn chỉ có hai cột đèn giao thông. Lúc này họ đang đi theo hướng bắc, và cảm thấy mừng vì đã quyết định ở lại khu vực chữ V mang về đồng quê giữa đường 93 và đường 95. Những người đồng cảnh ngộ mà họ gặp - phần đa đang đi theo hướng tây, tránh xa đường 1- 95 - đã kể cho họ nghe về tình trạng tắc nghẽn khủng khiếp. Một trong những khách hành hương hiếm hoi đang đi về hướng đông kể với họ rằng một chiếc tàu chở dầu đã bị va chạm gần lối rẽ Wakefield của đường 1- 93, và đám cháy đã gây nên những vụ nổ dây chuyền thiêu trụi hàng ngàn chiếc xe đang chạy về hướng bắc. Theo lời người ấy kể lại thì mùi hôi thối giống như “mùi cá ươn ở địa ngục.”

Họ gặp thêm một số Người Đền trong khi lê bước qua vùng ngoại ô của Andover, và nghe đồn, một lời đồn được lặp đi lặp lại đến mức đã trở thành một điều được đoan chắc: biên giới New Hampshire đã bị đóng. Cảnh sát và các lực lượng đặc biệt bang New Hampshire lúc này đang thi hành chính sách bắn trước hỏi sau. Họ không cần quan tâm đến chuyện anh là người mất trí hay là người bình thường.

“Chỉ là một biến thể của câu châm ngôn chó chết trên các biển số xe chó chết của bọn họ từ xưa tới nay,” một ông già có bộ mặt cau có đi chung một đoạn đường với họ đã nói như vậy. Ông ta mang một chiếc ba lô nhỏ, mặc chiếc áo khoác đăt tiền và cầm một chiếc đèn pin dài. Một họng súng ngắn thò ra khỏi túi áo khoác của ông ta. “Nếu các anh đang ở New Hampshire, các anh có thể sống tự do. Nếu các anh muốn đến New Hampshire, các anh sẽ đi đòi.”

“Như thế thì... thật là khó tin.” Alice nói.

“Hãy tin những điều cô muốn tin, cô bé ạ,” người bạn đường trong chốc lát của họ nói. “Tôi gặp một số người cũng muốn lên phía bắc như các anh, và họ đã vội quay lại phía nam khi thấy nhiều người bị bắn chết lúc đang tìm cách lọt vào New Hampshire qua ngã phía bắc Dunstable.”

“Khi nào

“Tối qua.”

Clay nghĩ đến một vài câu hỏi khác, nhưng rồi anh yên lặng. Tại Andover, ông già và phần lớn những người đã cùng đi với họ trên con đường tắc nghẽn xe cộ (nhưng vẫn len qua được) rẽ vào đường cao tốc 133, đi về phía Lowell theo hướng tây. Clay, Tom và Alice bị bỏ lại trên con phố chính của Andover - con phố hoàn toàn hoang vắng, trừ một vài ánh đèn pin - với một quyết định cần phải được thảo luận.

“Cháu có tin không?” Clay hỏi Alice.

“Không.” Cô bé nói, và nhìn Tom.

Tom lắc đầu. “Tôi cũng không tin. Tôi nghĩ câu chuyện của ông già có cái gì đó kiểu có – con – cá - sấu – trong - ống - cống.”

Alice gật đầu. “Tin tức bây giờ không thể truyền nhanh như vậy được. Nhất là khi không còn điện thoại di động.”

“Đúng,” Tom nói. “Chắc chắn đó là một chuyện hoang đường kiểu mới. Dù vậy, chúng ta đang nói về một bang mà một người bạn của tôi thích gọi là Chuột cống. Vì vậy có lẽ chúng ta phải chọn một chỗ kín đáo và an toàn nhất để vượt qua biên giới bang.”

“Nghe có vẻ như là một kế hoạch hay.” Alice nói, và họ lại tiếp tục cất bước. Họ đi trên vỉa hè khi còn ở trong thị trấn và khi còn có vỉa hè để đi.

Bên ngoài ngoài ô Andover, một người đàn ông cầm hai chiếc đèn pin được buộc chặt vào nhau, mỗi chiếc xoay một đầu, bước ra từ một chiếc cửa sổ bị đập vỡ của siêu thị IGA. Anh ta vẫy họ bằng một cử chỉ thân thiện, rồi tìm lối đi về phía họ qua những chiếc xe đẩy hàng, vừa đi vừa thả những thứ đồ hộp vào một chiếc túi trông giống như túi đưa thư. Anh ta dừng lại cạnh một chiếc xe tải bị lật nghiêng, tự giới thiệu mình là Roscoe Handt, quê ở Methuen, và hỏi họ đang đi đâu. Khi Clay nói rằng họ đang định tới Maine, Handt lắc đầu.

“Biên giới New Hampshire đã bị đóng cửa. Tôi gặp hai người cách đây chưa đầy nửa giờ. Họ đã phải quay lại. Hai người ấy nói người ta tìm cách phân biệt giữa chúng ta với những kẻ mất trí, nhưng không thực sự quan tâm nhiều tới chuyện đó.”

“Hai người ấy có chứng kiến tận mắt không?” Tom hỏi.

Roscoe Handt nhìn Tom như thể anh ta ngờ rằng Tom là một trong những người mất trí. “Ông phải tin tưởng vào mọi người chứ,” anh ta nói. “Tôi muốn nói là, ông không thể gọi điện cho ai đó để biết chính xác, đúng không?” Anh ta dừng lại. “Họ đang đốt xác người chết tại Salem và Nashua, đó là những gì mà hai người kia nói với tôi. Và mùi giống như mùi lợn nướng. Họ nói thế đấy. Tôi đang dẫn một nhóm năm người đi về hướng tây, và chúng tôi muốn đi thêm vài dặm trước khi mặt trời lên. Con đường đi về hướng tây rất rộng mở.”

“Đó cũng là những gì mà anh nghe người ta nói, đúng không anh bạn?” Clay hỏi.

Handt nhìn anh tỏ vẻ khinh thường. “Đó chỉ là lời đồn đại, đúng thế. Nhưng một lời đồn đại cũng đủ đối với một người thông thái, mẹ tôi thường nói thế. Nếu các ông thực sự muốn đi lên phía bắc, các ông nhớ là phải tiếp cận biên giới vào lúc nửa đêm. Bọn người điên không ra ngoài khi mặt trời đã lặn.”

“Chúng tôi biết.” Tom nói.

Handt phớt lờ Tom và tiếp tục nói chuyện với Clay. Anh ta đã đặt Clay vào vị trí lãnh đạo của bộ ba. “Và họ không mang đèn pin. Hãy vẫy đèn pin của các ông. Hãy hỏi chuyện. Hét to lên. Bọn người mất trí không làm được những chuyện đó. Tôi không nghĩ là những người gác ở biên giới sẽ cho các ông vào, nhưng nếu may mắn, có thể các ông sẽ không bị bắn.”

“Những người mất trí đang trở nên thông minh hơn,” Alice nói. “Ông cũng biết điều đó, đúng không ông Handt?”

Handt khịt mũi. “Họ đi theo bầy và họ không giết hại lẫn nhau nữa. Tôi không biết như thế có thể gọi là thông minh hơn hay không. Nhưng bọn họ sẽ vẫn tiếp tục giết chúng ta, tôi biết chắc điều đó.”

Handt hẳn là trông thấy vẻ nghi ngờ trên nét mặt của Clay, bởi vì anh ta mỉm cười. Ánh đèn pin của anh ta biến nó thành một nụ cười khó chịu.

“Tôi trông thấy họ bắt được một người phụ nữ vào sáng nay,” anh ta nói. “Chính mắt tôi trông thấy, tin chứ hả?”

Clay gật đầu. “Tin.”

“Tôi nghĩ tôi biết tại sao bà ta lại ra phố. Nơi đó ở Topfield, cách đây khoảng mười dặm về phía đông thì phải? Tôi và người của tôi, chúng tôi ở trong một khách sạn, Khách sạn số Sáu. Bà ta đang đi trên phố. Không hẳn là đi. Rất vội. Gần như chạy. Vừa đi vừa ngoái lại. Tôi trông thấy bà ta vì tôi không ngủ được.” Anh ta lắc đầu. “Quen với ngủ ngày chỉ có thể là phù thủy.”

Clay định nói với anh ta rằng ba người bọn họ đã quen với việc ngủ ngày, nhưng rồi anh lại thôi. Anh thấy Alice lại lôi chiếc bùa của mình ra. Anh không muốn Alice phải nghe những chuyện như thế này, và anh biết anh chẳng có cách nào để làm được điều đó. Một phần bởi vì đây là thông tin quan trọng

(và không giống như đối với tin đồn về việc bắn giết ở New Hampshire, anh hoàn toàn tin rằng câu chuyện này là có thật); một phần vì thế giới này rồi sẽ đầy rẫy những câu chuyện như thế trong một thời gian dài nữa. Nếu họ nghe đủ những câu chuyện như vậy, có lẽ họ sẽ bắt đầu tìm ra những mô hình.

“Có lẽ chỉ đơn giản là đang tìm kiếm một nơi an toàn hơn, các ông biết đấy? Chỉ thế thôi. Nhìn thấy Khách sạn số Sáu và nghĩ, ‘Tốt quá, một căn phòng và một chiếc giường. Ngay cạnh ga Exxon. Chỉ cách có một tòa nhà.’ Nhưng khi bà ta mới đi chưa được nửa đường, một lũ ngợm đã xuất hiện ở góc phố. Chúng đi theo kiểu... các ông có biết bây giờ chúng đi như thế nào không?”

Roscoe Handt bước lại phía họ bằng những bước đi cứng đờ, giống như một viên lính chì, với chiếc túi đưa thư đung đưa. Trông không giống kiểu đi của những người mất trí mà họ trông thấy, nhưng họ hiểu anh ta muốn nói gì, và họ gật đầu.

“Và bà ta...” Handt đứng tựa vào chiếc xe tải đổ và đưa tay gãi mặt. “Đây là điều mà tôi muốn các ông hiểu, thế nào? Đây là lý do tại sao các ông đừng bao giờ để bọn chúng tóm được, đừng bao giờ nghĩ rằng bọn chúng đang trở bình thường chỉ bởi vì thi thoảng có một kẻ nào đó trong bọn chúng bấm đúng nút điều khiển để bật đĩa CD...”

“Anh trông thấy điều đó à?” Tom hỏi. “Hay chỉ là nghe nói?”

“Trông thấy, hai lần. Gã thứ hai mà tôi trông thấy ôm một chiếc đài đĩa và lắc mạnh từ bên này sang bên kia, nhưng đĩa CD vẫn chạy. Vậy là bọn chúng thích âm nhạc, và chắc chắn là chúng đang khôi phục một số năng lực nào đó, nhưng chính vì thế lại càng phải cẩn thận, đúng không?”

“Điều gì đã xảy ra với người phụ nữ?” Alice hỏi. “Người bị bọn họ tóm được trên phố ấy?”

“Bà ta cố giả vờ mình là một người giống bọn chúng,” Handt nói. “Lúc ấy tôi đang đứng bên cửa phòng, tôi nghĩ, Đúng, rất khôn ngoan, bà sẽ thoát nếu bà có thể đóng kịch như vậy đủ lâu và lén vào một nơi nào đó. Bởi vì bọn chúng không thích vào trong nhà, các ông có nhận thấy điều đó không?”

Clay, Tom và Alice lắc đầu.

Người đàn ông gật đầu. “Bọn chúng sẽ vào trong, chính mắt tôi đã trông thấy, nhưng chúng không thích làm điều đó.”

“Tại sao bọn họ lại biết là bà ta giả vờ?” Alice lại hỏi.

“Tôi không biết chính xác. Có thể là bọn chúng đánh hơi, hoặc đại loại như thế.”

“Hoặc là bắt được suy nghĩ của bà ta.” Tom nói.

“Hoặc là vì không bắt được suy nghĩ của bà ấy.” Alice nói.

“Tôi không biết gì về điều này,” Handt nói, “nhưng tôi biết bọn chúng đã xé tan xác bà ta trên phố. Tôi muốn nói là xé thành từng mảnh.”

“Và chuyện này xảy ra khi nào?” Clay hỏi. Anh thấy Alice có vẻ đứng không vững và vòng tay ôm

“Chín giờ sáng nay. Ở Topsfield. Vì vậy nếu các ông thấy bọn chúng đang đi trên phố với một chiếc đài đĩa đang chơi bài “tại sao chúng ta không là bạn bè...” Anh ta nhìn lướt qua cả ba người bọn họ. “Tôi sẽ không bao giờ lao ra ngoài và kêu toáng lên kemo sake, thế đấy.” Anh ta dừng lại. “Và tôi cũng sẽ không đi về phương bắc. Cho dù họ không bắn các ông ở biên giới, đó cũng sẽ là một sự lãng phí thời gian.”

Nhưng sau cuộc tham vấn ngắn ngủi bên ngoài bãi đỗ xe của siêu thị IGA, họ vẫn tiếp tục đi theo hướng bắc.

6

Họ dừng chân gần bắc Andover. Lúc này họ đang đứng trên một chiếc cầu vượt dành cho người đi bộ phía trên đường 495. Những đám mây đang ngày càng trở nên nặng trĩu, nhưng ánh trăng mờ vẫn đủ để họ nhìn thấy sáu làn đường của con lộ. Gần chiếc cầu nơi họ đang đứng, trên các làn đường phía nam, một chiếc xe tải mười sáu bánh bị đổ nằm chềnh ềnh như một con voi chết. Xung quanh chiếc xe có những thanh chắn màu da cam, cho thấy ít nhất cũng đã có ai đó tìm cách báo hiệu, và có hai chiếc xe tuần tra của cảnh sát bị bỏ lại sau chiếc xe tải, một chiếc nữa ở bên hông. Phần đuôi chiếc xe tải đã bị cháy đen. Không thấy có xác người, cũng có thể vì ánh trăng quá mờ. Một vài người mệt mỏi lê bước về phía tây, rất chậm.

“Một hiện thực sống động, đúng không?” Tom nói.

“Không,” Alice nói. Giọng cô bé nghe có vẻ thờ ơ. “Đối với cháu, mọi thứ trông giống như là trong một bộ phim nào đó. Mua một túi bỏng ngô, một lon Coke và ngồi xem ngày tận thế trong một... cái gì nhỉ? Hình ảnh đồ họa trên máy tính? CGI? Màn hình xanh? Một cái chết tiệt gì đó.” Cô bé lắc lắc chiếc giày. “Đây là tất cả những gì cháu cần để hiểu rõ hiện thực. Một cái gì đó mà ta có thể cầm trong tay. Chúng ta đi thôi.”

7

Có rất nhiều xe cộ bị bỏ lại trên đường cao tốc 28, nhưng con đường này vẫn còn thông thoáng hơn rất nhiều so với đường 495, và vào khoảng bốn giờ sáng, họ đã tới gần Methuen, thị trấn quê hương của Handt Roscoe. Và họ tin lời Handt rằng cần phải tìm chỗ trú ẩn trước khi mặt trời lên. Họ chọn một khách sạn bên đường tại giao lộ giữa đường 28 và đường 110. Khoảng một chục chiếc xe đang đỗ trước căn khách sạn, nhưng Clay có cảm giác rằng đó là những chiếc xe bị bỏ rơi. Tại sao lại không? Hai con đường này vẫn còn lưu thông được, nhưng là với những người đi bộ. Clay và Tom đứng bên rìa bãi đỗ xe, lia lia đèn pin trên đầu.

“Chúng tôi là người bình thường!” Tom nói to. “Những người bình thường! Chúng tôi sắp vào trong đó!”

Họ chờ đợi. Không có câu trả lời từ phía căn khách sạn có tấm biển đề Quán trọ Thung lũng Tình yêu, Nước Nóng, HBO.

“Vào thôi,” Alice nói. “Chân cháu đau quá rồi. Và trời cũng sắp sáng, đúng không?”

“Xem cái này đi,” Clay nói. Anh cúi xuống nhặt một chiếc đĩa CD lên và rọi đèn pin vào đó. Đó là đĩa *Các bản Tình ca*, của Michael Bolton.

“Và anh nói là bọn họ đang trở nên thông minh hơn.” Tom nói.

“Đừng vội kết luận như thế,” Clay nói khi họ bắt đầu đi về phía tòa nhà. “Có thể ai đó đã ném nó đi, đúng không?”

“Nhiều khả năng là đánh rơi.” Tom nói.

Alice soi đèn pin của mình lên chiếc đĩa CD. “Người này là ai?”

“Thôi nào,” Tom nói, “cháu không cần phải biết.” Ông ta cầm lấy chiếc đĩa CD và ném nó qua vai.

Họ đẩy những cánh cửa của ba phòng liền kề nhau - nhẹ nhàng hết mức, để ít nhất họ vẫn có thể chốt cửa lại khi đã vào bên trong - và với những chiếc giường để ngả lưng, họ ngủ gục hết ngày. Họ không bị quấy rầy, cho dù tối hôm đó Alice nói cô nghĩ rằng mình nghe thấy tiếng nhạc phát ra từ phía xa xa. Nhưng cô bé nói thêm rằng cũng có thể đó chỉ là một phần trong giấc mơ.

8

Có những tấm bản đồ được bày bán trong hành lang Quán trọ Thung lũng Tình yêu với những chi tiết đầy đủ hơn tấm bản đồ của họ. Chiếc tủ kính trưng bày những tấm bản đồ ấy đã bị đập vỡ. Clay tìm một tấm bản đồ Massachusetts và một tấm bản đồ New Hampshire. Anh thận trọng để không bị cửa đứt tay, và trong khi làm điều đó, anh trông thấy một thanh niên nằm ở phía bên kia của quầy tiếp tân. Mắt người thanh niên mở trừng trừng vô hồn. Clay thoáng nghĩ có ai đó đã nhét một miếng giẻ có màu sắc kỳ dị vào miệng cái xác. Rồi anh trông thấy những đầu nhọn xanh xanh xuyên qua má người chết và nhận ra rằng đó là những miếng kính vỡ từ chiếc tủ trưng bày. Cái xác ấy đeo một chiếc thẻ có dòng chữ *tên tôi là Hank hãy hỏi tôi về giá thuê hàng tuần*. Clay thoáng nghĩ tới ông Ricardi khi anh nhìn Hank.

Tom và Alice đang chờ anh ngay phía trong cửa hành lang. Lúc đó là chín giờ mười lăm, và bên ngoài trời đã hoàn toàn tối. “Chú thế nào?” Alice hỏi.

“Những cái này có thể có ích,” anh nói. Anh đưa cho cô bé hai tấm bản đồ, rồi giơ cao chiếc đèn Coleman để cô bé và Tom có thể nhìn kỹ, so sánh với tấm bản đồ cũ và vạch hướng đi trong đêm. Anh đang cố bám vào thuyết định mệnh khi nghĩ về Johnny và Sharon, cố nhìn thẳng vào sự thật trần trụi về hoàn cảnh gia đình mình lúc này: chuyện gì xảy ra tại Kent Pond thì cũng đã xảy ra.

Con trai anh và với anh hoặc là bình an hoặc là không. Hoặc là anh sẽ tìm thấy hai mẹ con họ hoặc là không. Nhưng anh chỉ thành công một phần với cách suy nghĩ đó.

Khi suy nghĩ của anh trở nên tiêu cực hơn, anh tự nói với mình rằng anh đã may mắn còn sống, và đó là sự thật. Và anh còn sống có thể vì anh đang ở Boston, cách Kent Pond một trăm dặm theo tuyến đường ngắn nhất (một tuyến mà rõ ràng họ không đi theo), khi Xung Động bắt đầu xảy ra. Và anh đã gặp được những người tốt. Đúng thế. Những người mà anh có thể gọi là bạn. Anh đã gặp rất nhiều người không được may mắn như vậy.

Nếu Johnny tìm được em, hãy chăm sóc con cẩn thận.

Nhưng giả dụ cậu bé mang điện thoại di động trong người? Giả dụ cậu bé đã mang chiếc điện thoại di động màu đỏ của mình tới trường? Có thể là gần đây cậu bé không thường ên sử dụng nó? Bởi vì có quá nhiều bạn bè mang theo điện thoại di động tới trường? Chúa ơi.

“Clay? Anh không sao chứ?” Tom hỏi.

“Dĩ nhiên là ổn. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi không biết. Trông anh có vẻ... cau có.”

“Có người chết sau quầy tiếp tân. Trông không được đẹp mắt.”

“Hãy nhìn chỗ này,” Alice vừa nói vừa rê ngón tay trên một đường mảnh như sợi chỉ trên tấm bản đồ. Nó chạy xuyên qua đường biên giới của bang và dường như nhập vào đường 38 của New Hampshire cách Pelham một đoạn về phía đông. “Cháu cảm thấy tuyến đường này là hay nhất,” cô bé nói. “Nếu chúng ta đi về phía tây trên xa lộ kia, cách nơi này khoảng tám dặm”- cô bé chỉ về phía đường 110, nơi những chiếc xe và nhựa đường đang phát ra những ánh

sáng mờ mờ trong mưa phùn lất phất - “chúng ta sẽ tới đó. Các chú thấy thế nào?”

“Chú nghĩ nghe có vẻ ổn.” Tom nói.

Cô bé nhìn sang Clay. Chiếc giày nhỏ đã được cất đi - có lẽ lúc này đang ở trong ba lô của cô bé - nhưng Clay có thể thấy cô bé đang rất muốn được xoắn mạnh chiếc giày ấy. Anh nghĩ thật may là Alice không nghiện thuốc, nếu không có lẽ mỗi ngày cô bé phải hút đến bốn bao. “Nếu lối đi bị canh gác...” cô bé bắt đầu.

“Chúng ta sẽ lo về chuyện đó nếu chúng ta phải lo,” Clay nói, nhưng thực tình anh không lo về chuyện đó. Lối này hay lối khác, anh vẫn phải tới Maine. Nếu chuyện đó đồng nghĩa với việc anh phải bò qua các bụi gai, giống như vượt biên bất hợp pháp sang Canada để hái táo vào tháng Mười, anh cũng sẽ làm. Nếu Tom và Alice quyết định ở lại, đó sẽ là một chuyện tồi tệ. Anh sẽ buồn vì xa họ... nhưng anh vẫn cứ đi. Bởi vì anh muốn biết.

Con đường mà Alice tìm thấy trên tấm bản đồ mang tên - Đường Suối Dostie - và nó gần như rộng mở. Sau bốn dặm đường, họ tới đường biên giới bang, và họ bắt gặp khoảng năm hay sáu chiếc xe bị bỏ rơi, và trong đó chỉ có một chiếc bị đâm bẹp. Họ cũng đi qua hai ngôi nhà, nơi họ trông thấy những ánh đèn và tiếng ầm ầm của máy phát điện. Họ tính chuyện dừng lại tại những ngôi nhà đó, nhưng không á lâu.

“Có thể chúng ta sẽ phải đọ súng với ai đó đang bảo vệ ngôi nhà của anh ta,” Clay nói. “Lúc nào cũng phải giả định rằng có ai đó đang trú ẩn ở những nơi mà chúng ta định bước chân vào. Những chiếc máy phát điện kia chắc đã được khởi động khi hệ thống điện trong địa hạt bị cắt, và sẽ nổ cho đến khi hết xăng.”

“Cho dù có những người tinh táo và họ để cho chúng ta vào, một hành động không thể gọi là tinh táo lúc này, chúng ta sẽ làm gì?” Tom hỏi. “Xin sử dụng nhờ điện thoại bàn à?”

Họ thảo luận về chuyện dừng lại ở một chỗ nào đó và cố gắng giải phóng một chiếc xe (*giải phóng* là từ của Tom), nhưng cuối cùng họ quyết định không nên làm điều đó. Nếu đường biên giới bang được bảo vệ bởi cảnh sát và dân phòng, việc lái một chiếc Chevy Tahoe qua đó hẳn không dễ dàng gì.

Vậy là họ đi bộ, và tất nhiên chẳng có gì ở biên giới bang ngoài một tấm biển báo (một tấm biển nhỏ, vừa vặn với một con đường nhỏ hai làn xe chạy ngoằn ngoèo qua vùng thôn quê) mang dòng chữ *Bạn đã đặt chân vào địa hạt của bang New Hampshire và hẹn gặp lại!* Không có một tiếng động nào ngoài tiếng sương rơi trong những lùm cây hai bên đường, và tiếng thở dài bất chợt của gió đêm. Đôi khi cũng có tiếng sột soạt của một con thú nào đó. Họ dừng lại giây lát để đọc tấm biển rồi tiếp tục bước đi, để Massachusetts lại phía sau.

9

Cảm giác cô đơn tan biến khi họ tới Đường Suối Dostie, được đánh dấu bằng một tấm biển đề ĐƯỜNG NH 38 và MANCHESTER 19 I. Vẫn chỉ có rất ít người trên đường 38, nhưng nửa giờ sau đó, khi họ rẽ vào đường 128, một con đường rộng gần như chạy thẳng hướng bắc với đầy rẫy xác xe cộ trên mặt đường, bộ tam này hòa vào một dòng người di tản dài dằng dặc. Họ đi thành từng nhóm nhỏ ba hay bốn người, và Clay nhận thấy hầu như chẳng ai quan tâm tới những người đồng cảnh ngoài bản thân họ.

Họ gặp một người phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi và một nam thanh niên khoảng hai mươi tuổi đang đẩy những chiếc xe đẩy hàng thường thấy trong các siêu thị, trên mỗi chiếc xe có một đứa bé. Trên chiếc xe của cậu thanh niên là một đứa bé trai, quá lớn đối với chiếc xe, nhưng đ đã tìm cách cuộn tròn mình

trong xe và đang ngủ say. Khi Clay và nhóm của mình đi ngang qua gia đình này, một chiếc bánh long ra khỏi chiếc xe đẩy của cậu thanh niên. Chiếc xe đổ xuống làm cậu bé trên xe bị văng ra. Đó là một cậu bé khoảng bảy tuổi. Tom nắm được vai cậu bé và cứu cho nó không bị thương nặng, nhưng nó vẫn bị trớt đầu gối. Và tất nhiên là nó rất sợ hãi. Tom đỡ nó dậy, nhưng cậu bé giẫy dụa để thoát khỏi tay ông ta và gào to hơn bao giờ hết.

“Được rồi, cảm ơn, chúng tôi sẽ chăm sóc nó,” cậu thanh niên nói. Anh ta ôm lấy cậu bé và ngồi xuống vệ đường cùng nó, rồi ra sức dỗ dành. “Gregory hôn nó, làm nó khỏi ngay,” anh ta nói và hôn lên chỗ bị trầy sướt, và cậu bé gục đầu vào vai anh ta. Nó gần như lại sắp ngủ thiếp đi. Gregory mỉm cười với Tom và Clay và gật đầu. Trông anh ta như sắp chết vì mệt, một ông già Do Thái bảy mươi lăm tuổi đang tìm cách thoát khỏi Ba Lan khi vẫn còn kịp.

“Chúng tôi sẽ ổn,” anh ta nói. “Các ông có thể đi được rồi.”

Clay mở miệng định nói, *Tại sao chúng ta không đi cùng nhau? Tại sao chúng ta không tập hợp lại? Cậu nghĩ gì, Greg?* Đó là những câu mà các nhân vật chính trong những cuốn truyện khoa học viễn tưởng mà anh từng đọc từ thời còn bé thường nói. *Tại sao chúng ta không tập hợp lại?*

“Đúng vậy, đi thôi, các ông còn chờ gì nữa?” người phụ nữ hỏi trước khi anh kịp nói ra những câu mà anh đang nghĩ trong đầu. Trên chiếc xe đẩy của bà ta, một cô bé khoảng năm tuổi vẫn đang say giấc. Người phụ nữ đứng bên cạnh chiếc xe trong tư thế phòng vệ, như thể bà ta vừa tìm mua được một vài món đồ quý hiếm và sợ rằng Clay cùng các bạn của anh cướp mất. “Các ông nghĩ là chúng tôi có một vài thứ mà các ông cần à?”

“Chị Natalie, thôi đi.” Gregory nói bằng giọng mệt mỏi và cúi kính.

Nhưng Natalie phớt lờ, và hoàn cảnh nho nhỏ này khiến Clay cảm thấy nản lòng. Không phải vì anh đang phải ăn một bữa trưa lúc nửa đêm do một người

phụ nữ bị ảo giác vì kiệt sức và kinh sợ đem cho; điều đó dễ hiểu và có thể tha thứ. Điều khiến anh chán nản là con người ta lúc này chỉ biết cắm cúi bước đi, lia lia đèn pin, thì thầm trong nhóm bạn đồng hành của mình, và chuyển tay mang hành lý. Một ai đó cưỡi xe máy lách qua những xác xe, và mọi người tránh đường cho anh ta kèm theo những lời cầu nhàu nho nhỏ. Clay nghĩ nếu cậu bé kia có bị gãy cổ khi ngã văng ra khỏi chiếc xe đẩy cũng chẳng khiến mấy ai quan tâm ông già đang lê bước bên lề đường kia có ngã khuỵu xuống, sẽ chẳng có ai quan tâm đến chuyện cứu ông ta tỉnh lại. Sự chia sẻ của mọi người sau sự kiện Mười một tháng Chín chỉ còn lại trong truyện cổ tích.

Cũng chẳng ai buồn nói *Bà bảo nó đi, đồ mất dạy!* hay *Này ông kia, sao không bảo con bé cầm mồm lại?* Họ chỉ biết cắm cúi bước đi.

“... bởi vì tất cả những gì chúng tôi có là hai đứa trẻ này, một trách nhiệm mà chúng tôi chẳng muốn mua vào người khi chúng tôi còn không lo nổi cho bản thân mình. Gregory phải mang máy điều hòa nhịp tim. Và chúng tôi sẽ phải làm gì khi chiếc máy hết pin, cho tôi biết đi? Và hai đứa trẻ này nữa! Các ông cần một đứa à?” Bà ta nhìn quanh và gào lên như một người điên. “Này! Có ai cần một đứa trẻ không?”

Cô bé trên chiếc xe đẩy bắt đầu cựa mình.

“Natalie, chị đang đánh thức Portia dậy đấy.” Gregory nói.

Người phụ nữ tên là Natalie bắt đầu cười. “Thối tha. Một thế giới thối tha!” Quanh họ, mọi người vẫn tiếp tục Những Bước Chân Di Tản của mình. Không ai thèm quan tâm, và Clay nghĩ, *Vậy đây là cách mà chúng ta cư xử với nhau.* Đây là cách cư xử của con người khi không còn camera theo dõi, không còn nhà cháy, không còn phát thanh viên Anderson Cooper với “Bây giờ chúng ta trở lại trường quay của CNN tại Atlanta.” Đây là cách cư xử của con người khi Bộ An ninh Nội địa bị tê liệt vì không còn đủ người tình tào.

“Để tôi bế cậu bé,” Clay nói. “Tôi sẽ bế nó cho đến khi các bạn tìm được một cái gì đó tốt hơn cho nó ngồi vào. Chiếc xe đẩy ấy đã hỏng rồi.” Anh nhìn Tom. Tom nhún vai và gật đầu.

“Tránh xa chúng tôi ra,” Natalie nói, và gần như ngay tức thì, một khẩu súng xuất hiện trong tay chị ta. Đó không phải là một khẩu súng lớn, có lẽ cỡ nòng chỉ 22, nhưng nếu viên đạn xuyên đúng chỗ thì cỡ nòng 22 cũng làm nên chuyện.

Clay nghe thấy tiếng rút súng ra ở cả bên hông anh và biết rằng Tom và Alice lúc này đang chĩa những khẩu súng ngắn mà họ đã kiếm được ở nhà Nickerson vào người phụ nữ tên là Natalie. Dường như đây cũng là một phần trong cách cư xử của con người trong hoàn cảnh mới này.

“Cất súng đi, Natalie,” anh nói. “Chúng tôi sẽ đi ngay bây giờ.”

“Các ông là đồ chó chết,” chị ta nói và đưa tay gạt một mớ tóc lòa xòa xuống mắt. Chị ta dường như không nhận ra rằng người đàn ông và cô gái trẻ đi cùng Clay đang chĩa súng vào mình. Bây giờ những người đi ngang qua có quay đầu lại nhìn, nhưng phản ứng duy nhất của họ là bước thật nhanh để tránh xa cuộc đối đầu và đổ máu có nhiều khả năng sắp xảy ra.

“Đi thôi, chú Clay,” Alice nói nhỏ. Cô bé đặt bàn tay không cầm súng lên cổ tay anh. “Trước khi có ai đó bị bắn.”

Họ lại tiếp tục bước đi. Alice vẫn cầm chặt cổ tay Clay, như thể anh là bạn trai của cô bé. Chỉ là một cuộc đi dạo đêm, Clay nghĩ, cho dù anh không biết lúc đó là mấy giờ và anh cũng chẳng quan tâm tới giờ giấc làm gì. Tim anh đang đập mạnh. Tom đi bên cạnh họ. Khi họ đi tới khúc cua tiếp theo, ông ta đi lùi lại, súng vẫn lăm lăm trong tay. Clay nghĩ Tom sẵn sàng nhả đạn nếu Natalie quyết định sử dụng khẩu súng bắn nút chai của mình. Bởi vì bắn trả lúc

này cũng đã trở thành một thói quen, trong thời điểm khi dịch vụ điện thoại đang ngừng hoạt động cho đến khi có thông báo mới.

10

Vào những giờ trước lúc bình minh, họ bắt đầu nghe thấy tiếng nhạc, chỉ văng vẳng, trong lúc đang đi dọc con lộ 102 về phía đông Manchester.

“Chúa ơi,” Tom nói và dừng lại. “Đó là bài *Bước chân của chú voi con*.”

“Bài gì cơ?” Alice hỏi bằng một giọng ngạc nhiên.

“Của một ban nhạc lớn thời xưa. Les Brown, hình như thế. Mẹ chú có một chiếc đĩa của họ.”

Có hai người đàn ông vượt lên trước họ rồi đứng lại để thở. Đó là hai người đã cao tuổi, nhưng vẫn còn rất tráng kiện. Trông giống như hai nhân viên bưu tá vừa về h đi bộ đường trường trên dãy núi Cotswolds, Clay nghĩ. Một người đeo ba lô, và người còn lại khoác tay nải trên vai phải. Lưng lẳng bên hông trái là một khẩu súng, có lẽ là loại 30- 30.

Người đeo ba lô gạt mồ hôi trên trán và nói với Tom, “Mẹ anh có thể có một chiếc đĩa của Les Brown, con trai ạ, nhưng có lẽ là Don Costa hay Henry Mancini thì đúng hơn. Đó là những ca sỹ rất được hâm mộ. Bài hát kia”- ông ta nghiêng đầu lắng nghe tiếng hát ma quái từ xa văng đến - “là của Lawrence Welk, chừng nào tôi còn sống và còn hít thở.”

“Lawrence Welk.” Tom thở mạnh, và nói bằng một giọng gần như kính sợ.

“Ai?” Alice hỏi.

“Hãy lắng nghe bài hát *Bước chân của chú voi con kia*,” Clay nói và phá lên cười. Anh rất mệt và cảm thấy mình như một thằng ngố. Rồi anh nghĩ rằng Johnny có thể sẽ thích bài hát ấy.

Ba lô liếc nhìn anh một cách khinh thường, rồi lại nhìn sang Tom. “Chắc chắn là của Lawrence Welk, con trai ạ,” ông ta nói. “Mắt ta có thể đã hơi mờ, nhưng tai ta vẫn còn thính lắm. Ta và bà xã nhà ta ngày xưa chẳng bỏ một buổi diễn nào của ông ấy.”

“Dodge cũng rất vui.” Tay nải nói. Đó là sự tham gia duy nhất của ông ta vào câu chuyện, và Clay hoàn toàn không hiểu ông ta muốn nói gì.

“Lawrence Welk và Ban nhạc Sâm banh của ông ta,” Tom nói. “Hãy nghĩ về điều đó.”

“Lawrence Welk và Những nhạc công Sâm banh của ông ta,” Ba lô nói. “Chúa ơi.”

“Đừng quên Lennon Sisters và Alice Lon đáng yêu.” Tom nói.

Từ phía xa, giai điệu ma quái đã chuyển sang một bài hát khác. “Đó là bài Calcutta,” Ba lô nói. Ông ta thở dài. “Thôi, bọn ta phải đi đây. Chúc một ngày tốt lành.”

“Đêm chứ.” Clay nói.

“Không,” Ba lô nói. “Với chúng ta, bây giờ đêm là ngày. Các anh không nhận ra điều đó à? Chúc một ngày tốt lành, cậu bé. Cả cháu nữa, tiểu thư ạ.”

“Cảm ơn ông.” cô tiểu thư đứng giữa Clay và Tom nói bằng một giọng yếu ớt.

Ba lô lại bắt đầu cất bước. Tay nải theo sát phía sau. Xung quanh họ, những luồng ánh sáng đèn pin dẫn mọi người đi sâu vào địa hạt bang New Hampshire. Rồi Ba lô dừng chân và quay lại để nói lời cuối cùng.

“Các anh sẽ không muốn ở trên đường quá một giờ nữa, ” ông ta nói. “Hãy tìm một ngôi nhà hay một khách sạn ven đường nào đó mà trú tạm. Các anh biết phải làm những gì với chiếc giầy chứ hả? ”

“Sao lại là giầy? ” Tom hỏi.

Ba lô nhìn Tom một cách kiên nhẫn, như thể ông ta đang phải nói chuyện với một hạng người không thể ngu hơn. Ở phía xa, bản Calcutta – nếu quả thực đó là bản nhạc ấy – đã nhường chỗ cho một điệu pônca. Trong sương đêm mờ mờ, tiếng nhạc nghe dài dại, ma quái. Và bây giờ lại có thêm một ông già với một chiếc ba lô to tướng trên vai đang nói về những chiếc giầy.

“Khi các anh bước vào một nơi nào đó, hãy để giầy lại ngoài bậc thềm, ” Ba lô nói. “Bọn người điên sẽ không lấy mất đi đâu mà sợ, và điều đó nhắc nhở những người khác rằng chỗ đó đã có người và họ phải tìm một chỗ khác. Tránh” – ánh mắt ông ta liếc nhìn khẩu súng tự động mà Clay đang mang – “Tránh tai nạn. ”

“Đã có những tai nạn loại đó à? ” Tom hỏi.

“Nhiều là khác, ” Ba lô nói bằng giọng thờ ơ lạnh lùng. “Lúc nào cũng có tai nạn, con người luôn như thế. Nhưng có rất nhiều chỗ trú, vì vậy không cần phải tranh cướp làm gì. Cứ để giầy ra ngoài là đủ.”

“Tại sao ông biết điều đó?” Alice hỏi.

Ông ta mỉm cười với Alice, một nụ cười làm lộ hết những nét nhăn nheo trên khuôn mặt ông ta. Nhưng khó mà không mỉm cười với cô bé, một cô gái trẻ, vẫn xinh đẹp dù đang phải thức tới ba giờ sáng. “Mọi người nói: ta lắng nghe. Ta nói, đôi khi người khác lắng nghe. Cháu có không?”

“Có ạ,” Alice nói. “Lắng nghe là thế mạnh của cháu.”

“Vậy thì tin ta đi. Phải chơi với lũ kia đã là quá đủ.” Ông ta không cần phải nói rõ hơn. “Bây giờ còn đi bấn lộn lẫn nhau nữa thì thật không còn gì tồi tệ hơn.”

Clay nghĩ tới Natalie với một khẩu 22 chĩa thẳng vào anh. Anh nói, “Ông nói đúng. Cảm ơn ông.”

Tom nói, “Đó là bản pôncă Thùng Bia, đúng không?”

“Đúng thế, con trai” Ba lô nói. “Myron Floren chơi đàn ác-coóc. Cầu cho linh hồn ông ấy được bình an. Có thể các anh sẽ muốn dừng lại ở Gaiten. Đó là một ngôi làng nhỏ xinh đẹp cách đây khoảng vài dặm phía trước mặt.”

“Đó cũng là nơi các ông sẽ ở lại à?” Alice hỏi.

“Ồ, ta và Rolfe có thể sẽ đi xa hơn một chút.” ông ta nói.

“Tại sao?”

“Bởi vì bọn ta có thể, tiểu thư ạ, có thể thôi. Chúc một ngày đẹp trời.”

Lần này họ không cãi lời ông ta, và cho dù hai người đàn ông đó đã xấp xỉ 70 tuổi, họ nhanh chóng vượt ra khỏi tầm mắt của bộ tam, đi theo dòng ánh sáng của chiếc đèn pin mà Tay nải – Rolfe – đang cầm.

“Lawrence Welk và Những nhạc công Sâm banh.” Tom nói bằng giọng thán phục.

“Bước chân của chú voi con.” Clay nói và phá lên cười.

“Tại sao Dodge cũng rất vui?” Alice muốn biết.

“Bởi vì nó có thể vui vẻ, chú đoán thế,” Tom nói, và cười to vì vẻ mặt ngạc nhiên của cô bé

11

Tiếng nhạc phát ra từ phía Gaiten, một ngôi làng nhỏ xinh đẹp mà Ba lô đã giới thiệu là một điểm dừng chân rất tốt. Nghe không rõ như buổi hòa nhạc ở Boston mà Clay đi nghe từ hồi mới lớn – âm thanh của buổi hòa nhạc ấy ngân mãi trong tai anh mấy ngày liền – nhưng đủ rõ để khiến anh nhớ tới những buổi biểu diễn của các ban nhạc mùa hè mà anh từng đi xem ở South Berwick cùng cha mẹ mình. Trong thực tế, anh nghĩ họ sẽ tìm ra cội nguồn của những giai điệu kia tại khu vực công cộng của làng Gaiten. Có nhiều khả năng là một người cao tuổi, không phải một người điên mà là một người bị khủng hoảng tinh thần, một người muốn làm dịu đi những đau khổ hiện tại bằng những bản nhạc cổ xưa được chơi qua một hệ thống loa chạy bằng pin.

Quả thực là có một khu đất công trong làng Gaiten, nhưng chẳng có ai ở đó trừ vài người đang ăn tối hoặc cũng có thể gọi là bữa sáng dưới ánh đèn pin và đèn xách Coleman. Nguồn âm nhạc cách đó một đoạn về phía bắc. Đến lúc ấy, bản Lawrence Welk đã nhường chỗ cho ai đó đang thổi một điệu kèn dịu ngọt đến mức gần như ru ngủ.

“Đó là Wynton Marsalis, đúng không?” Clay hỏi. Anh nghĩ điệu kèn ấy báo hiệu sự kết thúc của buổi dạo đêm và trông thấy Alice có vẻ như sắp ngất.

“Ông ta hoặc là Kenny G,” Tom nói. “Anh có biết Kenny G nói gì khi ông ta ra khỏi thang máy không?”

“Không,” Clay nói, “nhưng tôi biết chắc là ông ta sẽ nói với tôi.”

“(Này các anh! Chỗ này đang rung đấy!) ”

Clay nói, “Thật là buồn cười, tôi nghĩ óc hài hước của mình chắc không theo kịp.”

“Cháu không hiểu.” Alice nói

“Không đáng để giải thích,” Tom nói. “Nghe đây, các bạn, đúng là một đêm ra trò. Tôi sắp gục xuống rồi đây.

“Cháu cũng vậy,” Alice nói. “Cháu nghĩ cháu rất khỏe nhờ chơi bóng đá, nhưng bây giờ thì cháu đã mệt lả đi rồi.”

“Đúng vậy,” Clay đồng ý. “Phải tìm chỗ để nghỉ thôi. ”

Lúc đó họ đã đi qua khu mua sắm trong làng Gaiten, và theo những tấm biển chỉ đường, PHỐ LỚN – đồng thời cũng là con đường 102 – giờ đây đã biến thành ĐẠI LỘ HỌC VIỆN. Điều này không gây ngạc nhiên đối với Clay, bởi vì một tấm biển ở bên ngoài thị trấn cho biết tại Gaiten có Học viện lịch sử Gaiten, một Học viện mà Clay đã từng nghe nói đến. Anh nghĩ đó là một trong những ngôi trường dự bị của New England dành cho những học sinh không thể tới Exeter hoặc Milton. Anh nghĩ rằng ba người họ đã quay trở về miền đất của Burger King, những cửa hàng sửa chữa ống giảm thanh, và những khách sạn ven đường dành cho những người đi xe máy, nhưng ở vùng này của bang New

Hampshire, dọc theo hai bên đường 102 là những ngôi nhà rất xinh đẹp. Vấn đề là có những chiếc giày – đôi khi có tới bốn đôi một lúc – trước cửa phần lớn những ngôi nhà đó.

Dòng người đi bộ trở nên thưa thớt khi những lữ khách khác đã tìm được chỗ trú vào lúc rạng đông, nhưng khi họ đi qua Academy Grove Citgo và tiến gần tới những chiếc cột bằng đá dọc lối vào Học viện Gaiten, họ bắt đầu đuổi kịp một bộ ba trước mặt: hai người đàn ông và một người phụ nữ trung niên. Ba người này bước chầm chậm trên vỉa hè, và xem xét kỹ từng ngôi nhà để tìm kiếm ngôi nhà nào đó không có những chiếc giày đặt trước cửa. Bước đi của người phụ nữ hơi bị cà nhắc, và một trong hai người đàn ông quàng tay qua hông bà ta.

Học viện Gaiten ở về phía bên trái, và Clay nhận thấy rằng tiếng nhạc (lúc này đang là một bản nhạc buồn có tên *Hãy đưa tôi tới cung trăng*) đang phát ra từ đó. Anh cũng nhận thấy hai điều khác nữa. Thứ nhất là những thứ rác rưởi trên đường – túi rách, rau quả đang ăn dở, những khúc xương - ở đây có rất nhiều, và gần như được chất đống trước lối vào Học viện. Thứ hai là có hai người đang đứng ở đó, một ông già đang đứng tựa vào cây gậy, và một cậu bé xách chiếc đèn chạy bằng pin. Cậu bé có lẽ chưa tới mười hai tuổi. Cậu ta mặc bộ quần áo trông giống như đồng phục của học sinh: quần dài màu xám, áo len chui cổ màu xám, áo khoác ngoài màu hạt dẻ có in hình trăng lưỡi liềm. Cậu ta đang gục đầu vào một cây cột.

Khi bộ ba trước mặt nhóm của Clay tiến tới sát cổng Học viện, ông già – mặc áo khoác ngoài bằng vải tuyết đã sờn – nói to với họ bằng giọng theo kiểu cả – hội – trường – đều – nghe – thấy – tôi – nói, “Này, các bạn! Này, có nghe tôi nói không! Sao không vào đây? Chúng tôi có chỗ trú, nhưng quan trọng hơn, các bạn phải...”

“Chúng tôi chẳng phải gì hết, thưa ông.” người phụ nữ nói. “Tôi bị sưng chân, và không đi nổi nữa. ”

“Nhưng có rất nhiều phòng...” ông già bắt đầu nói. Người đàn ông đang đỡ người phụ nữ nhìn ông ta, chắc hẳn bằng một cái nhìn sắc lạnh khiến ông già ngưng bật. Bộ ba ấy đi qua cổng Học viện với hàng cột và một tấm biển sắt theo kiểu cũ có dòng chữ HỌC VIỆN GAITEN 1864 “Một bộ óc trẻ trung là một ngọn đèn trong đêm tối.”

Ông già kia lại tì người vào cây gậy, rồi ông ta nhìn thấy Clay, Tom và Alice đang bước lại gần. Ông ta đứng thẳng người lên. Dường như ông ta muốn gọi họ, rồi chắc rằng ông ta nhận ra kiểu gọi nói – với – cả – hội – trường của mình vừa rồi không hiệu quả, ông ta thọc cây gậy vào người bạn nhỏ của mình. Cậu bé giật mình đứng thẳng người dậy, cũng là lúc bản *Hãy đưa tôi tới cung trăng* đã nhường chỗ cho một bản cũng tì tê không kém, có lẽ là bản *Tôi bị bỏ rơi*.

“Jordan!” ông già nói. “Bây giờ tới lượt cậu! Mời mọi người vào đi!”

Cậu bé có tên Jordan cố mở mắt nhìn ông già, rồi nhìn bộ tam mới đây ngờ vực. Clay nghĩ tới các nhân vật March Hare và Dormouse trong bộ phim *Alice ở xứ sở diệu kỳ*. Có thể chính xác – mà cũng có thể không – nhưng anh đã quá mệt mỏi. “Chắc họ cũng vậy thôi, thưa thầy,” cậu bé nói. “Họ sẽ không vào đâu. Không ai vào đâu. Chúng ta sẽ thử lại vào tối mai. Em buồn ngủ lắm rồi.”

Và Clay biết rằng, dù mệt hay không mệt, họ sẽ tìm hiểu xem ông già kia muốn gì...trừ phi Tom và Alice kịch liệt phản đối, tất nhiên là như vậy. Một phần bởi vì người bạn nhỏ của ông ta khiến anh đi đến kết luận cuối cùng rằng sẽ chẳng có ai giúp đỡ ai trong thế giới không – được – dùng – cảm – cho – lắm mới được hình thành này – cậu bé và người bạn già của mình sẽ phải tự xoay sở, và sẽ chẳng có ai thèm để ý đến họ bởi vì mọi chuyện bây giờ là như thế. Nếu quả thực là như thế, chẳng bao lâu nữa sẽ chẳng còn gì đáng giá trên đời này để cứu vãn nữa.

“Cố lên đi,” ông già khích lệ cậu bé. Ông ta lại dùng chiếc gậy đập vào vai cậu ta, nhưng không mạnh. Không đau. “Bảo với họ rằng chúng ta có chỗ trú

ẩn cho họ, chúng ta có rất nhiều phòng, nhưng họ phải vào đã. Phải có người vào để thấy tận mắt. Nếu họ cũng nói không, chúng ta đành kết thúc công việc của đêm nay.”

“Thôi được, em sẽ thử xem.”

Ông già mỉm cười. “Cảm ơn, Jordan.”

Cậu bé bước lại phía họ với dáng vẻ chán nản, đôi giày bám đầy bùn đất kéo lê trên mặt đường, đuôi áo sơ mi phất phơ dưới riềm áo len. Cậu ta giơ cao chiếc đèn xách tay, và nó phát ra những tiếng kêu xì xì yếu ớt. Có những quầng thâm mắt – ngủ - thâu – đêm dưới mắt cậu ta, và tóc cậu ta bết lại vì bẩn.

“Tom?” Clay hỏi.

“Chúng ta sẽ xem ông ta cần gì,” Tom nói, “bởi vì tôi có thể thấy anh muốn thế, nhưng...”

“Thưa các ông? Xin lỗi, thưa các ông?”

“Một giây,” Tom nói với cậu bé, rồi quay sang Clay. Bộ mặt ông ta rất nghiêm trang. “Nhưng chỉ khoảng một tiếng nữa là trời sẽ sáng. Có thể không đến. Vì vậy ông già kia có thể nói đúng rằng trong đó có chỗ tốt để chúng ta trú ẩn.”

“Ồ, đúng thế đấy, thưa các ông,” Jordan nói. Trong có vẻ như cậu ta không muốn hy vọng nhưng không cưỡng lại được. “Nhiều chỗ lắm. Hàng trăm phòng. Đây là chưa kể đến Nhà Viện trưởng. Năm ngoái Tobias tới giảng và ở lại đó. Ông ấy giảng một bài trong cuốn sách của mình, Mái trường xưa.”

“Cháu đã đọc cuốn ấy.” Alice nói, giọng có vẻ tò mò.

“Những học sinh không có điện thoại di động đều đã chạy đi hết. Những học sinh có điện thoại di động...”

“Chúng tôi biết chuyện đó.” Alice nói.

“Cháu là một học sinh theo diệnường học bổng. Cháu sống ở Holloway. Cháu không dùng điện thoại di động. Cháu sử dụng điện thoại bàn của cô trực kí túc xá mỗi khi muốn gọi điện về nhà, và các bạn khác thường chế giễu cháu vì chuyện đó.”

“Có vẻ như đó là nơi mà cậu đã bị họ cười cợt lần cuối, đúng không Jordan?” Tom nói.

“Vâng, thưa ông,” cậu bé nói bằng giọng tôn kính, nhưng dưới ánh sáng của chiếc đèn xách tay, Clay không trông thấy nụ cười, chỉ có sự đau khổ và mệt mỏi. “Các ông có vui lòng đi gặp thầy viện trưởng cùng cháu không? ”

Và cho dù chắc chắn là chính Tom cũng rất mệt mỏi, ông ta cố đáp lại bằng một thái độ hết sức lịch sự, như thể họ đang ở bên ngoài một hành lang đầy nắng gió – trong một buổi tiệc trà của Hội Phụ huynh, có lẽ thế - chứ không phải đang ở trên Đại lộ Học viện đầy rác rưởi vào lúc bốn giờ mười lăm phút sáng. “Chúng tôi rất sẵn lòng, Jordan ạ.” ông ta nói.

12

“Những hệ thống liên lạc nội bộ của quý sứ là cách mà tôi gọi những thứ đó,” Charles Ar dai nói. Ông ta vốn là chủ nhiệm khoa Anh ngữ của Học viện Gaiten trong 25 năm, và vào thời điểm xảy ra Xung Động, ông ta đang là quyền Viện trưởng. Lúc này ông ta tập tễnh đi lên dốc với sự trợ giúp của cây gậy, nhưng với một tốc độ đáng ngạc nhiên. Ông ta đi sát bên lề đường, cố

tránh những thứ rác rưởi phủ đầy lối vào Học viện. Jordan đi bên cạnh ông ta, vừa đi vừa dè chừng đề phòng ông già bị ngã, bộ tam còn lại đi ngay phía sau. Clay sợ rằng ông già có thể bất chợt lên cơn đau tim trong lúc cố hết sức để vừa nói vừa leo dốc, cho dù chỉ là một con dốc thoải như thế này.

“Tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ như vậy, tất nhiên là thế; đây chỉ là nói cho vui, một sự phóng đại khôi hài, nhưng nói thật, tôi chưa bao giờ thích những thứ đó, đặc biệt là trong môi trường hàn lâm như thế này. Nếu có thể thì tôi đã cấm sử dụng trong Học viện. Nhưng chắc chắn là tôi sẽ bị phản đối dữ dội. Có khi còn bị kiện, đúng không?” Ông ta thở dốc. “Em trai tôi tặng tôi một chiếc điện thoại di động vào sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm. Tôi cứ để mặc cho nó chạy đến lúc hết pin...” Lại thở dốc. “Và chẳng bao giờ nạp lại. Thứ ấy phát ra các bức xạ, các anh có không? Một lượng rất nhỏ thôi, đúng thế, nhưng vẫn... một nguồn bức xạ ngay sát mang tai...sát não...”

“Thưa thầy, thầy nên để đến khi chúng ta tới sân Tonney đã.” Jordan nói. Cậu bé đỡ Ardai khi cây gậy của ông ta bị trượt trên một miếng trái cây thối và ông ta suýt ngã.

“Có lẽ đó là một ý kiến hay.” Clay nói.

“Đúng vậy,” vị Viện trưởng tán thành. “Có điều...tôi không bao giờ tin vào cái thứ đó. Với máy tính lại khác. Tôi hợp với máy tính như vịt gặp nước.”

Tại đỉnh dốc, con đường chính của khu trường rẽ thành hai nhánh. Nhánh trái chạy ngoằn ngoèo về phía những tòa nhà trông giống như khu kí túc xá. Nhánh phải chạy thẳng tới khu giảng đường, các khu nhà hành chính, và một lối đi có mái vòm phát ra ánh sáng trắng mờ. Bên dưới mái vòm là một đồng rác rưởi. Viện trưởng Ardai dẫn họ đi theo lối ấy. Ông ta cố tránh những thứ rác rưởi trong chùng mực có thể, Jordan giữ một bên khuỷu tay của ông ta. Tiếng nhạc – lúc này bản *Gió dưới đôi cánh tôi* – đang phát ra từ bên dưới mái vòm, Clay thấy hàng chục chiếc đĩa hát bị vứt lẫn giữa những khúc xương và

những chiếc túi đựng khoai tây rán đã ăn hết. Anh bắt đầu cảm thấy khó chịu về chuyện này.

“Ngài Viện trưởng? Có lẽ chúng ta chỉ nên...”

“Sẽ tốt thôi,” vị Viện trưởng trả lời. “Hồi còn bé các anh có chơi trên những chiếc ghế nhạc không? Tất nhiên là có. Đừng sợ, chùng nào âm nhạc chưa dừng lại, sẽ không có gì phải lo lắng. Chúng ta sẽ nhìn qua một chút, rồi chúng ta sẽ tới Nhà Cheatham. Đó là nơi ở của Viện trưởng. Cách sân Tonney không đầy hai trăm iát. Tôi hứa đấy.”

Clay nhìn Tom. Ông ta nhún vai. Còn Alice thì gật đầu.

Jordan vô tình ngoái nhìn lại (với vẻ mặt lo lắng) và bắt gặp những hành động của bộ tam. “Các ông cần phải xem qua,” cậu bé nói. “Thầy Viện trưởng nói đúng đấy. Nếu không xem qua thì không biết đâu.”

“Xem gì cơ, Jordan?” Alice hỏi.

Nhưng Jordan không trả lời mà chỉ cô bé bằng đôi mắt thâm quầng mở to. “Cứ chờ rồi sẽ biết.” cậu bé nói.

13

“Tởm thật,” Clay nói. Trong đầu anh, những từ ấy vang lên giống như một tiếng rống ngạc nhiên và kinh sợ – với một chút căm giận – nhưng những gì thực sự bật ra từ miệng anh chỉ là một tiếng rên rỉ như bị đánh đòn. Một phần có lẽ vì thứ âm nhạc này gần gũi nét như buổi hòa nhạc AC/DC ngày xưa (mặc dù bài hát *Anh thấp sáng đời em* do Debby Boone thể hiện bằng chất giọng ngọt ngào khác xa với bài *Tiếng chuông địa ngục*), nhưng chủ yếu vì anh bị

sốc. Anh nghĩ rằng sau Xung Động và sự di tản của họ khỏi Boston, chẳng có gì còn có thể khiến anh bị sốc, nhưng anh đã nhầm.

Anh không thể nghĩ rằng những ngôi trường dự bị như thế này lại tự nuông chiều bản thân với những thứ tầm thường như bóng đá, nhưng bóng đá rõ ràng là một thứ rất được ưa ái ở đây. Những dãy ghế ở hai bên sân Tonney trông có vẻ như đủ chỗ cho hàng nghìn người, cùng với đó là những lá cờ trang trí đủ màu sắc, nhưng lúc này đã rũ xuống vì mưa phùn trong mấy ngày qua. Có một tấm bảng báo kết quả rất hiện đại ở phía xa với những chữ cái lớn gắn trên bảng. Clay không đọc được dòng chữ ấy vì trời quá tối, nhưng có lẽ ngay cả ban ngày anh cũng chưa chắc đã đọc được. Có đủ ánh sáng để nhìn thấy sân bóng, và anh chỉ quan tâm đến điều đó.

Không một phân cỏ nào trên sân bóng là không có những kẻ mất trí chiếm chỗ. Bọn họ nằm ngửa trên cỏ giống như những con cá hồi trong hộp, chân kê chân, vai kê vai, hông kê hông. Mặt họ hướng lên bầu trời còn tối đen trước lúc rạng đông.

“Ôi, Chúa ơi,” Tom nói. Giọng ông ta nghe nghèn nghẹt vì ông ta đã lấy một tay bịt miệng mình.

“Giữ lấy cô bé!” vị Viện trưởng nói. “Cô ta sắp ngất rồi!”

“Không – cháu không sao.” Alice nói, nhưng khi Clay vòng tay qua vai cô bé, cô bé ngả người vào anh và thở hỗn hển. Mắt cô bé mở to với cái nhìn đờ đẫn.

“Họ còn nằm cả trên khán đài nữa,” Jordan nói. Cậu ta nói bằng một giọng điềm tĩnh đến mức Clay không tin rằng đó là sự thực. của một cậu bé đang làm cho bạn mình yên lòng rằng cậu ta sẽ không bị những con giòi trong mắt của một con mèo chết nuốt chửng. “Tôi và thầy Viện trưởng nghĩ rằng đó là nơi mà bọn họ tập trung những người bị thương không có khả năng bình phục.”

“Thầy Viện trưởng và tôi, Jordan.”

“Vâng ạ, em xin lỗi thầy.”

Bài hát của Debby Boone kết thúc. Có một khoảng lặng, rồi Những nhạc công Sấm banh của Lawrence Welk lại chơi bài *Bước chân của chú voi con*. Dodge cũng rất vui, Clay nghĩ.

“Bọn họ tập hợp được bao nhiêu dàn âm thanh? ”anh hỏi ông Viện trưởng Ardai. “Và họ làm điều đó bằng cách nào? Họ đâu có nã, lạy Chúa, bọn họ chỉ là những thầy ma sống lại.” Một suy nghĩ xuất hiện trong đầu anh, phi logic nhưng cũng đầy tính thuyết phục. “Ông đã làm điều đó à? Để giữ cho họ yên lặng, hay... tôi không biết...”

“Không phải ông ấy làm điều đó.” Alice nói. Cô bé nói nhỏ từ vị trí an toàn của mình trong vòng tay của Clay.

“Không, và cả giả định của cả hai người đều sai.” vị Viện trưởng nói với Clay.

“Cả hai? Tôi không...”

“Chắc hẳn bọn họ là những người rất yêu âm nhạc,” Tom nói, “bởi vì họ không thích vào trong nhà. Nhưng trong nhà mới có đĩa CD, đúng không? ”

“Và mới có đầu đĩa.” Clay nói.

“Bây giờ không có thời gian để giải thích. Trời đã bắt đầu sáng, và... nói với họ đi, Jordan.”

Jordan ngoan ngoãn nghe lời, với điệu bộ của cậu học trò bị yêu cầu đọc thuộc lòng một bài học mà cậu không hiểu, “Một con ma cà rồng đích thực đều phải về tổ trước khi gà gáy, thưa thầy.”

“Đúng thế - trước khi gà gáy. Bây giờ, chỉ cần nhìn thôi. Đó là tất cả những gì các anh cần lúc nàyhĩ là lại có những chỗ như thế này, đúng không? ”

“Alice biết.” Clay nói.

Mọi người lại nhìn xuống sân bóng. Và bởi vì bóng đêm đã bắt đầu tan dần, Clay nhận ra rằng những đôi mắt dưới kia đều mở trừng trừng. Anh hoàn toàn tin chắc rằng những người kia chẳng nhìn gì, họ chỉ đơn giản... mở mắt.

Có cái gì đó khủng khiếp đang diễn ra ở đây, anh nghĩ. Việc tập hợp thành bầy đàn chỉ là điểm khởi đầu.

Hình ảnh những con người nằm ép sát vào nhau với những bộ mặt trống rỗng (phần lớn là trắng bệch; suy cho cùng thì đây là địa hạt New England) thật là khủng khiếp, nhưng những ánh mắt vô hồn đang hướng lên bầu trời kia làm anh khiếp hãi, một nỗi khiếp hãi không thể gọi thành tên. Từ đâu đó, không xa lắm, một con chim bắt đầu cất tiếng hót. Đó không phải là tiếng gà gáy, nhưng vị Viện trưởng vẫn giật mình, và lão đảo. Lần này Tom là người đỡ ông ta.

“Đi thôi,” vị Viện trưởng nói với họ. “Từ đây đến Nhà Cheatham chỉ một đoạn ngắn, nhưng chúng ta phải đi ngay. Sự ẩm ướt làm tay chân tôi cứng như gỗ. Đỡ khuỷu tay cho thầy, Jordan.”

Alice gỡ vòng tay Clay ra và bước tới cạnh ông già. Ông ta mỉm cười với cô bé, một nụ cười từ chối, và lắc đầu. “Jordan có thể chăm sóc ta. Bây giờ bọn ta chăm sóc lẫn nhau – đúng không Jordan? ”

“Vâng, thưa thầy.”

“Jordan?” Tom hỏi. Họ đang tiến lại gần một khu nhà rộng (và có vẻ hơi hào nhoáng) kiểu Tudor mà Clay đoán là Nhà Cheatham.

“Gì thế thưa ông?”

“Dòng chữ trên tấm biển kia – Tôi không đọc được. Viết gì vậy?”

“CHÀO MỪNG CÁC CỰU SINH VIÊN VỀ DỰ BUỔI GẶP MẶT CUỐI TUẦN.” Jordan mỉm cười, rồi cậu ta nhớ ra rằng sẽ không có cuộc gặp mặt ấy – những lá cờ trên khán đài đã bắt đầu rách – và nụ cười ngay lập tức biến mất trên khuôn mặt cậu ta. Nếu cậu ta không quáệt, có thể cậu ta vẫn giữ được vẻ tự chủ, nhưng lúc này trời đã gần sáng, sau một đêm rất dài, và khi họ tiến tới sát khu nhà dành cho Viện trưởng, cậu sinh viên cuối cùng của Học viện Gaiten, lúc này vẫn đang mặc bộ đồng phục có màu hạt dẻ và màu xám của ngôi trường, òa lên khóc.

14

“Thật tuyệt vời, thưa thầy.” Clay nói. Anh đã bắt chước cách xưng hô của Jordan một cách rất tự nhiên. Tom và Alice cũng vậy. “Cảm ơn thầy.”

“Đúng thế,” Alice nói. “Cảm ơn thầy. Em chưa bao giờ ăn liền một lúc hai chiếc bánh mì kẹp thịt – nếu có thì cũng không to đến như thế này.”

Lúc đó là ba giờ chiều ngày hôm sau. Họ đang ở cổng vòm phía sau Nhà Cheatham. Ar dai, vị Viện trưởng đã làm những chiếc bánh mì kẹp thịt trên một chiếc bếp ga nhỏ. Ông ta nói món thịt để làm bánh vẫn tuyệt đối an toàn bởi vì chiếc máy phát điện để lấy điện cho phòng đông lạnh của căng tin chạy cho đến trưa hôm trước mới hết xăng (và thực tế là những miếng thịt ông ta lấy ra

từ chiếc thùng ướp lạnh mà Tom và Jordan mang từ phòng trữ thực phẩm lên vẫn còn đông cứng). Ông ta nói rằng món thịt có lẽ vẫn an toàn cho đến năm giờ chiều, cho dù sự thận trọng đòi hỏi phải ăn sớm hơn.

“Họ có ngửi thấy mùi nấu nướng không?” Clay hỏi.

“Phải nói là chúng tôi không muốn tìm hiểu về điều đó,” vị Viện trưởng trả lời. “Đúng không Jordan?”

“Vâng, thưa thầy. Chúng ta chưa tìm hiểu về điều đó,” Jordan nói và bắt đầu ăn chiếc bánh thứ hai. Cậu ta bắt đầu ăn chậm lại, nhưng Clay tin chắc cậu ta sẽ cố ăn hết chiếc bánh. “Chúng ta sẽ vào nhà khi họ thức dậy, và ở trong nhà khi họ trở về từ thị trấn. Đó là nơi họ sẽ tới, thị trấn. Họ sẽ vật trụi mọi thứ, giống như bầy chim trên cánh đồng ngũ cốc. Thầy Viện trưởng nói thế.”

“Ở Malden, bọn họ trở về nhà sớm hơn ở đây,” Alice nói. “Nhưng mọi người không biết họ ở đâu.” Cô bé đang nhìn chiếc khay có mấy chiếc bánh pudding trên đó. “Em ăn một chiếc được không?”

“Ồ, ăn đi.” Vị Viện trưởng đẩy chiếc khay về phía cô bé. “Và một chiếc bánh mì kẹp thịt nữa, nếu em muốn. Những gì chúng ta không ăn kịp cũng sẽ bị hỏng mất.”

Alice rên rầm và lắc đầu, nhưng cô bé vẫn lấy một chiếc bánh pudding. Tom cũng vậy.

“Dường như sáng nào họ cũng ra đi cùng một giờ, nhưng họ bắt đầu trở về muộn hơn.” Ar dai trầm ngâm nói. “Thế là thế nào?”

“Ít thức ăn hơn?” Alice nói.

“Có thể...” Ông ta cắn miếng bánh nữa, rồi gói chiếc bánh mì kẹp thịt đang ăn dở lại một cách cẩn thận bằng giấy ăn. “Có rất nhiều bầy, các anh biết đấy. Dễ đến mười bầy trong vòng 50 dặm. Từ những người đi về phía nam, chúng ta biết rằng có nhiều bầy ở Sandown, Fremont, và Candia. Họ lang thang phá phách gần như suốt ngày, có lẽ tìm thức ăn và đĩa hát, rồi quay trở lại nơi mà họ đã xuất phát.”

“Thầy có biết chắc vậy không ạ?” Tom nói. Ông ta đã ăn xong một chiếc bánh pudding và đang đưa tay lấy thêm chiếc nữa.

Ardai lắc đầu. “Không thể tin chắc điều gì, anh McCourt ạ.” Mái tóc bạc rất dài và rối bù của ông ta (mái tóc điển hình của một giáo sư Anh văn, Clay nghĩ) khẽ bay bay trong gió chiều nhẹ. Mây đã tan hết. Từ chiếc cổng vòm, họ có thể nhìn rõ cả khu trường. Hoàn toàn hoang vắng. Jordan đi vòng quanh khu nhà sau những khoảng thời gian đều đặn để xem xét tình hình và cho biết con đốc dẫn xuống Đại lộ Học viện cũng vắng vẻ như thế. “Các anh không nhìn thấy nơi trú ẩn nào khác của họ à?”

“Không.” Tom nói.

“Nhưng mọi người đi trong bóng đêm,” Clay nhắc ông ta, “và bóng đêm bây giờ mới thực là bóng đêm.”

“Đúng vậy, ” vị Viện trưởng tán đồng. Ông ta nói bằng giọng gần như mơ màng. “Giống như *le moyen âge*. Dịch đi, Jordan.”

“Thời trung cổ

“Tốt,” ông ta vỗ vai Jordan.

“Thậm chí những bầy lớn cũng khó nhìn thấy,” Clay nói. “Họ không cần phải trốn.”

“Không, họ không trốn,” viện trưởng Ardai tán đồng. Ông ta gõ gõ ngón tay và nói, “Chưa phải trốn. Họ tụ tập... họ phá phách... và trí óc bầy đàn của họ có thể bị suy giảm chút ít trong lúc họ phá phách... nhưng sẽ ít dần. Mỗi ngày một ít dần.”

“Manchester đã bị cháy rụi,” Jordan bỗng nhiên nói. “Chúng ta nhìn thấy lửa từ đây, đúng không, thưa thầy?”

“Đúng,” vị Viện trưởng xác nhận. “Rất đáng buồn và đáng sợ.”

“Có đúng là những người cố tìm cách xâm nhập bang Massachusetts đều bị bắn chết ở biên giới không?” Jordan hỏi. “Đó là những gì mọi người đang đồn. Mọi người đồn rằng phải tới Vermont, chỉ có lối ấy là an toàn.”

“Chỉ là tin đồn vớ vẩn,” Clay nói. “Chúng tôi cũng nghe như vậy về biên giới New Hampshire.”

Jordan trở mắt nhìn anh rồi phá lên cười. Tiếng cười giòn tan trong bầu không khí tĩnh lặng. Rồi từ phía xa có tiếng súng vọng lại. Và ở một nơi nào đó gần hơn, có tiếng người la hét vì giận dữ, cũng có thể vì kinh sợ.

Jordan không cười nữa.

“Hãy nói cho mọi người biết về tình trạng kinh dị của họ tối hôm qua,” Alice nói nhỏ. “Và tiếng nhạc. Các bầy khác có nghe nhạc vào ban đêm không?”

Vị Viện trưởng nhìn Jordan.

“Có.” Cậu bé nói. “Đều là nhạc nhẹ, không phải rock, không phải...”

“Và cũng không có nhạc cổ điển,” vị Viện trưởng nói chen vào. “Không có tính chất trí tuệ, chắc chắn là như vậy.”

“Đó là những điệu ru của họ,” Jordan nói. “Đó là những gì mà thầy Viện trưởng và cá nhân tôi nghĩ, đúng không, thưa thầy?”

“Thầy Viện trưởng và tôi, Jordan.”

“Thầy Viện trưởng và tôi, thưa thầy.”

“Nhưng đúng là chúng tôi nghĩ vậy,” vị Viện trưởng xác nhận. “Mặc dù tôi cho rằng có lẽ không chỉ đơn giản như vậy. Đúng, còn nhiều hơn thế.”

Clay cảm thấy rối trí. Anh gần như không biết nên tiếp tục như thế nào. Anh nhìn các bạn mình và thấy trên nét mặt họ cảm xúc của chính anh – không chỉ đơn giản là sự rối trí, mà là nỗi sợ hãi không muốn tìm hiểu sâu hơn.

Viện trưởng Ardai nghiêng người về phía trước và nói, “Cho tôi nói thật nhé? Tôi phải nói thật; đó là thói quen suốt đời. Tôi muốn các anh giúp chúng tôi làm một việc khủng khiếp ở đây. Không còn nhiều thời gian để làm chuyện đó, có lẽ thế, và cho dù một chuyện như vậy chưa hẳn đã đi đến đâu, nhưng làm sao ta biết được? Ta làm sao biết được cách truyền tin liên lạc giữa... các bầy... này. Dù gì tôi cũng sẽ không ngồi yên để nhìn... bọn... này cướp đi không chỉ ngôi trường của tôi mà còn cướp đi cả ánh sáng mặt trời nữa. Lẽ ra tôi đã thử, nhưng tôi thì đã quá già, còn Jordan thì lại quá trẻ. Cho dù bây giờ bọn họ đã biến thành thứ gì đi chăng nữa, trước đây chưa lâu họ vẫn là con người. Tôi không muốn để Jordan tham gia vào chuyện này.”

“Em có thể thực hiện phần việc của mình, thưa thầy!” Jordan nói. Clay nghĩ cậu bé nói bằng giọng giống như một thiếu niên Hồi giáo đang chuẩn bị đánh bom tự sát với những quả bom quấn quanh mình.

“Thầy khen ngợi lòng dũng cảm của em, Jordan ạ,” vị Viện trưởng nói với cậu bé, “nhưng thầy nghĩ em không nên tham gia.” Ông ta nhìn cậu bé bằng ánh mắt nhân từ, nhưng khi ông ta quay lại nhìn Clay và Tom, cái nhìn của ông ta đã trở nên sắc lạnh. “Các anh có vũ khí – loại tốt – và tôi chẳng có gì ngoài một khẩu súng trường 22, bắn phát một, và thậm chí chưa chắc còn bắn được, cho dù nòng vẫn thông. Mà nếu còn bắn được đi chẳng nữa, mấy viên đạn mà tôi tìm được chưa chắc đã nổ. Nhưng chúng tôi có một chiếc bom xăng, và xăng sẽ giúp chúng ta tiêu diệt bọn kia.”

Chắc chắn ông ta đã nhìn thấy vẻ kinh hoàng trên mặt họ, bởi vì ông ta gật đầu. Đối với Clay, ông ta trông không còn giống ông già Chips hiền lành nữa, mà giống như một ông già Thanh giáo trong một bức tranh sơn dầu. Một người có thể kết án tử hình ai đó mà không hề chớp mắt. Hoặc là một người phụ nữ sắp bị thiêu sống vì tội làm phù thủy.

Ông ta gật đầu riêng với Clay. Anh tin chắc như vậy. “Tôi biết điều tôi đang nói. Tôi biết chuyện đó nghe thế nào. Nhưng đây không phải là chuyện giết người, hoàn toàn không phải thế; đây là giải thoát. Và tôi không có quyền bắt các anh làm bất cứ điều gì. Nhưng dù thế nào... các anh cũng phải giúp tôi truyền đi một thông điệp.”

“Cho ai ạ?” Alice hỏi bằng một giọng như sắp ngắt.

“Cho bất kỳ người nào mà em gặp, Alice ạ.” Ông ta nghiêng người về phía trước, đôi mắt nheo lại, sắc nhọn và cháy bỏng. “Các anh phải nói với mọi người về chuyện gì đang xảy ra với bọn họ - với những ai đã nghe phải thông điệp của địa ngục qua hệ thống truyền tin của quý dữ. Các anh phải nói cho mọi người biết về điều này. Tất cả những ai bị cướp đi ánh sáng ban ngày đều phải được nghe về điều này, và trước khi quá muộn.” Ông ta vuốt cằm, và Clay thấy những ngón tay của ông ta run run. Cũng có thể đó chỉ là dấu hiệu của tuổi tác. “Chúng tôi sợ rằng chuyện này sẽ sớm diễn ra. Đúng vậy không Jordan?”

“Đúng vậy, thưa thầy.” Rõ ràng Jordan nghĩ cậu ta biết chuyện gì đó; trông cậu ta có vẻ khiếp hãi.

“Cái gì? Chuyện gì đang xảy ra với bọn họ?” Clay hỏi. “Chắc phải có liên quan tới âm nhạc và những dàn xập xình được nối vào với nhau kia, đúng không?”

Vị Viện trưởng bỗng nhiên chùng xuống và có vẻ rất mệt mỏi. “Không phải là nối với nhau,” ông ta nói. “Anh nhớ là tôi đã nói giả định của cả hai người đều sai hay sao?”

“Thầy có nói thế, nhưng tôi không hiểu ý...”

“Có một dàn âm thanh với một chiếc đĩa CD trong đó, anh nói đúng về chuyện ấy. Chỉ có một chiếc đĩa tổng hợp duy nhất, Jordan nói thế, và đó là lý do tại sao các bài hát được lặp đi lặp lại.”

“May quá,” Tom lầm bầm, và Clay hầu như không để ý đến ông ta. Anh đang cố đoán xem Ardai muốn nói gì – không nối với nhau. Sao lại có thể như thế? Không thể như thế được.

“Các dàn âm thanh – các dàn xập xình, nếu anh muốn gọi như vậy – được đặt quanh sân,” vị Viện trưởng nói tiếp, “và tất cả đều được bật lên. Ban đêm anh có thể trông thấy những đèn báo màu đỏ...”

“Đúng thế,” Alice nói. “Cháu có trông thấy một số đèn đỏ thật. Có điều cháu không nghĩ về chuyện đó.”

“... nhưng không có gì trong đó – không có đĩa hay băng gì cả - và không có dây nối. Đó chỉ là vệ tinh bắt sóng từ máy chủ và phát lại.”

“Nếu họ mở miệng, âm thanh cũng phát ra từ miệng của họ nữa,” Jordan nói. “Chỉ nho nhỏ thôi... giống như tiếng thì thầm... nhưng vẫn có thể nghe thấy.”

“Không thể,” Clay nói. “Chắc là cậu tưởng tượng ra thôi.”

“Bản thân tôi cũng chưa nghe thấy,” Ardai nói, “nhưng tất nhiên là tai tôi đâu còn thính như cái thời tôi còn là một fan hâm mộ của Gene Vincent và Blue Caps nữa.”

“Từ lâu lắm rồi thầy nhỉ?” Jordan nói về hâm mộ.

“Đúng thế, Jordan, ta già rồi,” vị Viện trưởng nói. Ông ta vỗ vai cậu bé, rồi quay sang những người khác. “Nếu Jordan nói là cậu ta nghe thấy... tôi hoàn toàn tin cậu ta.”

“Không thể như thế được,” Clay nói. “Phải có bộ truyền chứ.”

“Họ chính là bộ truyền,” vị Viện trưởng đáp. “Dường như đó là một khả năng mà họ có được từ khi xảy ra Xung Động.”

“Chờ đã,” Tom nói. Ông ta giơ một tay lên giống như viên cảnh sát giao thông, rồi hạ tay xuống, bắt đầu nói, và lại giơ tay lên. Từ vị trí của mình bên cạnh v Jordan không bỏ sót cử chỉ nào của ông ta. Cuối cùng Tom nói, “Thầy đang muốn nói tới hiện tượng viễn cảm à?”

“Có lẽ hiện tượng này không hoàn toàn chính xác là *le mot juste*,” vị Viện trưởng trả lời, “nhưng tại sao cứ phải bám vào mấy cái thuật ngữ ấy làm gì? Tôi sẵn sàng đem tất cả những chiếc bánh còn lại trong thùng lạnh ra để cá rằng các anh đã dùng đến cụm từ đó từ mấy hôm trước.”

“Thầy đã thẳng gấp đôi, thưa thầy,” Clay nói.

“Ồ, đúng thế, nhưng chuyện tụ tập thành bầy lại là chuyện khác.” Tom nói.

“Vì sao?” vị Viện trưởng nhướng mày.

“À, bởi vì...” Tom không thể nói hết câu, và Clay biết tại sao. Không có gì khác biệt. Việc tụ tập thành bầy kiểu ấy không phải là hành vi của con người, và họ đã biết điều đó ngay từ giây phút họ quan sát thấy George Thọ Cơ Khí đi theo người phụ nữ Công Sở mặc bộ vét bẩn thỉu qua bãi cỏ trước cửa nhà Tom ra phố Salem. George đi sát người phụ nữ đến mức anh ta có thể cắn đứt cổ bà ta... nhưng anh ta đã không làm thế. Và tại sao? Bởi vì những người mất trí do Xung Động, việc cắn giết đã kết thúc, việc tập hợp bầy đàn đã bắt đầu.

Ít nhất thì họ cũng không cắn giết lẫn nhau nữa. Trừ phi...

“Giáo sư Ardai, ban đầu họ giết tất cả mọi người...”

“Đúng,” vị Viện trưởng nói. “Chúng tôi đã rất may mắn mới có thể trốn thoát, đúng không Jordan?”

Jordan rùng mình và gật đầu. “Bọn trẻ chạy khắp nơi. Thậm chí cả một số giáo viên. Giết chóc... cắn xé... làm nhảm những câu vô nghĩa... cháu đã phải trốn trong một khu nhà kính khá lâu.”

“Còn tôi thì trốn trên gác xép của chính căn nhà này,” vị Viện trưởng nói. “Tôi nhìn qua cửa sổ xuống khuôn viên của ngôi trường, ngôi trường mà tôi đã gắn bó cả đời mình, để chứng kiến cảnh nó biến thành địa ngục theo đúng nghĩa đen.

Jordan nói, “Phần lớn những người không bị giết chạy vào trong thị trấn. Bây giờ rất nhiều người đã trở lại. Ở đằng kia.” Cậu bé hất cằm về phía sân bóng.

“Tất cả những chuyện đó sẽ dẫn chúng ta tới đâu? ” Clay hỏi.

“Tôi nghĩ là anh biết, anh Riddell ạ.”

“Hãy gọi tôi là Clay.”

“Clay, được. Tôi nghĩ chuyện đang xảy ra không phải là tình trạng vô chính phủ trong một vài ngày. Tôi nghĩ đây là khởi đầu của chiến tranh. Một cuộc chiến ngăn ngui nhưng vô cùng tàn khốc.”

“Thầy có nghĩ là mình đã nói quá...”

“Không. Cho dù chỉ dựa vào quan sát của tôi – tôi và Jordan – nhưng chúng tôi có một bầy rất lớn để quan sát, và chúng tôi chứng kiến bọn họ đi đi về về và... nghỉ ngơi, cứ tạm gọi là như vậy. Họ đã không giết lẫn nhau nữa, nhưng họ tiếp tục giết những người mà chúng ta gọi là bình thường. Tôi xem đó là hành động gây chiến.”

“Thầy có tận mắt thấy bọn họ giết những người bình thường không? ” Tom hỏi. Phía sau ông ta, Alice đang mở chiếc ba lô của mình, lấy chiếc giày Nike Trẻ em ra, và cầm chặt trong tay.

Vị Viện trưởng nhìn Tom một cách nghiêm nghị. “Chính mắt tôi trông thấy. Tôi xin lỗi vì phải nói rằng Jordan cũng trông thấy.”

“Chúng tôi không thể tránh được chuyện đó,” Jordan nói. Nước mắt cậu bé ứa ra. “Có quá nhiều. Có một người đàn ông và một người phụ nữ. Cháu không biết họ làm gì trong sân trường vào lúc gần tối như vậy, những chắc chắn họ không hề hay biết gì về Sân Tonney. Người phụ nữ bị thương. Người đàn ông diu chị ta. Họ đụng phải một nhóm khoảng hai mươi người vừa từ thị trấn về. Người đàn ông cố cõng người phụ nữ.” Giọng Jordan bắt đầu vỡ ra.

“Nếu chỉ có một mình, có lẽ anh ta đã trốn thoát, nhưng...anh ta chỉ chạy được đến Sân Horton. Một khu nhà kí túc. Anh ta bị ngã và bọn họ đã bắt được cả hai người

Jordan bất ngờ vùi mặt mình vào chiếc áo khoác của ông già. Vị Viện trưởng đưa tay nhẹ nhàng xoa đầu cậu bé.

“Dường như bọn họ biết đâu là kẻ thù của mình,” vị Viện trưởng trầm ngâm. “Có thể đó là một phần trong thông điệp ban đầu, các anh nghĩ sao?”

“Có thể.” Clay nói. Chuyện ấy nghe có vẻ hợp lý một cách đáng sợ.

“Còn về chuyện họ làm gì vào ban đêm khi nằm yên, mở to mắt, nghe nhạc...” vị Viện trưởng thở dài, lấy chiếc khăn tay từ trong túi áo ra, và lau nước mắt cho cậu bé. Clay thấy ông ta có vẻ rất kính sợ những cũng rất chắc chắn về kết luận của mình. “Tôi nghĩ họ đang khởi động lại.” ông ta nói.

15

“Các anh có nhìn thấy những chiếc đèn đỏ không?” vị Viện trưởng hỏi bằng kiểu giọng cả – hội – trường – đều – nghe – thấy – tôi – nói. “Tôi đếm được ít nhất sáu mươi ba...”

“Thầy nói khê thôi!” Tom gằn như đưa tay lên bịt miệng ông già.

Vị Viện trưởng nhìn ông ta một cách điềm tĩnh. “Anh có còn nhớ là tôi đã nói gì về những chiếc ghế nhạc không, Tom?”

Tom, Clay và Ardai đang đứng ngay phía sau cửa quay, lối vòm dẫn vào sân Tonney ở sau lưng họ. Alice ở lại Nhà Cheatham với Jordan. Bản nhạc đang vang lên trong sân bóng đá là bản *Cô gái đến từ Ipanema* được chơi theo

phong cách nhạc jazz. Clay nghĩ không hiểu những kẻ mất trí kia có thể phân biệt được các phong cách âm nhạc hay không.

“Không,” Tom nói. “Chừng nào tiếng nhạc chưa dừng lại chúng ta sẽ không phải lo gì. Tôi không muốn rằng người bị xé họng không phải là một tình huống ngoại lệ.”

“Không có chuyện đó đâu”

“Làm sao ông có thể tin chắc như vậy?” Tom hỏi.

“Bởi vì, chơi chữ một chút nhé, chúng ta không thể gọi đó là giấc ngủ được. Đi nào.”

Ardai bắt đầu đi xuôi đoạn đường dốc bằng bê tông mà trước kia các cầu thủ phải đi qua để ra sân. Thấy Tom và Clay vẫn đứng nguyên tại chỗ, ông ta nhìn họ một cách kiên nhẫn. “Không mạo hiểm thì không thể có tri thức,” ông ta nói, “và ở vào lúc này, tôi có thể nói là tri thức đóng vai trò quyết định, đúng không? Đi nào.”

Họ đi theo tiếng gõ lóc cóc của chiếc gậy trong tay vị Viện trưởng về phía sân bóng, Clay đi trước Tom một vài bước. Đúng, anh có thể trông thấy đèn đỏ của những chiếc đài đĩa quanh sân. Có lẽ tới sáu, bảy chục chiếc. Những bộ dàn âm thanh khá lớn được để cách quãng, khoảng mười mười lăm bước lại có một bộ, và bao quanh mỗi bộ là những thân người nằm sát vào nhau. Dưới ánh sáng sao, những thân người đó tạo nên một hình ảnh làm chùn ánh mắt. Họ nằm sát vào nhau nhưng không quá chặt, mỗi người vẫn có không gian riêng của mình, nhưng không một tấc đất nào bị bỏ phí. Thậm chí tay họ cũng đan vào nhau, khiến ta có cảm giác như đó là một tấm thảm làm bằng những con búp bê giấy được xếp thành từng hàng đều nhau, trong khi tiếng nhạc – giống tiếng nhạc trong các siêu thị, Clay nghĩ – bồng bênh trong bóng tối. Có cả một thứ mùi nồng nặc: mùi bùn đất trộn với mùi hoa quả thối và mùi phân người.

Vị Viện trưởng đi vòng tránh cầu gôn, lúc này đã bị lật đổ, và lưới đã bị xé rách. Tại đây, nơi biển người bắt đầu, có một nam thanh niên khoảng ba mươi tuổi mặc áo phông NASCAR. Một cánh tay anh ta đầy những vết cắn đã nhiễm trùng. Anh ta cầm chiếc mũ lưới trai màu đỏ khiến Clay nghĩ tới chiếc giày đế mềm của Alice. Anh ta nhìn trừng trừng lên các vì sao trong khi Bette Midler lại bắt đầu hát về luồng gió dưới đôi cánh mình.

“Này!” vị Viện trưởng lên tiếng bằng cái giọng chói tai của mình. Ông ta lấy đầu gậy chọc mạnh vào giữa bụng người đàn ông, và ấn mạnh cho đến khi anh ta đánh rắm. “Này, nghe ta nói không?”

“Thôi đi thầy!” Tom gằn như rên rỉ.

Ông ta nhìn Tom vẻ khinh bỉ với đôi môi mím chặt, rồi lấy đầu gậy khều chiếc mũ người thanh niên kia. Ông ta hất nó ra xa. Chiếc mũ rơi xuống giữa mặt một người phụ nữ trung niên nằm cách đó khoảng mười bước chân. Clay quan sát, và kinh ngạc khi chiếc mũ trượt sang một bên, để lộ một con mắt đang mở trừng trừng.

Người thanh niên ngồi dậy theo kiểu của một người đang ngủ mơ, nắm chặt bàn tay vừa cầm chiếc mũ, rồi lại nằm xuống.

“Anh ta nghĩ mình vẫn đang giữ chiếc mũ.” Clay thì thầm bằng một giọng ngạc nhiên.

“Có lẽ thế,” vị Viện trưởng đáp lại bằng một giọng không mấy quan tâm. Ông ta ấn đầu gậy vào một vết cắn trên cánh tay người thanh niên. Chắc hẳn phải rất đau, nhưng người thanh niên không hề phản ứng, mà vẫn tiếp tục nhìn lên trời bằng đôi mắt vô hồn đang mở trừng trừng trong khi Bette nhường chỗ cho Dean Martin. “Tôi có thể thọc chiếc gậy qua cuống họng anh ta, và anh ta sẽ chẳng phản ứng gì để ngăn tôi lại. Và những người quanh anh ta cũng chẳng

làm gì để cứu anh ta, trong khi nếu vào ban ngày thì chắc chắn tôi đã bị bọn họ xé tan xác.”

Tom đang ngồi xồm cạnh một bộ dàn âm thanh. “Có pin đấy,” ông nói. “Nếu không thì chẳng nặng như thế này.”

“Đúng. Tất cả các bộ khác đều có. Đúng là dường như chạy bằng pin.” Vị Viện trưởng trầm ngâm, rồi nói thêm. “Ít nhất là cho tới lúc này.”

“Chúng ta có thể đi ra giữa bãi, đúng không?” Clay nói. “Chúng ta có thể quét sạch bọn họ giống như những thợ săn đã tuyệt diệt những con chim bồ câu đưa thư vào những năm 1880.”

Vị Viện trưởng gật đầu. “Đập vào đầu họ, đúng không?” Không tồi. Nhưng với cây gậy của mình, tôi không thể làm điều đó một cách nhanh chóng được. Tôi sợ rằng các anh còn chậm hơn tôi nếu các anh sử dụng súng.”

“Dù gì thì chúng tôi cũng không có đủ đạn. Phải có tới...” Clay nhìn lướt qua những thân người đang nằm ken sát vào nhau kia. Cảnh ấy làm anh đau đầu. “Phải có tới sáu, bảy trăm người. Và đó là chưa kể tới những người nằm trên khán đài.”

“Thưa thầy? Thầy Ardai?” Đó là Tom. “Thầy đã... lần đầu tiên thầy phát hiện thấy

“Làm thế nào mà tôi xác định được chiều sâu của trạng thái hôn mê này? Có phải đó là điều anh đang định hỏi tôi không?”

Tom gật đầu.

“Ngay đêm đầu tiên tôi đã ra ngoài quan sát. Tất nhiên khi ấy bảy người này còn ít hơn nhiều. Tôi bị thu hút bởi sự tò mò, đơn giản nhưng không thể cưỡng

lại. Jordan không đi theo tôi. Lấy ngày làm đêm là một việc quá khó khăn đối với cậu bé, tôi e là như vậy.”

“Thầy đã liều cả mạng sống của mình, thầy biết đấy.” Clay nói.

“Tôi không có mấy lựa chọn,” vị Viện trưởng trả lời. “Gần giống như là bị thôi miên vậy. Tôi nhanh chóng nhận ra một thực tế là họ hoàn toàn bất tỉnh dù mắt họ vẫn mở, và chỉ một vài thí nghiệm nho nhỏ với cây gậy của mình, tôi đã xác định được chiều sâu của trạng thái này.”

Clay nghĩ đến chứng đi cà nhắc của vị Viện trưởng, và định hỏi xem ông ta có nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra với mình nếu ông ta nhận định sai và bị bọn họ đuổi theo hay không, nhưng rồi anh lại thôi.

... Chắc chắn vị Viện trưởng sẽ lặp lại câu nói của mình: không mạo hiểm thì không có tri thức. Jordan nói đúng – đây là một ông giáo già của lối sống ngày xưa. Clay sẽ chẳng bao giờ muốn trở lại cái tuổi 14 để phải đứng trên tấm thảm kỷ luật của ông thầy này.

Trong khi đó, Ardai vừa nhìn anh vừa lắc đầu. “Bảy hay tám trăm là mức ước lượng quá thấp, anh Clay ạ. Đây là một sân bóng chuẩn. Có diện tích sáu nghìn iát vuông.”

“Bao nhiêu?”

“Cái kiểu mà bọn họ rúc sát vào nhau? Tôi đoán ít nhất là phải một nghìn.”

“Và họ nằm đây mà không có bất kỳ một ý thức nào về điều mình làm. Thầy có chắc điều đó không?”

“Chắc chắn là như vậy. Và cà lúc – mỗi ngày một ít, Jordan nói thế, cậu ấy là một nhà quan sát tinh tế, các anh có thể tin điều đó – bọn họ càng khác

trước. Có nghĩa là bọn họ càng mất đi tính người. Không còn là người nữa.”

“Chúng ta đã trở lại Nhà Cheatham được chưa?”

“Ừ, quay lại thôi.” Vị Viện trưởng tán đồng.

“Chờ một giây.” Clay nói. Anh quỳ xuống bên cạnh người thanh niên mặc chiếc áo phong NASCAR. Anh không muốn làm điều đó – anh không thể cưỡng lại suy nghĩ cho rằng cánh tay lúc này nắm chặt chiếc mũ bây giờ sẽ nắm chặt tay anh – nhưng anh cố vượt qua nỗi sợ hãi. Ở đây, dưới bãi cỏ, mùi hôi thối càng trở nên nồng nặc. Clay nghĩ mình đã quen với cái mùi ấy, nhưng anh đã nhầm.

Tom bắt đầu, “Clay, anh định...”

“Yên nào.” Clay cúi mình về phía miệng của người thanh niên, lúc này đang hé mở. Anh ngập ngừng, rồi cúi sát hơn nữa, cho đến khi anh có thấy ánh nước bọt mờ mờ trên môi dưới của anh ta. Ban đầu anh nghĩ đó là do trí tưởng tượng của mình, nhưng thêm hai in-sơ nữa – lúc này anh đã cúi sát tới mức gần như chạm vào cái – gì – đó – không – ngủ – và anh ta đã khẳng định được sự thật.

Chỉ nho nhỏ thôi, Jordan đã nói vậy. *Giống như tiếng thì thầm... nhưng vẫn có thể nghe thấy.*

Clay nghe rõ. Một vài âm tiết đi trước dẫn đường cho bài hát đang phát ra từ dàn âm thanh: Dean Martin đang hát bài *Ai cũng có lúc yêu ai đó*.

Anh đứng dậy, và gần như thét lên vì tiếng khớp xương đầu gối của mình vang lên đến khập một tiếng. Tom giơ cao chiếc đèn xách, và nhìn anh chăm chăm. “Gì thế? Có chuyện gì thế? Anh không muốn nói là cậu bé đã nói...”

Clay gật đầu. “Đi nào. Trở lại thôi.”

Khi đã đi hết nửa đoạn đường dốc, anh thành linh nắm chặt lấy vai vị Viện trưởng. Ardai quay lại nhìn anh. Trông ông ta có vẻ bình thản.

“Thầy đã nói đúng. Chúng ta phải xóa sổ bọn họ. Càng nhiều càng tốt, càng sớm càng tốt. Có thể đây là cơ hội duy nhất mà chúng ta có. Hay là tôi nói sai?”

“Không sai,” vị Viện trưởng đáp. “Tiếc là anh nói đúng. Như tôi đã nói, đây là chiến tranh – cứ gọi là thế - và những gì người ta làm trong chiến tranh là giết chết kẻ thù của mình. Tại sao chúng ta không trở vào trong nhà và sẽ thảo luận tiếp về chuyện này? Chúng ta có sôcôla nóng. Tôi bao giờ cũng cho một ít rượu uytki ngô vào đó. Tôi là người mọi rợ mà.”

Khi đi hết đoạn đường dốc, Clay ngoảnh nhìn lại lần cuối. Sân Tonney chìm trong bóng tối, nhưng dưới ánh sáng của trời sao miền bắc, không quá tối để có thể nhìn thấy thảm người trái kín trên sân. Anh nghĩ ta sẽ không thể biết mình đang nhìn gì nếu ta chỉ tình cờ nhìn thấy, nhưng một khi ta đã biết... một khi ta đã biết...

Ánh mắt anh như muốn bõn cợt anh và trong một giây thoáng qua, anh nghĩ mình trông thấy họ đang thở – tất cả bọn họ, khoảng gần một nghìn – như một cơ thể duy nhất. Điều đó làm anh khiếp hãi, và anh vội quay lại, gần như chạy vội để đuổi kịp Tom và Viện trưởng Ardai.

16

Vị Viện trưởng pha sôcôla nóng trong bếp, và họ ngồi thưởng thức món ấy trong phòng khách, dưới ánh sáng của hai chiếc đèn xách. Clay nghĩ ông già sẽ đề nghị họ ra Đại lộ Học viện để tuyển mộ thêm người cho Đội quân tình

nguyện của Ardai, nhưng dường như ông ta đã bằng lòng với những gì mình đang có.

Chiếc bơm xăng, như vị Viện trưởng đã nói, hút xăng ra từ một bồn chứa 400 ga- lông – tất cả những gì họ phải làm là giật một cái chốt. Và có những bình phun 30 ga- lông trong nhà kính. Ít nhất phải một tá. Họ có thể chất những chiếc bình ấy lên chiếc xe tải nhỏ, và chở xuống sân bóng theo một trong những đoạn đường dốc...

“Chờ đã,” Clay nói. “Trước khi chúng ta bàn đến các chiến lược, nếu thầy có luận thuyết nào đó về chuyện này, xin thầy nói cho chúng tôi nghe.”

“Không chính thức,” ông già nói. “Nhưng Jordan và tôi đã quan sát, chúng tôi có trực giác, và chúng tôi từng có nhiều sự chia sẻ

“Cháu là một người nghiện máy tính,” Jordan nói, miệng vẫn kề sát cốc sôcôla nóng. Clay thấy vẻ già dặn và điềm tĩnh của cậu bé có cái gì đó rất hấp dẫn. “Suốt đời cháu chỉ gắn bó với máy tính, gần như thế. Bọn họ đang khởi động lại, nếu nói theo đúng thuật ngữ chuyên ngành. Cũng có thể họ bị CÀI ĐẶT MỘT PHẦN MỀM, CHẾ ĐỘ CHỜ nhấp nháy trong đầu họ.”

“Chú không hiểu cháu muốn nói gì.” Tom nói.

“Cháu hiểu,” Alice nói. “Jordan, em nghĩ Xung động thực sự là một Xung động đúng không? Bất kỳ ai nghe phải... tất cả ổ cứng đều bị xóa sạch.”

“Đúng thế.” Jordan nói. Cậu bé có vẻ hài lòng.

Tom nhìn Alice vẻ mặt bối rối. Chỉ có Clay biết rằng Tom không câm, và cũng không chậm hiểu đến mức đó.

“Chú có thấy một chiếc máy tính,” Alice nói. “Cháu thấy nó trong căn phòng làm việc nhỏ ở nhà chú.”

“Ừ...”

“Và chắc chắn là chú có cài đặt các phần mềm, đúng không?”

“Đúng, nhưng...” Tom dừng lời và nhìn chăm chăm vào Alice. Cô bé nhìn trả lại. “Não của bọn họ? Cháu muốn nói là có phần mềm trong não của bọn họ?”

“Thế chú nghĩ não là cái gì?” Jordan nói. “Chỉ là chiếc ổ cứng lớn lão hóa mà thôi. Có các mạch hữu cơ. Không ai biết dung lượng là bao nhiêu *bai*. Có thể phải tính bằng *gigabai*. Cực lớn.” Cậu bé chọc hai ngón tay vào hai lỗ tai. “Đúng ở giữa hai lỗ tai như thế này.”

“Chú không tin,” Tom nói, nhưng tiếng nói của ông ta nghe có vẻ yếu ớt, và khuôn mặt ông ta bỗng trở nên nhợt nhạt. Clay nghĩ ông ta tin điều đó. Nghĩ lại chứng diên đã nhấn chìm Boston, Clay phải thừa nhận rằng luận điểm này rất thuyết phục. Và cũng rất đáng kinh sợ: hàng triệu, thậm chí là hàng tỉ não bộ bị xóa sạch cùng một lúc, theo kiểu ta xóa một ổ đĩa máy tính cũ bằng một từ trường m

Anh bỗng nhớ tới Yêu tinh Vàng, người bạn của cô gái có chiếc điện thoại di động màu bạc hà. *Anh là ai? Chuyện gì đang xảy ra vậy?* Yêu tinh Vàng đã kêu lên như vậy. Anh là ai? Tôi là ai? Rồi cô ta đập mạnh tay vào trán mình, và lao thẳng vào một cây cột điện, không phải một lần mà là hai lần, đến mức vỡ cả hàm.

Anh là ai? Tôi là ai?

Đó không phải là chiếc điện thoại di động của cô ta. Cô ta chỉ ghé tai nghe cùng bạn mình, và cô ta cũng phải lĩnh đủ một liều.

Clay, một người quen tư duy bằng hình ảnh chứ không phải bằng ngôn từ, lúc này đang nhìn thấy trong đầu mình một bức tranh sống động: một màn hình vi tính lớn với dòng chữ ANH LÀ AI TÔI LÀ AI ANH LÀ AI TÔI LÀ AI ANH LÀ AI TÔI LÀ AI ANH LÀ AI TÔI LÀ AI, và ở đây màn hình là một dòng chữ khác mang số phận của Yêu tinh Vàng, lạnh lùng và không thể bàn cãi:

LỖI HỆ THỐNG

Yêu tinh Vàng là một ổ đĩa cứng bị xóa một phần? Một chuyện thật khủng khiếp, nhưng có vẻ là sự thật.

“Tôi chuyên về Anh ngữ, nhưng thời trẻ tôi đọc rất nhiều sách về tâm lý học,” vị Viện trưởng nói với họ. “Tôi bắt đầu với Freud, tất nhiên là vậy, ai cũng bắt đầu với Freud... rồi tới Jung... Adler... và đi sâu vào lĩnh vực đó. Ấn chứa đằng sau tất cả những luận thuyết về cách thức hoạt động của trí não là một luận thuyết vĩ đại: Thuyết tiến hóa của Darwin. Theo cách nói của Freud, bản năng sinh tồn với tư cách là yếu tố chỉ đạo được thể hiện bằng khái niệm id, tức là đơn vị chất giống. Còn theo Jung thì bằng một khái niệm hoa mỹ hơn, tức là ý thức về dòng máu. Theo tôi thì không một ai có thể phản bác quan điểm cho rằng nếu tất cả ý thức, tất cả ký ức, tất cả năng lực luận lý bị xóa sạch khỏi trí não của một con người, tất cả những gì còn lại sẽ là một thứ rất đáng sợ.”

Ông ta dừng lại và nhìn quanh như thể môn đồ nào của Freud hay của Jung chính thức nói ra điều đó, họ đều nhất trí cho rằng chúng ta có một bộ lỗi, một sóng cơ sở đơn, hoặc – theo cách nói mà Jordan sẽ cảm thấy dễ chịu – một dòng mật mã duy nhất không thể bị xóa

“PD,” Jordan nói. “Lệnh cơ sở.”

“Đúng thế,” vị Viện trưởng gật đầu. “Khi chỉ còn bộ lõi, chúng ta không còn là người thông minh nữa. Lõi ấy chính là sự cuồng điên. Và lệnh cơ sở là giết chóc. Các bạn của tôi ạ, điều mà Darwin không muốn nói ra vì muốn giữ phép lịch sự là chúng ta đã trở thành những kẻ thống trị thế giới này không phải vì chúng ta là những kẻ khôn ngoan nhất, hay đốn hèn nhất, mà vì chúng ta là những kẻ điên cuồng nhất, tàn ác nhất trong rừng rậm. Và đó là những gì mà Xung động đã chứng tỏ năm ngày trước.”

17

“Tôi phản bác quan điểm cho rằng về cốt lõi, chúng ta là những kẻ điên cuồng và hiếu sát,” Tom nói. “Chúa, con người, thế còn Panthenon? Còn David của Michelangelo? Thế còn tấm biển trên mặt trăng nói rằng “Chúng tôi mang hòa bình đến cho tất cả mọi người?”

“Tấm biển ấy có cả tên của Richard Nixon đó,” Ardai nói khô khan. “Một tín đồ của phái Quây- cơ, nhưng không phải là một con người của hòa bình, anh McCourt – Tom ạ. Tôi không muốn viết một bản cáo trạng về con người. Nếu muốn, tôi sẽ nói rằng với mỗi một Michelangelo đều có một Marquis de Sale, một Gandhi có một Eichmann, một Martin Luther King có một Osama bin Laden. Hãy dừng lại ở điểm này: con người đã đi đến chỗ làm chủ hành tinh này nhờ hai đặc tính. Một là trí thông minh. Hai là sự sẵn sàng tiêu diệt bất kỳ ai hay bất kỳ cái gì cản đường anh ta.”

Ông ta nghiêng người về phía trước và nhìn họ chăm chăm bằng đôi mắt rất sáng của mình.

“Trí thông minh của con người cuối cùng đã chiến thắng bản năng giết chóc của anh ta, và lý trí đã đi đến chỗ lấn áp được những xung chấn hiện đại nhất

của con người. Đó cũng chính là sinh tồn. Tôi tin rằng trận chiến cuối cùng của hai thế lực này diễn ra vào tháng Mười năm 1963, liên quan đến những quả tên lửa tại Cuba, nhưng chúng ta sẽ thảo luận chuyện này vào hôm khác, nếu có thời gian. Sự thật là, phần đa chúng ta đã chế ngự được những gì tồi tệ nhất trong mình cho đến khi Xung Động xảy ra và xóa sạch mọi thứ trừ bộ lỗi đó.”

“Ai đó đã thả con quỷ Tasmania ra khỏi lồng,” Alice lẩm bẩm. “Ai?”

“Chúng ta cũng đừng bận tâm về điều đó,” vị Viện trưởng trả lời. “Tôi cho rằng họ không biết về chuyện mình đang làm... hoặc mức độ nghiêm trọng của việc mà họ đang làm. Dựa trên những thí nghiệm vôi vữa trong vài năm vừa qua – cũng có thể chỉ là vài tháng – có lẽ họ nghĩ rằng họ sẽ tung ra một cơn bão khủng bố, nhưng rồi họ đã phải chứng kiến một trận sóng thần có mức độ hủy diệt chưa từng thấy, và những cơn sóng dữ đang biến hóa. Cho dù những ngày vừa qua có khủng khiếp đến đâu thì cũng chỉ giống như một khoảng lặng giữa những cơn bão. Và những ngày này có lẽ là cơ hội cuối cùng để chúng ta có thể làm được một điều gì đó.”

“Ý thầy là gì, biến hóa là thế nào?” Clay hỏi.

Nhưng vị Viện trưởng không trả lời. Thay vào đó, ông ta quay sang cậu bé Jordan 12 tuổi. “Xin mời, chàng trai trẻ.”

“Vâng, thưa thầy.” Jordan dừng lời để suy nghĩ. “Trí não có ý thức của chúng ta chỉ sử dụng một phần nhỏ năng lực của não bộ. Các chú biết rõ điều đó, đúng không?”

“Đúng,” Tom nói bằng một giọng bao dung. “Chú đã đọc thấy người ta nói thế.”

Jordan gật đầu. “Cho dù chúng ta cộng dồn tất cả các chức năng tự động mà não bộ kiểm soát lại, thêm cả phần tiềm thức – những giấc mơ, những xung

động tình dục, tất cả bộ não của chúng ta vẫn còn gần như hoàn toàn trống.”

“Holmes, cậu làm tôi kinh sợ đấy.” Tom nói.

“Đừng tỏ ra mình là một chú lừa uyên thâm nữa đi, chú Tom!” Alice nói, và Jordan mỉm cười với cô bé bằng đôi mắt sáng như sao của mình.

“Không, chú không có ý mỉa mai,” Tom nói. “Cậu bé rất tuyệt.”

“Đúng thế,” vị viện trưởng nói giọng khô khan. “Jordan thi thoảng gặp một vài vấn đề với tiếng Anh của Hoàng gia, nhưng cậu ta không phải nhận học bổng nhờ lòng hảo tâm.” Ông ta nhìn Jordan và đưa tay vuốt tóc cậu bé. “Tiếp tục đi, chàng tra

“Thế này...” Jordan gắng hết sức để tiếp tục, Clay có thể nhận thấy điều đó, và rời dường như cuối cùng cậu bé đã lấy lại được nhịp. “Nếu não bộ của ta là một ổ cứng thì phần hiển thị gần như là trống.” Cậu bé nhận thấy chỉ có mình Alice hiểu điều mình muốn nói. “Nói thế này cho dễ hiểu: phần thông báo sẽ cho biết là có khoảng hai phần trăm dung lượng ổ đĩa được sử dụng, chín mươi tám phần trăm chưa bị đụng tới. Không ai biết chín mươi tám phần trăm đó dùng để làm gì, nhưng ở đó có rất nhiều tiềm năng. Các nạn nhân tai biến mạch máu não chẳng hạn... đôi khi họ truy cập vào các vùng não bộ đã ngủ quên trước đó là lại có thể đi và nói được như thường. Có vẻ như não bộ của họ mắc dây nối quanh vùng não bị tổn thương. Ánh sáng phát ra từ cùng một vùng, nhưng ở phía khác.”

“Cháu nghiên cứu về vấn đề này à? ” Clay hỏi.

“Đó là kết quả tự nhiên, đến từ sự ham mê của cháu đối với máy tính và điều khiển học,” Jordan vừa nói vừa nhún vai. “Đồng thời, cháu đọc rất nhiều truyện khoa học viễn tưởng về không gian ảo, William Gibson, Bruce Sterling, John Shirley...”

“Neal Stephenson?” Alice hỏi.

Jordan nhe răng cười. “Neal Stephenson là một thiên tài.”

“Quay trở lại vấn đề đi.” Vị Viện trưởng nhắc nhở bằng một giọng nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc.

Jordan nhún vai. “Nếu ta xóa sạch một chiếc ổ cứng máy tính, nó không thể tự tái tạo được... trừ phi là trong truyện của Greg Bear.” Cậu bé lại cười, nhưng lần này có vẻ hơi bối rối. Một phần có lẽ là vì Alice cũng chẳng thua kém gì cậu ta trong mảng này. “Con người thì lại khác.”

“Nhưng có sự khác biệt một trời một vực giữa việc học đi hay học nói sau khi bị tai biến mạch máu não với việc truyền năng lượng cho các đàn xập xình bằng viễn cảm,” Tom nói. “Một bước nhảy lượng tử.” Ông ta nhìn quanh khi cụm từ viễn cảm thoát ra từ miệng mình, như thể muốn tìm một nụ cười. Không ai cười.

“Đúng, nhưng những nạn nhân của chứng tai biến mạch máu não khác xa hàng năm ánh sáng so với những ai nghe phải điện thoại di động khi Xung động xảy ra,” Jordan trả lời. “Cháu và thầy Viện trưởng – thầy viện trưởng và cháu – nghĩ rằng ngoài việc xóa sạch não bộ của những người đó cho đến khi chỉ còn mã cơ sở không thể xóa, Xung Động đã kích hoạt một cái gì đó trong những bộ não ấy. Một cái gì đó đã có sẵn ở đây trong hàng triệu năm qua, và bị chôn vùi trong phần chín mươi tám phần trăm ổ cứng đang ngủ quên ấy.”

Một tay của Clay tự động đặt vào chiếc báng của khẩu súng mà anh đã nhặt từ sàn bếp nhà Berth Nickerson. “Một chiếc cờ,” anh nói.

Jordan tươi lên. “Đúng thế, rất chính xác! Một chiếc lẫy tạo đột biến. Nếu không có chiếc lẫy ấy, sẽ không thể có chuyện xóa toàn bộ trên diện rộng như vậy. Bởi vì những gì đang phát triển, những gì đang tích tụ ở những kẻ đã từng là con người ngoài kia... những gì đang hình thành chính là...”

“Đó là một cơ thể duy nhất,” vị Viện trưởng ngắt lời. “Đó là kết luận của chúng tôi.”

“Đúng vậy, nhưng không chỉ đơn giản là kết bầy,” Jordan nói. “Bởi vì những gì mà họ làm với các đầu đĩa CD chỉ là bước khởi đầu, giống như một đứa bé học cách đi giày. Hãy nghĩ về những chuyện mà họ sẽ làm sau một tuần, một tháng, hay một năm nữa.”

“Có thể cháu nghĩ sai,” Tom nói. Nhưng giọng ông ta nghe khô như một cành cây gãy.

“Có thể cậu ta nói đúng.” Alice nói.

“Ồ, tôi tin chắc là Jordan nói đúng,” vị Viện trưởng chen vào. Ông ta nhắm nháp món sôcôla nóng pha rượu uytki của mình. “Tất nhiên, tôi là một ông già, và đã sống gần hết đời rồi. Tôi sẽ nghe theo bất kỳ quyết định nào mà các anh đưa ra.” Ngừng một lát. Ánh mắt lướt nhìn từ Clay sang Alice sang Tom. “Chừng nào đó là những quyết định đúng đắn, tất nhiên là như vậy.”

Jordan nói: “Các bầy sẽ tìm cách tập hợp lại, mọi người biết đấy. Nếu bọn họ còn chưa tìm đến nhau, thì họ sẽ làm điều đó, chẳng bao lâu nữa đâu.”

“Vỡ vãn.” Tom nói bằng một giọng thiếu tự tin. “Toàn chuyện ma.

“Có thể,” Clay nói, “nhưng hãy nghĩ về chuyện này. Bây giờ là ban đêm của chúng ta. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ không cần ngủ nữa? Hay họ không sợ bóng tối nữa?”

Không ai nói gì. Bên ngoài, một cơn gió đang nổi lên. Clay nhấp một ngụm sôcôla, lúc này đã gần như lạnh ngắt. Khi anh ngược nhìn lên, Alice đã đặt cốc sôcôla của mình xuống và đang xoắn chiếc bùa hộ mệnh Nike.

“Cháu muốn xóa sổ bọn họ,” cô bé nói. “Những kẻ đang nằm ngoài sân bóng kia. Cháu không nói là giết họ bởi vì Jordan nói đúng, và cháu làm điều đó không phải vì nhân loại. Cháu làm điều đó vì mẹ cháu và bố cháu, bởi vì

chắc là bố cháu cũng đã chết rồi. Cháu cảm thấy điều đó. Cháu cũng muốn làm điều ấy vì các bạn Vickie và Tess của cháu. Đó là những người bạn tốt, nhưng các bạn ấy có điện thoại di động, và cháu muốn biết bây giờ họ đã ra sao và đang ngủ ở đâu: một nơi nào đó giống cái sân bóng chết tiệt ngoài kia.” Cô bé nhìn vị Viện trưởng, và đỏ mặt “Em xin lỗi thầy.”

Vị Viện trưởng khoát tay không nhận lời xin lỗi.

“Chúng ta có thể làm điều đó không?” cô bé hỏi ông ta. “Chúng ta có thể quét sạch họ không?”

Viện trưởng Ar dai nhe răng ra một cách lạnh lùng mà Clay rất muốn vẽ lại bằng bút chì hoặc bút lông, rồi nói: “Cô Maxwell ạ, chúng ta có thể thử.”

18

Vào lúc bốn giờ sáng ngày hôm sau, Tom McCourt đang ngồi bên một chiếc bàn dành cho cắm trại giữa hai khu nhà kính của Học viện Gaiten. Hai khu nhà kính này đã phải chịu đựng nhiều thiệt hại từ khi Xung Động xảy ra. Đôi bàn chân đi tất hiệu Reebok của ông ta đặt trên chiếc ghế, và đầu ông ta tì trên hai cánh tay, lúc này đang để trên đầu gối. Gió thổi tóc ông ta bay sang trái, rồi sang phải, Alice ngồi đối diện với Tom, cắm tì vào đôi bàn tay, và những tia sáng đèn tạo nên những góc cạnh và những cái bóng qua khuôn mặt của cô bé. Ánh sáng đèn khiến Alice trông thật xinh đẹp, bất chấp vẻ mệt mỏi dễ nhận thấy của cô bé. Ở vào độ tuổi của Alice, mọi thứ ánh sáng đều làm tăng thêm nét quyến rũ. Vị viện trưởng ngồi cạnh Alice, trông có vẻ kiệt sức. Trong không gian kín đáo giữa hai khu nhà kính, hai chiếc đèn xách bằng bình giống hai linh hồn không yên nghỉ.

Ánh sáng của hai chiếc đèn hội tụ tại đầu nhà kính gần phía họ. Clay và Jordan sử dụng chiếc cửa, cho dù cả hai bên cửa sổ đều có những lỗ thủng lớn

trên lớp kính panen. Một lát sau, Clay ngồi xuống cạnh Tom và Jordan quay về chỗ ngồi quen thuộc của cậu ta bên cạnh vị Viện trưởng. Người cậu bé toàn mùi xăng và mùi phân bón. Clay thả mấy chùm chìa khóa xuống bàn giữa những chiếc đèn pin. Anh nghĩ chắc có lẽ họ sẽ ngồi đó cho đến khi một nhà khảo cổ học nào đó tìm ra họ sau bốn nghìn năm nữa.

“Tôi xin lỗi,” vị Viện trưởng nói nhỏ. “Có vẻ đơn giản quá.”

“Đúng vậy,” Clay nói. Chuyện đó tưởng như rất đơn giản: đổ đầy xăng vào các bình phun lên xe tải, lái chiếc xe qua sân Tonney, phun xăng sang hai bên, rồi ném một que diêm. Anh định nói với Viện trưởng Ar dai rằng cuộc phiêu lưu của Bush tại Irap ban đầu cũng có vẻ đơn giản như thế – nạp đầy các bình phun, ném một que diêm – nhưng rồi anh lại thôi. Như thế quá tàn nhẫn, một cách không cần thiết.

“Tom?” Clay hỏi. “Ông không sao chứ?” Anh đã nhận ra rằng khả năng chịu đựng của Tom rất kém.

“Không sao, chỉ mệt thôi.” Ông ta ngẩng đầu lên và cố mỉm cười với Clay. “Không quen với ca đêm. Bây giờ chúng ta làm gì?”

“Đi ngủ, tôi đoán thế,” Clay nói. “Chỉ khoảng bốn mươi phút nữa là trời sẽ sáng” Bầu trời đã bắt đầu hửng lên ở đằng đông.

“Thật là không công bằng.” Alice nói. Cô bé xoa má một cách bực tức. “Không công bằng, chúng ta đã cố hết sức.”

Họ đã cố hết sức, nhưng chẳng có gì dễ dàng. Mỗi một chiến thắng nhỏ (và rất cuộc là vô nghĩa) đều là kết quả của một cuộc vật lộn. Một phần Clay muốn đổ lỗi cho vị Viện trưởng... đồng thời cho cả bản thân anh, vì đã không suy nghĩ kỹ về đề nghị của ông ta trong việc sử dụng bình phun. Một phần Clay lúc này nghĩ rằng làm theo kế hoạch của một ông giáo già dạy tiếng Anh để đánh

bom xăng cả một sân bóng đá cũng gần như cầm dao xông vào giữa một cuộc đọ súng. Dù vậy... ý kiến ấy mới nghe có vẻ rất

Tức là thế, cho đến khi họ phát hiện ra rằng bồn chứa xăng được để trong một nhà kho bị khóa chặt. Họ đã mất gần nửa tiếng đồng hồ trong căn phòng bên cạnh để lần tìm dưới ánh đèn xách từng chiếc chìa khóa không được đánh dấu mà họ lấy từ tấm bảng phía sau bàn làm việc của giám thị trường học. Chính Jordan là người đã tìm ra chiếc chìa khóa giúp mở cửa nhà kho.

Rồi họ phát hiện ra rằng không phải là giật một cái chốt. Đó là một chiếc nắp, không phải một cái chốt và cũng giống như nhà kho, chiếc nắp ấy bị khóa chặt. Quay trở lại căn phòng, vẫn dưới ánh đèn xách, cuối cùng một chiếc chìa khóa vừa với ổ khóa trên cái nắp ấy cũng được tìm ra, sau rất nhiều công sức và sự cáu kỉnh. Chính Alice là người đã chỉ ra rằng vì chiếc nắp nằm ở đáy bồn, chắc chắn nhằm lợi dụng trọng lực để lấy xăng cho dễ trong trường hợp mất điện, họ sẽ bị ngập trong xăng nếu không có một chiếc ống xi phông hay vòi hút. Họ mất một tiếng đồng hồ để tìm một chiếc vòi có thể lắp vừa vào chiếc nắp bồn xăng, và đã thất bại. Nói đúng ra thì Tom cũng tìm được một chiếc phễu nhỏ, nhưng điều đó chỉ càng làm cho mọi người gần như phát khùng.

Và bởi vì không có một chiếc chìa khóa xe tải nào được đánh dấu (ít nhất là theo cách mà những – người – không – chuyên có thể lần ra), việc tìm kiếm một chiếc chìa trong mớ chìa với ổ khởi động của một trong những chiếc xe tải đỗ phía sau gara cũng đòi hỏi nhiều công sức và sự kiên nhẫn. Nhưng dù sao thì việc đó cũng nhanh hơn một chút vì chỉ có tám chiếc xe.

Cuối cùng đến nhà kính. Tại đó họ phát hiện thấy chỉ có tám chiếc bình phun, không phải là mười hai chiếc, và dung tích mỗi bình là 10 ga – lông, không phải là 30 ga – lông. Có thể họ sẽ lấy được đầy xăng vào các bình phun ấy, nhưng chắc chắn họ sẽ bị ướt sũng, và họ chỉ có được tổng cộng 80 ga – lông xăng là cùng. Ý nghĩ về việc quét sạch hàng nghìn kẻ mất trí ngoài sân vận động bằng 80 ga – lông xăng đã đẩy Tom, Alice và vị Viện trưởng tới

chiếc ghế dành cho cắm trại. Clay và Jordan nán lại một lúc để tìm những bình phun, nhưng chẳng có chiếc nào.

“Dù vậy, chúng tôi cũng tìm được vài chiếc bình phun nước cho lá cây,” Clay nói. “Mọi người biết đấy, gọi là vòi hoa sen.”

“Đồng thời,” Jordan nói, “các bình phun lớn đó đều chứa đầy thuốc diệt cỏ hoặc phân bón hoặc một cái gì đó. Chúng ta phải bắt đầu bằng cách đi, và như thế có nghĩa là chúng ta phải đeo khẩu trang để tránh khí độc hoặc một cái gì đó.”

“Thực tại thật đáng buồn,” Alice nói bằng giọng ủ ê. Cô bé nhìn chiếc giày trẻ con trên tay mình một lúc, rồi nhét nó vào túi.

Jordan cầm chiếc chìa khóa mà họ đã thử vừa với một chiếc xe tải lên. “Chúng ta có thể lái xe vào trong thị trấn,” cậu bé nói “Ở đó có cửa hàng Trustworthy Hardware. Chắc chắn là họ có bình phun.”

Tom lắc đầu. “Từ đây vào trong thị trấn phải hơn một dặm, và đường lớn đầy những xác xe và xe bị bỏ rơi. Chúng ta có thể đi được vài đoạn, nhưng không thể tránh tất cả được. Và lái xe qua các bãi cỏ là chuyện không thể. Các ngôi nhà quá sát nhau. Đó là lý do khiến mọi người đều phải đi bộ” Họ đã trông thấy một số người đi xe đạp nhưng không nhiều, thậm chí những chiếc xe đạp có trang bị đèn cũng vẫn nguy hiểm nếu đi trên những con đường như vậy.

“Liệu một chiếc xe tải hạng nhẹ có thể đi trong các con hẻm không?” vị Viện trưởng hỏi.

Clay nói, “chúng ta sẽ kiểm tra khả năng đó vào tối ngày mai, tôi nghĩ vậy. Tiền trạm trước, đi bộ, sau đó quay lại lấy xe tải.” Anh suy nghĩ. “Chắc sẽ có cả các loại vòi và ống trong một cửa hiệu như vậy.”

“Giọng chú nghe có vẻ không tin tưởng lắm.” Alice nói.

Clay thở dài. “Để làm tắc nghẽn một con hẻm thì chẳng cần gì nhiều. Chúng ta có thể tốn công vô ích giống như tối nay, cho dù có may mắn hơn đi chẳng nữa. Chú không biết. Có thể sau khi được nghỉ một lát, chú sẽ nhìn nhận mọi chuyện một cách lạc quan hơn.”

“Tất nhiên là như vậy,” vị Viện trưởng tán đồng, nhưng giọng ông ta hoàn toàn trống rỗng. “Chuyện đó đúng với tất cả chúng ta”

“Thế còn trạm xăng phía bên kia đường thì sao?” Jordan nói.

“Trạm xăng nào?” Alice hỏi.

“Cậu ấy đang nói trạm xăng Citgo,” vị Viện trưởng trả lời. “Cùng một vấn đề, Jordan ạ – rất nhiều xăng trong bồn dưới bơm xăng, nhưng không có điện. Và thầy không nghĩ là họ chứa nhiều xăng trong các can hai hoặc năm ga – lông. Thầy cho rằng...” Nhưng Ardai không nói ra điều ông đang thực sự nghĩ trong đầu. Clay giơ tay lên.

“Chuyện gì vậy, Clay?” Ardai hỏi.

Clay nhớ tới bộ tam đi trước họ lúc ba người đó cà nhắc bước qua trạm xăng, người đàn ông vòng tay ôm ngang lưng người phụ nữ. “Academy Grove Citgo,” anh nói. “Đó là tên của trạm xăng ấy đúng không?”

“Đúng...”

“Nhưng họ không chỉ bán xăng, tôi nghĩ vậy.” Không chỉ anh nghĩ vậy, mà anh biết rõ điều đó. Nhờ vào hai chiếc xe tải đỗ bên trạm xăng ấy. Anh đã nhìn

thấy hai chiếc xe đó, và không nghĩ gì về điều ấy. Cho đến lúc này, anh chẳng nghĩ gì về hai chiếc xe kia. Chẳng có lý do gì.

“Tôi không biết anh...” vị Viện trưởng lên tiếng, rồi lại dừng lại. Ánh mắt ông ta bắt gặp ánh mắt của Clay. Đôi hàm răng của ông ta một lần nữa lộ ra, không phải là một nụ cười. “Ôi,” ông ta nói “Ôi, Chúa ơi. Ôi Chúa, đúng rồi.”

Tom hết nhìn Clay lại nhìn Ar dai bằng vẻ bối rối mỗi lúc một gia tăng. Alice cũng vậy. Jordan thì chỉ bình thản chờ đợi.

“Các vị có thể làm ơn cho chúng tôi biết các vị đang nghĩ đến điều gì không?” Tom hỏi.

Clay vừa định lên tiếng – anh đã hình dung rõ cách làm, và đó là một giải pháp hay đến mức không thể không chia sẻ – thì cũng là lúc tiếng nhạc ở sân Tonney lắng xuống. Không dừng ngay như mấy hôm vừa rồi, khi họ thức dậy vào buổi sáng. Tiếng nhạc tắt theo kiểu lịm dần như thể nguồn âm thanh đã bị ai đó đá văng xa.

“Bọn họ dậy sớm hơn mọi khi.” Jordan nói nhỏ.

Tom nắm chặt lấy một cánh tay Clay. “Không giống mấy hôm trước,” ông ta nói. “Và một trong những dàn âm thanh khổng kiếp kia vẫn còn chơi... tôi có thể nghe thấy, dù rất nhỏ

Gió đang thổi mạnh, và Clay biết đến từ phía sân bóng vì cái mùi tởm lợm của nó mang tới: thức ăn thối rữa, thịt thối rữa, phân và nước tiểu. Gió cũng mang tới những âm thanh ma quái của bản nhạc *Bước chân của chú voi con* do Lawrence Welk và các Nhạc công Sâm banh của ông ta biểu diễn.

Rồi, từ một nơi nào đó ở phía tây bắc – có lẽ là cách đây khoảng mười dặm, cũng có thể là ba mươi dặm, khó có thể đoán chính xác là gió đã đưa nó đi bao

xa – vắng đến âm thanh rền rĩ ma quái. Rồi đến sự im lặng... im lặng... và những sinh vật không – đi, không – ngủ trên sân Tonney lên tiếng trả lời. Tiếng rền rĩ của bọn họ to hơn, một tiếng rền trống rỗng, gần giống một tiếng rỗng, vọng lên bầu trời sao.

Alice đã tự bịt chặt lấy miệng mình. Chiếc giày trẻ em Nike lủng lẳng trên tay cô bé. Hai mắt cô bé như lồi ra. Jordan vòng tay ôm ngang lưng vị Viện trưởng và vùi mặt vào hông ông già.

“Nhìn kìa, Clay!” Tom nói. Ông ta đứng dậy và loạng choạng bước về phía lối đi đầy cỏ giữa hai khu nhà kính đổ nát, rồi đưa tay chỉ lên trời. “Anh có thấy gì không? Chúa ơi, anh có thấy không?”

Ở phía tây bắc, nơi vọng lại tiếng rền rĩ vừa rồi, một vầng sáng màu da cam hắt lên nền trời. Vầng sáng mỗi lúc một rõ hơn, và gió lại đưa cái tiếng rền rĩ khủng khiếp kia tới... và một lần nữa, nó lại được trả lời bằng một tiếng rền rĩ giống như vậy, có điều to hơn nhiều, từ sân Tonney.

Alice bước lại chỗ hai người, rồi đến vị Viện trưởng. Ông ta khoác tay qua vai Jordan.

“Đó là cái gì vậy?” Clay vừa hỏi vừa đưa tay chỉ vầng sáng, lúc này đã bắt đầu mờ đi.

“Có thể đó là Thác Glen.” vị Viện trưởng đáp. “Cũng có thể là Littleton.”

“Dù là từ đâu,” Tom nói, “thì cũng rõ ràng là có một cái gì đó đang bị đốt cháy. Và lũ người mất trí ở đây biết rõ điều ấy. Bọn họ nghe thấy.”

“Hoặc là cảm thấy,” Alice nói. Cô bé rùng mình, rồi đứng thẳng người dậm nhe răng ra. “Cháu hy vọng là như thế!”

Như để khẳng định lời cô bé, một tiếng rền rĩ lại cất lên từ sân Tonney: nhiều giọng cùng cất lên một lúc như để thể hiện sự đồng cảm và – có lẽ thế – để chia sẻ sự đau đớn. Một chiếc đài đĩa – Clay đoán là máy chủ, chiếc đài đĩa có chứa một chiếc CD thực sự – vẫn tiếp tục chơi. Mười phút sau, các đài đĩa khác lại tiếp tục hòa âm cùng với máy chủ. Tiếng nhạc – lúc này đang là bản Gân bên em của ban nhạc Carpenters – bay vút lên trời cao theo cái cách mà nó đã lắng xuống. Lúc đó, viện trưởng Ar dai, bây giờ đã đi cà nhắc rất rõ, đã dần trở lại Nhà Cheatham. Không lâu sau đó, tiếng nhạc dừng lại... nhưng lần này là dừng ngay, giống như buổi sáng hôm trước. Từ phía xa, vượt qua một chặng đường mà chỉ có Chúa mới biết là bao xa cùng với gió, vọng lại một tiếng súng, rất nhỏ. Rồi cả thế giới chìm vào im lặng, một sự im lặng kỳ quái, đợi chờ bóng đêm nhường chỗ cho ánh sáng ban ngày.

19

Khi những tia sáng đầu tiên xuyên qua những rặng cây ở đằng đông, họ đang đứng quan sát bảy người mất trí một lần nữa lại bắt đầu rời khỏi sân bóng theo đội ngũ san sát, hướng về thị trấn Gaiten và các vùng phụ cận. Khi bảy người kia vừa đi vừa tản ra trên con dốc dẫn xuống Đại lộ Học viện như không thể có chuyện gì xảy ra vào lúc gần sáng. Nhưng Clay không tin. Anh nghĩ họ cần phải thực hiện công việc của mình tại trạm xăng Citgo, trong ngày hôm nay, càng nhanh càng tốt, nếu họ thực sự muốn thực thi kế hoạch của mình. Việc ra ngoài vào ban ngày cũng đồng nghĩa với việc phải bắn một kẻ trong số bọn người mất trí kia, những nếu lũ người ấy chỉ di chuyển theo bầy lớn vào lúc sáng sớm và chiều tối thì anh sẵn sàng mạo hiểm.

Họ quan sát cái mà Alice gọi là “bình minh của người chết” từ phòng ăn. Sau đó Tom và Viện trưởng Ar dai vào bếp. Khi Clay thoát khỏi những dòng suy nghĩ của mình, anh nhận thấy mọi người đang ngồi bên chiếc bàn dưới chùm tia nắng và uống thứ cà phê nhạt nhẽo. Trước khi anh kịp lên tiếng để nói về những gì mà anh định làm trong ngày hôm đó, Jordan chạm vào cổ tay anh.

“Một vài kẻ mất trí vẫn còn ở lại,” cậu bé nói rồi hạ thấp giọng hơn: “Cháu học cùng một số người trong bọn họ.”

Tom nói, “Chú cứ nghĩ lúc này tất cả bọn họ đều đang mua hàng tại siêu thị Kmtìm kiếm loại Xanh Nhạt Đặc Biệt.”

“Tốt hơn là chú hãy thử kiểm tra xem,” Alice nói từ phía cửa ra vào. “Cháu không dám chắc đó có phải là - gọi là gì cũng được - một bước phát triển hay không, nhưng cũng có thể. Có nhiều khả năng.”

“Chắc chắn là như vậy.” Jordan nói rầu rĩ.

Những kẻ mất trí còn ở lại - Clay nghĩ khoảng một trăm người - đang nghiêng những xác chết dưới khán đài. Ban đầu bọn họ chỉ đơn giản khiêng các xác chết đó xuống bãi đỗ xe ở phía nam sân bóng và ra sau một tòa nhà thấp và dài xây bằng gạch. Họ quay trở lại tay không.

“Khu nhà gạch ấy là đường chạy trong nhà,” vị Viện trưởng nói với họ. “Đó cũng là nơi cất các dụng cụ thể thao. Có một bờ dốc đứng ở góc phía xa. Tôi đoán bọn họ ném những cái xác xuống đó, qua bờ tường.”

“Chắc là thế,” Jordan nói. Giọng cậu bé nghe có vẻ như sắp phát ốm. Tất cả sẽ bị nát bấy. Sẽ bị thối rữa dưới đó.”

“Cũng đang thối rữa rồi Jordan.” Tom nói một cách nhẹ nhàng.

“Cháu biết,” cậu bé nói bằng giọng chán nản hơn bao giờ hết, “nhưng những cái xác ấy sẽ thối rữa nhanh hơn dưới ánh nắng mặt trời.” Dừng mấy giây. “Thưa thầy?”

“Gì thế, Jordan?”

“Em trông thấy Noah Chutsky. Trong Câu lạc bộ Đọc sách Diễn kịch của thầy.”

Vị Viện trưởng vỗ vai cậu bé. Về mặt cậu ta tái nhợt. “Đừng để ý.”

“Thật khó để không nghĩ đến chuyện đó,” Jordan nói khẽ. “Cậu ta đã có lần chụp ảnh cho em. Bằng... bằng... chiếc điện thoại di động của cậu ấy.”

Và rồi có một chuyện mới. Khoảng hai chục con ong thợ tách ra khỏi bầy, chẳng cần phải dừng lại một giây để trao đổi, và đi thẳng tới những khu nhà kính đổ nát. B di chuyển theo hình chữ V khiến người ta hình dung tới cách di chuyển của những bầy ong di cư. Người mà Jordan đã nhận ra là Noah Chutsky cũng có mặt trong đội hình đó. Những kẻ còn lại trong đội quân dọn - xác - chết đứng nhìn đội hình chữ V này một lúc, rồi hành quân trở lại các đoạn đường dốc dẫn xuống sân bóng, và tiếp tục công việc dọn các xác chết khỏi khu khán đài.

Hai mươi phút sau, toán quân từ khu nhà kính quay trở lại, lúc này di chuyển theo một hàng đơn. Một vài kẻ vẫn đi tay không, nhưng phần đa đã kiếm được những chiếc xe cút kít hoặc xe đẩy, loại dùng để chở những bao vôi hoặc phân bón. Chỉ mấy phút sau, những kẻ mất trí ong thợ đã bắt đầu sử dụng xe đẩy và xe cút kít để vận chuyển những cái xác, và công việc của bọn họ được đẩy nhanh tốc độ hơn nhiều lần so với trước.

“Đó là một bước tiến, đúng thế.” Tom nói.

“Không chỉ là một bước,” vị Viện trưởng thêm vào. “Dọn nhà; sử dụng công cụ để làm điều đó.”

Clay nói, “Tôi không thích chuyện này.”

Jordan nhìn anh, khuôn mặt cậu bé tái nhợt, mệt mỏi và già hơn tuổi rất nhiều. “Tham gia vào câu lạc bộ.” cậu bé nói.

20

Họ ngủ đến tận một giờ chiều. Tiếp đó, sau khi đã biết chắc rằng đội quân dọn xác chết đã kết thúc công việc của mình và rời khỏi căn cứ để tham gia vào đoàn quân cướp phá trong thị trấn, họ ra khỏi nhà và đi xuống khu cột đá đánh dấu lối vào học viện Gaiten. Alice đã chế giễu ý kiến của Clay rằng mình anh và Tom sẽ làm công việc này. “Đừng để ý đến mấy câu chuyện tầm phào kiểu Người dơi và Rôbin ấy.”

“Ồ, chú vẫn luôn muốn được trở thành một người hùng,” Tom làm bộ bị ngọng, nhưng khi cô bé lạnh lùng nhìn ông ta, và xoắn mạnh chiếc giày Nike trên tay (lúc này chiếc giày đã gần rách) làm ông ta xịu mặt xuống. “Xin lỗi.”

“Chú có thể một mình đi sang bên kia tới trạm xăng,” cô bé nói. “Nghe có vẻ hay đấy. Nhưng những người còn lại sẽ đứng trông chờ phía bên này.”

Vị Viện trưởng đã đề nghị rằng Jordan nên ở lại Nhà Cheatham. Trước khi cậu bé kịp trả lời - và cậu ta có vẻ sẵn sàng phản đối quyết liệt - Alice hỏi, “Mắt của em thế nào, Jordan?”

Cậu ta mỉm cười với Alice, kèm theo một cái nhìn lấp lánh. “Ồn. Rất tốt.

“Và em vẫn thường chơi các trò chơi trên máy tính? Những trò bắn nhau?”

“Tất nhiên rồi, hàng tấn.”

Alice đưa cho cô bé khẩu súng lục của mình. Clay có thể thấy cậu bé hơn run run. “Nếu chị chỉ cho em cách ngắm bắn - hoặc thầy Viện trưởng dạy em -

em có thể làm được không?”

“Tất nhiên rồi.”

Alice nhìn Viện trưởng Ardai bằng ánh mắt vừa như thách thức, vừa như biết lỗi. “Chúng ta cần tất cả mọi người tham gia.”

Vị Viện trưởng nhượng bộ, và bây giờ họ đã tới nơi, và bên kia phố là Academy Grove Citgo, chỉ cách thị trấn một đoạn. Từ vị trí này, họ có thể thấy một tấm biển có đề dòng chữ ACADEMY LP GAS rất dễ đọc. Chiếc xe duy nhất đậu dưới những vòi bơm với cánh cửa buồng lái mở toang lúc này phủ đầy bụi bẩn. Chiếc cửa sổ lớn bằng kính của trạm xăng đã bị đập vỡ. Ở về phía bên phải, đổ dưới tán mấy cây du còn sót lại của miền bắc New England là hai chiếc xe tải có hình dáng giống như những bình khí prôban khổng lồ. Bên hông của hai chiếc xe là những dòng chữ ACADEMY LP GAS và PHỤC VỤ MIỀN BẮC NEW HAMPSHIRE TỪ NĂM 1982.

Không thấy có dấu hiệu cướp phá của bọn người mất trí ở khu vực này của Đại lộ Học viện, và cho dù phần đa những ngôi nhà mà Clay có thể trông thấy đều có những đôi giày để ngoài bậc thềm, vẫn có một vài ngôi nhà không thấy có dấu hiệu là có người đang ở trong đó. Dòng người chạy nạn dường như đã vãn. Còn quá sớm để kết luận, anh tự nhắc nhở mình.

“Thưa thầy? Chú Clay? Cái gì thế?” Jordan hỏi. Cậu bé chỉ tay về phía khu vực giữa Đại lộ - tất nhiên vẫn là một phần của đường 102, cho dù ta rất dễ quên điều đó trong một bu chiều yên tĩnh và đầy nắng như thế này, với những tiếng chim ca và tiếng rì rào của gió trên các vòm cây. Có một cái gì đó viết bằng phấn đỏ trên nhựa đường, nhưng từ chỗ họ đang đứng, Clay không thể luận ra đó là những chữ gì. Anh lắc đầu.

“Ông đã sẵn sàng chưa?” anh hỏi Tom.

“Chắc chắn rồi,” Tom nói. Ông ta cố tỏ ra bình thản, nhưng một mạch máu trên chiếc cổ không được cạo râu của ông ta đang đập rất mạnh. “Anh là Người dơi, tôi là Thiếu niên anh hùng.”

Hai người băng qua phố, súng cầm chắc trong tay. Clay đã để lại khẩu súng tự động của Nga cho Alice, và gần như yên tâm rằng nó sẽ giúp ích cho cô bé nếu cô bé thực sự phải cần đến.

Dòng chữ nguệch ngoạc bằng phấn đỏ trên nền đường là

KASHWAK=NO - FO

“Anh có hiểu gì không?” Tom hỏi.

Clay lắc đầu. Anh không hiểu, và ngay lúc này anh cũng chẳng quan tâm. Tất cả những gì anh muốn là biến nhanh khỏi chỗ này, giữa đại lộ, nơi anh cảm thấy mình đang bị phơi ra như một con kiến trên miệng bát. Anh nhận thấy, không phải là lần đầu, rằng anh sẵn sàng bán rẻ linh hồn mình để được biết con trai anh lúc này đang an toàn, và đang ở một nơi mà người ta không đặt súng vào tay trẻ em, những đứa trẻ chỉ thích chơi video game. Thật kỳ lạ. Anh cứ tưởng anh đã sắp xếp xong các ưu tiên của mình, rằng anh sẽ lật từng con bài một, và rồi những suy nghĩ này lại ập đến, tươi rói và rớm máu như một vết thương không chịu lành.

Ra khỏi chỗ này, Johnny. Con không thuộc về nơi này. Không phải chỗ của con, không phải thời của con.

Hai chiếc xe ô tô trống không, và cửa xe bị khóa, nhưng không sao; hôm nay họ đã gặp may. Những chiếc chìa khóa được treo trên tấm bảng trong văn phòng, dưới chiếc biển đề KHÔNG CỨU HỘ TỪ NỬA ĐÊM ĐẾN 6 GIỜ SÁNG, KHÔNG CÓ NGOẠI LỆ. Có một bình ô tô nhỏ treo trên mỗi chùm chìa khóa. Khi ra gần tới cửa, Tom đập tay vào vai Clay.

Hai kẻ mất trí đang đi giữa đường, sát bên nhau nhưng không đều bước. Một kẻ đang ăn bánh Twinkie, mặt anh ta đầy kem và vụn bánh. Kẻ còn lại, một người phụ nữ, ôm một cuốn sách cỡ - bàn - cà - phê. Đối với Clay, người phụ nữ kia trông giống một thành viên trong dàn đồng ca của nhà thờ đang ôm cuốn thánh ca to quá khổ. Ở bìa cuốn sách có in hình một con chó giống côi đang lao mình qua một chiếc vòng tròn. Việc người phụ nữ kia vác ngược cuốn sách khiến Clay yên tâm đôi chút. Vẻ trống rỗng trên khuôn mặt hai kẻ đó - và việc họ lang thang cùng nhau, có nghĩa là lúc giữa trưa không phải là thời điểm tập hợp bầy - khiến anh yên tâm hơn nữa. Nhưng anh không thích cuốn sách kia. Không, anh hoàn toàn không thích cuốn sách ấy.

Hai kẻ kia đi qua hàng cột đá, và Clay có thể trông thấy Alice, Jordan và Viện trưởng đang hé nhìn ra ngoài với những đôi mắt mở to. Hai kẻ mất trí bước qua dòng chữ viết bằng phấn đỏ giữa đại lộ - KASHWAK=NO - FO - và người phụ nữ đưa tay ra để lấy mấy chiếc bánh Twinkie của người bạn đồng hành. Người đàn ông giữ chặt hộp bánh và đưa ra phía xa. Người phụ nữ ném cuốn sách sang một bên (nó rơi xuống đúng chiều, và Clay có thể nhìn thấy dòng chữ *100 giống chó quý nhất thế giới* trên bìa sách) và lại đưa tay ra để với hộp bánh. Người đàn ông tát người phụ nữ mạnh đến mức làm tóc cô ta bay bay, và tiếng tát phá tan cả bầu không khí tĩnh lặng. Nhưng cả hai vẫn không hề dừng lại. Người phụ nữ kêu to một tiếng: “Aw!” Người đàn ông đáp lại (đối với Clay, đó là một lời đáp): “Eeeen!” Người phụ nữ lại vươn tay ra để với hộp bánh. Lúc này hai kẻ mất trí đang đi qua trạm xăng Citgo. Lần này người đàn ông đâm mạnh vào cổ cô ta, một cú đâm móc, rồi cho tay vào hộp lấy ra một chiếc bánh. Người phụ nữ dừng lại. Nhìn anh ta. Và một giây sau người đàn ông cũng dừng lại. Anh ta đã vượt lên trên người phụ nữ một bước. Lưng anh ta ở ngay phía trước mặt cô ta.

Clay cảm thấy một cái gì đó trong bầu không khí nặng ấm và tĩnh lặng. Không, anh nghĩ, không phải trong bầu không khí, mà là trong chính bản thân mình. Không thở nổi, giống như sau khi trèo quá nhanh lên các bậc cầu thang.

Cũng có thể là ngay chính trong văn phòng của trạm xăng, nơi họ đang đứng, bởi vì - Tom đứng kiễng chân và thì thầm vào tai anh, “Anh có cảm thấy nó không?” Clay gật đầu và chỉ về phía chiếc bàn. Không có gió, nhưng những tờ giấy trên đó đang bay bay. Và trong chiếc gạt tàn, tàn thuốc bắt đầu chậm chậm xoay tròn, giống như nước đang xoay tròn trên lỗ thoát nước của bồn tắm. Có hai chiếc đầu lọc - không, ba chiếc - và bụi tro dường như đang đẩy những chiếc đầu lọc đó vào giữa chiếc gạt tàn.

Người đàn ông quay đầu lại. Anh ta nhìn cô ta. Cô ta nhìn anh ta. Hai kẻ ấy cứ thế nhìn nhau. Clay không thấy có bất kỳ biểu hiện nào trên nét mặt họ, nhưng anh ta có thể cảm thấy những sợi lông trên cánh tay mình dựng đứng lên, và anh nghe thấy những tiếng lách cách rất nhỏ. Đó là những chiếc chìa khóa trên tấm bảng KHÔNG CỨU HỘ. Những chiếc chìa khóa ấy đang rung rung và va vào nhau.

“Aw!” người phụ nữ kêu lên. Cô ta chìa tay ra.

“Eeen!” người đàn ông đáp. Trên người anh ta là những gì còn lại của bộ comple đã bạc màu. Anh ta đi đôi giày màu đen bám đầy bụi. Sáu hôm trước, có thể anh ta là một viên giám đốc tầm trung, một nhân viên kinh doanh, hoặc một ông chủ nhỏ. Lúc này tất cả những gì anh ta quan tâm là hộp bánh Twinkie. Anh ta ôm chặt chiếc hộp vào ngực, miệng vẫn không ngừng nhai.

“Aw!” người phụ nữ nài nỉ. Cô ta chìa cả hai tay ra, một cử chỉ kiểu cho em xin, và những chiếc chìa khóa lại kêu leng keng, lần này to hơn. Phía trên đầu họ phát ra tiếng kêu bzzzzt khi một chiếc đèn huỳnh quang không có điện bỗng bật sáng. Tay cầm của chiếc vòi bơm xăng ở giữa rơi xuống nền xi măng đánh keng một tiếng.

“Aw!” người đàn ông nói. Đôi vai anh ta chùng xuống và sự căng thẳng biến mất khỏi anh ta. Sự căng thẳng cũng biến mất khỏi bầu không khí. Những chiếc chìa khóa trên tấm bảng thôi không rung nữa. Những tàn tro trong chiếc

gạt tàn xoay vòng lần cuối rồi dừng lại. Ta sẽ không biết có chuyện gì đó vừa xảy ra nếu không có chiếc tay cầm vòi bơm xăng bằng thép ngoài kia và chiếc gạt tàn thuốc lá trong này.

“Aw!” người phụ nữ nói. Cô ta vẫn chìa hai tay ra. Người bạn đồng hành của cô ta đưa chiếc hộp về phía cô ta. Mỗi tay cô ta cầm lấy một chiếc bánh và đưa lên miệng, cả ruột lẫn vỏ. Một lần nữa Clay cảm thấy yên tâm, nhưng chỉ một chút thôi. Hai kẻ kia tiếp tục chầm chậm đi về phía trung tâm thị trấn, người phụ nữ đi chậm lại một chút để phì miếng vỏ ni lông gói bánh ra khỏi miệng. Cô ta chẳng còn nhớ gì tới cuốn sách *100 giống chó quý nhất thế giới*.

“Gì thế?” Tom hỏi bằng giọng run run khi hai kẻ kia đã đi khuất.

“Tôi không biết, nhưng tôi không thích điều đó,” Clay nói. Anh cầm lấy những chiếc chìa khóa của hai chiếc xe tải chở prôban. Anh đưa một chùm cho Tom. “Ông có biết lái loại tay lái chuẩn không

“Tôi học lái bằng loại đó. Còn anh?”

Clay mỉm cười tỏ vẻ thông cảm. “Tôi chẳng cần học, Tom ạ. Tôi tự biết cách lái loại tay lái chuẩn. Đó là bản năng.”

“Lạ thật.” Tom không thực sự lắng nghe anh nói. Ông ta đang mãi nghĩ về cặp đôi kỳ dị kia, và mạch máu trên cổ ông ta lại đập nhanh và hần rõ hơn bao giờ hết. “Tận thế, thời đại của của những chuyện hoang tưởng, đúng không?”

“Không, đó là những chuyện có thật. Đi thôi nào.”

Anh bắt đầu bước chân ra cửa, nhưng Tom đưa tay giữ anh lại. “Nghe này. Những người đằng kia có thể đã biết, mà cũng có thể chưa biết. Nếu họ chưa biết, có lẽ chúng ta nên giữ bí mật trong lúc này. Anh thấy thế nào?”

Clay nghĩ tới chuyện Jordan không bao giờ rời mắt khỏi vị Viện trưởng và Alice không rời xa chiếc giày Nike trẻ em. Anh nghĩ tới những quầng thâm quanh mắt họ, và nghĩ về kế hoạch mà họ định thực hiện tối nay. Một trận chiến quyết liệt một mất một còn giữa thiên thần và quỷ dữ là một từ hơi quá mạnh, nhưng chỉ hơi quá một thôi. Cho dù bây giờ đã trở thành thứ gì, những kẻ mất trí kia cũng từng là con người, và thiêu sống cả một nghìn kẻ như thế là công việc không dễ dàng gì. Chỉ nghĩ về điều đó cũng đã khiến anh cảm thấy đau đớn.

“Với tôi thì không sao,” anh nói. “Đi chậm chậm lên dốc, được chứ?”

“Gài số nhỏ nhất mà tôi thấy,” Tom nói. Lúc này họ đang tiến lại gần những chiếc xe tải hình chai. “Theo anh nghĩ thì loại xe tải như thế có bao nhiêu số?”

“Một số tiến là đủ.” Clay nói.

“Nhìn cái kiểu đỗ kia, tôi đoán anh phải bắt đầu bằng cách cho lùi xe.”

“Chết tiệt,” Clay nói. “Nếu ông không thể lái xe qua cái hàng rào gỗ kia thì còn làm được cái qu

Và đó là những gì mà họ làm.

21

Dốc Học viện là tên gọi mà Viện trưởng Ar dai và cậu học trò duy nhất còn sót lại của ông ta đặt cho con dốc dài thoải thoải từ khuôn viên của nhà trường chạy ra đường chính. Cỏ vẫn xanh tươi và chỉ mới bị phủ bởi một vài chiếc lá rụng. Vào lúc xế chiều, và khi Dốc Học viện vẫn còn vắng vẻ - chưa thấy bóng dáng những kẻ mất trí trở về - Alice bắt đầu đi dọc hành lang chính của Nhà

Cheatham. Cô bé dừng lại sau mỗi vòng chỉ vừa đủ để nhìn qua cửa sổ phòng khách. Qua chiếc cửa sổ ấy có thể nhìn rõ Dốc Học viện, hai giảng đường chính, và Sân Tonney. Chiếc giày Nike lúc lắc trên cổ tay.

Những người khác đang ở trong bếp, nhấm nháp côca từ những chiếc lon. “Bọn họ không quay trở lại,” cô bé nói với họ sau khi đi hết một lượt nữa. “Bọn họ đã đoán biết được kế hoạch của chúng ta - đọc được suy nghĩ của chúng ta hay đại để là thế - và bọn họ sẽ không quay trở lại.”

Hai lượt nữa dọc theo hành lang dài, mỗi lượt dừng lại một lần vừa đủ để nhìn qua cửa sổ lớn ở phòng khách, và cô bé nói tiếp với họ, “Hoặc cũng có thể đó là một cuộc di cư lớn, mọi người có nghĩ như vậy không? Có thể bọn họ di cư về phương nam, giống lũ chim cổ đỏ vậy.”

Cô bé lại tiếp tục cuộc tuần tra của mình mà không đợi câu trả lời. Ngược, xuôi, ngược, xuôi.

Jordan liếc nhìn đồng hồ. “Bảng giờ này hôm qua họ cũng chưa về, phải nữa tiếng nữa,” cậu bé nói. “Em sẽ đi nói với chị ấy, nếu thầy muốn.”

“Chú nghĩ chẳng có ích gì đâu,” Clay nói. “Cô bé cần phải được giải tỏa, có thể thôi.”

“Chị ấy sợ, đúng không chú?”

“Thế còn cháu, Jordan?”

“Cháu cũng sợ,” Jordan nói nhỏ. “Chúng ta đang ở trong Thành phố Yêu ma mà!”

Vòng tiếp theo, khi đi qua căn bếp, Alice nói, “Có lẽ sẽ tốt hơn nếu bọn họ không trở lại nữa. Cháu không biết có phải họ đã có cách khởi động mới hay

không, nhưng chắc chắn là có chuyện rất tệ đang diễn ra. Cháu cảm thấy điều đó từ hai kẻ mà chúng ta gặp lúc trưa nay. Người phụ nữ vác cuốn sách và người đàn ông với hộp bánh Twinkie.” Cô bé lắc đầu. “Một tà thuật ghê rợn nào đó.”

Cô bé lại tiếp tục bước đi trước khi có ai đó kịp trả lời, chiếc giày vẫn lủng lẳng trên cổ tay.

Vị Viện trưởng nhìn Jordan. “Jordan, con có cảm nhận thấy điều gì không?”

Jordan lưỡng lự, rồi nói, “Thưa thầy, em cảm thấy một chuyện gì đó. Tóc gáy em dựng đứng lên.”

Viện trưởng Ardai quay sang nhìn Clay và Tom chăm chăm, lúc này hai người đang ngồi ở phía đối diện với ông ta. “Còn hai anh thì sao? Các anh ở gần hơn nhiều?”

Alice đã giúp họ không phải trả lời. Cô bé chạy vào trong bếp, má đỏ bừng, mắt mở to, đế giày kêu ken két trên gạch lát nền. “Bọn họ đang trở lại!” cô bé kêu lên.

22

Qua chiếc cửa sổ lớn, cả bốn người trong căn bếp quan sát những người mất trí đang đi lên Dốc Học viện theo những hàng đồng quy, những chiếc bóng của họ dưới nắng hoàng hôn đổ dài trên thảm cỏ xanh. Khi họ tiến đến gần nơi mà Jordan và vị Viện trưởng gọi là Cổng Tonney, những hàng người ấy đi sát lại gần nhau, và những cái bóng cũng tụ lại thành một hình tròn nhảy nhót trong nắng vàng.

Alice lại xoắn chiếc giày. “Bọn họ sẽ biết chúng ta định làm gì và bọn họ sẽ quay lui,” cô bé nói nhỏ và nhanh. “Bây giờ ít nhất họ cũng đã khôn đến mức ấy, nếu họ lại biết cầm sách, chắc chắn là họ đã khôn lên rất nhiều.”

“Chúng ta cứ chờ xem,” Clay nói. Anh gần như chắc chắn rằng những kẻ mất trí ngoài kia sẽ tới Sân Tonney, cho dù những gì mà bọn họ trông thấy sẽ báo động bộ óc bầy đàn của bọn họ; trời sắp tối và bọn họ chẳng có nơi nào khác để đi. Một câu hát ru mà mẹ anh thường hát cho anh nghe khi còn nhỏ lúc này đang bồng bênh trong đầu anh: *Bé con vừa có một ngày bận rộn.*

“Cháu vừa hy vọng bọn họ sẽ đi, lại vừa hy vọng bọn họ sẽ ở lại,” cô bé hạ giọng. “Cháu thấy mình như sắp nổ tung.” Cô bé cười khẽ, một tiếng cười hoang dại. “Thế mà chúng ta lại định làm bọn họ nổ tung. Những kẻ nổ tung phải là bọn họ, đúng không?” Tom quay sang nhìn cô bé, và cô bé nói tiếp, “Cháu không sao. Cháu ổn mà, chú không phải nói gì đâu.”

“Tất cả những gì mà chú định nói là mọi chuyện sẽ diễn ra theo cách mà nó phải diễn ra.” Ông ta nói.

“Chú nói giống hệt bố cháu. Vua Khung Tranh.” Một giọt nước mắt lăn xuống má, và cô bé đưa tay quệt nhanh.

“Bình tĩnh đi, Alice. Hãy tiếp tục quan sát.”

“Cháu sẽ cố. Chú yên tâm đi. Cháu sẽ cố.”

“Và chị vứt chiếc giày ấy đi,” Jordan tỏ ra khó chịu. “Cái tiếng ken két ấy làm em nhức cả đầu.”

Alice nhìn chiếc giày, như thể ngạc nhiên, rồi tháo nó ra khỏi cổ tay. Họ quan sát bầy người mất trí đổ dồn về phía Sân Tonney một cách trật tự và ít xô đẩy hơn bất kỳ đám đông hâm mộ bóng đá nào. Clay có thể khẳng định điều

đó. Họ nhìn theo bầy người mất trí tản về phía góc xa của sân bóng, vượt qua khu ngã tư và bắt đầu tràn xuống các lối đi dốc dẫn xuống sân. Họ chờ xem những dòng người ấy có đi chậm dần và dừng lại hay không, nhưng điều đó đã không xảy ra. Những kẻ đi sau cùng - phần đa là bị thương và đang dìu nhau, nhưng vẫn bám sát đội ngũ - vào trong sân từ khá lâu trước khi mặt trời khuất sau khu ký túc xá ở phía tây của Học viện. Bọn họ đã trở lại, giống như những con chim bồ câu quay trở về tổ, hay lũ nhạn quay về vùng Capistrano. Chưa đầy năm phút sau khi những vì sao hiện rõ trên bầu trời, Dean Martin bắt đầu hát bài *Ai cũng có lúc yêu ai đó*

“Cháu đã sợ hãi một cách vô lý, đúng không?” Alice nói. “Đôi khi cháu là một con ngố. Bố cháu hay nói như thế.”

“Không,” vị Viện trưởng nói với Alice. “Mọi kẻ ngố đều dùng điện thoại di động, con ạ. Đó là lý do tại sao bọn họ lại ở ngoài kia, còn con lại ở trong này với chúng ta.”

Tom nói, “Tôi đang băn khoăn không hiểu Rafe có được an toàn không.”

“Còn tôi thì đang lo cho Johnny,” Clay nói. “Johnny và Sharon.”

23

Vào lúc mười giờ trong cái đêm mùa thu đầy gió ấy, dưới vầng trăng sáng mờ, Clay và Tom đang đứng ở một góc cuối Sân Tonney. Ngay trước mặt họ là một thanh chắn bằng bê tông cao ngang đến ngang hông. Bên hông họ là một bức biểu diễn âm nhạc và đồng rác ngập tới mắt cá chân; gió đã dồn những chiếc túi ni lông và giấy rách tới chỗ đó. Phía sau, cao trên đầu họ, gần cửa quay, Alice và Jordan đang đứng hai bên vị Viện trưởng, với dáng người cao tựa vào chiếc gậy nhỏ. Giọng ca của Debby Boone vang khắp sân bóng. Thường thì sau đó sẽ là Lee Ann Womack với bài Mong em đang khiêu vũ, rồi

lại đến Lawrence Welk và các Nhạc công Sâm banh của ông ta, nhưng có lẽ tối nay thì không.

Gió đang mạnh dần lên, và đưa đến chỗ họ mùi xác chết thối rữa từ đầm lầy phía sau đường chạy trong nhà, cùng mùi phân, mùi nước tiểu, mồ hôi và bùn đất của những sinh vật đang nằm sát bên nhau dưới sân kia. Nếu có thể gọi đó là những sinh vật, Clay nghĩ, và anh cười thầm. Hợp lý hóa là một trò chơi được con người ưa thích, có thể là trò chơi được ưa thích nhất, nhưng tối nay anh sẽ không chơi trò đó. Dù bọn họ là gì và sẽ trở thành gì đi chăng nữa, hãy gọi đó là các sinh vật sống.

“Anh còn chờ gì nữa?” Tom thì thầm.

“Chẳng chờ gì,” Clay thì thầm trả lời. “Chỉ là... không có gì.”

Clay rút khẩu côn 45 kiểu cũ mà anh đã tìm thấy ở nhà Beth Nickerson ra. Lúc này khẩu súng đã được nạp đầy đạn. Alice đưa cho anh khẩu súng trường tự động - mà cho đến lúc này họ vẫn còn chưa bắn thử - và anh đã từ chối, với lý do rằng nếu súng lục không làm nên chuyện thì mọi loại súng khác đều vô ích.

“Cháu không hiểu tại sao khẩu súng tự động lại không tốt hơn, nếu nó có thể bắn ba mươi đến bốn mươi viên đạn trong một giây,” cô bé nói. “Có thể biến những chiếc xe tải kia thành những chiếc nạo pho mát.”

Anh nhất trí với Alice rằng có thể là như vậy, nhưng anh nhắc cô bé nhớ rằng mục tiêu của họ tối nay không thể bị hủy diệt theo kiểu tính đếm bằng đơn vị, mà bằng một sự kích nổ. Rồi anh giải thích tiếp về sức công phá của những viên đạn bất hợp pháp mà Nickerson đã kiếm cho khẩu côn 45 của vợ anh ta. Những viên đạn mà người ta gọi là đạn đumđum.

“Được rồi, nhưng nếu khẩu súng ấy không có tác dụng, chú nên thử khẩu này,” cô bé nói. “Trừ phi bọn kia, chú biết đấy...” Cô bé không thực sự sử dụng đến cụm từ tấn công, mà làm một cử chỉ tấn công bằng cánh tay không đeo chiếc giày Nike. “Trong trường hợp đó, phải chạy cho nhanh.”

Gió giật một miếng nhựa trên tấm bảng CHÀO MỪNG và quãng xuống phía những kẻ đang nằm dưới sân. Quanh sân, bồng bênh trong đêm tối, là những con mắt đỏ của các dàn xạ xình, tất cả, trừ một chiếc máy chủ, đều đang phát ra tiếng nhạc mà không cần đĩa CD. Miếng nhựa va vào thanh badrốc của chiếc xe tải prôban, bay phần phật ở đó vài giây, rồi biến mất vào bóng đêm. Hai chiếc xe tải đang đỗ cạnh nhau ở giữa sân, nổi lên giữa bãi trông giống như hai ngọn núi mặt bàn kỳ dị bằng sắt thép. Những kẻ mất trí nằm ngủ ngay bên dưới và xung quanh hai chiếc xe; một số kẻ nằm sát vào bánh xe. Clay lại nghĩ tới những người đi săn thời thế kỷ Mười chín đập vỡ đầu chúng bằng gậy. Toàn bộ loài chim đó đã bị diệt chủng vào đầu thế kỷ Hai mươi... nhưng tất nhiên đó chỉ là những con chim, óc rất bé, và không có khả năng tái khởi động.

“Clay?” Tom khẽ hỏi. “Anh có chắc là anh muốn làm điều này không?”

“Không,” Clay nói. Lúc này, khi đối mặt với thực tế, anh thấy có quá nhiều câu hỏi chưa được trả lời. Họ sẽ làm gì nếu mọi chuyện không diễn ra như ý muốn chỉ là một trong những câu hỏi ấy. Họ sẽ làm gì nếu mọi chuyện diễn ra theo đúng như ý muốn là một câu hỏi nữa. Bởi vì bồ câu đưa thư không có khả năng báo thù. Còn những sinh vật ngoài kia...

“Nhưng tôi sẽ làm.”

“Thế thì làm đi,” Tom nói. “Bởi vì nếu chần chừ thì những cú giáng Anh thả sáng đời em sẽ đưa tất cả chúng tôi xuống địa ngục.”

Clay nâng khẩu côn 45 lên và giữ chặt cổ tay phải bằng bàn tay trái. Anh chỉnh đường ngắm và nhắm vào giữa chiếc bồn trên xe bên trái. Anh sẽ bắn hai phát vào chiếc bồn ấy, rồi hai phát vào chiếc bồn trên xe còn lại. Như vậy sẽ còn lại hai viên, mỗi viên cho một chiếc thùng, nếu cần thiết. Nếu điều đó không có kết quả, anh sẽ thử khẩu súng tự động mà Alice gọi là Ngài Tốc độ.

“Cúi xuống khi tôi bắn...” anh nói với Tom.

“Đừng lo.” Tom nói. Mặt ông ta nhăn lại vì sợ tiếng súng, hoặc vì sợ những gì diễn ra sau đó.

Debby Boone đang hát sắp hết bài. Bỗng nhiên Clay cảm thấy anh cần phải làm cho cô ta im lặng. *Nếu mà bắn trật trong tầm này, thì mà không bằng một con lừa,* anh nghĩ, và kéo cò.

Không có cơ hội cho phát thứ hai, và cũng không cần đến phát thứ hai. Một bông hoa đỏ rực nổ tung giữa sân bóng, và trong ánh sáng của nó, Clay còn kịp trông thấy một vết lõm trên bề mặt bằng thép của chiếc bồn. Lửa địa ngục phun ra từ chiếc bồn prôban, và bông hoa biến thành một dòng sông, màu đỏ biến thành màu trắng - da cam.

“Năm xuống!” anh hét to và kéo vai Tom. Anh ngã đè lên người đàn ông bé nhỏ vừa lúc đêm đen biến thành trưa sa mạc. Một tiếng réo khủng khiếp, rồi đến một tiếng nổ long trời khiến Clay cảm thấy mọi khớp xương trong mình đang long ra. Clay nghĩ anh nghe thấy tiếng la hét của Tom, nhưng anh không chắc lắm, bởi vì lại có những tiếng réo khủng khiếp, và thành linh bầu không khí trở nên nóng bỏng.

Anh nắm chặt lấy Tom, một phần bằng cổ tay, một phần bằng cổ áo, rồi kéo ông ta ngược trở lên lối dẫn xuống sân bằng bê tông tới cửa quay, mắt anh gần như nhắm chặt vì ánh lửa sáng chói phát ra từ giữa sân bóng. Một cái gì đó rất to rơi xuống ngay cạnh anh, về bên phải. Anh nghĩ đó có thể là động cơ của

chiếc xe. Anh biết chắc rằng những mẫu và những thanh kim loại nhỏ dưới chân anh là những gì còn lại của b âm nhạc.

Tom la hét dữ dội, và kính của ông ta bị tuột ra, nhưng ông ta có vẻ không việc gì và đã đứng được dậy. Hai người chạy lên con dốc như những kẻ đang chạy trốn khỏi thành phố Gomorrah. Clay có thể nhìn thấy hai cái bóng của họ - dài và mảnh - phía trước, và anh nhận thấy đủ thứ đang rơi xuống quanh họ: tay, chân, một thanh badđơsốc, một cái đầu với mái tóc đang cháy. Từ phía sau họ vang lên một tiếng nổ nữa - cũng có thể là tiếng nổ thứ ba - và lần này chính anh là người hét lên. Chân anh rú lại và anh vấp ngã. Cả thế giới nóng hừng hực và sáng chói.

Chúng ta không biết mình đang làm gì, anh nhìn những thứ rơi quanh mình và nghĩ. Chúng ta không có đầu mối và chúng ta sẽ phải trả giá bằng mạng sống khốn khổ của chính mình.

“Đứng dậy!” Đó là Tom, và anh nghĩ ông ta đang gào lên, nhưng giọng ông ta thì nghe lại có vẻ như đang vọng về từ một nơi nào đó cách đây hàng dặm đường. Anh cảm thấy đôi bàn tay với những ngón tay dài đang nắm chặt một cánh tay anh. Rồi Alice cũng có mặt ở đó. Alice nắm chặt cánh tay còn lại của anh, và cô bé đang nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. Anh có thể trông thấy chiếc giày lúc lắc trên cổ tay Alice. Khắp người cô bé phủ đầy máu, những mẫu quần áo, và những mẫu thịt cháy khét.

Clay nhồm người lên, và Alice đỡ anh đứng thẳng dậy. Từ phía sau họ, khí prôban đang réo giống như những con rồng phun lửa. Và đang bước lại phía họ là Jordan, Viện trưởng Ar dai theo ngay sát phía sau, khuôn mặt ông ta đỏ ửng, và mồ hôi lăn trên những vết nhăn.

“Không, Jordan, không, hãy đưa ông ấy ra khỏi đây!” Tom la lên, và Jordan kéo Viện trưởng Ar dai sang một bên, hai tay cậu bé ôm chặt lấy lưng ông già. Một thân người đang cháy có một chiếc khuyên đeo trên rốn rơi xuống cạnh

Alice, và cô bé đá nó ra khỏi lối đi. Năm năm chơi bóng, Clay nhớ là anh đã nghe cô bé nói như thế. Một chiếc áo sơ mi đầy lửa rơi xuống gáy Alice, và Clay kịp gạt nó xuống trước khi nó làm sém tóc cô bé.

Trên đỉnh lối đi dốc, một chiếc bánh xe tải với một nửa trục xe vẫn còn bám ở đó đang cháy rừng rực bên cạnh hàng ghế cuối. Nếu chiếc bánh xe với trục xe đó nằm giữa lối đi, có lẽ họ đã bị nướng chín - ít nhất thì Viện trưởng Ardai cũng không thể vượt qua. May là họ đã có thể lách mình qua đám lửa, nín thở để tránh những cuộn khói đen đặc. Một giây sau, họ đã lách qua cửa quay, Jordan và Alice mỗi đứa đỡ một bên hông Viện trưởng Ardai, gần như bế ông già qua cửa. Clay bị chiếc gậy của ông già đập vào tai hai lần, nhưng ba mươi giây sau khi vượt qua chiếc lớp xe cháy, họ đã đứng dưới Cổng Tonney, nhìn lại cột lửa khổng lồ đang bốc lên trên khu khán đài và khu trung tâm với cùng một vẻ kinh hoàng như nhau.

Một miếng vải cờ đang cháy bị giật ra khỏi tấm biển CHÀO MỪNG, bay dập dờn trên không trung và hạ xuống gần phòng vé, làm tóe ra vài tia lửa trước khi nằm yên.

“Anh có biết là sẽ đến mức này không?” Tom hỏi. Mặt ông ta trắng bệch quanh mắt, đỏ lựng trên trán và má. Một nửa bộ ria của ông ta hóa ra đã bị cháy sém. Clay có thể nghe thấy lời ông ta, nhưng giống như đang vọng về từ một nơi xa lắc, như thể hai tai Clay đã bị nút chặt bằng bông.

“Anh có biết không?” Tom cố lay anh, và thay vì nhận được câu trả lời, ông ta nhận được một mẫu áo sơ mi của anh, và làm chiếc áo của anh rách toạc.

“Biết cái gì, ông bị điên à?” Giọng Clay khản đặc, quá khô, như bị nướng chín. “Ông nghĩ là tôi cứ đứng ì ra đó với khẩu súng lục nếu tôi biết trước mọi chuyện à? Nếu không có chiếc thanh chắn bằng bê tông ấy, chúng ta đã bị xé đứt đôi người, hoặc đã bốc bay lên trời từ lâu rồi.”

Thật không thể tin nổi, Tom bắt đầu cười nhăn nhó. “Tôi làm rách áo của anh rồi, Người Dơi ạ.”

Clay thấy mình muốn vịn gậy cổ ông ta. Đồng thời lại muốn ôm hôn ông ta vì ông ta vẫn còn sống.

“Cháu muốn quay trở lại Nhà Cheatham.” Jordan nói. Nỗi sợ hãi thể hiện rõ trong giọng cậu bé, không thể nhầm lẫn.

“Trước hết, chúng ta phải tìm đến một khoảng cách an toàn đã,” Viện trưởng Ar dai đồng ý. Ông già đang run bần bật, mắt ông ta không rời lò lửa đang réo ầm ầm phía trên Cổng vòm và khu khán đài. “Ơn Chúa là gió đang thổi về phía Đốc Học viện.”

“Thầy có thể đi được không?” Tom hỏi.

“Cám ơn anh, tôi đi được. Nếu Jordan chịu khó giúp tôi, chắc là tôi vẫn có thể đi tới Nhà Cheatham.”

“Chúng ta đã chiến thắng,” Alice nói. Cô bé đang gạt những mẩu thịt bám trên mặt mình, khiến mặt cô bé be bét máu. Mắt cô bé chẳng giống bất kỳ thứ gì mà Clay từng nhìn thấy, trừ trong vài bức ảnh và tranh hài của những năm 1950 và 1960. Clay nhớ có lần anh đã đến dự một lớp học về hài kịch, lúc ấy anh còn rất bé, và được nghe Wallace Wood giảng về cách vẽ một cái gì đó mà ông ta gọi là Mắt Ma. Bây giờ anh đã thấy rõ nó trên khuôn mặt một cô nữ sinh 15 tuổi.

“Alice, đi thôi,” anh nói. “Chúng ta phải quay trở lại Nhà Cheatham rồi hãy nói chuyện. Phải ra khỏi cái nơi chết tiệt này đã.” Ngay khi những ngôn từ bật ra khỏi miệng Clay, anh liền lặp lại để xem những âm thanh phát ra từ miệng mình nghe có thực không. Lần thứ hai thì quá thực, đó là những âm thanh của sự khiếp hãi.

Có thể cô bé không nghe thấy anh nói gì. Trông cô bé có vẻ hả hê. Ngập trong niềm vui chiến thắng. Và phát ốm vì niềm hân hoan ấy, giống một đứa trẻ phát ốm vì trót ăn quá nhiều kẹo trong lễ hội Halloween. Ánh mắt cô bé sáng rực. “Không gì có thể sống sót.”

Tom nắm chặt tay Clay. Rát bỏng giống kiểu cháy nắng. “Có chuyện gì với anh vậy?”

“Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã mắc sai lầm,” Clay nói.

“Giống như trong trạm xăng à?” Tom hỏi anh. Vẻ lo lắng lộ rõ lại sau mắt kính. “Khi người đàn ông và người phụ nữ tranh nhau mấy chiếc bánh Tw...”

“Không, tôi chỉ nghĩ rằng chúng ta đã mắc sai lầm,” Clay nói. “Thực tế là, tôi nghĩ mọi chuyện còn tệ hơn thế.” Anh biết họ đã mắc sai lầm. “Đi nào. Tối nay chúng ta phải rời khỏi nơi này.”

“Nếu anh đã nói như vậy thì chúng tôi sẽ theo anh,” Tom nói. “Đi thôi, Alice.”

Cô bé đi theo họ một đoạn xuôi theo con đường dẫn tới Nhà Cheatham, nơi họ đã để hai chiếc đèn xách đang chiếu sáng bên chiếc cửa sổ lớn, rồi quay lại nhìn lần nữa. Lúc này cả khu khán đài đang bốc cháy. Những ngôi sao trên bầu trời đã biến mất; thậm chí mặt trăng cũng biến thành một bóng ma nháy nhót trong hơi nóng và khói bụi. “Bọn họ đã chết, bọn họ đã biến sạch, bọn họ đã bị xé nát, nói. “Cháy đen, cháy...”

Vừa lúc đó, một tiếng rên nổi lên, có điều không phải vọng lại từ Thác Glen hay Littleton cách đây hàng chục dặm, mà là từ phía sau lưng họ. Đó là một tiếng rên đau đớn, tiếng rên của một cái gì đó, một thực thể duy nhất, vừa thức dậy và thấy mình đang bốc cháy, Clay biết rõ điều đó.

Alice hét lên và bịt lấy tai, mắt cô bé lồi ra trong ánh lửa.

“Phải sửa sai thôi, thưa thầy!” Jordan vừa nói vừa nắm chặt cổ tay vị Viện trưởng. “Thưa thầy, chúng ta phải làm gì đi chứ!”

“Quá muộn rồi, Jordan ạ.” Viện trưởng Ardai nói.

24

Một giờ sau đó, tất cả mọi người đều đang đứng tựa vào cửa trước của Nhà Cheatham. Những chiếc ba lô của họ có vẻ căng hơn. Trong mỗi chiếc ba lô có hai chiếc áo sơ mi, thêm vào đó là các lon nước hoa quả, các gói bánh Slim Jim, pin đèn và đèn pin. Clay đã phải giục Tom và Alice nhét lần đồ đạc của cả ba người vào ba lô càng nhanh càng tốt, và lúc này anh chính là người cứ vài giây lại lao vào phòng khách để nhìn nhanh ra cửa sổ.

Ngọn lửa ngoài kia đã không còn cao như trước nữa, nhưng khu khán đài vẫn đang cháy rừng rực. Cổng Tonney cũng bị bén lửa và lúc này trông giống như một chiếc móng ngựa trong xưởng rèn. Chẳng gì có thể sống sót trong cái sân ấy - Alice nói đúng về điều đó, chắc chắn là vậy - nhưng đã hai lần trên đường quay trở lại Nhà Cheatham (Viện trưởng Ardai loạng choạng như ông già say rượu, bất chấp những nỗ lực hết sức của họ để đỡ ông ta), họ đã nghe những tiếng rên ma quái của những bầy người mất trí khác theo gió vọng đến. Clay cố thuyết phục bản thân rằng anh không nhận thấy có sự giận dữ trong những tiếng rên ấy, đó chẳng qua chỉ là do anh tưởng tượng ra - một trí tưởng tượng đầy tội lỗi, trí tưởng tượng của kẻ giết người, trí tưởng tượng của một kẻ giết người hàng loạt - nhưng anh không hoàn toàn thuyết phục được mình.

Đó là một sai lầm, nhưng họ còn biết làm gì? Anh và Tom vừa mới cảm nhận thấy sức mạnh tập hợp của bọn người mất trí vào buổi chiều hôm ấy, đã

thấy sức mạnh ấy, và chỉ có người biết. Làm sao họ có thể chấp nhận để cho chuyện ấy tiếp diễn, để cho sức mạnh ma quái ấy ngày càng lớn dần?

“Làm cũng chết, không làm cũng chết,” anh vừa thở hổn hển vừa lẩm bẩm một mình, và rời khỏi cửa sổ. Anh không biết mình đã ngó nhìn cái sân vận động đang cháy kia bao nhiêu lần, và cố cưỡng lại ý muốn liếc nhìn đồng hồ. Rất dễ phải đầu hàng con chuột cống khiếp hãi kia, và nếu anh đầu hàng, nó sẽ lây sang những người khác rất nhanh. Bắt đầu là Alice. Alice đã cố tự kiểm soát bản thân, nhưng không mấy thành công. Một sự tự kiểm soát mỏng manh đến mức có thể đọc báo qua đó, bà mẹ ham chơi lô tô của anh sẽ nói như vậy. Cho dù vẫn chỉ là một đứa trẻ, Alice đã cố giữ vững tinh thần để động viên đứa trẻ còn lại, để cậu ta đừng suy sụp hoàn toàn.

Đứa trẻ kia, tất nhiên là Jordan.

Clay vội quay trở lại sảnh lớn ở mặt tiền, và để ý thấy rằng vẫn chưa có chiếc ba lô thứ tư ở bên cửa. Anh thấy Tom đang đi xuống cầu thang, một mình.

“Cậu bé đâu?” Clay hỏi. Tai anh đã bốt ù đôi chút, nhưng giọng anh nghe vẫn chưa thực, như từ một nơi rất xa vắng đến, và giống giọng của một người hoàn toàn xa lạ. Anh nghĩ rằng còn phải mất một thời gian nữa tai anh và giọng anh mới trở lại bình thường. “Tôi nghĩ là ông đang giúp đỡ cậu bé thu xếp đồ đạc - Ardai nói cậu bé có mang một ba lô đồ dùng cá nhân từ khu ký túc xá đến...”

“Cậu ta không chịu đi.” Tom xoa một bên má. Trông ông ta mệt mỏi và chán nản. Với bộ ria mép bị cháy xém một nửa, trông ông ta cũng có thêm vẻ khôi hài.

“Cái gì?”

“Nói nhỏ thôi, Clay. Tôi không biết hơn gì anh đâu, tôi chỉ thông báo thôi.”

“Vậy thì cho tôi biết là anh và cậu bé đã nói gì, vì Chúa.”

“Cậu ta sẽ không đi nếu không có Viện trưởng Ar dai đi cùng. Cậu ta nói, ‘Các chú không thể ép cháu.’ Và nếu anh thực sự muốn đi vào đêm nay, tôi tin là cậu ta nói đúng.”

Alice bước ra từ căn bếp, vừa đi vừa khóc. Cô bé đã tắm rửa, buộc tóc ra đằng sau, và mặc sơ mi mới - dài gần đến đầu gối - nhưng da cô bé đỏ lựng giống như làn da bỏng rát của chính anh. Anh nghĩ họ đã may mắn khi không bị phỏng rộp.

“Alice,” anh bắt đầu, “chú muốn cháu sử dụng khả năng thuyết phục của nữ giới đối với Jordan. Cậu ta...”

Cô bé đi lướt qua Clay như thể không hề nghe thấy anh nói gì, rồi quỳ xuống, vớ lấy chiếc ba lô, va giật cho nó mở toang. Anh ngạc nhiên theo dõi từng hành động của Alice. Cô bé đang lục tung mọi thứ trong ba lô ra. Anh nhìn Tom, và nhận thấy một vẻ đồng cảm và thấu hiểu trên khuôn mặt ông ta.

“Chuyện gì thế?” Clay hỏi. “Chuyện gì thế, vì Chúa, nói đi chứ?” Lúc này Clay có một cảm giác khó chịu giống như cảm giác của anh đối với Sharon trong năm cuối hai người chung sống với nhau. Anh bực mình vì đã để cho cảm giác ấy trở dậy. Nhưng chết tiệt, đó cũng chỉ là chuyện nhỏ lúc này. Anh vuốt tóc. “Chuyện gì thế?”

“Nhìn cổ tay cô bé đi,” Tom nói.

Clay nhìn lại. Sợi dây buộc giày bám đầy bụi bẩn vẫn còn đó, nhưng không thấy chiếc giày đâu. Anh cảm thấy dạ dày mình quặn lại. Có thể đó chỉ là một

phản ứng bình thường. Nếu chuyện đó là quan trọng đối với Alice, anh nghĩ rằng nó thực sự quan trọng. Nhưng tại sao lại chỉ là một chiếc giày?

Chiếc áo phông và chiếc áo thun (có dòng chữ CÂU LẠC BỘ TẶNG THỂ GAITEN) mà cô bé đã nhét vào ba lô bị lôi ra. Những cục pin lăn tứ tung dưới sàn. Chiếc đèn pin rơi xuống và bị vỡ kính. Như thế là đủ để Clay tin. Đây không phải là cơn cáu giận của Sharon Riddell vì trong nhà hết cà phê hay kem; đây là sự khiếp đảm không kiềm tỏa.

Anh bước lại gần Alice, quỳ xuống, và cầm lấy cổ tay cô bé. Anh có thể cảm nhận thấy từng giây thời gian đang trôi qua, biến thành những phút dài mà nhẽ ra họ phải tận dụng để bỏ lại cái thị trấn này sau lưng, nhưng đồng thời anh cũng cảm nhận thấy mạch đập nhanh và rối của cô bé dưới những ngón tay mình. Đó không chỉ là sự khiếp hãi, đó còn là sự đau đớn, và anh biết cô bé đã biểu tượng hóa mọi thứ bằng chiếc giày ấy: bố mẹ, bạn bè, Beth Nickerson và gia đình anh ta, ngọn lửa địa ngục trên sân Tonney, mọi thứ.

“Không có ở đây cô bé gào lên. “Cháu nghĩ cháu đã cất nó vào đây rồi, nhưng sao lại không thấy? Cháu không thấy nó ở đâu cả!”

“Thôi nào, cưng, chú hiểu.” Clay vẫn cầm cổ tay cô bé. Lúc này anh nâng cổ tay đeo chiếc dây giày lên. “Cháu có thấy không?” Anh chờ cho đến khi biết chắc là cô bé đã nhìn, rồi anh búng đầu dây dưới chiếc nốt, nơi trước đó từng có một chiếc nốt thứ hai.

“Bây giờ nó dài quá,” cô bé nói. “Trước kia nó đâu có dài như thế này.”

Clay cố nhớ lại lần cuối cùng anh trông thấy chiếc giày. Anh tự nói với mình rằng không thể nhớ được những chuyện như thế trong hoàn cảnh này, với tất cả những gì vừa diễn ra, rồi anh nhận ra là có thể. Mà còn rất rõ ràng. Đó là khi cô bé giúp Tom kéo anh đứng dậy sau khi chiếc xe tải thứ hai phát nổ. Lúc ấy chiếc giày đang đung đưa trên sợi dây. Và người cô bé khi đó bị bám đầy

những mảnh quần áo, những mẫu thịt, và máu, nhưng chiếc giày vẫn còn trên cổ tay. Anh cố nhớ xem nó có còn ở đó không khi cô bé đá cái thân người ra khỏi lối đi. Hình như không còn. Có thể đó chỉ là suy luận muộn mẫn của trí óc, nhưng đúng là hình như chiếc giày rơi ra từ lúc ấy.

“Nó bị tuột, cưng ạ,” anh nói. “Nó bị tuột và rơi xuống.”

“Cháu bị mất nó rồi à?” Cô bé mở to mắt như thể đó là một chuyện không thể tin nổi. Những giọt nước mắt đầu tiên. “Chú có chắc không?”

“Gần như là chắc, đúng thế.”

“Đó là chiếc bùa may mắn của cháu,” cô bé thì thầm, nước mắt lăn dài trên má.

“Không,” Tom nói, và vòng tay qua vai cô bé. “Các chú mới là bùa may mắn của cháu.”

Cô bé nhìn ông ta. “Sao chú biết?”

“Bởi vì cháu tìm thấy các chú trước, không phải chiếc giày ấy,” Tom nói. “Và các chú vẫn còn đây.”

Cô bé ôm chặt lấy cả hai người, và họ cứ đứng như vậy một lúc, ba người, với những ánh tay ôm lấy nhau, giữa đại sảnh với những đồ dùng cá nhân của Alice vương vãi quanh chân họ.

Ngọn lửa đã lan tới khu giảng đường mà vị Viện trưởng gọi là Hội trường Hackery. Rồi, vào khoảng bốn giờ sáng, gió lặng dần và đám cháy không lan rộng nữa. Khi mặt trời lên, toàn khu Học viện Gaiten nồng nặc mùi khí prôban, than củi, và mùi thịt cháy. Bầu trời New England rục rĩ của buổi sáng tháng Mười bị che mờ bởi cột khói xám - đen đang bốc lên. Và Nhà Cheatham vẫn còn người ở. Cuối cùng thì mọi chuyện diễn ra theo kiểu hiệu ứng domino: Viện trưởng Ar dai không thể đi nếu không phải là đi bằng xe hơi, đi bằng xe hơi là chuyện không tưởng, và Jordan sẽ không đi nếu không có Viện trưởng Ar dai đi cùng. Ar dai cũng không thể thuyết phục được cậu bé. Alice, dù đã chấp nhận mất chiếc Bùa Giấy, không chịu đi nếu thiếu Jordan. Tom không chịu đi nếu Alice không đi. Và Clay không thể đi nếu không có hai người đó, cho dù anh kính sợ khi nhận ra rằng những người bạn mới này tạm thời còn quan trọng hơn cả con trai anh, và cho dù anh vẫn tin chắc rằng họ sẽ phải trả giá đắt cho những gì mà họ đã làm với Sân Tonney nếu họ vẫn cố thủ trong Học viện Gaiten, chưa nói gì đến hiện trường tội ác ngoài kia.

Anh hy vọng mình sẽ cảm thấy khá hơn khi mặt trời lên, nhưng không phải.

Cả năm người cùng quan sát và đợi chờ bên cửa sổ phòng khách, nhưng tất nhiên là chẳng có thứ gì hiện ra giữa đồng hồ nát đang âm ỉ cháy ngoài kia, và cũng chẳng có âm thanh nào khác ngoài tiếng lửa cháy lách tách đang lan sâu vào khu văn phòng Khoa Thể dục và phòng để đồ cá nhân sau khi đã lan hết khu khán đài. Một nghìn, hơn kém không đáng kể, kẻ mất trí từng lấy Sân Tonney làm tổ, theo lời Alice, đã bị nát bấy. Mùi thịt người cháy khét xộc vào cổ họng họ. Clay đã nôn một lần, và anh biết những người khác cũng vậy, kể cả Viện trưởng Ar dai.

Chúng ta đã mắc sai lầm, anh lại nghĩ.

“Ba người nhẽ ra nên rời khỏi nơi này,” Jordan nói. “Cháu và thầy Viện trưởng sẽ ổn - chúng ta sẽ không sao, đúng không thầy?”

Viện trưởng Ardai phớt lờ câu hỏi. Ông ta đang nhìn Clay. “Chuyện gì xảy ra hôm qua, lúc anh và Tom đứng trong văn phòng trạm xăng? Tôi nghĩ có chuyện gì đó đã xảy ra, khây giờ trông các anh mới có vẻ như thế này?”

“Ồ, trông chúng tôi thế nào, thầy Viện trưởng?”

“Giống những con thú đánh hơi thấy mùi bầy. Hai kẻ trên phố kia trông thấy các anh à?”

“Không hẳn thế.” Clay nói. Anh không muốn bị ví với một con thú, nhưng không thể chối bỏ thực tế rằng đó chính là anh: ô xy và thức ăn, cacbôníc và chất thải, chẳng khác gì một con chồn.

Viện trưởng Ardai bắt đầu xoa bụng bằng bàn tay to lớn của ông ta. Giống như tất cả những cử chỉ và động tác của ông ta, Clay nghĩ có một cái gì đó giống như diễn kịch. Không phải là giả dối, chỉ là có kịch tính. “Vậy thì chính xác đó là chuyện gì?”

Và bởi vì bảo vệ người khác bằng cách bưng bít thông tin không còn là lựa chọn tối ưu nữa, Clay nói cho vị Viện trưởng biết chính xác họ đã nhìn thấy những gì từ văn phòng của trạm xăng Citgo. Anh nói cho ông ta biết về những tờ giấy bay bay, những tàn tro xoay tròn trong chiếc gạt tàn giống như nước đang thoát ra từ lỗ thoát nước dưới bồn tắm, những chiếc chìa khóa va vào nhau kêu leng keng trên tấm bảng, chiếc tay cầm rơi xuống nền xi măng đánh keng một tiếng.

“Cháu cũng cảm nhận thấy điều đó.” Jordan nói, và Alice gật đầu.

Tom nói đến chuyện ông ta cảm thấy tức thở, và Clay nói mình cũng cảm thấy như vậy. Cả hai cùng cố gắng giải thích về một cái gì đó hàm chứa một sức mạnh kỳ quái nổi lên giữa không trung.

Clay nói chuyện đó giống như cảm giác ngọt ngào trước một cơn bão. Tom nói bầu không khí không hiểu sao có vẻ tương tức. Rất nặng.

“Rồi anh ta để cô ta lấy hai chiếc bánh và hiện tượng ấy biến mất,” Tom nói. “Tro ngừng bay, chìa khóa ngừng rung, cảm giác như sắp có sấm nổ ấy biến mất.” Ông ta nhìn Clay như để tìm sự xác nhận, anh gật đầu.

Alice nói, “Tại sao các chú không nói lại với mọi người?” “Bởi vì điều đó chẳng thay đổi được gì,” Clay nói. “Chúng ta vẫn cứ đốt cháy chiếc tổ của bọn họ nếu chúng ta có thể, bất chấp chuyện đó.”

“Đúng vậy.” Tom nói.

Bỗng Jordan lên tiếng, “Các chú nghĩ là bọn người mất trí đang biến thành những người có năng lực viễn di sinh học, đúng không?”

Tom nói, “Chú không hiểu nghĩa của cụm từ này, Jordan ạ.”

“Những người có khả năng di chuyển mọi vật bằng ý nghĩ, đó là một. Hoặc là ngẫu nhiên, nếu xúc cảm của họ vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Chỉ có khả năng viễn di sinh học kiểu di chuyển cách không hoặc tự bay lên...”

“Tự bay lên à?” Alice hỏi, gần như la lên.

Jordan phớt lờ. “... chỉ là vài nhánh nhỏ. Cốt lõi của viễn di chính là viễn cảm, và đó chính là những gì mà các chú sợ, đúng không?”

Tom đưa tay lên sờ phần ria đã bị cháy sém. “Bây giờ thì chú đã lờ mờ hiểu.” ông ta dừng lại, gật gù đầu. “Có vẻ hợp lý. Chú không biết chắc.”

Jordan không quan tâm đến Tom. “Giả dụ là như thế. Bọn họ trở thành những người có khả năng viễn cảm thực thụ. Cháu muốn nói, không chỉ đơn

giản là những thầy ma sống lại với bản năng bầy đàn. Vậy thì sao? Bầy ở Học viện Gaiten đã chết, và bọn họ chết mà không biết ai đã đốt cháy mình, bởi vì bọn họ chết trong trạng thái mà ta cứ tạm gọi là đang ngủ, vì vậy nếu các chú sợ rằng bọn họ sẽ dùng năng lực viễn cảm để dò ra tên của chúng ta và truyền nhận dạng của chúng ta cho đồng loại của mình trong vùng New England này, các chú có thể yên tâm.”

“Jordan...” vị Viện trưởng bắt đầu, rồi nhắm mắt lại. Ông ta vẫn luôn tay xoa bụng.

“Có chuyện gì vậy, thưa thầy. Thầy không sao chứ?”

“Không sao. Lấy cho thầy lọ thuốc Zantac ở trong phòng tắm dưới cầu thang, được không? Và một chai nước suối Ba Lan. Như thế là đủ.”

Jordan vội chạy đi để làm việc mà ông thầy vừa sai.

“Không phải là viêm loét dạ dày chứ, thầy Ardai?” Tom hỏi.

“Không,” vị Viện trưởng trả lời. “Chỉ là do căng thẳng. Một người... không thể nói là bạn... người quen cũ!”

“Tim thầy không sao chứ ạ?” Alice hạ thấp giọng hỏi.

“Có lẽ không sao,” vị Viện trưởng nói và nhe răng ra cười, một nụ cười thật không đúng lúc. “Nếu thuốc Zantac không có tác dụng, chúng ta có thể chẩn đoán lại căn nguyên... nhưng cho tới lúc này, loại thuốc ấy vẫn rất hữu hiệu, và chẳng nên mua thêm rắc rối khi nó rất sẵn có. A, Jordan, cảm ơn em.”

“Có gì đâu ạ.” Cậu bé đưa cho ông thầy lọ thuốc và chai nước cùng nụ cười quen thuộc.

“Thầy nghĩ em phải đi với mọi người.” Ardai nói sau khi đã uống một viên Zantac,

“Thưa thầy, với tất cả lòng kính trọng thầy, em muốn nói rằng đó là điều không thể, không thể.”

Vị Viện trưởng nhìn Tom và Clay bằng ánh mắt dò hỏi. Tom giơ tay lên. Clay chỉ nhún vai. Anh có thể nói to lên những gì anh đang cảm thấy lúc này, nói to lên suy nghĩ của anh, một suy nghĩ mà chắc chắn là họ đều biết rõ - chúng ta đã phạm phải sai lầm, và việc ở lại đây sẽ làm cho vấn đề thêm trầm trọng - nhưng rồi anh lại thấy không cần thiết phải nói ra thành lời. Khuôn mặt của Jordan có vẻ răn rỏi bên ngoài, nhưng bên trong rõ ràng là sự khiếp hãi. Họ sẽ không thuyết phục cậu bé. Và hơn nữa, bây giờ đã là ban ngày, ban ngày là thời gian của lũ người mất trí, Người Ma.

Anh vuốt tóc cậu bé. “Nếu cháu đã nói vậy, Jordan ạ, chú sẽ cố chộp mắt một chút xem sao.”

Jordan như trút được gánh nặng. “Đó có vẻ là một ý kiến hay. Cháu nghĩ cháu cũng sẽ đi ngủ một chút.”

“Tôi sẽ đi làm một tách ca cao thượng hạng của Nhà Cheatham trước khi đi ngủ,” Tom nói. “Và tôi tin rằng tôi sẽ vật sạch luôn mảng ria còn lại này. Những tiếng rên rĩ mà mọi người nghe thấy sẽ là của tôi.”

“Cháu có thể xem được không?” Alice hỏi. “Cháu luôn muốn được biết xem một người lớn khóc sẽ như thế nào.”

Tom và Clay ở chung phòng trên tầng ba; Alice ở một mình ở phòng bên cạnh. Trong khi Clay cởi giày, có tiếng gõ cửa chiếu lệ, rồi Viện trưởng Ar dai bước vào. Khuôn mặt ông ta tái nhợt như xác chết, ngoài hai vết đỏ ửng trên hai bên má ông ta.

“Thầy không sao chứ?” Clay vừa hỏi vừa đứng dậy. “Thầy bị đau tim à?”

“Cảm ơn anh đã hỏi, Clay ạ,” Vị Viện trưởng trả lời. “Không biết có phải tôi đã gieo mầm không, nhưng có vẻ là như thế.” Ông ta liếc nhìn qua vai xuống đại sảnh, rồi khép cửa lại bằng cây gậy của mình. “Nghe kỹ đây, anh Riddell - Clay - và đừng có hỏi trừ phi anh cảm thấy thấy nhất thiết phải hỏi. Tôi sẽ chết trên giường của mình vào khoảng cuối buổi chiều hoặc đầu buổi tối ngày hôm nay, và chắc chắn anh có thể kết luận rằng cuối cùng thì tôi đã mắc bệnh tim, rằng những gì mà chúng ta làm tối qua đã làm tôi phát bệnh. Anh có hiểu không?”

Clay gật đầu. Anh hiểu, và anh cố để không phản đối. Chuyện đó có thể có chỗ đứng trong thế giới ngày xưa, nhưng không hợp trong thế giới ngày nay. Anh biết tại sao Viện trưởng Ar dai đề nghị như vậy.

“Nếu Jordan nghi ngờ rằng tôi đã tự kết liễu đời mình để giải phóng cho cậu ta cái mà trí óc non nớt đáng yêu của cậu ta xem là một bốn phận thiêng liêng, có thể cậu ta sẽ bắt chước. Ít nhất thì cậu ta cũng sẽ làm chuyện mà những người cao niên thời tôi còn nhỏ gọi là lên cơn điên bỏ nhà đi lang thang. Cậu ta sẽ đau khổ và than khóc, nhưng điều đó có thể chấp nhận được. Còn ý nghĩ cho rằng tôi đã tự vẫn để giải phóng cho cậu ta là không thể chấp nhận được. Anh có hiểu điều đó không?”

“Hiểu,” Clay nói. Rồi: “Thưa thầy, chờ một ngày nữa đã. Những gì mà thầy đang nghĩ tới... có thể không cần thiết. Có thể chúng ta sẽ thoát khỏi chuyện này một cách dễ dàng hơn.” Anh không tin điều đó, và dù gì thì Ar dai cũng quyết tâm làm điều mà ông ta đã nói; tất cả sự thật mà Clay cần đều đã hiện rõ

trên khuôn mặt hốc hác, đôi môi mím chặt, và ánh mắt rực sáng của ông già. Dù vậy, anh vẫn cố thuyết phục. “Hãy chờ một ngày nữa. Có thể sẽ chẳng có chuyện gì.”

“Anh nghe thấy những tiếng rên la ấy rồi đấy,” vị Viện trưởng trả lời. “Đó là cơn thịnh nộ. Bọn họ sẽ tới.”

“Có thể, nhưng...”

Vị Viện trưởng giơ cây gậy lên để ngăn lời anh. “Và nếu bọn họ tới, và nếu bọn họ có thể đọc được suy nghĩ của chúng ta cũng như đọc được suy nghĩ của nhau, bọn họ sẽ đọc thấy cái gì trong óc anh, nếu anh vẫn còn ở đây cho bọn họ đọc?”

Clay không trả lời mà chỉ quan sát nét mặt ông già.

“Cho dù bọn họ không đọc được suy nghĩ của anh đi nữa,” vị Viện trưởng tiếp tục, “anh định làm gì? Ở lại đây, hết ngày này đến ngày khác, tuần này đến tuần khác? Cho đến khi tuyết rơi? Cho đến khi tôi chết vì tuổi già? Bố tôi sống đến chín mươi bảy tuổi. Trong khi đó, anh còn có vợ và con.”

“Vợ và con tôi hoặc là an toàn hoặc là không. Tôi đã không còn nghĩ nhiều về điều đó.”

Đó là một lời nói dối, và có lẽ Viện trưởng Ardai đã nhận thấy điều đó trên nét mặt anh, bởi vì ông ta mỉm cười. “Và anh nghĩ rằng con anh cũng yên tâm với ý nghĩ rằng bố nó hoặc là còn sống, hoặc là đã chết, hoặc là đã bị mất trí? Sau chỉ có một tuần?”

“Tôi không nghĩ đến điều đó.” Clay nói nhỏ, giọng run run.

“Thật ư? Ở đây không có ai làm trọng tài để phân xử xem anh thắng hay tôi thắng. Chỉ có mấy con gà là chính chúng ta đây.” Vị Viện trưởng liếc nhìn ra phía cửa, rồi quay lại nhìn Clay. “Phương trình ở đây rất đơn giản. Các anh không thể ở lại và tôi không thể đi. Jordan cần phải đi với các anh.”

“Nhưng để thầy nằm lại một mình giống con ngựa bị gãy chân

“Không phải như thế,” Viện trưởng Ar dai ngắt lời anh. “Ngựa không biết đến cái chết nhân đạo, nhưng con người thì có.” Cánh cửa mở ra, Tom bước vào, và hầu như không dừng lại để thở, vị Viện trưởng nói tiếp, “Và đã bao giờ anh tính đến việc vẽ tranh minh họa chưa, Clay? Cho các cuốn sách, ý tôi là vậy?”

“Kiểu tranh của tôi quá nông cạn, không thích hợp với phần đa các nhà xuất bản,” Clay nói. “Tôi đã thử vẽ cho một số tờ báo nhỏ như Grant hay Eulalia. Một số cuốn sách của Edgar Rice Burroughs Mars.”

“Ồi!” vị Viện trưởng kêu lên, và lia lia chiếc gậy trong không khí. Rồi ông ta xoa xoa thái dương và nhãn mắt. “Trái tim khốn khổ của tôi! Xin lỗi, anh Tom - tôi chỉ muốn trò chuyện một chút cho đỡ căng thẳng trước khi đi ngủ.”

”Xin thầy cứ tự nhiên,” Tom nói, và nhìn theo Viện trưởng Ar dai khi ông ta đi ra cửa. Tom quay sang Clay, khi tiếng gậy đã đi xa xuống dưới đại sảnh, và nói, “Ông ấy không sao chứ? Trông ông ấy tái nhợt.”

“Tôi nghĩ ông ấy không sao.” Anh chỉ vào mặt Tom. “Tôi nghĩ ông đang vật rầu chứ?”

“Tôi đã quyết định không làm điều đó khi Alice cứ bám lấy tôi,” Tom nói. “Tôi mến cô bé, nhưng trong vài chuyện, cô bé đúng là đồ quỷ sứ.”

“Chuyện đó chỉ là do đa nghi thôi.”

“Cảm ơn, Clay, tôi cần điều đó. Mới chỉ có một tuần và tôi gần như không cần đến sự bảnh bao nữa.”

Clay trèo lên một trong hai chiếc giường đơn trong phòng, ngả mình xuống, đặt tay sau gáy, và nhìn lên trần nhà.

“Anh ước chúng ta đã thoát ra khỏi nơi này, đúng không?” Tom hỏi.

“Ông biết điều đó cũng rõ như tôi.” Anh nói bằng giọng không cảm xúc.

“Sẽ không sao đâu, Clay. Thật đấy.”

“Đấy là ông nói thế, nhưng thoáng trông là biết ngay ông đang tự huyễn hoặc mình.”

“Trông tôi thế nào, Clay?” Tom nói. “Mất cân bằng à? Dù gì thì...”

“... bây giờ quá muộn rồi, ít nhất là tính theo giờ ban ngày.” Clay tiếp lời ông ta.

“Thôi được, không nói đến chuyện ấy nữa.”

Giọng Tom nghe có vẻ đã thực sự bình tĩnh trở lại. Ông ta nói thêm mấy câu gì đó, nhưng Clay chỉ nghe được mấy từ “Jordan nghĩ rằng...” rồi anh ngủ thiếp đi.

Anh tỉnh dậy vì tiếng la hét của chính mình, hoặc cũng có thể là anh tưởng vậy; chỉ cần một cái nhìn nhanh sang chiếc giường bên cạnh, nơi Tom đang ngủ ngon lành với cái gì đó - hình như là một chiếc khăn tắm - phủ lên mặt là Clay đã, hiểu ngay rằng tiếng la hét ấy nằm ở trong đầu anh. Có thể một tiếng kêu la nào đó đã bật ra khỏi miệng anh, nhưng nếu thế thì rõ ràng là tiếng kêu ấy không đủ lớn để đánh thức người bạn cùng phòng với anh dậy.

Căn phòng còn lâu mới tối - mới chỉ khoảng giữa chiều - nhưng Tom đã kéo rèm lại trước khi vùi đầu ngủ, vì vậy ánh sáng trong phòng không quá chói. Clay nằm yên một lát, miệng khô không khốc như vỏ bào, nhịp tim gấp gáp trong ngực và trong tai, nghe như tiếng chân chạy trên thảm. Căn phòng yên lặng như tờ. Có thể là họ chưa hoàn toàn quen với việc lấy đêm làm ngày, nhưng đêm qua đúng là một đêm vô cùng mệt mỏi, và lúc này anh không nghe thấy tiếng ai trong Nhà Cheatham. Bên ngoài, một con chim cất tiếng hót và ở nơi nào đó khá xa - anh nghĩ không phải là ở Gaiten - một chiếc chuông báo động vẫn rền rĩ một cách bướng bỉnh.

Đã bao giờ anh gặp ác mộng chưa nhỉ? Hình như có một lần. Khoảng một tháng gì đó sau khi Johnny ra đời, Clay mơ thấy mình bế cậu bé khỏi cũi để thay tã, và bỗng nhiên thân hình mũm mĩm bé nhỏ của Johnny tan ra thành từng mảnh trong tay anh, giống như một người nộm bị lắp ráp quá tồi. Giấc mơ ấy anh có thể hiểu - nỗi lo lắng của một người cha. Một nỗi lo lắng mà anh vẫn còn đang sống với nó như Ardai đã nhận thấy. Thế còn giấc mơ này?

Dù nó mang ý nghĩa gì, anh cũng không muốn bị tuột mất giấc mơ ấy, và kinh nghiệm cho anh thấy rằng anh phải hành động gấp.

Trong phòng có một chiếc bàn, và một chiếc bút bi găm ở túi quần bò mà Clay đã vứt thành đống dưới chân giường. Anh lấy chiếc bút, bước tới chiếc bàn bằng chân trần, ngồi xuống, và mở chiếc ngăn kéo bàn. Anh thấy thứ mà anh đang tìm kiếm, tập giấy trắng với dòng chữ HỌC VIỆN GAITEN và “Một bộ óc trẻ trung là một ngọn đèn trong đêm tối.” trên đầu mỗi trang giấy. Anh rút một tờ và đặt lên mặt bàn. Căn bàn hơi tối, nhưng cũng tạm đủ ánh sáng.

Anh bấm chiếc bút và dừng lại mấy giây, cố gắng để nhớ lại những chi tiết của giấc mơ ấy trong chùng mực có thể.

Anh, Tom, Alice, và Jordan đứng xếp hàng ở giữa một sân chơi. Không phải là một sân bóng đá giống Sân Tonney. Có một cái khung lớn hay cái gì đại loại như thế ở phía sau, với một bóng đèn đỏ nhấp nháy trên đó. Anh không hiểu đó là cái gì, nhưng anh biết trên sân đầy người và tất cả đều đang nhìn họ. Những con người với quần áo rách nát và thân thể đầy vết thương mà anh nhận ra ngay lập tức. Anh và các bạn mình đang ở trong một... một chiếc lồng? Không, trên bục. Và đó cũng là một chiếc lồng, dù không có chấn song. Clay không biết tại sao lại thế, nhưng đúng là như thế. Những chi tiết của giấc mơ đã bắt đầu tan biến.

Tom đứng ở cuối hàng. Một người đàn ông bước lại phía ông ta, một người đàn ông đặc biệt, và để một tay lên đầu ông ta. Clay không hiểu tại sao lại người đàn ông lại có thể làm được chuyện đó, bởi vì Tom - cũng giống như Alice, Jordan, và bản thân anh - đang đứng trên bục, nhưng đúng là như vậy. Và người đàn ông ấy nói, “Đàn ông mất trí.” Và cả đám đông - hàng nghìn người - cùng rống lên thành một tiếng kêu duy nhất, “ĐỪNG ĐỤNG VÀO!”. Người đàn ông bước lại chỗ Clay và lặp lại chuyện đó. Với bàn tay đặt trên đầu Alice, người đàn ông nói, “Đàn bà mất trí.” Trên Jordan, “Trẻ em mất trí.” Và mỗi lần như thế, cả đám đông lại cùng rống lên một lượt “ĐỪNG ĐỤNG VÀO!”. Ông ta nói những câu ấy bằng tiếng La tinh, nhưng Clay có thể hiểu.

Cả người đàn ông ấy - hội chủ? Người cầm trịch? - lẫn những người trong đám đông trên sân đều không có ai mở miệng trong suốt nghi lễ này. Việc gọi - và - đáp hoàn toàn mang tính viễn cảm.

Rồi, để mặc cho tay phải tự tư duy một mình (tay anh và tkhu não bộ điều khiển nó), Clay bắt đầu vẽ một hình ảnh lên giấy. Toàn bộ giấc mơ ấy thật là khủng khiếp - sự lên án, sự ám ảnh, sự giam cầm - nhưng đáng sợ nhất là cảnh người đàn ông kia bước tới bên từng người trong nhóm của Clay, đặt lòng bàn tay lên đầu họ theo kiểu một người bán đấu giá đang chuẩn bị bán một bầy gia

súc tại phiên chợ ở vùng thôn quê. Clay cảm thấy rằng nếu anh có thể lột tả hình ảnh người đàn ông ấy, anh có thể lột tả được nỗi khiếp sợ ẩn chứa trong giấc mơ.

Đó là một người đàn ông da đen có cái đầu quý phái và khuôn mặt của một nhà tu khổ hạnh bên trên thân hình gầy gò, gầy như trơ xương. Đôi vai gầy so, bụng mỏng dính. Bên dưới mái tóc quăn Clay vẽ nhanh vàng trán rộng và sáng - vàng trán của một học giả. Má trái của người đàn ông đó bị rách toang, có lẽ vì bị cắn, và môi dưới cũng bị rách, khiến cái miệng có một vẻ mĩa mai và mệt mỏi. Đôi mắt mới khó. Clay không thể nào lột tả được. Trong giấc mơ của anh, đôi mắt ấy chứa đựng sự tỉnh táo, nhưng không hiểu sao vẫn giống mắt của người chết. Sau hai lần thử, anh đành chịu thua và vẽ vội chiếc áo thun trước khi nó biến mất: loại áo mà bọn trẻ con gọi là quạ đầu xám (Màu đỏ, có một mũi tên), với những chữ cái hoa in trước ngực. Những chữ cái ấy quá lớn đối với một thân hình gầy gò, và dòng chữ bị che khuất một nửa, nhưng Clay gầy như chắc chắn đó là chữ Harvard. Anh vừa định vẽ ra thì nghe có tiếng khóc, nhỏ, tắc nghẹn, từ bên dưới văng lên.

28

Đó là Jordan: Clay biết ngay. Anh liếc nhìn Tom qua vai mình trong khi mặc vội chiếc quần bò, nhưng Tom vẫn không nhúc nhích. Say như chết, Clay nghĩ. Anh mở cửa, bước ra ngoài, và khép cánh cửa lại.

Alice, lúc này mặc chiếc áo phong Học viện Gaiten làm áo ngủ, đang ngồi ở bậc cầu thang tầng hai, và đang dỗ dành cậu bé trong vòng tay. Mặt Jordan gục vào vai cô bé. Cô bé ngẩng lên nhìn khi nghe thấy tiếng bước chân trần của Clay trên các bậc cầu thang và cất tiếng nói trước khi Clay nói một điều mà có thể sẽ làm anh ân hận: Đó là thầy Viện trưởng à?

“Cậu ấy gặp ác mộng.” cô bé nói.

Clay nói ra câu đầu tiên xuất hiện trong óc anh. Lúc đó nó dường như đặc biệt quan trọng. “Cháu

Trán cô bé nhăn lại. Chân trần, với mái tóc buộc túm ra sau thành một chiếc đuôi gà và khuôn mặt sạm lại như vừa phơi nắng một ngày trên bãi biển. Trong cô bé giống người chị của Jordan. “Cái gì? Không. Cháu nghe thấy cậu ấy khóc dưới sảnh. Cháu đoán lúc ấy cháu cũng sắp tỉnh giấc, và...”

“Chờ một phút,” Clay nói. “Cứ ngồi yên ở đây.”

Anh trở lại phòng mình trên tầng ba và cầm lấy bức phác họa trên mặt bàn. Lần này Tom thình lình mở to mắt. Ông ta giật mình nhìn quanh với vẻ sợ hãi và mất phương hướng, rồi trông thấy Tom và bình tâm trở lại. “Lại về với thực tại,” ông ta nói. Rồi, vừa xoa một bàn tay lên mặt và chống khuỷu tay ngồi dậy, ông ta vừa nói: “Ơn Chúa. Giêsu. Mấy giờ rồi?”

“Tom, ông cũng mơ à? Một cơn ác mộng?”

Tom gật đầu. “Tôi nghĩ là như vậy. Ừ, đúng thế. Tôi nghe thấy có tiếng khóc. Jordan à?”

“Jordan. Ông mơ thấy gì? Ông có nhớ không?”

“Một ai đó gọi chúng ta là những kẻ mất trí,” Tom nói, và Clay cảm thấy bụng anh đau quặn. “Mà có lẽ chúng ta đúng là như thế. Còn lại tôi chẳng nhớ gì nữa. Sao cơ? Anh có...”

Clay không chờ nữa. Anh lao ra khỏi phòng và chạy vội xuống cầu thang. Jordan nhìn anh với vẻ mê mụ và sợ sệt khi anh ngồi xuống. Không còn vẻ tỉnh

nhanh của một chuyên gia vi tính nữa; nếu Alice lúc này trông giống một cô bé 11 tuổi với mái tóc đuôi gà của mình, Jordan trông chỉ như đứa trẻ lên 9 tuổi.

“Jordan,” Clay nói. “Giấc mơ của cháu... cơn ác mộng ấy. Cháu có nhớ chi tiết không?”

“Bây giờ nó đang biến mất dần,” Jordan nói. “Bọn họ bắt chúng ta đứng lên bục. Bọn họ nhìn chúng ta như thể chúng ta là... cháu không biết, những con thú hoang... họ nói rằng...”

“Rằng chúng ta là những kẻ mất trí.”

Đôi mắt Jordan mở to. “Đúng thế!”

Clay nghe thấy có tiếng bước chân khi Tom đi xuống cầu thang. Anh không ngẩng lên. Anh chìa bức phác họa cho Jordan xem. “Có phải người này không?”

Jordan không trả lời. Cậu bé không phải trả lời. Cậu ta vội ôm chặt lấy Alice và giấu mặt vào ngực cô bé.

“Đây là cái gì?” Alice ngơ ngác. Cô bé đưa tay định cầm lấy bức phác họa, nhưng Tom đã cầm lấy nó trước.

“Chúa ơi,” ông ta nói, và đưa trả lại cho Clay. “Giấc mơ đã biến mất, nhưng tôi vẫn nhớ được bên má rách.”

“Và chiếc môi,” Jordan nói bằng giọng tắc nghẹn. “Chiếc môi dưới thông xuống. Ông ta là người đã làm nghi lễ cho bọn họ xem. Cho bọn họ.” Cậu bé rùng mình. Alice xoa lưng cho cậu ta, rồi vòng cả hai tay ôm chặt cậu ta hơn.

Clay chìa bức phác họa cho Alice xem. “Có giúp cháu nhớ lại chuyện gì không? Người đàn ông trong một giấc mơ nào đó của cháu?”

Cô bé lắc đầu và chuẩn bị nói không. Trước khi cô bé kịp mở miệng, có những tiếng rầm rầm và một loạt những tiếp uỳnh ạch vang lên từ phía bên ngoài cửa trước Nhà Cheatham. Alice hét lên. Jordan ôm cứng lấy Alice, như thể cậu bé muốn trốn vào trong người cô bé, và khóc thét lên. Tom nắm chặt vai Clay. “Ôi, cái...”

Lại có thêm những tiếng rầm rầm bên ngoài cửa, to và kéo dài. Alice lại hét lên.

“Súng!” Clay hét lớn. “Súng!”

Trong một lúc, tất cả bọn họ đều bị tê liệt đầu óc và rồi lại có những tiếng rầm rầm kéo dài vang lên, tiếng rầm rầm của một núi xương đang chuyển động. Tom lao lên tầng ba, và Clay bám sát ông ta. Anh bị trượt vì không đi giày, và anh phải bám chặt vào lan can để giữ thăng bằng. Alice đẩy Jordan ra và chạy về phòng, tà áo sơ mi bay lất phất, để Jordan ở lại một mình. Cậu bé ôm chặt lấy trụ cầu thang và nhìn xuống đại sảnh bằng đôi mắt ướm đầy khiếp hãi.

29

“Bình tĩnh đi,” Clay nói. “Đừng quá căng thẳng, được chứ?”

Hai phút sau khi có những tiếng rầm rầm kéo dài vang lên từ phía ngoài cửa trước kia, ba người họ đang đứng dưới chân cầu thang. Tom cầm chặt khẩu súng trường tấn công của Nga mà lúc này họ gọi nó bằng cái tên là Ngài Tốc độ, mỗi tay Alice cầm một khẩu tự động chín li, và Clay thì lăm lăm khẩu cò 45 của Beth Nickerson (anh thấy nó lủng lẳng ở thắt lưng quần, dù anh không

nhớ là anh đã đeo nó vào từ lúc nào). Jordan vẫn đứng núp sau cột cầu thang chỗ chiếu nghỉ. Từ chỗ đó, cậu bé không thể nhìn ra những chiếc cửa sổ ở tầng dưới, và Clay nghĩ rằng như thế là tốt. Ánh sáng buổi chiều trong Nhà Cheatham tối hơn bình thường, và đó là một điều hoàn toàn chẳng tốt chút nào.

Ánh sáng trong Nhà Cheatham tối hơn bình thường vì mọi cửa sổ đều có một đám người mất trí bâu kín. Những khuôn mặt trống rỗng với dấu vết của những trận đánh lộn mà bọn họ đã tham gia. Clay nhìn thấy những hố mắt không có con ngươi, những hàm răng trơ lọi, những chiếc tai rách, những vết tím bầm, những mảng thịt bị tróc da, và những khúc xương lòi ra khỏi thịt. Tất cả bọn họ đều câm lặng. Có một cái gì đó giống như là sự háo hức ở bọn Người Ma kia, và sự háo hức ấy chiếm lĩnh bầu không khí bằng một sức mạnh vô hình khiến cho không gian trở nên ngột thở. Clay lo rằng những khẩu súng sẽ bay khỏi tay họ và nhắm bắn vào chính họ.

Bắn vào chính chúng ta, anh nghĩ.

“Bây giờ thì tôi đã biết lũ tòm hùm nghĩ gì trong bể nước nhà hàng Hải sản Bến cảng.” Tom nói bằng một giọng ngàn ngạt.

“Bình tĩnh đi,” Clay nhắc lại. “Hãy để bọn Người Ma kia ra tay trước.”

Nhưng những Người Ma không ra tay. Lại có tiếng rầm rầm kéo dài ngoài cổng vòm trước tòa nhà - Clay nghĩ giống với tiếng cái gì đó đang được dỡ xuống - và rồi những sinh vật ngoài cửa sổ kia tháo lui, như thể bọn họ bắt được một tín hiệu mà chỉ bọn họ mới có thể làm được. Bọn họ làm điều đó một cách có trật tự, theo đội hình. Đây không phải là thời điểm bình thường trong ngày để tập hợp bầy, nhưng mọi thứ đã thay đổi. Đó là điều rất rõ.

Clay bước lại gần cửa sổ lớn của phòng khách, tay vẫn giữ chặt khẩu súng còn. Tom và Alice bước theo anh. Họ cùng quan sát bọn người mất trí (lúc này có vẻ như không còn mất trí nữa, ít nhất là theo cách hiểu của Clay) rút lui với

những bước đi kỳ dị, giặc cục, và luôn giữ một không gian nhỏ quanh mình. Bọn họ dừng lại ở khu vực giữa Nhà Cheatham và những gì còn đang âm ỉ cháy trên sân bóng đá Tonney, giống một đoàn quân trên sân duyệt binh. Mọi con mắt không - hoàn - toàn - mất - trí đều đổ dồn về phía tòa nhà của Viện trường.

“Tại sao chân tay bọn họ lại nhem nhuốc như vậy?” một giọng nói nhỏ cất lên. Họ quay lại nhìn. Đó là Jordan. Chính bản thân Clay cũng không để ý đến những vết than, tro và bồ hóng bám trên lỗ Người Ma ở ngoài kia, nhưng trước khi anh kịp nói lên điều đó, Jordan đã tự trả lời câu hỏi của mình. “Bọn họ đến để xem, đúng không? Chắc chắn rồi. Bọn họ đến để xem chúng ta đã làm gì các bạn của bọn họ. Và bọn họ rất tức giận. Cháu có thể cảm thấy điều đó. Các chú có cảm thấy điều đó không?”

Clay không muốn trả lời là có, nhưng tất nhiên anh cảm thấy điều mà cậu bé cảm thấy. Cảm thấy ngọt ngào và nặng nề trong bầu không khí, cảm giác như đang ở giữa những luồng điện tích của những đám mây giông: đó là sự cuồng nộ. Anh nhớ đến cảnh Yêu tinh Vàng cắn ngập cổ người phụ nữ mặc đồ vét bên công viên Common, và người phụ nữ cao tuổi đã chiến thắng trong trận đánh lộn ở ga tàu điện ngầm trên phố Boylston, cũng chính là người phụ nữ sai bước vào công viên Common với mái tóc hoa râm nhỏ máu. Người thanh niên trần truồng đi đôi giày thể thao, vừa chạy vừa đâm hai chiếc cần ăng ten của xe hơi vào không khí. Tất cả sự cuồng nộ ấy - hình như anh nghĩ rằng nó đã biến mất? Này, hãy nghĩ lại.

“Tôi cảm nhận thấy nó,” Tom nói. “Jordan, nếu bọn họ có khả năng siêu linh như vậy, tại sao bọn họ không giết chúng ta, hay giết lẫn nhau?”

“Hay làm cho đầu chúng ta nổ tung,” Alice nói. Giọng cô bé run run. “Cháu đã thấy điều đó trong một bộ phim lâu rồi.”

“Em không biết,” Jordan nói. Cậu bé nhìn Clay. “Người đàn ông Rách Nát đâu rồi?”

“Cháu gọi ông ta bằng cái tên ấy à?” Clay nhìn xuống bức phác họa mà anh vẫn đang cầm trong tay thật bị rách, áo bị rách, quần bị rách. Anh nghĩ Rách Nát không phải là một cái tên tồi.

“Cháu gọi ông ta là rắc rối, đó là tên ông ta,” Jordan nói nhỏ. Cậu bé nhìn ra ngoài. Một đám người mất trí mới kéo đến - ít nhất phải tới ba trăm người, có thể là bốn trăm - từ những thị trấn xung quanh. Cậu bé hỏi, “Chú có thấy ông ta không?”

“Trừ trong giấc mơ ra, không.”

Tom lắc đầu.

“Đối với cháu, ông ta chỉ là một bức vẽ trên giấy,” Alice nói. “Cháu không mơ thấy ông ta, và cháu không thấy có ai mặc áo đầu quạ xám ngoài kia. Bọn họ đã làm gì ngoài sân bóng đá? Bọn họ tìm người chết à, các chú có nghĩ thế không?” Cô bé tỏ vẻ ngờ vực. “Và không phải là ở ngoài đó vẫn còn rất nóng à? Chắc chắn phải rất nóng.”

“Bọn họ đang chờ gì vậy?” Tom hỏi. “Nếu bọn họ không xử chúng ta, bọn họ đang chờ gì?”

Chợt Clay hiểu ra bọn họ đang chờ gì, và cũng hiểu ra người đàn ông mà Jordan gọi là Rách Nát đang ở đâu - đó là điều mà ông Devane, thầy giáo dạy môn đại số của anh thời ở trường phổ thông, gọi là một điểm aha! Anh quay mình và bước tới sảnh trước.

“Anh đi đâu đấy?” Tom hỏi.

“Xem bọn họ để lại gì cho chúng ta.” Clay nói.

Mọi người đều vội đi theo anh. Tom là người đầu tiên đuổi kịp anh, khi tay anh vẫn còn nắm quả dấm cửa. “Tôi không biết đây có phải là một việc nên làm hay không.” Tom nói.

“Có thể là không, nhưng đó là điều mà bọn họ đang chờ đợi,” Clay nói. “Và ông biết gì không? Tôi nghĩ nếu bọn họ muốn giết chúng ta, chắc chắn chúng ta đã không còn sống đến lúc này.”

“Chú ấy nói đúng đấy.” Jordan nói bằng giọng của người ốm.

Clay mở cửa. Chiếc cổng vòm dài tiền của Nhà Cheatham với những đồ nội thất tiện nghi bằng gỗ liễu gai và một tầm nhìn bao quát cả Dốc Học viện dẫn xuống Đại lộ Học viện thật hợp với những chiều thu đầy nắng như thế này, nhưng lúc đó cảnh đẹp của môi trường là thứ xa vắng nhất trong đầu óc Clay. Đứng dưới chân các bậc thềm là đội ngũ tiên phong của đoàn quân Người Ma: tất cả có hai mươi người. Đứng đầu là người đàn ông trong giấc mơ của Clay, bức phác họa của anh đã hiện ra trong thực tại. Dòng chữ in trước ngực chiếc áo đầu quạ xám đúng là HARVARD. Chiếc má trái bị xé rách lúc này bám chặt một bên mũi bằng hai đường khâu vụng về. Hai đường khâu khác đã bị bung ra khiến những dải thịt sắp thối rữa thõng xuống. Clay nghĩ những đường khâu ấy đều bằng dây cước cần câu. Bên môi rách để lộ đôi hàm răng dường như đã được nha sỹ chăm sóc cẩn thận trước đó không lâu, khi thế giới vẫn còn là thế giới.

Trước cửa, vùi kín tấm thảm lớn và trải dài về cả hai phía, là một đồng những thứ cháy đen không hình thù, giống như ý tưởng sáng tạo của một nhà điêu khắc điên khùng nào đó. Chỉ mới nhìn thoáng qua, Clay đã biết rằng anh đang nhìn thấy những gì còn sót lại của các dàn dài đĩa trên sân Tonney.

Rồi Alice kêu lên. Một vài chiếc đài đĩa đã bị biến dạng vì nhiệt lẫn xuống khi Clay mở cửa, và một cái gì đó đang nằm thẳng băng trên đỉnh cái đồng ấy rơi xuống theo. Alice bước lên trước khi Clay kịp ngăn cô bé lại, rồi bỏ một khẩu súng xuống và cầm cái thứ ấy lên. Đó là chiếc giày Nike Trẻ em. Cô bé ôm chặt nó vào ngực.

Clay nhìn Tom. Tom nhìn lại anh. Họ không có khả năng viễn cảm, nhưng giây phút ấy họ dường như đọc được ý nghĩ của nhau. Bây giờ là đến chuyện gì? Đôi mắt Tom như muốn hỏi.

Clay lại hướng sự chú ý tới Người Rách Nát. Anh băn khoăn không hiểu ta có thể cảm nhận được chuyện có ai đó đang đọc suy nghĩ của mình hay không, và ngay lúc này trí óc anh có đang bị ai đó đọc hay không. Anh chìa tay ra phía Người Rách Nát. Một tay anh vẫn còn cầm súng, nhưng Người Rách Nát và tất cả đội quân của ông ta dường như không thèm để ý đến khẩu súng. Clay ngửa lòng bàn tay lên: Các người cần gì?

Người Rách Nát mỉm cười. Một nụ cười không chứa đựng sự hài hước. Clay nghĩ anh có thể trông thấy sự giận dữ trong đôi mắt nâu tối đen kia, nhưng anh cho rằng đó chỉ là biểu hiện bề ngoài. Bên trong thì chẳng có xúc cảm gì, cũng giống như anh đang ngắm nhìn đôi mắt của một con búp bê.

Người Rách Nát gật đầu và giơ một ngón tay lên - chờ một chút. Và từ phía Đại lộ Học viện, như thể theo một ám hiệu, vang lên hàng ngàn tiếng kêu la. Tiếng kêu la của những người đang giãy chết. Kèm theo đó là một vài tiếng kêu sấn mồi. Không nhiều.

“Các người đang làm gì?” Alice la lên. Cô bé bước về phía trước, vẫn ôm chặt chiếc giày nhỏ trước ngực. “Các người đang làm gì với những con người dưới kia?”

Đó cũng chính là điều Clay đang nghĩ tới. Không nghi ngờ gì nữa, lũ Người Ma đang tra tấn những con người bình thường bị chúng tóm được.

Cô bé giơ khẩu súng còn lại trên tay lên. Tom giật tay cô bé và lấy được khẩu súng trước khi cô bé bóp cò. Cô bé quay lại và cào cấu ông ta.

“Trả lại cho cháu, chú có nghe thấy gì không? Chú có nghe thấy gì không?”

Clay kéo cô bé ra khỏi Tom. Trong suốt thời gian đó, Jordan đứng quan sát từ lối vào với đôi mắt mở to kinh sợ, và Người Rách Nát vẫn đứng im ở đầu hàng quân tiên phong với nụ cười trên khuôn mặt thể hiện sự giận dữ bên dưới sự hài hước và bên dưới sự hài hước là... sự trống rỗng, theo cách nghĩ của Clay. Hoàn toàn trống rỗng.

“Dù sao thì cũng chưa mở chốt an toàn,” Tom nói sau khi liếc nhìn khẩu súng. “Cảm ơn Chúa vì những ơn huệ nhỏ này.” Và với Alice: “Cháu muốn tất cả chúng ta đều bị giết à?”

“Chú nghĩ là bọn chúng sẽ để cho chúng ta đi à?” Cô bé hét to đến mức gần như không thể nghe rõ cô bé định nói gì. Nước mũi bắt đầu chảy ra từ lỗ mũi cô bé thành hai dòng rõ rệt. Từ dưới kia, trên đại lộ rợp bóng cây chạy qua Học viện Gaiten, vang lên những tiếng rên la và kêu thét. Một người phụ nữ đang hét lên *Không, xin đừng xin đừng*, rồi tiếng kêu của bà ta biến thành tiếng rống đau đớn và khiếp hãi.

“Chú không biết bọn họ đang định làm gì với chúng ta,” Tom cố tỏ ra bình tĩnh, “nhưng nếu bọn họ muốn giết chúng ta, bọn họ sẽ không làm thế. Hãy nhìn ông ta đi, Alice - những gì đang diễn ra dưới kia đang tạo lợi thế cho chúng ta.

Có một vài tiếng súng nổ khi những con người dưới kia chống trả để tự vệ, nhưng không nhiều lắm. Chủ yếu là những tiếng kêu đau đớn và khiếp hãi, tất

cả đều vang lên từ khu vực tiếp giáp với Học viện Gaiten, nơi một bầy Người Ma đã bị thiêu cháy. Chuyện đó kéo dài không quá mười phút, nhưng Clay nghĩ đôi khi thời gian quả thực chỉ có tính tương đối.

Mười phút mà tưởng như hàng giờ.

30

Khi tiếng kêu la ngừng lại, Alice đứng im lặng giữa Tom và Clay, đầu cúi xuống. Cô bé để cả hai khẩu súng lên một chiếc bàn vốn dành cho mũ và cặp phía bên trong cửa. Jordan cầm tay cô bé, mắt chăm chú quan sát Người Rách Nát và đội quân của ông ta đang đứng dưới con dốc. Cho đến lúc này cậu bé chưa phát hiện thấy sự vắng mặt của Viện trưởng Ardai. Clay biết cậu bé sẽ sớm phát hiện thấy điều đó, và cảnh tiếp theo của một ngày khủng khiếp sẽ bắt đầu.

Người Rách Nát tiến lên một bước và hơi cúi đầu với hai tay xòe ra hai bên, như muốn nói, *Xin sẵn lòng phục vụ*. Rồi ông ta ngừng lên và chỉ một tay về phía Dốc Học viện và con đại lộ bên dưới. Ông ta nhìn nhóm người đang đứng sau cánh cửa và đồng dài đĩa biến dạng. Đối với Clay, ý nghĩa của cử chỉ ấy rất rõ ràng: *Con đường là của các người. Hãy đi đi*.

“Có thể,” anh nói. “Đồng thời, hãy làm rõ điểm này. Tao tin chắc mày có thể quét sạch bọn tao nếu mày muốn, rõ ràng mày đã có những con số, nhưng trừ phi mày vẫn còn muốn giữ chức chỉ huy, ngày mai sẽ có ai đó phụ trách mọi chuyện. Bởi vì cá nhân tao muốn được biết chắc rằng mày là người đầu tiên phải biến đi.”

Người Rách Nát đưa tay lên má và mở to mắt: Hử? Những người khác sau lưng ông ta vẫn vô cảm như những con rô bốt. Clay nhìn đám Người Ma một lần nữa, rồi nhẹ nhàng đóng cửa lại.

“Cháu xin lỗi,” Alice nói bằng giọng buồn rầu. “Cháu không thể chịu đựng được tiếng kêu la của những người bị tra tấn dưới kia.”

“Ồn rồi,” Tom nói. “Không tổn h gì. Và này, bọn chúng đã đem trả chiếc giày.”

Cô bé nhìn chiếc giày Nike Trẻ em. “Đây là cơ sở để bọn chúng biết rằng chính chúng ta làm chuyện ấy? Bọn chúng nghĩ, đánh hơi theo kiểu chó săn?”

“Không,” Jordan nói. Cậu bé đang ngồi trên chiếc ghế cao, trông bé nhỏ và hốc hác. “Đó chỉ là cách để nói rằng bọn chúng biết chúng ta làm chuyện ấy. Ít nhất thì đó cũng là điều em nghĩ.”

“Đúng vậy,” Clay nói. “Chú cá là bọn chúng đã biết chúng ta làm chuyện đó trước khi bọn chúng kéo đến đây. Đọc trong giấc mơ của chúng ta theo cách mà chúng ta vẽ ra khuôn mặt của ông ta từ giấc mơ của mình.”

“Cháu không...” Alice bắt đầu.

“Bởi vì lúc đó cháu đang tỉnh dậy,” Tom nói. “Cháu sẽ còn dịp để nghe thấy ông ta nói, chú nghĩ vậy.” Ông ta dừng lại. “Nếu ông ta còn có chuyện muốn nói. Tôi không hiểu điều này, Clay ạ. Chúng ta đã làm chuyện đó. Bọn chúng biết chúng ta đã làm chuyện đó, tôi tin chắc là như vậy.”

“Đúng thế.” Clay nói.

“Vậy thì tại sao lại đi giết hại những người vô tội trong khi mọi chuyện sẽ đơn giản hơn nhiều, rất đơn giản, chỉ việc xông thẳng vào và giết tất cả mọi người trong nhà này? Tôi muốn nói là, tôi hiểu thế nào là sự trả thù, nhưng trong trường hợp này, tôi không...”

Đó là lúc Jordan tụt xuống khỏi chiếc ghế cao, nhìn quanh lo lắng, và hỏi: “Thầy Viện trưởng đâu?”

Clay đuổi kịp Jordan. lúc cậu bé lên đến chiều nghỉ cầu thang ở tầng hai. “Chờ đã Jordan”, anh nói.

“Không”, Jordan nói. Khuôn mặt cậu bé trắng bệch, tóc rối bù. “Lẽ ra thầy Ar dai phải ở bên chúng ta chứ, nếu không có chuyện gì bất thường”. Đôi môi cậu bé bắt đầu run. “Chú có nhớ cách mà thầy Ar dai xoa bụng không? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu đó không phải là do axit?”

Jordan không thèm để ý, và Clay đoán chắc cậu bé đã hoàn toàn quên biến Người Rách Nát cùng đội quân của ông ta, ít nhất là trong lúc này. Cậu ta giật cánh tay mình ra khỏi bàn tay của Clay và chạy dọc hành lang, vừa chạy vừa kêu lên. “Thầy ơi, thầy ơi!” trong khi tất cả các vị cựu Viện trưởng từ thế kỉ thứ Mười chín đến thời điểm đó cau mày nhìn cậu bé từ hai bức tường hành lang.

Clay liếc nhìn xuống dưới cầu thang. Alice sẽ chẳng giúp ích được gì – cô bé vẫn ngồi cúi đầu dưới chân cầu thang, và nhìn chăm chăm vào chiếc giày, nhưng Tom đang miễn cưỡng leo lên gần đến tầng hai. “Chuyện này sẽ tồi tệ đến mức nào?” ông ta hỏi Clay.

“À... Jordan nghĩ viện trưởng Ar dai lẽ ra phải ở cùng chúng ta nếu mọi chuyện bình thường, và tôi nghĩ cậu ta..”

Jordan bắt đầu gào lên. Tiếng kêu gào của cậu bé giống như những mũi khoan xuyên vào tai Clay. Chính Tom lại là người có phản ứng trước; Clay thì cứ đứng chôn chân tại đầu cầu thang thang trong ba, bốn, thậm chí có thể là tới bảy giây, và chỉ có một ý nghĩ duy nhất.

“Chờ đã!” Alice gọi từ phía sau anh, nhưng Clay không chờ. Cánh cửa dẫn vào phòng nhỏ khép kín của vị Viện trưởng mở toang: phòng đọc với những cuốn sách và chiếc bếp hâm cà phê lúc này đã trở nên vô dụng, phòng ngủ phía trong với cánh cửa mở rộng để cho ánh sáng lọt vào. Tom đang đứng trước chiếc bàn làm việc, tay ôm lấy đầu Jordan, lúc này đang gục vào lòng ông ta. Vị Viện trưởng đang ngồi sau chiếc bàn làm việc, tay ôm lấy đầu Jordan, lúc này đang gục vào lòng ông ta. Vị Viện trưởng đang ngồi sau chiếc bàn. Chiếc ghế xoay hơi ngả ra phía sau và trông như ông ta đang nhìn lên trần bằng con mắt còn lại. Mái tóc dài bạc trắng của ông ta phủ lên lưng ghế. Đối với Clay, trông ông ta giống như một nghệ sỹ pianô trong một dàn nhạc vừa chơi một nốt nhạc cuối cùng rất khó.

Anh ta nghe thấy Alice kêu lên như một tắc nghẹn đầy khiếp hãi, nhưng anh gần như không để ý. Với cảm giác là một hành khách bên trong cơ thể của chính mình, Clay bước lại gần chiếc bàn và nhìn tờ giấy để trên mặt bàn. Cho dù tờ giấy dính đầy máu, anh vẫn có thể đọc được những từ viết trên đó; những chữ viết thảo của Viện trưởng Ar dai rất đẹp và rõ nét. Cổ điển cho đến phút cuối đời, Jordan có thể sẽ nói thế.

aliene

geistskrank

insano

elnebajos

vansinnig

fou

atamagaokashii

gek dolzinnig

hullu

gila

meschuge

nebun

dement

Clay chỉ biết tiếng Anh và một ít tiếng Pháp mà anh được học ở trường phổ thông, nhưng anh biết đây là cái gì, và nó có nghĩa là gì. Người Rách Nát muốn họ phải ra đi, và anh biết Viện trưởng Ardai không thể đi cùng họ vì đã quá già nua và vì chứng thấp khớp. Vì vậy ông ta đã bị buộc phải ngồi sau chiếc bàn làm việc và viết cụm từ mất trí bằng mười bốn thứ tiếng khác nhau. Và sau khi làm xong chuyện đó, ông ta đã bị buộc phải đâm chiếc bút máy mà ông ta đã dùng để viết những cụm từ ấy vào bên mắt phải và vào bộ não thông minh đằng sau đó.

“Bọn chúng buộc thầy Ardai phải tự sát, đúng không?” Alice hỏi bằng giọng như đang tan vỡ. “Tại sao lại là thầy ấy mà không phải chúng ta? Bọn chúng muốn gì?”

Clay nghĩ tới Người Rách Nát với cử chỉ ra hiệu của hắn ta về phía Đại Lợi Học Viện - Đại Lộ Học viện, cũng là đường 102 của New England. Những người mất trí, mà lúc này không hoàn toàn là mất trí nữa - hoặc mất trí theo kiểu mới muốn họ phải lên đường. Ngoài chuyện đó ra, anh không hiểu gì nữa, mà có thể như thế lại là tốt. Có thể đó là tất cả những gì anh cần hiểu lúc này. Có thể đó là một ân huệ.

HOA HỒNG TÀN LỤI

MẢNH VƯỜN TAN HOA

1

Có khoảng nửa tá khăn trải bàn bằng lụa trong chiếc tủ ở cuối hành lang phía sau nhà, và một trong những chiếc khăn ấy được dùng để làm vải liệm cho Viện trưởng Ar dai. Alice xung phong khâu kín tấm khăn lại, và òa lên khóc nức nở vì sự vụng về của đôi tay, hoặc vì sự yếu đuối của thần kinh. Tom giúp cô bé kéo căng tấm khăn, gập đôi đường khâu, và ông ta khâu nó lại rất nhanh một cách thành thạo, Clay nghĩ trông giống như một võ sỹ quyền Anh đấm vào chiếc bao vô hình bằng tay phải của mình.

“Đừng nói đùa vào lúc này”. Tom nói mà không ngẩng nhìn lên. “Tôi đánh giá cao những gì anh làm trên kia - tôi chẳng thể làm được như anh - nhưng lúc này tôi không nghe đùa được, kể cả kiểu đùa Xoa dịu. Tôi gần như không đứng vững được nữa rồi”

“Được rồi” Clay nói. Cười đùa là thứ xa lạ nhất trong đầu óc anh lúc này. Còn về những gì anh đã làm trên phòng Viện trưởng... có gì đâu, phải nhổ chiếc bút ra khỏi mắt Ar dai. Không thể để chiếc bút ấy cắm chặt ở đó được. Vì vậy Clay phải làm chuyện đó, cẩn thận nhổ chiếc bút ra, mắt nhìn vào góc nhà, cố không nghĩ về chuyện anh đang làm và về việc tại sao chiếc bút lại cắm chặt như vậy, và anh đã gần như thành công trong chuyện không nghĩ ngợi gì, nhưng chiếc bút kêu lên những tiếng ken két khi cọ vào xương hốc mắt của ông già, và có tiếng kêu của cái gì đó rơi xuống chiếc bàn khi chiếc bút bật ra. Anh nghĩ sẽ chẳng thể nào quên những âm thanh đó, nhưng anh đã thành công trong việc nhổ cái thứ chết tiệt ấy ra, và đó mới là điều quan trọng.

Bên ngoài, khoảng gần một nghìn kẻ mất trí đứng trên bãi cỏ giữa những đồng tro đang âm ỉ cháy trên sân bóng đá và Nhà Cheatham. Bọn chúng cứ đứng đó gần hết cả buổi chiều. Rồi, vào lúc năm giờ, bọn chúng im lặng rồi đi theo hướng thị trấn Gaiten. Clay và Tom khiêng thi thể đã được liệm của Viện trưởng Ar dai xuống cầu thang sau nhà và để ở dưới cổng vòm phía sau. Bốn người sống sót ngồi lại trong căn bếp và bắt đầu bữa ăn mà họ gọi là bữa sáng khi bóng hoàng hôn đổ dài bên ngoài.

Jordan ăn ngon lành một cách đáng ngạc nhiên. Do cậu bé bắt đầu hồng trở lại, và cậu bé bắt đầu ăn nói lưu loát hơn. Câu chuyện của cậu ta chỉ xoay quanh Học viện Gaiten, và thầy Viện trưởng Ar dai cùng ảnh hưởng của ông ta đối với trái tim và khối óc của một thiếu niên nghiện máy tính thông minh, hướng nội và không có bạn bè đến từ vùng Madison, bang Wisconsin. Sự minh mẫn và nhanh nhẹn của cậu bé trong lúc này lại khiến Clay lo ngại, và khi anh bắt gặp ánh mắt của Alice và Tom, anh biết họ cũng có cảm giác đó. Đầu óc của Jordan đang bị mất thăng bằng, nhưng biết làm gì để khắc phục chuyện đó; họ không thể đưa cậu bé đến bệnh viện tâm thần vào lúc này.

Sau khi trời đã tối được một lát, Tom đề nghị Jordan nên đi nghỉ một chút. Jordan nói cậu ta sẽ đi nghỉ nhưng phải sau khi họ chôn cất xong Viện trưởng Ar dai. Họ sẽ chôn cất ông ta trong khu vườn sau nhà Cheatham, cậu bé nói. Cậu bé kể với mọi người rằng vị Viện trưởng gọi mảnh vườn rau nhỏ của mình là “vườn thẳng lợi” cho dù ông ta chưa bao giờ nói với Jordan lý do tại sao.

“Đó là nơi thích hợp”. Jordan vừa nói vừa mỉm cười. Hai gò má cậu bé lúc này đỏ ửng. Đôi mắt cậu bé, hõm sâu trong hai hốc mắt thâm đen, phát ra những tia sáng mê say, vui tươi, điên dại, hoặc là cả ba thứ đó. “Không chỉ vì đất ở đó mềm, đó còn là nơi thầy Ar dai thích nhất... ở ngoài trời, ý cháu là vậy. Các chú thấy thế nào? Bọn chúng đã đi, và cho tới lúc này bọn chúng vẫn chưa ra ngoài vào ban đêm, điều đó chưa thay đổi, và chúng ta có thể sử dụng đèn xách để đào huyệt. Các chú thấy thế nào?”

Sau vài giây cân nhắc, Tom nói, “Có xẻng không”

“Chắc chắn rồi, trong nhà để dụng cụ làm vườn. Chúng ta thậm chí chẳng cần đi tới khu nhà kính”. Và Jordan phá lên cười.

“Thế thì làm đi,” Alice nói. “Hãy chôn cất thầy ấy theo ý Jordan.”

“Và sau đó cháu sẽ đi nghỉ chứ?”. Clay nói và nhìn Jordan.

“Chắc chắn rồi, chắc chắn rồi!” Jordan nói một cách nôn nóng. Cậu bé đứng dậy và bắt đầu đi quanh phòng. “Đi nào mọi người!”

Vậy là họ đào một chiếc huyệt trong mảnh vườn phía sau nhà Cheatham và chôn ông ta giữa những gốc cà chua và đậu. Tom và Clay hạ thi thể đã được liệm của Viện trưởng Ar dai xuống lỗ huyệt sâu chừng ba bộ. Công việc đó làm họ ấm người lên, và mãi đến khi xong việc họ mới nhận ra rằng đêm đã trở nên rất lạnh, gần như đóng băng.

Những vì sao sáng long lanh trên đầu, nhưng một mảng sương mù dày đặc đang trườn lên con dốc. Đại lộ Học viện gần như đã chìm trong biển sương trắng; chỉ còn trông thấy mái của những ngôi nhà cổ lớn nhất dưới đó.

“Cháu ước có ai biết một bài thơ hay nào đó,” Jordan nói. Má cậu bé đỏ hơn bao giờ hết, nhưng đôi mắt cậu ta đã rút sâu vào hai hốc mắt hình tròn và cậu ta đang run cầm cập dù mặc tới hai chiếc áo len. Hơi thở của cậu ta phát ra những tiếng khò khè nhỏ. “Thầy Viện trưởng thích thơ, thầy ấy nghĩ..” Giọng Jordan cuối cùng vỡ òa. “Thầy ấy là một người theo đúng phong cách cổ điển”

Alice ôm lấy cậu bé. Ban đầu cậu ta vùng vẫy, rồi chịu yên.

“Chú nói cho cháu nghe nhé” Tom nói, “bây giờ chúng ta hãy đắp mộ chu đáo cho thầy Ar dai đã - để thầy ấy không bị lạnh - và sau đó chú sẽ đọc cho

thầy ấy nghe một bài thơ. Được chứ?”

“Có đúng là chú sẽ đọc thơ không?”

“Chú thuộc một số bài”. Tom nói.

“Chú thật là tuyệt, chú Tom ạ. Cảm ơn chú”. Và Jordan mỉm cười với ông ta bằng tất cả sự mệt mỏi rã rời.

Chẳng mất nhiều thời gian để lấp năm mộ, cho dù cuối cùng họ phải lấy thêm một ít đất ở gần đó để lấp đầy lỗ huyệt. Đến khi xong công việc, Clay ướt đầm mồ hôi và anh có thể ngửi thấy mùi chua nồng của chính mình. Đã lâu rồi anh không được tắm.

Alice cố giữ không cho Jordan tham dự vào việc đó, nhưng cậu bé vùng ra, và dùng đôi bàn tay trần bốc đất cho xuống huyệt. Khi Clay kết thúc công việc nện bằng mặt đất trên năm mồ với chiếc mai của anh, cậu bé đã kiệt sức và cứ lắc lư như người say rượu.

Dù vậy, cậu ta vẫn còn đủ sức nhìn Tom và nói, “Chú Tom. Chú hứa rồi mà”. Clay gần như chờ để nghe cậu ta nói tiếp, *Và cẩn thận đấy, chú mà đọc thơ không hay là cháu bắn ngay*, giống như một tên cướp chuyên giết người trong một bộ phim về miền tây của Sam Peckinpa

Tom bước về phía chân năm mộ - Clay nghĩ hình như đó là phía đầu thì đúng hơn, nhưng anh mệt mỏi đến mức không thể nhớ được chuyện đó. Thậm chí anh không thể nhớ chính xác tên thánh của của vị Viện trưởng là Charles hay Robert. Sương mù cuộn quanh chân Tom. Ông ta bỏ chiếc mũ lưỡi trai ra, và Alice cũng làm theo. Clay đưa tay lên đầu, và đến lúc đó anh mới biết rằng mình không đội gì.

“Đúng thế đấy!” Jordan nói to. Cậu ta đang mỉm cười, một nụ cười giống như của người sắp lên cơn điên. “Bỏ mũ ra! Bỏ mũ ra để chào vĩnh biệt thầy Viện trưởng!”. Cậu ta cũng để đầu trần, nhưng vẫn đưa tay lên đầu và làm điệu bộ ngả mũ chào, và Clay lại càng lo sợ rằng cậu bé có thể hóa điên. “Bây giờ là thơ! Đọc đi, chú Tom!”

“Được rồi,” Tom nói “nhưng cháu phải im lặng. Thể hiện lòng tôn kính”

Jordan đặt một ngón tay lên môi để tỏ ý mình đã hiểu, và qua đôi mắt đau khổ phía trên chiếc ngón tay đang chỉ lên ấy, Clay thấy rằng cậu bé chưa bị mất trí. Mất bạn, chưa mất trí.

Clay chờ đợi, tò mò muốn xem Tom sẽ tiếp tục như thế nào. Anh nghĩ có lẽ ông ta sẽ đọc bài nào đó của Frost, hoặc một đoạn trong một bài nào đó của Shakespeare (chắc chắn vị viện trưởng thích Shakespeare, cho dù chỉ là một câu *Khi nào ta gặp lại nhau*). Điều mà anh không chờ đợi chính là dòng thơ đang được Tom đọc lên bằng giọng trầm và nhỏ.

“Chúa lòng lành hãy thương xót chúng con; xin Chúa hãy che chở cho chúng con bằng Tình yêu và Chân lý. Chúng con đã phạm vào bao tội lỗi mà chúng con không hay biết. Tội lỗi mà chúng con đã phạm phải còn nhiều hơn những sợi tóc trên đầu chúng con, và trái tim chúng con đã bị tội lỗi làm sai nhịp đập. Xin Chúa lòng lành hãy cứu vớt chúng con; hãy cứu vớt chúng con”

Alice ôm chặt chiếc giày và đang nức nở ở chân mộ, đầu cúi thấp. Những tiếng nức nở của cô bé rất nhanh và nhỏ.

Tom giơ một bàn tay về phía năm mộ mới đắp, lòng bàn tay xòe ra. “Những kẻ muốn cướp đi cuộc sống của chúng ta sẽ bị trừng phạt; những kẻ muốn hủy diệt chúng ta sẽ bị diệt vong; những kẻ nói với chúng ta, ‘Aha aha!’ sẽ bị đày ải. Năm đây là người chết, cát bụi...”

Thầy ơi! Jordan gào lên bằng một giọng như sắp vỡ toang. “Thầy đã chết thật rồi sao?” Mắt cậu bé trợn ngược lên và cậu ta bò lên nắm mồ mới đắp.

Clay vực cậu bé dậy, và anh có thể cảm nhận thấy mạch đập ở cổ tay của cậu ta, khỏe và đều. “Chỉ ngắt thôi, ông đọc thơ của ai vậy, Tom?”

Trông Tom có vẻ hơi ngượng. “À, một bài trong kinh *Cựu ước* ấy mà. Hãy đưa cậu ta vào trong...”

“Không,” Clay nói. “Nếu không quá dài, hãy kết thúc đi đã”

“Đúng thế, chú làm ơn đi”. Alice nói. “Chú đọc hết đi. Hay lắm. Giống như băng bó vết thương.”

Tom lại quay mặt về phía nắm mồ. Ông ta lấy lại bình tĩnh, hoặc cũng có thể là để cố đứng cho vững, rồi đọc tiếp: “Cát bụi, và đây là người sống, nghèo đói và khổ ải. Xin Chúa hãy thương xót chúng con. Xin Người đừng bỏ rơi chúng con. Người là cứu cánh. Người là niềm tin. Lạy Chúa lòng lành. Amen.”

“Amen.” Clay và Alice cùng nói theo.

“Bây giờ hãy đưa cậu bé vào trong nhà,” Tom nói. “Ngoài này trời quá lạnh”

“Ông học ở nhà thờ Ki tô Đệ nhất New England à?”. Clay hỏi.

“Ồ, đúng thế,” Tom nói. “Nhiều bài học thuộc lòng, kiểu như tráng miệng. Tôi còn biết làm thế nào để xin ăn trên phố nữa đấy. Hãy đưa cậu bé này lên giường. Tôi cá là cậu ta sẽ ngủ một lèo đến ít nhất là bốn giờ chiều mai, và khi thức dậy cậu ta sẽ ổn hơn bây giờ nhiều”

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi lão già có bên má bị rách quay trở lại và thấy chúng ta vẫn còn ở đây sau khi lão ta đã ra lệnh cho chúng ta phải đi?” Alice

hỏi.

Clay nghĩ đó là một câu hỏi đúng trọng tâm, nhưng không phải là một câu hỏi mà anh cần dành nhiều thời gian để suy nghĩ. Hoặc là Người Rách Nát sẽ cho họ một ngày nữa hoặc là không. Trong lúc bế Jordan lên tầng, Clay thấy mình chẳng còn sức đâu để quan tâm chuyện đó.

2

Vào khoảng bốn giờ sáng, Alice chúc Tom một buổi sáng tốt lành rồi loạng choạng đi về phòng mình. Hai người đàn ông ngồi lại trong bếp, uống trà đá, và chẳng chuyện trò gì nhiều. Dường như chẳng có gì để nói. Rồi, ngay trước lúc bình minh lại một tiếng rống ma quái cất lên từ phía đông bắc vọng đến qua bầu không khí đặc sương mù. Nó rền rĩ giống như tiếng kêu của một con quỷ trong một bộ phim kinh dị thời xưa, và khi tiếng rống ấy vừa bắt đầu chìm xuống, một tiếng rống lớn hơn đáp lại từ phía thị trấn Gaiten, nơi Người Rách Nát đã tụ tập được một bầy mới lớn hơn nhiều so với trước.

Clay và Tom bước ra ngoài, gạt những dàn đài đĩa cháy đen sang một bên để lấy lối đi xuống các bậc thềm của cổng vòm. Họ chẳng thể nhìn thấy gì; tất cả chỉ là một màu trắng. Họ đứng đó một lát rồi quay trở về nhà.

Hai tiếng rống ghê rợn ấy đã không làm Alice và Jordan thức giấc, và đó là một điều may mắn. Tấm bản đồ giao thông của họ lúc này được đặt trên mặt bàn ăn. Tom lấy tay dò trên đó và nói, “Có thể là từ Hooksett hoặc Suncook. Đó đều là hai thị trấn lớn về phía đông bắc, lớn so với các thị trấn khác ở New England. Không hiểu bọn họ có bao nhiêu người? Và bọn họ kiếm ăn bằng cách nào?”

Clay lắc đầu.

“Chắc là đông lắm,” Tom nói và nở nụ cười héo hắt. “Tôi nghĩ chắc phải tới một nghìn là ít, và hy vọng bọn họ sẽ tự ăn thịt dần chính mình. Tôi thấy mình đang nghĩ đến các nhà hàng hay quảng cáo “gà quay”. Tối mai chúng ta sẽ đi chứ?”

“Nếu Người Rách Nát để cho chúng ta sống hết ngày hôm nay, tôi đoán là chúng ta sẽ phải đi. Ông có nghĩ vậy không?”

“Chẳng có lựa chọn nào khác,” Tom nói, “nhưng tôi muốn nói với anh điều này, Clay - tôi cảm thấy như mình là một con bò đang bị lừa vào lò sát sinh. Tôi gần như đã ngửi thấy mùi máu của những con bò như mình”

Clay cũng cảm thấy như vậy, nhưng vẫn câu hỏi đó lại xuất hiện: Nếu mục đích của bọn chúng là giết chóc, tại sao không làm điều đó ở đây? Bọn chúng có thể làm điều đó ngay từ chiều qua, thay vì phải chất đống những dàn đài đĩa cháy đen và chiếc giày Nike của Alice trước cửa.

Tom ngáp một cái thật dài. “Suy nghĩ đi. Anh vẫn còn trụ được vài giờ nữa chứ?”

“Chắc là được,” Clay nói. Trong thực tế, chưa lúc nào anh cảm thấy không buồn ngủ như lúc này. Cơ thể anh đã kiệt sức những trí não anh vẫn không chịu dừng lại. Nó chỉ yên được một lát rồi anh lại nhớ tới cái tiếng kêu ken két của chiếc bút khi nó được nhổ ra khỏi hốc mắt của viện trưởng Ar dai: tiếng kim loại cọ vào xương. “Có chuyện gì vậy?”

“Bởi vì nếu bọn họ quyết định sẽ giết chúng ta trong ngày hôm nay, tôi thà đi trên con đường mà mình tự lựa chọn còn hơn là đi trên con đường mà bọn họ đã chỉ cho chúng ta,” Tom nói. “Tôi đã nhìn rõ con đường mà bọn họ mở cho chúng ta dẫn đến đâu. Anh có nghĩ như vậy không?”

Clay nghĩ nếu bộ não bầy đàn mà Người Rách Nát là đại diện kia đã buộc vị Viện trưởng phải đâm chiếc bút máy vào mắt mình, thì bốn người còn lại trong nhà Cheatham sẽ phải hiểu rằng tự sát không còn là một sự lựa chọn nữa. Dù vậy chắc chắn là anh không thể thuyết phục Tom đi ngủ bằng lý lẽ ấy. Cho nên anh gật đầu.

“Tôi sẽ mang tất cả các khẩu súng lên tầng trên. Anh giữ khẩu côn 45 cũ, đúng không?”

“Khẩu đặc biệt của Beth Nickerson. Đúng vậy”

“Vậy thì chúc ngủ ngon. Và nếu anh thấy bọn chúng tới - hoặc cảm thấy bọn chúng đang tới - hãy la lên một tiếng nhé”. Tom dừng lại. “Tất nhiên là nếu anh có thời gian. Và nếu bọn chúng để anh làm điều đó”

Tom rời khỏi căn bếp. Clay nhìn theo và nghĩ Tom thực ra lúc nào cũng đi trước anh. Anh nhận ra lúc này mình đã rất quý mến ông ta, và muốn hiểu rõ hơn về con người này. Và anh thấy hình như anh chẳng còn mấy cơ hội để làm điều đó. Rồi anh nghĩ tới Johnny và Sharon. Chưa bao giờ họ ở cách xa anh như lúc này.

3

Tám giờ sáng ngày hôm đó, Clay đang ngồi trên một chiếc ghế băng ở cuối mảnh vườn thẳng lợi của Viện trưởng Ardai, và tự nói với mình rằng nếu anh không quá mệt, anh hãy rũ bỏ tất cả những suy nghĩ trong đầu, đứng dậy và đi làm cho ông già một tấm bia, dù chỉ là tạm bợ. Sẽ không được lâu, nhưng ông già đáng được như vậy, vì ít nhất ông ta đã chăm chút cho cậu học trò cuối cùng của mình. Vấn đề là, anh thậm chí còn không biết mình có đứng nổi lên để vào trong nhà đánh thức Tom dậy gác thay cho anh không.

Có vẻ như họ sẽ có một ngày thu đẹp trời và giá lạnh - một ngày rất hợp cho công việc hái táo, ép hoa quả, và chơi bóng trong sân sau. Bởi vì dù lúc này sương mù vẫn còn dày đặc, những tia nắng ban mai đã bắt đầu xuyên qua đó, và biến cái thế giới bé nhỏ trong tầm quan sát của Clay thành một biển sáng lung linh. Những giọt sương long lanh đậu trên lá, và hàng trăm bánh xe cầu vồng tí hon lăn tròn trước đôi mắt nặng trĩu của Clay.

Một cái gì đó màu đỏ hiện hình giữa đám sương nắng này. Chiếc áo quạ đầu xám của Người Rách Nát dường như đang tự bay và rồi khi nó chuyển động tới gần chỗ Clay đang ngồi cuối mảnh vườn, bộ mặt màu nâu sậm cùng đôi tay của chủ nhân chiếc áo ấy hiện ra bên trên và bên dưới nó. Vẫn khuôn mặt vô dạng và đôi mắt chết - sống ấy.

Vầng trán của học giả, hiện rõ một vết chém.

Chiếc quần bẩn thiu, không hình thù, rách túi và đã được mặc suốt một tuần.

Dòng chữ HARVARD chạy ngang trên bộ ngực lép.

Khẩu côn 45 của Beth Nickerson đang nằm trong chiếc bao đeo ở thắt lưng anh. Clay thậm chí chẳng chạm vào khẩu súng. Người Rách Nát dừng lại cách chỗ anh khoảng 10 bộ. Ông ta đứng trên nắm mồ của Viện trưởng Ar dai, và Clay tin chắc rằng đó không phải là chuyện ngẫu nhiên. “Mày muốn gì?” anh hỏi Người Rách Nát và ngay lập tức anh tự trả lời câu hỏi của mình: “Muốn nói cho người biết”

Anh ngồi nhìn chăm chăm vào Người Rách Nát, ngạc nhiên đến không thể suy nghĩ gì. Người Rách Nát cười nhả nhổ, với môi dưới đã bị rách làm đôi - và xòe hai bàn tay ra như muốn nói *Ta chẳng muốn gì cả*.

“Vậy thì hãy nói những gì mày cần nói,” Clay nói với Người Rách Nát, và cố để chuẩn bị tâm thế cho khả năng anh có thể bị mất tiếng vì ngạc nhiên hoặc

vì kinh sợ. Anh phát hiện ra rằng đó không phải là điều mà ta có thể chuẩn bị tâm thế để đón nhận. Nó giống như việc ngồi trên một chiếc cối xay đang xoay nhanh quanh trục.

“Đi. Tối nay.” Clay tập trung đầu óc và nói, “Mày câm đi! Đủ rồi.”

Người rách Nát chờ đợi, một bức tranh về sự kiên nhẫn.

“Tao có thể xóa sổ mày,” Clay nói. “Tao không chắc, nhưng tao sẽ thử”

Người Rách Nát chờ đợi, khuôn mặt như muốn nói *Người điên rồi à?*

Clay nghĩ đến chuyện ý chí của Người Rách Nát cũng chính là ý chí của cả bầy người Ma khổng lồ, và anh đành chịu yên.

“Đi. Tối nay. Phương Bắc.” Clay chờ đợi, và khi anh biết chắc rằng Người Rách Nát đã bắt đầu mất kiên nhẫn, anh nói, “Ở đâu? Tại sao?”

Lần này không có tiếng trả lời, nhưng một hình ảnh bỗng nổi lên trước mặt anh. Hình ảnh ấy rõ đến mức anh không biết nó đang ở trong đầu anh hay Người Rách Nát đã phù phép để cho nó hiện ra trên màn sương. Đó chính là dòng chữ bằng phấn đỏ mà họ đã trông thấy giữa Đại lộ Học viện.

KASHWAK = NO – FO

“Tao không hiểu.” anh nói.

Nhưng Người Rách Nát đã quay mình bước đi. Clay trông thấy chiếc áo màu đỏ một lần nữa lại dường như đang trôi bồng bềnh vô chủ trên màn sương nắng, rồi mất hút. Clay ngồi đó với niềm an ủi nho nhỏ duy nhất là đằng nào thì họ cũng đang có ý định đi theo hướng Bắc, và họ đã có thêm một ngày.

Điều đó có nghĩa là chẳng cần canh gác nữa. Anh đã quyết định đi ngủ và không đánh thức Tom

4

Jordan thức dậy, đầu óc tỉnh táo, nhưng vẻ thông minh sáng sủa đã biến mất. Cậu bé ngồi ủ ê nghe Clay kể lại cuộc chạm trán của anh với Người Rách Nát. Khi Clay kể xong, Jordan cầm tập bản đồ giao thông lên nhìn chỉ mục phía sau, và giờ tới trang *Miền tây tiểu bang Maine*. “Đây,” cậu bé vừa nói vừa chỉ vào một thị trấn phía trên Fryeburg. “Kashwak ở chỗ này, về phía đông, và Little Kashwak về phía tây, gần như nằm giữa đường biên giới Maine - New Hampshire. Cháu biết cháu có thể nhận ra địa danh này. Nhờ có cái hồ.” Cậu bé gõ lên đó. “Rộng gần bằng Sebago.”

Alice cúi sát người xuống để đọc tên cái hồ. “Kash... Kashwaka - mak, cháu đoán thế.”

“Nó nằm trong một vùng gọi là TR – 90,” Jordan nói. Cậu bé lại gõ lên tờ bản đồ. “Một khi các chú biết điều đó, các chú sẽ nói rằng dòng chữ Kashwk = NO - FO có nghĩa là Kashwak không có điện thoại di động, đúng không?”

“Đó là một vùng chết à?” Tom hỏi. “Không có tháp tiếp sóng điện thoại di động. Không có tháp truyền vi sóng.”

Jordan nở một nụ cười ốm yếu với Tom. “Cháu nghĩ có nhiều người sử dụng đĩa vệ tinh, nhưng ngoài thứ đó ra...”

“Cháu không hiểu,” Alice nói. “Tại sao bọn chúng lại muốn đuổi chúng ta tới một vùng không có điện thoại di động, nơi mà mọi người vẫn còn được an toàn ở một mức độ nào đó?”

“Cũng giống như câu hỏi tại sao bọn chúng lại để cho chúng ta sống đến tận bây giờ.” Tom nói.

“Có thể bọn chúng muốn biến chúng ta thành những quả tên lửa định vị bằng xương thịt và sử dụng chúng ta để đánh bom vùng đó,” Jordan nói. “Vừa xóa sổ chúng ta, vừa xóa sổ những người còn an toàn tại đó. Một mũi tên trúng hai đích.”

Họ im lặng suy nghĩ về điều Jordan

“Hãy cứ đi thì sẽ biết,” Alice nói, “nhưng cháu sẽ không đánh bom bất kỳ ai”

Jordan nhìn cô bé bằng ánh mắt lơ đãng. “Chị đã thấy bọn chúng làm gì với thầy Viện trưởng chưa? Nếu đúng là bọn chúng định làm thế, chị có quyền lựa chọn không?”

5

Vẫn còn những đôi giày trên bậc thềm của phần lớn những ngôi nhà trên dãy phố đối diện với hàng cột đá ở lối vào Học viện Đại lộ, nhưng cánh cửa của những ngôi nhà đó hoặc là bị mở toang hoặc là đã bị giật tung bản lề. Trong số các xác chết nằm rải rác trên những bãi cỏ mà họ trông thấy trên Đại lộ có một số là những kẻ mất trí, nhưng đa số là những người chạy nạn vô tội không may có mặt ở nơi này không đúng lúc. Họ là những người đi chân trần, nhưng thực sự không cần phải nhìn xuống chân họ; nhiều nạn nhân của vụ trả thù đã bị phanh thây theo nghĩa đen.

Sau khi đi qua khu trường, tại nơi mà Đại lộ Học viện lại trở thành Lộ 102, họ nhìn thấy nhiều xác chết nữa nằm rải rác trên một đoạn đường dài hơn nửa dặm. Alice bước đi với đôi mắt gần như khép chặt, để Tom cầm tay dẫn đi như

một người mù. Clay cũng muốn làm như vậy với Jordan, nhưng cậu ta chỉ lắc đầu và dừng dừng bước đi giữa đường, một cậu bé gầy gò với chiếc ba lô trên lưng và quá nhiều tóc trên đầu. Sau vài cái liếc nhìn qua cảnh thảm sát đó, cậu bé cúi nhìn đôi giày của mình.

“Phải đến hàng trăm người,” Tom nói. Lúc đó là tám giờ, và trời tối đen, nhưng họ vẫn có thể nhìn xa hơn mức mà họ muốn. Nằm cuộn quanh chân cột tín hiệu giao thông tại ngã tư giữa học viện và Spofford là một cô bé mặc quần âu màu đỏ và áo cánh màu trắng. Trông cô bé chưa tới chín tuổi, và cô bé không đi giày. Cách đây 20 iát là cánh cửa mở toang của ngôi nhà mà có lẽ cô bé đã bị kéo ra từ đó. “Hàng trăm người”

“Có thể không đến thế”. Clay nói. “Một số người như chúng ta cũng có vũ khí. Họ đã bắn chết khá nhiều lũ khốn kia. Đâm chết một số tên nữa. Tôi thậm chí còn trông thấy một tên bị tên đâm xuyên..”

“Chúng ta đã gây nên chuyện này.” Tom nói. “Anh có vẫn còn người giống chúng ta còn sống không?”

Câu hỏi này được trả lời khi họ đang ăn bữa trưa lạnh ngắt lúc nửa đêm của mình ở một bãi cắm trại bên lề đường khoảng bốn giờ sau đó. Lúc ấy họ đang ở trên Lộ 156, và theo một biển chỉ đường cho biết, khu này gọi là Scenic Turnout, nơi mà từ đó có thể trông thấy toàn cảnh ngọn đồi Historic Flint ở phía tây. Clay nghĩ đó sẽ là một khung cảnh rất đẹp, nếu ta được ăn trưa tại đây vào lúc mười hai giờ trưa dưới ánh nắng mặt trời thay vì mười hai giờ đêm dưới ánh sáng của chiếc đèn xách.

Họ đang ăn tráng miệng - hai thứ đồ ăn có mùi ôi thiu - khi một nhóm sáu người lê bước tới, tất cả đều là người già. Ba người trong nhóm đẩy theo những chiếc xe đẩy chất đầy nhu yếu phẩm, và tất cả sáu người đều có vũ trang. Đây là nhóm người chạy nạn đầu tiên mà họ trông thấy sau khi rời khỏi Học viện Gaiten.

“Này các bác!” Tom vừa gọi vừa vẫy. “Hãy kiếm một chiếc bàn ở góc này, nếu các bác muốn nghỉ ngơi một lát!”

Họ ngược nhìn. Trong nhóm họ có hai người phụ nữ, một người rất già với mái tóc bạc trắng đang phản chiếu ánh sao trời. Bà già giơ tay vẫy trả, rồi đứng lại.

“Bọn họ đấy,” một người đàn ông nói, và Clay nhận thấy rõ sự sợ hãi trong giọng nói của ông ta. “Đấy là bọn Gaiten”.

Một người đàn ông khác nói, “Các người cút xuống địa ngục đi!”. Nhóm người tiếp tục bước đi, thậm chí còn nhanh hơn, cho dù bà già đi khập khiễng và người đàn ông bên cạnh phải dìu bà ta.

Alice nhảy lên, suýt đá phải chiếc đèn xách. Clay nắm lấy tay cô bé. “Đừng để ý, cháu.”

Cô bé phớt lờ. “Ít nhất thì chúng tôi cũng đã dám làm chuyện gì đó,” cô bé hét lên với nhóm người kia. “Các ông bà đã dám làm gì chưa? Các ông bà chỉ biết chui rúc thôi à?”

“Nói cho cô biết chúng tôi đã không làm gì.” Một người đàn ông trong nhóm lên tiếng. Nhóm người ấy lúc này đang đi ngang qua Scenic Turnout, và ông ta phải ngoái lại để nói với cô bé. Ông ta có thể làm được điều đó vì có một đoạn đường dài khoảng hai trăm iát ở khu vực này không có xác xe cộ. “Chúng tôi không khiến cho bọn chúng tôi nổi giận và trả thù những người thường. Chúng đông hơn chúng ta, các anh chị không nhận thấy...”

“Ông nói láo!” Jordan la lên. Clay nhận ra đó là lần đầu tiên cậu bé lên tiếng kể từ lúc rời khỏi Gaiten.

“Cũng có thể đúng cũng có thể không,” người đàn ông nói, “nhưng bọn chúng có sức mạnh khủng khiếp và dị thường. Không thể mua bằng đô la. Bọn chúng nói sẽ để cho chúng ta yên nếu ta để cho bọn chúng yên... Bọn chúng đã nói với chúng tôi, và với các anh chị như thế. Chúng tôi nói chúng tôi đồng ý”

“Nếu ông tin vào bất kỳ những gì bọn chúng nói hoặc truyền suy nghĩ cho ông - thì ông là một kẻ ngu.” Alice nói.

Người đàn ông quay mặt nhìn về phía trước, giơ một tay lên, xoay xoay bàn tay để làm một cử chỉ kết hợp giữa một câu nguyện rửa và một lời chào tạm biệt, và không nói gì nữa.

Bốn người bọn họ nhìn theo toán người với những chiếc xe đẩy cho đến khi họ chìm khuất trong bóng đêm, rồi quay lại nhìn nhau qua chiếc bàn cắm trại với những hình chạm khắc bằng các ký tự cổ.

“Vậy là bây giờ chúng ta đã biết,” Tom nói. “Chúng ta bị ruồng bỏ”.

“Có thể không phải thế, nếu bọn Người Ma muốn chúng ta tới nơi mà những - gì nhỉ, họ gọi là người thường à? - đang tới,” Clay nói. “Có thể câu chuyện của chúng ta là một cái gì đó không giống thế”.

“Cái gì?” Alice hỏi.

Clay có một suy nghĩ trong đầu, nhưng anh không muốn diễn tả thành lời. Nửa đêm không phải lúc thích hợp. “Ngay bây giờ chú chỉ nghĩ đến Kent Pond,” anh nói. “Chú muốn - chú cần phải biết chú có thể tìm thấy vợ và con hay không.”

“Có vẻ như chưa chắc họ đã còn ở trong đó, đúng không?” Tom chia sẻ. “Tôi muốn nói là, cho dù có chuyện gì xảy ra với họ, bình thường hay mất trí, có nhiều khả năng là họ đã di chuyển đến nơi khác.”

“Nếu họ không sao, họ sẽ để lại lời nhắn,” Clay nói. “Dù gì thì đó cũng là nơi tôi phải đến.”

Và cho tới lúc đó, trước khi họ đến được nơi cần đến và tìm hiểu được chuyện cần tìm hiểu, anh sẽ chẳng tốn thời gian để nghĩ xem tại sao Người Rách Nát lại xua họ tới một nơi an toàn nếu những người ở đó căm ghét và khiếp sợ họ.

Và tại sao Kashwak vẫn còn an toàn nếu lũ Người Ma biết rằng nơi đó vẫn còn an toàn.

6

Họ đang di chuyển rất chậm theo hướng đông tới gần Lộ 19, một con đường cao tốc sẽ đưa họ vượt đường biên giới để vào bang Maine, nhưng tối hôm nay họ không làm điều đó. Tất cả các con đường ở khu vực này của New Hampshire dường như đều chạy qua thành phố nhỏ mang tên Rochester, và Rochester đã bị cháy trụi. Lửa vẫn còn âm ỉ cháy, tạo nên một vầng sáng hồng. Alice vượt lên trước và dẫn họ đi vòng tránh những đống đổ nát theo hướng tây. Đôi lần họ trông thấy dòng chữ KASHWAK = NO – FO được viết nguệch ngoạc trên vỉa hè; một lần họ trông thấy dòng chữ ấy được phun bằng sơn trên một thùng thư.

“Đó là khoản tiền phạt nghìn tỉ đô la và cuộc sống trong tù ở vịnh Guantanamo.” Tom nói với nụ cười héo hắt.

Lối đi ấy cuối cùng dẫn họ qua bãi đỗ xe rộng mênh mông của khu mua sắm. Từ xa, họ đã nghe thấy tiếng nhạc được phóng đại qua âm li đang chơi bản nhạc jazz mà Clay xếp vào nhóm nhạc siêu thị. Cả khu mua sắm chìm

trong những đám tro đang còn bốc khói. Họ có thể ngửi thấy mùi thịt người chết trong gió nhẹ.

“Quanh đây có một bầy lớn”.Tom bình luận.

Bầy Người Ma đang ở trong khu nghĩa trang gần đó. Lối đi ấy đưa họ đi chệch về phía tây nam của khu nghĩa trang, nhưng khi vượt qua hết bãi đỗ xe, họ vẫn có thể trông thấy những con mắt đỏ của các dàn đài đĩa qua các hàng cây.

“Có lẽ chúng ta phải tiêu diệt bọn chúng”.ce bất ngờ đề nghị khi họ bước trở ra phố lớn. “Chắc chắn quanh đây phải có một chiếc xe chở khí proban”.

“Đúng thế, hay lắm!” Jordan nói. Cậu bé giờ hai năm đâm lên cao và lắc lắc, lần đầu tiên trông cậu ta có chút sức sống kể từ khi họ rời khỏi Nhà Cheatham. “Vì thầy Viện trưởng!”

“Chú không nghĩ như vậy.” Tom nói.

“Sợ không dám thử mức độ kiên nhẫn của bọn chúng à?” Clay hỏi. Anh ngạc nhiên khi thấy mình thực sự ủng hộ ý tưởng điên rồ ấy của Alice. Thiêu cháy một bầy Người Ma nữa chắc chắn là một ý tưởng điên rồ, nhưng...

“Không được,” Tom nói. Dường như ông ta đang suy nghĩ. “Anh có thấy con phố đằng kia không?” Ông ta chỉ tay về phía đại lộ chạy giữa khu mua sắm và khu nghĩa trang. Đại lộ ấy bị tắc nghẽn vì xác xe, và gần như tất cả mọi chiếc xe đều quay đuôi về phía khu mua sắm. Clay có thể hình dung ra cảnh những chiếc xe ấy chở đầy người chen nhau cố trở về nhà sa khi xảy ra Xung Động. Mọi người đều muốn biết chuyện gì đang xảy ra và liệu gia đình họ có an toàn hay không. Họ rút điện thoại di động ra, không một giây chần chừ.

“Có chuyện gì với đại lộ ấy?” anh hỏi.

“Chúng ta hãy đi xuôi xuống một chút nữa,” Tom nói. “Hãy thận trọng.”

“Ông thấy gì à, Tom?”

“Tốt nhất tôi không nên nói. Có thể là không có gì. Hãy đi sát vào các thân cây, tránh khỏi vỉa hè. Và tránh các xác chết.”

Khi họ tiến sát tới các hàng cây, bản *Misty* và nhường chỗ cho bản *Tôi để quên tim mình ở San Francisco*, và họ lại một lần nữa có thể trông thấy những con mắt đỏ. Rồi Clay nhìn thấy một cái gì đó và dừng lại, “Chúa ơi,” anh thì thầm. Tom gật đầu.

“Cái gì thế?” Jordan thì thầm. “Cái gì thế?”

Alice không nói gì, nhưng qua hướng nhìn của cô bé và cô bé co rúm người lại, Clay biết rằng cô bé đã thấy c mà anh thấy. Có những người cầm súng trường đứng canh gác quanh khu nghĩa trang. Clay ôm lấy đầu Jordan, xoay nhẹ và thấy cậu bé cũng rúm người lại.

“Đi thôi,” cậu bé thì thầm. “Mùi ở đây làm cháu phát ốm.”

7

Tại góc Melrose, cách Rochester khoảng bốn dặm về phía bắc (họ vẫn có thể trông thấy ánh lửa hồng hắt lên đường chân trời phía nam), họ trông thấy một khu cắm trại nữa: một chiếc bếp lò bằng đá và những chiếc bàn cắm trại. Clay, Tom và Jordan đi nhặt củi khô. Alice tuyên bố mình là một Nữ Hưởng đạo và chứng tỏ khả năng bằng việc nhóm một đồng lửa nhỏ và đun nóng ba lon đựng thứ mà cô bé gọi là “đậu cà bông”. Trong lúc họ ăn có hai toán người chạy nạn

đi qua. Cả hai toán đều nhìn họ; không ai trong hai toán ấy vẫy tay hay lên tiếng.

Khi con sói trong dạ dày anh đã bắt đầu chịu năm yên một chút, Clay nói, “Sao ông có thể trông thấy rõ bọn đó, Tom? Xuyên qua cả bãi đỗ xe? Tôi nghĩ có lẽ phải đổi tên ông thành Mắt chim ưng.”

Tom lắc đầu. “Chỉ là may mắn thôi. Và nhờ ánh sáng từ Rochester. Anh biết đấy, than hồng?”

Clay gật đầu. Tất cả họ đều biết.

“Tôi chỉ tình cờ nhìn về phía khu nghĩa trang ấy đúng lúc đúng chỗ, và trông thấy ánh sáng phản chiếu trên nòng của một vài khẩu súng trường. Tôi tự nhủ đó không phải là thứ mà tôi nghĩ tới, rằng có thể đó chỉ là những chấn song hàng rào bằng sắt, hoặc một cái gì đó, nhưng..” Tom thở dài, nhìn những hạt đậu còn lại, đặt cái lon sang một bên. “Mọi người đều thấy đấy.”

“Có thể đấy là bọn người mất trí.” Jordan nói, nhưng cậu bé không tin điều mình nói. Clay có thể nhận thấy điều đó trong giọng cậu ta.

“Người Ma không gác đêm.” Alice nói.

“Có thể bây giờ bọn chúng cần ít thời gian ngủ hơn,” Jordan nói. “Có thể đó là một phần mới được lập trình.”

Khi nghe cậu bé nói như vậy, như thể những người mất trí kia là những chiếc máy tính hữu cơ đang trong giai đoạn được hoàn thiện, Clay không khỏi rùng mình.

“Bọn chúng cũng không chơi súng trường, Jordan ạ,” Tom nói. “Bọn chúng đâu cần đến thứ đó.”

“Vậy thì bây giờ chúng đã có trợ thủ canh gác cho chúng trong khi chúng nghỉ ngơi để nạp năng lượng.” Alice nói. Giọng cô bé như sắp vỡ òa. “Cháu ước gì chúng sẽ thối rữa nơi địa ngục.”

Clay không nói gì, nhưng anh đã nghĩ tới những con người mà họ đã gặp trong đêm, những con người với những chiếc xe đẩy - sự kinh tởm và khiếp hãi trong giọng nói của người đàn ông đã gọi họ là bọn Gaiten. Có khác gì ông ta gọi chúng ta là bọn giết người, Clay nghĩ. Rồi anh nghĩ tiếp. Mình nghĩ không nên gọi bọn chúng là người mất trí nữa; mình phải gọi bọn chúng là người điên thoại. Tại sao thế? Suy nghĩ tiếp theo càng làm anh cảm thấy khó thở: Khi nào thì một trợ thủ không còn là một trợ thủ nữa? Câu trả lời, đối với anh, có vẻ như là khi các trợ thủ trở thành đa số. Khi những người không phải là trợ thủ trở thành...

Ừ, nếu anh là người lãng mạn, anh sẽ gọi họ là người sống ngầm. Nếu anh không lãng mạn, anh sẽ gọi họ là người lẩn trốn.

Hoặc là những kẻ tội phạm.

Họ cố lê bước tới làng Hayes Station và trú đêm - tức ngày - tại một khách sạn đổ nát ven đường có tên là Thông Reo. Từ đây có thể trông thấy tấm biển đề Lộ 19, KENT POND SANFORD BERWICKS 7 DẶM. Họ không để lại giày trên bậc thềm.

Chuyện đó đã không còn cần thiết nữa.

8

Anh đang đứng trên chiếc bục giữa chiếc sân chết tiệt kia, không thể nhúc nhích, và là đối tượng của mọi con mắt. Phía đường chân trời là một chiếc tháp

với ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên đỉnh. Chỗ này rộng hơn Foxboro. Các bạn của anh đứng xếp hàng phía sau, nhưng không chỉ có mình họ. Những cái bọc giống nhau chạy hết chiều dài của sân. Đứng bên trái Tom là người phụ nữ có mang mặc chiếc áo phong hiệu Harley - Davidson. Bên phải Clay là một người đàn ông cao tuổi - chưa già bằng viện trưởng Ardai, nhưng cũng xấp xỉ - với mái tóc muối tiêu được buộc lại sau gáy và vẻ khiếp hãi trên khuôn mặt thông minh. Xa hơn nữa là một người đàn ông trung niên đội mũ lưỡi trai Miami Dolphins đã bị rách.

Clay nhìn những người anh biết trong số hàng nghìn người trên sân và không ngạc nhiên - đó chẳng phải là những gì thường diễn ra trong mơ ư? Một phút trước anh còn là một thằng nhóc bị cô giáo phạt trong lớp mẫu giáo, phút sau anh đang ngồi trên đỉnh tòa nhà Empire State Building với cả ba thành viên của Đứa con của Số phận.

Ban nhạc ấy không xuất hiện trong giấc mơ này, nhưng Clay trông thấy người thanh niên trần truồng hôm trước, người vừa chạy vừa đâm hai chiếc cần ăng ten xe hơi vào không khí (lúc này đã mặc áo quần sạch sẽ), và ông già đeo ba lô hôm nọ, người đã gọi Alice là tiểu thư, và cả bà già tóc đi khập khễnh đêm trước. Bà ta chỉ tay về phía Clay và các bạn anh rồi nói gì đó với người phụ nữ đứng bên cạnh. Người phụ nữ ấy là, Clay không hề ngạc nhiên, cô con dâu đang có chửa của ông Scottoni. *Kia là bọn Gaiten*, bà già đi cà nhắc nói, và cô con dâu của ông Scottoni khẽ nhếch môi để thể hiện sự khinh miệt.

Giúp tôi với! Người phụ nữ đứng trên chiếc bọc cạnh Tom gọi. Chị ta gọi cô con dâu của ông Scottoni. *Tôi cũng muốn có con như cô! Giúp tôi với!*

Lẽ ra chị đã phải nghĩ đến điều trong khi vẫn còn có đủ thời gian, cô con dâu của ông Scottoni trả lời, và Clay nhận thấy, giống như trong mọi giấc mơ, không có ai thực sự nói. Đó là viễn cảm.

Người Rách Nát bắt đầu đi dọc hàng, và lần lượt giơ tay trên đầu từng người một. Hẳn làm chuyện này giống như Tom đã làm trên năm mồ của Viện trưởng Ar dai, lòng bàn tay xòe ra. Clay có thể trông thấy cái gì đó giống như là một chiếc vòng mang mã hiệu sáng lấp lánh trên cổ tay Người Rách Nát và nhận ra rằng nó được chạy bằng điện. Anh cũng trông thấy một điều khác nữa. Sở dĩ Người Rách Nát có thể giơ tay trên đầu họ mặc dù họ đang đứng trên bục cao là vì Người Rách Nát không đứng trên mặt đất. Hẳn bước đi bằng bốn chân trên không khí.

“Đàn ông mất trí,” hẳn nói. “Đàn bà mất trí.” Và cứ mỗi lần như vậy, cả đám đông lại đồng thanh. “DỪNG ĐỤNG VÀO!” Trong giấc mơ của Clay, người điện thoại và người bình thường lúc này không còn sự khác biệt.

Clay thức dậy vào lúc chiều muộn. Anh bước ra ngoài và trông thấy Alice cùng Jordan đang ngồi trên bậc đá giữa sân đỗ xe và tòa nhà. Alice quàng tay qua người Jordan. Đầu cậu bé ngả vào vai Alice và tay cậu ta ôm lấy eo cô bé. Clay ngồi xuống bên hai đứa trẻ. Đứng trước họ, con đường dẫn tới lộ 19 và Maine hoàn toàn hoang vắng, trừ một chiếc xe tải hiệu Federal Express nằm chết giữa đường kẻ trắng với những cánh cửa hậu mở toang, và một chiếc xe máy bị va chạm bẹp rúm.

Yên lặng một lát, rồi Clay lên tiếng, “Các cháu có..”

“Trẻ em mất trí,” Jordan nói, vẫn không nhấc đầu khỏi vai Alice. “Đó là cháu.”

“Còn cháu là đàn bà mất trí,” Alice nói. “Chú Clay, ở Kashwak liệu có sân bóng đá không? Bởi vì nếu có cháu sẽ không tới gần đó đâu”

Có tiếng cánh cửa được khép lại sau lưng họ. Tiếng bước chân lại gần. “Tôi cũng vậy,” Tom vừa nói vừa ngồi xuống. “Tôi có rất nhiều vấn đề - tôi sẽ người đầu tiên thú nhận điều đó - nhưng tôi không ước được chết”

“Tôi không dám lạc quan, nhưng tôi nghĩ ở đó chỉ có một ngôi trường tiểu học là cùng,” Clay nói. “Học sinh phổ thông có lẽ bắt xe bus tới Tashmore.”

“Đó là một sân vận động ảo.” Jordan nói.

“Hử?” Tom nói. “Cháu muốn nói là giống như trong trò chơi trên máy tính à?”

“Cháu nghĩ là như thế.” Jordan nhắc đầu khỏi vai Alice, và vẫn nhìn chăm chăm ra con đường hoang vắng dẫn tới San Ford, Berwicks, và Kend Pond. “Quên chuyện đó đi, cháu không quan tâm. Nếu bọn chúng không đụng vào chúng ta - người điện thoại, người bình thường - ai sẽ đụng vào chúng ta?” Clay chưa bao giờ trông thấy vẻ đau đớn như vậy trong đôi mắt trẻ thơ. “Ai sẽ đụng vào chúng ta?”

Không có ai trả lời

“Phải chăng là Người Rách Nát sẽ đụng vào chúng ta?” Jordan hỏi, giọng cậu bé hơi cao hơn bình thường. “Phải chăng Người Rách Nát sẽ làm chuyện đó? Có thể lắm. Bởi vì hắn đang theo dõi. Cháu cảm thấy đang bị hắn theo dõi.”

“Jordan, cháu đi quá xa rồi đấy.” Clay nói, nhưng ý nghĩ của cậu bé quả thực có logic chặt chẽ. Nếu họ nhận được giấc mơ này - giấc mơ về những chiếc bục - thì có thể là hắn đang theo dõi. Ta không thể gửi thư đi nếu không có địa chỉ.

“Cháu không muốn tới Kashwak,” Alice nói. “Cháu không cần biết đó là khu vực có điện thoại hay không. Cháu muốn tới... tới Idaho.”

“Chú sẽ tới Kent Pond trước khi tới Kashwak hay Idaho hay bất cứ nơi nào khác.” Clay nói. “Chú có thể có mặt ở đó sau hai đêm đi bộ. Chú hy vọng mọi người cùng đi nhưng nếu mọi người không muốn - hoặc không thể đi cùng - chú cũng sẽ hiểu.”

“Cần phải biểu quyết để bế mạc cuộc thảo luận tại đây,” Tom nói. “Ai không muốn tới Kent Pond cùng chú Clay thì giơ tay?”

Không ai giơ tay.

10

Lộ 19 có những đoạn đường hoàn toàn thông thoáng ở hai bên, đôi khi có những đoạn dài tới hàng nửa dặm, và đó là một điều động viên đối với những tay đua nước rút. *Tay đua nước rút* là một cụm từ mà Jordan dùng để chỉ những chiếc xe đang phóng với tốc độ gần như để tự sát, thường là ở giữa đường.

Clay cùng nhóm của anh mỗi khi trông thấy ánh đèn pha của những chiếc xe đó liền nhảy vọt khỏi vỉa hè, lao xuống vệ cỏ bên đường, nếu phía trước mặt họ là những xác xe chắn ngang đường. Jordan gọi những chướng ngại vật đó là “vĩa nổi”. Những chiếc xe thường sẽ lao vút qua, với những người trên xe la hét om xòm (và thường là bằng giọng say rượu). Nếu có ít chướng ngại vật - chỉ có một vỉa nổi nhỏ chẳng hạn - chiếc xe sẽ vòng tránh. Nếu không thể lách qua, những người trên xe sẽ chiếc xe ở lại, tiếp tục đi bộ về hướng đông cho đến khi nhìn thấy một cái gì đó có thể làm xe đua - có nghĩa là một cái gì đó có thể phóng với tốc độ cao và tạm thời đem lại cảm giác mạnh. Clay hình dung chặng đường của họ giống như một chuỗi những cú xóc... nhưng đúng là thế, chỉ là thêm một nỗi đau trong cái thế - giới - của - những - nỗi - đau này. Điều đó chắc là cũng đúng với Gunner.

Anh ta là tay đua thứ tư trong đêm đầu tiên của họ trên Lộ 19. Anh ta đã nhìn thấy họ đứng bên lề đường trước ánh đèn pha từ chiếc xe của anh ta. Nói đúng hơn là anh ta nhìn thấy Alice. Anh ta thò đầu ra, mái tóc đen và dài bay phấp phới, và la lớn “Tránh cho anh đi, cô em!” Đám bạn của anh ta trong xe rú lên và vẫy tay loạn xạ. Một ai đó hú lên “Làm việc đi!” Đối với Clay, tiếng hú ấy nghe giống như một sự cuồng loạn được thể hiện bằng chất giọng nam Boston.

“Tuyệt vời.” là lời bình luận duy nhất của Alice.

“Một số người không có...” Tom bắt đầu, nhưng trước khi ông ta kịp nói rõ một số người không có gì, có tiếng bánh xe rít trên mặt đường không xa trước mặt họ, tiếp theo là tiếng va chạm lớn, khô khốc và tiếng kính vỡ.

Clay kêu lên và bắt đầu chạy về phía đó. Trước khi anh chạy được 20 iát, Alice vượt qua anh. “Chạy chậm lại, bọn chúng có thể nguy hiểm đấy!” anh la lên.

Alice giơ khẩu súng tự động lên để Clay có thể trông thấy rồi chạy tiếp, và chẳng mấy chốc đã hoàn toàn bỏ rơi anh.

Tom đuổi kịp Clay và bắt đầu thở dốc. Jordan chạy bên ông ta và cũng lắc lư như một chiếc ghế đu.

“Chúng ta... sẽ... làm gì...nếu bọn họ bị thương nặng?” Tom hỏi. “Gọi... xe cứu thương à?”

“Tôi không biết,” Clay nói, nhưng lúc đó anh đang nghĩ tới cái cách mà Alice huơ huơ khẩu súng tự động trên đầu. Anh biết.

Họ đuổi kịp cô bé tại khúc cua liền đ. Cô bé đang đứng sau chiếc xe Escalade vừa chạy qua. Chiếc xe lúc này bị lật nghiêng với các túi khí đã được bung ra. Không khó để hình dung ra nguyên nhân tai nạn. Chiếc Escalade đã lượn qua khúc cua với tốc độ khoảng sáu mươi dặm một giờ và đã đâm phải một chiếc xe chở sữa nằm chết giữa đường. Lái xe đã phản ứng đủ nhanh để không bị nát bét. Lúc này anh ta đang đi vòng quanh chiếc xe thể thao nằm bẹp dúm trên đường với vẻ mặt bàng hoàng, tay liên tục vuốt tóc ra phía sau. Máu ộc ra từ mũi và tư vết cắt sâu trên trán. Clay bước lại chiếc xe, đôi giày của anh kêu lạo xạo trên sỏi, và nhìn vào trong. Không có ai. Anh rọi đèn pin xem kỹ và thấy có máu trên vô lăng, ngoài ra không thấy có máu ở chỗ nào khác. Những người ngồi trên xe vẫn còn đủ sức để chui ra khỏi xe, và tất cả, trừ một người, đều chạy biến, có thể chỉ đơn giản là do phản xạ. Người ở lại với lái xe là một thanh niên vừa bước vào tuổi trưởng thành, mặt đầy trứng cá, tóc hoe, dài và bần. Bộ dạng của anh ta khiến Clay nhớ tới chú chó con đã thần tượng hóa Spike trong bộ phim *Warner Bros*, các nhân vật hoạt hình.

“Anh không sao chứ, Gunnah?” cậu thanh niên tóc hoe hỏi. Clay nghĩ đó là cách phát âm từ Gunner bằng chất giọng miền nam. “Cút thật, anh chảy nhiều máu như bị chọc tiết ấy. Chó chết, tôi cứ nghĩ là đi đời cả lũ rồi.” Rồi với Clay: “Ông nhìn cái gì thế?”

“Câm mồm lại.” Clay nói - và trong những hoàn cảnh như vậy, câu nói ấy không phải là không mềm mỏng. Tóc hoe chỉ tay vào Clay, rồi quay sang người bạn đang chảy máu của mình. “Đây là một người trong bọn họ, Gunnah! Một người trong toán ấy!”

“Câm mồm đi, Harold.” Gunner nói. Không hề mềm mỏng. Rồi anh ta nhìn Clay, Tom, Alice và Jordan.

“Để tôi giúp anh cầm máu trên trán,” Alice nói. Cô bé đã cất súng vào bao và bỏ ba lô xuống. Lúc này cô bé đang sục tìm trong chiếc ba lô. “Tôi có băng và gạc. Có cả nước ô xy già, sẽ hơi xót một chút, nhưng chỉ như ong đốt thôi, được chứ?”

“Nếu nhớ lại câu nói của cậu thanh niên này với cháu lúc nãy khi cậu ta phóng xe qua, chú thấy cháu là một tín đồ Ki - tô ngoan đạo hơn chú rất nhiều.” Tom nói. Ông ta đã tháo khẩu Ngài Tốc độ xuống khỏi vai và đang lăm lăm trong tay trong khi nhìn chăm chăm vào Gunner và Harold.

Gunner có lẽ khoảng 25 tuổi. Mái tóc đen và dài kiểu ca sỹ nhạc rock của anh ta lúc này bết máu. Anh ta nhìn chiếc xe thùng chở sữa, rồi nhìn chiếc Escalade, rồi nhìn Alice, lúc này đang cầm t gạc trên một tay và lọ ô xy trên tay còn lại.

“Tommy và Frito và thằng cha lúc nào cũng gãi mũi ấy, bọn chúng biến hết rồi,” Tóc hoe nói. Cậu ta ưỡn bộ ngực lép kẹp. “Nhưng tôi vẫn ở lại, Gunnah! Anh bạn, anh chảy máu như một con lợn.”

Alice xì ô xy lên tấm gạc, rồi bước về phía Gunner. Anh ta ngay lập tức lùi lại một bước. “Tránh ra. Đồ rắn độc”

“Chính là bọn họ!” Tóc hoe la lên. “Trong các giấc mơ! Tôi đã nói gì với anh?”

“Tránh xa tao ra,” Gunner nói. “Đồ chó cái!”

Clay cảm thấy anh muốn bắn chết Gunner ngay lập tức, và anh không ngạc nhiên trước cảm xúc của mình. Gunner trông giống như một con chó bị dồn vào chân tường, răng nhe ra và sẵn sàng cắn trả, và đó không phải là cách làm đối với những con chó nguy hiểm khi không còn cách nào khác hay sao? Ta sẽ bắn chúng, đúng không? Nhưng tất nhiên trong trường hợp này họ vẫn còn

cách, và nếu Alice thành công trong vai trò làm phúc cho cái đồ cặn bã đã gọi cô bé là chó cái ấy, có thể anh sẽ tìm chế được và không bắn anh ta. Nhưng có một chuyện mà anh muốn biết trước khi anh để hai gã thanh niên này đi.

“Mơ à?” anh nói. “Các anh có... tôi không biết... một kiểu linh hồn nào đó dẫn dắt các anh trong những giấc mơ ấy không? Một người mặc áo in hình đầu quạ xám màu đỏ chẳng hạn?”

Gunner nhún vai, và xé một miếng vải từ chiếc áo sơ mi của mình để lau máu trên mặt. Lúc này anh ta có vẻ tỉnh táo hơn, và dường như đã nhận thức được những gì vừa diễn ra. “Harvard, đúng thế. Phải không Harold?”

Tóc hoe gật đầu. “Đúng. Harvard. Người da đen. Nhưng không phải là mơ. Nếu các ông không biết thì có nói các ông cũng đ..hiếu. Đó là phát sóng. Phát sóng trong các giấc mơ của ông. Nếu các ông không nhận được thì các ông là đồ răn độc. Đúng thế không, Gunnah?”

“Các ông là đồ khốn”. Gunner nói và lau trán. “Đừng đụng vào tôi”

“Chúng tôi có chỗ cho riêng mình”. Harold nói. “Đúng không Gunnah? Vùng thượng Maine, đúng thiết kỳ ai không dính Xung Động đều tới đó, và chúng ta sẽ được yên thân. Săn bắn, câu cá, sống trên vùng đất chết tiệt ấy. Harvard nói như vậy”

“Và anh tin hẳn à?” Alice nói. Giọng cô bé có vẻ ngạc nhiên.

Gunnah giơ một ngón tay lên và lắc đầu nhẹ. “Câm mồm đi, đồ chó cái”

“Tôi nghĩ chính anh mới nên câm mồm lại.” Jordan nói. “Chúng tôi có súng.”

“Mày dám nghĩ đến chuyện bắn chúng tao à?” Harold rít lên. “Mày nghĩ Harvard sẽ làm gì khi mày bắn chúng tao, đồ oắt con?”

“Chẳng làm gì”.Clay nói.

“Ông dừng...”Gunner lên tiếng, nhưng trước khi anh ta kịp nói tiếp, Clay đã bước lên một bước và đập mạnh khẩu côn 45 vào hàm anh ta. Chiếc đầu ruồi trên nòng súng rạch một vết dài trên hàm Gunner, nhưng Clay hy vọng đó là một liều thuốc tốt hơn món ô xy già mà anh ta đã từ chối.

Gunner ngã xuống và va vào cạnh sườn chiếc xe chở sữa. Anh ta ngồi dậy và nhìn Clay bằng ánh mắt khiếp sợ. Harold định xông lên, nhưng Tom chĩa khẩu Ngài Tốc độ vào cậu ta và chặn cậu ta lại chỉ bằng một cái lắc đầu. Cậu ta lùi lại và bắt đầu vặn xoắn những ngón tay bần thiu của mình. Đôi mắt mở to và có vẻ đầy nước.

“Bây giờ chúng tôi sẽ đi.” Clay nói. “Tôi khuyên các anh nên ngồi lại đây thêm một giờ nữa, bởi vì các anh thực sự không muốn gặp lại chúng tôi. Lần này chúng tôi tha mạng chó của các anh, như một món quà tặng. Nếu để chúng tôi trông thấy các anh một lần nữa, chúng tôi sẽ không tha đâu.” Anh đi giật lùi trở lại chỗ Tom và hai đứa trẻ, mắt vẫn không rời bộ mặt đầy máu kia. Anh cảm thấy mình hơi giống với Frank Buck, một người thuần hóa sư tử thời xưa, đang cố làm tắt cả những chuyện này bằng sức mạnh của ý chí. “Một chuyện nữa, tôi không hiểu tại sao bọn người điện thoại lại xua tất cả những người ‘bình thường’ tới Kashwak, nhưng tôi biết việc đó giống như quây trâu bò. Các anh nên nghĩ tới chuyện đó, khi các anh nhận được bản tin buổi tối lần sau...”

“Đ... mẹ ông”.Gunner nói, nhưng không dám ngừng lên nhìn vào mắt Clay mà cúi xuống nhìn vào đôi giày

“Thôi nào, Clay,” Tom nói. “Đi thôi”

“Đừng để chúng tôi trông thấy các anh lần nữa.” Clay nói. Nhưng rồi họ vẫn phải gặp lại nhau.

12

Gunner và Harold không hiểu bằng cách nào đã vượt lên trước họ, có lẽ họ tranh thủ đi thêm vài dặm vào lúc ban ngày khi Clay, Tom, Alice và Jordan đang ngủ trong Khách sạn đường biên, cách đường biên giới bang khoảng hai trăm iát, trong địa phận bang Maine. Hai thanh niên kia có lẽ đã nghỉ tại khu nghỉ dưỡng mang tên Thác cá hồi, và Gunner đã giấu chiếc xe mới kiếm được của mình giữa một tá chiếc bị bỏ rơi tại đó. Nhưng chuyện đó không quan trọng. Điều quan trọng là hai thanh niên ấy đã vượt họ, chờ họ đi ngang qua và xông ra.

Clay gần như không để ý đến tiếng động cơ đang lao tới và lời nhận xét của Jordan - “Lại một chiếc xe chạy nước rút.” Đây là mảnh đất quê hương anh, và mỗi khi họ đi qua một cái mốc quen thuộc - tòa nhà Freneu Lobster Pound cách Khách sạn Đường biên hai dặm về phía Đông, tòa nhà Shaky’s Taste Freeze đối diện với nó bên kia đường, tượng Tượng Joshua Chamberlain trong khu quảng trường nhỏ ở Turnbull - anh lại càng cảm thấy như mình đang ở trong một giấc mơ sống động. Anh không nhận ra rằng mình hầu như không hy vọng được trở về nhà cho đến khi nhìn thấy chiếc tháp hình chóp phía sau tòa nhà Shaky’s - trông nó vừa dung tục vừa kỳ quặc giống như một cái gì đó trong cơn ác mộng, đang chĩa thẳng chóp nhọn vào các vì sao.

“Đường ở đây không thích hợp cho xe chạy nước rút, nhiều chướng ngại vật quá”. Alice bình luận.

Họ bước sang vệ đường khi ánh đèn pha chiếu sáng ngọn đồi phía sau. Một chiếc xe tải nhỏ bị lật nghiêng đang nằm giữa vạch trắng. Clay nghĩ chiếc xe đang lao tới rất dễ tông vào nó, nhưng chiếc xe đang chạy nước rút kia đã tránh

được chiếc xe tải một cách dễ dàng, sau khi ánh đèn pha vừa quét một vòng sang trái khi vượt lên khỏi đỉnh đồi. Sau này Clay mới nghĩ ra là Gunner và Harold chắc chắn đã cho xe chạy qua đoạn này, và đã nghiên cứu các chương ngại vật một cách kỹ càng.

Họ đứng nhìn, và Clay đứng gần những ngọn đèn pha đang lao tới nhất. đứng sát bên trái anh. Ở phía trái cô bé là Tom và Jordan. Tay Tom khoác hờ trên vai Jordan.

“Này, nó đang lao tới.” Jordan nói. Giọng cậu bé không có chút gì hoảng hốt, chỉ là một lời nhận xét. Clay cũng cảm thấy không phải đề phòng. Anh không có bất kỳ ý nghĩ nào về những chuyện sắp xảy ra. Anh đã hoàn toàn quên Gunner và Harold

Có một chiếc xe thể thao, có thể là một chiếc MG, đang nằm một nửa trên đường, một nửa dưới vệ đường, cách chỗ họ đang đứng chừng 50 bộ về phía tây. Harold, lúc này đang ngồi sau tay lái chiếc xe chạy nước rút, lạng sang một bên để tránh. Chỉ là một cú lạng nhẹ, nhưng đã làm Gunner nhắm trật mục tiêu. Cũng có thể không phải thế. Có thể Clay không phải là mục tiêu của hắn. Có lẽ Alice mới chính là mục tiêu.

Tối hôm đó, bọn chúng đi trên một chiếc Chevrolet bốn chỗ. Gunner quỳ ở hàng ghế sau, thò người ra khỏi cửa sổ xe, tay cầm khúc gỗ. Hắn rít lên một tiếng không thành lời giống như tiếng kêu của quả bóng trong một cuốn truyện tranh mà Clay đã từng vẽ - “Yahhhhhh!” - và ném mạnh khúc gỗ. Nó bay xuyên bóng tối và đập mạnh vào thái dương Alice. Clay không bao giờ quên cái âm thanh mà nó tạo nên. Chiếc đèn pin mà cô bé đang cầm trong tay - có lẽ chính nó đã làm cho cô bé thành một mục tiêu dễ ngắm hơn, cho dù tất cả mọi người đều cầm đèn pin - văng khỏi tay cô bé và rơi một quãng sáng lên lớp đá dăm dưới chân họ.

Clay quỳ xuống, gọi to tên cô bé, nhưng anh không thể nghe thấy giọng mình trong tiếng gầm bất ngờ của Ngài Tốc Độ, lúc này mới thực sự được thử thách. Những viên đạn xé màn đêm lao đi, và dưới ánh sáng lửa đạn, anh có thể trông thấy máu chảy tràn xuống thái dương bên trái của Alice-ôi Chúa ơi, không còn là một khuôn mặt nữa.

Rồi tiếng súng dừng lại. Tom la lên “Nòng súng cứ hếch lên, tôi không thể hạ xuống được, tôi nghĩ tôi đã bắn hết đạn lên trời rồi!” còn Jordan thì hốt hoảng: “Chị có sao không, hấn ném trúng chị ấy à?” và Clay nhớ lại chuyện cô bé đã đề nghị xịt ô xy già lên trán Gunner và băng bó lại cho hấn. *Chỉ như ong đốt thôi*, cô bé đã nói thế, và anh phải ngăn không cho máu chảy nữa. Anh phải làm điều đó ngay lập tức. Anh xé rách chiếc áo mà mình đang mặc, rồi đến chiếc áo len bên dưới. Anh sẽ sử dụng chiếc áo len, quấn quanh đầu cô bé giống như một chiếc khăn xếp.

Ánh đèn pin của Tom tình cờ rơi vào khúc gỗ dính đầy máu và tóc. Jordan nhìn thấy và bắt đầu hét lên. Clay, lúc này đang hỗn hển và vã mồ hôi dù trời rất lạnh, bắt đầu quấn chiếc áo len quanh đầu Alice. Nó ngay lập tức ướm sưng máu. Tay anh có cảm giác như đang đeo một đôi găng thấm nước nóng. Lúc này ánh đèn pin của Tom dừng lại trên người Alice. Đầu cô bé bị quấn trong chiếc áo len tới tận mũi, trông giống như tù nhân của bọn cuồng tín Hồi giáo trong một bức ảnh trên Internet. Má (phần còn lại của má) và cổ cô bé ngập trong máu. Tom bắt đầu la lên.

Hãy giúp tôi, Clay muốn nói. *Dừng la hét đi, cả hai người, và giúp tôi một tay*. Nhưng giọng anh không thể thoát ra và tất cả những gì anh có thể làm là ấn chiếc áo sưng máu vào phần đầu mềm mềm của cô bé, và nhớ lại rằng lần đầu khi gặp cô bé, cô bé cũng đang bị chảy máu, và hy vọng lần này cô bé cũng sẽ qua khỏi.

Hai tay cô bé quờ quạng vô thức, những ngón tay làm văng lên những mẩu đất nhỏ. Ai đó hãy đưa cho cô bé chiếc giày. Clay nhưng nó đang ở trong chiếc ba lô, và cô bé đang nằm đè lên nó. Chân cô bé cũng đang đập đập, anh thấy

rõ, và anh vẫn cảm thấy máu đang chảy ra từ đầu cô bé, thấm qua chiếc áo lên và tràn xuống tay anh.

Chúng ta đang ở nơi tận cùng của thế giới, anh nghĩ. Anh ngẩng đầu nhìn lên trời và trông thấy ngôi sao hôm.

13

Cô bé không hoàn toàn bất tỉnh, và cũng chẳng bao giờ hoàn toàn tỉnh lại. Tom cố giữ bình tĩnh và giúp Clay khiêng cô bé đi ngược con dốc phía bên đường của họ. Ở đây có những cái cây - Clay nhớ là một vườn táo. Anh nghĩ anh và Sharon đã có lần tới đây để hái táo, từ hồi Johnny còn rất bé. Khi mọi chuyện còn rất tốt đẹp và họ không cãi cọ về vấn đề tiền bạc và tham vọng

“Không nên di chuyển người bị thương nặng ở đâu.” Jordan bứt rứt, và cố lê bước theo họ, vai đeo chiếc ba lô của Alice.

“Chúng ta chẳng cần phải nghĩ về điều đó,” Clay nói. “Cô bé không thể sống được, Jordan ạ. Ngay cả bệnh viện cũng chưa chắc đã cứu được.” Anh thấy khuôn mặt Jordan bắt đầu méo xệch. Có đủ ánh sáng để nhận thấy điều đó. “Chú xin lỗi”

Họ đặt cô bé lên cỏ. Tom cố cho cô bé uống nước và hình như cô uống được vài giọt. Jordan đưa chiếc giày cho cô bé, chiếc giày Nike Trẻ em, và cô bé cũng cầm lấy nó, xiết chặt, và để lại những vết máu trên đó. Rồi họ chờ đợi cái chết của cô bé. Họ chờ suốt cả đêm.

14

Cô bé nói, “Bố bảo con có thể ăn hết phần còn lại, vì vậy đừng mắng con.” Lúc đó vào khoảng mười một giờ. Cô bé nắm gối đầu lên chiếc ba lô của Tom, được nhồi chặt bằng một chiếc chăn len mà ông ta lấy được từ quán trọ Thung lũng Tình yêu. Quán trọ ấy ở vùng ngoại ô của Methuen, và lúc này nó đã có vẻ như thuộc về một kiếp khác. Một kiếp sống tốt đẹp hơn, đúng thế. Chiếc ba lô cũng ướt sũng máu. Con mắt còn lại của cô bé trừng trừng nhìn các vì sao. Bàn tay tái của cô bé ngửa ra tên cỏ. Bàn tay ấy đã không cử động trong hơn một giờ qua. Bàn tay phải của cô bé xoắn chặt chiếc giày Nike không ngừng nghỉ. Xoắn... và thả. Xoắn... và thả.

“Alice,” Clay nói. “Cháu có khát không? Cháu có muốn uống nước không?”

Cô bé không trả lời.

15

Vài giờ sau - một giờ mười lăm phút theo đồng hồ của Clay - cô bé xin phép ai đó để đi bơi. Mười phút sau đó, cô bé nói, “Những tấm băng vệ sinh ấy bẩn quá” và cô bé cười to. Tiếng cười của cô bé rất tự nhiên, và làm Jordan, lúc ấy đang ngủ gật, giật mình tỉnh dậy. Cậu bé nhận thấy tình hình của Alice và bật khóc. Cậu bé bước ra xa để khóc một mình. Khi Tom bước lại và cố an ủi cậu bé, cậu bé liền hét lên đuổi ông ta đi.

Vào lúc hai giờ mười lăm phút, một đoàn rất đông người bình thường đi qua con đường bên dưới họ, những ánh đèn pin lia lia trong đêm tối. Clay bước tới rìa con dốc và gọi với xuống. “Có ai là bác sỹ ở đó không?” anh hỏi mà chẳng hề có chút hy vọng nào.

Ánh đèn pin dừng lại. Có tiếng rì rầm từ những hình người đen dưới kia, rồi một giọng phụ nữ cất lên, rất dễ nghe. “Hãy để cho chúng tôi yên. Các người thật là quá đáng.

Phía sau họ, Alice bỗng nói bằng một giọng rất khỏe, “Những người trên xe được bảo vệ. Không phải là để ban ơn cho các người, mà để răn đe những kẻ khác. Các người hiểu chứ.”

Tom nắm chặt cổ ta Clay bằng bàn tay lạnh ngắt. “Chúa ơi, nghe như cô bé đã tỉnh lại.”

Clay nắm chặt bàn tay Tom bằng cả hai bàn tay mình rồi nói, “Không phải là cô bé. Đó là lão già mặc áo đỏ, lão ta sử dụng cô bé làm một... chiếc loa.”

Trong bóng tối, mắt Tom mở to. “Sao anh biết điều đó?”

“Tôi biết”. Clay nói

Phía bên dưới kia, những ánh đèn pin lại bắt đầu di chuyển. Chẳng bao lâu đoàn người đã đi khuất và Clay thấy như thế lại tốt hơn. Đây là công việc của họ. Một vấn đề riêng tư.

16

Vào lúc ba giờ rưỡi, khi bóng đêm chìm sâu nhất, Alice nói: “Ôi mẹ ơi, tiếc quá! Hoa hồng tàn lụi hết rồi, mảnh vườn đá tan hoang.” Rồi giọng cô bé nghe trong hơn. “Sẽ có tuyết, đúng không? Chúng ta sẽ đập một pháo đài, chúng ta sẽ nặn một chiếc lá, chúng ta sẽ nặn một con chim, chúng ta sẽ nặn một bàn tay, chúng ta sẽ...” Cô bé dừng lại, con mắt còn lại nhìn trừng trừng lên những vì sao đang chuyển động trên bầu trời giống như những chiếc kim đồng hồ... Đêm rất lạnh. Họ phải cuộn chăn kín người cô bé. Mỗi luồng hơi mà cô bé bé thở ra đều biến thành máu trắng. Máu cuối cùng cũng đã ngừng chảy. Jordan ngồi bên cạnh, nắm nhẹ bàn tay trái của cô bé. Bàn tay ấy đã chết, và đang chờ đợi những bộ phận còn lại.

“Chơi bản nhạc mà tớ thích đi,” Cô bé nói. “Bản của Hall và Oates ấy.”

17

Vào lúc năm giờ kém hai mươi, cô bé nói. “Đó là chiếc váy đẹp nhất từ trước đến nay.” Cả ba người ngồi quanh cô bé. Clay nói anh nghĩ cô bé sắp ra đi.

“Màu gì, Alice?” Clay hỏi mà không mong đợi nhận được câu trả lời, nhưng cô bé đã trả lời.

“Màu xanh”

“Cháu sẽ mặc nó ở đâu?”

“Các quý cô đi tới chiếc bàn,” cô bé nói. Bàn tay phải vẫn vịn xoắn chiếc ghế, nhưng lúc này đã rất chậm. Máu trên đầu cô bé đã khô lại thành mảng dày. “Các quý cô đi tới chiếc bàn. Ông Ricardi không rời vị trí của mình và các quý cô đi tới chiếc bàn.”

“Đúng thế, cưng,” Tom nói nhỏ. “Ông Ricardi không rời vị trí của mình, phải không?”

“Các quý cô đi tới chiếc bàn.” Con mắt còn lại nhìn Clay, rồi lần thứ hai cô bé nói bằng cái giọng của Người Rách Nát, lần này chỉ có mấy từ, “Con trai người đang ở với chúng ta.”

“Nói láo,” Clay thì thầm. Tay anh nắm chặt và anh phải kìm chế để không dấn vào cô bé đang hấp hối. “Đồ con hoang, nói láo”

“Các quý cô đi lại chiếc bàn và uống trà.” Alice nói.

18

Những tia sáng đầu tiên đã bắt đầu ló rạng ở đằng đông. Tom ngồi bên cạnh Clay, và đặt bàn tay lên cánh tay ông ta. “Nếu bọn chúng có thể đọc được suy nghĩ” ông ta nói, “bọn chúng có thể biết rằng anh có một cậu con trai và anh đang rất lo lắng cho cậu bé, dễ như là anh tra trên trang Google vậy. Hẳn có thể sử dụng Alice để dọa anh.”

“Tôi biết,” Clay nói. Anh còn biết một chuyện nữa: những gì cô bé nói bằng giọng của Harvard đã quá rõ ràng. “Ông có biết tôi đang nghĩ gì không? Khi con trai tôi còn bé, ba hay bốn tuổi - thời tôi và Sharon còn hiểu nhau và chúng tôi gọi nó là Johnny - Gee - nó thường chạy tới rất nhanh chóng mỗi khi có tiếng chuông điện thoại. Nó thường la lên ‘Điện thoại, điện thoại, của con, của con’. Nó làm chúng tôi cười rũ rượi. Và nếu đó là ông ngoại hay bà ngoại gọi tới, chúng tôi lại nói ‘Điện thoại, điện thoại, của Johnny - Gee’ và đưa cho nó. Tôi vẫn còn nhớ cái vật khốn kiếp ấy trông to đến mức nào trong đôi tay bé nhỏ của nó và... tì vào bên này thái dương...”

“Clay, thôi nào.”

“Và bây giờ... bây giờ...” Anh không thể nói tiếp. Và chẳng cần phải nói tiếp.

“Các chú ơi, lại đây!”. Jordan gọi bằng giọng đau đớn. “Nhanh lên!”

Họ chạy lại chỗ Alice đang nằm. Cô bé vặn mình, ưỡn người lên. Con mắt còn lại lồi ra; môi trể xuống. Rồi toàn thân cô bé thành linh trở nên mềm oặt. Cô bé thốt lên một cái tên hoàn toàn không có ý nghĩa gì với họ - Henry - và

xoắn chiếc giày lần cuối. Rồi những ngón tay buông ra. Có một tiếng thở dài và một luồng hơi trắng cuối cùng, rất mảnh, thoát ra từ đôi môi hé mở.

Jordan nhìn Clay rồi nhìn sang Tom, rồi lại nhìn Clay. “Có phải chị ấy...”

“Đúng vậy”. Clay nói.

Jordan òa lên khóc. Clay để Alice nhìn các vì sao thêm vài giây nữa, rồi anh đưa tay vuốt mắt cho cô bé.

19

Có một ngôi nhà cách vườn cây không xa. Họ tìm thấy xéng trong một căn lán và chôn cô bé dưới gốc cây táo, cùng với chiếc giày Nike. Họ đều nhất trí rằng đó là thứ mà cô bé muốn mang theo. Theo đề nghị của Jordan, Tom lại đọc một đoạn thánh ca, nhưng lần này ông ta kết thúc một cách rất khó khăn. Mỗi người đều nói lên một điều mà họ nhớ nhất về Alice. Khi họ đang thực hiện nghi lễ này, một toán người điện thoại đi ngang qua chỗ họ, về hướng bắc. Bọn chúng nhìn thấy họ nhưng không làm phiền. Chuyện đó không hề làm Clay ngạc nhiên. Đối với người điện thoại, họ là những người mất trí, và đừng nên đụng vào.

Họ ngủ gục hết ngày trong nhà thôn quê ấy, rồi tiếp tục hành trình tới Kent Pond. Clay không còn nuôi hy vọng sẽ tìm lại được cậu con trai của mình tại đó, nhưng anh vẫn chưa từ bỏ hy vọng sẽ tìm thấy những lời nhắn của Johnny, hoặc là của Sahron. Hy vọng được biết rằng mẹ con cô ấy vẫn còn sống phần nào giúp anh vơi bớt nỗi đau buồn, cảm giác nặng nề đến mức khiến anh nhiều lúc như muốn khụy xuống.

KENT POND

1

Căn nhà cũ của anh mà Johnny và Sharon đã sống khi xảy ra Xung Động - nằm trên phố Livery Lane, cách ngọn đèn tín hiệu giao thông đã ngừng hoạt động tại trung tâm Kent Pond hai tòa nhà về hướng bắc. Đó là kiểu nhà mà các trang mua bán nhà đất gọi là một “nhà khởi nghiệp”. Clay và Sharon thường nói đùa - trước khi ly thân - rằng căn nhà khởi nghiệp ấy cũng sẽ là căn nhà “nghỉ hưu” của hai người. Và khi Sharon có mang, họ bàn với nhau sẽ đặt tên con là Olivia nếu đó là một bé gái. Rồi Sharon đổi ý đặt tên con là Livvie theo tên đường Livery. Hồi ấy căn nhà đầy ắp tiếng cười.

Clay, Tom và Jordan - một Jordan xanh xao, một Jordan trầm tư lúc này chỉ trả lời sau khi đã được hỏi đến lần thứ hai hay lần thứ ba - đi tới ngã tư phố Main và phố Livery lúc nửa đêm, trong một đêm đầy gió vào trung tuần tháng Mười. Clay nhìn chăm chăm vào tấm biển báo nguy hiểm ở góc phố, nơi anh vừa tới thăm bốn tháng trước. Dòng chữ **NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN** bằng sơn phun rất đậm nét, như thể nó đã có ở đó từ trước khi anh lên đường tới Boston. **DỪNG LẠI... NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN. DỪNG LẠI... NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN.** Dường như anh không thể hiểu được ý nghĩa của những từ ấy. Đó không phải là vấn đề ngữ nghĩa. Ngữ nghĩa rất rõ ràng, rõ ràng như bất kỳ tuyên bố chính trị nào (nếu anh chịu nhìn, anh sẽ thấy những tấm biển tương tự như vậy ở khắp nơi trong thị trấn, có lẽ là ở cả Springvale và Acton nữa), điều làm anh không thể hiểu tại sao là cái thế giới này lại thay đổi nhanh chóng như vậy. Clay cảm thấy nếu anh cứ nhìn mãi dòng chữ **DỪNG LẠI... NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN**, thì một cái lỗ sâu đục sẽ hiện ra, một cái gì đó giống như đường - hầm - thời - gian, và anh sẽ nhào về quá khứ, và tất cả chuyện này sẽ tan biến. Tất cả sự đen tối này.

“Clay?” Tom hỏi. “Anh không sao chứ?”

“Đây là phố nhà tôi.” Clay nói, như thể điều đó sẽ giải quyết mọi chuyện, và rồi, gần như không nhận thức được mình đang làm gì, anh bắt đầu chạy. Livery Lane là một ngõ cụt, tất cả các con phố ở đây đều chạy thẳng đến chân đồi Kent, vốn là một quả núi sạt lở. Hai bên phố là những cây sồi cổ thụ, và lá vàng kêu lạo xạo dưới chân anh.

“Chú ấy không sao đâu,” Tom nói. “Cứ để cho chú ấy chạy.”

Clay len qua những chiếc xe máy, ánh sáng từ chiếc đèn pin của anh nhảy nhót trước mặt. Chùm ánh sáng bất chợt bắt gặp khuôn mặt của ông Kresky. Ông Kresky thường cắt tóc cho Johnny khi Johnny còn là Johnny - Gee, một chú bé thường reo lên “điện thoại, điện thoại của con, điện thoại của con” khi chuông điện thoại đổ.

Ông Kresky đang nằm trên vỉa hè trước nhà ông ta, nửa thân người bị vùi trong lá, và mũi đã biến mất.

Họ không thể chết được. Ý nghĩ ấy xói vào đầu óc anh. Không thể chết. Alice là người cuối cùng. Và rồi thật đáng ghét (nhưng trong những giây phút như thế đầu óc ta bao giờ cũng nói lên sự thật): Nếu mình thấy một trong hai người đã chết... người đó hãy là cô ấy.

Ngôi nhà của họ là ngôi cuối cùng ở bên trái (như anh thường nhắc Sharon, kèm theo tiếng cười phù hợp - từ lâu trước khi trò đùa ấy trở nên nhạt nhẽo, thực sự là như thế), và lối vào thoai thoải chạy thẳng tới cái lán nhỏ vừa đủ chỗ để đỗ một chiếc xe. Clay đã bắt đầu thở dốc, nhưng anh vẫn không chạy chậm lại. Anh lao nhanh lên con dốc, đá vào những đám lá khô trước mặt, cảm thấy miệng khô khốc và đắng ngắt. Anh giơ chiếc đèn lên và rọi vào gara. Trống không. Câu hỏi là: như thế là tốt hay xấu?

Anh quay lại, trông thấy ánh đèn pin của Tom và Jordan đang nhảy nhót về phía mình ở dưới con dốc, và rọi chiếc đèn của anh lên cánh cửa hậu. Tim anh như muốn nhảy ra ngoài. Anh nhảy liên ba bậc thềm, suýt ngã, và giơ tay giật mẫu giấy dính trên cửa kính. Nó được gắn lên đó chỉ bằng một mẫu băng dính nhỏ; nếu họ đến chậm hơn một giờ, thậm chí chỉ là nửa giờ, gió đêm có thể đã giật đứt mẫu giấy và đưa nó đi xa qua ngọn đồi. Anh có thể sẽ giết Sharon vì đã không cẩn thận hơn, cầu thả như thế chỉ có thể là Sharon, nhưng ít nhất thì - tờ giấy ấy không phải do vợ anh viết.>

2

Jordan leo hết con dốc và dừng lại dưới bậc thềm với chiếc đèn chữa thẳng vào Clay. Tom đang cố lê bước phía sau, vừa đi vừa thở dốc và gây nên những tiếng lạo xạo khi đá vào các đám lá khô. Ông ta dừng lại bên cạnh Jordan và rọi chiếc đèn của mình vào mẫu giấy đang mở ra trên tay Clay. Ông ta giơ đèn lên để nhìn khuôn mặt đang sưng sốt của Clay. “Tôi quên mất chứng bệnh tiểu đường chết tiệt của mẹ cô ấy,” Clay nói, và đưa cho Tom xem mẫu giấy đã được dán trên cửa. Tom và Jordan cùng đọc.

Bố yêu,

Đã xảy ra một chuyện tồi tệ mà chắc bố cũng biết. Con hy vọng bố vẫn bình an và sẽ nhận được mẫu giấy này. Mitch Steinman và George Gendron đang ở cùng với con, mọi người đều bị hóa điên và chúng con nghĩ là do điện thoại di động. Bố ơi, ở đây mọi chuyện tồi tệ lắm, chúng con phải đi vì con sợ lắm. Mẹ đi chăm bà ngoại vì bà bị ốm. Có ai đó đã giết chết ông Kretsky. Nhiều người bị chết lắm, giống như trong phim kinh dị, nhưng chúng con nghe thấy mọi người (những người BÌNH THƯỜNG) đang tập trung tại Tòa thị chính và đó là nơi chúng con sẽ tới. Có lẽ mẹ cũng sẽ tới đó nhưng lạy Chúa, mẹ cầm điện thoại của con. Bố ơi nếu bố bề được nhà thì HÃY ĐẾN ĐÓN CON, bố nhé!

Con yêu của bố.

John Gavin Riddell

Sau khi đọc xong, Tom cảnh báo khiến Clay kinh sợ hơn bất cứ lời cảnh báo nào. “Anh biết đấy, những người tụ tập tại Tòa thị chính chưa chắc đã còn ở đó, đúng không? Đã mười ngày trôi qua và thế giới đã bị lật nhào.”

“Tôi biết,” mắt anh bắt đầu cay cay và anh có thể cảm thấy giọng mình đầy nước. “Và tôi biết mẹ nó có thể...”. Anh nhún vai và chỉ tay về phía cái thế giới tối đen dưới con dốc. “Nhưng Tom ạ, tôi phải tới Tòa thị chính xem sao. Có thể họ để lại tin nhắn. Thằng bé có thể để lại tin nhắn.”

“Đúng thế,” Tom nói. “Tất nhiên anh nên đến đó. Và khi đã tới đó, chúng ta sẽ quyết định tiếp theo nên làm gì.” Ông ta vẫn nói bằng cái giọng động viên thật đáng sợ đó. Clay ước ông ta cười to lên hay nói câu gì đó đại loại như *Thôi đi nào, anh chàng t nghiệp - anh không nghĩ là sẽ có cơ may gặp lại thằng bé, đúng không? Hãy thực tế đi.*

Jordan đã đọc mẫu giấy lần thứ hai, có thể là lần thứ ba hay thứ tư. Ngay cả trong tình cảnh khiếp sợ và đau buồn như thế này, Clay vẫn cảm thấy ngại ngại đối với Jordan vì những lỗi chính tả của Johnny - và vẫn muốn thanh minh hộ Johnny rằng cậu bé đã viết rất vội, trong lúc hoảng sợ, và bị các bạn giục giã.

Lúc này Jordan hạ tờ giấy xuống và nói, “Con trai chú trông thế nào?”

Clay định hỏi tại sao, rồi anh nghĩ mình chẳng cần phải biết. Ít nhất là chưa. “Johnny thấp hơn cháu một bộ. Đậm người. Tóc nâu sẫm.”

“Không gầy. Không phải tóc vàng.”

“Không, có vẻ đó giống với người bạn tên là George của nó.”

Jordan và Tom nhìn nhau. Đó là một cái nhìn nghiêm nghị, nhưng Clay nghĩ trong đó có cái gì đó như sự nhẹ nhõm.

“Sao?” anh hỏi. “Chuyện gì thế? Nói với tôi đi.”

“Phía bên kia thành phố,” Tom nói, “Anh không trông thấy vì anh chạy quá nhanh. Có một cậu bé chết chết cách đây ba nhà ở dưới đó. Gầy, tóc vàng, ba lô đỏ...”

“Đó là Georger Gendron,” Clay nói. Anh biết rõ chiếc ba lô màu đỏ của George cũng như anh biết rõ chiếc ba lô màu xanh của Johnny. “Thằng bé và Johnny đã cùng nhau làm một ngôi làng của người Thanh giáo cho môn lịch sử hồi lớp bốn. Cả hai đứa đều được điểm A cộng. Georger không thể chết được. Clay ngồi xuống bậc thềm và úp mặt vào hai bàn tay.

3

Tòa thị chính ở góc phố Pond và Mill, phía trước công viên và cái ao nhỏ đã đem lại cái tên Kent Pond cho ngôi làng nhỏ này. Bãi đỗ xe hầu như hoàn toàn trống rỗng một vài chỗ dành cho nhân viên, bởi vì cả hai con phố dẫn tới tòa nhà lớn bằng đá trắng theo kiểu kiến trúc thời Victoria đều bị tắc nghẽn vì những chiếc xe chết máy. Mọi người đã cố tiến sát tới gần tòa nhà rồi đi bộ trên quãng đường còn lại. Đối với những người đến sau như Clay, Tom và Jordan, đó là một hành trình chậm và vất vả. Cách tòa thị chính hai tòa nhà, thậm chí ngay cả những bãi cỏ cũng chật cứng những chiếc xe bị bỏ rơi. Khoảng vài chục ngôi nhà bị thiêu trụi. Một vài ngôi nhà vẫn còn âm ỉ cháy.

Clay đã chôn cất cậu bé nằm trên ngõ Livery Lane – đó đúng là George bạn của Johnny - nhưng họ chẳng thể giúp gì hàng chục xác chết đang bắt đầu trương lên mà họ trông thấy trong khi cố tìm đường để tiến về phía Tòa thị chính Kent Pond. Có hàng trăm xác chết như vậy, nhưng trong bóng đêm Clay

không biết trong số đó có ai là người quen của anh không. Và cho dù là ban ngày thì có lẽ mọi chuyện vẫn vậy. Lũ quạ đã có một khoảng thời gian bận rộn.

Đầu óc anh vẫn cứ nghĩ tới George Gendron, cậu bé nằm úp mặt xuống một đám lá khô đầy vết máu. Trong tờ giấy nhắn tin, Johnny nói rằng George và Mitch, hai người bạn thân của cậu bé trong năm học lớp bảy này, đang ở cùng với cậu. Như vậy những gì xảy ra với George chắc chắn là phải xảy ra sau khi Johnny đã dán tờ giấy đó lên cánh cửa và ba đứa rời khỏi ngôi nhà. Và bởi vì chỉ có mình George nằm lại trên đám lá đầy vết máu ấy. Clay có thể hi vọng rằng Johnny và Mitch đã khỏi ngõ Livery Lane một cách an toàn.

Tất nhiên, giả định sẽ làm hỏng hết mọi chuyện, anh nghĩ. Đó là câu cách ngôn mà bố Alice thường hay nói, cầu mong cho linh hồn cô bé được bình yên.

Và đúng là như vậy, kẻ giết chết George có thể là đã đuổi theo hai đứa còn lại và tóm được chúng ở một chỗ nào đó. Trên phố Main, phố Dugway, cũng có thể là trên ngõ Laurel Way gần đó. Đâm chết chúng bằng con dao đồ tể của Thụy Điển hay bằng hai chiếc cần ăng ten xe hơi...

Họ đã rời rìa bãi đỗ xe của Tòa thị chính. Phía bên trái họ là một chiếc xe tải nhỏ bị sa lầy giữa cái rãnh cách con đường trải nhựa (hầu như hoàn toàn thoáng đãng) chỉ chưa đầy năm iát. Phía bên phải họ là một người phụ nữ có cổ họng bị xé rách và xác chị ta đã bị lũ chim rĩa thành những chiếc hốc. Chị ta đội chiếc mũ chơi bóng chày của đội Portland Sea Dogs, và chiếc ví vẫn nằm trong tay chị ta.

Những kẻ giết người không còn quan tâm đến tiền bạc nữa.

Tom đặt tay lên vnh, làm anh giật mình. “Đừng có suy đoán về những gì đã xảy ra nữa.”

“Làm sao ông biết...”

“Không cần phải có khả năng đọc suy nghĩ. Nếu anh tìm thấy con trai anh - tôi tin chắc là cậu bé sẽ kể cho anh nghe toàn bộ câu chuyện. Còn không thì... liệu có quan trọng không?”

“Không. Tất nhiên là không. Nhưng Tom ạ... tôi biết George Gendron. Bon trẻ đôi khi gọi cậu ta là Connecticut bởi vì quê gốc cậu ta ở đó. Cậu ta thường ăn xúc xích và bánh hamburger trong vườn nhà tôi. Bố cậu ta cũng thường sang chơi và cùng xem đội Patriots thi đấu với tôi.”

“Tôi biết,” Tom nói. “Tôi biết.” Và, quay sang Jordan, ông ta nói giọng gay gắt: “Đừng có nhìn cô ta nữa, Jordan, cô ta không thể đứng dậy và bước tiếp được nữa đâu.”

Jordan phớt lờ ông ta và vẫn cứ nhìn chăm chăm vào cái xác bị quạ rĩa kia. “Bọn người điện thoại đã bắt đầu biết chăm sóc cho đồng loại của chúng ngay khi chúng khôi phục được một vài chương trình cơ bản,” cậu bé nói. “Cho dù chỉ là khiêng những cái xác chết của đồng loại khỏi khu khán đài và ném xuống khu đầm lầy, bọn chúng đã cố làm một cái gì đó. Nhưng chúng không quan tâm tới chúng ta. Chúng để cho xác chết của những người bình thường thối rữa ở nơi mà họ đã gục xuống.” Cô bé quay sang nhìn Clay và Tom. “Cho dù bọn chúng có nói gì hay hứa hẹn gì chúng ta đừng bao giờ tin bọn chúng,” Cậu bé nói giọng nóng nảy. “Không thể tin, đúng không?”

“Chú hoàn toàn đồng ý với cháu.” Tom nói.

Clay gật đầu “Chú cũng vậy.”

Tom nghiêng đầu về phía Tòa thị chính, nơi một vài ngọn đèn dự phòng chạy bằng loại pin trường thọ vẫn còn chiếu sáng, hắt những tia sáng vàng vọt lên những chiếc xe của nhân viên, lúc này đã phủ đầy lá khô. “Hãy vào trong đó xem bọn trẻ có để lại gì không.”

“Ừ, đi thôi.” Clay nói. Johnny chắc chắn là không còn ở đó, nhưng một phần nhỏ trong anh, một phần trẻ con, một phần không bao giờ mất, tiếp tục hy vọng rằng anh sẽ nghe thấy tiếng kêu “Bố ơi!” và cậu con trai của anh sẽ nhảy lên ôm lấy cổ anh, và anh sẽ vòng tay ôm chặt lấy nó, và anh sẽ bừng tỉnh khỏi cơn ác mộng này.

4

Họ biết chắc chắn rằng trong Tòa thị chính không còn ai khi trông thấy dòng chữ được viết bằng sơn trên cánh cửa đôi. Trong ánh sáng vàng vọt của mấy bóng đèn dự phòng, dòng chữ bằng sơn đỏ trông giống như những vết máu khô:

KASHWAK = NO – FO

“Cái nơi gọi là Kashwak ấy cách đây bao xa?” Tom hỏi.

Clay nghĩ một lát. “Có lẽ khoảng tám mươi dặm, gần chính bắc. Đi theo Lộ 160 trên gần hết chặng, nhưng khi tới TR thì tôi không biết.”

Jordan hỏi, “TR chính xác là gì vậy chú?”

“Đó là một vùng hoang vắng. Có vài ngôi làng nhỏ, mấy mỏ đá, nhưng chủ yếu là rừng, gấu và hươu. “Clay thử đẩy chiếc cánh cửa và nó mở ra ngay. “Tôi sẽ kiểm tra chỗ này. Ông và Jordan không nên vào nếu không muốn – không sao đâu.”

“Không, chúng tôi sẽ vào cùng anh,” Tom nói, “Đúng không Jordan?”

“Chắc chắn rồi,” Jordan thở dài giống như một chú bé vừa được giao đi làm công việc vất vả khó khăn. Rồi cậu bé mỉm cười. “Này, đèn điện. Ai biết được là khi nào chúng ta mới lại thấy ánh sáng điện.”

5

Không có một Johnny Riddell nào từ trong bóng tối lao ra để nhào vào vòng tay của bố mình, nhưng Tòa thị chính vẫn còn sức nức mùi thức ăn mà những con người tụ tập ở đây sau khi xảy ra Xung Động đã nấu nướng trên những chiếc bếp ga và bếp lò. Bên ngoài căn phòng chính, trên chiếc bảng tin nơi thường dán những thông báo về các của thị trấn cũng như các sự kiện sắp diễn ra, có lẽ có tới gần hai trăm mẫu giấy nhắn tin. Clay, căng thẳng đến mức tức thở, bắt đầu đọc kỹ những mẫu tin này giống như một học giả tin tưởng rằng mình đã tìm ra bản Kinh bị đánh mất của thánh Mary Magdalene. Anh kinh sợ trước những gì có thể anh sẽ không tìm thấy. Tom và Jordan đi vào phòng họp lớn, vẫn còn đầy rác rưởi và những xác người chạy nạn từng tá túc ở đây để chờ đợi một sự giải cứu vô vọng.

Qua các tin nhắn được dán trên bảng tin, Clay thấy rằng những người sống sót đã đi đến chỗ tin họ có thể hy vọng nhiều hơn cả một sự giải cứu. Họ tin rằng sự cứu rỗi đang chờ đợi mình ở Kashwak. Tại sao lại là cái thị trấn bé nhỏ ấy, trong khi mà có lẽ toàn bộ vùng TR – 90 (chắc chắn là các khu vực tây bắc) đều không thể thu phát tín hiệu điện thoại? Những tin nhắn trên bảng tin không trả lời được câu hỏi đó. Dường như phần lớn đều giả định rằng bất kỳ ai đọc được những tin nhắn này đều không cần lời giải thích; nó giống như truyện “ai cũng biết, ai cũng đi.” Và thậm chí những mẫu tin rõ ràng và mạch lạc nhất cũng thể hiện rõ sự đấu tranh để kiểm soát sự phấn chấn và sợ hãi; phần đa các tin nhắn chỉ vắn vẹn vài dòng, với nội dung chính là đi theo Đường Gạch Vàng tới Kashwak càng nhanh càng tốt và sẽ được cứu sống.

Gần cuối chiếc bảng, bị che khuất một nửa bởi tờ tin nhắn của Iris Nolan, một phụ nữ mà Clay biết khá rõ (chị ta là tình nguyện viên tại thư viện thi trấn), anh trông thấy mẫu tin nhắn với nét chữ nguệch ngoạc quen thuộc của con trai mình và nghĩ. Ôi, Chúa ơi, đội ơn Người. Đội ơn Người. Anh gỡ mẫu giấy ra khỏi chiếc bảng, cẩn thận để nó không bị rách.

Mẫu tin nhắn đề ngày mừng ba tháng Mười. Clay cố nhớ lại xem đêm mừng ba tháng Mười anh đang ở đâu, nhưng không thể. Trong khu nhà kho ở North Reading, hay Quán trọ Thung lũng Tình yêu, gần Methuen? Anh nghĩ chắc là khu nhà kho, nhưng anh không dám chắc tuyệt đối - tất cả ký ức lúc này nhập lại làm một và anh gần như không thể phân tách nổi, người đàn ông đeo đèn pin trên đầu lại trở thành người đàn ông trần truồng đang vừa chạy vừa đâm hai chiếc cần ăng ten xe hơi vào không khí, ông Ricardi tự sát bằng những mảnh kính sắc chứ không phải tự treo cổ, và Alice thì lại ngồi trong vườn nhà Tom, ăn dưa chuột và cà chua.

“Thôi đi nào.” Anh thì thầm, và cố tập trung để đọc mẫu giấy. Lần này chữ viết có vẻ sạch sẽ và cẩn thận hơn, nhưng nỗi đau trong đó vẫn rất rõ ràng.

Mùng ba tháng Mười>

Bố yêu quý

Con hy vọng bố vẫn còn sống và nhận được mẫu giấy này. Con và Mitch không sao nhưng Hughie Darden bắt được George, con nghĩ ông ta đã giết chết cậu ấy. Con và Mitch chạy nhanh hơn nên thoát được.

Con có cảm giác như đó là lỗi tại con nhưng Mitch nói làm sao biết đó là người điện thoại khi ông ta không khác mấy người bình thường và nói đó không phải là lỗi tại con.

Bố ơi, tình hình nguy hiểm lắm. Mẹ đã thành người của bọn họ, hôm nay con thấy mẹ ở trong một bầy. (Mọi người gọi đó là bầy người điện thoại). Trông mẹ không thảm hại như phần lớn bọn họ nhưng con biết nếu con ra ngoài đó mẹ sẽ giết chết con ngay khi vừa trông thấy con. **NẾU BỐ TRÔNG THẤY MẸ THÌ PHẢI CẨN THẬN, CON XIN LỖI NHƯNG ĐÓ LÀ SỰ THẬT.**

Chúng con sẽ tới Kashwak (trên miền bắc) vào hôm nay hoặc ngày mai. Mẹ của Mitch có mặt ở đây với cậu ấy, con phát ghen với cậu ấy. Bố ơi, con biết bố không dùng điện thoại di động và mọi người đều biết rằng Kashwak là nơi an toàn. Nếu bố đọc được tin nhắn này **HÃY ĐẾN ĐÓN CON.**

Con yêu bố Vô cùng!

Con trai của bố,

John Gavin Riddell

Thậm chí sau những tin tức về Sharon, Clay vẫn còn giữ đủ độ bình tĩnh cho đến khi anh đọc đến dòng chữ *Con yêu bố Vô cùng*. Thậm chí có thể anh sẽ không sao nếu không có chữ V viết hoa ấy. Anh hôn lên chữ ký của cậu con trai 12 tuổi của mình, nhìn lên chiếc bảng tin với đôi mắt đã mất độ tin cậy – mọi thứ đều bị nhân đôi, nhân ba, rồi vỡ tan – và để cho một tiếng kêu khàn khàn đau đớn bật ra, Tom và Jordan vội chạy lại.

“Chuyện gì vậy, Clay?” Tom nói. “Cái gì thế?” Ông ta trông thấy mẫu giấy – được xé ra từ cuốn vở học trò có những đường kẻ màu vàng – và cầm lấy nó từ tay Clay. Ông ta và Jordan lướt nhanh qua mẫu tin

“Tôi sẽ tới Kashwak.” Clay nói giọng khàn khàn.

“Chú Clay, đó chưa hẳn là một ý kiến hay,” Jordan thận trọng. “Chú biết đấy, nhất là sau những gì mà chúng ta đã làm tại Học viện Gaiten.”

“Chú không quan tâm. Chú sẽ tới Kashwak. Chú phải đi tìm con trai chú

6

Những người chạy nạn đã trú ẩn tại Tòa thị chính Kent Pond để lại rất nhiều nhu yếu phẩm khi họ rời đi, có lẽ là đồng loạt, để tới TR – 90 và Kashwak. Clay, Tom, và Jordan chuẩn bị bữa sáng với sa lát gà đóng hộp và bánh mì thiêu, cùng với sa lát trái cây đóng hộp làm món tráng miệng. Sau khi ăn xong, Tom nói thêm gì đó vào tai Jordan. Cậu bé gật đầu. Hai người họ đứng dậy. “Anh tha lỗi cho chúng tôi chứ, Clay? Tôi và Jordan muốn nói chuyện riêng vài phút.”

Clay gật đầu. Khi họ đã đi khỏi, anh bật thêm hộp sa lát trái cây nữa và đọc lại bức thư của Johnny, lần này là lần thứ chín hay thứ mười gì đó. Anh gần như đã thuộc lòng bức thư ấy. Anh vẫn còn nhớ rõ cái chết của Alice, nhưng giờ đây dường như nó thuộc về một kiếp khác, liên quan tới một Clay Riddell khác. Một bản phác thảo, đúng thế.

Anh kết thúc bữa ăn của mình và cất bức thư đi vừa lúc Tom và Jordan từ ngoài sảnh trở vào, họ đã tiến hành thảo luận xong cái mà các luật sư gọi là hộ thắm, thời vẫn còn có các luật sư. Tom quàng tay qua đôi vai gầy của Jordan. Cả hai trông buồn rười rượi, nhưng đều có vẻ điềm tĩnh.

“Clay,” Tom bắt đầu, “chúng tôi đã thảo luận kỹ, và...”

“Hai người không muốn đi cùng tôi. Hoàn toàn dễ hiểu.”

Jordan nói, “Cháu biết đó là con trai chú và là tất cả, nhưng...”

“Và cháu biết rằng nó là tất cả những gì chú còn lại trên đời. Mẹ của nó...” Clay cười, tiếng cười khô khốc. “Mẹ, Sharon. Thật là nực cười. Sau tất cả những nỗi lo lắng của chú về chuyện Johnny bị dính độc từ con rắn độc màu đỏ khốn kiếp ấy. Thế nhưng hóa ra chính cô ấy lại là người sử dụng chiếc điện thoại đó.” Anh thở khò khè giống như có một tảng thịt đã mắc lại trong họng anh và đang đe dọa sẽ chặn đường phế quản của anh. “Và cháu có biết chuyện đó làm chú cảm thấy thế nào không? Giống như chú đã đề nghị làm ăn với quý sứ và rồi quý sứ đã thực sự tìm đến chú.”

Tom lên tiếng hết sức thận trọng, như thể ông ta sợ sẽ làm Clay phát nổ như một quả mìn đang nằm chờ: “Bọn chúng căm ghét tất cả chúng ta. Ban đầu bọn chúng căm ghét tất cả mọi người rồi sau đó chỉ căm ghét mình chúng ta. Tất cả những gì đang diễn ra ở Kashwak, nếu đó là do chúng nghĩ ra, thì sẽ chẳng có gì tốt lành.”

“Nếu bọn chúng đang tái khởi động ở một mức nào đó cao hơn, có thể chúng đã lên tới bình diện sống - và - để - cho - sống.” Clay nói. Tất cả điều này đều là vô nghĩa, chắc chắn cả hai người kia đều hiểu rõ. Anh phải đi.

“Cháu nghi ngờ điều đó,” Jordan nói. “Chú có nhớ là chúng ta đã nói rằng chuyện này có vẻ giống như lừa gia súc vào lò mổ không?”

“Clay, chúng ta là người bình thường,” Tom nói. “Chúng ta đã thiêu cháy một bầu của chúng. Sống - và - để - cho - sống không áp dụng đối với chúng ta.”

“Đúng vậy,” Jordan nói thêm. “Người Rách Nát đã nói rằng chúng ta là những kẻ mất trí.”

“Và không nên đung vào,” Clay nói. “Vì vậy chú sẽ không sao, đúng không?”

Và sau đó dường như cả ba người chẳng còn gì để nói nữa.

7

Tom và Jordan quyết định sẽ đi thẳng về hướng tây, vượt qua New Hampshire và tới Vermont, để Kashwak lại sau lưng, khuất sau đường chân trời, càng nhanh càng tốt. Clay nói rằng Lộ 11 có một đoạn cua chạy qua Kent Pond, có thể là một điểm khởi hành tốt cho cả hai. “Nó sẽ đưa tôi tới Lộ 160 theo hướng bắc,” anh nói, “và hai người có thể theo đường đó đi thẳng tới Laconia, ở vùng trung tâm New Hampshire. Đó không phải là đường thẳng hoàn toàn, nhưng biết thế nào được, hai người không thể bắt máy bay được, đúng không?”

Jordan lùa các ngón tay vào mái tóc, gãi gãi, và vuốt ngược tóc ra đằng sau, một cử chỉ mà Clay đã biết rõ - sự mệt mỏi và mất tập trung. Anh sẽ thấy nhớ cử chỉ ấy. Anh sẽ nhớ Jordan. Và anh sẽ rất nhớ Tom.

“Cháu ước chị Alice vẫn còn sống,” Jordan nói. “Chị ấy sẽ thuyết phục được chú đừng đi.”

“Không thể,” Clay nói, anh cũng ước như vậy. Anh ước Alice có cơ hội thuyết phục anh, và có cơ hội cho nhiều chuyện khác. Mười lăm không phải là tuổi để chết.

“Các kế hoạch hiện nay của anh khiến tôi liên tưởng tới hồi thứ tư trong *Julius Caesar*,” Tom nói, “Trong hồi thứ năm, tất cả đều ngã xuống dưới mũi gươm.” Lúc này họ đang tìm cách lách qua (có lúc là trèo qua) những chiếc xe chết máy trên phố Pond. Ánh sáng của những ngọn đèn dự phòng tại Tòa thị chính mờ dần sau lưng họ. Phía trước là cột đèn tín hiệu giao thông đã tắt, cũng là mốc trung tâm của thị trấn, đang đung đưa trong gió nhẹ.

“Đừng có bi quan quá như thế,” Clay nói. Anh đã tự nhắc nhở mình không nên tỏ ra mất tinh thần - anh không muốn chia tay với các bạn của mình trong trạng thái tinh thần như vậy - nhưng anh đã quá mệt mỏi.

“Xin lỗi tôi đã quá mệt, đến mức chẳng thể lách quan lên được,” Tom nói. Ông ta dừng lại tại tấm biển đề JCT RT 112 MI. “Và - tôi nói thật được chứ - tôi đang quá đau buồn vì nghĩ đến chuyện sẽ mất anh.”

“Tom. Tôi rất tiếc.” anh nói.

“Nếu tôi nghĩ anh có một phần năm cơ hội thành công trong... không, chỉ cần một phần năm mươi thôi... chết tiệt, không nói nữa.” Tom rọi đèn pin vào Jordan. “Thế còn cháu? Có lập luận cuối cùng nào để phản bác sự điên rồ này không?”

Jordan suy nghĩ rồi chậm chậm lắc đầu. “Có lần thầy Viện trưởng nói với cháu một điều,” cậu bé nói. “Các chú có muốn nghe không?”

Tom làm một cử chỉ có vẻ hơi ngớ ngẩn với chiếc đèn pin của mình. Chùm ánh sáng lướt qua một tấm áp phích có hình Tom Hanks, và hiệu thuốc bên cạnh. “Nói đi.”

“Thầy Ar dai nói đầu óc có thể tính toán, nhưng tinh thần thì không tính toán mà khao khát, và trái tim biết rõ điều mà trái tim cần.”

“Lạy Chúa tôi.” Clay nói. Anh nói rất khẽ.

Họ đi về phía Đông trên Phố Chợ, cũng chính là Lộ 19A, khoảng hai dặm. Sau dặm đầu, vỉa hè nhường chỗ cho những nông trại. Ở cuối dặm đường thứ hai có một cột đèn tín hiệu giao thông nữa, tất nhiên là không còn hoạt động, đánh dấu chỗ rẽ vào Lộ 11. Có ba người đang ngồi sát bên nhau, đầu thò ra khỏi túi ngủ, ngay ngã ba đường. Clay ngay lập tức nhận ra một người trong

bọn họ khi ánh đèn pin của anh lướt qua ông ta: một người đàn ông cao tuổi có bộ mặt dài thông minh và mái tóc muối tiêu buộc túm ra sau gáy trông giống chiếc đuôi ngựa. Chiếc mũ lưỡi trai Miami Dolphins mà người đàn ông trung niên trong nhóm đó đang đội trông cũng quen quen. Rồi Tom rọi ánh đèn pin vào người phụ nữ đang ngồi cạnh ông Đuôi ngựa và nói, “Cô ta ư?”

Clay không biết cô ta có mặc áo phong Harley - Davidson hay không vì chiếc áo ngủ đã che hết người cô ta, nhưng anh biết nếu cô ta không mặc chiếc áo đó thì nó cũng nằm đâu đó trong mấy chiếc ba lô nhỏ để bên cạnh họ, gần Lộ 11. Cũng như anh biết rõ cô ta đang có mang. Anh đã mơ thấy bọn họ trong Khách sạn Thông reo, hai đêm trước khi Alice bị giết. Anh mơ thấy họ đứng trên những chiếc bục, giữa cái sân dài, dưới ánh đèn.

Người đàn ông tóc muối tiêu đứng dậy, chiếc túi ngủ từ từ tụt khỏi người. Bọn họ mang theo súng trường, nhưng ông ta giơ cao tay chứng tỏ mình không dùng súng. Người phụ nữ cũng làm như vậy, và khi chiếc túi ngủ tụt xuống chân cô ta, việc cô ta có mang là điều không thể nghi ngờ. Người đàn ông đội chiếc mũ Dolphin chắc bốn mươi tuổi, người cao lớn. Ông ta cũng giơ tay lên.

Cả ba người bọn họ cứ đứng như vậy trong mấy giây dưới ánh đèn pin, rồi người đàn ông tóc muối tiêu lấy cặp kính có viền đen từ trong túi áo ngực ra và đeo lên mắt. Hơi thở của ông ta biến thành những luồng hơi nước trắng đục trong bầu không khí giá lạnh của ban đêm, và bay lên tẩm biển chỉ đường rẽ vào Lộ 11, với những mũi tên chỉ về cả hai hướng tây và

“Chà, chà,” ông già nói. “Hiệu trưởng Harvard nói các anh có thể sẽ đi theo đường này, và lúc này các anh đã ở đây thật. Giỏi thật, cái tay Hiệu trưởng Harvard ấy, cho dù còn khá trẻ để đảm đương công việc đó, và theo tôi thì ông ta nên đi làm thám tử trước khi gặp gỡ các nhà tài trợ tiềm năng.”

“Các ông là ai?” Clay hỏi.

“Đừng rọi đèn vào mặt tôi nữa, anh bạn trẻ, và tôi sẽ hân hạnh nói cho các anh biết.”

Tom và Jordan hạ đèn pin xuống. Clay cũng hạ chiếc đèn của mình, nhưng tay anh vẫn cầm chặt báng khẩu côn 45 của Beth Nickerson.

“Tôi là Daniel Hartwick, ở thị trấn Haverhill, xứ Mass,” ông già nói. “Cô gái này là Denise Link, cũng là người thị trấn Haverhill. Còn đây là Ray Huizenga, ở Groveland, thị trấn gần đó.”

“Rất vui được gặp,” Ray Huizenga nói. Ông ta làm cử chỉ hơi cúi người, duyên dáng và vụng về. Clay bỏ tay ra khỏi báng súng.

“Nhưng tên của chúng ta thực sự không quan trọng nữa,” Daniel Hartwick nói. “Điều quan trọng chúng ta là ai, ít nhất thì đó là điều mà người điện thoại quan tâm. Ông già nhìn họ một cách nghiêm nghị, “Chúng tôi là những người mất trí, giống các anh.”

8

Denise và Ray chuẩn bị nhanh bữa ăn nhẹ bằng chiếc bếp prôban (“Những khoan xúc xích đóng hộp này không quá tệ nếu anh luộc thật kỹ.” Ray nói trong lúc họ trò chuyện – chủ yếu là Dan nói.) Ông già bắt đầu bằng việc nói với họ rằng lúc đó là hai giờ hai mươi phút sáng, và “nhóm người bé nhỏ can trường” của ông ta sẽ tiếp tục hành trình vào lúc ba giờ. Ông ta nói bọn họ muốn đi được càng xa càng tốt trước lúc trời sáng, khi những người điện thoại bắt đầu túa ra.

“Bởi vì bọn chúng không ra ngoài trong đêm,” ông ta nói. “Chúng ta có toàn bộ bóng tối. Sau này, khi việc lập trình của bọn chúng hoàn thiện, hoặc gần hoàn thiện, có thể bọn chúng sẽ chiếm luôn cả đêm đen nhưng...”

“Ông có tin rằng đó là chuyện đang xảy ra không?” Jordan hỏi. Lần đầu tiên kể từ khi Alice chết, cậu bé có vẻ thực sự chú tâm tới mọi chuyện xung quanh. Cậu ta nắm chặt lấy tay Dan. “Ông có tin là bọn chúng đang khởi động lại, giống như những chiếc máy tính khi ổ cứng bị...”

“... xóa sạch, đúng thế, đúng thế.” Dan nói, như thể đây là một kiến thức cơ bản nhất trên thế giới.

“Ông là - đã từng là - nhà khoa học thuộc một ngành nào đó à?” Tom hỏi.

Dan nhìn Tom và mỉm cười. “Tôi chính là cả khoa xã hội học của Trường Nghệ thuật và Công nghệ Haverhill,” ông già nói. “Nếu tay Hiệu trưởng Harvard có một cơn ác mộng tồi tệ đó, thì sẽ là tôi.”

Dan Hartwick, Denise Link, và Ray Huizenga đã tiêu diệt không phải chỉ một mà là tới hai bầy. Bầy đầu tiên tại sân sau của bãi thải xe ô tô ở Haverhill, khi trong nhóm của bọn họ còn có tới sáu người và họ đang tìm cách thoát ra khỏi thành phố. Lúc ấy đã hai ngày trôi qua kể từ khi xảy ra Xung Động, khi những người điện thoại vẫn còn là những kẻ mất trí, sẵn sàng giết hại lẫn nhau và giết hại những người bình thường. Bầy đầu tiên nhỏ, chỉ có khoảng hơn bảy mươi tên, và bọn họ đã dùng xăng đốt chúng.

“Lần thứ hai, ở Nashua, chúng tôi sử dụng thuốc nổ lấy từ một công trường xây dựng,” Denise nói. “Tới lúc đó chúng tôi đã mất Charlie, Ralph, và Arthur. Ralph và Arthur tự sát. Charlie - Charlie tội nghiệp bị bệnh tim. Dù sao, Ray biết cách dùng thuốc nổ, trước kia có thời gian anh ấy làm trong đội công nhân cầu đường.”

Ray, lúc đó đang hí húi bên chiếc bếp nấu món đậu, giơ tay lên và búng đánh tách một tiếng.

“Sau đó,” Dan Harwick nói tiếp, “ chúng tôi bắt đầu trông thấy những dòng chữ Kashwak No – Fo. Nghe có vẻ hay, đúng không, Denni?”

“Đúng, rất hay,” Denise nói. “Tự do, tự do miễn phí. Lúc đó chúng tôi đang đi về hướng bắc, giống các anh, và khi trông thấy những dòng chữ ấy, chúng tôi đi nhanh hơn. Tôi là người duy nhất không hoàn toàn tin vào điều đó, bởi vì tôi đã mất chồng trong Xung Động. Bọn khốn ấy đã khiến đứa con tôi chưa ra đời đã mất bố.” Cô ta thấy Clay nhăn mặt và nói, “Xin lỗi. Chúng tôi biết con trai anh đã tới Kashwak.”

Clay há hốc miệng.

“Ừ, đúng thế,” Dan vừa nói vừa đưa tay cầm chiếc đĩa mà Ray bắt đầu phân phát cho mọi người. “Tay Hiệu trưởng Harvard biết tất, thấy tất, có hồ sơ về tất cả mọi người... hoặc có thể hẳn muốn mọi người tin như vậy.” Ông ta nháy mắt với Jordan, và Jordan mỉm cười.

“Dan thuyết phục tôi,” Denise nói. “Một nhóm khủng bố nào đó - hoặc cũng có thể chỉ là vài kẻ amatơ nào đó, đã gây ra chuyện này, nhưng không ai biết là nó sẽ dẫn đến đâu. Bọn chúng không chịu trách nhiệm khi đã trở nên mất trí, và bây giờ bọn chúng cũng không chịu trách nhiệm, vì...”

“Vì bây giờ bọn chúng chịu sự chi phối của ý thức bầy đàn,” Tom nói. “Giống như di cư vậy.”

“Đúng là ý thức bầy đàn, nhưng không phải là di cư,” Ray nói và ngồi xuống với đĩa thức ăn trên tay. “Dan nói rằng đó là bản năng sinh tồn thuần túy. Tôi nghĩ ông ấy nói đúng. Dù gì đi nữa thì chúng ta vẫn phải tìm chỗ để trú mưa. Đúng không?”

“Các giấc mơ bắt đầu xuất hiện ngay sau khi chúng tôi đốt bầy thứ nhất,” Dan nói. “Những giấc mơ dữ, rất sống động. Đàn ông mất trí – bằng tiếng

Latinh, rất trí tuệ, đúng kiểu Harvard. Rồi, sau khi chúng tôi cho nổ tung bầy ở Nashua, tay Hiệu trưởng Harvard đích thân xuất hiện với khoảng năm trăm chiến hữu thân cận nhất của hắn.” Ông già vừa nói vừa ăn.

“Và để lại rất nhiều những dàn đài đĩa bị cháy trước cửa.” Clay nói.

“Một số đã bị nung chảy,” Denise nói. “Phần lớn những gì còn lại chỉ là những mảnh vỡ.” Cô ta mỉm cười. “Chuyện đó không sao. Bọn chúng thích âm nhạc.”

“Ông gọi hắn là Hiệu trưởng Harvard, bọn tôi gọi hắn là Người Rách Nát,” Tom nói. Ông ta đã để chiếc đĩa xuống một bên và mở ba lô ra. Ông ta lục tìm và lấy ra bức phác họa mà Clay đã vẽ vào cái ngày Viện trưởng Ar dai bị bức tử. Denise trợn mắt. Cô ta đưa cho Ray Huizenga, và ông ta huýt sáo

Dan cầm xem bức phác họa rồi ngược lên nhìn Tom bằng ánh mắt thể hiện sự khâm phục. “Anh vẽ à?”

Tom chỉ tay vào Clay.

“Anh rất tài.” Dan nói.

“Tôi từ theo một khóa về hội họa,” Clay nói. “Vẽ những thứ giải trí vớ vẩn thôi.” Anh quay sang Tom, ông ta cũng đang giữ những tấm bản đồ trong ba lô của mình. “Từ Gaiten tới Nashua bao xa?”

“Ba mươi dặm, đường chim bay.”

Clay gật đầu và quay sang Dan Hartwick. “Và hắn có nói chuyện với ông không? Kẻ mặc chiếc áo màu đỏ hình quạ đầu xám ấy?”

Dan nhìn Denise và cô ta nhìn lảng đi. Ray quay trở về chỗ chiếc bếp nhỏ của mình - có lẽ là để tắt bếp và cất nó vào ba lô - và Clay hiểu. “Ai là người trong các ông bị hấn sử dụng làm loa?”

“Tôi,” Dan nói. “Thật là khủng khiếp. Các anh cũng trải qua chuyện đó à?”

“Đúng vậy. Các ông có thể ngăn chuyện đó, nhưng sẽ là không thể nếu các ông muốn biết hấn đang nghĩ gì. Có phải hấn làm thế để chứng tỏ sức mạnh của mình không?”

“Có lẽ thế,” Dan nói, “nhưng tôi không nghĩ chuyện chỉ có thế. Tôi không nghĩ bọn chúng có thể nói thành lời thực sự. Bọn chúng có khả năng truyền đạt bằng ngôn ngữ, và tôi tin chắc bọn chúng có suy nghĩ - tất nhiên sẽ là sai lầm nếu cho rằng bọn chúng có suy nghĩ của con người - nhưng tôi không nghĩ bọn chúng có thể nói thành lời ra miệng.”

“Đúng thế.” Jordan tán đồng.

“Đúng thế.” Dan nói. Ông ta liếc nhìn đồng hồ, khiến Clay cũng liếc nhìn đồng hồ của mình. Đã ba giờ kém mười lăm.

“Hấn yêu cầu chúng tôi hãy đi theo hướng bắc,” Ray nói. “Hấn nói với chúng t rằng ở Kashwak không có điện thoại. Hấn nói việc chúng tôi đốt cháy các bầy người điện thoại đã kết thúc vì hấn đã thành lập các đội gác...”

“Đúng, chúng tôi đã trông thấy điều đó ở Rochester.” Tom nói.

“Và các anh đã thấy dòng chữ Kashwak No – Fo rất nhiều lần”

Họ gật đầu.

“Là một nhà xã hội học thuần túy, tôi bắt đầu nghi ngờ các dấu hiệu chỉ dẫn đó,” Dan nói. “Không phải là cách thức mà nó bắt đầu – tôi tin chắc dấu hiệu No – Fo ấy xuất hiện ngay sau khi Xung Động xảy ra, do một số người sống sót viết ra, vì họ biết có một nơi như vậy, một nơi không phủ sóng điện thoại, an toàn nhất để trú ẩn trong tình cảnh này. Điều tôi nghi ngờ là tại sao cái ý tưởng ấy lại có thể lan truyền nhanh đến như vậy trong một xã hội đã bị xé nát, một xã hội với tất cả các phương tiện truyền thông – trừ tai và miệng – tất nhiên – đều đã trở nên vô hiệu. Câu trả lời có vẻ khá rõ ràng, một khi chúng ta thừa nhận có một dạng thức truyền tin mới, tồn tại trong một nhóm sinh vật mới, đã xuất hiện trong bức tranh này.”

“Viễn cảm.” Jordan nói, gần như là thì thầm. “Bọn chúng. Người điện thoại. Bọn chúng muốn chúng ta tới Kashwak, trên miền bắc.” Cậu bé hướng đôi mắt đầy vẻ khiếp sợ về phía Clay. “Đó đúng là một lò sát sinh. Chú Clay, chú không thể tới đó được! Đó là tất cả những gì mà Người Rách Nát muốn!”

Trước khi Clay kịp trả lời, Dan Hartwick đã lại lên tiếng. Ông già nói bằng vẻ tự nhiên của một thầy giáo; thuyết giảng là trách nhiệm, ngắt lời là đặc quyền.

“Tôi e rằng tôi phải nói nhanh cho hết chuyện, xin lỗi. Chúng tôi có một thứ này muốn cho các anh xem - một thứ mà tay Hiệu trưởng Harvard yêu cầu chúng tôi cho các anh xem, thực tế là...”

“Trong giấc mơ của ông, hay đích thân hẳn?” Tom hỏi.

“Trong giấc mơ của chúng tôi,” Denise nói khe khẽ. “Chúng tôi chỉ thấy hẳn một lần bằng xương bằng thịt khi đốt bầy người điên ở Nashua, và chỉ trông thấy từ khá xa.”

“Hẳn theo dõi chúng tôi,” Ray nói. “Tôi nghĩ như vậy.”

Dan chờ đợi với vẻ kiên nhẫn hết mức. Khi cuộc trao đổi kết thúc, ông ta nói tiếp, “Chúng tôi sẵn sàng nghe theo, vì tiện đường...”

“Các ông đang đi lên miền bắc à?” Lần này Clay là người ngắt lời ông già.

Dan, lúc này sắp mất hết kiên nhẫn, lại liếc nhìn đồng hồ. “Nếu các anh suy nghĩ kỹ về những dòng chỉ dẫn ấy, các anh sẽ thấy nó đem đến cho ta một lựa chọn. Chúng tôi định đi về miền tây, không phải miền bắc.”

“Đúng thế,” Ray lẩm bẩm. “Tôi có thể đốt nát, nhưng tôi không điên rồ.”

Điều tôi cho các anh xem phục vụ cho mục đích của chúng tôi nhiều hơn là cho bọn chúng,” Dan nói. “Và tiện đây, nói đến chuyện Hiệu trưởng Harvard - hay Người Rách Nát, theo cách gọi của các anh - đích thân xuất hiện có lẽ là sai lầm. Một sai lầm tồi tệ. Hẳn chẳng qua chỉ là một kẻ giả danh, một hình ảnh mà tâm trí bày đàn đưa ra để nói chuyện với những người bình thường và những người bình thường mất trí như chúng ta. Tôi nghĩ bây giờ đã có các siêu bày đàn khắp thế giới, và mỗi một siêu bày đàn có một hình ảnh đại diện giống như vậy. Cũng có thể là vài hình ảnh. Nhưng đừng có lầm tưởng rằng khi các anh đang nói với Người Rách Nát có nghĩa là các anh đang nói với một cá nhân. Không phải. Các anh đang nói với cả một bày.”

“Tai sao ông không cho chúng tôi xem thứ mà hẳn muốn chúng tôi xem?” Clay hỏi. Anh phải cố tỏ ra bình tĩnh. Đầu óc anh đang rối tung. Suy nghĩ rõ ràng nhất trong đầu anh lúc này là nếu anh đuổi kịp con trai mình trước khi cậu bé tới Kashwak, có thể anh vẫn còn cơ hội để cứu nó. Anh cho rằng giờ này Johnny đã ở Kashwak, nhưng một giọng nói khác (và không phải là hoàn toàn vô lý) nói rằng có thể Johnny và nhóm của cậu bé đã bị giữ chân lại vì một chuyện gì đó. Có thể là bị lạnh chân. Có thể lắm. Cũng có thể là ở vùng TR - 90, người điện thoại đã tạo ra một khu vực cách ly cho người bình thường. Cuối cùng thì lại quay trở lại với câu nói của Viện trưởng Ar dai mà Jordan đã

trích dẫn: đầu óc có thể tính toán, nhưng tinh thần thì không tính toán mà khao khát.

“Đi lại đây,” Dan nói. “Gần thôi.” Ông ta lấy ra chiếc đ bắt đầu đi ngược lên phía Lộ 11 với ánh đèn rọi xuống chân.

“Tha lỗi cho tôi vì không đi theo,” Denise nói. “Tôi đã trông thấy. Một lần là đủ.”

“Tôi nghĩ điều này là để làm các anh hài lòng, ở một góc độ nào đó,” Dan nói. “Tất nhiên đồng thời làm rõ một điểm – đối với nhóm của tôi lẫn nhóm của các anh – rằng bây giờ người điện thoại là những kẻ nắm sức mạnh trong tay, và người bình thường chỉ có một cách là tuân lệnh.” Ông ta dừng lại. “Đây rồi; ở chỗ đặc biệt này, Hiệu trưởng Harvard đã chọn rất kỹ để tất cả chúng ta đều trông thấy con chó, và chúng ta không thể nhầm nhà. Ánh đèn pin chiếu lên chiếc thùng thư bên đường có hình một con chó Ê – cốt trên đó. “Tôi xin lỗi vì để Jordan phải trông thấy điều này, nhưng có lẽ tốt nhất là ta phải biết mình đang đối mặt với cái gì.” Ông ta giơ cao chiếc đèn pin. Ray cũng rọi chiếc đèn của mình vào cùng chỗ như Dan, Hai chùm sáng chiếu rõ mặt tiền của ngôi nhà gỗ một tầng giản dị nằm gọn gàng giữa bãi cỏ.

Gunner bị đóng đinh ở khoảng giữa cửa sổ phòng khách và cửa ra vào. Hẳn hoàn toàn trần truồng, trừ đôi giày đầy máu. Những chiếc đinh to như đinh tán đường ray xe lửa đâm xuyên qua tay, chân, cánh tay, và đầu gối hăn. Có lẽ đó đúng là những chiếc đinh đường ray, Clay nghĩ. Ngồi dạng chân bên dưới Gunner là Harold. Giống như Alice khi họ gặp cô bé lần đầu, Harold mặc chiếc áo dính đầy máu, nhưng không phải là máu chảy ra từ mũi. Cái nệm hình chữ V bằng kính mà Harold dùng để cửa đứt họng mình sau khi đóng đinh kẻ đồng hành vẫn còn lấp lánh trong tay hăn.

Treo quanh cổ Gunner bằng một vòng dây là mẫu bìa các tông có ba chữ viết hoa bằng mực đen: JUSTI-TIA EST COMMODATUM.

9

“Nếu các anh không biết tiếng Latinh...” Dan Hartwick lên tiếng.

“Tôi từng được học ở phổ thông, và vẫn còn nhớ đủ để đọc dòng chữ đó,” Tom nói. “‘Công lý đã được thực hiện’. Vì tội đã giết Alice. Vì đã dám đụng vào những người không thể đụng vào.”

“Anh nói đúng,” Dan nói và tắt chiếc đèn pin của mình. Ray cũng làm theo. “Đó cũng là một hình thức răn đe những người khác. Và bọn chúng không tự tay giết hai tên này, cho dù bọn chúng có thể ra tay.”

“Chúng tôi biết,” Clay nói. “Bọn chúng đã báo thù ở Gaiten sau khi chúng tôi đốt một bầy ở đó.”

“Chúng cũng làm thế ở Nashua,” Ray nói giọng điềm đạm. “Tôi sẽ nhớ những tiếng kêu la khủng khiếp ấy cho đến hết đời. Ở đây cũng thế.” Ông ta chỉ tay về phía ngôi nhà, “Bọn chúng khiến thằng bé đóng đinh thằng lớn, rồi sau đó tự cửa vào cổ mình.”

“Giống chuyện xảy ra với thầy Viện trưởng.” Jordan nói, và nắm chặt tay Clay.

“Đó là sức mạnh đầu óc của chúng.” Ray nói, “và Dan nghĩ rằng đó là một phần của những gì đang đẩy mọi người người về hướng bắc, tới Kashwak - có thể đó là một phần lý do khiến chúng tôi đi theo hướng bắc để chỉ cho các anh xem điều này và thuyết phục các anh đi cùng chúng tôi. Các anh hiểu không?”

Clay nói, “Người Rách Nát có nói với các ông về con trai tôi không?”

“Không, nhưng nếu có thì tôi tin chắc rằng hẳn sẽ nói là cậu bé đang ở bên những người bình thường và anh với con trai mình sẽ được đoàn tụ ở Kashwak,” Dan nói. “Các anh biết đấy, hãy quên những giấc mơ về việc bị đứng trên bục trong khi tay Hiệu trưởng Harvard nói với đám đông đang hò reo rằng các anh bị mất trí, kết cục ấy không dành cho các anh. Không thể. Tôi tin chắc là đến lúc này các anh đã nghĩ tới tất cả các kịch bản có hậu có nhiều khả năng xảy ra nhất. Chủ yếu là hình dung xem Kashwak như thế nào, và tự hỏi xem có bao nhiêu vùng không phủ sóng điện thoại, nơi người bình thường có thể sống một cuộc sống hoang dã bình thường. Tôi nghĩ điều mà các bạn trẻ đây nói về một lò sát sinh có lẽ nhiều khả năng xảy ra, nhưng cho dù những người bình thường được để yên đi chẳng nữa, các anh nghĩ là người điện thoại sẽ tha thứ cho những người như chúng ta à? Tha thứ cho những người đã giết hàng loạt đồng loại của bọn chúng ư?”

Clay không có câu trả lời.

Trong bóng tối, Dan lại liếc nhìn đồng hồ. “Đã 3 giờ rồi,” ông ta nói. “Hãy trở lại thôi. Denise chắc đã gói ghém xong mọi thứ. Đã đến lúc chúng ta phải quyết định chia tay hoặc đi cùng nhau tiếp.”

Nhưng khi ông nói đến chuyện đi cùng nhau, ông đã yêu cầu tôi phải cắt đứt với con trai mình, Clay nghĩ. Và anh sẽ chẳng bao giờ làm thế trừ phi anh tận mắt thấy rằng Johnny đã chết.

Hoặc đã thay đổi.

10

“Các ông định đi về phương nam như thế nào?” Clay hỏi khi họ quay trở lại ngã ba. “Đêm có lẽ vẫn còn thuộc về chúng ta trong một thời gian nữa, nhưng

ban ngày hoàn toàn thuộc về bọn chúng, và các ông đã biết bọn chúng có thể làm gì.”

“Tôi hoàn toàn lạc quan về việc chúng tôi có thể gạt bỏ chúng khỏi đầu có khi chúng tôi thức,” Dan nói. “Cần nỗ lực một chút, nhưng có thể làm được. Chúng tôi sẽ thay ca để ngủ, ít nhất là trong một thời gian. Phần lớn lệ thuộc vào việc phải tránh xa các bầy.”

“Đồng nghĩa với việc phải tới miền tây New Hampshire và rồi tới Vermont càng nhanh càng tốt,” Ray nói. “Tránh xa các khu vực đã được xây dựng.” Ông ta rọi chiếc đèn pin vào Denise, lúc này đang ngồi trong túi ngủ. “Đi được chưa, cưng?”

“Xong hết rồi,” cô ta nói. “Tôi muốn ông để tôi mang vài thứ.”

“Cô phải mang đứa bé trong bụng rồi,” Ray ân cần nói. “Như thế là đủ. Và chúng ta có thể để lại những chiếc túi ngủ.”

Dan nói, “Có một vài khu vực có thể chạy xe được. Ray nghĩ còn một vài con đường nhánh thông thoáng, ít nhất là có những đoạn dài hàng chục dặm có thể chạy xe. Chúng tôi có những tấm bản đồ tốt.” Ông ta quỳ một bên gối xuống và đeo chiếc ba lô của mình lên vai, và nhìn Clay cười chua chát. “Tôi biết không có nhiều cơ hội; tôi không phải là một thằng ngu, có thể anh nghĩ thế. Nhưng chúng tôi đã xóa sổ hai bầy, giết hàng nghìn tên, và tôi không muốn bị thổi bay trên một chiếc bục như vậy.”

“Tôi còn có chuyện này muốn nói,” Tom nói. Clay bắn khoản không biết Tom có nhận ra rằng ông tang vào hàng ngũ của Dan Hartwick hay không. Có thể là có. Ông ta không ngốc. “Bọn chúng muốn chúng ta sống.”

“Đúng thế.” Dan nói. “Chúng ta vẫn còn cơ hội. Lúc này vẫn còn quá sớm đối với chúng. Clay - chúng vẫn đang bận làm tổ, và tôi cá là tổ của chúng vẫn

còn rất nhiều lỗ hổng.”

“Chết tiệt, bọn chúng vẫn còn chưa thay quần áo.” Denise nói. Clay nhìn cô ta. Trông như cô ta có mang được sáu tháng gì đó, có thể hơn, nhưng cô ta tỏ ra rất rắn rỏi. Anh ước gì Alice gặp được cô ta từ trước.

“Chúng ta có thể chui qua các lỗ hổng ấy,” Dan nói. Có thể là sang Canada qua ngã Vermont hoặc New York. Năm tốt hơn ba, nhưng sáu vẫn tốt hơn năm – ba người ngủ, ba người gác, chống lại những dòng tin viễn cảm xấu. Một bầy nhỏ của chúng ta. Vậy anh nói gì đi chứ?”

Clay chậm chậm lắc đầu. “Tôi sẽ đi tìm con trai của mình.”

“Nghĩ lại đi, Clay,” Tom nói. “Tôi xin anh đấy.”

“Thôi để mặc chú ấy,” Jordan nói. “Chú ấy đã quyết rồi.” Cậu bé vòng tay qua người Clay và ôm anh thật chặt. “Cháu hy vọng chú sẽ tìm được con trai mình,” cậu bé nói. “Nhưng cho dù có tìm được, chắc chú cháu mình cũng sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau.”

“Chú sẽ tìm lại cháu,” Clay nói. Anh hôn lên trán Jordan, rồi lùi lại. “Chú sẽ dùng một chiếc la bàn, có thể là bắt chính Người Rách Nát chỉ đường cho chú.” Anh quay sang Tom và chìa tay ra.

Tom không bắt tay anh mà vòng cả hai tay ôm chặt lấy anh. Ông ta hôn anh lên má bên này, rồi má bên kia. “Anh đã cứu tôi,” ông ta thì thầm. Hơi thở của ông ta rất nóng. “Hãy để tôi được một lần cứu anh. Hãy đi với chúng tôi.”

“Tôi không thể, Tom ạ. Tôi phải làm điều tôi sẽ làm.”

Tom lùi lại và nhìn anh. “Tôi biết,” ông ta nói. “Tôi biết anh sẽ làm.” Ông ta gạt nước mắt. “Chết tiệt, tôi ghét phải nói lời chia tay. Tôi thậm chí còn không

thể nói lời chia tay với con mèo của mình.”

11

Clay đứng bên tấm biển chỉ đường và nhìn theo những ánh đèn pin xa dần. Ánh mắt anh bám sát Jordan cho đến khi hình bóng cậu bé khuất hẳn. Cái bóng ấy dừng lại mấy giây trên đỉnh đồi thứ nhất về hướng tây, một đốm sáng nhỏ trong bóng đêm, như thể Jordan đã dừng lại đó để quay nhìn lại. Dường như ánh đèn đang vẫy vẫy. Rồi ánh đèn ấy cũng biến mất, và chỉ còn lại đêm tối. Clay thở dài - một tiếng thở dài mọng nước mắt - rồi khoác ba lô lên vai và bắt đầu đi theo hướng bắc dọc theo Lộ 11. Khoảng bốn giờ kém mười lăm, anh vượt qua đường chỉ giới của thị trấn North Berwick và để Kent Pond lại sau lưng.

XỔ SỐ ĐIỆN THOẠI

1

Chẳng có lý do gì mà không trở lại một cuộc sống bình thường hơn và bắt đầu những cuộc bộ đường trường; Clay biết những người điện thoại sẽ không đụng tới anh. Anh là ngoại lệ và bọn chúng thực sự muốn anh tới Kashwak. Vấn đề là anh đã thực sự quen với cuộc sống đổi đêm làm ngày. Tất cả những gì mình cần là một cỗ quan tài và một tấm vải để quấn quanh mình khi mình nằm vào trong đó, anh nghĩ.

Khi mặt trời đỏ ửng và lạnh giá nhô lên phía đường chân trời vào buổi sáng anh phải chia tay Tom và Jordan, anh đang ở khu vực ngoại ô của Springvale. Có một ngôi nhà nhỏ, có lẽ là phòng bảo vệ, cạnh Bảo tàng Lâm nghiệp Springvale. Trông có vẻ ấm cúng. Clay phá khóa cửa nách và chui vào. Anh rất mừng khi thấy có cả một chiếc bếp lò đun bằng củi và một chiếc máy bơm tay trong bếp. Có cả một chạn thức ăn ngăn nắp, đầy ắp đồ ăn và chưa bị những kẻ cướp phá đụng đến. Anh ăn mừng phát hiện này bằng một bát yến mạch trộn sữa bột, đường và nho khô.

Trong chiếc chạn, anh còn phát hiện thấy thịt lợn xông khói và trứng được gói bằng giấy thiếc, xếp gọn gàng trên giá giống như những cuốn sách bìa cứng. Anh nấu một ít để ăn tại chỗ, phần còn lại anh cẩn thận gói lại và cho vào ba lô. Đó là một bữa tuyệt vời hơn mong đợi, và Clay lăn ra ngủ ngay sau khi đặt lưng lên chiếc giường trong căn phòng ngủ phía sau.

2

Đọc theo hai bên đường cao tốc là những chiếc lều.

Đây không phải là Lộ 11 với những nông trại, những thị trấn và những cánh đồng rộng, và những cửa hàng bách hóa đều đặn cách nhau khoảng mười lăm dặm, mà là con đường cao tốc chạy xuyên qua rừng. Những cánh rừng sâu chạy ra tận sát những con hào hai bên đường. Những hàng người dài đứng ở cả hai bên dải phân cách màu trắng.

Trái và phải, một giọng nói qua loa cất lên. Trái và phải, xếp thành hai hàng.

Nghe giống như giọng nói qua loa của người xướng số trúng thưởng lô tô ở hội chợ bang Akron, nhưng khi Clay tiến lại gần hơn, đi dọc theo đường phân cách màu trắng, anh nhận thấy rằng tất cả những âm thanh được phát qua loa phóng thanh ấy vốn nằm ngay trong đầu anh. Đó là giọng của Người Rách Nát. Chỉ có điều Người Rách Nát chỉ là thứ - Dan đã gọi đó là gì nhỉ? – giả danh. Và những gì mà Clay đang nghe thấy chính là giọng nói của cả bầy.

Trái và phải, hai hàng, đúng rồi. Rất tốt.

Mình đang ở đâu? Tại sao không có ai nhìn mình, và nói “Này anh bạn, đừng có chen ngang, xếp hàng đi”?

Ở phía đầu hàng, hai hàng người rẽ về hai nhánh giống như ở các cửa quay tại lối ra của sân vận động, một nhánh đi vào chiếc lều ở bên trái đường, một nhánh đi vào chiếc lều ở bên phải. Đó là những chiếc lều kiểu như lều ăn búp bê được dựng lên và các buổi chiều nóng bức. Clay có thể thấy rằng ngay trước khi bước vào lều, các hàng người chia ra thành khoảng chục hàng người ngắn hơn. Các hàng người ấy trông giống như những người hâm mộ đang chờ được soát vé để vào xem buổi hòa nhạc mong đợi từ lâu.

Đứng ở giữa đường tại nơi hai hàng người rẽ về hai phía, vẫn mặc chiếc áo màu đỏ kiểu quạ đậu xám

Trái và phải, các quý bà và các quý ông. Miệng không cử động. Viễn cảm. Sức mạnh của cả bày. Cứ đi thẳng đi. Ai cũng có cơ hội được gọi là một người trước khi vào vùng tự do.

Điều đó làm Clay bừng tỉnh, bừng tỉnh vì sự phát hiện - giống như điểm nút của một câu chuyện cười mà ta được nghe lần đầu cách đó 10 hay 20 năm. “Đây là đâu?” anh hỏi Người Rách Nát. “Lũ chúng mày đang làm gì vậy? Chuyện chết tiệt gì đang xảy ra vậy?”

Nhưng Người Rách Nát không nhìn anh, và tất nhiên Clay hiểu tại sao. Đây là Lộ 160 dẫn vào khu vực Kashwak, và anh đang ở đó trong giấc mơ. Và với chuyện đang xảy ra...

Đó là lô tô điện thoại, anh nghĩ. Đó là lô tô điện thoại, và kia là những chiếc lều quay số.

Hãy nói tiếp đi, các quý bà và các quý ông. Người Rách Nát nói. *Chúng ta còn hai tiếng nữa trước khi mặt trời lặn, và chúng tôi muốn xử lý càng nhiều người trong quý vị càng tốt trước khi chúng tôi đi nghỉ đêm.*

Xử lý.

Có phải đây là một giấc mơ?

Clay đi theo hàng người tới chiếc lều kiểu nhà rạp bên trái đường, và anh biết rõ mình sẽ trông thấy gì trước khi anh nhìn thấy điều đó. Ở đầu mỗi hàng ngăn là một người điện thoại, những kẻ rất sành nhạc của Lawrence Welk, Dean Martin, và Debby Boone. Khi một người trong hàng lên đầu hàng, kẻ dẫn đường - mặc quần áo bản thiêu, đa phần trông còn biến dạng hơn cả Người

Rách Nát sau 11 ngày với những cuộc đánh lộn và cướp phá - sẽ chìa ra một chiếc điện thoại di động.

Trong lúc Clay quan sát, người đàn ông đứng gần anh nhất cầm lấy chiếc điện thoại được đưa cho, bấm ba lần, rồi đưa lên tai. “A lô?” anh ta nói. “A lô, Mẹ à? Mẹ à? Mẹ có...” Rồi im lặng. Mắt anh ta trở nên trống rỗng và sự uể oải làm khuôn mặt anh ta mềm ra. Bàn tay cầm điện thoại từ từ thong xuống. Kiểm soát viên - đó là cụm từ chính xác nhất mà anh có thể nghĩ ra - đẩy anh ta về phía trước, ra hiệu cho người tiếp theo trong hàng bước lên phía trước.

Trái và phải, Người Rách Nát vẫn liên tục nhắc nhở. Tiến lên đi.

Người thanh niên vừa cố gọi cho mẹ mình chầm chậm bước ra khỏi lều. Xa hơn một chút, Clay trông thấy hàng trăm người đang lượn quanh. Đôi khi có người va vào nhau và có tiếng vỗ nhẹ. Tuy vậy, mọi thứ đều khác trước. Bởi vì...

Bởi vì tín hiệu đã thay đổi.

Trái và phải, các quý bà và các quý ông, đúng rồi, đi tiếp đi, chúng tôi còn phải xử lý rất nhiều trong số quý vị trước khi trời tối.

Clay trông thấy Johnny. Cậu bé mặc quần bò, đội chiếc mũ của đội Little League vào áo phông của đội Red Sox mà cậu bé vẫn ưa thích, chiếc áo có tên và số của Tim Wakefield ở đằng sau. Cậu bé vừa đi lên đầu hàng cách chỗ Clay đứng hai hàng về phía phải.

Clay chạy về phía cậu bé, nhưng lối đi của anh bị chặn. “Cút ra khỏi đường của tôi!” anh hét lên, nhưng tất nhiên người đàn ông ngáng đường anh, lúc này đang nôn nóng nhắc hết chân này đến chân kia như thể anh ta cần đi toa lét, không nghe thấy anh nói gì. Đây là giấc mơ, hơn nữa Clay là một người bình thường - không có khả năng viễn cảm.

Anh lao qua chỗ trống giữa người đàn ông đang bồn chồn đổi chân và người phụ nữ phía sau anh ta. Anh cũng lao qua hàng tiếp theo, quá vội để đến được chỗ Johnny nên không để ý xem bọn họ có bị ngã hay không. Anh tới được chỗ Johnny vừa khi một người phụ nữ - anh càng kinh sợ khi nhận ra đó là cô con dâu của ông Scottoni, vẫn còn mang thai nhưng đã chột một mắt - đưa cho cậu bé một chiếc điện thoại di động hiệu Motorola.

Chỉ cần bấm số 911, cô ta nói mà không cần mở miệng. tất cả các cuộc gọi đều qua số 911.

“Không, Johnny, đừng!” Clay hét lên và giằng lấy chiếc điện thoại đúng lúc Johnny bắt đầu bấm số, chắc chắn là số mà cậu bé đã được dặn là phải gọi khi gặp rắc rối. “Dừng lại ngay!”

Johnny quay sang trái, như thể muốn giấu cuộc gọi của mình khỏi con mắt còn lại đang nhìn trừng trừng của kiểm soát viên, và Clay vồ hụt chiếc điện thoại. Có lẽ anh sẽ chẳng thể nào ngăn được Johnny, vì suy cho cùng đây là một giấc mơ.

Johnny kết thúc (bấm ba nốt không mất nhiều thời gian), ấn nút SEND, và đưa chiếc điện thoại lên tai. “A lô? Bố à? Bố, bố phải không? Bố có nghe thấy con nói không? Nếu nghe thấy con nói, bố hãy đến để đón...” Vì cậu bé quay mặt đi, Clay chỉ trông thấy một bên mắt của con trai mình, nhưng thế cũng đủ anh thấy ánh sáng biến mất khỏi con mắt đó. Vai Johnny so lại. Chiếc điện thoại rơi khỏi vành tai. Con dâu của ông Scottoni giật lấy chiếc điện thoại bằng bàn tay bần thỉu của mình, rồi túm gáy Johnny đẩy mạnh vào địa hạt Kashwak, cùng với tất cả những con người đã đến đây để lánh nạn. Cô ta ra hiệu cho người tiếp theo tiến lên để làm thủ tục.

Trái và phải, xếp thành hai hàng, giọng của Người Rách Nát vang lên như sấm trong đầu anh, và anh tỉnh dậy trong phòng bảo vệ của Bảo tàng Lâm

nghiệp Springvale khi những chùm tia nắng chiều muộn xuyên qua cửa sổ vào trong phòng, miệng vẫn đang gọi tên con trai mình.

3

Vào lúc nửa đêm, Clay đi tới một thị trấn nhỏ mang tên North Shapleigh. Lúc đó một cơn mưa rất lạnh - gần như là một trận tuyết rơi – bắt đầu đổ xuống. Anh nghe thấy tiếng động cơ ô tô đang tiến lại gần và bước tránh sang lề đường (vẫn là Lộ 11) và đặt chân lên khoảng sân đang rải hắc ín của cửa hàng bách hóa Eleven. Khi ánh đèn pha hiện ra và biến màn mưa bụi thành những sợi bạc, anh nhận ra có hai chiếc xe chạy song song với nhau, thực tế là đang đua với nhau trong bóng đêm. Điên rồ, Clay đứng sau một chiếc bờm xăng, không hoàn toàn là trốn nhưng cũng không để lộ mình để người khác có thể trông thấy. Anh nhìn theo hai chiếc xe lao vút qua giống như một hình ảnh trong thế giới đã mất, để lại phía sau những tia nước. Một trong hai chiếc xe ấy trông giống như chiếc Corvette, mặc dù với sự trợ giúp của thứ ánh sáng mờ mờ phát ra từ chiếc đèn dự phòng duy nhất còn sót lại ở góc cửa hàng, anh không thể nhìn rõ. Hai chiếc xe nhanh chóng mất hút trong đêm.

Clay lại nghĩ: Điên rồ. Và khi bước trở ra lề đường, anh nghĩ tiếp: Mình đủ tỉnh táo để nói chuyện về sự điên rồ

Đúng vậy. Giấc mơ lô tô điện thoại của anh không hoàn toàn là một giấc mơ. Anh biết chắc điều đó. Người điện thoại đang sử dụng khả năng viễn cảm ngày càng hoàn thiện của mình để theo dõi những đối tượng đã dám tiêu diệt cạm bẫy của bọn chúng. Hoàn toàn dễ hiểu. Bọn chúng có thể gặp khó khăn với các nhóm như nhóm của Dan Hartwick, những nhóm thực sự cố tiêu diệt bọn chúng, nhưng anh ngờ rằng bọn chúng sẽ chẳng gặp phải khó khăn gì đối với anh. Vấn đề là, viễn cảm cũng là thứ dị thường giống như điện thoại - nó có thể là con dao hai lưỡi. Điều gì đã khiến anh trở thành... cái gì nhỉ? Con ma trong cỗ máy? Một cái gì đó đại loại như thế. Trong khi bọn chúng có thể theo

dõi anh, thì chính anh cũng có thể theo dõi bọn chúng. Ít nhất là trong giấc ngủ. Trong các giấc mơ của anh.

Liệu có đúng là có những chiếc lều tại đường chỉ giới của Kashwak, với những người bình thường đứng xếp hàng chờ đến lượt mình được tẩy não hay không? Clay tin là có, cả ở Kashwak và ở những nơi giống như Kashwak trên khắp đất nước này và trên khắp thế giới. Công việc lúc này có thể đang chậm lại, nhưng các điểm kiểm soát - điểm chuyển mạch - chắc chắn vẫn còn.

Người điện thoại sử dụng lối nói bằng viễn cảm để buộc người bình thường phải tới nơi mà chúng muốn. Chuyển thông tin và mệnh lệnh tới người bình thường qua các giấc mơ. Phải chăng như vậy là người điện thoại đã thông minh lên, biết tính toán? Không, trừ phi ta nói rằng con nhện rất thông minh vì biết dệt mạng nhện, hay một con cá sấu biết tính toán vì nó biết nằm yên và trông giống như một khúc gỗ. Trong khi đi dọc Lộ 11 theo hướng bắc tới Lộ 160, con lộ sẽ đưa anh tới Kashwak, Clay nghĩ rằng tín hiệu viễn cảm mà người điện thoại phát đi dưới dạng sóng vô tuyến (hay một Xung Động) phải bao hàm ít nhất ba thông điệp.

Đi nào, và người sẽ được tự do - sự vật lộn để tồn tại của người sẽ chấm dứt.

Đi nào, và người sẽ được ở bên những người như người, dành riêng cho các người.

Đi nào, và người sẽ được nói chuyện với người thân.

Đi nào, đúng thế. Đó là cốt lõi của thông điệp. Và khi đã tới khoảng cách đủ gần, mọi lựa chọn khác đều tan biến. Sóng viễn cảm và các giấc mơ đã khống chế ta. Ta xếp hàng. Ta nghe Người Rách Nát thúc giục tiến lên, được gọi điện thoại cho người thân nhưng chúng tôi phải phục vụ rất nhiều người trong số các vị trước khi mặt trời lên và chúng tôi phải nghỉ ngơi để nghe Bettie Milder ca bài *Gió dưới đôi cánh tôi*.

Bằng cách nào mà bọn chúng vẫn có thể làm được chuyện này, cho dù các bóng đèn đã tắt và các thành phố đã bị cháy trụi và nền văn minh đã trôi xuống dòng sông máu? Bằng cách nào mà bọn chúng có thể tiếp tục thay thế hàng triệu người điện thoại đã bị giết trong những cuộc đánh lộn ban đầu và những cuộc tấn công vào các bẫy của chúng sau đó? Bọn chúng vẫn có thể tiếp tục làm được tất cả những chuyện đó vì Xung Động chưa chấm dứt. Ở một nơi nào đó - trong một văn phòng thí nghiệm phi pháp nào đó hay thậm chí chỉ là trong gara nào đó, một thiết bị nào đó vẫn còn chạy nhờ pin, một bộ modem nào đó vẫn tiếp tục phát đi tín hiệu ban đầu. Gửi lên các vệ tinh quay quanh trái đất hay các tháp tiếp sóng bám trên quả địa cầu này như những cây kim bám trên một chiếc đai bằng thép. Và ta có thể gọi đi đâu và tại sao cuộc gọi của ta vẫn được tiếp thông, dù câu trả lời mà ta nhận được chỉ là một câu trả lời được ghi sẵn trên một chiếc máy chạy bằng pin?

911, rõ ràng như con số đó.

Và chuyện đó gần như chắc chắn đã xảy ra với Johnny.

Anh biết. Anh gần như đã quá muộn.

Vậy thì tại sao anh cứ đi theo hướng bắc trong đêm đen giá lạnh? Phía trước là Newfield, không xa, và tới đó anh sẽ rời Lộ 11 để rẽ vào Lộ 160, và anh nghĩ rằng cách chỗ rẽ ấy không xa, những đêm đen cuộc bộ và đọc bảng chỉ đường của anh sẽ kết thúc, vậy thì tại sao?

Nhưng anh biết tại sao, cũng giống như anh biết rằng tiếng va chạm xa xa và tiếng còi yếu ớt vang lên rồi tắt ngay mà anh nghe thấy ở phía trước trong mưa đêm đồng nghĩa với việc chiếc xe chạy nước rút nào đó đã gặp chuyện buồn. Anh vẫn cất bước vì mẫu tin nhắn trên cánh cửa, được giữ bằng một mẫu băng dính. Anh vẫn cất bước vì có một mẫu tin nhắn thứ hai trên chiếc bảng tin trong Tòa thị chính, bị che khuất bởi mẫu tin nhắn đầy hy vọng của Iris Noland

gửi cho cô con gái của chị ta. Cả hai mẫu tin nhắn của con trai anh đều có dòng chữ viết hoa: HÃY ĐẾN ĐÓN CON.

Nếu anh đã quá chậm để dành lại Johnny, có thể anh còn kịp trông thấy nó và nói với nó rằng anh đã c sức. Anh vẫn còn đủ tinh thần để làm điều đó cho dù bọn chúng có bắt anh phải sử dụng một chiếc điện thoại di động đi chăng nữa.

Còn về những chiếc bực, và hàng nghìn người vây quanh...

“Ở Kashwak không có sân vận động.” anh nói.

Trong đầu anh, Jordan lên tiếng: Đó là sân vận động ảo.

Clay gạt chuyện đó sang một bên. Tạm quên nó đi. Anh đã quyết định. Đó là sự điên rồ, đúng vậy, nhưng đây là một thế giới điên dại, và hành động điên rồ mới là thích hợp.

4

Vào lúc ba giờ kém mười lăm phút đêm hôm đó, Clay tới giao lộ giữa Lộ 11 và Lộ 160 với đôi chân đau nhức và cả người ướt đẫm nước mưa. Ở khu vực ngã ba đường này đầy những chiếc xe chết máy, và chiếc Corvette đã chạy vụt qua anh ở North Shapleigh lúc này cũng đang nằm trong đó. Người lái xe gần như sắp rơi ra khỏi cửa bên trái, lúc này đã bị bẹp dúm; đầu và tay anh ta thông xuống, và khi Clay định nâng mặt anh ta lên để xem anh ta còn sống hay đã chết, nửa thân người phía trên của anh ta rơi xuống đường. Clay chạy tới một chiếc cột điện thoại gần đó, tì trán vào thân cột bằng gỗ, và nôn cho đến khi không còn gì để nôn.

Ở phía bên kia ngã ba, nơi con Lộ 160 rẽ vào cùng thôn quê miền bắc, là trạm mua bán Newfield. Một tấm biển treo trên cửa sổ đề *bánh kẹo xi rô địa phương đồ mỹ nghệ anh điêu*. Nơi đây có vẻ như đã bị cướp phá, nhưng vẫn là một chỗ trú mưa tốt, và cũng đồng thời là một chỗ để anh tránh xa cái cảnh khủng khiếp mà anh vừa vô tình nhìn thấy kia. Clay bước chân vào cửa hàng và ngồi cúi đầu cho đến khi anh biết chắc mình sẽ không bị ngắt đi. Có các xác chết, anh có thể ngửi thấy mùi, nhưng ai đó đã lấy áo mưa che các xác chết ấy, trừ hai cái xác không được che đậy gì. Nhưng ít nhất thì hai cái xác ấy vẫn còn nguyên vẹn. Thùng ướp bia lạnh trống không, nhưng máy bán Coke bị phá vỡ vẫn còn một vài thứ. Anh moi được một lon bia gừng và uống từng hơi dài, rất chậm. Một lát sau, anh bắt đầu cảm thấy khá hơn.

Anh rất nhớ các bạn của mình. Kẻ bất hạnh ngoài kia và kẻ đã đua với anh ta là những người danh đã thấy trong suốt đêm, và anh không gặp bất kỳ nhóm người chạy loạn nào. Suốt đêm qua, những suy nghĩ trong đầu anh là bạn đồng hành duy nhất của anh. Có thể thời tiết đã khiến những người chạy loạn phải tìm nơi trú ẩn, hoặc cũng có thể bây giờ người ta đi vào ban ngày. Chẳng có lý do gì lại phải đi vào ban đêm, khi mà người điện thoại đã biến từ những chiếc máy sát nhân thành những chiếc máy tẩy não.

Clay nhận thấy rằng trong đêm nay, anh không nghe thấy bất cứ âm thanh nào của những bản nhạc mà Alice đặt tên là nhạc bầu. Có thể tất cả các bầu lúc này đều cách xa nơi này về phía nam, trừ một bầu rất lớn (anh nghĩ đó phải là một bầu rất lớn) đang làm công việc tẩy não ở Kashwak. Clay không quan tâm; dù chỉ có một mình anh vẫn xem việc không phải nghe *Mong em đang khiêu vũ* và *Khúc ca mùa hạ giữa đêm khuya* là một món quà tặng nho nhỏ.

Anh quyết định sẽ đi thêm một giờ nữa, rồi sẽ tìm các hốc nào đó để chui vào. Nước mưa lạnh buốt đang như muốn giết chết anh. Anh rời khỏi cửa hàng Trạm mua bán Newfield, cố không nhìn chiếc xe Corvette và cái xác ướt sũng bên cạnh.

Đến khi trời gần sáng hẳn anh mới dừng lại, một phần bởi vì mưa đã ngớt dần, nhưng chủ yếu không có nhiều chỗ trú ẩn dọc theo Lộ 160, chỉ có rừng và rừng. Rồi, vào khoảng bốn giờ ba mươi phút, anh đi ngang qua tấm biển đề *địa phận Gurleyville, một thị trấn độc lập*. Khoảng mười phút sau, anh đi ngang qua trung tâm Gurleyville, tức là Mỏ đá Gurleyville, khu khai thác đá rộng mênh mông với vài căn lán, vài chiếc xe tải, và một gara dưới chân những bức tường đá. Clay thoáng nghĩ tới cảnh phải ngủ qua đêm trong những căn lán đó, và quyết định đi tiếp. Anh vẫn chưa trông thấy người chạy nạn nào, và vẫn không nghe thấy một bản nhạc nào, dù là ở xa. Có lẽ anh là người duy nhất còn sót lại trên thế gian này.

Không phải. Khoảng mười phút sau khi bỏ khu mỏ đá lại sau lưng, anh lên đỉnh một ngọn đồi và trông thấy ngôi làng nhỏ bên dưới. Căn nhà đầu tiên mà anh bước vào là phòng Cứu Hỏa Tình nguyện Gurleyville (ĐỪNG QUÊN DÒNG MÁU HALOWEEN là nội dung một tấm biển thông báo treo trước căn nhà; có vẻ như không ai ở phía Bắc Springvale biết đánh vần), và hai người điện thoại đang đứng giữa bãi đỗ xe, nhìn nhau chăm chăm. Trước mặt hai người điện thoại ấy là chiếc xe cứu hỏa trông thật thảm hại, nhưng có lẽ khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc, nó vẫn còn

Cả hai tên chậm chậm quay đầu nhìn Clay khi ánh đèn pin của anh rọi vào chúng, nhưng chúng nhanh chóng quay lại nhìn nhau. Cả hai đều là đàn ông, một tên khoảng hai mươi lăm, tên kia gấp đôi số tuổi đó. Chắc chắn chúng là người điện thoại. Quần áo của chúng bẩn thiu và rách tơi tả. Mặt chúng đầy vết cấu xé. Một bên cánh tay của tên trẻ tuổi có vẻ như bị bỏng nặng. Mắt trái của tên nhiều tuổi hơn thụt sâu vào lớp thịt sưng phồng quanh hố mắt, có lẽ đã nhiễm trùng. Nhưng bọn chúng trông thế nào không quan trọng, Điều quan trọng là thứ anh cảm thấy trong mình: cảm giác tức thở mà anh và Tom đã trải qua ở văn phòng trạm xăng Gaiten Citgo, nơi họ đã tới để tìm chìa khóa của mấy chiếc xe chở khí propan. Cảm giác về một sức mạnh nào đó đang hội tụ.

Mà lại là trong đêm. Dù đã là gần sáng, nhưng trời vẫn còn tối đen. Bình minh vẫn còn đang ở xa. Bọn khốn kiếp này đang làm gì trong đêm.

Clay tắt đèn pin, rút khẩu côn 45 của Nickerson ra, và chờ xem có chuyện gì xảy ra hay không. Mấy giây trôi qua, và anh đã tưởng là sẽ chẳng có chuyện gì, rằng cái cảm giác ngột ngạt kì dị này, cái cảm giác trước một cơn bão đang kéo tới, sẽ tan biến. Rồi anh nghe thấy một tiếng rít cao, giống như tiếng rít của lưỡi cửa máy. Clay nhìn lên và thấy những đường dây điện chạy trước cửa trạm cứu hỏa đang rung mạnh.

“Cút đi!” Đó là tên trẻ tuổi, và có vẻ như hắn đã cố hết sức để đẩy bật những từ đó ra khỏi cổ họng mình. Clay nháy dựng lên. Nếu ngón tay anh đang đặt lên cò súng, chắc chắn anh đã kéo cò. Không còn là *Aw* và *Eeen* nữa mà đã thành những ngôn từ thực sự. Clay nghĩ anh nghe thấy những ngôn từ đó trong đầu mình, nhưng những tiếng vọng nói với anh rằng những ngôn từ ấy là thực.

“Mày!... Xéo!” tên cao tuổi hơn đáp lại. Hắn mặc quần soóc thụng có một mảng màu nâu lớn phía sau. Có thể là bùn, cũng có thể là phân. Hắn cũng nói một cách rất khó khăn, nhưng lần này Clay không nghe thấy những tiếng vọng, và thật là nghịch lý, chính điều đó càng khiến anh tin rằng những ngôn từ mà anh nghe thấy là có thực

Bọn chúng đã hoàn toàn quên anh. Điều đó thì anh biết chắc.

“Của tao!” tên trẻ tuổi nói, vẫn là những ngôn từ giật cục. Và toàn thân hắn dường như cũng giật cục theo những lời bật ra. Phía sau hắn là cánh cửa đã bị bung ra của gara tô trong trạm cứu hỏa.

Dừng lại một lúc lâu. Clay quan sát, kinh ngạc, lần đầu tiên Johnny biến khỏi đầu óc anh kể từ khi anh rời Kent Pond. Tên nhiều tuổi có vẻ như đang suy nghĩ rất lung, đang cố gắng hết mức, và có điều mà Clay cho là hắn đang

cố gắng làm là bày tỏ thái độ bằng ngôn ngữ, thứ mà Xung Động đã cướp đi của hắn.

Trên nóc trạm cứu hỏa, vốn cũng chính là gara để xe, chuông báo động đột nhiên hú lên, như thể một luồng điện phóng qua nó. Và những bóng đèn – đèn pha và đèn nháy ưu tiên màu đỏ - trên chiếc xe cứu hỏa cà khố kia nhấp nháy trong mấy giây và hắt ánh sáng lên người hai kẻ đang găm ghè nhau trước mũi xe.

“Chó chết! Đồ khốn!” tên nhỏ tuổi đã cố bật được thành tiếng. Những ngôn từ bật ra khỏi miệng hắn giống như những mẩu thịt bị hấn khạc ra từ cổ họng.

“Xé của tao!” tên trẻ tuổi gần như hét lên; và trong đầu Clay, những ngôn từ đó vọng lại. Xe của tao. Méo tiếng nhưng có thể hiểu. Thay vì tranh nhau những chiếc bánh Twinkie, lúc này chúng đang tranh nhau chiếc xe cổ. Và tranh nhau trong đêm tối - gần như hết đêm, nhưng vẫn là trong đêm. Chết tiệt, chúng đã biết nói trở lại, gần sôi như bình thường.

Nhưng lúc này hai tên kia không cố nói nữa. Tên trẻ tuổi cúi đầu xuống, nhắm tên lớn tuổi lao tới, và đâm đầu vào ngực hắn. Tên lớn tuổi loạng choạng rồi ngã lăn xuống. Tên trẻ tuổi vấp phải chân tên lớn tuổi và ngã khụy. “Chó chết!” tên trẻ tuổi la lên.

“Đù má!” tên lớn tuổi la lên. Không thể nhầm lẫn. Ta không thể nhầm lẫn khi nghe những câu chửi thề ấy.

Cả hai bò đứng dậy và đứng cách nhau một khoảng mười lăm bộ. Clay có thể cảm nhận thấy sự căm thù của chúng đối với nhau. Nó ở trong đầu anh; nó đang ép lên con người anh, từ bên trong.

Tên trẻ tuổi nói, “Đó là xé... của tao!” Và trong đầu Clay, những âm thanh đó lại thì thầm, Đó là xe của tao.

Tên lớn tuổi lấy hơi. Giơ cánh tay đầy những vết cứa lên bằng một động tác giặc cục. Và hét vào mặt tên trẻ tuổi. “Đồ chó đẻ. Ông thịt mày!” Rất

Cả hai tên cùng cúi đầu xuống rồi lao vào nhau. Đầu chúng va vào nhau đánh chát một tiếng khiến Clay cau mặt. Lần này tất cả các cánh cửa sổ của gara đều bị bung ra. Chiếc còi báo động trên nóc nhà lại hú lên một hồi dài như tiếng hú của còi báo động chiến tranh. Các bóng đèn huỳnh quang trong nhà xe đều bật sáng, và sáng khoảng ba giây mới tắt, chỉ nhờ vào năng lượng phát ra từ hai người điện thoại, năng lượng điên. Có tiếng nhạc bất chợt vang lên và kéo dài trong vài tích tắc, đủ để nghe thấy Britney Spears đang hát “Oops... làm một lần nữa.” Hai đường dây điện nổ tanh tách và rơi xuống ngay trước mặt Clay. Anh nhảy vội ra sau. Có lẽ là đường dây chết. lẽ ra phải là đường dây chết, nhưng...

Tên lớn tuổi khụy xuống, máu chảy tràn hai bên thái dương. “Xe của tao!” hắn nói bằng giọng rất rõ ràng, rồi ngã sấp xuống.

Tên trẻ tuổi quay sang nhìn Clay, như thể muốn anh làm chứng cho chiến thắng của mình. Máu đang chảy tràn xuống từ mái tóc bần thiu, dính bết, từ sống mũi, cánh mũi, và từ miệng. Mắt hắn, Clay đã nhìn thấy rõ, hoàn toàn không phải là vô hồn. Là mắt của người điên. Clay hiểu nếu đây là phần tiếp theo của chương trình, anh sẽ không có cách nào có thể cứu được con trai mình.

“Xe của tao!” tên trẻ tuổi la lên. “Của tao, của tao!” Chiếc còi hụ trên xe cứu hỏa hú lên một tiếng ngắn như để phụ họa. “CỬA...”

Clay bắn hấn, rồi cất khẩu súng côn 45 vào bao. Chó chết thật, Clay nghĩ, chúng làm mình chết điếng. Nhưng thực ra anh đang run, và khi anh đã chui

vào căn nhà trọ duy nhất của Gurleyville ở phía đầu bên kia thị trấn, phải mất rất lâu anh mới có thể ngủ được. Lần này tới thăm anh trong giấc mơ không phải là Người Rách Nát mà là con trai anh, một đứa trẻ bần thiu với đôi mắt điên dại, đứa trẻ la lên “Cút đi, của tao” khi anh gọi tên nó.

6

Anh tỉnh dậy khỏi giấc mơ ấy từ rất lâu trước khi trời tối, nhưng anh không thể ngủ lại, và quyết định lên đường sớm. Ngay sau khi ra khỏi Gurleyville - chẳng mất mấy giây - anh không phải đi bộ nữa mà đi bằng ô tô. Chẳng có lý do gì phải cuộc bộ; Lộ 160 hoàn toàn thoáng từ chỗ ngã ba giữa Lộ 160 với Lộ 11, nơi có những chiếc xe chết máy dồn tắc giữa đường. Đơn giản là anh không nhận ra điều đó vì trời mưa và vì đêm tối.

Người Rách Nát và quân của hắn đã dọn sạch con đường này, anh nghĩ. Tất nhiên là do chúng làm, đường vào lò sát sinh. Mình chẳng lạ gì. Chắc chắn chúng rất muốn đóng dòng chữ *đã thanh toán* lên hồ sơ của mình và tổng vào tủ càn sớm càng tốt. Quá tệ đối với Tom và Jordan và ba người kia. Không biết họ có tìm được các đường nhánh đủ thông thoáng để đi tới New Hampshire...

Anh lên đến đỉnh con dốc và suy nghĩ kia hoàn toàn tan biến không để lại dấu vết. Nằm chình ình giữa đường dưới chân dốc bên kia là chiếc xe buýt màu vàng với dòng chữ *Trường Maine quận 38 Newfield* in đậm ở bên sườn. Tựa người vào thành xe là một người đàn ông và một cậu bé. Cánh tay người đàn ông quàng qua vai cậu bé theo cách mà Clay thấy rất quen thuộc. Trong lúc anh đứng chờ ra đó, không dám tin ở mắt mình, một người đàn ông nữa bước lại phía mũi xe. Ông ta có mái tóc dài được buộc túm lại phía sau trông giống đuôi ngựa. Theo sau ông ta là một người phụ nữ mang thai mặc áo

phông. Đó là chiếc áo màu xanh, không phải chiếc Harley- Davidson màu đen, nhưng đó là Denise, không thể nhầm lẫn.

Jordan trông thấy Clay và gọi to tên anh. Cậu bé gỡ tay Tom ra và bắt đầu chạy lên dốc. Clay cũng lao xuống. Họ gặp nhau cách mũi xe chừng ba mươi iát.

“Chú Clay!” Jordan reo lên. Cậu bé như phát điên lên vì vui sướng. “Đúng là chú rồi!”

“Chú đây,” Clay nói. Anh bế cậu bé lên, xoay một vòng trong không khí, rồi hôn lên trán cậu bé. Jordan không phải là Johnny, nhưng ít nhiều có thể thế chỗ cho Johnny lúc này. Anh ôm cậu bé thật chặt, rồi thả cậu bé xuống và nhìn kỹ khuôn mặt hốc hác với những viền đen quanh mắt cậu bé. “Tại sao mọi người lại ở đây?”

Khuôn mặt Jordan như bị phủ đám mây đen. “Mọi người không thể... thế đấy, chỉ toàn mơ...”

Tom bước lại. Ông ta một lần nữa phớt lờ cánh tay đang chìa ra của Clay, thay vào đó ông ta ôm ghì lấy anh. “Anh thế nào, Van Gogh?” ông ta hỏi.

“Ồn. Gặp lại mọi người tôi mừng quá, nhưng tôi không hiểu...”

Tom nhìn anh mỉm cười, nụ cười vừa ngọt ngào vừa mệt mỏi, nụ cười đầu hàng. “Điều cậu bé tin học vừa mới nói với anh là cuối cùng thì chúng tôi chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Đi xuống chỗ chiếc xe đã. Ray nói nếu đường vẫn thông thoáng - và tôi chắc là như thế... chúng ta có thể tới Kashwak trước lúc hoàng hôn, cho dù là chỉ chạy với tốc độ 30 dặm một giờ. Đã đọc tác phẩm *Ngôi nhà ma trên đồi* chưa?”

Clay lắc đầu, không hiểu ông ta định nói gì. “Mới xem phim thôi.”

“Có một dòng nói về tình cảnh lúc này - ‘Những chuyến đi kết thúc khi những người thân gặp nhau.’ Có vẻ như cuối cùng thì tôi cũng sẽ gặp con trai anh.”

Cả ba người cùng đi xuống chỗ chiếc xe. Dan Hartwick đưa cho Clay một lon Altoids bằng bàn tay run run. Cũng giống như Tom, trông ông ta có vẻ như đã kiệt sức. Clay, với cảm giác của một người trong mơ, cầm lấy chiếc lon. Tận cùng thế giới hay không phải tận cùng thế giới, loại bia này vẫn có vẻ hơi nặng.

“Xin chào, anh bạn” Ray nói. Ông ta đang ngồi sau vô lăng chiếc xe buýt, chiếc mũ Dolphins quay ngược ra sau, điều thuốc đang cháy trên tay. Trông ông ta tái nhợt. Ông ta nhìn chăm chăm qua kính chắn gió, không nhìn Clay.

“Chào Ray, ông nói gì đi chứ?” Clay hỏi.

Ray khẽ mỉm cười. “Nói điều tôi đã nói vài lần.”

“Thế cũng được, một trăm lần cũng được. Tôi muốn nói là rất vui được gặp lại ông, nhưng trong hoàn cảnh này, tôi không dám chắc là ông muốn nghe câu nói đó.”

Vẫn nhìn chăm chăm qua kính xe, Ray trả lời, “Đằng kia có một kẻ mà chắc chắn anh không muốn gặp.”

Clay nhìn. Tất cả mọi người đều nhìn. Cách đó khoảng một phần tư dặm, Lộ 160 dẫn lên một ngọn đồi khác. Đứng trên đỉnh đồi và nhìn xuống phía họ, với chiếc áo HARVARD bản hơn bao giờ hết nhưng vẫn sáng màu so với bầu trời xám xịt, chính là Người Rách Nát. Có đến 50 người điện thoại đứng quanh hẻm. Hẻm thấy Clay và các bạn của anh nhìn mình. Hẻm đưa tay lên và v họ hai lần, bên này rồi bên kia, giống như đang lau kính chắn gió. Rồi hẻm quay mình

bước đi, đoàn tùy tùng (quân bản bộ, Clay nghi) của hắn xếp thành hình chữ Y theo sau hắn và nhanh chóng mất hút khỏi tầm mắt.

VI RÚT

1

Họ dừng chân tại một địa điểm cắm trại cách đó không xa. Không ai cảm thấy quá đói, nhưng đó là cơ hội để Clay hỏi chuyện mọi người. Ray không ăn uống gì, chỉ ngồi yên trên tảng đá phía xuôi gió, hút thuốc và nghe chuyện. Ông ta không tham gia vào cuộc chuyện trò. Clay cảm thấy ông ta đã mất hết sức sống.

“Chúng tôi tính sẽ dừng lại ở đây,” Dan nói và nhìn quanh khu cắm trại nhỏ được bao quanh bởi những cây thông linh sam và những loại cây màu sắc của mùa thu, với một dòng suối nhỏ róc rách và một lối mòn có tấm biển đề **NẾU ĐI ĐỪNG QUÊN BÁN ĐỒ!** “Có lẽ chúng tôi sẽ dừng lại ở đây, vì...” Ông ta nhìn Jordan. “Cháu nói là chúng ta sẽ dừng lại ở đây, đúng không Jordan? Có vẻ như cháu là người có nhận thức rõ ràng nhất.”

“Đúng vậy,” Jordan trả lời ngay. “Đó là thực tế.”

“Đúng,” Ray nói mà không nhìn lên. “Chúng ta đã ở đây.” Ông ta đập đập một bàn tay lên tảng đá, và chiếc nhẫn cưới của ông ta kêu lên mấy tiếng keng keng. “Đây là hiện thực. Chúng ta đã gặp lại nhau, đó là những gì bọn chúng muốn.”

“Tôi không hiểu.” Clay nói.

“Chúng tôi cũng không hoàn toàn hiểu.” Dan nói.

“Bọn chúng mạnh hơn nhiều so với những gì mà tôi đã hình dung,” Tom nói. “Tôi chỉ hiểu được có như vậy.” Ông ta gỡ cặp kính khỏi mắt và lau vào áo sơ mi. Đó là một cử chỉ thể hiện sự mệt mỏi và mất phương hướng. Trông ông ta già hơn người đàn ông mà Clay đã gặp ở Boston đến mười tuổi. “Và bọn chúng là chúng tôi loạn óc. Ghê gớm. Chúng tôi không được phép lựa chọn.”

“Trông mọi người có vẻ kiệt sức, tất cả mọi người.”

Denise cười to. “Thế đấy, chúng tôi thực sự không thể chịu nổi. Chúng tôi chia tay anh và đi theo Lộ 11 về hướng tây. Đi cho đến khi mặt trời bắt đầu lên ở đằng đông. Đi bằng xe là chuyện không thể, bởi vì đường toàn chướng ngại. Cứ sau một đoạn thông thoáng khỏi một phần tư dặm lại có...”

“Các via nổi, tôi biết.” Clay nói.

“Ray nói mọi chuyện sẽ tốt lên sau khi chúng tôi tới được phía tây của Splaulding Turnpike, nhưng chúng tôi quyết định dừng chân tại một chỗ gọi là Quán trọ Hoàng hôn.”

“Tôi đã nghe đến cái tên đó,” Clay nói. “Ở bìa cánh rừng Vaughan Woods. Khá khét tiếng trong vùng.”

“Thế à?” Cô ta nhún vai. “Vậy là chúng tôi tới đó, và cậu bé - Jordan - nói, ‘Cháu sẽ làm cho mọi người bữa ăn sáng thịnh soạn nhất mà mọi người từng được ăn.’ Và chúng tôi nói đừng có mơ, chú bé - nhưng hóa ra lại đúng là thật - điện ở đó vẫn còn, và cậu bé đã làm một bữa sáng thịnh soạn. Tất cả chúng tôi đều ăn uống no nê. Đó là kiểu bữa sáng của lễ Tạ ơn. Đúng không mọi người?”

Dan, Tom, và cả Jordan đều gật đầu. Ngồi cúi đầu trên tảng đá, Ray lại châm điếu thuốc nữa.

Theo Denise, họ đã ăn trong phòng ăn, một chuyện mà Clay thấy lạ bởi vì anh hoàn toàn tin chắc rằng Quán trọ Hoàng hôn không có phòng ăn; đó chỉ là một Quán trọ sơ sài nằm vắt ngang đường biên giới Maine – New Hampshire. Người ta đều biết rằng thứ duy nhất có trong quán trọ là nước lạnh và phim sex.

Câu chuyện càng lúc càng có vẻ kỳ quặc. Có một chiếc máy hát. Không có Lawrence Welk hay Debby Boone, chỉ có nhạc rock (trong đó có bài *Cực nóng* của Donna Summer), và thay vì đi ngủ, họ đã nhảy – như điên – trong suốt hai hay ba tiếng đồng hồ gì đó. Rồi, trước khi đi ngủ, họ lại ăn một bữa thịnh soạn nữa, và lần này Denise đội mũ đầu bếp. Cuối cùng thì họ ngã vật xuống vì kiệt sức.

“Và bị đánh thức dậy vì những giấc mơ,” Dan nói. Ông ta nói bằng giọng cay đắng của kẻ thất trận. Đây không phải là ông già mà Clay đã gặp hai đêm trước, không phải là ông già từng nói *Tôi hoàn toàn lạc quan về việc chúng ta có thể gạt bỏ chúng ra khỏi đầu khi chúng ta thức* và *Chúng ta vẫn có cơ hội. Lúc này vẫn còn quá sớm đối với chúng*. Bây giờ ông ta cười rất ít, và trong tiếng cười không có sự hài hước. “Thế đấy anh bạn ạ, tất cả đều là mơ. Cả ngày hôm đó chúng tôi đi không nghỉ.”

“Không hoàn toàn tuyệt đối là như thế,” Tom nói. “Tôi có một giấc mơ lái xe...”

“Đúng thế, chú đã lái xe,” Jordan nói khe khẽ. “Chỉ trong khoảng một tiếng, như đúng là chú đã lái. Đó cũng là lúc mọi người mơ thấy đang ngủ trong cái quán trọ đó. Quán trọ Hoàng hôn. Cháu cũng mơ thấy mình lái xe. Giống một giấc mơ trong một giấc mơ. Có điều lại có thật.”

“Anh thấy không?” Tom vừa nói vừa mỉm cười với Clay. Ông ta xoa lưng cậu bé. “Ở một mức độ nào đó, Jordan hiểu tất cả những chuyện này.”

“Hiện thực ảo,” Jordan nói. “Chắc chắn là như thế. Như trong trò chơi trên máy tính, gần giống thế. Và chưa được hoàn thiện lắm.” Cậu bé nhìn về hướng bắc, nơi Người Rách Nát vừa biến mất. “Trò chơi sẽ hoàn thiện hơn nếu bọn chúng trở nên hoàn thiện hơn.”

“Bọn chúng chẳng thể làm gì khi đêm xuống.” Ray nói. “Bọn chúng cũng phải đi ngủ.”

“Và chúng ta cũng phải nghỉ ngơi khi hết ngày.” Dan nói. “Đó chính là mục đích của chúng. Làm cho chúng ta mệt mỏi và loạn óc đến mức không còn biết chuyện gì đang diễn ra kể cả khi đêm xuống và chúng không còn kiểm soát được mọi chuyện. Ban ngày Hiệu trưởng Harvard lúc nào cũng bám sát, với một bầu tùy tùng khá đông, phát ra trường lực của chúng, tạo nên cái mà Jordan gọi là hiện thực ảo.”

“Chắc chắn là thế,” Denise nói. “Không còn cách giải thích nào khác.”

Clay nhắm mắt thấy tất cả những chuyện mà họ vừa kể diễn ra trong lúc anh đang ngủ ở phòng gác của Bảo tàng Lâm nghiệp Springvale.

“Làm chúng ta kiệt sức không phải là mục đích duy nhất của chúng. Chúng còn muốn chúng ta phải gặp lại nhau và đi thành một nhóm.”

Nhóm năm người bọn họ đã bước vào một quán trọ đồ nát bên Lộ 47 – Lộ 47 thuộc Maine, cách Great Works không xa về phía nam. Tom nói rằng cảm giác mất phương hướng thật là khủng khiếp. Tất cả họ đều mang máng hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng Jordan là người đã mô tả thành lời, và cũng chính Jordan chỉ ra một điều hiển nhiên: ý định chạy trốn của họ đã thất bại. Đúng là họ có thể ra khỏi quán trọ ấy và bắt đầu đi tiếp về phương nam, nhưng họ có thể đi được bao xa? Họ đều đã kiệt sức. Tồi tệ hơn, họ đã mất hết nghị lực.

Jordan còn chỉ ra rằng có thể bọn người điện thoại đã phái một số trợ thủ là người bình thường đi theo dõi họ trong đêm tối.

“Chúng tôi ăn,” Denise nói, “bởi vì chúng tôi vừa đói vừa mệt. Sau đó chúng tôi đi ngủ thực sự và ngủ một mạch cho đến tận sáng ngày hôm sau.”

“Tôi là người đầu tiên thức dậy,” Tom nói. “Người Rách Nát đang đứng trong sân. Hắn hơi cúi chào tôi và đưa tay vẫy ra phía ngoài đường.” Clay cũng nhớ rất rõ cử chỉ đó. *Con đường là của các người. Hãy đi đi.* “Tôi có thể bắn hắn ta – tôi có khẩu Ngài Tốc độ - nhưng làm thế có ích gì?”

Clay lắc đầu. Không có ích gì.

Họ lại lên đường, ban đầu tiếp tục đi theo Lộ 47. Rồi, Tom kể, họ có cảm giác mình đang bị đẩy đi trên một con đường không có tên về hướng đông nam.

“Không bị ảo giác à?” Clay hỏi. “Không mơ nữa à?”

“Không,” Tom nói. “Bọn chúng biết là chúng tôi đã hiểu rõ thông điệp. Suy cho cùng thì chúng có khả năng đọc suy nghĩ mà

“Bọn chúng biết là chúng tôi đã bị đánh bại,” Dan nói cay đắng. “Ray, anh còn điều thuốc nào không? Tôi bỏ từ lâu, nhưng có lẽ sẽ phải hút lại.”

Ray ném bao thuốc cho ông ta mà không nói một lời.

“Giống như bị đẩy mạnh sau lưng, có điều là nó diễn ra trong đầu,” Tom nói. “Không dễ chịu chút nào. Bị điều khiển theo một kiểu mà tôi không biết phải bắt đầu mô tả thế nào. Đồng thời chúng tôi luôn có cảm giác rằng Người Rách Nát và bộ sậu của hắn đang bám theo chúng tôi. Đôi khi chúng tôi trông thấy một vài kẻ thấp thoáng sau các thân cây, nhưng thường thì không.”

“Vậy là lúc này không chỉ có mỗi chuyện chúng tập hợp bày đàn sớm hay muộn nữa.” Clay nói.

“Không, tất cả đã thay đổi,” Dan nói. “Jordan có một giả thuyết - rất thú vị, và có cả vài bằng chứng để chứng minh. Ngoài ra, chúng tôi có cơ hội kiểm chứng.” Ông ta châm điếu thuốc. Rít một hơi. Ho sù sụ. “Chết tiệt, tôi biết là có lý do để tôi bỏ cái thứ khốn nạn này.” Và rồi, gần như không dừng lại: “Bọn chúng có thể bay, anh biết đấy. Lơ lửng trên không trung. Phải có cách thuận tiện nào để chúng di chuyển trên các con đường tắc nghẽn đầy các xe cộ. Giống như có một tấm thảm thần.”

Sau khoảng một dặm ngược con đường rừng có vẻ không dẫn tới đâu đấy, năm người bọn họ phát hiện thấy chiếc lều với chiếc xe đỗ ở đằng trước. Chìa khóa trong xe. Ray lái; Tom và Jordan ngồi đằng sau. Không ai trong số họ ngạc nhiên khi con đường rừng cuối cùng lại rẽ ngoặt lên hướng bắc. Ngay khi con đường chạy vào lối cụt, ngọn đèn chỉ đường trong đầu họ lại dẫn họ rẽ sang con đường thứ hai, rồi con đường thứ ba, vốn là lối mòn đầy cỏ. Con đường ấy cuối cùng đưa họ đến một bãi lầy, chiếc xe bị sa lầy, nhưng sau khoảng một giờ vật lộn, họ đã trở lại Lộ 11, ngay gần cái giao lộ với Lộ 160 kia.

người điện thoại chết năm đó,” Tom nói. “Mới. Còn tươi. Lũ quạ đang có một bữa tiệc.”

Clay định nói cho họ biết chuyện anh đã chứng kiến tại Phòng Cứu hỏa Tình nguyện Gurleyville, nhưng rồi anh lại thôi. Nếu nó có liên quan tới tình hình hiện tại thì anh cũng chưa nhận thấy. Ngoài ra, có rất nhiều kẻ không đánh nhau, và những kẻ đã ép Tom và những người khác đi theo con đường chúng mong muốn.

Thế nhưng chiếc xe buýt màu vàng này là do họ tự tìm thấy; Ray đã phát hiện ra nó khi tìm kiếm quanh Trạm mua bán Newfield trong khi những người khác thu hoạch những lon sô đa từ chiếc thùng lạnh mà chính Clay cũng đã lục tìm sau đó. Ray trông thấy nó qua chiếc cửa sổ sau.

Tính từ lúc đó, họ mới chỉ dừng lại một lần để đốt đông lửa trên nền đá của Mỏ đá Gurleyville và ăn một bữa ăn nóng. Họ cũng đã đổi giày tại Trạm mua bán Newfield - bãi lầy đã khiến họ dính đầy bùn từ đầu gối trở xuống - và đã ngủ được một giờ. Chắc là họ đã vượt anh tại Quán trọ Gurleyville ngay trước lúc anh thức dậy, bởi vì họ bị ép phải dừng lại ngay sau đó.

“Và bây giờ chúng tôi đã ở đây,” Tom nói. “Vụ việc gần kết thúc.” Ông ta đưa tay khoát một vòng, chỉ trời, đất và rừng cây. “Một ngày nào đó, tất cả những thứ này sẽ là của chúng.”

“Sức ép trong đầu tôi đã tan biến, ít nhất là trong lúc này,” Denise nói. “Tôi biết ơn vì điều đó. Ngày đầu tiên là tệ nhất, anh biết không? Tôi muốn nói là, Jordan là người hiểu rõ nhất rằng có chuyện gì đó không ổn, nhưng tôi tin chắc rằng là tất cả chúng ta đều hiểu là... mọi người biết đấy, không thể diễn tả chính xác.”

“Đúng thế,” Ray nói. Ông ta xoa xoa gáy. “Giống như trong một cuốn truyện của trẻ em, khi chim và rắn đều biết nói. Chúng nói những câu đại loại như là, ‘Các người không sao, các người ổn mà, đừng để ý đến chuyện chân các người có mệt mỏi hay không, các người còn ngon lắm. Ngon, đấy là từ chúng tôi thường sử dụng khi tôi đang trong độ tuổi trưởng thành ở Lynn.’”

“Lynn, Lynn, thành phố tội ác, khi người tới thiên đường, họ sẽ không cho người vào.” Tom hát khe khẽ.

“Anh lớn lên bên các tín đồ Ki – tô, tốt thôi,” Ray nói. “Dù gì thì cậu bé này cũng hiểu rõ hơn. Nếu anh vẫn còn một nửa bộ óc và anh vẫn nghĩ rằng có

thế...”

“Tôi tin trong chừng mực có thể và tôi muốn tin,” Dan nói, “nhưng sự thật? Chúng ta không có cơ hội. Những người bình thường khác có thể có, nhưng chúng ta thì không. Chúng ta, những kẻ đã sát hại hàng bầy người điện thoại. Bọn chúng muốn tóm được chúng ta, cho dù có chuyện gì xảy ra với chúng.”

“Theo ông thì chúng sẽ dành cho chúng ta cái gì?” Clay hỏi.

“Ồ, cái chết.” Tom thờ ơ nói. “Ít nhất thì tôi cũng sẽ được ngủ một giấc ngon.”

Đầu óc Clay cuối cùng dừng lại ở một vài chuyện và tập trung suy ngẫm về những chuyện đó. Khi câu chuyện mới bắt đầu, Dan nói rằng những hành vi bình thường của bọn họ đang thay đổi và Jordan có một giả thuyết cho chuyện đó.

“Tôi trông thấy hai người điện thoại đánh nhau cách đây không xa,” cuối cùng Clay cũng nói với họ.

“Thế à?” Dan hỏi bằng một giọng không mấy quan tâm.

“Vào ban đêm, “ anh nói thêm, và bây giờ mọi người đều nhìn anh. “Bọn chúng tranh nhau một chiếc xe cứu hỏa. Giống như hai đứa bé tranh nhau món đồ chơi. Tôi có cảm giác về sự hiện diện của viễn cảm, phát ra từ một trong hai kẻ đó, nhưng cả hai đều biết nói.”

“Biết nói?” Denise hỏi vẻ hoài nghi. “Giống những ngôn từ thực sự?”

“Những ngôn từ thực sự. Mọi người trông thấy bao nhiêu xác chết mới? Chỉ có hai thôi à?”

Dan nói, “Có lẽ chúng tôi đã trông thấy hàng tá trước khi tỉnh dậy ở chỗ chúng tôi trông thấy mấy cái xác ấy.” Ông ta nhìn những người khác. Tom, Denise, và Jordan gật đầu. Ray nhún vai và châm một điếu thuốc nữa. “Nhưng khó có thể nói đâu là nguyên nhân của những cái chết đó. Có thể bọn chúng đang chuyển pha; điều đó phù hợp với gi thuyết của Jordan, cho dù việc biết nói có vẻ không phù hợp lắm. Có thể đó là những cái xác mà các bầy đàn của chúng chưa kịp vứt đi. Thu dọn xác chết bây giờ không còn là ưu tiên của chúng nữa.”

“Chúng ta là ưu tiên hàng đầu của chúng, và không lâu nữa chúng sẽ bắt chúng ta lại phải lên đường,” Tom nói. “Tôi nghĩ bọn chúng không muốn đợi đến mai để đưa chúng ta ra xử trên sân vận động. Tôi tin chắc chúng muốn chúng ta tới Kashwak ngay hôm nay, trước khi trời tối.”

“Jordan, cháu nghĩ gì?” Clay hỏi.

Jordan nói, “Cháu nghĩ trong chương trình ban đầu có một con sâu.”

2

“Chú không hiểu,” Clay nói, “Nói đến tin học, chú chỉ biết phần mềm Word, Dole và MacMail. Còn lại thì chú mù tịt. Johnny phải dạy chú cách chơi trò giải trí với bộ bài cài trên máy.” Nhắc đến chuyện đó khiến anh đau đốn. Nhớ đến bàn tay bé nhỏ của Johnny đặt trên tay anh để rê con chuột khiến anh càng đau đốn hơn.

“Nhưng chú biết sâu máy tính là gì chứ?”

“Một cái gì đó nhiễm vào máy và làm hỏng hết các chương trình, đúng không?”

“Gần đúng,” Jordan nói. “Nó có thể bò vào, làm hỏng tệp tin và ổ cứng. Nếu nó ẩn mình vào các phần mềm chia sẻ và những thứ mà chú gửi đi, kể cả tệp đính kèm theo thư điện tử - và thường là thế - nó sẽ phát tán. Đôi khi sâu máy tính có thể đẻ con. Bản thân con sâu có thể tự nhân bản và con của nó còn nhân bản nhanh hơn. Chú hiểu chứ?”

“Hiểu.”

“ một chương trình máy tính được phát đi từ một mô đem - đây là phương thức duy nhất làm chuyện đó. Và bây giờ Xung Động vẫn đang được phát đi từ mô đem ấy. Có điều là trong đó có một con sâu, và nó đang ăn hết chương trình. Ngày càng bị phá hỏng. DLR. Chú có biết DLR không?”

Clay nói, “Chú thậm chí còn không biết đường tới San Jose.”

“Viết tắt của cụm từ ‘Dữ liệu rác.’ Cháu nghĩ sẽ có điểm chuyển đổi nơi người điện thoại biến người bình thường thành...”

Clay nhớ lại giấc mơ của mình. “Chú đã tới đó trước mọi người.”

“Nhưng bây giờ đang lại bị lập trình sai. Chú thấy không? Và có lý, bởi vì những người điện thoại mới nhất, mới thành người điện thoại, là những kẻ bị chết. Đánh nhau, biết nói, và chết gục.”

“Cháu không đủ dữ liệu để nói như thế.” Clay đáp lại ngay lập tức. Anh đang nghĩ tới Johnny.

Mắt Jordan vừa rồi sáng lên một chút. Bây giờ lại có vẻ lơ đãng như trước. “Chú nói đúng.” Rồi cậu bé ngược lên. “Nhưng rất logic. Nếu tiên đề là đúng -

nếu đó là một con sâu, một cái gì đó đang tích cực ăn sâu vào chương trình ban đầu - thì chuyện này hoàn toàn logic, không khác gì những từ Latinh mà bọn chúng sử dụng. Bọn chúng có khả năng viễn cảm, nhưng bọn chúng lại vẫn biết nói. Như vậy là bọn chúng...”

“Jordan, cháu không thể rút ra kết luận mà chỉ dựa vào hai kẻ chú đã nhìn thấy...”

Jordan không để ý đến lời anh nói. Cậu bé lúc này dường như đang nói với chính mình. “Bọn mới này không tập hợp thành bầy như những kẻ khác, không hoàn toàn giống bọn trước, bởi vì lệnh tập hợp bầy không được cài đặt đầy đủ. Thay vào đó bọn chúng... thức khuya hơn và dậy sớm hơn. Bọn chúng đánh lộn lẫn nhau. Và nếu tình hình xấu đi... chú thấy không? Những người điện thoại mới nhất sẽ là những kẻ bị tấn công đầu tiên

“Giống như trong *Cuộc chiến giữa các thế giới*,” Tom nói bằng giọng mơ màng.

“Hử?” Denise nói. “Tôi không xem bộ phim ấy, nghe có vẻ ghê rợn.”

“Bọn xâm lược bị tiêu diệt bởi các vi sinh vật mà cơ thể của chúng ta hoàn toàn miễn nhiễm,” Tom nói. “Thật là một sự công bằng nên thơ nếu tất cả lũ người điện thoại đều bị tiêu diệt bởi một con vi rút máy tính, đúng không?”

“Tôi thích đánh nhau,” Dan nói. “Hãy để chúng giết nhau trong một trận đánh lộn thật lớn.”

Clay vẫn đang nghĩ về Johnny. Cả về Sharon nữa, nhưng chủ yếu là về Johnny. Johnny đã viết hoa dòng chữ HÃY TỚI ĐÓN CON và ký tên đầy đủ, cả họ, tên, và tên đệm, như thể điều đó sẽ làm tăng thêm sức nặng cho lời thỉnh cầu.

Ray Huizenga nói, “Chẳng có ích gì cho chúng ta, trừ phi điều đó diễn ra ngay trong tối nay.” Ông ta đứng dậy và vươn vai. “Bọn chúng sẽ ép chúng ta đi nhanh. Tôi đi giải quyết vài vấn đề cá nhân khi còn thời gian. Đừng bỏ tôi lại một mình.”

“Tất nhiên, miễn là ông đừng giải quyết những chuyện cá nhân ấy của mình trên xe,” Tom nói khi Ray bắt đầu bước ngược trở lên con đường mòn phía trước. “Ông giữ chìa khóa xe đấy nhé!”

“Hy vọng mọi thứ đều thông thoáng, Ray.” Denise nói như động viên.

“Không ai có thể yêu được những thứ mắc kẹt, cứng ả.” Ray nói và biến mất sau những bụi cây.

“Bọn chúng định làm gì chúng ta?” Clay hỏi. “Có ai có suy nghĩ gì không?”

Jordan nhún vai. “Có lẽ giống như việc các đài đồng loạt phát cùng một chương trình, có điều là trên một phạm vi rất rộng lớn. Cả nước, thậm chí là cả thế giới. Cái sân vận động ấy khiến cháu nghĩ...”

“Và cả tiếng Latinh nữa, tất nhiên,” Dan nói. “Nó giống như một ngôn ngữ toàn cầu.”

“Tại sao bọn chúng lại cần một thứ như vậy?” Clay hỏi. “Bọn chúng có khả năng viễn cảm mà?”

“Nhưng bọn chúng vẫn phải tư duy bằng ngôn ngữ,” Tom nói. “Ít nhất là cho đến lúc này. Dù gì thì chúng vẫn muốn tử hình chúng ta, Clay ạ - Jordan nghĩ như thế đấy, Dan cũng vậy, và cả tôi nữa.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Denise khe khẽ nói bằng giọng ủ ê và đưa tay xoa xoa bụng.

Tom nói, “Latinh không chỉ đơn giản là một ngôn toàn cầu. Đó là ngôn ngữ của công lý, và chúng đã được thấy bọn chúng sử dụng.”

Gunner và Harold. Đúng vậy. Clay gật đầu.

“Jordan có một suy nghĩ nữa,” Tom nói. “Tôi nghĩ anh nên nghe, Clay. Để đề phòng. Jordan?”

Jordan lắc đầu. “Cháu không thể.”

Tom và Dan Hartwick nhìn nhau.

“Này, một ai đó phải nói cho tôi biết,” Clay nói. “Tôi muốn nói là, lạy Chúa!”

Cuối cùng lại là Jordan. “Bởi vì bọn chúng là người viễn cảm, chúng biết rõ ai là người thân của chúng ta, hay ai là người chúng ta yêu quý,” cậu bé nói.

Clay cố hiểu hết ý nghĩa của việc đó, nhưng anh không thể, “Vậy thì?”

“Tôi có một người em ở Providence,” Tom nói. “Nếu nó đã biến thành người của bọn chúng, nó sẽ được giao nhiệm vụ tử hình tôi. Nếu Jordan nói đúng, thế đấy.”

“Em gái tôi.” Dan Hartwick nói.

“Bà giám thị ở trường cháu,” Jordan nói. Trông cậu bé tái nhợt. “Bà ấy có một chiếc Nokia màn hình lớn có thể xem phim tải từ trên mạng về.”

“Chồng tôi.” Denise nói và òa lên khóc. “Trừ phi anh ấy đã chết. Tôi cầu mong rằng anh ấy đã chết.”

Clay ngấn mặt ra. Rồi anh nghĩ: John? Johnny của tôi? Anh như trông thấy Người Rách Nát đang giơ một bàn tay lên đầu anh, nghe thấy hắn nói: Đàn ông mất trí. Và trông thấy Johnny đang bước lại phía anh, chiếc mũ của đội Little League trên đầu với lưỡi trai xoay ra phía Sau, và chiếc áo Red SGX ưa thích của cậu bé, chiếc áo có tên và số của Tim Wakefield trên đó. Johnny, bé nhỏ dưới con mắt của hàng triệu kẻ đang nhìn theo bằng trường viễn cảm mạch kín mà bây người điện thoại đông đến hàng triệu tên tạo ra.

Johnny - Gee bé bỏng, một nụ cười. Tay không.

Vũ khí chẳng có gì, chỉ có đôi hàm răng.

3

Chính Ray là người phá vỡ sự yên lặng, dù Ray vẫn chưa quay lại.

“A, Chúa ơi.” Tiếng kêu phát ra từ một chỗ cách đó khá xa ngược lên phía trên con đường mòn. “Chó chết.” Rồi: “Tuyệt vời, Clay!”

“Có chuyện gì trên dây thế?” Clay hỏi vọng lên.

“Anh đã lớn lên ở vùng này, đúng không?” Giọng Ray nghe không giống như giọng một người leo núi vui vẻ. Clay nhìn những người khác, và được nhận lại những cái nhìn gần như vô hồn. Jordan nhún vai và duỗi tay, và trong một thoáng qua trong cậu ta có vẻ gần giống với một chú bé đang lớn chứ không phải chỉ là một người chạy nạn, một nạn nhân của Cuộc chiến Điện thoại.

“Cũng gần đúng, ở mạn dưới.” Clay đứng dậy. “Có chuyện gì vậy?”

“VẬY anh biết tường vi độc và sồi độc trông thế nào chứ hả?”

Denise đưa cả hai tay lên bịt miệng.

“Đúng VẬY.” Clay nói. Đúng là anh biết rõ những loại cây ấy, và anh thường dặn Johnny cùng các bạn của cậu bé phải để ý khi chơi đùa ở khu vườn sau nhà.

“Thế thì lên đây và thử nhìn qua xem,” Ray nói, “và một mình thôi.” Rồi, ông ta nói một mạch: “Denise, tôi không cần phải có khả năng viễn cảm mới biết cô đang cười. Cười ít thôi đấy, cô bé.”

Clay bước qua tấm biển **NẾU ĐỪNG QUÊN BẢN ĐỒ!** và đi dọc theo dòng suối nhỏ. Mọi thứ trong khu rừng này thật thơ mộng, những sắc thu rực rỡ trộn lẫn với xanh muôn thuở của những cây thông linh sam, và anh nghĩ (không phải là lần đầu tiên) nếu con người nợ Chúa cái chết, mùa thu không phải là mùa để trả món nợ đó.

Anh cứ nghĩ sẽ trông thấy Ray trong cảnh hai ống quần ông ta tụt xuống đến đầu gối hay thậm chí đến mắt cá chân, nhưng Ray đang đứng trên một tấm thảm bằng lá thông rụng và quần ông ta đã được kéo khóa. Quanh chỗ ông ta đứng không có bụi rậm, cũng không có tường vi độc. Trông ông ta tái nhợt giống như Alice lúc cô bé lao vào căn phòng khách nhà Nickerson để nôn, da ông ta trắng bệch như da người chết. Chỉ có đôi mắt là còn sự sống và đang cháy trên mặt ông ta.

“Tốt,” ông ta nói thì thầm. Clay hầu như không nghe thấy ông ta nói gì trong tiếng suối róc rách. “Nhanh lên. Chúng ta không còn nhiều thời gian.” “

“Ray, cái chết tiệt...”

“Nghe này. Dan và Ông bạn Tom của anh, họ quá thông minh. Jordan cũng vậy. Đôi khi họ đi quá xa. Denise thì chuẩn hơn, nhưng cô ta lại đang có chữa. Đừng bao giờ tin bà chữa. Vậy là chỉ còn anh, ông họa sỹ ạ. Tôi không thích điều này vì anh vẫn còn bận tâm tới cậu con trai của anh, nhưng thằng bé đã không còn. Tự anh biết rõ.”

“Mọi thứ trên đó đều ổn chứ, hai anh?” Denise hỏi vọng lên, và dù đang điếng người, anh vẫn nghe thấy có ý trêu chọc trong câu hỏi đó.

“Ray, tôi không biết điều gì...”

“Không. Nghe đây. Điều mà tên mặc áo đỏ khốn kiếp ấy muốn xảy ra sẽ không bao giờ xảy ra, nếu anh không cho phép nó xảy ra. Đó là tất cả những gì anh cần biết.”

Ray cho tay vào túi quần và lấy ra một chiếc điện thoại di động cùng một mẫu giấy. Chiếc điện thoại bấm đầy bụi bẩn, như thể nó đã phải làm việc suốt đời.

“Cho vào túi. Đến thời điểm thích hợp, bấm số ghi trên mẫu giấy này. Anh sẽ biết khi nào thì thích hợp. Tôi hy vọng là anh sẽ biết.”

Clay cầm lấy chiếc điện thoại di động. Nửa như muốn cầm, nửa như không. Mẫu giấy rơi khỏi tay anh.

“Cầm lấy!” Ray nói nhỏ như rít lên.

Clay cúi xuống và nhặt mẫu giấy lên. Mười con số được viết nguệch ngoạc trên đó. Ba số đầu là mã vùng của Maine. “Ray, bọn chúng có thể đọc được suy nghĩ! Nếu tôi cầm cái này...”

Ray nhe răng thành một nụ cười nhản nở. “Đúng thế!” ông ta nói khẽ. “Bọn chúng chui vào đầu anh và thấy đang nghĩ về một chiếc điện thoại di động! Nhưng từ ngày mừng Một tháng Mười tới nay, có ai nghĩ về những thứ khác? Những người còn có khả năng như chúng ta, họ nghĩ về cái gì nếu không phải là điện thoại di động?”

Clay nhìn chiếc điện thoại di động bẩn thỉu, cũ nát. Có hai dải băng nhỏ dán trên vỏ máy. Dải bên trên viết ÔNG FOGARTY. Dải bên dưới viết TÀI SẢN CỦA MỎ ĐÁ GURLEYVILLE, ĐỪNG G

“Cho vào túi đi!”

Không phải là tính khẩn cấp trong lời nói khiến anh phải nghe theo. Đó là tính khẩn cấp thể hiện qua ánh mắt. Clay bắt đầu bỏ chiếc điện thoại và mẫu giấy vào túi quần. Anh mặc quần bò, và túi quần có vẻ hơi chật so với chiếc điện thoại. Anh đang cúi xuống để cố mở cho chiếc túi rộng ra thì Ray thò tay rút khẩu cò 45 khỏi bao Súng trên đai lưng anh. Khi Clay nhìn lên, Ray đã giở nòng súng vào cằm ông ta.

“Anh sẽ phải ban một chủ ơn huệ nhỏ cho cậu con trai anh, Clay ạ. Tin tôi đi. Đó không phải là sống.”

“Ray, đừng!”

Ray kéo cò. Phát súng làm bay nửa đầu phía trên của ông ta. Lũ quạ từ các ngọn cây nháo nhác bay lên. Clay chỉ còn không nhận thấy sự có mặt của chúng ở đó, nhưng lúc này chúng đang thống trị bầu trời mùa thu bằng những tiếng kêu la của mình.

Tiếng la của anh không át nổi tiếng la của chúng, có chăng chỉ là trong chốc lát.

4

Họ vừa mới bắt đầu đào cho ông ta một nấm mộ trong lớp đất ẩm dưới những cây thông linh sam thì lũ người điện thoại đã len vào đầu óc họ. Clay lần đầu tiên có cảm giác về cái sức mạnh hỗn hợp ấy. Như Tom đã nói, giống như bị đẩy mạnh từ phía sau lưng. Có điều cả cánh tay đẩy và chiếc lưng đều là ở trong đầu anh. Không một lời nào, chỉ có lực đẩy.

“Làm cho xong đã!” anh nói to, và ngay lập tức nhận được câu trả lời của chính mình, trong đầu. “Không. Đi ngay lập tức.”

“Năm phút thôi!

Lần này sức mạnh bày đàn sử dụng giọng nói của Denise. “Không. Đi ngay bây giờ.”

Tom kéo xác của Ray - cái đầu vỡ nát của ông ta được bọc lại bằng một miếng vải lót ghế lấy trên chiếc xe - xuống chiếc hố nông và đá xuống đá một ít đất. Rồi ông ta đưa hai tay lên nắm tóc hai bên thái dương và giật mạnh. “Được rồi, được rồi,” ông ta nói, và ngay lập tức tự trả lời mình, “Đi thôi. Ngay lập tức.”

Họ đi xuôi con đường mòn xuống khu cắm trại, Jordan dẫn đầu. Trông cậu bé tái nhợt, nhưng Clay nghĩ vẫn không tái bằng Ray trong những phút cuối đời của ông ta. Không thể so sánh. *Đó không phải là sống* là những lời cuối cùng của ông ta.

Đứng dọc bên kia đường theo một hàng trải dài về cả hai phía là những người điện thoại. Một hàng dài đến hơn nửa dặm với ít nhất khoảng bốn trăm tên, nhưng Clay không thấy Người Rách Nát đâu. Anh nghĩ Người Rách Nát đã đi dọn đường, bởi vì trong nhà của hắn có rất nhiều phòng.

Mỗi phòng có một máy nhánh, Clay nghĩ.

Khi họ tiến về phía chiếc xe buýt, anh thấy có ba người điện thoại tách khỏi hàng. Hai trong số bọn chúng bắt đầu cản xe nhau và gầm gừ những gì có vẻ là ngôn từ - Clay nghĩ anh nghe thấy cụm từ chó đẻ, nhưng cũng có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên của các âm tiết. Kẻ thứ ba lảng lạng bước đi dọc theo đường kẻ trắng về phía Newfield.

“Đúng thế, rời khỏi hàng đi!” Denise hét lên. “Tất cả chúng mày rời khỏi hàng ngay!”

Nhưng chúng vẫn đứng yên, và trước khi kẻ đào ngũ - nếu có thể gọi là như vậy - đi đến khúc cua nơi Lộ 160 rẽ xuống hướng nam, một người điện thoại lớn tuổi nhưng to cao đưa tay ra, nắm chặt lấy đầu của kẻ đào ngũ và vặn mạnh. Kẻ đào ngũ nằm vật

“Ray cầm chìa khóa,” Dan nói bằng giọng mệt mỏi. Tóc của ông ta rối bù, phần lớn chiếc đuôi ngựa đã bị xổ ra và buông xuống vai. “Ai đó phải quay lại và...”

“Tôi đã cầm ở đây,” Clay nói. “Và tôi sẽ lái.” Anh mở cửa hông cửa hông của chiếc xe buýt, và cảm nhận thấy sức nặng của chiếc điện thoại di động trong túi mình và có một suy nghĩ buồn cười: có lẽ Adam và Eva đã hái mấy quả táo trước khi bị đuổi khỏi khu vườn Eden. Một cái gì đó để nhấm nháp trên con đường dài đầy cát bụi để đến với bảy trăm kênh truyền hình và những quả bom trong hệ thống tàu điện ngầm ở London. “Nhanh lên nào, mọi người.”

Tom nhìn anh. “Anh không cần phải nói bằng giọng vui vẻ quá mức như vậy, Van Gogh ạ.”

“Tại sao lại không?” Clay vừa nói vừa mỉm cười. Anh bắn khoản không hiểu nụ cười của mình có giống với nụ cười của Ray hay không - một cái nhếch mép cuối đời. “Ít nhất thì thôi không phải nghe những chuyện vớ cấn của mọi người nữa. Nhảy lên xe. Ga cuối, Kashwak.”

Nhưng trước khi lên xe, mọi người bị buộc phải vứt bỏ súng.

Clay chưa kịp nghĩ thì một cái gì đó đã khiến anh đưa tay xuống và khẩu côn 45 ra khỏi bao. Anh không nghĩ là người điện thoại có thể làm được chuyện đó, ít nhất thì lúc này vẫn chưa thể. Anh cảm thấy một cái gì đó giống như là sự ngứa ngáy, rất khủng khiếp, ngay trong đầu mình.

“Ôi, Mary!” Denise kêu lên khe khẽ, và ném khẩu súng cỡ nòng 22 mà cô ta vẫn đeo ở hông đi xa hết mức có thể. Nó rơi xuống mặt đường. Dan cũng ném vội khẩu súng lục của mình, và lia luôn cả con dao sẵn theo khẩu súng. Con dao bay về phía bên Lộ 160, nhưng không một người điện thoại nào ở phía đó thèm nhúc nhích.

Jordan thả khẩu súng mà cậu ta vẫn đeo xuống cạnh chiếc xe buýt. Rồi, vừa rên và vắn vẹo, cậu ta vừa xé rách chiếc ba lô của mình và ném khẩu súng của Alice đi xa. Tom cũng ném vội khẩu Ngài Tốc Độ.

Clay thả khẩu côn 45 xuống bên cạnh khẩu súng của Jordan. Nó đã đem lại bất hạnh cho h người kể từ khi xảy ra Xung Động, và Clay cũng không tiếc khi phải chia tay với nó.

“Xong,” anh nói. Anh nói với những con mắt đang quan sát và những bộ mặt bản thủ - nhiều bộ mặt trong số đó bị méo mó - đang nhìn mọi người từ phía bên kia, nhưng anh chỉ hình dung đến Người Rách Nát. “Tất cả chỉ có thể. Mà hài lòng chưa?” Và anh tự trả lời mình ngay lập tức. “Tại sao người kia lại làm như thế?”

Clay nuốt khang. Không chỉ có người điện thoại muốn biết; Dan và những người khác cũng đang nhìn anh. Anh thấy Jordan nắm chặt lấy thắt lưng Tom, như thể cậu bé sợ câu trả lời của anh, theo kiểu một đứa trẻ sợ bước qua đường, con đường đầy xe tải đang chạy với tốc độ cao.

“Ông ta nói con đường của chúng mày không phải là con đường sống,” Clay nói. “Ông ta lấy súng của tao và bắn vỡ đầu mình trước khi tao kịp ngăn lại.”

Yên lặng, trừ tiếng kêu của lũ quạ. Rồi Jordan lên tiếng, “Con đường của chúng ta. Là con đường duy nhất.”

Tiếp theo là Dan. Cũng bằng giọng vô hồn như vậy, Clay nghĩ trừ khi giận dữ còn không, bọn chúng sẽ chẳng cảm thấy gì. “Lên xe buýt đi.”

Họ lên xe buýt. Clay ngồi xuống sau vô lăng và bắt đầu khởi động máy. Anh cho xe chạy thẳng hướng bắc theo Lộ 160. Không đầy một phút sau, anh bắt đầu nhận thấy có những chuyển động bên trái mình. Đó là người điện thoại. Bọn chúng đang di chuyển cùng hướng với anh bên lề đường - trên lề đường, trên không - theo một đường thẳng, như thể có một chiếc băng chuyền vô hình đang chạy cách mặt đất khoảng tám in sơ. Rồi, xa hơn một chút trước, nơi có một con dốc, bọn chúng bay cao hơn, có lẽ lên tới 15 bộ, tạo thành một cánh cung bằng những hình người hằn lên nền trời u ám. Nhìn theo dòng người điện thoại biến mất sau đỉnh đồi chẳng khác nào nhìn theo những người ngồi trên một chiếc tàu lượn vô hình trong công viên.

Rồi sự cân xứng bị phá vỡ. Một trong những hình người đang trôi trong khí kia rơi xuống giống như một con chim bị trúng đạn. Hình người ấy rơi xuống cách lề đường ít nhất là 7 bộ. Đó là một người đàn ông khoác trên người những gì còn lại của bộ comple. Người điện thoại ấy lăn lộn trên đất, vừa đá loạn xạ vừa giẫy giụa. Khi chiếc xe buýt chạy qua chỗ với vận tốc 15 dặm một giờ, Clay thấy một khuôn mặt nhăn nhúm và cái miệng méo xệch. Chắc chắn là gã đang thở ra những hơi cuối cùng.

“VẬY là bây giờ chúng ta đã biết,” Tom nói bằng giọng vô cảm. Ông ta đang ngồi cùng Jordan trên hàng ghế ở cuối xe, trước khu để hành lý nơi họ xếp gọn gàng những chiếc ba lô của mình. “VƯỢN biến thành người, người biến thành người điện thoại, người điện thoại biến thành người viễn cảm biết bay. Kết thúc quá trình tiến hóa.”

“RỒI sao nữa, chú Tom?” Jordan hỏi.

“CHÚ mà biết thì còn nói làm gì.” Tom nói, và thật đáng ngạc nhiên, tất cả mọi người cùng cười. Rồi không phải là cười nữa mà là hét lên - kể cả Jordan, dù cậu bé không biết mình cười hay cười cái gì – trong khi chiếc xe buýt vắn chậm chậm lăn bánh theo hướng bắc với những người điện thoại vượt lên phía trước và bay nhanh trong một đám rước đường như bất tận.

KASHWAK

1

Một giờ sau khi rời khỏi khu Cắm trại nơi Ray bắn vào đầu mình bằng khẩu súng của Clay, họ đi qua một tấm biển đề

HỘI CHỢ ĐỊA HẠT MIỀN BẮC

5 - 15 THÁNG MƯỜI

TỚI MỘT, TỚI TẤT CẢ!!!

TỚI THĂM HỘI TRƯỜNG KASHWAK

VÀ ĐỪNG QUÊN 'CỰC BẮC' CÓ MỘT KHÔNG HAI

*LÔ TÔ ANH ĐIÊNG

CHỈ CÓ THỂ NÓI “ÔI CHÀ CHÀ!!!”

“Ôi, lạy Chúa tôi,” Clay nói. “Hội chợ. Hội trường Kashwakamak. Chúa ơi. Nếu có một chỗ nào cho bày người điện thoại thì chính là chỗ đó.”

“Đó là gì vậy?” Denise hỏi.

“Một kiểu chợ phiên miền quê,” Clay nói, “có điều lớn hơn phần lớn các chợ phiên và lộn xộn hơn, bởi vì nó được mở ở TR, vùng tự do. Đồng thời, đó là kiểu làm ăn ở Cực Bắc. Tất cả mọi người ở Maine đều biết về Cực Bắc và Hội

chợ Địa hạt miền bắc. Không giống ai, nó cũng khét tiếng như Quán trọ Hoàng hôn vậy.”

Tom muốn biết Cực Bắc là gì, nhưng trước khi Clay kịp giải thích, Denise đã nói, “Còn hai kẻ nữa. Mary - và - Jesus, tôi biết đó là người điện thoại, nhưng điều ấy vẫn làm tôi muốn xỉu.”

Một người đàn ông và một người phụ nữ nằm trên lớp bụi bên lề đường. Bọn họ đã chết hoặc vì ôm nhau hoặc vì đánh nhau. Nhưng ôm nhau dường như không phải là một phần trong cuộc sống hàng ngày của người điện thoại. Họ đã trông thấy hàng chục cái xác khác trên con đường đi về miền bắc, chắc chắn là thuộc về bầy người điện thoại đang kiểm soát họ, và họ cũng trông thấy hàng chục kẻ khác đang đi lang thang không mục đích về hướng nam, đi một mình, hoặc thành từng đôi. Một trong những đôi đó dường như không biết đi về đâu, và dường như đã đưa tay vẫy chiếc xe buýt khi nó chạy qua.

“Ước gì tất cả bọn chúng đều lăn ra chết trước khi chúng kịp thực hiện những gì chúng định làm với chúng ta vào ngày mai.” Tom nói.

“Đừng hy vọng vào điều đó,” Dan nói. “Những kẻ lang thang hay những xác chết mà chúng ta đã thấy chỉ là một phần rất nhỏ so với những kẻ được cài đặt đúng chương trình. Và chỉ có Chúa mới biết có bao nhiêu kẻ như vậy đang đợi chúng ta ở cái xứ Kashwak này.”

“Cũng đừng quá tin vào điều đó,” Jordan lên tiếng từ chỗ người của mình bên cạnh Tom. Cậu bé nói hơi gay gắt. “Một con bọ trong chương trình - con sâu - không phải là chuyện nhỏ. Ban đầu nó chỉ giống như ngứa dít và rồi bùm bùm, mọi thứ đều bị phá hỏng. Cháu hay chơi trò Star Mag. Cháu muôn nói là trước kia. Và có một kẻ cáu tiết vì lúc nào cũng bị thua, anh ta ở California, và anh ta đã thả một con sâu vào hệ thống. Con sâu đã làm sụp tất cả các máy chủ chỉ trong một tuần. Và có đến nửa triệu game thủ phải khóc vì con sâu ấy.”

“Chúng ta không có được một tuần, Jordan ạ.” Denise nói.

“Cháu biết,” cậu bé nói. “Và cháu biết bọn chúng có thể bị đánh sập chỉ trong một đêm... nhưng vẫn có khả năng. Và cháu vẫn hy vọng. Cháu không muốn kết thúc cuộc đời giống như Ray. Ông ấy, mọi người biết đấy... đã ngừng hy vọng.” Một giọt nước mắt lăn dài trên má Jordan.

Tom ôm chặt lấy cậu bé. “Cháu sẽ không phải chịu kết cục như Ray. Cháu sẽ lớn lên và trở thành Bill Gates thứ hai.”

“Cháu không muốn trở thành Bill Gates,” Jordan ủ ê. “Cháu cá là Bill Gates có một chiếc điện thoại di động. Trong thực tế chắc chắn ông ta phải có hàng chục chiếc.” Cậu bé ngồi thẳng dậy. “Có một chuyện mà cháu sẵn sàng trả giá đắt để được biết là làm thế nào các tháp truyền phát sóng vẫn hoạt động khi hệ thống điện đã bị sụp.”

“FEMA.” Dan thờ ơ đáp.

Tom và Jordan quay lại nhìn ông ta, trên môi Tom nở nụ cười thể hiện sự quan tâm. Ngay cả Clay cũng nhìn vào gương chiếu hậu.

“Mọi người nghĩ là tôi nói đùa à,” Dan nói. “Ước gì đó là chuyện đùa. Tôi đã đọc một bài báo về chuyện đó lúc chờ đợi ở phòng khám của bác sỹ riêng, chờ để ông ta đeo găng tay và...”

“Làm ơn đi,” Denise nói. “Mọi chuyện đã đủ tệ lắm rồi. Xin ông hãy bỏ qua phần đó. Bài báo nói gì vậy?”

“Rằng sau ngày 11 tháng 9, FEMA đã đề nghị và có được một khoản tiền từ Quốc hội - tôi không nhớ là bao nhiêu, nhưng phải hàng chục triệu - để trang bị cho các tháp truyền phát sóng trên toàn quốc những chiếc máy phát có thể chạy trong nhiều ngày nhằm đảm bảo rằng việc thông tin liên lạc vẫn thông suốt

trong trường hợp bị bọn khủng bố tấn công.” Dan ngừng lời. “Tôi đoán hệ thống ấy vẫn làm việc tốt.”

“FEMA,” Tom nói. “Tôi không biết nên khóc hay nên cười.”

“Tôi khuyên ông nên viết thư cho đại biểu quốc hội của mình, nhưng có lẽ ông ta đã thành người điên rồi.” Denise nói.

“Ông ta đã thành người điên từ trước khi xảy ra Xung Động,” Tom tỏ vẻ không chú tâm. Ông ta đang xoa gáy và nhìn ra ngoài cửa sổ. “FEMA,” Ông ta nói. “Mọi người biết đấy, nghe cũng có vẻ có lý. FEMA, đúng là cục cứt.”

Dan nói, “Tôi chỉ muốn biết tại sao bọn chúng lại phải mất công đến như vậy để xích cổ chúng ta và lôi chúng ta tới nơi chúng muốn.”

“Và để đảm bảo rằng chúng ta sẽ không bắt chước Ray,” Denise nói. “Đừng quên điều đó.” Cô ta dừng lại. “Tôi sẽ không làm thế. Tự vẫn là một tội lỗi. Bọn chúng có thể làm bất cứ điều gì chúng muốn làm đối với tôi ngay tại đây, nhưng tôi sẽ lên thiên đường cũng với đứa con trong bụng mình, tôi tin là vậy.”

“Việc bọn chúng sử dụng tiếng Latinh làm tôi sồn gai ốc,” Dan nói. “Jordan, liệu có khả năng là người điện thoại có thể truy cập những gói tin có từ trước khi xảy ra Xung Động, và đưa vào chương trình mới của chúng không? Nếu điều đó phù hợp với... ta không biết... mục tiêu dài hạn của bọn chúng?”

“Cháu cũng đoán thế,” Jordan nói. “Cháu thực sự không biết, bởi vì chúng ta không biết những lệnh loại nào được mã hóa trong Xung Động. Dù sao thì chuyện này cũng khác với lập trình thông thường trên máy tính. Đây là một quá trình tự tạo. Hữu cơ. Giống như học tập. Cháu đoán đây là một quá trình học tập. 'Thỏa mãn định nghĩa,' thầy Viện trưởng thường nói. Có điều tất cả bọn chúng đều học cùng nhau, bởi vì...”

“Nhờ có viên cảm...” Tom nói.

“Đúng vậy.” Jordan nói. Trông cậu bé có vẻ lo lắng.

“Tại Sao tiếng Latinh lại làm ông sồn tóc gáy?” Clay hỏi và nhìn Dan qua gương chiếu hậu.

“Tom nói tiếng Latinh là tiếng nói của luật pháp và công lý, và tôi nghĩ ông ta nói đúng, nhưng hình như đây chỉ đơn giản là chuyện báo thù nhằm vào chúng ta.” Ông ta hơi nhoài người về phía trước. Đôi mắt sau cặp kính trông đầy mệt mỏi và lo lắng. “Bởi vì, Latinh hay không Latinh thì bọn chúng cũng không có khả năng tư duy thực sự. Tôi hoàn toàn tin vào điều đó. Thay cho luận lý, lúc này chúng lệ thuộc vào một thứ tư duy bầy đàn bắt nguồn từ sự giận dữ.”

“Tôi phản đối, thưa ngài, phép tư biện của trường phái Freud!” Tom nói bằng một giọng có vẻ khôi hài.

“Có thể là Freud, cũng có thể là Lorenz,” Dan nói “nhưng cho phép tôi được nghi ngờ cả hai trường phái đó. Một thực thể lớn đến như vậy lại nhằm lẫn giữa công lý và báo thù có phải là một chuyện đáng ngạc nhiên không?”

“Chuyện đó thì có gì quan trọng?” Tom hỏi.

“Có thể quan trọng đối với chúng ta,” Dan nói. “Bởi vì theo những gì tôi được học và từng thuyết giảng, tôi có thể nói rằng việc báo thù sẽ càng đem lại những chuyện tồi tệ cho kẻ báo thù.”

Vài phút sau cuộc nói chuyện này, xe chạy tới một nơi mà Clay nhận ra ay. Điều đó càng làm anh cảm thấy bất an, bởi vì trong thực tế anh chưa hề đặt chân tới vùng này bao giờ. Trừ một lần trong mơ, giấc mơ về việc tẩy não hàng loạt.

Chạy ngang đường từ lề bên này sang lề bên kia là dòng chữ KASHKAK = NO – FO viết bằng sơn sáng với những nét to và đậm. Chiếc xe buýt chạy qua dòng chữ ấy với tốc độ đều đều 30 dặm một giờ, trong khi dòng người điện thoại vẫn tiếp tục bay vượt lên phía trước họ trong một đám rước nghiêm trang và ma quái của chúng.

Không phải là mơ, anh vừa nghĩ vừa nhìn những đám rác rưởi giữa các bụi cây ở hai bên đường, những vỏ lon bia và sô đa dưới những chiếc rãnh. Những chiếc túi từng đựng khoai tây chiên, bánh quy và các loại thức ăn khô khác nổ lép bép dưới lớp xe. Người bình thường đứng ở đây thành hai hàng, ăn đồ khô và uống nước ngọt, với cảm giác ngứa ngáy trong đầu, cảm giác bị ai đó đẩy mạnh sau lưng, chờ đến lượt mình để được gọi điện thoại cho người thân đã bị lạc trong Xung Động. Họ đứng đây để nghe Người Rách Nát nói “Trái và phải, các quý bà và các quý ông, đúng rồi, đi tiếp đi, chúng tôi còn phải xử lý rất nhiều người trong số quý vị trước khi trời tối.”

Rừng cây bắt đầu lùi dần ra xa về cả hai mạn đường. Một bãi chôn thả gia súc của một nông trại bên đường đã biến thành bãi đất trống phẳng lỳ vì bị vô số bàn chân dẫm lên. Trông giống như vừa có một buổi biểu diễn nhạc rock trên khu đất ấy. Một chiếc lều đã biến mất - bị gió giật bay - nhưng chiếc lều còn lại đang bám vào mấy thân cây và đang bay phấp phới trong gió nhẹ chiều hôm, trông giống như một chiếc lưới khổng lồ.

“Cháu đã mơ thấy chỗ này.” Jordan nói. Giọng cậu bé gần như khản đặc.

“Thế à?” Clay nói. “Chú cũng vậy.”

“Những người bình thường đi theo chỉ dẫn của phương trình không điện thoại, và đây là điểm tập kết của họ,” Jordan nói. “Giống trạm thu phí cầu đường, đúng không chú Clay?”

“Đại thể là như thế,” Clay nói. “Giống trạm thu phí, đúng thế.”

“Bọn chúng có những chiếc thùng các tông lớn đựng đầy điện thoại di động,” Jordan nói. Clay không nhớ chi tiết trong giấc mơ của anh, nhưng anh không hề nghi ngờ điều đó. “Từng đồng, từng đồng điện thoại di động. Và mọi người bình thường đều được gọi một cú. Một đàn vịt may mắn.”

“Cậu mơ thấy chuyện đó khi nào, Jordan?” Denise hỏi.

“Tối qua.” Mắt Jordan gặp mắt Clay trong gương chiếu hậu. “Họ biết mình sẽ không được nói chuyện với người mình muốn nói. Họ biết rất rõ. Nhưng họ vẫn làm. Họ vẫn cầm lấy điện thoại. Cầm và bấm số. Nhiều người không hề cưỡng lại. Tại sao vậy, chú Clay?”

“Bởi vì họ đã quá mệt mỏi và chẳng muốn chiến đấu nữa, chú nghĩ thế,” Clay nói. “Mệt mỏi đến mức không thiết nghĩ gì nữa. Không muốn tạo nên sự khác biệt. Họ muốn nghe bài *Bước chân của chú voi con* bằng một đôi tai mới.”

Họ đã đi qua những cánh đồng bị giẫm nát nơi các dây lán đã từng được dựng lên. Trước mặt họ có một con đường nhánh. Con đường ấy rộng hơn và phẳng hơn con lộ quốc gia này. Những người điện thoại đang dồn hàng trên con đường nhánh này và biến mất dần qua một cửa rừng. Thấp thoáng hiện ra qua những ngọn đồi cách đó khoảng nửa dặm là một công trình kiến trúc bằng thép mà Clay ngay lập tức nhận ra từ các giấc mơ của anh. Anh đoán đó là một khu giải trí, có lẽ là tháp nhảy dù. Có một tấm biển lớn tại ngã ba đường, trên đó vẽ hình một gia đình - bố, mẹ, con trai và cô con gái nhỏ - đang tươi cười bước vào khu vui chơi với những đu quay, các trò chơi và triển lãm nông sản.

Hội chợ địa hạt miền bắc. Đêm hội pháp bông mừng năm tháng mười. Tới thăm hội trường Kashwak. “Cực bắc” mở 24/7 từ - 15 tháng mười nói “ôi chà chà!!!”

Đứng bên dưới tấm biển này là Người Rách Nát. Hắc giơ một tay lên và ra hiệu dừng lại.

Ôi, Chúa ơi, Clay nghĩ, và cho xe dừng lại sát bên cạnh hẳn. Đôi mắt của Người Rách Nát, một đôi mắt mà Clay đã không thể lột tả trong bức phác họa, trông vừa có vẻ mê mụ, lại vừa có vẻ độc ác. Clay tự nói với mình rằng một đôi mắt không thể cùng lúc thể hiện cả hai điều đó, nhưng thực tế là vậy. Vừa đan xen, vừa đối chọi.

Không thể có chuyện hẳn muốn lên xe.

Nhưng có vẻ như Người Rách Nát thực sự muốn lên xe. Hẳn chụm hai bàn tay với nhau, đưa lên và mở lòng bàn tay ra. Một cử chỉ có vẻ rất nhẹ nhàng, kiểu như muốn nói con chim bay mất rồi, nhưng bàn tay hẳn bám đầy bùn đất, và ngón tay út của bàn tay trái bị gãy tại hai chỗ.

Đây là giống người mới, Clay nghĩ. Người viễn cảm không bao giờ tắm.

“Dừng để cho hẳn lên xe.” Denise nói. Giọng cô ta run run.

Clay để ý thấy dòng chuyển động của hàng người điện thoại phía bên trái chiếc xe lúc này đã dừng lại. Anh lắc đầu. “Chúng ta không có quyền lựa chọn.”

Bọn chúng chui vào đầu anh và thấy anh đang nghĩ về một chiếc điện thoại di động, Ray đã nói như vậy, không phải nói mà khịt mũi ra những từ ấy thì đúng hơn. Nhưng từ ngày mừng Một tháng Mười tới nay, có ai nghĩ về những

thứ khác? Những người còn có khả năng như chúng ta, họ nghĩ về cái gì mà không phải là điện thoại di động?

Hy vọng là ông nói đúng, Ray, Clay nghĩ. Bởi vì còn hơn một giờ nữa trời mới tối. Ít nhất là một giờ rưỡi nữa.

Anh đẩy chiếc đòn bẩy mở cửa xe và Người Rách Nát, với môi dưới bị xé rách tạo nên một nét mỉa mai thường trực, trèo lên xe. Hắn rất gầy; chiếc áo quạ đầu xám màu đỏ bám trên người hắn giống như một chiếc bao. Những người bình thường có mặt trên chiếc xe đều không có ai thực sự sạch sẽ và thơm tho – vệ sinh không còn là mối quan tâm hàng đầu kể từ sự kiện mừng Một tháng Mười – nhưng Người Rách Nát bốc ra thứ mùi khiến Clay phải chảy nước mắt.

Người Rách Nát ngồi xuống chiếc ghế bên sát cửa lên xuống, chiếc ghế đối diện với ghế ngồi của tài xế, và nhìn Clay. Trong mấy giây đầu, chẳng có gì ngoài cái nhìn nặng và đục cùng vẻ nhăn nhó kỳ dị của hắn.

Rồi Tom rít lên bằng giọng giận dữ mà Clay chỉ mới nghe thấy một lần khi ông ta nói với người phụ nữ phốp pháp lúc bà ta bắt đầu giảng về Ngày Tận Thế cho Alice nghe. “Mày muốn gì ở chúng tao? Mày đã có cả thế giới theo ý mày - mày còn muốn gì nữa?”

Miệng Người Rách Nát hình thành nên cụm từ mà Jordan nói ra thành lời, chỉ có hai từ, hoàn toàn vô cảm. “Công lý.”

“Nếu nói đến chuyện công lý,” Dan nói, “tao nghĩ là mày không có cơ sở.”

Người Rách Nát đáp lại bằng cách giơ một tay ra, lòng bàn tay ngửa lên, và ngón trỏ chỉ thẳng về phía trước: Cho xe chạy đi.

Khi chiếc xe buýt bắt đầu chuyển động, phần lớn những người điện thoại cũng chuyển động theo. Thêm một vài kẻ xông vào đánh nhau, và qua chiếc gương bên ngoài cửa xe, Clay trông thấy một số kẻ đi ngược lại đội hình của chúng về phía xa lộ.

“Mày đang mất dần quân lính.” Clay nói.

Người Rách Nát không trả lời. Đôi mắt hẩn, một đôi mắt lúc thì tối đục, lúc thì có vẻ tàn nhẫn, lúc lại có cả hai vẻ đó nhìn Clay chăm chăm. Anh có cảm giác cái nhìn của hắn đang bò trên da anh. Những ngón tay bẩn thỉu bị xoắn lại của Người Rách Nát được đặt trên lòng chiếc quần bò màu xanh gớm ghiếc mà hắn đang mặc. Rồi hắn lại nhăn nhó. Có lẽ đó là một câu trả lời. Suy cho cùng thì Dan đã nói đúng. Với mỗi người điện thoại đào ngũ - những kẻ lợi ngược dòng, theo cách nói của Jordan - vẫn có hàng vạn những kẻ khác. Nhưng nửa giờ sau đó, khi rừng mở ra ở cả hai phía và họ chạy qua bên dưới chiếc cổng vòm bằng gỗ đề CHÀO MỪNG QUÝ VỊ ĐẾN VỚI HỘI CHỢ ĐỊA HẠT MIỀN BẮC, anh mới trả lời được câu hỏi ấy.

3

“Chúa ơi!” Dan kêu lên.

Denise thể hiện rõ cảm xúc của Clay; cô ta khẽ hét lên thành một tiếng.

Ngồi đối diện với Clay qua lối đi hẹp trên chiếc xe buýt nhỏ ở hàng ghế đầu, Người Rách Nát chỉ ngồi nhìn Clay chăm chăm bằng đôi mắt vừa có vẻ độc ác vừa có vẻ đần độn của một thằng ngố đang chuẩn bị xé rách đôi cánh của con chuồn chuồn. Cái miệng nham nhở của hắn như muốn nói *Mày có thích không? Trông được đấy chứ hả? Thiên hạ ở đây cả! Tất nhiên một cái miệng nhăn nhó như vậy cũng có thể hàm ý một điều bất kỳ nào đó. Thậm chí nó có thể hàm ý rằng Tao biết trong túi mày có cái gì.*

Xa xa phía sau cổng vòm là một con đường và các khu lán rộng, trông có vẻ như đang được xây dựng vào thời điểm xảy ra Xung Động. Clay không biết có bao nhiêu căn lán đã được dựng lên, nhưng gió đã thổi bay mất một số, giống như căn lán dài tại điểm kiểm soát cách đây khoảng bảy hay tám dặm gì đó. Những căn lán ấy dường như đang thờ trong gió nhẹ chiều hôm. Khu rạp xiếc đang được xây dựng dở dang, và khu giải trí đối diện với nó cũng vậy (Những bộ xương nhảy nhót trên dòng chữ AI DÁM CHƠI chạy dài trước mặt tiền của khu nhà). Chỉ có chiếc đu quay Ferris và khu Tháp Dù ở phía xa là dường như đã hoàn thiện, chẳng giống gì với những khu giải trí mà giống khu tra tấn tù nhân. Nhưng có một ngọn đèn, anh có thể thấy rõ: một ngọn đèn nhỏ, chắc chắn là chạy bằng pin, ở trên đỉnh Tháp Dù.

Phía sau Tháp Dù là một khu nhà màu trắng có viền đỏ, dài hàng trăm lát. Dọc hai bên hông tòa nhà có những đồng cỏ khô. Cứ cách khoảng 10 bộ lại có một lá cờ Mỹ đang bay phấp phới. Khu nhà được bao kín bằng đủ thứ cờ trang trí và có một dòng chữ lớn bằng sơn xanh ở mặt tiền

HỘI CHỢ ĐỊA HẠT MIỀN BẮC

HỘI TRƯỜNG KASHWAK

Nhưng tất cả những thứ đó đều không phải là thứ thu hút sự chú ý của họ. Giữa Tháp Dù và hội trường Kashwak là khu đất trống rộng hàng mẫu. Clay đoán đó là nơi tổ chức bán đấu giá gia súc, xe tải, nơi diễn ra các buổi hòa nhạc, và tất nhiên cũng là địa điểm của những màn pháo bông khai mạc và kết thúc hội chơi. Bao quanh khu đất trống là các cột điện và cột loa. Lúc này khu đất ấy chật cứng những người điện thoại. Bọn chúng đứng ép sát vào nhau, tất cả đều quay mặt nhìn chiếc xe buýt đang tiến lại gần.

Tất cả hy vọng của Clay về việc được nhìn thấy Johnny - và Sharon - ngay lập tức tan biến. Ý nghĩ đầu tiên của anh là phải có tới hơn năm nghìn người

điện thoại đang đứng chen chúc trong khu đất anh. Rồi anh trông thấy bọn chúng đứng tràn cả sang bãi đỗ xe đầy cỏ liền kề với khu triển lãm chính, và anh nghĩ đến con số tám, ít nhất là tám nghìn.

Người Rách Nát ngồi trên ghế chiếc xe buýt vốn trước kia thuộc về cậu học sinh lớp ba nào đó của trường Tiểu họ Newfield, và nhìn Clay với nét nhăn nhở thường trực trên mặt hằn cùng vết rách ở môi dưới làm lộ cả đôi hàng răng. Mà có thích không?

Cái cười nhăn nhở ấy dường như muốn hỏi Clay, và một lần nữa Clay lại phải nhắc nhở mình rằng một cái cười như vậy có thể mang bất cứ ý nghĩa nào.

“Vậy thì tối nay ai sẽ biểu diễn? Vince Gill? Hay bọn mày đã mời được Alan Jackson?” Đó là Tom. Ông ta cố tỏ ra hài hước, và Clay đánh giá cao ông ta về điểm đó, nhưng giọng ông ta lại thể hiện sự khiếp hãi.

Người Rách Nát vẫn nhìn Clay, và một nếp nhăn thẳng đứng xuất hiện giữa đôi mày của hắn, như thể có cái gì đó đang khiến hắn lo ngại.

Clay lái chiếc xe buýt chậm chậm tiến vào khu vực trung tâm, tới gần Tháp Dù bây giờ người điện thoại đang đứng câm lạng phía sau. Có rất nhiều xác chết nằm rải rác khắp nơi; và điều đó khiến Clay hình dung tới những con bọ bị chết trên bục cửa sổ sau một đợt giá rét. Anh cố giữ vững vô lăng. Anh không muốn để cho Người Rách Nát thấy các khớp tay mình đang trở nên trắng bợt.

Và hãy đi thật chậm. Rất dễ thôi. Hắn chỉ nhìn thôi mà. Còn về những chiếc điện thoại, có ai nghĩ đến thứ gì khác kể từ ngày Mừng một tháng Mười hay không?

Người Rách Nát giơ một bàn tay lên và chỉ một ngón tay bị vặn xoắn vào Clay. “Mày không được mang điện thoại,” Clay nói bằng cái giọng của hắn. “Mày là người điên.”

“Không, tao không có điện thoại, không ai trong chúng tao có điện thoại, mày hiểu điều đó, đúng không?”

Cái nhìn nhăn nhó của Người Rách Nát như muốn nói thế là tốt... nhưng nếp nhăn thẳng đứng kia vẫn còn đó. Có vẻ như hắn vẫn đang lo ngại về một chuyện gì đó. Có thể là lo ngại về những gì đang diễn ra trong đầu Clay.

Clay nhìn vào gương chiếu hậu khi họ tiến đến cuối đường. “Tom, ông có hỏi tôi rằng Cục Bắc có nghĩa là gì.” anh nói.

“Tha lỗi cho tôi, Clay, nhưng dường như tôi không mấy quan tâm đến chuyện đó nữa,” Tom nói. “Có lẽ vì đội quân tiếp tân quá đông làm tôi chẳng còn nghĩ được gì.”

“Không sao, nhưng chuyện này rất thú vị.” Clay tỏ vẻ sốt sắng.

“Được rồi, chuyện gì vậy chú?” Jordan hỏi. Chúa phù hộ Jordan. Tò mò cho đến phút cuối.

“Hội chợ Địa hạt Miền bắc không mấy thành công trong thế kỷ hai mươi,” Clay nói. “Chỉ là một bãi chôn bò với mấy gian hàng thủ công mỹ nghệ, và gia súc ở khu hội trường Kashwak... là nơi mà bọn chúng sẽ mời chúng ta dừng chân, có vẻ như thế.”

Anh liếc nhìn Người Rách Nát, nhưng Người Rách Nát không xác nhận cũng không có ý bác bỏ. Người Rách Nát chỉ nhăn nhó. Nếp nhăn thẳng đứng trên trán kia đã biến mất.

“Clay, cẩn thận!” Denise kêu lên bằng một giọng khản đặc.

Anh quay lại nhìn qua cửa kính xe và đập vội chân phanh. Một người phụ nữ với những vết thương nhiễm trùng ở cả hai chân bước ra khỏi đám đông câm lặng. Bà ta đi vòng qua Tháp Dù, dẫm lên những khung gỗ dựng trước cửa khu giải trí đã được tập kết ở đó khi Xung Động xảy ra, rồi bắt đầu chạy về phía chiếc xe buýt. Khi tới nơi, bà ta đập mạnh lên cửa kính bằng đôi bàn tay bẩn thỉu và bị vụn xoắn vì thấp khớp của mình. Những gì mà Clay thấy trên khuôn mặt người phụ nữ này không phải là vẻ trống rỗng vô hồn của phần đa những người điện thoại khác mà là vẻ kinh hoàng vì mất phương hướng. Một vẻ kinh hoàng quen thuộc. Anh là ai? Yêu tinh Nâu đã hỏi như vậy. Yêu tinh Nâu, một cô gái không chịu tác động trực tiếp của Xung Động. *Tôi là ai?*

Chín người điện thoại xếp thành một hình vuông gọn gàng bước theo người phụ nữ. Lúc này khuôn mặt bà ta chỉ cách Clay 5 hộ. Miệng bà ta cử động, và anh nghe thấy bốn từ, bằng đôi tai và bằng tâm trí: “Đem tôi theo anh.”

Chúng tôi không tới những nơi bà cần, thưa bà, Clay nghĩ.

Rồi những người điện thoại kéo bà ta trở lại với đám đông trên bãi cỏ. Bà ta vùng vẫy cố thoát ra, nhưng không có kết quả. Clay thoáng nhìn thấy ánh mắt của bà ta, và anh nghĩ tới đôi mắt của một người phụ nữ muốn được chuộc tội nếu có cơ hội. Nhưng có lẽ chỉ còn địa ngục đang chờ bà ta.

Một lần nữa Người Rách Nát lại giơ tay ra, lòng bàn tay ngửa lên và ngón trỏ chỉ thẳng về phía trước: *Lăn bánh.*

Người phụ nữ kia lại một dấu bàn tay trên cửa kính, góm ghiếc và rõ ràng. Clay nhìn qua dấu bàn tay ấy và cho xe tiếp tục lăn bánh.

“Tiếp tục nhé,” anh nói. “Cho mãi tới năm 1999, Hội chợ vẫn chẳng mấy thành công. Nếu ông sống ở vùng này vui chơi, hội hè, ông phải tới Hội chợ Fryeburg.” Anh nghe thấy giọng nói của mình giống như đang được tua trên một băng từ. Nói để mà nói. Điều đó khiến anh nhớ tới những người tài xế trên những chiếc Thuyền Vịt ở Boston. “Rồi sau đó, ngay trước khi bước sang thế kỷ mới, Cục Anh Địch quốc gia thực hiện một cuộc khảo sát đất đai. Mọi người đều biết khu Hội chợ này nằm gần Sockabasin Rez; những gì mà cuộc khảo sát này cho thấy là cực bắc của Hội trường Kashwakamak nằm trong khu vực bảo tồn. Trên danh nghĩa, nó nằm trong lãnh địa của người Anh Địch Micmac. Những người điều hành Hội chợ không có ai là người trong bộ lạc này. Họ đồng ý cho dọn bỏ các gian hàng nhỏ ở phía bắc của hội trường và dựng các khu liên hợp ở đó. Ngay lập tức Hội chợ Địa hạt Miền bắc trở thành hội chợ mùa thu lớn nhất ở Maine.”

Họ đã tới Tháp Dù. Clay cố lái chiếc xe len qua những đồng vật liệu ngổn ngang của khu vui chơi, những Người Rách Nát đã đập đập tay vào không khí, lòng bàn tay úp xuống. Clay dừng lại. Người Rách Nát đứng lên và bước ra cửa. Clay gạt cần mở cửa và Người Rách Nát bước xuống. Rồi hần quay lại nhìn Clay và làm một cử chỉ cúi chào.

“Hần đang định làm gì vậy?” Denise hỏi. Cô ta không nhìn rõ từ chỗ ngồi của mình. Không ai nhìn rõ.

“Hần muốn chúng ta xuống xe,” Clay nói. Anh đứng dậy. Anh có thể cảm nhận thấy chiếc điện thoại di động mà Ray đã đưa cho anh đang tì vào đùi. Khi nhìn xuống anh có thể nhìn thấy nó hần lên bên dưới lớp vải quần bò. Anh kéo chiếc áo sơ mi xuống, cố che kín chỗ hần ấy. Một chiếc điện thoại di động, thì sao, ai mà chẳng nghĩ về nó.

“Chúng ta có làm theo không?” Jordan hỏi. Giọng cậu bé đầy

“Không có nhiều lựa chọn,” Clay nói. “Đi nào, các vị, hãy vào xem hội chợ.”

5

Người Rách Nát dẫn họ lại chỗ đám đông câm lặng. Đám đông rẽ ra tạo một lối đi hẹp - không lớn hơn một chiếc cuống họng - từ phía sau Tháp Dù tới chiếc cửa đôi của Hội trường Kashwakamak. Clay và các bạn mình bước qua một bãi đỗ xe đầy xe tải (*Công ty giải trí New England* được viết trên hông xe, cùng lôgô của trò chơi tàu lượn). Rồi đám đông nuốt chửng lấy họ.

Chặng đường ấy dường như kéo dài vô tận đối với Clay. Một thứ mùi không thể chịu đựng nổi xộc thẳng vào họng anh, cho dù gió nhẹ đã làm nó dịu đi đôi chút. Anh biết chân mình đang cất bước, anh nhìn thấy chiếc áo đỏ của Người Rách Nát trước mặt mình, nhưng chiếc cửa đôi với những viền trắng, xanh và đỏ dường như mỗi lúc một xa. Anh ngửi thấy mùi bùn, mùi máu, mùi phân và mùi nước tiểu. Anh ngửi thấy mùi những vết thương nhiễm trùng, mùi thịt cháy, mùi mù. Anh ngửi thấy mùi quần áo đang mục rữa trên người những sinh vật này. Anh còn ngửi thấy một thứ mùi khác - một cái gì đó rất mới. Không chỉ đơn giản là mùi người điên.

Mình nghĩ đó là mùi viễn cảm. Và nếu đúng là thế, chúng ta chưa chuẩn bị sẵn sàng cho điều này. Nó quá mạnh đối với chúng ta. Nó đốt cháy não bộ, bằng cách nào đó, theo kiểu một dòng điện mạnh làm cháy dây dẫn trong một chiếc xe hơi hoặc...

“Giúp cháu đỡ cô ấy!” Jordan kêu lên. “Giúp cháu đỡ cô ấy, cô ấy đang bị ngất!”

Anh quay lại và thấy Denise đã khụy xuống. Jordan đang quỳ bên cạnh cô ta và vòng một cánh tay qua cổ cô ta; nhưng cô ta quá nặng đối với cậu bé.

Tom và Dan không kịp bước lên để giúp cậu bé. Hành lang cắt ngang bày người điện thoại quá hẹp. Denise ngừng đầu lên, và trong giây lát mắt cô ta bắt gặp mắt anh. Cái nhìn của một con hươu dính đạn. Cô ta nôn ra thứ nước nhờ nhờ, và đầu cô ta lại gục xuống. Tóc cô ta rũ xuống mặt giống như một tấm màn.

“Giúp cháu một tay!” Jordan lại la lên. Cậu bé bắt đầu khóc.

Clay quay lại và bắt đầu xô những người điện thoại sang hai bên để quỳ xuống bên Denise. “Tránh ra!” anh hét lên. “Tránh ra, cô ấy đang mang bầu, bọn chó chúng mày không thấy là cô ấy đang...”

Chiếc áo là thứ đầu tiên anh nhận ra. Chiếc áo cao cổ màu trắng bằng lụa mà anh vẫn thường gọi là áo bác sỹ của Sharon. Anh nghĩ đây là chiếc áo gọi tình nhất mà Sharon có, một phần vì cái cổ cao ấy. Anh thường luồn tay vào ngực nàng qua chiếc cổ áo ấy. Anh thích mân mê cho đến khi đầu vú nàng săn cứng và đội lớp vải áo lên.

Lúc này chiếc áo bác sỹ của Sharon bị đen ở một vài chỗ vì bùn và nâu xỉn ở vài chỗ khác vì máu. Nó bị rách một mảng dưới cánh tay. *Trông mẹ không thảm hại như phần lớn bọn họ*, Johnny đã viết như vậy, nhưng trông cô ấy lúc này rất tệ; dĩ nhiên đó không phải là Sharon Riddell, một người đã tới trường trong chiếc áo bác sỹ màu trắng và chiếc váy màu đỏ sẫm khi chồng mình đang ở Boston, chuẩn bị cho một công việc quan trọng là kết thúc những mối lo lắng của hai người về vấn đề tài chính và chứng minh cho nàng thấy rằng sự phàn nàn của nàng về “sở thích đắt tiền” của chồng mình là không công bằng và có phần thái quá. Mái tóc vàng sẫm của cô ấy bết lại thành từng lọn nhỏ. Mặt cô ấy bị rách ở nhiều chỗ, và một bên tai của cô ấy đã bị xé mất, chỉ còn cái lỗ ở bên đầu. Một thứ gì đó mà cô ấy đã ăn, màu nâu xỉn, dính lòng thòng hai bên khóe miệng, nơi mà anh vẫn thường hôn mỗi ngày trong suốt gần mười lăm năm. Cô ấy nhìn anh chăm chăm, một cái nhìn với ánh mắt đần độn và cái cười nhả nở thường thấy ở người điện thoại.

“Chú Clay giúp cháu với!” Jordan khóc to.

Clay quay lại. Sharon không còn nữa. Chỉ còn trong ký ức. Sharon đã không còn là Sharon kể từ khi Xung Động xảy ra, khi cô ấy cố gọi điện bằng chiếc điện thoại di động màu đỏ của Johnny.

“Tránh ra, lũ chó đẻ,” anh nói và gạt mạnh người phụ nữ từng là vợ anh sang một bên. Trước khi người phụ nữ ấy kịp lấy lại thăng bằng, anh đã chiếm lấy chỗ của cô t

“Người phụ nữ này đang có mang, vì vậy chúng mày hãy dẹp ra một chút, lũ chó chết.” Rồi anh cúi vòng cánh tay Denise qua vai mình, và đỡ cô ta đứng dậy.

“Tiến lên đi,” Tom nói với Jordan. “Để chú lách vào, chú đã đỡ được cô ấy.”

Jordan đỡ cánh tay của Denise lên đủ cao để Tom có thể khoác nó qua cổ ông ta. Ông ta và Clay đỡ cô ta đi hết chặng đường cuối dài khoảng một trăm lát tới chiếc cửa đôi của Hội trường Kashwakamak, nơi Người Rách Nát đang chờ họ. Đến lúc đó, Denise đã tỉnh lại và nói với họ rằng cô ta có thể tự đi được, rằng cô ta vẫn ổn, nhưng Tom vẫn đỡ cô ta. Clay cũng vậy. Nếu anh buông cô ta ra, có thể anh sẽ không cưỡng lại được và sẽ quay lại nhìn Sharon. Anh không muốn điều đó.

Người Rách Nát nhìn Clay với nụ cười nhăn nhó, và lần này ánh mắt hẳn có vẻ tập trung hơn. Gần giống như hẳn và Clay cùng chia sẻ một bí mật. Sharon? Anh băn khoăn. Phải chăng Sharon là bí mật đó.

Có vẻ không phải thế, bởi vì Người Rách Nát làm một điều bộ rất quen thuộc đối với Clay trong thế đã mất nhưng lại có vẻ kỳ quái ở nơi này: tay phải đưa lên má phải, ngón tay cái tì vào vành tai, ngón tay út liền sát miệng. Kiểu đang nghe điện thoại.

“Không – được – mang – điện – thoại,” Denise nói, rồi nói tiếp bằng giọng của chính mình: “Đừng làm thế, tao ghét trông thấy mày làm thế!”

Người Rách Nát không để ý đến cô ta. Hắn vẫn tiếp tục cái cử chỉ ấy, ngón cái tì vào tai và ngón út liền sát miệng, mắt vẫn nhìn Clay chăm chăm. Trong một giây thoáng qua, Clay tin chắc là hắn đã liếc nhìn xuống túi quần bò nơi chiếc điện thoại di động đang nổi cộm lên. Rồi Denise lại nói, kiểu ra lệnh quen thuộc của anh đối với Johnny: “Không – được - mang - điện - thoại.” Người Rách Nát có vẻ như muốn cười to, và cái miệng rách nát của hắn biến thành một hình dạng gớm ghiếc. Từ phía sau hắn, Clay cảm nhận thấy những ánh mắt nặng trĩu của bầy người điện thoại

Rồi từ phía cửa đôi của Hội trường Kashwakamak tự mở ra, và cái mùi từ trong đó xộc ra, cho dù có thể làm người buồn nôn, vẫn chẳng thấm vào đâu so với cái hỗn hợp mùi của bầy người điện thoại. Bên trong hoàn toàn tối; những bóng đèn dự phòng chạy bằng pin vẫn còn thoi thóp, nhưng hầu như chẳng phát ra tia sáng nào. Clay nghĩ việc những bóng đèn ấy vẫn còn sáng là một chuyện lạ, trừ phi bọn chúng đã để dành để đón tiếp anh và các bạn. Anh không dám chắc điều đó. Người Rách Nát không nói gì. Hắn chỉ mỉm cười và đưa tay ra hiệu cho bước vào.

“Sẽ rất vui đây,” Tom nói. “Denise, cô có chắc là có thể tự mình bước đi không?”

“Tôi tự đi được. Nhưng tôi phải làm một chút việc riêng đã.” Cô ta hít một hơi, rồi nhổ nước bọt vào mặt Người Rách Nát. “Phần mày đó, đồ chó chết.”

Người Rách Nát không nói gì. Hắn nhìn Clay với cái cười nhả nhở không thay đổi. Chỉ có hai người được chia sẻ bí mật.

6

Không ai đem thức ăn cho họ, nhưng có rất nhiều thùng đựng đồ ăn và Dan tìm thấy một chiếc xà beng ở góc phía nam của tòa nhà khổng lồ; trong một căn phòng để dụng cụ. Những người khác đứng quanh và xem ông ta cạy nắp chiếc thùng đựng bánh ngọt - tất nhiên chúng ta là người mất trí, Clay nghĩ, chúng ta ăn tối bằng Baby Ruths và ngày mai chúng ta ăn sáng Pay Days - và vừa lúc đó âm nhạc nổi lên. Và đó không phải là *Anh thấp sáng đời em* hay *Bước chân của chú voi con* phát ra từ những chiếc loa đại lấp ngoài kia, lần này hoàn toàn khác. Đó là một cái gì đấy rất chậm và nghiêm trang mà Clay đã từng nghe thấy, dù là từ nhiều năm trước. Nó tạo nên một cảm giác buồn bã và làm anh sờn gai ốc.

“Ôi Chúa tôi,” Dan nói khẽ. “Tôi nghĩ đấy là Albinoni.”

“Không,” Tom nói. “Đó là Pachellbell. Bài *Đại bác ở D Major*.”

“Đúng rồi,” Dan nói vẻ ngỡ ngàng.

“Hình như...” Denise bắt đầu, rồi dừng lại. Cô ta nhìn xuống giày của mình.

“Chuyện gì thế?” Clay hỏi. “Nói đi. Cô đang ở bên các bạn mình mà.”

“Nghe giống như là những ký ức,” cô ta nói. “Hình như đó là tất cả những gì bọn chúng có.”

“Đúng thế,” Dan nói. “Tôi nghĩ là...”

“Mọi người!” Jordan gọi. Cậu bé đang nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ nhỏ. Ô cửa sổ ấy khá cao và cậu ta phải kiễng chân lên. “Lại đây mà nhìn xem!”

Họ bước lại qua ô cửa sổ và đứng sát bên nhau nhìn ra ngoài. Trời gần như tối đen. Những cột loa và cột đèn hiện ra mờ mờ trông như những tên lính gác đêm. Phía xa hơn là hình khối của Tháp Dù với ngọn đèn duy nhất đang nhấp nháy. Và trước mặt họ, ngay thẳng trước mặt họ, hàng nghìn người điện thoại đang quỳ gối giống như những tín đồ Hồi giáo chuẩn bị cầu nguyện trong khi giọng ca của Johann Pachelbell đang lan tỏa trong bóng đêm. Và khi năm xuống, bọn chúng năm xuống đồng thời cùng một lúc, tạo nên một tiếng động lớn như gió thổi và làm những chiếc túi cùng những chiếc lon bay trên không trung.

“Giờ đi ngủ cho cả đội quân bị tẩy não,” Clay nói. “Nếu chúng ta cần phải làm điều gì đó thì phải ra tay ngay đêm nay.”

“Làm gì? Chúng ta có thể làm được gì?” Tom hỏi. “Chiếc cửa đôi đã bị khóa chặt. Tôi nghĩ tất cả các cửa khác cũng vậy.”

Dan giơ chiếc xà beng lên.

“Tôi không nghĩ như vậy,” Clay nói. “Thứ ấy chỉ có ích để bẫy nắp thùng thối, nhưng nên nhớ rằng nơi này từng là một sòng bạc.” Anh chỉ tay về phía đầu bắc của hội trường những dãy máy chơi đánh bạc đang hắt ra thứ ánh sáng mờ mờ dưới những bóng đèn dự phòng lẻ loi. “Chắc chắn những cánh cửa đôi đều có thể chống lại xà beng.”

“Thế còn cửa sổ?” Dan hỏi, rồi ông ta nhìn kỹ hơn và tự trả lời câu hỏi của mình. “Jordan, có thể.”

“Hãy kiểm cái gì ăn đã,” Clay nói. “Rồi hãy ngồi xuống và im lặng một lát. Chưa có đủ sự yên lặng.”

“Và làm gì?” Denise hỏi.

“À, mọi người có thể làm gì mà mình thích.” Clay nói. “Suốt hai tuần nay tôi chẳng vẽ vời gì, và bây giờ tôi bắt đầu thấy nhớ. Tôi nghĩ tôi sẽ vẽ về cái gì đó.”

“Chú không có giấy.” Jordan phản đối.

Clay mỉm cười. “Khi không có giấy, chú vẽ trong đầu mình.”

Jordan nhìn anh bằng ánh mắt ngờ vực, cố đoán xem có phải mình đang bị trêu chọc hay không. Khi biết chắc không phải là sự trêu chọc, cậu bé nói, “Như thế không thể tốt bằng vẽ trên giấy, đúng không chú?”

“Dưới một góc độ nào đó lại tốt hơn đấy. Thay vì phải xóa đi, chú chỉ việc nghĩ lại.”

Có một tiếng động mạnh và chiếc nắp thùng kẹo bung ra. “Lô tô!” Dan kêu to và nâng chiếc xà beng lên khỏi đầu. “Ai bảo một giảng viên đại học không biết làm gì trong đời thường?”

“Trông kìa,” Denise nói bằng giọng háo hức, và phớt lờ Dan. “Cả một núi kẹo Junior Mints!” Cô ta vục tay vào.

“Clay?” Tom hỏi.

“Hử?”

“Tôi đoán anh không trông thấy con trai, và vợ, cô Sand

“Sharon,” Clay nói. “Tôi không trông thấy họ.” Anh nhìn qua hông Denise. “Có cả kẹo Butterfinger à?”

Nửa giờ sau đó, họ đã ăn no kẹo và uống sạch những lon sô đa tìm thấy. Họ đã thử mở tất cả các cánh cửa và thấy chúng đều bị khóa chặt. Dan thử dùng xà beng và cuối cùng đành chịu thua. Tom nói rằng dù trông có vẻ như được làm bằng gỗ, nhưng kỳ thực những cánh cửa ấy được làm bằng thép.

“Có lẽ còn được nối với hệ thống báo động nữa,” Clay nói. “Nếu ông cứ hý hoáy với mấy cánh cửa ấy, cảnh sát khu bảo tồn sẽ đến tóm ông đi.”

Lúc này những người còn lại đang ngồi thành vòng tròn nhỏ trên tấm thảm giữa những chiếc máy chơi đánh bạc. Clay ngồi trên nền xi măng, quay lưng lại với chiếc cửa đôi mà Người Rách Nát đã đẩy họ qua đó với một cử chỉ chế giễu - *Xin hẹn gặp lại quý vị vào sáng mai.*

Suy nghĩ của Clay muốn quay trở lại cái cử chỉ chế giễu kiểu gọi điện thoại của hắn, nhưng anh cố cưỡng lại. Từ kinh nghiệm lâu năm của mình, anh biết cách tốt nhất để làm chuyện đó là phải hướng những suy nghĩ ấy vào một chuyện mới. Vì vậy anh ngồi tựa lưng vào cánh cửa gỗ có lõi thép bên trong, nhắm mắt lại, và hình dung ra một trang truyện tranh. Không phải là một trang trong *Bóng đen lang thang - Bóng đen lang thang* đã chết và không ai biết rõ điều đó hơn anh - mà là một trang trong một cuốn truyện mới. Hãy đặt tên nó là *Điện thoại di động*, nếu không thể tìm được cái tên khác phù hợp hơn, một trường thiên tiểu thuyết về cuộc chiến rùng rợn giữa bầy người điện thoại với một ít những người sống sót...

Chưa hẳn như vậy. Mới nhìn qua thì có vẻ là như vậy, những cánh cửa trông có vẻ làm bằng gỗ nhưng lại có lõi thép. Nhưng chắc chắn số lượng người điện thoại đã bị tiêu hao đi rất nhiều - đúng thế. Bao nhiêu kẻ trong bọn chúng đã bị chết vì bạo lực ngay sau Xung Động? Một nửa? Anh nhớ lại mức độ ác liệt của bạo lực và nghĩ có thể là hơn. Có thể lên tới bảy mươi hoặc tám mươi phần trăm. Rồi sự tiêu hao vì các vết thương nhiễm trùng, đánh giết, và vì sự đàn

độn. Thêm vào đó còn có cả sự tiêu hao do những người như anh và các bạn mình gây ra cho bọn chúng bằng cách tiêu diệt từng bầy một. Có bao nhiêu bầy đã bị những người bình thường tiêu diệt? Thực tế còn lại bao nhiêu bầy như thế này?

Clay nghĩ có thể họ sẽ được biết điều đó vào ngày mai, nếu tất cả những người điện thoại còn sống sót đều kéo đến để xem nghi lễ tử hình anh và các bạn, những người điên. Cứ chờ thì sẽ biết.

Chẳng sao. Bớt các tình tiết đi. Nếu anh muốn mô tả câu chuyện bằng các bức tranh, các tình tiết phải được rút gọn. Đó là luật bất thành văn. Tình trạng của người điện thoại có thể tóm tắt bằng ba từ: tổn thất lớn. Trông có vẻ vẫn còn rất nhiều, vô số, nhưng có lẽ lũ chim bồ câu đưa thư ngày xưa cũng nhiều như thế, cho đến khi bị tận diệt. Điều mà không ai nhận thấy là mỗi ngày số lượng những bầy đàn khổng lồ như vậy lại giảm bớt. Cho đến khi, thế đấy, cho đến khi chẳng còn một bầy nào. Tuyệt chủng. Vĩnh viễn.

Thêm vào đó, anh nghĩ, bọn chúng còn gặp phải vấn đề này nữa, đó là lỗi chương trình. Con sâu. Chuyện đó sẽ gây nên điều gì? Bọn chúng sẽ không thể sống sót lâu như lũ khủng long, dù là chúng có khả năng viễn cảm, viễn di, hay là gì đi chăng nữa.

Được, đủ cốt truyện. Nhưng bức tranh nền sẽ là gì? Ồ, Clay Riddell và Ray Huizenga, đúng thế. Họ đang đứng trong rừng. Ray đang cầm khẩu cò 45 của Beth Nickerson, nòng súng tì vào cằm và Clay đang cầm

Một chiếc điện thoại di động, tất nhiên là thế rồi. Chiếc điện thoại di động mà Ray đã nhặt được ở mỏ Gurleyville.

Clay (khiếp đảm): Ray, DỪNG LẠI! Điều đó thật vô nghĩa! Ông không nhớ à? Kashwak là vùng KHÔNG CÓ SÓNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG!

Không có hiệu quả! KA - POW! được viết bằng những chữ in hoa màu vàng chạy ngang bức tranh. Đầu Ray bay một nửa, máu tuôn xối xả. Cảnh phía sau, cảnh nền, là một đàn quạ đang bay lên.

Một bức tranh nền quá tuyệt, Clay nghĩ. Máu, phải có máu - ngày xưa thì chắc chắn là không qua được khâu kiểm duyệt, nhưng bây giờ mọi thứ đã khác.

Đứng bên cửa đôi của Hội trường Kashwakamak, Người Rách Nát đang làm cử chỉ gọi điện thoại, ngón tay cái tì vào mang tai, ngón tay út tì sát miệng. Sử dụng Denise làm một chiếc loa: Không - được - dùng - điện - thoại.

Được thôi. Bởi vì Kashwak là một vùng Không - Điện - Thoại.

Ray đã chết một cách vô nghĩa... vậy thì tại sao điều đó không làm anh cảm thấy buồn trong lúc này?

Clay ý thức được rằng anh đang ngủ gật, chuyện thường xảy ra khi anh vẽ các bức tranh trong đầu mình.

Ray đã chết vì một chiếc điện thoại di động vô dụng.

Hay không phải thế? Lúc này Clay trông thấy một bức tranh khác. Lần này là một dẫn đoạn, anh có thể biết chính xác điều đó dựa vào kiểu đường viền của nó.

Ray đang cầm chiếc điện thoại di động góm ghiếc và mẫu giấy ghi một số điện thoại trên đó. Ngón tay cái của Ray đã che kín tất cả các con số, trừ mã vùng của Maine.

RAY (O.S): Đến thời điểm thích hợp, bấm số ghi trên mẫu giấy này. Anh sẽ biết khi nào thì thích hợp. Tôi phải hy vọng là

Không thể gọi cho ai ở Kashwak, Ray ọ, bởi vì Kashwak là vùng Không – phủ - sóng. Cứ hỏi Hiệu trưởng Harvard thì sẽ biết.

Và để tiếp nối câu chuyện, lại có một bức tranh nữa với đường viền kiểu vỏ sò. Đó là Lộ 160. Tiền cảnh là một chiếc xe buýt nhỏ màu vàng với dòng chữ TRƯỜNG MAINE QUẬN 38 NEWFIELD in đậm trên hông xe. Xa xa ở phía sau là dòng chữ KASHKAK = NO - FO nằm vắt ngang qua đường. Một lần nữa, các chi tiết hiện ra thật đáng khiếp sợ: những vỏ lon dưới rãnh, một chiếc áo phông vướng trên cành cây, và ở phía xa, một tấm vải bạt bay bay trên cái cây trông giống chiếc lưới dài màu nâu. Phía trên chiếc xe buýt là bốn hình tròn thể hiện lời nhân vật. Những lời thoại thể hiện trong đó không phải là những gì mà họ đã thực sự nói. Nhưng điều đó không quan trọng.

Clay nghĩ có lẽ anh biết trí não của mình định đi tới đâu.

DENISE: Đây là nơi bọn chúng...?

TOM: Đây là nơi bọn chúng thực hiện việc định dạng, đúng vậy. Đứng vào hàng chờ, gọi một cú điện thoại, và tiến lên. Cô đã trở thành một người trong bọn chúng. Không có gì đơn giản hơn.

DAN: Tại sao lại là ở đây? Tại sao không phải là trên sân Hội chợ?

CLAY: Ông không nhớ à? Kashwak - không - phủ - sóng. Bọn chúng bắt mọi người xếp hàng tại nơi còn sóng điện thoại. Bước qua đó là mất sóng. Vạch số không.

Một bức tranh khác. Thể hiện rõ Người Rách Nát với những đường nét đặc trưng, nổi bật nhất là cái miệng rách nát với nụ cười quái dị thường trực. Ray đã nghĩ đến chuyện gì đó liên quan đến việc gọi điện thoại. Không hiểu sao ông ta lại quên mất là ở nơi này không có sóng. Có lẽ mình phải sang Quebec

để xin một vạch sóng cho điện thoại mà ông ta đã đưa cho mình. Buồn cười thật, nhưng còn có chuyện buồn cười hơn. Mình đã cầm lấy nó! Đúng là ngớ ngẩn.

Vậy có nghĩa là Ray đã chết một cách vô ích? Có lẽ thế, nhưng một bức tranh khác đang hình thành. Bên ngoài, Pachelbel đã nhường chỗ cho Fauré, và Fauré đã chỗ cho Vivaldi. Những bản nhạc phát ra từ loa phóng thanh thay vì các dàn đài đĩa. Những chiếc loa phóng thanh đen s nổi lên trên nền trời, với những khu vui chơi đang xây dựng dở dang ở phía sau; ở hậu cảnh là Hội trường Kashwakamak. Và để nhấn mạnh, một chi tiết được bổ sung vào đó, chi tiết mà nhờ nó Clay Riddell đã được người ta biết tới...

Anh mở mắt ra và ngồi dậy. Những người khác vẫn ngồi nguyên trên tấm thảm ở góc phòng phía bắc. Clay không biết mình đã ngồi tựa lưng vào cánh cửa được bao lâu, nhưng anh thấy mông mình đã bắt đầu tê dại.

Này mọi người, anh cố cất tiếng gọi, nhưng không có âm thanh nào phát ra. Miệng anh khô cứng. Tim anh đập loạn xạ. Anh hắng giọng và cố thử một lần nữa. Này mọi người! Anh nói, và những người kia nhìn quanh. Có cái gì đó trong giọng nói của anh khiến Jordan đứng dậy, Tom cũng đứng lên theo.

Clay bước lại phía họ. Anh có cảm giác mình đang bước đi bằng đôi chân vay mượn - có lẽ đôi chân anh vẫn chưa tỉnh giấc hẳn. Vừa đi anh vừa cho tay vào túi và móc ra chiếc điện thoại di động. Vì chiếc điện thoại ấy mà Ray đã chết, trong một giây phút thiếu tỉnh táo để nhớ ra rằng ở đây, tại Hội chợ Địa hạt Miền bắc, điện thoại di động không hoạt động vì không có sóng.

8

“Nếu nó không hoạt động, anh còn cầm nó làm gì?” Dan hỏi. Ông ta có vẻ quan tâm vì sự phẫn khích của Clay, nhưng rồi nhanh chóng xì hơi khi thấy cái

vật mà Clay đang cầm không phải là một chiếc chìa khóa Tẩu - thoát - khỏi - trại - giam mà là một chiếc điện thoại di động đáng nguyên rủa. Một chiếc Motorola đã bị nứt vỡ. Những người khác nhìn chiếc điện thoại bằng vẻ tò mò xen lẫn khiếp hãi.

“Cho tôi hỏi vài câu nhé,” Clay nói. “Được chứ hả?”

“Chúng ta có cả một đêm,” Dan nói. Ông ta gỡ cặp kính xuống và bắt đầu lau. “Nhưng bắt đầu được rồi đấy.”

“Các ông đã dừng lại tại Trạm mua bán Newfield để tìm đồ ăn và thức uống”, Clay nói, “và các ông đã tìm thấy chiếc xe buýt màu vàng.”

“Chuyện ấy như đã xảy ra từ hàng tỉ năm trước.” Denise nói. Cô ta tru môi thổi b các sợi tóc bám trên mặt mình.

“Ray đã tìm thấy chiếc xe buýt,” Clay nói. “Các ghế ngồi khoảng mười hai...”

“Chính xác là mười sáu,” Dan nói. “Được viết trên bảng đồng hồ.”

“Ghế mười sáu, có chỗ trống phía sau ghế cuối để cất ba lô. Rồi các ông tiếp tục lên đường. Và khi các ông tới mỏ đá Gurleyville, tôi cá là chính Ray đã đề nghị mọi người dừng lại tại đó.”

“Đúng là thế, anh đã thắng,” Tom nói. “Ông ta nghĩ chúng tôi có thể dừng lại để làm một bữa ăn nóng và nghỉ ngơi. Sao anh biết chắc như vậy, Clay?”

“Tôi biết vì chính tôi đã vẽ ra cảnh đó.” Clay nói, và điều này cũng gần đúng sự thực, bởi vì anh như nhìn thấy bức tranh ấy đang hiện ra trong đầu. “Dan này, ông và Denise với Ray đã xóa số hai bảy. Bảy thứ nhất bằng xăng, bảy thứ

hai bằng thuốc nổ. Ray biết cách sử dụng nổ vì ông ấy đã từng là công nhân xây dựng đường cao tốc.”

“Chết tiệt,” Tom thở mạnh. “Ông ấy lấy thuốc nổ từ cái mỏ đá ấy, đúng không nhỉ? Trong khi chúng tôi đang ngủ. Chắc chắn là thế - chúng tôi ngủ say như chết.”

“Chính Ray cũng là người đã đánh thức chúng tôi dậy.” Denise nói.

Clay nói, “Tôi không biết đó có phải là thuốc nổ đina-mit không hay là một loại thuốc nổ khác, nhưng tôi gần như tin chắc ông ta đã biến chiếc xe buýt thành một quả bom trong lúc mọi người đang ngủ.”

“Ở phía sau,” Jordan nói. “Trong khoang hành lý.”

Clay gật đầu.

Jordan xiết chặt đôi bàn tay mình thành nắm đấm. “Theo chú có bao nhiêu thuốc nổ ở đó?”

“Không thể biết trước khi nó đã được kích nổ.

“Để tôi nói xem có đúng không nhé,” Tom nói. Bên ngoài, Vivaldi đã nhường chỗ cho Mozart - Một tiểu phẩm đêm khuya. Những người điện thoại chắc chắn đã tiến hóa qua mốc Debby Boone. “Ông ta nhét một quả bom vào phía sau chiếc xe... rồi biến chiếc điện thoại di động thành thiết bị kích nổ?”

Clay gật đầu. “Đó là điều tôi tin chắc. Tôi nghĩ ông ta đã tìm thấy hai chiếc điện thoại trong khu lán ở mỏ đá.Theo tôi, chắc chắn là phải có hàng chục chiếc, để cấp cho người làm. Chúa cũng biết là những thứ ấy bây giờ rẻ đến mức nào. Vậy là ông ta đã chế một chiếc thành thiết bị kích nổ. Có lẽ các vụ đánh bom ở Iraq cũng được kích nổ kiểu đó.”

“Ông ấy làm điều đó trong lúc mọi người đang ngủ à?” Denise hỏi. “Và ông ấy không nói cho chúng ta biết?”

Clay nói, “Ông ấy không nói để mọi người không nghĩ về nó.”

“Và tự sát để nó biến khỏi đầu óc ông ta,” Dan nói. Rồi ông ta bật ra tiếng cười cay đắng. “Thôi được, phải công nhận ông ta là một người hùng! Nhưng ông ta đã quên rằng điện thoại di động không thể hoạt động trong khu vực này, một khi chúng ta đã đi qua các khu lều tái định dạng! Tôi cược là ở đây không hề có sóng điện thoại.”

“Đúng vậy,” Clay nói. Anh mỉm cười. “Đó là lý do tại sao Người Rách Nát lại để cho tôi mang chiếc điện thoại này vào đây. Hẳn không biết tôi dùng nó để làm gì - tôi không tin là chúng có tư duy thực sự - nhưng dù sao thì...”

“Không giống như chúng ta, bọn chúng không tư duy,” Jordan nói. “Và sẽ không bao giờ tư duy.”

“... nhưng hẳn không quan tâm, bởi vì hẳn biết chiếc điện thoại sẽ không hoạt động. Tôi thậm chí không thể tự làm cho mình nhiễm Xung Động, bởi vì Kashwak là vùng không phủ sóng.”

“Vậy tại sao anh lại cười?” Denise hỏi.

“Bởi vì tôi biết một điều mà hẳn không biết,” Clay nói. “Một điều mà bọn chúng không biết”. Anh quay sang Jordan. “Cháu có biết lái xe không?”

Jordan có vẻ ngạc nhiên. “Nhưng, cháu mới mười hai tuổi. Cháu muốn nói là, tại sao chú lại hỏi như vậy?”

“Cháu chưa bao giờ lái xe điện trong công viên? Một chiếc xe trượt tuyết?”

“Chắc chắn là có rồi... có lần cháu đã thử lái một chiếc xe kéo nhỏ ở...”

“Thế là đủ. Chúng ta sẽ không đi quá xa. Giả dụ là, tức là thế này, bọn chúng để chiếc xe buýt lại bên Tháp Dù. Và chắc chắn là như thế. Chú không nghĩ bọn chúng biết lái xe, cũng như chúng không thể có tư duy thực sự.”

Tom nói, “Clay, anh mất trí rồi à?”

“Không,” anh nói. “Bọn chúng có thể cứ tổ chức hành quyết những người đã cả gan xóa sổ cả bầy người điện thoại trên sân vận động ảo của chúng vào ngày mai, nhưng chúng ta sẽ không tham dự trò chơi ấy. Chúng ta sẽ thoát khỏi nơi này.”

9

Những chiếc cửa sổ nhỏ rất kiên cố, nhưng chiếc xà beng của Dan đủ sức để độ với độ cứng của kính. Dan, Tom và Clay thay nhau hết đập lại bầy, cho đến khi những khung kính bung ra. Rồi Denise cởi chiếc áo len của mình ra và lót lên bệ cửa.

Cháu không sợ chứ, Jordan?” Tom hỏi.

Jordan gật đầu. Cậu bé có vẻ rất khiếp hãi - môi cậu bé trắng bệch - nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh. Bên ngoài, nhạc ru của người điện thoại đã lại quay về với Pachelbel – với một bản nhạc mà Denise gọi là âm thanh của hồi ức.

“Cháu không sao,” Jordan nói. “Cháu nghĩ một khi đã bắt đầu, cháu sẽ thấy ổn hơn.”

Clay nói, “Tom có thể luồn qua...”

Đứng sTom nhìn chiếc cửa sổ nhỏ, không rộng quá 18 in sơ, và lắc đầu.

“Cháu làm được mà.” Jordan nói.

“Vậy thì tốt. Cháu nói lại cho chú nghe xem nào.”

“Đi lại phía sau chiếc xe buýt. Nhìn kỹ xem có đúng là có thuốc nổ không, nhưng đừng sờ vào. Tìm chiếc điện thoại còn lại.”

“Đúng rồi. Hãy bật nó lên. Nếu nó chưa được bật...”

“Cháu biết, phải đảm bảo là nó đã được bật lên.” Jordan nhìn Clay như muốn nói: Cháu không đến nỗi ngốc như chú tưởng. “Rồi khởi động xe...”

“Không, đừng đi tắt...”

“Kéo ghế ngồi lại phía trước để có thể chạm chân đến cái bàn đạp, rồi khởi động xe.”

“Đúng rồi.”

“Cho xe chạy giữa Tháp Dù và khu Giải trí. Đi thật chậm. Xe có thể chạy qua những mảng vật liệu của khu Giải trí, và có thể có những tiếng nổ lép bép dưới bánh xe, đừng để cho xe dừng lại.

“Chính xác.”

“Cho xe tiến gần bọn chúng tới mức tối đa.”

“Đúng thế. Rồi quay trở lại đây, bên dưới chiếc cửa sổ này. Như vậy hội trường này sẽ ngăn cháu với khối thuốc nổ.”

“Chúng ta mong chờ một vụ nổ.” Dan nói.

Clay cúi xuống hôn lên má Jordan. “Chú yêu cháu, cháu biết đấy.” anh nói.

Jordan ôm anh thật chặt. Rồi đến lượt Tom. Và Denise.

Dan chìa tay ra và nói, “Ồ, tuyệt lắm.” rồi ôm lấy Jordan theo kiểu ôm của gấu. Clay, vốn không thích Dan Hartwick lắm, lúc này cảm thấy quý mến ông ta hơn vì cử chỉ ấy.

10

Clay bế Jordan lên. “Nhớ nhé,” anh nói, “cũng giống như một cú lặn thôi, có điều thay vì rơi xuống nước thì cháu sẽ rơi xuống đồng rơm. Đưa tay chụm lên đầu đi.”

Jordan chụm tay lên đầu, rồi đưa qua ô cửa sổ. Mặt cậu bé xanh xám hơn bao giờ hết; những đốm tàn nhang nổi lên như những vết bồng. Cậu bé sợ, và Clay không trách cậu bé vì điều đó. Cậu bé sắp rơi xuống từ độ cao 10 bộ, và cho dù là rơi xuống cỏ, chắc chắn cú rơi ấy không dễ chịu gì. Clay hi vọng cậu bé nhớ chụm tay lại trên đầu và lao đầu xuống trước. Mọi chuyện sẽ hỏng hết nếu cậu bé nằm đó với chiếc cổ bị gãy.

“Cháu có cần chú đếm đến ba không, Jordan?” anh hỏi.

“Không! Chú làm đi trước khi cháu tè ra quần!”

“VẬY thì duỗi tay nào!” Clay kêu lên, và hất mạnh tay. Jordan lao qua cửa sổ và biến mất. Clay không nghe thấy tiếng rơi. Tiếng nhạc quá lớn.

Những người khác đứng dồn lại bên cửa sổ; bệ cửa sổ cao hơn đầu họ một chút. “Jordan?”. Tom kêu lên. “Jordan, cháu đâu rồi?”

Không có tiếng trả lời, và Clay nghĩ có lẽ Jordan đã bị gãy cổ thật rồi. Rồi anh nghe thấy cậu bé nói run run, “Cháu đây. Chết tiệt, đau quá. Cháu bị trật khớp tay. Bên trái. Đau quá. Đợi cháu một lát...”

Họ đợi. Denise cầm tay Clay và bóp chặt.

“Được rồi, Jordan nói. “Nó cử động được rồi. Chắc là không sao đâu, nhưng có lẽ cháu phải đi gặp cô y tá nhà trường.”

Mọi người ười to hơn mức cần thiết.

Tom đã buộc chiếc chìa khóa xe vào một sợi dây gập đôi, và buộc sợi dây vào dây thắt lưng của ông ta. Clay lại đan các ngón tay vào nhau và Tom trèo lên đó. “Chú sẽ thả chìa khóa xuống cho cháu. Sẵn sàng chưa?”

“Rồi.”

Tom bám lấy bệ cửa sổ, nhìn ra, rồi ròng dây lưng xuống. “Tốt rồi, cháu đã lấy được rồi,” ông ta nói. “Bây giờ nghe chú nhé. Tất cả những gì mọi người muốn là cháu hãy làm những gì mà cháu có thể làm. Nếu cháu không làm được, sẽ chẳng có ai phạt cháu. Cháu hiểu không?”

“Vâng ạ.”

“VẬY thì đi đi, bé con.” Ông ta nhìn theo trong mấy giây, rồi nói, “Cậu bé đang đi rồi. Chúa phù hộ cậu ấy, một cậu bé thật dũng cảm. Cho tôi xuống đi.

11

Jordan đi về phía bầy người điện thoại đang ngủ. Clay, Tom, Denise và Dan đi về phía bên kia phòng. Ba người đàn ông lật chiếc máy bán hàng đã bị phá hỏng xuống rồi đẩy sát vào tường. Clay và Dan có thể dễ dàng nhìn ra ngoài qua những chiếc cửa sổ bằng cách đứng lên chiếc máy bán hàng ấy; riêng Tom thì phải kiễng chân. Clay kê lên đó một phiến đá để Denise cũng có thể trông thấy, và cầu nguyện để cô ta đừng bị ngã.

Họ thấy Jordan đi ngang qua chỗ bầy người đang ngủ, dừng lại mấy giây như để tính toán, rồi rẽ trái. Clay nghĩ anh vẫn tiếp tục trông thấy một hình người chuyển động, dù lý trí nói với anh rằng Jordan đã đi khuất, và lúc này đang đi vòng qua chỗ bầy người điện thoại.

“Theo anh thì phải mất bao lâu thì cậu ta mới trở lại?” Tom hỏi.

Clay lắc đầu. Anh không biết. Điều ấy tùy thuộc nhiều biến số - quy mô của bầy người chỉ là một trong những biến số ấy.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bọn chúng kiểm tra phía sau

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Jordan kiểm tra phía sau xe và không tìm thấy thuốc nổ?” Dan hỏi, và Clay cố kiềm chế để bắt ông ta phải im miệng lại.

Thời gian nặng nề trôi đi. Ngọn đèn đỏ nhỏ xíu trên đỉnh Tháp Dù nhấp nháy. Pachelbel lại một lần nữa nhường chỗ cho Fauré, và Fauré nhường chỗ cho Vivaldi. Clay thấy mình đang nhớ tới đứa bé bị ngã khỏi chiếc xe đẩy trong lúc đang ngủ, và người đàn ông đi cùng đứa bé ấy – có lẽ không phải là cha của nó - đã ngồi xuống bên nó và nói Gregory hôn nó, làm nó nín khóc ngay. Anh nhớ tới ông già khoác chiếc tay nải đang nghe bản *Bước chân của*

chú voi con và nói Dodge cũng rất vui. Anh nhớ tới những chiếc lều xô số lô tô thời anh còn bé, nhớ tới người đàn ông vừa gào lên trong loa *Vitamin ánh sáng!* vừa lôi mấy lọ B - 12 ra khỏi chiếc thùng. Dù vitamin D mới đúng là vitamin ánh sáng.

Thời gian có vẻ như mỗi lúc một trôi chậm lại, và Clay bắt đầu mất hy vọng. Lẽ ra lúc này họ đã phải nghe thấy tiếng động cơ xe.

“Có lẽ trục trặc chuyện gì đó.” Tom nói nhỏ.

“Có lẽ không phải thế.” Clay nói. Anh cố không để giọng nói của mình thể hiện sự lo âu nặng trĩu trong tim.

“Không, Tom nói đúng đấy,” Denise nói. Cô ta có vẻ như sắp khóc. Tôi rất yêu cậu bé, lẽ ra bây giờ cậu ấy đã phải trở lại mới đúng.”

Y kiến của Dan nghe lạc quan một cách đang ngạc nhiên. “Chúng ta không biết cậu bé gặp chuyện gì. Hãy hít thở sâu và cố kiềm chế trí tưởng tượng của các vị.”

Clay thử làm theo và đã thất bại. Bây giờ thì anh trông chờ từng giây. Bản *Ave Maria* của Schubert vang trên các loa phóng thanh. Anh nghĩ, anh sẵn sàng bán linh hồn để được nghe một bản rock and roll thực sự - Chuck Bery hát. “Oh, Carol,” U2 hát “Khi tình yêu đến thị thành”...

Bên ngoài, chẳng có gì ngoài bóng tối và những vì sao, cùng ngọn đèn đỏ chạy bằng pin trên đỉnh Tháp Dù.

“Đỡ tôi lên bệ cửa sổ,” Tom nói rồi nhảy xuống khỏi chiếc máy bán đồ “Tôi sẽ cố chui qua và sẽ tìm được cậu ta.”

Clay bắt đầu, “Tom, nếu tôi đoán sai về chuyện có thuốc nổ cài ở sau chiếc xe...”

“Thuốc nổ cái chết tiệt!” Tom nói như sắp hóa điên. “Tôi chỉ muốn tìm...”

“Này!” Dan kêu lên, và rồi: “Này, ổn rồi! CẬU BÉ ĐÂY RỒI!” Ông ta đấm mạnh tay vào chỗ tường bên cạnh cửa sổ.

Clay quay lại và thấy ánh đèn pha lóe sáng trong bóng đêm. Một dải sương mù đang bắt đầu nổi lên, và đèn pha giống như đang xuyên qua màn khói. Ánh đèn lóe lên rồi lại lịm đi, rồi lại lóe lên, và Clay có thể trông thấy rõ Jordan đang ngồi trên ghế lái của chiếc xe buýt và cố tìm hiểu xem cái gì điều khiển cái gì.

Lúc này ánh đèn pha bắt đầu bò về phía trước. Đèn cao.

“Đúng thế, cưng,” Denise nói như nín thở. “Cứ thế, bé cưng.” Đứng trên bệ đá, cô ta một tay nắm chặt tay Dan, tay còn lại nắm chặt tay Clay. “Giỏi lắm, cứ thế tiến lên.”

Ánh đèn pha xoay chiều chĩa về hướng khác, rọi những hàng cây phía rìa bên trái của bầy người điện thoại.

“Cậu bé đang làm gì vậy?” Tom hỏi bằng giọng gần rên rỉ.

“Đó là chỗ khu Giải trí nhô ra một chút,” Clay nói. Không sao đâu.” Anh ngáp ngừng. “Tôi nghĩ là sẽ ổn.” Chừng nào chân cậu bé không bị trượt. Chừng nào cậu ta không nhăm chân phanh với chân ga, và đâm thẳng vào khu giải trí rồi mắc kẹt ở đó.

Họ chờ đợi, và ánh đèn pha lại rọi về hướng ban nãy, chiếu sáng hông Hội trường Kashwakamak. Và qua ánh đèn pha, Clay hiểu ra tại sao Jordan lại phải

mất nhiều thời gian như vậy. Không phải tất cả bọn người điện thoại đều nằm. Hàng chục kẻ - có lẽ là những kẻ bị cài đặt chương trình có lỗi - đang đi lang thang trong khu đất. Những bóng đen lang thang vô mục đích, vấp ngã rồi lại đứng lên, cố bước qua những thân hình đang nằm dưới đất, trong khi bản Ave của Schubert đang tràn đầy bóng đêm. Một kẻ trong số đó, một nam thanh niên mang một vết thương dài giữa trán, tiến lại gần người và lấy tay lần dọc theo bức tường giống người mù.

“Đến đó là được rồi, Jordan,” Clay thì thầm khi trông thấy ánh đèn pha rọi lên những cột loa ở phía bên kia của khu đất rộng ngoài trời. “Đỗ xe lại và chạy về đây ngay.”

Cứ như là Jordan đã nghe thấy anh nói. Ánh đèn pha dừng lại. Trong giây lát, chỉ thấy những bóng hình lang thang của những người điện thoại không ngủ và màn sương mù đang dâng lên phía trên bãi thân người đang nằm sát vào nhau ngoài kia. Rồi họ nghe thấy tiếng động cơ rồ lên - cho dù trong tiếng nhạc chát chúa - và ánh đèn pha chồm về phía trước.

“Không, Jordan, cháu đang làm gì vậy?” Tom la lên.

Denise co rúm người lại và nếu Clay không kịp đưa tay đỡ lưng cô ta, cô ta đã ngã lăn xuống đất.

Chiếc xe nhảy chồm chồm vào giữa bầy người điện thoại đang nằm ngủ. Bên trên bầy người. Ánh đèn pha lúc chiếu xéo lên trên, khi chiếu ngang trước mặt, và lúc này đang chĩa thẳng về phía họ. Chiếc xe buýt lạng sang trái, trở về hướng cũ, rồi lại lạng sang phải. Một người điện thoại lang thang nổi lên giữa chùm ánh sáng của cả bốn chiếc đèn pha, rõ mồn một. Hai tay anh ta giơ lên như cầu thủ bóng đá vừa ghi được bàn thắng.

Jordan lái chiếc xe vào giữa bầy người và cho xe dừng lại, đèn pha vẫn chiếu sáng. Giơ tay lên che mắt cho đỡ chói. Clay có thể trông thấy một bóng người

bé nhỏ - rất dễ phân biệt với những bóng người còn lại qua sự nhanh nhẹn của nó – chui ra khỏi cửa hông của chiếc xe và bắt đầu mở đường tiến về phía Hội trường Kashwakamak. Rồi Jordan ngã và Clay nghĩ là cậu bé đã gặp rắc rối. Máy giầy trôi qua, và Dân kêu lên. “Kia rồi, thằng nhóc kia rồi!” và Clay lại trông thấy cậu bé, lúc này đã nhích thêm được khoảng mười iát về phía bên trái nơi cậu bé vừa ngã xuống. Chắc chắn là Jordan đã bò một đoạn qua những thân người đang nằm kia trước khi cố đứng dậy.

Khi Jordan bước vào vùng chiếu sáng của những chiếc đèn pha, cách chiếc xe khoảng bốn mươi bộ, lần đầu tiên họ trông thấy rõ cậu bé. Không nhìn thấy khuôn mặt, vì ánh đèn chiếu từ phía sau, mà chỉ nhìn rõ cái cách di chuyển kì dị của cậu bé qua những thân người điện thoại. Những người điện thoại nằm dưới đất chẳng khác gì những xác chết, những kẻ lang thang ở xa thì không đáng quan tâm. Nhưng một vài kẻ lang thang ở gần đã đưa tay chộp cậu bé. Jordan cúi người tránh được hai kẻ, nhưng kẻ thứ ba, một người phụ nữ, đã túm được chòm tóc của cậu bé.

“Để cho thằng bé yên!” Clay gầm lên. Anh không nhìn thấy người phụ nữ ấy, nhưng không hiểu sao anh tin chắc rằng đó chính là người phụ nữ đã từng là vợ anh. “Để cho nó đi!”

Cô ta không chịu buông tay, nhưng Jordan đã nắm được cổ tay cô ta, vặn chéo, quỳ xuống một bên gối, và thoát khỏi tay cô ta. Người phụ nữ lại giơ tay chộp, lần này suýt nắm được lưng áo sơ mi của Jordan, nhưng rồi cô ta vấp ngã.

Clay trông thấy rất nhiều người điện thoại bị lỗi chương trình đang bu lại chỗ chiếc xe buýt. Có vẻ như ánh đèn pha đã cuốn hút bọn họ.

Clay nhảy xuống khỏi chiếc máy bán hàng (lần này Dan phải đỡ cho Denise khỏi ngã) và cầm chiếc xà beng lên. Rồi anh lại nhảy lên và nhìn ra ngoài cửa sổ. “Jordan!” anh cất tiếng gọi.

Jordan nhìn lên và vấp phải một cái gì đó - một cánh tay, một cẳng chân, một cái cổ. Khi cậu bé đang đứng dậy, một bàn tay thò ra từ trong bóng đêm và túm lấy cổ họng cậu bé.

“Chúa ơi, không!” Tom thì thầm.

Jordan lao mình về phía trước, và thoát khỏi bàn tay kia. Cậu bé loạng choạng tiến về phía Hội trường. Clay thấy rõ đôi mắt mở to đầy khiếp hãi, và khi Jordan tới gần hơn, anh có thể nghe thấy tiếng thở hỗn hển của cậu bé.

Không thoát được, anh nghĩ. Không thể thoát. Và lần này quá gần, quá gần.

Nhưng Jordan đã thoát. Hai người điện thoại lúc này đang loạng choạng gần bức tường hoàn toàn không để ý đến Jordan khi cậu bé chạy qua chỗ bọn họ về phía đầu bên kia Hội trường. Cả bốn người nhảy xuống khỏi chiếc máy bán hàng và chạy băng qua hội trường như một đội đua, Denise với cái bụng chửa của cô ta dẫn đầu.

“Jordan!” cô ta vừa kêu to vừa cố kiểm soát chân lên. “Jordan, cháu đâu rồi? Lạy Chúa, hãy lên tiếng đi!”

“Cháu đây,” một giọng nói hỗn hển cất lên. “Ở đây.” Một tiếng thở hỗn hển khác. Clay lơ mơ nhận thấy Tom đang cười và đâm vào lưng anh. “Không ngờ” - úi - ui - “chạy trên thảm người lại... vất vả đến thế.”

“Cháu làm gì vậy?” Clay hét lên. Anh cúi vì không thể ôm chầm lấy Jordan và hôn lên khắp khuôn mặt cậu bé. Anh điên người vì không thể nhìn thấy cậu bé. “Chú nói là tới gần bọn chúng, chứ có phải là lái qua người bọn chúng đâu!”

“Cháu làm thế” - úi - úi - là vì thầy Viện trưởng.” Giọng Jordan vừa có vẻ như thách thức, vừa có vẻ như sắp đứt hơi. “Bọn chúng đã giết thầy Viện trưởng. Bọn chúng và Người Rách Nát của chúng. Bọn chúng và tay Hiệu trưởng Harvard khốn kiếp của chúng. Cháu muốn bọn chúng phải trả giá. Cháu muốn hẳn phải trả giá.”

“Cháu làm gì mà mãi mới khởi động xe thế?” Denise hỏi. “Mọi người chờ sốt cả ruột!”

“Có hàng chục kẻ không ngủ mà cứ đi lang thang” Jordan nói. “Có khi đến hàng trăm. Vì rút chương trình hình như đang lan rất nhanh. Bọn chúng cứ đi lang thang vô phương hướng, hoàn toàn mất hết nhận thức. Cháu cứ phải tránh bọn người đó. Mãi cháu mới tới được chỗ chiếc xe. Rồi...” Cậu bé cười trong hơi thở hỗn hển. “Nó không chịu khởi động! Mọi người có tin không? Cháu xoay chìa khóa rồi lại xoay chìa khóa, chẳng thấy gì ngoài mấy tiếng kêu tích tích. Cháu sợ quá, nhưng vẫn cố để không bị mất bình tĩnh. Bởi vì cháu biết thầy Viện trưởng sẽ rất thất vọng nếu cháu không giữ được bình tĩnh.”

“A, Jordan...” Tom nói trong hơi thở.

“Mọi người biết gì không? Cháu phải thắt dây an toàn. Ghế hành khách thì không cần, như thế chiếc xe buýt sẽ không khởi động nếu tài xế không thắt dây an toàn. Dù gì thì cháu cũng xin lỗi vì đã làm mọi người lo lắng. Nhưng cuối cùng cháu đã về đây.”

“Và ngăn hành lý không phải là trống rỗng chứ?” Dan hỏi.

“Đầy những cục to trông giống những viên gạch. Xếp thành từng chồng.” Jordan lúc này đã dần lấy lại được hơi thở. “Được phủ một tấm chăn. Bên trên có một điện thoại di động. Chú Ray đã buộc chiếc điện thoại ấy vào hai cục thuốc nổ bằng một sợi dây cao su. Chiếc điện thoại đã được bật lên, và có vẻ đó là một cổng dẫn truyền, giống như cổng tải dữ liệu từ máy tính. Dây điện

chạy vào giữa khối thuốc nổ. Cháu không trông thấy, nhưng cháu cá rằng ngòi nổ nằm giữa khối thuốc.” Cậu bé hít sâu một hơi. “Và trên chiếc điện thoại có ba vạch. Đúng ba vạch.”

Clay gật đầu. Anh đã suy luận đúng. Kashwakamak được cho là vùng không phủ sóng điện thoại. Người điện thoại đã bắt được suy nghĩ đó từ một số người bình thường. Câu Kashwak - không - phủ - sóng lan nhanh như dịch đậu mùa. Nhưng đã có người điện thoại nào thực sự thử gọi một cú từ sân Hội chợ chưa? Tất nhiên là chưa. Tại sao lại phải thử? Khi anh là người viễn cảm, anh sẽ nắm bắt những thông tin lỗi thời. Và khi anh là thành viên của một bầy người viễn cảm - một bộ phận của chính thể - anh sẽ bị lỗi thời gấp đôi.

Nhưng chắc chắn điện thoại di động vẫn hoạt động tốt trong khu vực này, và tại sao? Bởi vì công nhân xây dựng ngày nay cần có điện thoại di động. Các kỹ sư làm việc cho Tập đoàn Giải trí New England lại càng cần, nhất là ở những nơi hẻo lánh và đi lại khó khăn như thế này. Nếu thế thì cần phải có tháp truyền tín hiệu chứ? Không sao, họ sẽ kiếm phần mềm cần thiết và tự lắp đặt cho mình một thiết bị tiếp và truyền sóng. Bất hợp pháp? Tất nhiên, nhưng ba vạch sóng trên chiếc điện thoại di động mà Jordan nhìn thấy kia là minh chứng thể hiện nó đã làm việc tốt và vẫn đang làm việc tốt, vì nó được chạy bằng pin. Họ đã lắp đặt thiết bị ấy trên đỉnh cao nhất của khu Hội chợ.

Chính là đỉnh Tháp Dù.

12

Dan quay trở lại phía bên kia Hội trường, nhảy lên chiếc máy bán hàng và nhìn ra ngoài. “Bọn chúng đang bu kín chiếc xe,” ông ta thông báo. “Có vẻ như chúng nghĩ có một ngôi sao nhạc pop nào đó đang trốn trong ấy. Những kẻ bị bọn chúng đứng lên chắc gãy hết xương.” Ông ta quay lại nhìn Clay và gật đầu khi thấy anh đang cầm chiếc điện thoại Motorola trên tay. “Nếu anh

muốn thử thì hãy thử ngay đi, bởi vì nhỡ có kẻ nào đó quyết định trèo lên và tìm cách lái chiếc xe đi.”

“Lẽ ra cháu nên tắt máy đi, nhưng nếu tắt máy thì đèn cũng tắt theo” Jordan nói. Và cháu cần ánh đèn để tìm đường đi.”

“Không sao đâu, Jordan,” Clay nói. “Không hề hấn gì. Chú sẽ...” nhưng chẳng có gì trong chiếc túi mà anh vừa móc chiếc điện thoại ra. Mẫu giấy ghi số điện thoại đã biến mất.

13

Clay và Tom tìm kiếm trên sàn nhà – điên cuồng tìm kiếm mẫu giấy ấy trên sàn nhà - còn Dan thì tiếp tục thông báo buồn rằng người điện thoại đầu tiên đã chui được vào trong chiếc xe buýt. Denise gầm lên, “Thôi đi, ông làm ơn thôi đi!”

Tất cả đều ngừng công việc đang làm lại và nhìn cô ta. Tim Clay như đang mắc kẹt trong cổ họng anh. Anh không thể tin rằng mình lại bất cần đến mức ấy. Ray đã chết vì nó, anh thề nguyện rửa mình. Ông ta đã chết vì nó để anh đánh mất nó.

Denise nhắm mắt lại và chụm hai tay ra sau gáy. Rồi, rất nhanh, cô ta lầm rầm, “Tony, Tony. Có đồ bị mất hãy về ngay đi.”

“Cái gì thế?” Dan hỏi. Giọng ông ta có vẻ kinh ngạc.

“Một lời cầu nguyện lên Thánh Anthony,” cô ta điềm tĩnh đáp. “Tôi đã học được hồi ở trường phổ thông. Rất linh nghiệm.”

“Làm ơn ngừng lại cho tôi nhờ.” Tom nói như van nài.

Cô ta phớt lờ Tom và lại tập trung chú ý vào Clay. Không có trên sàn, đúng không?”

“Tôi nghĩ là như vậy, không có.”

“Có hai tên vừa trèo lên xe,” Dan thông báo. “Và đèn xi nhan đang nháy. Như vậy chắc chắn là một tên đang...”

“Làm ơn cầm mồi lại đi, ông Dan,” Denise nói. Cô ta vẫn nhìn Clay chăm chăm. Vẫn điềm tĩnh. “Và nếu anh đánh mất nó trên chiếc xe buýt, hoặc ở một nơi nào đó, thì có nghĩa là sẽ chẳng có cơ hội tìm lại n

“Đúng.” anh nặng nề đáp.

“Vì vậy chắc chắn là nó không thể có ở cả hai nơi ấy.”

“Làm sao chúng ta biết được điều đó?”

“Bởi vì Chúa không thể để cho chuyện ấy xảy ra.”

“Tôi nghĩ... đầu tôi sắp nổ tung rồi.” Tom nói bằng giọng bình tĩnh đến lạ lùng.

Một lần nữa, Denise lại phớt lờ ông ta. “Vậy anh chưa kiểm tra chiếc túi nào?”

“Tôi đã kiểm tra mọi...” Clay chợt ngừng lời. Vẫn không rời mắt khỏi cái nhìn của Denise, anh thò mấy ngón tay vào chiếc túi - đồng - hồ nhỏ bên trong túi quần bò mà anh đã cất chiếc điện thoại. Một mẫu giấy đang nằm trong đó. Anh không nhớ là mình đã nhét nó vào đó, nhưng nó vẫn nằm ở đó. Đây rồi, nét chữ của người chết: 207 - 919 - 9811.

“Hãy cảm ơn Thánh Anthony hộ tôi vì điều này.” Anh nói

“Nếu linh nghiệm,” cô ta nói, “tôi sẽ nhờ Thánh Anthony cảm ơn Chúa”

“Denise?” Tom nói.

Denise quay sang phía ông ta.

“Nhớ cảm ơn ngài hộ tôi nữa nhé.” Ông ta nói.

14

Bốn người bọn họ ngồi tựa lưng vào chiếc cửa đôi mà họ đã bước qua đó để vào bên trong Hội Trường. Họ hy vọng lớp lõi thép của cửa có thể bảo vệ được mình. Jordan ngồi sát bức tường phía sau, bên dưới cửa sổ mà cậu ta đã lao qua để ra ngoài

“Chúng ta sẽ làm gì nếu vụ nổ không tạo nên bất kỳ lỗ thủng nào để chúng ta chui ra?” Tom hỏi.

“Thì chúng ta sẽ tính đến chuyện khác.” Clay nói.

“Và nếu bom tự tạo của Ray không phát nổ?” Dan hỏi.

“Đặt cược đi,” Denise nói. “Tiến hành đi thôi, Clay. Đừng chờ nhạc nữa.”

Anh mở chiếc điện thoại, nhìn vào màn hình, và nhận ra rằng lẽ ra anh phải kiểm tra các vạch trên chiếc điện thoại này trước khi đẩy Jordan ra ngoài. Anh đã không nghĩ đến điều đó. Không một ai nghĩ đến điều đó. Thật là ngu ngốc.

Cũng ngu ngốc giống như việc anh đã nhét mẫu giấy vào chiếc túi nhỏ phía trong. Anh bật điện thoại lên. Nó kêu bíp một tiếng. Vài giây trôi qua, chẳng có gì, và rồi ba vạch sóng xuất hiện, sáng rõ. Anh bấm số, rồi đặt nhẹ ngón trỏ lên nút GỌI.

“Jordan, cháu đã nấp kỹ chưa?”

“Rồi ạ!”

“Mọi người sẵn sàng chưa?”

“Làm đi trước khi tôi bị lên cơn đau tim,” Tom nói.

Một hình ảnh nổi lên trong tâm trí Clay, một hình ảnh của ác mộng nhưng rất rõ ràng: Johnny đang nằm ngay bên dưới gầm chiếc xe buýt chất đầy thuốc nổ. Con trai anh đang nằm ngửa với đôi mắt mở to, hai bàn tay đặt trên ngực và đang nghe nhạc để trí não nó định dạng lại theo một kiểu kỳ quái nào đó.

Anh cố gạt bỏ hình ảnh ấy.

“Tony, Tony, hãy về ngay đi,” anh nói mà chẳng hiểu mình đang nói gì, rồi bấm nút GỌI.

Có đủ thời gian để anh đếm MỘT và HAI trước khi cả thế giới ngoài kia nổ tung. Tất cả các cánh cửa sổ của Hội trường đều bị thổi bay vào trong. Ánh lửa đỏ rực chiếu sáng Hội trường, rồi cả bức tường và mái nhà phía nam của Hội trường bị thổi bay. Chiếc cửa mà họ đang tựa lưng vào dường như bị bẻ cong. Denise vòng tay ôm lấy bụng. Bên ngoài, một tiếng rên đau đớn cất lên. Tiếng rên giống như lưỡi cưa cắt ngang đầu Clay. Rồi tiếng rên ấy đột ngột tắt lịm. Nhưng những tiếng rên trong tai Clay vẫn còn đó. Tiếng rên của những người bị hỏa thiêu nơi địa ngục.

Một cái gì đó rơi xuống mái nhà, nặng đến mức làm cả tòa nhà rung lên. Clay kéo Denise đứng dậy. Cô ta nhìn anh bằng ánh mắt khiếp hãi, như không nhận ra anh là ai. “Nhanh lên!” Anh hét to, nhưng hầu như anh không nghe thấy giọng nói của mình, giống như tiếng nói của anh đã bị một lớp bông dày hấp thụ hết. “Nhanh lên, ra khỏi nơi này!”

Tom đã đứng dậy. Dan đang cố đứng lên, và lại ngã xuống, rồi lại cố đứng lên. Ông ta nắm lấy tay Tom. Tom nắm lấy tay Denise. Họ nắm chặt tay nhau và cùng lao về phía lỗ hổng ở phía cuối Hội trường. Tại đó, họ thấy Jordan đang đứng cạnh đồng rơm đang bén lửa và nhìn chăm chăm vào những gì mà một chiếc điện thoại di động đã gây nên.

15

Bàn chân không lồ giẫm lên Hội trường làm nó rung chuyển chính là thân chiếc xe buýt. Những mảnh nội thất còn lại trên chiếc xe đang bốc cháy, gần đó là hai chiếc ghế bị lật úp, cũng đang rùng rục lửa. Thân xe bằng thép đã bị xé nát. Những mảnh quần áo bay đầy trời giống những bông tuyết lớn: áo sơ mi, quần dài, quần soóc, xu chiêng. Clay thấy lớp cỏ khô lót dưới sàn Hội trường đang sắp biến thành một chảo lửa; họ đã thoát ra ngoài vừa kịp lúc.

Có nhiều đám cháy rải rác khắp khu vực trước kia được dành cho các buổi hòa nhạc, các cuộc thi đấu đủ thể loại, nhưng ảnh hưởng của vụ nổ không chỉ dừng lại ở đó. Clay trông thấy những đám lửa trên các ngọn cây cách đó ít nhất là 300 iát. Ở góc phía nam, khu Giải trí đang bốc cháy và anh có thể thấy một thứ gì đó - anh nghĩ đó một thân người - đang cháy như bó đuốc ở đoạn giữa thân Tháp Dù.

Cả bảy người điện thoại đã biến thành một bãi thịt vụn đang cháy khét lẹt. Trường viễn cảm của người điện thoại đã bị phá vỡ (cho dù những dòng điện trường yếu vẫn còn đủ để làm tóc anh dựng đứng lên và làm da thịt anh ngứa

ngáy), nhưng không trung vẫn còn ngập tiếng kêu của những kẻ sống sót. Clay sẽ không chùn tay cho dù anh có thể hình dung hết sự tồi tệ của việc này. Nhưng đúng là không thể hình dung nổi.

Ánh lửa chiếu sáng hơn mức mong đợi của họ. Những vũng máu, những thân người, những tay chân đứt lìa trông thật khủng khiếp, nhưng những chiếc quần, áo và những đôi giày vô chủ trông còn ghê rợn hơn, như thể vụ nổ đã làm bầy người điện thoại bốc hơi một phần. Một người đàn ông bước về phía họ với đôi bàn tay ôm chặt cuống họng để máu đừng ộc ra, trong khi lòng ruột anh ta lòng thòng ở háng. Mắt anh ta mở to vô hồn.

Jordan đang nói một câu gì đó. Clay không nghe thấy vì những tiếng la hét, rên rĩ, và những tiếng réo của lửa, vì vậy anh nghiêng người về phía cậu bé.

“Chúng ta phải làm chuyện này, đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm,” Jordan nói. Cậu bé nhìn một người phụ nữ không đầu, một người đàn ông không chân, cái gì đó nát bầy trông giống như một xúc thịt băm. Phía sau cái thứ bầy nhầy đầy máu ấy, hai chiếc ghế xe buýt úp lên hai xác phụ nữ đang cháy nằm chồng lên nhau. “Chúng ta phải làm điều này, đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm. Chúng ta phải làm điều này, đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm.”

“Đúng thế, cưng ạ, hãy úp mặt vào lưng chú và bước đi như thế,” Clay nói, và Jordan ngay lập tức úp mặt vào hông anh. Đi như thế không mấy dễ chịu, nhưng vẫn có thể cố.

Họ đi tạt qua khu tập kết của bầy người điện thoại, và hướng về phía khu vực vốn được dành cho các trò chơi trong Hội chợ nếu Xung Động không xảy ra. Sau lưng họ, Hội trường Kashwakamak mỗi lúc một cháy dữ dội hơn, làm cả bãi đất sáng rực. Những cái bóng - rất nhiều kẻ trong số đó hoàn toàn trần truồng, quần áo đã bị thổi bay - đang loạng choạng bước đi vô phương hướng và ngã dúm dúm. Clay không biết có bao nhiêu kẻ như vậy. Một vài kẻ ở rất gần,

và hoàn toàn chẳng quan tâm tới họ. Những kẻ đó hoặc là cứ thẳng tiến về phía đám lửa, hoặc là đi về hướng khu rừng ở phía tây Hội chợ; và Clay tin chắc là những sinh vật đó sẽ chết nếu không tìm lại được ý thức bầy đàn. Anh nghĩ chuyện ấy khó có thể xảy ra. Một phần vì vi rút chương trình, nhưng phần lớn bởi vì Jordan đã quyết định lái chiếc xe vào giữa bầy người, và vì thế vụ nổ đã tiêu diệt gần hết cả bầy khiến cho việc lấy lại ý thức bầy đàn là điều không thể.

Nếu bọn chúng biết trước rằng việc báo thù một ông già lại dẫn chúng đến thảm họa này... Clay nghĩ, rồi anh lại tự hỏi mình, nhưng làm sao chúng có thể biết được điều đó?

Họ đi tới khu đất nơi các công nhân xây dựng sử dụng làm bãi tập kết xe tải và xe ủi. Trên mặt đất đầy những sợi dây điện, và đây những thứ mà các gia đình từng cắm trại ở đây để lại: bếp ga, ghế gấp, võng, và cả những món quần áo có lẽ đã được phơi ở đó đến hai tuần.

“Hãy tìm một chiếc xe có chìa khóa trong đó và rút khỏi cái nơi địa ngục này,” Dan nói. “Người ta đã dọn một con đường tiếp tế, và nếu chúng ta cẩn thận, tôi tin là chúng ta có thể tiến về hướng bắc theo Lộ 160, muốn đi xa đến đâu thì đi.” Ông ta giơ tay chỉ. “Phía trên kia, tất cả là vùng không phủ sóng.”

Clay đã nhìn thấy một chiếc xe tải nhỏ có dòng chữ QUÉT SƠN và LẤP ỒNG NƯỚC ở đuôi xe. Anh mở cửa xe. Bên trong toàn những thiết bị lắp đặt đường ống nước, nhưng anh đã tìm thấy thứ mà anh cần: các bình phun sơn. Anh xách bốn bình và thả xuống đất, sau khi đã biết chắc rằng những bình ấy vẫn còn đầy hoặc gần đầy.

“Để làm gì thế?” Tom hỏi.

“Tôi sẽ nói sau.” Clay nói.

“Làm ơn ra khỏi nơi này thôi,” Denise nói. “Tôi không thể nào chịu được nữa. Quần tôi ướt sũng máu rồi.” Cô ta bắt đầu khóc.

Họ tiếp tục tiến bước và đi ngang qua khu vực dành các trò chơi của trẻ con có một tấm biển đề *Charlie – Choo – Choo*. “Nhìn kìa!” Tom vừa nói vừa giơ tay chỉ.

“Ôi Chúa ơi...” Dan thì thào.

Nằm vắt ngang trên nóc quầy bán vé là một chiếc áo đỏ đang âm ỉ cháy, loại áo mà người ta thường gọi là quạt đầu xám. Chiếc áo không thể cháy bùng lên vì thấm đầy máu, và ở chỗ chưa cháy, Clay trông thấy một lỗ thủng lớn, có lẽ là bị một vật gì đó xuyên qua. Bên dưới đó là ba chữ cái HAR, phần sót lại trong tiếng cười cuối cùng của Hiệu trưởng Harvard, Người Rách Nát.

16>

“Không thấy người đâu, và nhìn vào lỗ thủng, ta có thể thấy rằng hẳn đã bị mổ tim mà không được gây mê,” Denise nói, “vì vậy khi đã xem chán...”

“Phía xa kia còn một bãi đỗ xe nhỏ nữa, ở đầu nam,” Tom nói. “Có những chiếc xe trông rất khá. Loại xe của sếp. Có thể chúng ta sẽ gặp may.”

Và đúng là họ đã gặp may, mặc dù không phải là một chiếc xe hạng sang. Một chiếc xe tải nhỏ mang dòng chữ CHUYỂN GIA LỘC NƯỚC TYCO đỗ phía sau những chiếc xe con đắt tiền, gần như bị những chiếc xe ấy vây kín. Có lẽ vì thế mà tài xế đã để lại chìa khóa trong xe, và Clay lái chiếc xe ấy đưa mọi người ra khỏi đám lửa, ra khỏi bãi thịt cháy, bỏ lại những tiếng kêu thét, chậm chậm lăn bánh dọc con đường nhánh dẫn tới ngã ba đường, nơi có tấm biển quảng cáo mang hình ảnh một gia đình hạnh phúc, một hình ảnh của quá khứ,

nếu thực sự trong quá khứ có những gia đình hạnh phúc. Clay cho xe dừng lại ở đó.

“Bây giờ một người phải lái hộ tôi.” anh nói.

“Tại sao, chú Clay?” Jordan hỏi, nhưng qua giọng nói của chú bé, anh biết là chú bé đã hiểu.

“Bởi vì chú sẽ xuống xe ở đây.” anh nói.

“Không!” “Chú sẽ xuống. Chú phải tìm con trai chú.” Tom nói, “Chắc chắn là nó đã chết trong đám đông kia rồi. Tôi không muốn làm anh đau lòng thêm, nhưng đó là thực tế.”

“Tôi biết, Tom ạ. Tôi cũng biết là vẫn có thể nó còn sống, và ông có thể hiểu. Jordan nói bọn họ đi lang thang tứ phía, như đã mất hết nhận thức.”

Denise nói, “Clay... cứng à.. dù không muốn, tôi phải nói rằng nếu cậu bé còn sống, nó cũng đang lang thang trong rừng với cái đầu đã vỡ đôi.”

Clay gật đầu. “Tôi cũng biết là có thể nó đã ra ngoài từ trước đó, khi chúng ta còn đang bị nhốt, và bắt đầu đi về hướng Gurleyville. Một vài kẻ lang thang đi về phía ấy; tôi có trông thấy. Và tôi cũng thấy một vài kẻ đã đi tới đó. Mọi người đều thấy

“Đừng tranh cãi với đầu óc nghệ sỹ nữa, được không?” Tom nói giọng buồn rầu.

“Không ” Clay nói, “nhưng không biết ông và Jordan có thể nói chuyện với tôi một phút được không?”

Tom thở dài. “Tại sao không?” ông ta nói.

Một vài người điện thoại, trông có vẻ dờ dẫm và mất phương hướng, đi ngang qua chỗ họ. Clay, Tom, và Jordan không quan tâm tới những sinh vật ấy, và những sinh vật ấy cũng chẳng để ý đến họ. Chân trời phía tây bắc rực sáng khi đám cháy ở Hội trường Kashwakamak lan sang khu rừng liền đó.

“Lần này không có tiệc chia tay,” Clay nói. Anh trông thấy những giọt nước mắt của Jordan. “Chú hy vọng sẽ gặp lại cháu. Đây, Tom, ông cầm lấy thứ này.” Anh đưa cho ông ta chiếc điện thoại di động mà anh đã sử dụng để kích nổ. Tom đưa tay cầm lấy. “Hãy đi thẳng về hướng bắc. Hãy để ý đến các vạch sóng. Nếu gặp chướng ngại vật, hãy bỏ chiếc xe lại, đi bộ cho đến khi đường rộng rãi trở lại, rồi kiếm một chiếc xe khác. Có thể vẫn còn sóng cho tới tận vùng Rangeley - là vùng chèo thuyền vào mùa hè, săn bắn vào mùa thu, trượt tuyết vào mùa đông - nhưng qua đó chắc không còn sóng, và mọi người sẽ được an toàn.”

“Cháu cá là ở đó bây giờ rất an toàn.” Jordan vừa nói vừa đưa tay quệt nước mắt.

Clay gật đầu. “Có lẽ cháu nói đúng. Nhưng thôi, mọi người hãy tự xem xét và phán đoán tình hình. Khi đã cách Rangeley khoảng trăm dặm gì đó, hãy tìm một căn nhà gỗ hay một túp lều gì đó, hãy tích trữ đồ ăn, và cố thủ ở đó cho đến hết mùa đông. Mọi người biết là mùa đông ở đó khắc nghiệt như thế nào rồi chứ?”

“Nếu ý thức bày đàn của Người Ma đã bị phá vỡ và bọn chúng không di trú, chắc chắn bọn chúng sẽ chết hết,” Tom nói. “Ít nhất là những kẻ ở phía bắc của đường Mason - Dixon.”

“Đúng vậy, tôi cũng nghĩ như để máy bình phun sơn lại. Cứ sau khoảng hai mươi dặm, hãy phun mấy chữ T - J - D thật to và đậm lên đường. Hiểu không?”

“T - J - D,” Jordan nói. “Có nghĩa là Tom, Jordan, Dan và Denise.”

“Đúng thế. Nhớ là hãy phun chữ thật to, cùng với một mũi tên, nếu mọi người đối hướng. Nếu đi theo đường đất, hãy phun lên thân cây, luôn phun bên phải đường. Tôi sẽ tìm kiếm ở phía đó. Hiểu không?”

“Luôn bên phải đường,” Tom nói. “Hãy đi với chúng tôi, Clay ạ.”

“Không. Đừng làm khó tôi nữa. Mỗi khi phải bỏ một chiếc xe lại, hãy để nó giữa đường và phun mấy chữ T - J - D lên đó. Được không?”

“Được rồi,” Jordan nói. “Chú phải đi tìm lại mọi người đấy nhé.”

“Chú sẽ tìm lại. Sẽ còn nguy hiểm, nhưng không nguy hiểm như trước nữa. Jordan, chú muốn hỏi cháu một chuyện.”

“Gì vậy chú?”

“Nếu chú tìm thấy Johnny trong tình trạng nó đã bị định dạng, chú nên làm gì?”

Jordan nhìn anh chăm chăm. “Làm sao cháu biết được? Chúa ơi, chú Clay! Cháu muốn nói là... Chúa ơi!”

“Cháu biết là bọn họ đang khởi động lại.” Clay nói.

“Cháu chỉ đoán thôi.”

Clay biết mọi chuyện không chỉ đơn giản như vậy. Nhưng chưa chắc đến mức quá tồi tệ như mới nhìn qua. Anh biết Jordan đã kiệt sức. Anh cầm lấy tay cậu bé, “Đừng sợ. Mọi chuyện không thể tồi tệ hơn. Chúa biết điều đó.”

“Chú Clay, cháu...” Jordan nhìn Tom. “Con người không giống như máy tính, chú Tom! Nói gì với chú ấy đi!

“Nhưng máy tính lại giống con người, đúng không?” Tom nói. “Bởi vì chúng ta làm ra chiếc máy tính dựa vào những gì chúng ta đã biết. Cháu biết về việc khởi động lại và về những con vi rút. Vậy hãy nói với chú ấy những gì cháu nghĩ. Có thể chú ấy sẽ không tìm thấy thằng bé. Nhưng nếu chú ấy tìm thấy...” Tom nhún vai. “Như chú ấy nói, mọi chuyện có tồi tệ đến mấy thì cũng không thể tồi tệ hơn những gì ta đã thấy.”

Jordan cắn môi suy nghĩ. Trông cậu bé có vẻ rã rời, và máu dính đầy trên chiếc áo sơ mi cậu bé đang mặc.

“Mọi người có định đi không đây?” Dan gọi.

“Chờ một phút nữa,” Tom nói, rồi nhẹ nhàng gọi: “Jordan?”

Jordan yên lặng mấy giây nữa. Rồi cậu bé nhìn Clay và nói, “Chú cần một chiếc điện thoại nữa. Và chú phải đưa nó tới vùng phủ sóng...”

LƯU VÀO HỆ THỐNG

1

Clay đang đứng giữa Lộ 160 và nhìn theo cho đến khi ánh đèn pha khuất hẳn. Anh không tài nào rũ bỏ được suy nghĩ rằng anh sẽ chẳng bao giờ gặp lại Tom và Jordan nữa (hoa hồng tàn lụi, tâm trí anh thì thẳm), nhưng anh cố không để cho suy nghĩ đó xâm chiếm toàn bộ tâm trí mình. Suy cho cùng, họ đã từng chia tay và rồi gặp lại nhau. Và đã có lần thứ hai thì phải có lần thứ ba, đúng vậy không nhỉ?

Một người điện thoại va vào anh. Đó là một người đàn ông với một bên mặt bê bết máu – kẻ tị nạn đầu tiên từ Hội chợ Địa hạt Miền bắc mà anh trông thấy tính cho đến lúc này. Anh sẽ tiếp tục trông thấy nhiều sinh vật như thế nữa nếu không vượt lên phía trước, vì vậy anh nhắm hướng nam và bắt đầu sỏi bước. Anh không có lập luận chắc chắn về việc con trai anh đã đi về hướng nam, nhưng anh hy vọng vẫn còn một chút gì đó đọng lại trong óc con trai anh và dẫn nó đi theo hướng về nhà. Và ít nhất thì đó là hướng mà Clay biết rõ

Đi được khoảng nửa dặm, Clay gặp một người điện thoại nữa, một người phụ nữ đang đi đi lại lại giữa đường giống như một viên thuyền trưởng đang đi đi lại lại trên boong tàu. Cô ta quay lại nhìn anh bằng ánh mắt sắc đến mức anh giơ tay lên để đề phòng bị cô tấn công.

Cô ta không tấn công. “Ai nga, ba?” cô ta hỏi, và trong tâm trí anh, rất rõ ràng, anh nghe thấy câu: Ai ngã vậy ba? Ba ơi, ai ngã vậy?

“Tôi không biết,” anh nói và vượt qua chỗ cô ta. “Tôi không trông thấy.”

“Đau a?” cô ta lại hỏi tiếp, và càng lúc càng bước đi nhanh hơn, và trong tâm trí anh vang lên câu: Tôi đang ở đâu? Anh không trả lời, nhưng anh nhớ tới Yêu tinh Nâu với câu hỏi *Anh là ai? Tôi là ai?*

Clay bước đi nhanh hơn, nhưng không quá nhanh. Người phụ nữ đang bước quanh trên đường gọi với theo làm anh lạnh xương sống: “Ai la ê ti nâu?”

Và trong tâm trí anh, một câu hỏi vang lên với một sự rõ ràng đến mức làm anh rợn người. *Ai là Yêu tinh Nâu?*

2

Trong ngôi nhà đầu tiên mà anh đột nhập vào, không có một khẩu súng nào, nhưng có một chiếc đèn pin rất dài, và anh rọi đèn vào bất kỳ người điện thoại nào mà anh gặp trên đường. Câu hỏi mà anh dành cho những sinh vật đang loạng choạng bước đi ấy là: Có trông thấy một đứa bé không? Không có câu trả lời, chỉ có những suy nghĩ không liên mạch trong đầu anh. Trong ngôi nhà thứ hai, có một chiếc xe rất đẹp đỗ ngay bên ngoài, nhưng anh không dám trèo lên. Nếu Johnny đang đi trên con đường này, nó sẽ đi bộ. Nếu anh đi xe, có thể anh sẽ không trông thấy nó, dù là đi rất chậm. Anh trở ra và vừa đi vừa nhăm nháp món mứt mà anh tìm thấy trong bếp. Sau khi ăn gần hết, khi anh định vứt chiếc lọ đi thì trông thấy một người điện thoại cao tuổi đang đứng bên thùng thư và nhìn anh với ánh mắt thèm khát. Anh chìa lọ mứt ra và người đàn ông ấy cầm lấy. Rồi, vừa cố gắng hình dung rõ hình dáng Johnny, anh vừa hỏi: “Ông có thấy một cậu bé không?”

Người đàn ông chậm chậm nhai, nut, có vẻ quan tâm đến câu hỏi của anh. Cuối cùng anh ta nói: “Đi thang.”

“Đi thang.” Clay nói. “Đúng thế, cảm ơn.” Anh bước nhanh.

Trong ngôi nhà thứ ba, cách đó khoảng một dặm về phía nam, anh tìm thấy một khẩu 30 – 30 trong tầng hầm, cùng ba hộp đạn. Trong bếp, anh tìm thấy một chiếc điện thoại đang được cắm vào bộ nạp. Anh cất chiếc điện thoại vào chiếc quần bò rồi loạng choạng bước ra ngoài. Anh muốn đi tiếp, nhưng tất cả những gì còn sót lại trong đầu anh lúc này nói với anh rằng anh cần được ngủ một giấc. Nếu Johnny ở quanh đây, chắc có lẽ nó cũng đang ngủ.

“Chuyển sang ca ngày đi, Clay,” anh thì thầm. “Mày sẽ không thể tìm thấy gì trong đêm tối với một chiếc đèn pin.”

Đó là một ngôi nhà nhỏ. Qua những bức tranh treo trong phòng khách và phòng ngủ duy nhất cùng những chấn song bao quanh phòng vệ sinh, anh đoán đây là nhà của cặp vợ chồng già. Chiếc giường khá sạch sẽ. Anh nằm xuống, vẫn để nguyên quần áo, chỉ cởi bỏ giày. Và khi anh vừa nằm xuống, tất cả sự mệt mỏi liền đổ ập lên người anh. Có mùi thơm trong phòng, mùi túi hương của người già. Một mùi thơm quen thuộc của các cụ bà. Vụ nổ ở Hội chợ đường như đã lùi xa, lúc này chỉ còn giống như một ý tưởng cho câu chuyện mà anh chẳng bao giờ viết ra. Quá tồi tệ. Hãy bám sát *Bóng đen lang thang*, nếu là Sharon - Sharon đáng yêu ngày nào - thì cô ấy đã nói thế. Hãy bám sát nhân vật cao bồi thời loạn của anh.

Tâm trí Clay dường như đã thoát khỏi thể xác anh và đang bồng bềnh trong không trung. Nó đưa anh quay lại cảnh ba người đang đứng bên chiếc xe CHUYÊN GIA LỘC NƯỚC TYCO, ngay trước lúc Tom và Jordan trèo lên xe. Jordan đã nhắc lại những gì mà cậu bé nói lúc còn ở Gaiten, về việc não người cũng gần giống những ổ đĩa có dung lượng khổng lồ, và Xung Động đã xoá sạch dữ liệu trên đó. Jordan nói Xung Động tác động lên não người giống một lệnh xoá.

Chẳng còn gì ngoài lệnh cơ sở, Jordan đã nói thế. Và lệnh cơ sở là giết chóc. Bởi vì não bộ là những ổ cứng hữu cơ, nên có thể được định dạng lại. Khởi động lại. Có điều tín hiệu khởi động có lỗi. Có vi rút. Mọi người có hiểu không?

Clay đã gật đầu. Tom cũng gật đầu. Cậu bé nhìn họ; khuôn mặt cậu be bét

Nhưng Xung Động vẫn được phát đi, đúng không? Bởi vì ở một nơi nào đó vẫn có một chiếc máy tính chạy bằng pin đang hoạt động. Chương trình bị lỗi, và cuối cùng có thể sẽ ngừng chạy. Đồng thời, mọi chuyện còn tùy thuộc vào việc bộ não của con người có phản ứng theo kiểu những chiếc máy tính tuyệt mật được bảo vệ trước lệnh xoá hay không.

Tom hỏi đó là phản ứng gì. Và Jordan đã mỉm cười với ông ta.

Lưu vào hệ thống. Tất cả dữ liệu. Nếu điều đó xảy ra với con người, nếu ta có thể xoá chương trình của Xung Động, thì có thể tái tạo lại chương trình cũ.

“Cậu bé muốn nói đến chương trình nhân tính,” Clay thì thầm trong bóng tối, trên chiếc giường ngủ thơm mùi túi hương. “Chương trình nhân tính, được lưu vào nơi nào đó rất sâu trong hệ thống.” Lúc này anh đang chìm dần vào giấc ngủ. Nếu có mơ, anh hy vọng đó sẽ không phải là giấc mơ về vụ tàn sát ở Hội chợ Địa hạt Miền bắc.

Suy nghĩ cuối cùng của anh trước khi giấc ngủ ập đến là có lẽ cuối cùng thì người điện thoại cũng sẽ hoàn thiện và khá lên. Đúng, bọn họ đã được sinh ra trong bạo lực và sự khiếp hãi, nhưng chào đời bao giờ cũng là những giây phút khó khăn, thường mang theo sự khiếp hãi và bao giờ cũng có yếu tố bạo lực. Ngay sau khi các sinh vật đó bắt đầu kết bầy, bạo lực đã giảm bớt, và cho đến nay, với những gì anh biết, người điện thoại chưa khai chiến với người bình thường. Trừ việc đồn người bình thường tới Hội chợ Địa hạt Miền bắc có thể xem là một hành động chiến tranh, việc người điện thoại trả thù khi các bầy đàn của họ bị tấn công cũng là điều có thể hiểu được. Nếu được tự do tiến hoá, có thể cuối cùng bọn họ sẽ trở thành những chủ nhân của trái đất và biết cách chăm sóc trái đất tốt hơn so với những người được gọi là bình thường. Bọn họ sẽ không đổ xô đi mua điện thoại di động mới hay sử dụng các loại

phương tiện cơ giới uống xăng như uống nước nhờ khả năng viễn cảm và viễn di của mình. Khi thật, ngay cả thị hiếu âm nhạc của bọn họ cũng có phần hơn và ngày càng được cải thiện.

Nhưng chúng ta còn có lựa chọn nào nữa? Clay nghĩ. Bản năng sinh tồn cũng giống như tình yêu. Đều không có mắt.

Anh không mơ về vụ tàn sát tại Hội chợ. Anh mơ thấy mình đang trong một chiếc lều quay xoắn, và người xướng giải đang gào lên trong loa B – 12 – vitamin ánh sáng! – anh cảm thấy như có ai đó đang giật giật ống quần mình. Anh cúi nhìn xuống gầm bàn. Johnny đang ngồi đó, mỉm cười với anh. Và ở một nơi nào đó có tiếng chuông điện thoại đổ.

3

Sự hung hăng và cuồng nộ của người điện thoại vẫn còn đó, trí thông minh bày đàn cuồng dại của các sinh vật ấy cũng chưa mất đi. Vào trưa ngày hôm sau, một ngày giá lạnh với phong vị của tháng Mười ngập trong bầu không khí, Clay dừng lại để xem hai người điện thoại đánh nhau dữ dội trên lề đường. Hai người điện thoại ấy đấm nhau, vồ lấy nhau, vật lộn và cắn xé. Vừa đánh nhau, cả hai thân người vừa chầm chầm bay lên. Clay há hốc miệng khi thấy hai người điện thoại ấy bay lên độ cao đến 10 bộ, hai chân dang ra như đang đứng trên không khí. Rồi một người điện thoại cắn ngập răng vào mũi kẻ còn lại. Kẻ bị cắn mặc chiếc áo phông bê bết máu có dòng chữ NHIÊN LIỆU NẶNG in trước ngực. Cắn Mũi đẩy NHIÊN LIỆU NẶNG lùi về phía sau. NHIÊN LIỆU NẶNG loạng choạng, rồi rơi bịch xuống đất giống như một tảng đá. Máu từ mũi ộc ra. Cắn Mũi nhìn theo, dường như lúc này mới nhận ra rằng mình đang ở độ cao ngang với tầng hai của một toà nhà, và từ từ hạ xuống đất. Giống như Dumbo bị mất đôi cánh thần, Clay nghĩ. Cắn Mũi quỳ xuống, nhe hàm răng đầy máu và gầm gừ với Clay khi anh bước qua.

Nhưng hai kẻ này chỉ là ngoại lệ. Phần lớn những người điện thoại mà Clay trông thấy trên đường (trong ngày hôm đó và cả tuần tiếp theo, anh không trông thấy một người bình thường nào) dường như đều mất phương hướng vì không còn ý thức bày đàn. Clay nghĩ đi nghĩ lại một điều mà Jordan đã nói trước khi cậu bé bước lên xe buýt đề hướng thẳng tới những cánh rừng miền bắc không có sóng điện thoại di động: Nếu vi rút tiếp tục tấn công, những kẻ vừa được định dạng sẽ không phải là người điện thoại, cũng không phải là người bình thường.

Clay nghĩ chắc là giống Yêu tinh Nâu, có thể bị nhiễm nặng hơn một chút. Anh là ai? Tôi là ai? Anh có thể nhận thấy những câu hỏi này trông mắt họ, và anh ngờ - không, anh biết - rằng những câu nói lấp bắp của họ chính là những câu hỏi này.

Anh vẫn tiếp tục hỏi *Có thấy một đứa bé không* và cố truyền đi hình ảnh của Johnny trong đầu anh, nhưng anh không hy vọng nhận được một câu trả lời có ý nghĩa. Phần lớn là không có câu trả lời. Đêm tiếp theo, anh trú trên một chiếc xe moóc cách Gurleyville khoảng năm dặm về phía bắc; và vào sáng ngày hôm sau nữa, khoảng chín giờ hơn một chút, anh nhìn thấy một cái bóng nhỏ ngồi trên bậc đá bên ngoài quán cà phê Gurleyville, ở giữa khu thương mại của thị trấn.

Không phải, Clay nghĩ, nhưng anh vẫn bắt đầu bước nhanh hơn, và khi tới gần hơn một chút - gần đủ để biết rằng cái bóng ấy đúng là một đứa bé chứ không phải là một người lớn nhỏ con - anh bắt đầu chạy. Chiếc túi mới của anh nảy tung trên lưng anh. Đôi chân đưa anh tới chỗ bắt đầu của vỉa hè bê tông.

Đó là một cậu bé.

Một cậu bé rất gầy có mái tóc dài rủ xuống vai chiếc áo phông Red Sox mà cậu bé đang mặc.

“Johnny!” Clay kêu to. “Johnny, Johnny - Gee!”

Cậu bé giật mình quay lại. Miệng cậu bé há hốc. Chẳng có gì trong đôi mắt cậu bé ngoài sự ngỡ ngàng. Có vẻ như cậu bé muốn bỏ chạy, nhưng trước khi cậu bé kịp đứng lên, Clay đã phủ lên khuôn mặt hốc hác và vô cảm của cậu bé bằng những nụ hôn.

“Johnny,” Clay nói. “Johnny, bố đã tìm được con rồi. Tìm được rồi. Bố đã tìm được con rồi.”

Và rồi cậu bé vòng tay ôm lấy cổ Clay. Có lẽ vì người đàn ông đang ôm cậu bé bắt đầu nhấc bổng nó lên và quay nó tròn một vòng. Cậu bé cũng thốt ra một từ gì đó. Clay không muốn tin rằng đó là một từ vô nghĩa, cái gì đó giống như tiếng gió thổi qua miệng chai. Đó là một từ. Có thể là từ mẹ. Có thể cậu bé muốn nó rằng mình đang mệt.

Cũng có thể là từ về. Có lẽ cậu bé muốn anh đưa nó về nhà.

Clay bám lấy cách diễn giải ấy. Bám lấy ý nghĩ rằng đưa bé bắn thiu và vô hồn đang bám trên cổ anh biết nói rằng mình đang mệt và muốn về nhà.

4

Quá ít căn cứ để có thể dựa vào đấy, cái âm thanh không thành từ ấy. Đó là suy nghĩ của Clay một tuần sau đó. Lúc này cậu bé đang nằm ngủ trong cái cũi đặt trong phòng ngủ, bởi vì Johnny chấp nhận nằm yên trong đó, và bởi vì Clay đã quá mệt mỏi với việc phải lôi cậu bé từ trong gầm giường ra. Cái cũi nhỏ giống như một buồng tử cung ấy dường như làm cho cậu bé thấy dễ chịu. Có lẽ nó giống một công đoạn định dạng nào đó mà cậu bé và những người điện thoại đã trải qua. Một kiểu định dạng nào đó. Những người điện thoại ở

Kashwak đã biến cậu con trai của anh thành một đứa trẻ bại não, không có cả ý thức bầy đàn để dựa vào.

Ngoài kia, dưới bầu trời xám xịt, tuyết đang bắt đầu rơi lất phất. Một luồng gió lạnh len lỏi trên con phố Main Street không đèn. Hình như vẫn còn quá sớm để tuyết rơi, nhưng có lẽ cũng chẳng phải là quá sớm ở vùng cực bắc này. Khi tuyết rơi trước lễ Tạ ơn, ta sẽ phàn nàn, và khi tuyết rơi trước lễ Halloween, ta sẽ phàn nàn gấp đôi, và rồi có ai đó nhắc cho ta nhớ rằng ta đang ở Maine, không phải ở đảo Capri.

Anh băn khoăn không biết Tom, Jordan, Dan và Denise đang ở đâu trong đêm nay. Anh băn khoăn không biết Denise sẽ xoay sở ra sao khi sinh con. Anh nghĩ có lẽ sẽ ổn – đó là một cô gái rắn rỏi. Anh băn khoăn không hiểu Tom và Jordan có nhớ đến anh giống như anh đang nhớ đến họ hay không – đôi mắt nghiêm nghị của Jordan, nụ cười mỉa mai của Tom. Anh chưa bao giờ được nhìn thấy hơn phân nửa nụ cười ấy. Những gì họ trải qua không cho anh cơ hội đó.

Anh băn khoăn không biết mấy ngày chăm sóc đứa con đờ dai của mình có phải đã là những ngày cô đơn nhất trong cuộc đời anh hay chưa.

Clay nhìn chiếc điện thoại di động trong tay anh. Anh nghĩ về nó nhiều hơn bất cứ chuyện gì khác. Về việc liệu có nên gọi một cú điện thoại nữa hay không. Có những vạch sóng hiện rõ khi anh bật chiếc điện thoại lên, ba vạch đầy, nhưng pin không thể chạy mãi, và anh hiểu rõ điều đó. Và anh cũng không thể hy vọng Xung Động sẽ được phát đi mãi. Những chiếc pin chạy bộ phát Xung Động để gửi tín hiệu lên vệ tinh (nếu đó là những gì đã xảy ra, và nếu đó là những gì đang xảy ra) rồi sẽ cạn năng lượng. Hoặc Xung Động sẽ bị thay đổi và biến thành thứ tạp âm mà ta vẫn thường nghe thấy khi dò sóng.

Tuyết. Tuyết đổ vào ngày Hai mốt tháng Mười. Có phải là Hai mốt không nhỉ? Anh đã quên tính ngày. Có điều anh biết chắc là người điện thoại đang

chết dần chết mòn ngoài kia, mỗi đêm một nhiều hơn. Nếu anh không tìm được Johnny, chắc chắn cậu bé khó lòng sống đến giờ này

Câu hỏi là, anh đã tìm được gì?

Anh đã cứu ai đây?

Về.

Có lẽ thế.

Chắc chắn là kể từ lúc ấy, cậu bé chưa nói thêm từ nào nghe có vẻ giống như một từ thực sự. Cậu bé sẵn sàng đi theo Clay... nhưng hẳn Clay không để ý là cậu bé lại có xu hướng tách ra để đi lang thang một mình. Mỗi lần như thế, anh lại phải đưa tay kéo cậu bé lại; và mỗi lần như thế, anh lại nhớ đến con rô bốt đồ chơi mà anh có khi còn bé. Con rô bốt ấy luôn tìm đường đi đến xó phòng rồi cứ đứng giậm chân liên tục cho đến khi anh xoay lưng nó lại và hướng nó ra phía giữa phòng.

Johnny đã vùng vẫy đôi chút lúc anh tìm được một chiếc xe có chìa khoá còn cắm trong ổ, nhưng khi anh đã đưa cậu bé vào xe và khoá chặt cửa lại rồi cho xe lăn bánh, cậu bé ngồi im và có vẻ như rất say mê. Cậu bé thậm chí còn tìm được nút bấm cho cửa kính hạ xuống và để cho gió tạt trên mặt mình, nhắm mắt lại và khẽ nhả đầu ra phía sau. Clay nhìn mái tóc dài và bần thiu của con, thế này thì chẳng khác gì chăm một con chó.

Khi gặp phải vĩa nổi không thể vượt qua, Clay giúp Johnny xuống xe. Anh phát hiện thấy cậu bé đã tè ra quần. Nó đã mất thói quen vệ sinh anh nghĩ, cùng lúc với việc mất đi khả năng ngôn ngữ. Và đúng là như vậy, nhưng cũng không đến mức quá tồi tệ, bởi vì nếu anh cho xe dừng lại và bắt cậu bé ra bãi trống, cậu bé sẽ đi tiểu nếu cần. Hoặc nếu cần đi đại tiện, cậu bé sẽ ngồi xuống,

ngửa mặt nhìn trời trong khi đẩy chất thải ra. Có lẽ là để tìm bóng dáng của những con chim trời. Cũng có thể không phải thế.

Không còn thói quen vệ sinh. Và một lần nữa, Clay không thể không nghĩ đến những con chó mà anh đã từng nuôi.

Chỉ có điều chó không thức dậy và la hét đến 15 phút vào lúc nửa đêm, đêm nào cũng như đêm nào.

Đêm đầu tiên, họ ở tại ngôi nhà cách Trạm mua bán Newfield không xa, và khi tiếng la hét bắt đầu cất lên, Clay đã nghĩ là Johnny sắp chết. Và cho dù cậu bé đã ngủ trở lại trong khi anh tỉnh dậy, cậu bé biến mất. Johnny không nằm trên giường nữa mà chui xuống dưới gầm giường. Clay bò vào và lôi đứa bé đang nằm co quắp trong đó ra. Đứa bé la hét ầm ĩ, to hơn mức mà anh có thể hình dung, và Clay hiểu rằng những âm thanh đó đã được phóng đại trong đầu óc anh. Tất cả sợi lông trên người và tóc trên đầu anh đều dựng đứng.

Johnny vừa giãy giụa vừa la hét dưới gầm giường trong suốt 15 phút, rồi dừng lại một cách đột ngột như lúc bắt đầu. Cậu bé co quắp lại, một cánh tay cho ra sau gáy. Clay phải ghé tai vào sườn cậu bé (gầm giường quá thấm) để nghe xem cậu bé có còn thở không.

Anh lôi cậu bé ra, và đặt cái thân người bé nhỏ bần thiêu ấy lên giường. Anh cứ nằm đó với đôi mắt mở chong chong bên cái thân hình ấy. Rồi anh cũng ngủ thiếp đi. Khi anh tỉnh dậy vào sáng hôm sau, Johnny lại không còn nằm bên anh nữa. Cậu bé đã lại chui xuống dưới gầm giường. Giống một con chó vừa bị đòn chui vào xó xĩnh nhỏ bé nhất mà nó tìm thấy để trốn. Không giống với hành vi thông thường của người điện thoại, có vẻ thế... nhưng tất nhiên Johnny không giống bọn họ. Johnny là phiên bản mới, cầu Chúa phù hộ nó.

Lúc này họ đang trú trong căn phòng bảo vệ ấm áp tại Bảo tàng Lâm nghiệp Springvale. Có rất nhiều đồ ăn, bếp củi, có nước ngọt lấy từ một chiếc bơm tay. Thậm chí có cả toa lét tự hoại (mặc dù Johnny không dùng nó; Johnny ra khu vườn phía sau).

Đó là một quãng thời gian tĩnh lặng, trừ những tiếng la hét của Johnny vào lúc nửa đêm. Có thời gian để suy nghĩ, và bây giờ, khi anh đang đứng bên cửa sổ và nhìn ra những bông tuyết đang rơi ngoài kia, trong lúc Johnny đang ngủ trong chiếc cũi, anh biết đã hết thời gian để suy nghĩ. Sẽ không có gì thay đổi nếu anh không tạo nên sự thay đổi.

Chú sẽ cần một chiếc điện thoại nữa. Jordan đã nói thế. Và chú phải đưa nó tới vùng phủ sóng.

Ở đây có phủ sóng. Vẫn còn phủ sóng. Những vạch sóng trên chiếc điện thoại là bằng chứng.

Còn có chuyện gì tồi tệ hơn được nữa?> Tom đã hỏi anh như vậy. Và nhún vai. Nhưng tất nhiên là ông ta có thể nhún vai. Johnny đâu phải là con ông ta; lúc này ông ta đã có một đứa con cho riêng mình, một đứa con lành lặn.

Mọi chuyện còn tùy thuộc vào việc bộ não của con người có phản ứng theo kiểu những chiếc máy tính tuyệt mật được bảo vệ trước lệnh xoá hay không. Jordan đã nói như vậy. *Lưu vào hệ thống.*

Lưu vào hệ thống. Một cụm từ mang sức mạnh.

Nhưng phải xoá chương trình của người điện thoại trước khi cài đặt lại lần thứ hai, và suy nghĩ của Jordan – cho Johnny tiếp nhận Xung Động lần thứ hai – nghe có vẻ quá phiêu lưu, nhất là khi Clay không biết Xung Động đến lúc

này đã biến đổi thành cái gì... giả sử rằng (hông hết mọi chuyện, đúng, đúng, đúng) nó vẫn đang còn đó và đang chạy...

“Lưu vào hệ thống.” Clay thì thầm. Ngoài kia, ánh sáng đã hoàn toàn tắt, và những bông tuyết trông càng ma quái.

Xung Động lúc này đã biến đổi, anh tin chắc điều đó. Anh nhớ đến những người điện thoại đầu tiên mà anh đã gặp tại phòng cứu hoả tình nguyện Gurleyville, những kẻ không ngủ vào ban đêm. Hai kẻ đó đã đánh nhau bên chiếc xe chữa cháy cũ nát, nhưng bọn họ làm nhiều hơn thế; bọn họ đã nói thành lời. Không phải là những âm thanh vô nghĩa, mà là lời nói thực sự. Không sôi như những cuộc trò chuyện trong tiệc cốc tai, nhưng có thể hiểu được. *Chó chết. Đồ khốn. Dù má.* Hai kẻ đó còn nhiều điểm khác biệt với thế hệ người điện thoại đầu tiên – những người điện thoại của triều đại Người Rách Nát – và Johnny lại khác biệt so với hai kẻ đó. Tại sao? Bởi vì con sâu vẫn còn đó và đang gặm nhấm chương trình, và chương trình đang liên tục bị biến đổi? Có khả năng là vậy.

Điều cuối cùng mà Jordan nói với anh trước khi lên xe là *Nếu chú cài một phiên bản mới đề lên phiên bản mà Johnny và những người khác đã bị cài đặt tại điểm kiểm soát, các chương trình sẽ ăn lẫn nhau.* Đó là những gì mà các con sâu vẫn thường làm. Ăn thịt lẫn nhau.

Và rồi sao nữa, nếu chương trình cũ vẫn còn đó... nếu nó được lưu vào hệ thống...

Clay thấy trí óc rối bời của anh lại nghĩ đến Alice – một cô bé mồ côi mẹ, phải nhờ đến chiếc giày Nike trẻ em làm bùa hộ mệnh. Khoảng bốn giờ sau khi rời Gaiten, trên Lộ 156, Tom đã mời một nhóm người bình thường ngồi lại bên bãi cắm trại ven đường cùng họ. Đây là bọn Gaiten. Một người đàn ông trong nhóm ấy đã nói như vậy. Một người khác nguyền rủa Tom và nói ông ta hãy cút xuống địa ngục. Và Alice đã đứng dậy, nhảy lên và nói...

“Cô bé nói rằng ít nhất chúng tôi cũng đã dám làm một chuyện gì đó,” Clay nói to trong khi vẫn nhìn ra đêm đen bên ngoài cửa sổ. “Rồi cô ấy hỏi bọn họ, ‘các ông bà đã dám làm gì chưa? Các ông bà chỉ biết chui rúc thôi à?’”

Vậy là anh đã tìm thấy câu trả lời, từ một cô bé đã chết. Johnny - Gee không có dấu hiệu khá lên. Clay còn lại hai lựa chọn: bám lấy những gì mình đang có, hoặc cố gắng tạo nên một sự thay đổi khi vẫn còn thời gian. Nếu vẫn còn thời gian.

Clay bước vào căn phòng ngủ tay giơ cao chiếc đèn chạy bằng pin để soi đường. Anh nhìn rõ khuôn mặt của Johnny. Trong giấc ngủ, với một bên má tì lên một bàn tay và mái tóc loà xoà trên trán, trông cậu bé gần như chẳng khác gì với đứa bé mà anh đã ôm hôn tạm biệt trước khi lên đường đi Boston cùng với tập bản thảo của cuốn *Bóng đen lang thang* cách đây *mấy nghìn năm*. Chỉ khi cậu bé thức dậy, sự khác biệt mới hiện rõ. Chiếc miệng trễ xuống và đôi mắt đờ dại. Đôi vai xò lại và hai cánh tay thõng hai bên.

Clay quỳ xuống bên chiếc cũi. Johnny khẽ cựa mình khi ánh sáng của chiếc đèn rọi thẳng vào nó, rồi lại nằm yên. Clay không phải là người sùng đạo, và những chuyện xảy ra trong mấy tuần qua không làm tăng niềm tin mà anh dành cho Chúa, nhưng anh đã tìm thấy cậu con trai của mình, đã tìm thấy đứa bé từng là Johnny - Gee, vì vậy anh cầu nguyện. Một câu cầu nguyện ngắn và đi thẳng vào vấn đề: Tony, Tony. Có đồ bị mất hãy về ngay đi.

Anh mở nắp chiếc điện thoại và bấm nút để bật nó lên. Một tiếng bíp nhỏ, rồi màn hình bật sáng. Ba vạch sóng. Anh lưỡng lự giây lát, rồi nhập ba con số, những con số mà Người Rách Nát và bộ sậu của hắn đã sử dụng.

Khi ba con số ấy đã được nhập vào, anh đưa một tay nắm lấy vai Johnny và lắc mạnh. Đứa bé không muốn thức dậy. Nó rên rĩ và cố giãy khỏi anh. Rồi nó cố lật úp người xuống. Clay giữ chặt không cho nó

“Johnny! Johnny - Gee! Dậy đi nào!” Anh lay mạnh hơn và tiếp tục lay cho đến khi đứa bé mở mắt ra và nhìn anh về mặt mũi, không hề có sức sống hay sự tỉnh anh trong đôi mắt ấy. Giống ánh mắt của một con chó thường bị ăn đòn làm trái tim Clay đau đớn mỗi khi nhìn vào đó.

Cơ hội cuối cùng, anh nghĩ. Có đúng là mình muốn làm chuyện này không? Một phần mười cơ hội.

Nhưng anh đã tìm thấy Johnny, tại sao? Tại sao Johnny đã rời khỏi bãi đất trước vụ nổ? Xác xuất một phần nghìn? Một phần mười nghìn? Hay là anh cứ sống với đôi mắt vô hồn ấy của Johnny, cho đến khi cậu bé lên mười ba, hai mươi, hai mươi mốt? Cứ để cho nó ngủ mãi trong cái cũi và dặt nó ra sân sau vệ sinh?

Ít nhất thì chúng tôi cũng đã dám làm một chuyện gì đó. Alice đã nói thế.

Anh nhìn màn hình điện thoại. Con số 911 hiện rõ như một định mệnh.

Đôi mắt của Johnny đang bắt đầu sụp xuống. Clay lay mạnh để đứa bé tỉnh dậy. Anh làm điều đó bằng tay trái. Ngón cái tay phải anh bấm mạnh nút GỌI. Có đủ thời gian để đếm Mississippi MỘT và Mississippi HAI trước khi ĐANG GỌI trên màn hình biến thành ĐÃ KẾT NỐI. Clay không cho phép mình dừng lại để suy nghĩ.

“Này, Johnny - Gee,” anh nói, “Điện thoại của con này.” Và ép chiếc điện thoại di động vào tai con trai mình.

HẾT

Table of Contents

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ](#)

[XUNG ĐỘNG](#)

[MALDEN](#)

[HỌC VIỆN GAITEN](#)

[HOA HỒNG TÀN LỤI](#)

[MẢNH VƯỜN TAN HOANG](#)

[KENT POND](#)

[XỔ SỐ ĐIỆN THOẠI](#)

[VI RÚT](#)

[KASHWAK](#)

[LƯU VÀO HỆ THỐNG](#)